

làng văn

114 trang, giá 6 mỹ/gia kim
ngoài Bắc Mỹ, xem giá ở trang 2

149

Tháng 1.97

MỪNG XUÂN ĐÌNH SỬU 1997



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD



Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Tuyển-tập truyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
nội-dung độc-đáo
trình-bày trang-nhã
US\$10.00 - CA\$ 14.00
Chi-phiếu: Anh Huỳnh
187 Frontenac,
Longueuil, PQ J4J 2E3
Canada



Hiệu Hoa **NGỌC NO**
Fleuriste **JARDIN ROYAL**
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VẢI

Spécialité



- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐÁM CUỐI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi
- * ĐÁM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noel, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần
(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



ALCO

INFORMATIQUE INC.
67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
ĐT: (514) 398-0855

CÔNG TY ĐỊA ỐC **ASIEBEC** MUA NHÀ & BÁN NHÀ, CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI
ĐÌNH VŨ
(VICTOR)
(514) 862-2683
(514) 253-4694
REALTIES

Garage VINA Inc.

et
Les carrosseries garniers
6567-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Électricité -
Remorquage
Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713
Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-tri
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Quán **HƯƠNG QUÊ**

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

Bạn đã có chưa?
Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG
HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Bạn đã có chưa?
Tập sách đầu-tiên tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY
TẠI NGỤC
VỊNH KIỀU

(đã phát-hành khắp nơi)
giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim) - Liên-lạc: Làng Văn

Bạn đã có chưa?
Ấn-phẩm thứ hai tại hải-ngoại của
HOÀNG HẢI THỦY

TIẾNG KÊU
CỦA MÁU

tiểu-thuyết trinh-thám
toát mồ hôi lạnh
(đã phát-hành khắp nơi)
giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn



*Kính chúc quý văn hữu
và độc giả bốn phương
năm mới an lạc, thịnh vượng*

Tòa soạn Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@vietnamlangvan.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709

Published 12 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 149 - January 1997

Bộ 14 - số 149 - tháng 1, 1997

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	3
Trong làng (tin văn-nghệ).....	6
Ngoài ngõ (tin sinh-hoạt cộng-đồng).....	7
Tin tị-nạn.....	9
Tin Việt-nam.....	12
Nhìn lại thế-giới một năm qua, Đào Trường Phúc.....	15
Mười quốc-gia đại phát-tài năm 1996, Phạm Phong Dinh.....	22
Sinh-hoạt văn-nghệ Việt-nam hải-ngoại 365 ngày qua, N.H.Nghĩa.....	27
Thi-đàm, thơ Cao Tiêu.....	31
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	32
Trên đoạn đường chót kết-thúc khủng-hoảng Văn Bút, Sơn Tùng.....	37
Cuối năm buồn, thơ E. P.....	39
Tin sinh-hoạt Văn Bút Quốc-Tế.....	40
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	41
Tết nhất, Việt Chi Nguyễn-Hữu Quang.....	45
Câu đối Tết.....	46
Ngày Xuân nói chuyện trâu bò, Zeng Sen.....	47
Xuân Đinh Sửu nhớ hoa đào, thơ Thúy Sơn.....	49
Từ bỏ thui cổ-truyền đến bảy món hiện-đại, Lê Văn Lân.....	51
Thơ: Chiều cuối năm, Lâm Thúy; Quê người xuân nơi đâu, Thiên Di.....	52
Nhân Tết con trâu, Hồng Huy.....	53
Xuân tím, thơ Phan Long Yên.....	54
Xuân lữ-thứ, thơ Nguyễn Đan Hà.....	57
Những trò chơi trên tiệc rượu ngày Tết, Lê Văn Lân.....	58
Xứ hoa đào, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	61
Chiều mưa ngày ba mươi, thơ Trần Văn Lệ.....	62
Con trâu phản-động, truyện ngắn Nguyễn Bá.....	67
Pháo đỏ đầy thềm, truyện ngắn Hoàng Nga.....	68
Chiều cuối năm, thơ Nguyễn Tàn Phương.....	71
Trâu tìm tự-do, truyện ngắn Tâm Thanh.....	72
Xuân nào, thơ Nguyễn Khanh.....	75
Nghệ-thuật o mèo, truyện ngắn Phùng Nhân.....	76
Vá áo ngày xuân, thơ Ngọc Hân.....	78
Dáng hoa, thơ Phạm Tâm Phố.....	80
Câu chuyện ngày xuân, tùy bút của Minh Đức Hoài Trinh.....	81
Xuân muộn, thơ Nguyễn Vĩnh Long.....	82
Có thời hết yêu người, truyện ngắn Dương Thị Vành-Khuyên.....	83
Thơ: Độc-thoại chiều năm, D.C.Q.; Lời trần tình, Vạn Giã;	
Giòng trăng tịch-mịch, Việt Liễu.....	87
Ngày đôi ta gặp lại, truyện ngắn Vũ Nghi.....	88
Giang-đầu, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....	91
Vĩnh-biệt tình-yêu, thơ Thụy Ý.....	92
Bóng của quá-khứ, truyện ngắn Nguyễn Đình Tú.....	93
Thơ chưa: Nam Chi Thượng Nhân; Trần Ngân Tiêu.....	94
Xóm cũ: Đồ-vật, Vạn Lý Chinh Quân.....	95
Món "quà tết" khó quên, Sơn Tùng.....	97
Tiếng Xuân, thơ Văn Nương.....	96
Thơ: Khi gió núi đi ngang, Ngô Minh Hằng; Xuân lữ-thứ, Trần	
Ngân Tiêu; Dấu buồn trở bóng, Nguyễn Văn Cường.....	98
Độc sách, Tiểu Đăng.....	101
Đùa với lửa, Tống Minh Long Quân.....	106
Một lần ghé thăm, thơ Đông Vũ.....	108
Mang xuống tuyền đài, Hoàng Hải Thủy.....	111
Thơ: Quạnh mông ngày tháng, P.H.Đạm; Xuân Bù-đóp, Cao H. Nhân.....	112
Tháng ngày tàn phai, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	115
Độc-giã thác-mắc, Bút Chi.....	116
Chém đá, Sắc Không.....	119
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	130

● Tranh bìa: Mùa xuân cổ non, thủy-thái-họa của Vũ Thái Hòa (Pháp)

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương

Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chi - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hào Dũng
Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Vạn Giã
Văn Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phan Long Yên
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳnh Hương
Thanh Hữu Huyền - Thanh An - Thảo Nguyên
Thủy Trang - Thúy Sơn - Trần Ngân Tiêu
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Vĩnh Hào - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng
Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Minh - Nguyễn Khai

Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Thái Tuấn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà	Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng	Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim	Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương (tổng-quát)	
Võ Thắng Tiết (CA)	Nguyễn Huy Phước(NJ)
Linh Phương (FL)	Phan Xuân Sinh (MA)
Nguyễn Đăng Tuấn (PE)	

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam,
Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ (số Xuân -149):

Gia-nã-đại: 6 gia-kim; Hoa-kỳ: 6 mỹ-kim

Pháp: 60 quan; **Úc:** 12 úc-kim; **Bắc Âu:** 60 kroners

Nhật: 1200 yen; các nước khác: 8 mỹ-kim

tin văn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Biểu tình chống và Biểu tình ủng hộ tại Nam Tư cũ

Biến động đã chính trị đã sôi sục tại Nam tư từ một tháng nay. Cuộc biểu tình lớn nhất diễn ra ngày 19.12, có gần 250.000 người xuống đường chống Tổng thống Milosevic.

Vụ chống-đối xảy ra từ cuối tháng 11, sau khi TT Milosevic phủ nhận kết quả tuyển cử địa phương tại các thành phố lớn của Serbia. Bất chấp lời cảnh cáo của chính phủ, công nhân, sinh viên liên tục xuống đường, tố cáo Milosevic và đảng Xã hội của ông ta là "Bọn Cướp Đổ".

Từ giữa tháng, phe cầm quyền đã tổ chức những cuộc "phản biểu tình", quy tụ những người ủng hộ Milosevic. Những người "phản biểu tình" do chính phủ huy động đã lên án Tây phương (Hoa Kỳ và Đức) "giật giây gây rối loạn" ở Serbia. Sự kiện hàng ngày, những đoàn biểu tình và phản biểu tình tranh nhau làm chủ đường phố khiến người ta e ngại rằng sẽ có những vụ đụng độ đổ máu.

Một phái đoàn của tổ chức An Ninh và Hợp Tác Âu châu (OSCE), do cựu Thủ tướng Tây-ban-nha Felipe Gonzales cầm đầu, đã đến Belgrade để mong tìm được một giải pháp, có thể là giúp Milosevic xác nhận lại kết quả bầu cử.

Phe đối lập, liên minh Zajedno, cung cấp cho phái đoàn OSCE tài liệu chứng minh sự gian lận của Milosevic, và cảnh cáo rằng TT Serbia có thể sẽ lợi dụng OSCE để tổ chức lại tuyển cử mà theo họ, khi Milosevic còn nắm trọn chánh quyền và hệ thống thông

tấn, không thể có tự do tuyển cử ở Serbia.

Khủng bố ở Chechnya

Tiến trình tái lập hoà bình trong khu vực tiểu cộng hoà Chechnya có thể sẽ bị phá hỏng bởi những cuộc khủng bố xảy ra hồi giữa tháng 12, năm 1996. Ngày 19, 6 nhân viên Hồng Thập Tự quốc tế bị ám sát dã man tại một trung tâm y tế vùng quê Chechnya.

Chỉ huy trưởng lực lượng an ninh Chechnya lên án "mật vụ Nga" là thủ phạm vụ sát nhân này, cũng như vụ giết hại 6 người Nga ngày hôm sau để tạo ra hình ảnh thiếu an ninh cho Chechnya.

Bộ Nội vụ và cơ quan An ninh Liên bang Nga phủ nhận lời tố cáo này và lên án các lãnh tụ Chechnya thiếu khả năng bảo vệ dân cư chống khủng bố, cướp bóc.

Nga và Chechnya đã thỏa thuận ngưng chiến hồi tháng 8 sau 20 tháng chiến tranh, quân Nga đang rút về nước trong khi phe ly khai Chechnya đang chuẩn bị cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội ngày 27.1.1997.

Nội các Bảo-gia-lợi từ chức

Trung tuần tháng 12, Thủ tướng Zhan Videnov của Bảo gia lợi đã công bố quyết định từ chức của ông và toàn thể nội các.

Trong hai năm cầm quyền của Videnov (thuộc đảng Xã hội, hậu thân của đảng Cộng sản) Bảo gia lợi chìm đắm trong khó khăn kinh tế và là giai

đoạn kinh tế tệ hại nhất từ ngày đất nước này thoát ách cộng sản (1989). Hoạt động kinh tế phần lớn còn nằm trong tay chính phủ, đồng tiền lev của Bảo gia lợi mất giá thê thảm và mức sống của dân chúng ngày càng đi xuống. Videnov bị phe đối lập, và cả chính những nhân vật trong đảng Xã hội chê là quá chậm trong công cuộc cải cách kinh tế.

Pháp lập "Bức tường kỷ niệm cuộc chiến Việt-nam"

Ngày 19.12.96, Pháp đã khánh thành bức tường kỷ niệm cuộc chiến tranh Đông dương tại Frejus, một khu vực du lịch bên bờ Địa trung hải gần hải-cảng Toulon.

Bức tường và những kiến trúc phụ thuộc khắc 52.250 danh tính những binh sĩ đã tử trận trên chiến trường Đông dương trong cuộc chiến kéo dài 8 năm (chính thức từ ngày 19.12.1946 đến tháng 5.1954, sau trận Điện Biên Phủ). Trong số những danh tính của các chiến binh Pháp ghi khắc trên bức tường, có nhiều cột dài mang hàng loạt tên họ Việt-nam (lính khố xanh, khố đỏ, công-chức hành-chánh) và họ Mohammed (lính Lê-dương, Phi châu).

Thổ-nhĩ-kỳ hợp tác với Ba-tư

Bất chấp sự phản đối gay-gắt của Hoa Kỳ, chính quyền Hồi giáo Thổ nhĩ kỳ đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác kinh tế với Ba-tư (Iran) hôm 21.12.1996. Theo các thoả thuận này, hai nước sẽ tăng gấp đôi giá trị giao thương (hiện là khoảng 1 tỉ mỹ-kim) khuyến khích đầu tư và gia hạn mua bán dầu hoả với nhau.

Từ nhiều năm nay, Thổ-nhĩ-kỳ được coi như quốc gia Hồi giáo thân Tây phương, là thành viên Minh Ước Bắc Đại Tây Dương, nhận nhiều sự giúp đỡ của Hoa Kỳ và là nơi có căn cứ quân sự Mỹ quan trọng nhất trong vùng. Ba-tư, ngược lại, được xem là trung tâm của khủng bố. Trong gần ba mươi năm gần đây, chính quyền Thổ

nằm trong tay các tướng lãnh thân Mỹ. Hồi tháng 7, Thổ có chánh quyền Hồi giáo đầu tiên. Thủ tướng mới Necmettin Erbakan áp dụng chính sách đưa nước Thổ trở về với khối Hồi giáo. Mới tuần trước, Thổ phản đối một nghị quyết của Liên Hiệp Quốc lên án Ba-tư vi phạm nhân quyền.

Những thỏa hiệp kinh tế là kết quả của chuyến viếng thăm Thổ của Tổng thống Ba-tư Hashemi Rafsanjani.

Thương thuyết Do thái- Ả rập lại bế tắc

Đặc sứ Dennis Ross của Hoa Kỳ đã phải mở lại những cuộc tiếp xúc với Thủ tướng Do Thái Netanayhu và Chủ tịch Palestine Yasser Arafat giữa tháng 12.96. Cố gắng của ông Dennis Ross nhằm khai thông bế tắc giữa hai bên về tiến trình rút quân đội Do Thái khỏi vùng Hebron, nơi 500 dân định cư Do thái sống giữa 130 ngàn người Palestine. Trong lúc phía Palestine yêu cầu Do thái tôn trọng thỏa hiệp trả quyền tự trị đã ký kết và lịch rút quân, Thủ tướng Do Thái lại vừa công bố kế hoạch mở rộng khu gia cư của dân định cư ở West Bank, ngay trong khu vực người Palestine ở Jerusalem. Palestine kết án Do thái ngăn trở việc thành lập quốc gia độc lập Palestine (với đông Jerusalem là thủ đô), Netanayhu tuyên bố tôn trọng quyền tự trị nhưng chống lại việc thành lập nhà nước Ả rập.

Hoạt động của đặc sứ Mỹ có vẻ sẽ không đem lại kết quả nhiều vì Lãnh tụ Palestine cho rằng Hoa kỳ chỉ muốn ép Palestine phải nhượng bộ thêm.

Phân nửa dân tị nạn Rwanda đã hồi hương

Ngày 19 tháng 12, giới chức Liên Hiệp Quốc thông báo rằng có đến một nửa số người Rwanda tị nạn trong các trại ở Tanzania đã hồi hương.

Từ sau cuộc tàn sát chủng tộc năm 1994, hơn nửa triệu người Rwanda đã tị nạn ở khu vực rừng rú tây bắc Tanzania, số người này bị nhóm tàn

quân Hutu đe dọa rằng nếu trở về nước, họ sẽ bị chính quyền Tutsi trả thù. Từ đầu tháng 7, chính phủ Tanzania đã cương quyết giải quyết vấn đề tị nạn bằng cách ra lệnh cho quân đội và cảnh sát tiến vào các trại lừa dân Rwanda về nước đồng thời kiểm soát hành động đe dọa của nhóm tàn quân Hutu. Tanzania ra kỳ hạn 31 tháng 12 dân tị nạn phải ra khỏi khu vực. Từ ngày 15 tháng 12, đoàn người hồi hương về Rwanda đã chảy dài hàng chục cây số, dưới sự bảo vệ của quân đội Tanzania.

Việc dùng liên quân để cứu trợ dân tị nạn Rwanda ở Zaire và Tanzania của LHQ (do Gia nã đại dẫn đầu) được phát động tháng trước nay đã trở thành không cần thiết. Lực lượng Gia nã đại trong vùng đã được lệnh rút quân.

Khủng hoảng tại Zaire

Trở về nước sau bốn tháng trị bệnh ung thư tại Pháp, Tổng Thống Zaire Mobutu Sese Seko đang chuẩn bị để chọn Thủ tướng mới cho Zaire trong cố gắng tái lập an ninh trật tự. Quân nổi loạn hô hào lật đổ chính quyền độc tài Mobutu (nắm quyền từ năm 1965) và chiếm giữ nhiều tỉnh quan trọng ở miền đông Zaire. Mobutu đã cử tư lệnh quân đội mới, tuy nhiên đã tỏ ra không gấp gáp lắm trong việc chọn Thủ tướng. Các nhân vật có thể trở thành Thủ tướng lâm thời trong tình hình khẩn cấp của Zaire là Etienne Tshisekedi (được Hội nghị Quốc Gia chuyển tiếp chọn làm thủ tướng hồi năm 92 nhưng bị Mobutu phủ quyết) và Frederic Kibassa Maliba.

Tân chính phủ Hồi quốc cũng lại tham nhũng, bè phái

Bộ trưởng Tư pháp Hồi quốc Fakhruddin Ibrahim (của chính phủ vừa thay thế chính phủ của bà Benazir Bhutto) đã từ chức để chống lại sự can thiệp vào công tác của Bộ ông ta nắm giữ. F. Ibrahim tố cáo chính phủ lâm thời và Tổng thống Hồi quốc hiện đang thực hành chính những điều họ

đã cáo buộc cho bà Bhutto, tham nhũng và ban phát quyền hành cho bạn bè, thân nhân.

Trong một diễn biến khác tại Hồi quốc, chính phủ đã truy tố chồng bà Benazir Bhutto về tội ám sát ông Murtaza Bhutto (anh ruột cựu nữ TT Bhutto). Về vụ này, trước đây bà Bhutto đã tố cáo Tổng thống Hồi quốc Farooq Leghari dàn dựng vụ ám sát để tạo cơ hạ bệ chánh phủ của bà.

Miến-điện gia-tăng đàn áp đối lập

Bất chấp quyết nghị của Liên Hiệp Quốc (ngày 12.12) lên án vi phạm nhân quyền, chính quyền quân sự Miến Điện tiếp tục các biện pháp đàn áp những tiếng nói đòi dân chủ trong nước. Nhà cầm quyền đã bố trí chiến xa ngay trong thủ đô Rangoon, cho binh sĩ tuần tiểu quanh khu vực đại học để phòng những cuộc biểu tình mới của sinh viên. Các trường học tiếp tục bị đóng cửa, lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi (giải Nobel hoà bình năm 91) tiếp tục bị quản thúc tại tư gia.

Bản nghị quyết của LHQ do Thụy Điển soạn thảo lên án Miến Điện sử dụng lao động cưỡng bức để sản xuất, tra tấn tù nhân, tiến hành các vụ hành quyết vô nhân đạo và không minh bạch.

Hồi đầu tháng, sinh viên Miến Điện biểu tình đòi hỏi công lý và yêu cầu trả tự do cho các sinh viên (khoảng 80 người) bị giam giữ. Chính phủ cáo buộc tổ chức đối lập (Liên đoàn Quốc Gia vì Dân chủ của bà San Suu Kyi) xúi giục sinh viên. Giới sinh viên phủ nhận quan hệ này. Nhiều nhà báo quốc tế theo dõi cuộc biểu tình đã bị hành hung, tịch thu băng thu hình và bị trục xuất.

Thủ tướng Cao-miên đi tu

Hoàng-tử Norodom Ranariddh, đồng Thủ tướng Cam bốt đã xuống tóc đi tu. Quyết định của ông nhằm theo đúng truyền thống hoàng gia là vào chùa trong một thời gian, đồng thời

tạo điều kiện làm giảm bớt sự căng thẳng tình hình chính trị trong nước.

Trong thời gian gần đây, quan hệ giữ hai vị thủ tướng (Rannariddh và Hun Sen) càng ngày càng tồi tệ vì những bất đồng trong việc phân chia quyền hạn, và cả việc thu nhận các thành phần Khmer Đỏ về hàng trong những tháng gần đây. Trước khi vào chùa, Thái tử Ranariddh kêu gọi ASEAN chấp nhận cho Cao-miên gia-nhập tổ chức này.

Phe thân Trung cộng bị chống đối ở Hương Cảng

Ngày 21 tháng 12, chính-phủ (Hành-pháp) Trung cộng đã chọn xong 60 thành viên của hội đồng Lập pháp lâm thời, cơ-quan thay thế viện Lập pháp dân cử của Hương Cảng từ ngày 1 tháng 7 năm 1997.

Viện Lập pháp đương nhiệm của Hương Cảng vừa được bầu lên (theo những luật lệ mới do Thống đốc Chris Patten đề ra) hồi năm ngoái.

Trong số 60 thành viên của Hội đồng Lập pháp do Trung cộng chọn, có 30 người là thành viên của viện Lập pháp dân cử. Nhiều dân biểu dân cử đã tẩy chay, không ứng tuyển vào hội đồng bù nhìn. Hoa kỳ và Anh quốc lập tức lên tiếng phủ nhận vai trò hợp pháp của hội đồng này.

Hồi đầu tháng, Hội đồng tuyển chọn (do Trung Cộng bổ nhiệm) đã "bầu" nhà tỉ phú Đồng Kiến Hoa làm người lãnh đạo của Hương Cảng khi đảo này trở về với Trung hoa.

Nhật: chánh phủ bị tố tham nhũng

Mặc dù đã được tín nhiệm của Quốc hội trong tháng vừa qua, Thủ tướng Ruytaro Hashimoto đang gặp vất vả với những tai tiếng về các vụ tham nhũng, nhận hối lộ của những thành viên trong nội các của ông. Ngày 10 tháng 12, Hashimoto đã phải ra điều trần trước Thượng viện. Hashimoto thú nhận văn phòng Thủ tướng đã nhận khoảng 2 triệu yen từ một công ty và khoảng 7 triệu yen của

hai tổ chức thế lực trong nước. Hồi tháng 11, một thứ trưởng trong chính phủ Hashimoto đã phải từ chức và bị truy tố về tội nhận hối lộ.

Nam Hàn: tha tội chết cho cựu TT Toàn Đầu Hoán

Toà án Nam Hàn đã giảm án cho hai cựu Tổng thống Toàn Đầu Hoán và Lỗ Tài Vũ.

Bản án tử hình của Toàn Đầu Hoán được giảm xuống thành chung thân trong lúc án của Lỗ Tài Vũ còn 17 năm (thay vì 22 năm 6 tháng).

Toà Thượng thẩm Nam Hàn đã giảm khinh cho các vị cựu tổng thống vừa kể sau khi cân nhắc công (phát triển kinh tế quốc gia) và tội (đạo chánh, trách nhiệm trong vụ thảm sát Quang Du, tham nhũng).

Hai bị can vẫn phải nộp phạt, Toàn Đầu Hoán khoảng 263 tỉ won và Lỗ Tài Vũ 226 tỉ won.

Peru: du kích chiếm toà đại sứ Nhật, bắt con tin

Ngày 17.12.1996, khoảng 30 du kích phong trào Cách mạng Tupac Amaru (MRTA) đã chiếm toà đại sứ Nhật-bản tại thủ đô Lima. Tất cả gần 500 quan khách, gồm đại sứ và ngoại giao đoàn của nhiều quốc gia đang tham dự lễ mừng sinh nhật của Nhật-hoàng trong toà đại sứ đều bị bắt làm con tin.

Nhóm du kích MRTA ra điều kiện đòi chính phủ của tổng thống Peru



Đại-sứ Gia-nã-dại Anthony Vincent; Đại-sứ Hi-lap và Đại-sứ Đức

Fujimori phải trả tự do cho số du kích quân bị giam giữ (khoảng 300 người).

Sau nhiều ngày giam cầm, du kích đã thả 400 con tin, phần lớn là phụ nữ. Trong số 83 người còn bị giữ lại, có 11 đại sứ các nước, nhiều viên chức cao cấp ngành cảnh sát, quan tòa Tối cao pháp viện và nhiều bộ trưởng trong nội-các Peru.

Kế hoạch tấn công giải thoát con tin của chính phủ bị bác bỏ vì các con tin thông báo rằng họ có thể sẽ bị giết sạch. Chỉ huy toán du kích đột nhập toà đại sứ Nhật là Cerpa, một trong những nhân vật sáng lập Tupac Amaru có tiếng là thích dùng các hành động bạo lực.

Tân Tổng Thư ký LHQ: Kofi Annan

Sau khi Hoa-kỳ dùng quyền phủ-quyết, bác-bỏ kết-quả bầu-cử mà đương-kim Tổng Thư-ký Boutros Boutros Ghali đắc cử với 14/15 phiếu, Liên-hiệp-quốc đã tổ-chức bầu lại.

Mãi đến ngày 13 tháng 12, sau nhiều vòng tranh tuyển, LHQ mới chọn được vị tân Tổng thư ký, sau nhiều trắc-trở.

Sau đó, đến lượt Pháp dùng quyền phủ-quyết để bác-bỏ kết quả đắc cử của ứng cử viên Kofi Annan (thân Mỹ). Mãi đến ngày 13.12.1996, qua nhiều vụ vận-động ráo-riết, Pháp mới chấp-nhận thôi phủ-quyết.

Cả 4 ứng-cử-viên đều là người Phi châu, được đề cử và ứng cử vào chức vụ gian nan này. Ông Kofi Annan (58 tuổi, người Ghana) cuối cùng đã đắc cử và sẽ nhận nhiệm vụ từ ngày 1.1.1997.

Ông Kofi Annan tuyên bố sẽ thăm Hoa-thịnh-đốn để hàn gắn mối rạn nứt giữa LHQ và Hoa-kỳ, đã trở nên nặng nề trong nhiệm kỳ của ông Boutros Boutros Ghali. Hiện Hoa kỳ còn nợ LHQ đến 1,4 tỉ mỹ kim và nhất định không trả nếu ông Boutros Boutros Ghali còn tiếp-tục làm Tổng Thư-ký.

Thượng nghị sĩ Jesse Helms (Ủy ban Ngoại giao) đã chính thức mời ông Annan thăm Thượng viện Mỹ để bắt đầu "đối thoại xây dựng".



trong làng

**75 năm Văn Bút quốc tế:
Đại đức Tuệ Sỹ đứng đầu
danh sách đặc biệt
“Ngày các nhà văn bị cầm tù”**

Ngày 15.11.96, Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại Guadalajara (Mễ Tây Cơ) đã làm lễ đánh dấu *Ngày Các Nhà Văn Bị Cầm Tù* lần thứ 16. Đây cũng đồng thời là lễ kỷ niệm 75 năm thành lập Văn Bút Quốc Tế.

Danh-tính đứng đầu danh sách đặc biệt các văn nghệ sĩ bị các nhà cầm quyền bức hại công bố trong “*Ngày Các Nhà Văn Bị Cầm Tù* lần thứ 16” là Đại đức Tuệ Sỹ. Văn Bút Quốc Tế dịp này đã gửi cho Chủ tịch đảng CSVN một điện thư phân tích trường hợp của Đại đức Tuệ Sỹ, và yêu cầu trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho ông.

Phái-đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã tham dự ròng-rã 5 phiên họp đặc biệt của Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị Cầm tù tại Đại-hội tại Guadalajara. Cầm đầu phái-đoàn Văn Bút VNHN là nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch BCH hiện-tại và nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Chủ-tịch sáng-lập.

Sinh-hoạt Văn Bút Ontario

Trung-tâm Ontario, Văn Bút Việt-

nam hải-ngoại, tổ-chức sinh-hoạt lúc 3 giờ chiều Chủ-nhật 26.1.997 tại Château Chanter, số đường College, Toronto (ngã tư College - Dufferin).

Chương-trình sinh-hoạt gồm có mạn đàm văn-học, văn-nghệ và ăn tối. Buổi sinh-hoạt mở rộng cửa chào đón văn-nghệ-sĩ trong và ngoài Văn Bút, thân-hữu, thân-nhân và quan-khách. Giá vé (đóng-góp chi-phí tổ-chức): 15 gia-kim (cho hội-viên Văn Bút) và 20 gia-kim (quan-khách ngoài Văn Bút).

Xin liên-lạc ghi danh giữ vé (trả tiền tại cửa): 905-607-8010 (Nguyễn Hương). Cũng có thể trả tiền và lấy vé ngay, tại nhà sách Việt-nam (415 Spadina Ave., Toronto).

Đây là buổi sinh-hoạt văn-hóa, thân-hữu vui-tươi, bổ-ích, rất đáng tham-dự. Văn Bút Ontario kính mời quý văn-hữu và đồng-bào tham-dự đông-đảo. Tòa-soạn *Làng Văn* cũng khuyến-khích quý độc-giả sinh sống trong vùng Toronto về họp mặt trong buổi sinh-hoạt này.

Đại-hội Văn-nghệ-sĩ Việt-nam Tự-do

Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Tự Do (Association of Free Vietnamese Writers and Artists) tổ chức Đại Hội kỳ IV tại thủ đô Hoa-thịnh-đốn Washington vào các ngày 11 và 12 tháng 1.1997, với chủ đề “*Văn nghệ sĩ Việt Nam tự do chuẩn bị bước vào đệ tam thiên niên kỷ*”.

Chương trình tổng quát của Đại Hội gồm:

- Ngày 10-1-1997: tiếp đón các văn nghệ sĩ ở xa về dự Đại Hội.
- Ngày 11-1-1997: khai mạc Đại Hội kỳ IV, bầu tân Ban Chấp-hành Trung-ương nhiệm kỳ IV.
- Ngày 12-1-1997: lễ ra mắt tân Ban Chấp-hành Trung-ương nhiệm kỳ IV.

Trong dịp này các văn nghệ sĩ và thức giả sẽ tham luận và thảo luận hai đề tài chính:

- *Chiều hướng suy tư và khuynh hướng sáng tạo của văn nghệ sĩ Việt Nam tự do hướng về thế kỷ mới.*
- *Bước tiến của khoa học kỹ thuật*

trong thế kỷ mới sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với Việt Nam trên các lãnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội, kinh tế, và chính trị.

Quý vị muốn tham dự Đại Hội xin liên-lạc Ban Tổ Chức trước ngày 25-12-1996: nhà thơ Vĩnh Liêm, điện thoại số (301) 972-6540, hoặc nhà thơ Trần Quốc Bảo, điện thoại số (804) 673-0437.

Đã in xong *Tiếng kêu của máu* và *Cuộc đời vô-dịnh*

Đây là hai cuốn sách độc-giả *Làng Văn* đang chờ đợi, một do Hoàng Hải Thủy và một do Tống Minh Long Quân phóng-tác.

Hoàng Hải Thủy là nhà văn kỳ-cựu, đã có vài chục tác-phẩm sáng-tác và phóng-tác. *Tiếng kêu của máu* là truyện dài trinh-thám mà ông rất đặc ý.

Tống Minh Long Quân là một tên tuổi mới; và *Cuộc đời vô-dịnh*, tiểu-thuyết xã-hội đen, là truyện phóng-tác đầu-tay của bà, đã được *Làng Văn* chọn đăng trước đây.

Cả hai truyện đều được độc-giả đón-nhận nồng-nhiệt. Quý bạn muốn đọc lại liên-tục và giữ trong tủ sách, hay mua làm quà cho bạn bè, xin gửi chi-phiếu về tòa-soạn.

Tiếng kêu của máu dày 300 trang, giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim); *Cuộc đời vô-dịnh* dày 350 trang giá 17 mỹ-kim (25,50 gia-kim). Độc-giả dài hạn được bớt 10% như thường-lệ.

Triết-lý Quốc-trị Đông phương

Cũng trong những ngày cuối năm, *Làng Văn* lên khuôn cuốn *Triết-lý quốc-trị Đông-phương* của Dương Thành Lợi. Tác-giả là một luật-sư trẻ tuổi, hội-viên Văn Bút Ontario, đã bắt đầu nghiên-cứu từ khi còn rất trẻ. Đây là tác-phẩm thứ hai của ông; cuốn đầu là *Triết lý Quốc-trị Tây phương*, đã xuất-bản.

Sách sẽ in xong trước Tết Đinh Sửu, mời bạn đọc đón xem.

ngoàingõ



Gia-nã-dại: người Việt đào-tị tại Edmonton được hưởng qui-chế tị nạn

Trung tuần tháng 12 năm 1996, Ủy ban Di trú và Tị nạn ở Calgary đã chấp nhận tư cách tị nạn của một trong số những người Việt đã đào thoát từ hội chợ triển lãm *Discover Vietnam* (Hội chợ Klondike, Calgary 1996).

Người được nhận món quà Giáng sinh đặc biệt này là ông Đỗ Văn Phú, 43 tuổi. Luật sư Charles Darwent, đại diện cho 6 người đào tị hiện còn ở Calgary, cho biết việc đi trốn và công khai phát biểu chống lại nhà cầm quyền VN - được báo chí quốc tế phổ biến rộng rãi - đã là những yếu tố giúp củng cố trường hợp của họ trong phiên toà xét tư cách tị nạn.

Ông Phú hiện làm việc tại Calgary mong muốn được đem vợ và hai con (ở Hà nội) sang Gia-nã-dại sau khi có quyền thường trú. Việc này có thể sẽ không dễ dàng, ông Trần Thanh Đức, Phó Chủ-tịch Hội Người Việt Edmonton cho biết, thân nhân của những người đào tị đã bị chính quyền VC quấy nhiễu, có tin cho biết, một số thân nhân của họ đã bị bắt. Tuy nhiên, một viên chức Di-trú tại Ottawa đưa ra nhận xét ngược lại, nếu CS Hà-nội càng làm khó, chính-phủ Gia-nã-dại càng sốt-sắng cứu-giúp các nạn-nhân của chế-độ.

Tiệc tất niên cộng đồng VN Toronto

Cộng đồng VN Toronto (Gia-nã-dại) sẽ tổ chức tiệc tất niên theo truyền thống lúc 5 giờ chiều ngày 2.2.1997, tại nhà hàng International Restaurant, 421 Dundas St. W. Toronto. Vé tham-dự: 25 đồng/người.

Xin liên lạc: Hội Cao Niên VN Toronto (416) 588-8532; Hội Người Việt Toronto (416) 536-3611.

Hoa kỳ: sinh hoạt với Nguyễn Chí Thiện tại Florida

Ngày 14 và 15 tháng 12, 1996, hai buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã được tổ chức tại thành phố Orlando. Cộng đồng VN trung tâm Florida tổ chức "Đêm Nguyễn Chí Thiện" (14 tháng 12 tại trường Howard Middle School). Tiếp sau đó (15 tháng 12) là "Đêm Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật" tại nhà hàng Asian Nights. Trong buổi sinh hoạt này, do nhóm văn nghệ sĩ VN tại Florida, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã giới thiệu tập thơ *Hoa Địa Ngục 2*.

Buổi sinh hoạt do các nhà văn, thơ Ái Khanh, Linh Phương, Phạm Bội Diệp, Lê Nhật Thăng, Phạm Ngọc Châu điều hợp tổng quát.

Hội chợ tết VN Florida

Cộng đồng VN Trung tâm Florida sẽ tổ chức Hội chợ Tết Đình Sầu, 1997. Hội chợ sẽ diễn ra trong hai ngày 8 và 9 tháng 2, tại Fairgrounds, thành phố, Orlando. Chương-trình gồm hội chợ, gian hàng triển-lãm, trò chơi và văn-nghệ.

Vận động lập Đài tưởng niệm người tị nạn

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ cùng các thân hữu Duy Xuyên, Nhân Nguyễn, Phan Huy Thanh và Quách Tố Vương đã đứng tên phổ biến một thư ngỏ gửi đồng hương hải ngoại vận động thành lập "Đài Tưởng Niệm Những Người

Vượt Biên Đã Mất Tích Trên Đường Bộ Cũng Như Trên Đường Biển".

Thư Ngỏ viết: "Đã 21 năm qua, đời sống đồng bào hải ngoại đã ổn định ...nhưng làm sao chúng ta quên được biết bao đồng bào xấu số đã mất tích, hoặc trên đường bộ khi băng rừng vượt thác, vượt suối, vượt sông miền biên giới Miền Lào, hoặc trên sóng nước muôn trùng của biển Đông bát ngát ... Theo sự ước lượng của LHQ, khoảng trên dưới nửa triệu người đã uống mạng đau thương như vậy... ", để chia sẻ nỗi sầu hận với thân nhân của những người này, cần lập ngay một danh sách những đồng bào mất tích để tiến tới việc lập một đài kỷ niệm và nếu có điều kiện sau đó lập một Viện Bảo Tàng để "thế hệ con cháu hiểu rõ chúng ta ra đi vì lý do tị nạn chính trị".

Bước đầu công cuộc này là việc sưu tập danh sách những người mất tích trên đường vượt biên, nhóm sáng lập kêu gọi đồng hương hải ngoại cung cấp danh sách này bằng cách gửi những chi tiết sau đây về:

Ông Doãn Quốc Sỹ
4101 San Jacinto #123
Houston, TX 77004, USA
ĐT: (281) 370-3438.

hay:

Ông Quách Tố Vương
P.O. Box 1314
Channelview, TX 77350, USA
ĐT: (281) 860-0545.

Chi tiết cần thiết để ghi vào Danh sách người mất tích trên đường vượt biên:

Tên họ:
Nam, Nữ:
Ngày sinh:
Nơi sinh:
Ngày ra đi:
Đường biển/Đường bộ:
Tàu mang số:
Nơi ra đi:
Ngày mất tích:
Có gia đình:
Vợ:
Con:
Ngôi thứ trong gia đình:

Xin ghi rõ và ký tên người cung cấp chi tiết vừa kể, gửi về địa-chỉ trên.

Âu châu: tiếp tục đấu tranh cho nhân quyền VN

Tháng 11 năm 1996, trong ba cuộc tiếp xúc, 150 đại biểu của các hội đoàn thuộc Cộng đồng VN hải ngoại, Khu vực Âu châu đã gặp gỡ Nghị viện Âu châu (Palais de l'Europe), Quốc hội Âu châu (Palais du Parlement Européen) và Tòa án Nhân quyền Âu châu (Palais des Droits de l'Homme) để tiếp tục vận động đòi hỏi nhân quyền cho Việt Nam. Nội dung các cuộc tiếp xúc này bao gồm các vấn đề vi phạm Hiến chương Nhân quyền, đàn áp tôn giáo trong nước. Các đại biểu người Việt cũng yêu cầu các tổ chức quốc tế trên can thiệp cho những người Việt tại Đông Âu cũ và số thuyền nhân đang bị cưỡng bức hồi hương ở các trại tị nạn Đông Nam Á.

**Đại hội cộng đồng
Người Việt quốc-gia hải ngoại
Khu vực Âu châu**

Cuối tháng 10.96, khoảng 300 đại biểu và quan khách đã dự Đại hội Đại-biểu Cộng-đồng người Việt hải-ngoại Khu-vực Âu-châu. Đại hội tổ chức tại Mainz (Đức) với các đại diện từ Đức, Anh, Đan-mạch, Pháp, Tiệp-khắc, Hoà-lan, Thụy-sĩ. Đại hội thông qua Tuyên cáo và Đề án công tác mà đại hội thường niên lần 1 của toàn thể biểu Cộng-đồng người Việt hải-ngoại đã đề ra tại California (ngày 6 và 7.7.1996) cùng một Tuyên bố chung kêu gọi người Việt hải ngoại đoàn kết tiếp tục đấu tranh cho tự do và nhân

quyền cho đồng bào quốc nội.

Đại hội có sự tham dự của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện. Tại đây, ông đã công bố hai công tác trong những ngày tới: thành lập một đài phát thanh hướng về VN và xuất bản một tờ báo hải ngoại.

Sau đại hội, đại biểu Cộng-đồng người Việt hải-ngoại Khu vực Âu châu đã tiếp tục tổ chức (ngày 27 tháng 10) một cuộc hội thảo tại Paris (Pháp). Buổi hội thảo (nhà hàng Majesty, quận 13) có mặt khoảng 100 người. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện cũng có mặt trong buổi hội thảo và được mời vào bàn chủ tọa.

Trước đó, chiều ngày 26 tháng 10, người Việt tại Paris và những đại biểu dự hội thảo đã tuần hành trước toà đại sứ VC ở Paris. Cuộc tuần hành do Ủy ban Tranh Đấu Cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam tại Paris tổ chức.

Tố-cáo Cộng-sản Hà-nội vi-phạm nhân-quyền

Cộng-đồng người Việt vùng Đông Bắc Hoa-kỳ đã tổ-chức biểu-tình tố cáo CSVN vi-phạm nhân-quyền hôm 7.12.1996 tại New York. Chương trình bắt đầu từ một giờ trưa đến 6 giờ chiều, với trên 200 người tham-gia, thuộc các phái đoàn địa phương và từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn, các tiểu bang vùng New England đến.

Một số tổ chức nhân quyền quốc tế cũng tham dự và phát-biểu, gồm có: Hội Ân Xá Quốc Tế, Hội Captive Nations, Tổ Chức Cựu Chiến Binh và

POW-MIA của Hoa Kỳ.

Đại diện các tôn giáo đi dự: Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất tại Hoa Kỳ (Thượng Toạ Thích Trí Lãng), Hội Đồng Hợp Tác Các Tôn Giáo tại Hoa Kỳ (Thượng Toạ Thích Viên Lý), Giáo Hội Phật Giáo Cao Đài Hải Ngoại (do một cựu chiến binh Hoa Kỳ), ông Steven Stratford (đại biểu tín hữu Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh).

Trong dịp này, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện nói về tội ác chà đạp nhân quyền của cộng sản Việt Nam từ Bắc chí Nam suốt gần nửa thế kỷ qua.

Sau phần phát biểu, dù dưới cơn mưa tầm tã, chương trình kết thúc bằng một cuộc tuần-hành trên các đường phố trước trụ-sở Liên Hiệp Quốc, trên đoạn đường hơn 2 dặm.

Ông Lê Quyền, phái đoàn Hoa Thịnh Đốn, điều động và hướng dẫn cuộc biểu tình. Đài truyền hình CNN đã thu hình toàn bộ sinh hoạt biểu tình. Khẩu-hiệu, biểu-ngữ - *Human Rights, Democracy, Freedom for Viet Nam* - được hô lên vang dội trên đường phố, và in sâu vào tâm mắt báo-chí, viên chức quốc-tế và khách qua lại.

Trước công viên Liên Hiệp Quốc, ông Lê Quyền, ngoài việc kêu gọi thế giới lên án nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đàn áp tôn giáo, thủ tiêu quyền tự do tư tưởng và ngôn luận, bắt bớ và giam cầm tù nhân lương tâm, còn tố cáo Hà-nội chà đạp nhân phẩm, bóc lột lao động (các vụ Nike; cướp tài sản 5000 căn nhà của cựu tù nhân chính trị để bán đấu giá cho cán-bộ cộng sản; cướp đất của dân lành qua vụ Kim Nổ hồi tháng 5; cướp đất của dân ở Biên Hoà Thủ Đức bán cho công-ty ngoại quốc xây khách sạn...

Chiều thứ sáu trước khi biểu-tình, một phái đoàn tôn giáo và tổ chức đoàn thể đấu tranh do bà Hồng Liên, trưởng ban tổ chức, đã hướng dẫn đến gặp đại diện Liên Hiệp Quốc đặc trách nhân quyền. Sau 2 giờ trình bày thực trạng nhân quyền tại Việt Nam, phái đoàn nộp một thỉnh nguyện thư gửi đến Liên Hiệp Quốc. Nhân chứng sống Nguyễn Chí Thiện cũng có mặt trong phái đoàn.



tin tị-nạn

KIÊN TRUNG

phụ-trách



Thuyền-nhân Phan Kim Long đã đến Tiệp yên lành

Theo tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, ông Phan Kim Long, thuyền-nhân vượt trại Sikiew (Thái-lan) chạy vào sứ-quán Tiệp tại Vọng-các xin tị-nạn trước đây, đã lên máy bay sang Tiệp hôm 17.12.1996.

Một phái đoàn bộ Nội Vụ Tiệp, có thông dịch viên người Việt, đã ra tận phi trường đón ông Long và giúp ông lập thủ-tục xin tị nạn theo luật định. Sau đó, các phóng viên thuộc 10 tờ báo Tiệp và đặc phái viên của đài BBC đã phỏng vấn ông tại chỗ.

Trong đêm đầu-tiên, ông Long ngủ tạm ở sở cảnh sát để hôm sau đến tạm-trú trong một trại tị nạn cách thủ đô Praha 50 cây số. Ông sẽ lưu lại đó trong suốt thời-gian chờ người con trai bảo lãnh sang Gia-nã-đại.

Em Phan Vĩnh Thiện, 18 tuổi, là con độc nhất của ông Long. Hai cha con thất lạc nhau từ 12 năm qua. Nhờ báo chí và đài phát-thanh loan tải vụ ông Long tị nạn ở toà đại sứ Tiệp mà em Thiện biết được tông tích của cha mình. Cuối tháng 11, em đã sang Vọng-các để gặp lại cha.

Anh Trần Quang Nhân, thiện nguyện viên của LAVAS đang công tác ở Phi-luật-tân, đã được điều động sang Thái Lan để đón và hướng dẫn em Thiện đến toà đại sứ Tiệp và Gia-nã-đại ở Vọng-các. Ở cả hai nơi, các vị đại sứ đã đích-thân đón tiếp và hứa tạo mọi điều-kiện để đỡ cho hai cha con được đoàn tụ.

Chính quyền Tiệp đã gánh chịu áp

lực từ nhiều phía trong vụ che-chở ông Phan Kim Long. Thái-lan và Việt Nam đòi Tiệp phải giải giao ông Long cho họ. Văn-phòng Cao Ủy Tị Nạn ở Vọng-các và Hà Nội thông báo cho các toà đại sứ Tiệp rằng ông Long là "tội-đồ" và do đó Tiệp phải trả ông ta về Việt Nam để chịu nốt 7 năm rưỡi của bản án 12 năm tù. Họ lơ đi chi tiết quan trọng là chính bản án gán cho ông Long tội danh chính trị, mà Cao-ủy LHQ và Thái-lan đã phủ-nhận khi dán nhãn di dân kinh-tế cho ông.

Nhiều hội đoàn Việt-nam ở hải-ngoại đã phối-hợp nhau vận động trực tiếp với chính phủ Tiệp, dư luận quốc tế và chính quyền nước. Văn Bút Việt-nam hải-ngoại, nhà văn Sơn Tùng (Chủ-tịch BCH Trung-ương) và nhà văn Nguyễn Nghĩa (Chủ-tịch TT Ontario, nơi con ông Long cư-ngụ) đã gửi thư trực-tiếp cho thi-sĩ Havel, Tổng-thống Tiệp, cũng là cựu Chủ-tịch Văn Bút quốc-tế, để nhờ can-thiệp.

Các tổ chức nhân quyền như Amnesty International, Human Rights Watch/Asia, và International Society for Human Rights đã hưởng ứng và vận-động với TT Tiệp. Một số giáo sư luật ở Đại Học Harvard và một số hội cựu chiến binh Hoa Kỳ cũng tích cực yểm trợ.

Ở Quốc Hội Gia-nã-đại, các Dân-biểu David Kilgour (Phó Chủ-tịch Quốc-hội), Mac Harb, và Rex Crawford đồng loạt yêu cầu chính phủ Tiệp và toà đại sứ Gia-nã-đại giúp cho ông Long được tạm dung ở Tiệp trong khi chờ đi Gia-nã-đại.

Tại Mỹ, nhân dịp vị Phó Cao Ủy Tị Nạn đến Hoa Kỳ vận động Quốc-Hội Mỹ để xin tài trợ, Dân-biểu Christopher Smith (Cộng Hoà - New Jersey), người quyết định các khoản ngoại viện, đã trực-tiếp nêu vấn đề của ông Long. Liên sau đó, Phủ Cao Ủy Tị-nạn ở Geneva đánh điện văn cho các văn phòng của họ ở Vọng-các và Hà Nội yêu cầu hợp tác.

Văn phòng của Dân-biểu Howard Berman (Dân Chủ - California) cũng liên lạc với Bộ Ngoại Giao để vận-động.

Hôm 2.12, chính-phủ Tiệp chính thức đồng ý cho ông Long tị-nạn nhưng yêu cầu không phổ biến tin này vì lúc đó Tiệp đang còn điều đình với Thái Lan và Hội Hồng Thập Tự về việc đưa ông Long ra khỏi Thái Lan.

Cao-ủy LHQ và Thái-lan là chính-phạm đã cố hết sức nhận chìm ông Phan Kim Long, vì ông là nhân chứng sống của tình trạng thanh lọc bất công và thái độ tác trách của Cao ủy Tị-nạn. Trước đây, ông Long đã tiết lộ với em Thiện là ông đã quyết định tự sát nếu bị cưỡng bách hồi hương. Ông là cựu chuẩn uý VNCH. Năm 1977 bị xử án 12 năm tù vì tội "trốn ra nước ngoài vì mục đích phản cách mạng." Năm 1981, ông Long vượt ngục. Hai chiến hữu cùng vượt ngục bị bắt lại, một người bị xử tử, người kia tù chung thân. Ông Long thoát được và trốn tránh cho đến khi vượt biên sang Thái Lan năm 1991.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển kêu gọi các tổ chức và cá-nhân trong cộng đồng viết thư cảm ơn chính phủ Tiệp đã chấp nhận đương đầu với rất nhiều áp lực khi quyết-định cho ông Long tị nạn. Có thể viết về địa chỉ sau đây:

His Excellency Jan Becka
Ambassador to Thailand
Embassy of the Czech Republic
Ploenchit Road, P.O. Box 522
Bangkok, Thailand
Fax: 011-662-253-7637]

Ủy Ban cũng kêu gọi cộng đồng đóng góp với chính phủ Tiệp một phần chi phí máy bay và phương-tiện sống cho ông Long trong thời gian

tạm dung ở Tiệp.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và Thông cáo gửi thuyền-nhân cùng thân-nhân ở hải-ngoại

Hôm 15 tháng 12, 1996, Tiến-sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám-đốc Điều-hành Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã ra thông cáo gửi thuyền-nhân ở Palawan (Phi-luật-tân) cùng thân-nhân của họ ở hải-ngoại. Nội-dung bản thông-cáo như sau:

Trong thời gian qua, đồng bào thuyền nhân ở trại Palawan, Phi-luật-tân, có nhiều hoang mang và dao động về các vấn đề nội qui của trại, tình hình định cư, và tình trạng nhiễm độc thủy-ngân ở vùng đất đang xây "làng Việt-nam."

Ủy Ban trả lời cho một số cá nhân và nay ra thông cáo này để giải đáp chung.

Về Nội qui trại:

Ủy-ban đã một lần gửi văn thư bày tỏ mối lo ngại về việc Hội-đồng Đại-diện Trại đã bắt, xử và giam người một cách trái phép. Sau đó, khi một trong số những người bị bắt giam trái phép chuẩn bị đưa sự vụ ra trước luật pháp, Hội-đồng đã trả tự do cho người ấy.

Sau khi nghiên cứu hồ-sơ, chúng tôi thấy rằng Hội-đồng Đại-diện Trại do không nắm vững về sự thay đổi tình trạng pháp lý của trại Palawan nên đã vô tình vi luật.

Trước đây, dưới Chương Trình Hành Động Toàn Diện (CPA), trại Palawan được tạm thời đặt dưới quyền điều hành của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc với sự giúp đỡ cai quản của Bộ Tư Lệnh Miền Tây. Nhiều điều khoản luật pháp thông-thường của Phi Luật Tân do đó tạm thời không áp dụng cho trại Palawan. Để duy trì an ninh trong trại, chính phủ tạm thời cho phép trại được điều hành bằng nội qui riêng. (chính vì vậy mà trước đây các luật sư ngoại quốc của LAVAS hay JRS có thể hỗ trợ pháp lý cho thuyền-nhân dù không có bằng hành nghề tại Phi như luật pháp quy định.)

Nay Cao-ủy đã giao trả trại Palawan lại cho chính phủ Phi, mọi

sinh hoạt của thuyền nhân do đó phải tuân hành luật pháp của quốc gia sở tại. Các điều khoản nội qui nào vi luật cần phải sửa đổi cho thích hợp. Việc Hội-đồng Đại-diện Trại bắt, xử và giam một số thuyền nhân trong thời gian qua đã vi phạm nhiều nguyên tắc căn bản của nền dân chủ và luật pháp Phi. Chúng tôi hiểu rằng sự vi luật này chỉ là vô tình và mong rằng Hội-đồng Đại-diện Trại sẽ điều chỉnh nội qui và sẽ hết sức thận trọng khi thi hành nội qui và đối đãi với đồng hương trong trại.

Về tình-hình định-cư, chúng tôi hiểu rằng đa số thuyền nhân vẫn ao ước được định cư ở một quốc gia thứ ba. Chính vì vậy mà trong suốt thời gian qua, chúng tôi đã dồn mọi nỗ lực để tranh đấu cho đồng bào được đi định cư càng sớm và càng đông càng tốt.

Từ cuối năm ngoái, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã đồng ý giải quyết định cư các trường hợp đoàn tụ gia đình. Tháng 7 vừa rồi, Bộ cho biết thêm là họ sẵn sàng cứu xét các trường hợp khác nữa nếu hội đủ tiêu chuẩn định cư của Hoa Kỳ. Tuy nhiên Bộ không làm gì được nếu chưa chính thức được phép của Phi-luật-tân. Khi ký kết CPA, Hoa Kỳ đồng ý là chỉ phỏng vấn định cư các hồ sơ do Cao-ủy giới thiệu sau khi các hồ sơ này được Phi thừa nhận là tị nạn. Nay Hoa Kỳ không thể đường đột phỏng vấn các thuyền nhân (đều đã bị Phi Luật Tân đánh rớt thanh lọc) trừ khi chính phủ Phi chính thức cho phép. Như thế, đối với một số thuyền nhân cửa đến đã hé mở nhưng cửa đi còn đóng chặt.

Từ đầu năm, ngay sau khi chính phủ Phi đồng ý ngưng cưỡng bách hồi hương, chúng tôi đã nhiều lần kêu gọi Hội Đồng Giám Mục Phi Luật Tân vận động chính phủ ra một tuyên bố chính thức, cho phép Hoa Kỳ phỏng vấn và định cư thuyền nhân. Đến nay, chính phủ Phi Luật Tân vẫn chưa chịu tuyên bố điều ấy và do đó Hoa Kỳ cũng không thể làm gì hơn.

Chúng tôi nghĩ rằng chính đồng bào ở trại Palawan cần liên tục nhắc nhở Hội-đồng Giám-mục dùng ảnh

hưởng của mình để thuyết phục chính phủ Phi chính thức tuyên bố là họ mở cửa cho thuyền nhân đi định cư.

Về tình-trạng nhiễm độc thủy-ngân, sách *Philippines Handbook* ấn hành tại Hoa Kỳ, ấn bản năm 1994, cho biết rằng khu Honda Bay, nơi đang xây "làng Việt Nam," bị nhiễm độc thủy ngân do việc khai thác quặng mỏ trước đây, và khuyên du khách không nên ăn cá vùng này.

Một cuộc khảo nghiệm của chính phủ Phi năm 1986 cho thấy ở trung tâm khu nhiễm độc, nồng độ thủy ngân cao đến một ngàn (1000) lần hơn so với tiêu-chuẩn an toàn.

Năm 1994, Bộ Môi Sinh và Khoáng Sản (Department of Environment and Natural Resources) khảo nghiệm các loại sò và cá ở vùng Honda Bay và ghi nhận nồng độ thủy ngân gấp 75 lần cao hơn tiêu chuẩn an toàn. Từ tháng 3 năm 1995 đến tháng 3 năm 1996, 151 cư dân vùng Honda Bay được khảo nghiệm, trong đó 21 người bị nhiễm độc nặng và phải đi bệnh viện giải độc. Số còn lại đều có lượng thủy ngân cao trong máu. Số người bị nhiễm độc gồm có các cựu công nhân mỏ thủy ngân và cư dân thôn Santa Lourdes, ngay nơi khu "làng Việt Nam" tọa-lạc.

Các cuộc nghiên cứu sơ khởi của chính phủ cho thấy đất đai và các mạch nước ở trong vùng không bị nhiễm độc và các vụ trúng độc là qua đường thực phẩm như gia súc và đặc biệt là cá, ốc, sò, cua.

Chúng tôi đã nghiên cứu nhiều tài liệu chuyên môn và được biết:

- việc trúng độc thủy ngân thường kéo dài hàng chục năm trước khi phát hiện triệu chứng;

- đến khi phát hiện thì hậu quả của sự trúng độc (phá hủy hệ thần kinh, chai cứng tim và thận, tạo tình trạng quái thai, ảnh hưởng di-truyền, v.v.) không thể nào chữa trị được dù đã giải độc;

- việc trúng độc qua thực phẩm là nguy hiểm nhất và nhanh chóng nhất vì nồng độ thủy ngân trong động vật có thể lên rất cao do tích lũy từ năm này sang năm khác và ở trong thể

dạng dễ hấp thụ bởi cơ thể con người.

Thế theo lời yêu cầu của chính quyền Phi, anh Trần Quang Nhân, một thiện nguyện viên của LAVAS và cũng là cựu nhân viên Sở Bảo Vệ Môi Sinh (Environmental Protection Agency, hay EPA) của Chính Phủ Hoa Kỳ, đã ở lại Palawan nhiều tuần để làm việc với Thống-đốc tỉnh Palawan và Văn Phòng Phát Triển Kinh Tế của Phủ Tổng Thống. Đồng thời, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã yêu cầu cơ quan USAID của chính phủ Hoa Kỳ trợ giúp Phi Luật Tân để giải độc khu Honda Bay, chữa trị các nạn-nhân bản xứ bị trúng độc, giáo dục quần chúng về hiểm hoạ nhiễm độc thuỷ ngân, thực hiện các cuộc khảo nghiệm kế-tiếp, và nếu cần thiết thì di chuyển khoảng 200 gia đình dân bản xứ sang vùng an toàn. Thống-đốc tỉnh Palawan cho biết đã chỉ thị nhân viên đi tìm một khu đất khác để di chuyển thuyền nhân và dân cư bản xứ đến đó. Nếu cần thiết, chúng tôi tin là có thể điều đình với Bộ Tư Lệnh Miền Tây để gia hạn cho đồng bào thuyền nhân lưu lại trại Palawan cho đến khi tìm được một phương hướng giải quyết ổn thoả.

Ngày 15 tháng 11, Ủy ban Cứu người Vượt biển gửi văn thư cho Hội-đồng Giám-mục, qua Đức Giám Mục Ramón Arguelles, về vấn đề này và vẫn đang chờ hồi âm. Tuy nhiên, thiết tưởng chính đồng bào thuyền nhân cũng cần thảo luận và trình bày nguyện vọng với Hội-đồng Giám-mục vì đây là vấn đề sức khoẻ và an sinh của mỗi người và gia đình mình.

Trong khi chờ đợi, chúng tôi tiếp tục làm việc với chính-phủ Phi Luật Tân, cơ quan USAID, và một số hội đoàn bảo vệ môi sinh để tìm cách đối phó cấp tốc với tình trạng nhiễm-độc thuỷ ngân ở khu Honda Bay. Dù rằng Hội-đồng Giám-mục chấp nhận đề nghị di chuyển thuyền nhân đến một khu đất khác thì khoảng 200 gia đình cư dân bản xứ ở thôn Santa Lourdes vẫn cần được giúp đỡ. Chúng tôi quan niệm rằng giúp đỡ cho họ và cho chính phủ Phi trong việc này là phương cách thiết-thực để đáp lại tấm

thịnh tình mà dân chúng, chính phủ và Hội-đồng Giám-mục Phi đã dành cho thuyền nhân Việt Nam trong thời gian qua.

Chi tiết về Làng Việt-nam tại Phi-luật-tân

Theo tài-liệu của Nữ tu Pascale Lê Thị Trứ từ Phi-luật-tân gửi sang, số cư-dân tại Làng Việt-nam (Palawan, Phi-luật-tân) tổng cộng 1591 người: 1292 thường-trú và 299 tạm-trú. Trong số này có 90 học-sinh tiểu-học, 50 học-sinh trung-học và 24 sinh-viên đại-học.

Đã có 553 gia-đình (1235 người) nộp đơn xin cấp nhà. Làng đã xây cất được 70 căn (tính tới 10.12.1996) và tiếp tục xây cất thêm. Trị giá tối thiểu mỗi căn nhà 80.000 pesos (hơn 3.000 mỹ-kim); công-nhân xây cất là đồng-bào trong làng, với 100 công mỗi ngày.

Về các chi-tiêu khác, có:

- Đường sá: 1500, tốn 3,2 triệu pesos.

- Giếng và ống nước dẫn vào từng nhà: 2,6 triệu pesos.

- Hầm cầu trong nhà: 1,3 triệu pesos.

- Dẫn điện: 800.000 pesos.

- Nhà: 20 triệu pesos (250 căn, 80.000 pesos mỗi căn).

Tổng cộng: 27 triệu pesos (hối-suất trung-bình: 26 pesos ăn 1 mỹ-kim).

Chịu trách-nhiệm về Làng Việt-Nam là Nữ tu Pascale Lê Thị Trứ, Giám-đốc CADP (Center for Assistance to Displaced Persons) và ông Chế Nhật Giao, Chủ-tịch Hội-đồng Đại-diện.

Địa-chỉ liên-lạc:

CADP - PFAC

P.O. Box 100

Puerto Princesa City

Palawan, Philippines

Những ngày cuối cùng tại Hương-cảng

Cuối năm, hải-ngoại bận-rộn với ba kỳ lễ lớn: Giáng-sinh, Tết Dương-

lich và Tết Nguyên-đán, mọi người hầu như quên bẵng vấn-đề tị-nạn tại Hương-cảng. Trong khi đó, bão-tố đôn-đập giày-xéo tinh-thần thuyền-nhân bị giam-giữ tại Hương-cảng.

11.12.1996.- High Island, trại giam những người đi từ miền Bắc, xao-động với cuộc hành quân cảnh-sát, bắt đi 251 người nhốt trong trung tâm an ninh nằm ngay trong trại, chờ ngày giải về Việt Nam.

Trong số này những người bị bắt có trên một nửa thuộc thành-phần đến trong năm 1995 và 1996. Họ là những thanh-niên, thiếu-nữ nhập-cảnh lậu vào Hương-cảng, không phải để tìm tự-do, mà tìm việc làm "chui". Họ bị cảnh-sát bắt ngay sau khi vừa đặt chân lên lãnh-địa này.

Trại High Island chia ra hai khu-vực; có khu dùng nhốt những người đi từ miền Nam. Nay những người miền Nam đã bị chuyển hết sang trại Whitehead; trong khi những người đi từ ở trại Whitehead lại bị chuyển về trại High Island. Sau những đợt cưỡng bức hồi-hương vừa qua, tổng số đồng bào tị-nạn tại đây chỉ còn non 3.000 người.

12.12.1996.- Tất cả những người còn lại đều bị đôn về khu vực Nam của trại, lấy chỗ trống ở khu Bắc để vài tuần nữa đưa người miền Nam từ Whitehead tới.

Ông Brian Breshnihan, phối trí viên tị nạn Hương-cảng, tuyên bố sẽ đóng cửa trại giam Whitehead vào ngày 3-1-97.

Whitehead là một trại giam khét tiếng tại Hương-cảng, nơi giam giữ nhiều thuyền nhân nhất, và cũng là nơi đã diễn ra nhiều vụ đàn áp khủng-khiếp nhất. Whitehead được coi như biểu tượng của tị nạn VN tại Hương-cảng. Việc đóng cửa Whitehead là dấu hiệu khởi đầu trong tiến trình chấm dứt vấn-đề tị nạn Việt Nam.

Sau 3.1.97, Whitehead sẽ chỉ còn hai phân trại dành cho những người hồi hương tự nguyện và một phân trại dành cho khoảng 250 người gốc Hoa đang chờ được thanh lọc.

13.12.1996.- Căng thẳng và dao

động nhiều tại High Island. Từ tối hôm trước, nhiều người đã không thể ngủ được. Máy phóng thanh thông báo hôm sau sẽ có phái đoàn cán bộ CS Việt Nam đến trại để xét lý lịch những người chưa được phê chuẩn hồi-hương lâu nay.

Lo lắng nhiều, sợ hãi nhiều. Đã liều chết trốn tránh họ suốt mấy năm nay, chẳng ai muốn gặp cán-bộ CS. Gặp sớm thì sợ bị đưa về sớm. Nói gì đây, và nói làm sao để họ từ chối không cho "về"? Có những người đã bị phái-đoàn CSVN đối xử rất tàn tệ. (Vân Bình)

Giã từ nhà tù Victoria

Đối với người tị nạn, nhà tù Victoria được coi như ranh giới của

hai cuộc đời. Cuộc đời tị nạn hoàn toàn chấm dứt sau khi những cánh cửa sắt của nhà tù Victoria khép lại. Các chuyến bay cưỡng bức định mệnh mở đầu cho một cuộc đời đen tối, đầy bất trắc.

Trên 150 đồng bào thuyền nhân bị đưa từ trại tù Victoria ra phi trường để đẩy về Việt Nam hôm 13-12-96. Đây là đợt bay cuối cùng trong số sáu đợt bay dành cho nhóm 1130 đồng bào bị cưỡng bức từ Whitehead ngày 21.11 vừa qua, kết thúc quãng thời gian 5, 7 năm chờ đợi vô vọng trong trại cấm.

Kể từ nay trại tù Victoria sẽ không còn là nơi giam giữ thuyền nhân trước khi bị cưỡng bức hồi-hương nữa. Những người bị cưỡng-bức hồi hương sẽ bị giam ngay trong "khu an-ninh" nằm ngay trong trại High Island và

Whitehead.

Cùng ngày, lại có thông cáo cho biết đồng bào bắt đầu được quyền đăng ký hồi hương tự nguyện cho đến trưa ngày 20.12 là hạn chót. Quá giờ Ngọ sẽ hết hạn đăng ký và có thể bị cưỡng bức về Việt Nam trong chương trình Hồi hương có trật-tự.

Còn 7000 thuyền-nhân tại Hương-cảng

Hôm Thứ Ba 17-12-1996, chính quyền Hương-cảng lại trục xuất về Hà Nội 261 thuyền nhân. Tuần trước đó, 353 thuyền nhân cũng đã bị cưỡng bách hồi hương.

Hiện nay số thuyền nhân còn bị kẹt tại các trại ở HƯƠNG-cảng chưa tới 7.000 người.



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

Opec cho CSVN vay tiền

Tổ Chức Các Nước Xuất Cảng Dầu Hoả (OPEC) sẽ cấp cho Việt Nam một khoản tín dụng hơn 14 triệu mỹ-kim.

Hai thỏa thuận đã được ký kết hôm thứ Hai 16.12.1996 tại Hà Nội nhân chuyến viếng thăm Việt Nam của hai nhân vật lãnh đạo OPEC, ông Ah Omar, Chủ tịch Hội-đồng Quả-trị và Seyid Abdullah, Tổng Giám-đốc Quỹ

Phát-triển Quốc-tế.

Khoản tín dụng nói trên sẽ được sử dụng cho 2 đề án sản xuất dụng cụ y khoa ở Hà Nội và khôi phục hệ thống điện ở tỉnh Quảng Nam và thị-xã Đà Nẵng.

Trung Cộng bắt giữ tàu Hải-quan của VC

Hai chiếc tàu tuần tiễu của Hải-quan CSVN đã bị Hải-quân Trung

Cộng chặn bắt ngoài khơi tỉnh Quảng-ninh.

Theo tin AFP ngày 18.12.1996, vụ bắt giữ xảy ra hôm 11.12 gần đảo Cô Tô, phía Bắc tỉnh Quảng-ninh. Hai tàu Hải-quan đặc trách chống buôn lậu đang kiểm tra một thương-thuyền thì bị một chiến-thuyền Trung Cộng uy-hiếp, bắt cả 2 chiếc tàu cùng thủy thủ đoàn 14 người.

CSVN lại mặc cả bán chác Trường-sa với Phi-luật-tân

CSVN sẽ họp với Phi vào tháng 1.1997 này để "tìm hướng hợp tác trên vùng quần đảo Trường Sa" hiện đang bị 6 nước tranh chấp đòi chủ quyền.

Theo Manila, chiều hướng hợp tác này cũng đã được Trung Cộng ủng hộ.

Việt-nam lại được xếp hạng!

CSVN sau khi được bầu vào danh-sách các nước nghèo đói nhất, mới đây lại được Tổ chức Freedom House xếp vào danh sách 17 nước "ít được tự do nhất".

Trong danh sách do Freedom House công bố hôm 18.12.1996, ngoài CSVN còn có các nước Trung

Cộng, Bắc Hàn, Miến Điện, Bhutan, A-phủ-hãn, Cuba, Iraq, Libya, Syria, Saudi Arabia, Sudan, Somalia, Burundi, Guinea Xích Đạo, Tajikistan và Turkmenistan.

Tổ chức nhân quyền Freedom House phân loại các nước căn cứ trên các tiêu chuẩn sau đây:

- Tôn trọng các quyền chính trị và dân sự của công dân.
- Những người lãnh đạo quốc gia và đại biểu quốc hội có được dân thực-sự bầu lên hay không.
- Quy chế dành cho đối lập.
- Luật bầu cử.
- Quyền tự do dành cho các hiệp hội và báo chí.

Hết nhập lại tách

Ngày 6.11, CSVN lại quyết-định tách đôi một số tỉnh trước đây đã nhập lại. Các tỉnh này gồm:

- Bắc-Thái, trở lại thành hai tỉnh Bắc-cạn và Thái-nguyên.
- Hà-Bắc thành Bắc-giang và Bắc-ninh.
- Hải-Hung trở lại thành Hải-dương và Hưng-yên.
- Minh-hải, trở lại thành Cà-mau và Bạc-liêu.
- Nam-Hà, trở lại thành Hà-nam và Nam-định.
- Vinh-Phú trở lại thành Vinh-phúc và Phú-thọ.
- Quảng Nam Đà Nẵng trở lại thành tỉnh Quảng-nam và thị-xã Đà-nẵng.

- Sông Bé thành Bình-dương và Bình-phước.

Sở-dĩ trước đây CSVN phải cho nhập các tỉnh lại vì không đủ cán bộ thân-tín để trông coi. Nay tình-trạng cán-bộ vẫn không đổi, nhưng nhà nước lại sợ các tỉnh "lớn", quá đông dân, e tình-trạng sứ-quân nổi dậy nên lại phải cắt nhỏ ra.

Thay 8 bộ trưởng

CSVN đã thay 8 bộ-trưởng. Những người mới gồm:

- Bộ Kế-hoạch và Đầu-tư: Trần Xuân Giá.

- Khoa-học, Công-nghiệp (kỹ-nghệ), Môi-trường (môi-sinh): Phạm Gia Khiêm.

- Nội-vụ: Lê Minh Hương (thay Bùi Thiện Ngộ).

- Tài-chánh: Nguyễn Sinh Hùng.

- Bộ-trưởng không bộ nào, Trưởng ban Tổ-chức cán-bộ chính-phủ: Đỗ Quang Trung.

- Thủy sản: Tạ Quang Ngọc.

- Văn-hóa và Thông-tin: Nguyễn Khoa Diễm (thay Trần Hoàn).

- Bộ-trưởng không bộ nào, Chủ-nhiệm văn-phòng chính-phủ: Lại Văn Cử.

Tai-nạn xe lửa tại Phú-nhuận

Vào lúc 11 giờ ngày 9.12.1996 lại thêm một tai-nạn thảm-khốc tại cổng xe lửa số 11 đường Thích Quảng Đức, Phú Nhuận. Nạn-nhân là bà Nguyễn Thị Thu, 52 tuổi, bị xe lửa chạy từ Hà Nội vào quệt phải, kéo lết trong khoảng 50 mét. Bà Thu chết ngay tại chỗ, đầu và chân bị cán nát bét như thịt bằm.

Trong năm 1996, ngoài tai nạn kể trên, cổng số 11 này đã xảy ra 4 tai nạn xe lửa và đã làm thiệt mạng 3 người. Nguyên nhân chính là do nhà dân ở quá sát đường rầy mà số người mua bán lại tập trung khá đông.

Đua xe gắn máy: 9 chết

Một cuộc đua xe gắn máy giữa các thanh thiếu niên Việt Nam trên đường Bà Rịa - Vũng Tàu đã kết thúc trong tang tóc: 9 người chết.

Hôm thứ Bảy 14.12.1996, một nhóm khoảng 20 thanh thiếu niên tuổi từ 18 đến 21 thách nhau đua xe gắn máy. Năm chiếc mô-tô chở 9 thanh-niên xả hết tốc lực đã tông vào một xe vận tải ngược chiều, 5 thanh niên chết tại chỗ, 4 người khác chết tại bệnh viện.

Theo Pháp tấn xã, các cuộc đua xe gắn máy như trên đã bị ngăn cấm tại Việt Nam sau khi đã làm thiệt mạng hàng trăm người trong số các tay đua và cảnh sát.

Hãng giày đình-công

Chiều ngày 10-12-1996 tại Xí nghiệp giày số 2 thuộc Công Ty Da Sài Gòn ở quận Tân Bình, trên 200 công nhân đã đình công vì lương trung bình hàng tháng của họ từ 700.000 đồng đã bị giảm xuống còn 400.000 đồng.

Giám đốc Phạm Hồng Kết giải thích rằng trước đây xí nghiệp giày *simili* hai mảnh đạt sản lượng cao nên lương công nhân cao. Tới tháng 6-1996 xí nghiệp chuyển sang sản xuất giày da đòi hỏi công nghệ cao nên sản lượng bị xuống thấp khiến cho lương công nhân bị giảm theo.

Ngày hôm sau Tổng Giám Đốc Công Ty Da Sài Gòn đã giải quyết bằng cách tăng tiền công mỗi đôi giày lên 8%, tức từ 34 xu Mỹ lên thành 36 xu, kể từ 1-12-1996.

Tình-trạng hỏa-xa CSVN

Báo *Lao Động* ra ngày 12-12-1996 đã viết về tình hình hỏa xa trong nước như sau:

"Ngồi trên tàu qua các ga ai cũng khen nhà ga bây giờ khang trang, nhưng có vào trong ga mới thấy, ngó vậy chứ không phải vậy!

Từ hai ga biên giới có tàu liên vận quốc tế (Đồng Đăng, Lào Cai) đến các ga miền núi Hà Tĩnh (Yên Duệ, Chu Lễ) và cả ga Vinh,... đều mới được đầu tư xây dựng lại, nhưng chất lượng các công trình đều quá tồi.

Ga Đồng Đăng, ga Vinh đến nay đã cơ bản xử lý được chuyện đột, thấm, còn nhiều ga khác thì người vẫn phải chung sống với mưa. Đặc biệt hai ga Yên Duệ và Chu Lễ thì trong và ngoài gần như nhau mỗi khi "trời khốc" mặc dù nhà còn thơm mùi vôi mới.

Và, gần đây nhất, 7 toa xe lửa được khẩn trương đóng mới để phục vụ vận tải khách liên vận quốc tế tuyến phía Tây. Trong ngày chạy thông xa kỹ thuật (ngày 20-11-1996) các nhà lãnh đạo đã được một phen hoảng hồn, trở về mới biết mình đã thoát nạn. Vì các toa tàu của ta cứ va đập rầm rầm,

choang choang khi vào các đường hầm ở Trung Quốc.

Trong nghị định thư lần thứ 21 đường sắt biên giới đã quy định rõ kích thước của toa xe cũng như giới hạn cho phép. Vậy mà không hiểu tại sao toa xe của Việt Nam lại thừa ra những 16 cm chiều rộng (quy định là 2,8 mét, đóng thành 2,96 mét). Hiện tại 3 toa xe đang được gấp rút cắt đi 16 cm. Những việc làm kiểu như thế này không phải là ít. Trách nhiệm thuộc về ai?"

Mặc cho dân đói, CSVN tiếp-tục xuất-cảng gạo

Theo báo *Saigon Times Daily*, Bộ trưởng Thương Mại Mohammed Saled của Iraq cho biết Việt Nam và Iraq có thể sẽ đi tới một thoả thuận về việc trao đổi dầu lửa lấy gạo, trong kế hoạch mà Iraq được Liên Hiệp Quốc cho phép bán dầu hỏa để mua lương thực và thuốc men. Tuy nhiên, từ nay đến năm 2000 Việt Nam sẽ vẫn còn phải xuất gạo qua Iraq để trả nợ cũ.

Trong chuyến viếng thăm Việt Nam, Bộ trưởng Saled còn đề cập tới việc Việt Nam có thể xuất cảng trà qua Iraq để trả nợ, và khả năng Iraq có thể mua 40.000 tấn trà mỗi năm. Cả hai bên đang đàm phán về việc lập một liên doanh xuất cảng trà qua Iraq.

Học-giả Vương Hồng Sển qua đời

Cụ Vương Hồng Sển, sinh năm 1902 tại Sóc Trăng, đã qua đời lúc 8 giờ 35 phút ngày 9-12-1996 tại bệnh viện Nguyễn Trãi (Sài Gòn), hưởng thọ 95 tuổi.

Cụ là tác giả của các cuốn *Sài-gòn năm xưa*, *Thú chơi sách*, *Thú chơi cổ ngoạn*, *Sài gòn tạp pí lù*, *Hơn nửa đời hư*,...

Đầu tháng 6.96 khi cố gắng hoàn thành tác phẩm *Thú chơi sách* (phần hai) và *Khám Lớn Sài-gòn*, cụ ngã bệnh vì suy nhược. Trong thời gian nằm bệnh viện, vào đầu tháng 11 cho đến 15.11.1996 cụ đã hoàn thành bài viết *Học giả*, theo ý riêng của tôi với

nội dung là nhận xét về hai chữ "học giả".

Gia-tài cụ Vương Hồng Sển để lại gồm rất nhiều cổ vật trị giá hàng trăm triệu mỹ-kim, đang là mục-tiêu tranh-chấp giữa các cơ-quan nhà nước.

Dân Đắc-lắc đón cây cà-phê

Tính đến ngày 10-12-1996 toàn tỉnh Đắc Lắc chỉ mới thu hoạch được 40% sản lượng cà phê của cả niên vụ 1996-1997 và mới xuất cảng được 20.000 tấn cà phê nhân (thấp hơn cùng kỳ năm ngoái đến 15.000 tấn).

Khó khăn lớn nhất đối với giới sản xuất cà phê Đắc Lắc hiện nay là giá cà phê tiếp tục sụt giảm, trong khi giá xăng dầu, phân bón, giá nhân công thu hoạch cà phê liên tiếp tăng cao.

Giá cà phê hồi đầu tháng 11.12 là 10.800 đồng/kg, đến đầu tháng 12 chỉ còn 9.000 đồng/kg, và tương lai sẽ còn hạ hơn nữa.

Do tình hình giá cà phê hạ trong khi chi phí canh-tác quá cao, nhiều đồn-diên đã bắt đầu cho đốn bớt cây cà-phê, lấy đất trồng thứ khác.

Liên-doanh Sô-cô-la tại VN

Liên-doanh Haigloco chuyên sản xuất sô-cô-la vừa được khai trương ngày 9-12-1996 tại Hà-nội. Đây là liên doanh giữa công ty bánh kẹo Hải Châu và Công ty Global Chocolates S.A của vương quốc Bỉ, với tổng vốn đầu tư 700.000 mỹ-kim.

Công ty Haigloco dự trù sản xuất trong năm đầu tiên trên 70 tấn sô-cô-la để xuất cảng. Tuy nhiên cho đến nay đã có trên 40 đại lý trong toàn quốc đã ghi danh bán sản phẩm của công ty, vì sô-cô-la rất được ưa thích ngay tại Việt Nam.

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và

thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Tổng Lãnh sự quán Egypt
85 Lý Thường Kiệt, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán France
49 Bà Triệu, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Germany
29 Trần Phú, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Hungary
43 Điện Biên phủ, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán India
58 Trần Hưng Đạo, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Indonesia
50 Ngô Quyền, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Iran
54 Trần Phú, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Iraq
66 Trần Hưng Đạo, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Italy
9 Lê Phụng Hiểu
Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Japan
E3 khu Trung-tự, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Laos
22 Trần Bình Trọng, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Malaysia
A3 khu Vạn phúc, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán North Korea
25 Cao Bá Quát, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Palestine
Khu Trung tự, Hà-nội, Vietnam

Tổng Lãnh sự quán Philippines
E1 khu Trung tự
Hà-nội, Vietnam

Nhìn Lại Thế Giới Một Năm Qua

Đào Trường Phúc



Hồi cuối năm Ất Hợi 1995, những người quan tâm đến thời-cuộc quốc tế đã thở ra một hơi dài nhẹ nhõm khi thấy ba nhà lãnh tụ của ba phe lâm chiến ở Bosnia-Herzegovina (Bosnia, Croatia và Serbia) đồng ý gặp nhau ở Paris vào ngày 14.12.1995 và đặt bút ký kết bản thỏa ước ngưng bắn, trước sự chứng kiến của 6 vị nguyên thủ các cường quốc Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nga, Tây Ban Nha. Bản thỏa ước lịch sử này đánh dấu sự kết thúc, ít nhất là trên nguyên tắc, của cuộc binh lửa đã kéo dài 4 năm trời (được mô tả là cuộc chiến tranh lớn nhất ở Âu châu kể từ sau Đệ nhị Thế chiến) khiến hơn 250 ngàn người chết và hàng triệu người phải bỏ xứ ra đi tỵ nạn. Bốn ngày sau khi hòa ước được ký kết, các đơn vị quân sự Hoa Kỳ và các quốc gia

đồng minh đổ bộ đến Bosnia để đảm nhận nhiệm vụ giữ gìn trật tự và giám sát việc thực hiện tiến trình hòa bình. Đồng thời, tướng Bernard Janvier (Pháp), tư lệnh lực lượng đặc nhiệm của Liên Hiệp Quốc ở Bosnia cũng trao lại trách nhiệm điều hành lực lượng quân sự duy trì hòa bình tại vùng đất này cho vị tư lệnh vùng Nam Âu châu của Liên Minh Bắc Đại Tây Dương (NATO) là đề đốc Leighton Smith (Hoa Kỳ). Sau đó, các lực lượng tham chiến Bosnia, Croatia và Serbia đã lần lượt triệt thoái những vũ khí hạng nặng cũng như quân đội ra khỏi vùng trái độn, đúng hạn kỳ ngày 19 tháng 1 như bản hòa ước đã ấn định.

Đó là dấu hiệu lạc quan đầu tiên của tình hình quốc tế trong năm Bính Tý 1996, một năm tương đối ít biến cố so với những năm trước, nhưng cũng không hẳn là một năm mang lại bình an cho khắp mọi vùng đất trên mặt địa cầu. Hãy cùng nhau kiểm lại những sự kiện chính yếu của năm 1996 từ Âu sang Á:

ÂU CHÂU

Ngay từ lúc đảm nhiệm vai trò tái lập hòa bình cho vùng đất khói lửa Bosnia, Liên Minh Bắc Đại Tây Dương đã bắt đầu phải đối phó với những chông gai mà lực lượng quân sự Liên Hiệp Quốc từng chịu đựng suốt 4 năm trời trước đó. Những vụ bắn sẻ

nhắm vào các quân nhân cũng như nhân viên dân sự của NATO xảy ra hầu như mỗi ngày tại vùng ven đô Sarajevo, và tính đến đầu tháng 2 đã có 9 quân nhân thiệt mạng, 44 bị thương vì những vụ bắn sẻ nói trên. Tuy nhiên, các phe liên hệ đều vẫn tiếp tục đưa ra lời hứa hẹn thực thi bản hòa ước đã ký kết. Vấn đề nóng hổi nhất của giai đoạn tạm gọi là “hậu chiến” này chính là việc truy tố ra tòa án những tội phạm chiến tranh có liên quan đến các vụ tàn sát và hãm hiếp dân chúng. Trong số những nhân vật bị Tòa Hình Sự Quốc Tế của Liên Hiệp Quốc ban hành lệnh truy tố, có cả Ratko Mladic, chỉ huy trưởng quân sự Serbs, và Radovan Karadzic, lãnh tụ chính trị Serbs. Tháng 7, Karadzic đồng ý từ chức và không ra tái tranh cử, tuy nhiên các quan sát viên quốc tế cho rằng ông ta vẫn tiếp tục tìm cách nắm ảnh hưởng chính trị trong bóng tối.

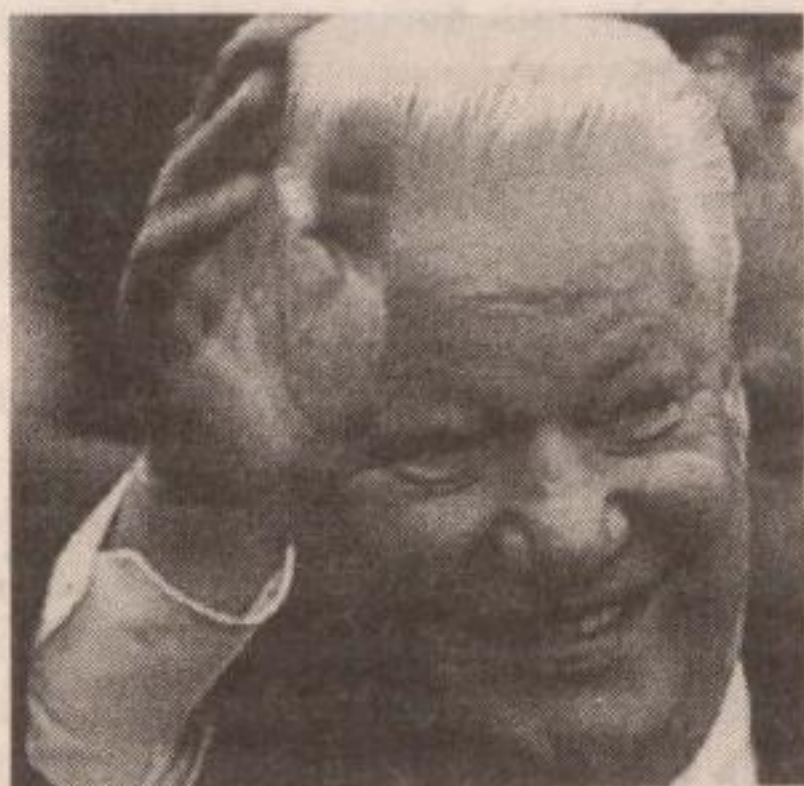
Ngày 14 tháng 9, cuộc bầu cử “Chính phủ hỗn hợp” đầu tiên diễn ra khi các cử tri thuộc cả hai lãnh thổ Bosnia và Herzegovina đi bầu để chọn các lãnh tụ chung của họ. Kết quả là Hội đồng Chính phủ Bosnia-Herzegovina thành hình dưới hình thức tam đầu chế, với ba vị đồng chủ tịch: Alija Izetbegovic (đại diện thành phần Hồi Giáo, cũng là đệ nhất chủ tịch Hội đồng), Kresimir Zubak (đại diện dân Croats), và Momcilo



Tể-tướng Đức Helmut Kohl

Krajisnik (đại diện dân Serbs). Lực lượng bảo vệ hòa bình của Hoa Kỳ rời Bosnia để triệt thoái về nước vào tháng 12, và NATO tiếp tục kêu gọi các quốc gia trong khối yểm trợ để NATO có thể đảm nhiệm vai trò ổn định tình hình cũng như giúp xây dựng lại vùng đất bị chiến tranh tàn phá này.

Trong khi đó, tại Nga, vụ tranh chấp Chechnya sôi động trở lại và tiếng súng của cả hai bên tiếp tục nổ, bất chấp thỏa hiệp ngưng bắn đã ký hồi tháng 7.1995. Ngày 9 tháng 1.1996, du kích quân Chechnya vượt biên giới tiến chiếm tỉnh Kizlyar, bắt đi 2,000 người tại một bệnh viện và các khu lân cận làm con tin, sau đó tiến chiếm tỉnh Pervomayskoye và bắt thêm một số con tin khác. Một tuần sau đó, quân đội Nga mở cuộc phản công quy mô với xe tăng, máy bay và pháo binh. 26 lính Nga và 153 du kích quân Chechnya tử trận, một số con tin chạy thoát nhưng rất nhiều người không may mắn đã thiệt mạng trong trận chiến này. Tình hình tiếp tục căng thẳng cho đến cuối tháng 4 thì có tin lãnh tụ Dzhokhar Dudayev của Chechnya chết một cách bí mật, không rõ vì bị pháo kích hay do một vụ xung tranh nội bộ. Người kế vị Dudayev là tướng Zelimkhan Yandarbiyev đồng ý tái thương thuyết với chính phủ Nga, và đến ngày 27 tháng 5 thì thỏa hiệp ngưng bắn được ký kết tại Mạc Tư Khoa, kết thúc 17 tháng trời giao tranh với trên 40,000 nhân mạng của cả hai bên đã bị hy sinh. Tuy nhiên việc cứu xét quy chế tự trị cho



TT Boris Yeltsin

Chechnya vẫn chưa được giải quyết ổn thỏa, và súng lại nổ trở lại vào tháng 7, khi quân đội Nga tấn công hai thành phố để trả đũa việc Chechnya không chịu trao trả tù binh. Du kích quân Chechnya phản công dữ dội, đánh thẳng vào thủ đô Grotzny và vây hãm 7,000 lính Nga trong đó. Mãi đến cuối tháng 8, tướng Lebed của Nga và tướng Aslan Maskhadov của Chechnya mới đạt tới một thỏa hiệp để văn hồi hòa bình, với điều kiện thành lập ủy ban hỗn hợp để giám sát việc quân đội Nga triệt thoái toàn bộ khỏi lãnh thổ Chechnya, và ngược lại vùng Chechnya cũng tạm hoãn việc đòi hỏi tự trị 5 năm nữa.

Vụ Chechnya đã khiến cho uy tín của Tổng thống Yeltsin bị thử thách nặng nề, đồng thời sức khỏe của ông cũng bị suy sụp trầm trọng khiến hầu hết các quan sát viên Tây phương lo ngại ông sẽ không giữ được vai trò lãnh đạo, và nước Nga có nguy cơ sẽ bị phe cộng sản cũ thao túng trở lại, nhất là sau khi đảng cộng sản đã chiếm được đa số tại Quốc hội Nga vào tháng 12 năm 1995. Nhưng đến ngày 16 tháng 6.1996, trong cuộc bầu cử vòng thứ nhất, ông Yeltsin vẫn chiếm đa số mặc dù chỉ thắng khít khao đối thủ của ông là Gennadi Zyuganov (thủ lĩnh đảng cộng sản) với tỷ lệ 35% so với 32% số phiếu cử tri. Về hạng ba trong cuộc bầu cử này là tướng Alexander Lebed với 14.5% số phiếu. Một dữ kiện khác cũng đáng lưu ý là một trong số 7 ứng cử viên Tổng thống còn lại, cựu lãnh tụ Mikhail Gorbachev chỉ được có 0.5% số phiếu và bị mô tả là không được lòng cả hai phe cộng sản lẫn cải cách, mặc dù tên tuổi của ông ta đã "đi vào lịch sử".

Nửa tháng sau đó, đương kim Tổng thống Boris Yeltsin lại đánh bại đối thủ trong cuộc bầu cử vòng thứ hai ngày 3.7.1996, lần này với tỷ số 54% - 40%, một kết quả hiển nhiên cho thấy dân chúng Nga mặc dù có ít nhiều bất mãn đối với chính phủ cũng như cá nhân ông Yeltsin, nhưng họ dứt khoát không muốn chứng kiến sự trở lại của chế độ cộng sản. Tuy thắng

cử, ông Yeltsin phải đương đầu với khá nhiều khó khăn trong chính trường cũng như các vấn đề liên quan đến khối Liên bang Xô viết cũ, đồng thời sức khỏe của ông cũng bị suy sụp vì nhiều cơn đau tim liên tiếp xảy ra, và đến đầu tháng 11, các bác sĩ Nga hợp cùng các chuyên viên nổi tiếng của Hoa Kỳ đã hội ý quyết định thực hiện cuộc giải phẫu để nối động mạch vành tim cho ông. Cuộc giải phẫu này đã thành công tốt đẹp, và Tổng thống Yeltsin rời bệnh viện để trở lại làm việc tại điện Cẩm Linh vào dịp lễ Giáng Sinh 1996.

Vấn đề căng thẳng khác của Âu châu trong năm 1996 có lẽ không gì khác hơn là vụ tranh chấp giữa chính phủ Anh quốc và lực lượng IRA tức Quân đội Cộng hòa Ái Nhĩ Lan, liên quan đến vùng bắc quốc gia này, thường được gọi là vùng Ulster. Vụ tranh chấp này tương đầu đã êm thấm khi một thỏa hiệp ngưng bắn được đạt tới cách đây hai năm, nhưng không ngờ lại bất ngờ cháy bùng trở lại khi IRA cho nổ liên tiếp hai trái bom giữa thành phố Luân Đôn, trái thứ nhất nặng khoảng 1000 pounds nổ ở trạm xe lửa ngày 9 tháng 2 khiến cho 2 người chết, 100 người bị thương, và trái thứ hai nổ 9 ngày sau đó làm thiệt mạng 1 người và bị thương 9 người. Chính phủ Anh đành phải nhượng bộ IRA, và các cuộc tái thương thuyết đã khởi sự vào tháng 6. Đang thương thuyết thì một trái bom nữa phát nổ tại thành phố Manchester khiến 206 người bị thương, và IRA lại một lần nữa tự nhận là tác giả trái bom này. Cho đến cuối năm 1996, cuộc thảo luận để đi tìm một công thức cho việc thống nhất Ái Nhĩ Lan vẫn chưa cho thấy bất cứ dấu hiệu lạc quan nào.

Sau cùng, trong năm 1996 có hai sự kiện xảy ra tại Âu châu nhưng đã gây chú ý trên toàn thế giới: Thứ nhất là việc Đức Giáo Hoàng John Paul II trải qua cuộc giải phẫu ruột dư vào ngày 8 tháng 10, sau nhiều tháng trời chịu đựng sự đau đớn khiến Ngài đã phải hủy bỏ nhiều chương trình hoạt động trong năm. Cuộc giải phẫu thành công tốt đẹp và sức khỏe của Đức

Giáo Hoàng được mô tả là đã hồi phục.

Sự kiện thứ hai là cuộc hôn nhân vương giả (và khá nhiều tai tiếng) giữa Hoàng Thái tử Charles và Công nương Diana của Anh quốc đã chính thức kết liễu, với bản án ly dị ngày 28 tháng 8. Kết quả cuộc chia tay này là Diana được hoàng gia Anh trả số tiền tương đương 25 triệu mỹ kim ngay lập tức, và đúng một năm sau sẽ lãnh tiếp 600,000 mỹ kim. Diana sẽ không còn được gọi bằng danh xưng "Công nương" và sẽ không bao giờ có cơ hội trở thành Nữ hoàng Anh, nhưng vẫn được giữ tước hiệu Princess of Wales.

TRUNG ĐÔNG

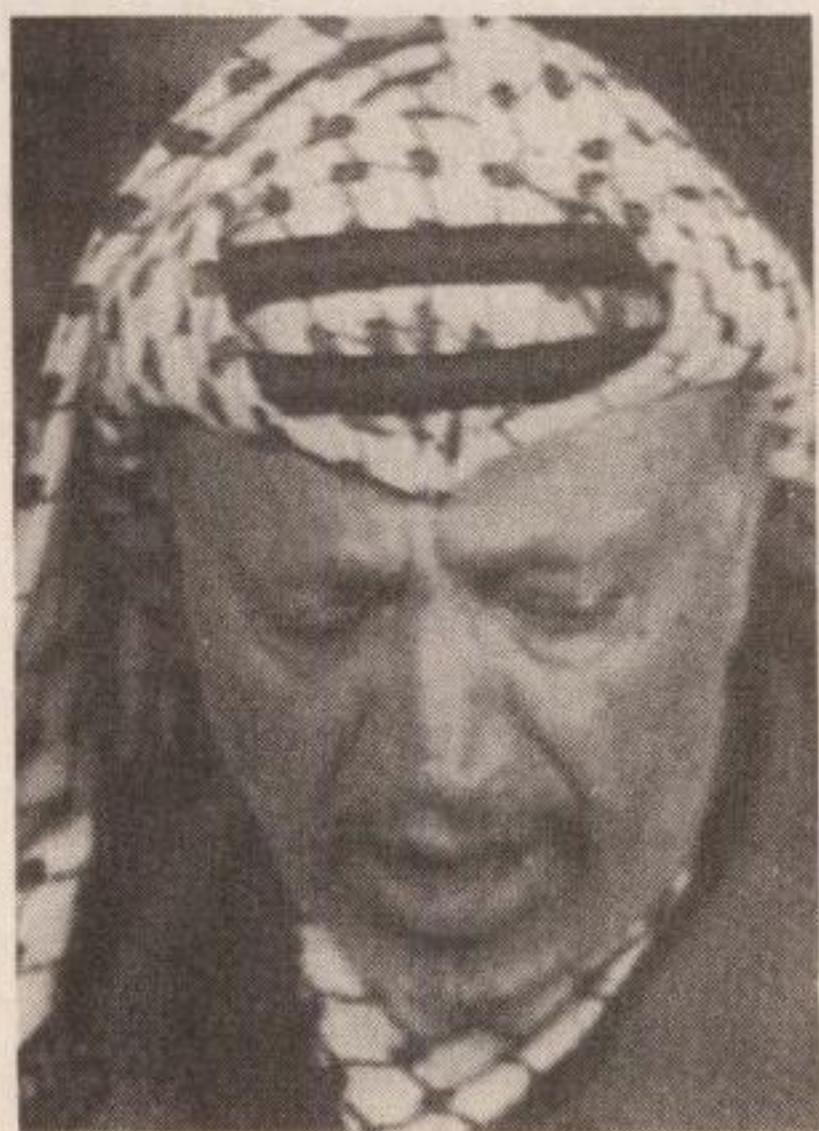
Sự kiện đáng chú ý đầu tiên liên quan đến "lò lửa" Trung Đông là việc Yasser Arafat, nhân vật lãnh đạo PLO tức Tổ chức Giải phóng Palestine, được bầu làm chủ tịch của cơ chế mang tên Hội đồng Lãnh đạo Quốc gia Palestine tự trị vào ngày 20 tháng 1.1996. Do Thái đã bày tỏ một hành động đầy thiện chí để giúp ông Arafat nắm được vai trò quan trọng này, đó là phóng thích 812 tù nhân Palestine trước khi cuộc bầu cử diễn ra đúng 10 ngày. Mặc dù vậy, các cuộc nói chuyện giữa Palestine và Do Thái vẫn không hoàn toàn mang tới cho vùng Trung Đông một không khí lạc quan

như nhiều người mong ước. Cuối tháng 2, lại có hai trái bom phát nổ trên lãnh thổ Do Thái, trong đó một trái nổ ngay trên xe buýt tại phía tây thành phố Jerusalem khiến 25 người thiệt mạng. Một tổ chức Hồi giáo cực đoan của Palestine là Hamas tự nhận là tác giả vụ thảm sát này và giải thích mục đích là để trả thù cho một lãnh tụ Hamas bị Do Thái giết. Qua tới đầu tháng 3, thêm hai vụ nổ bom nữa xảy ra trong hai ngày liên tiếp, vụ thứ nhất cũng tại vùng tây Jerusalem khiến 19 người chết, và vụ thứ hai tại khu thương mại của thành phố Tel Aviv khiến 14 người chết. Trong các vụ nói trên, có 2 thủ phạm đặt bom cùng chết với các nạn nhân, cho thấy rõ bản chất cuồng tín của những kẻ tự nguyện thực hiện các hành động khủng bố man rợ này.

Tháng 5, chính trường Do Thái đối diện với một thay đổi quan trọng, khi thủ tướng Shimon Peres (người kế nhiệm cố thủ tướng Yitzhak Rabin) thất bại trong cuộc bầu cử trực tiếp lần đầu tiên được tổ chức tại quốc gia này vào ngày 29, và vai trò lãnh đạo được chuyển qua cho tân thủ tướng Benjamin Netanyahu, lãnh tụ đảng bảo thủ Likud. Tỷ lệ sai biệt giữa hai

đối thủ trong cuộc bầu cử này khít khao chưa từng thấy, chỉ có chênh lệch 1 phần trăm. Ông Netanyahu trong thời gian vận động tranh cử cũng như sau khi đắc cử đã khẳng định lập trường không chấp nhận để cho Palestine trở thành một quốc gia tự trị, đồng thời nhất quyết duy trì sự kiểm soát của Do Thái trên hai vùng đất đông Jerusalem và đồi Golan. Hệ quả đầu tiên của quan niệm cứng rắn này là mặc dù ông Netanyahu đã gặp gỡ ông Arafat vào ngày 4 tháng 9 để thảo luận về việc tái tục các cuộc thương thuyết hòa bình, nhưng rồi hai bên vẫn không tránh khỏi một trận đụng độ.

Súng nổ từ ngày 25 và kéo dài đến ngày 29 giữa quân đội Do Thái và lực lượng cảnh sát Palestine, thoát đầu chỉ vì dân Palestine giận dữ ném đá để phản đối việc Do Thái mở thêm một đường hầm cho du khách vào thăm Jerusalem, nằm gần ngay một địa điểm được coi như thánh địa của người Hồi giáo. Trận chiến lan rộng qua vùng tây ngạn sông Jordan và Gaza Strip, và đến khi tiếng súng tạm ngừng thì đã có 54 người Palestine và 14 người Do Thái thiệt mạng, chưa kể hàng trăm người khác của cả hai bên bị trọng thương. Hoa Kỳ lập tức đứng



Chủ-tịch Yasser Arafat



ra làm trung gian điều giải vụ xung đột này, và ngày 1 tháng 10, thủ tướng Netanyahu cùng chủ tịch Yarafat đã đồng ý gặp nhau tại Tòa Bạch Ốc để thảo luận, trước sự chứng kiến của Tổng thống Hoa Kỳ Clinton và Quốc vương Hussein của Jordan. Tuy vậy, tình hình vẫn chưa hết căng thẳng, và các cuộc thương thuyết lại đi tới chỗ bế tắc vào những ngày cuối tháng 10, vì Do Thái cương quyết không nhượng bộ bằng cách rút quân ra khỏi vùng Hebron.

Ngoài vấn đề “rắc rối muôn đời” giữa Palestine và Do Thái, năm 1996 còn đánh dấu một cuộc chạm trán nảy lửa giữa Do Thái và Lebanon vào tháng 4, khi du kích Hezbollah pháo kích vùng dân cư phía bắc Do Thái, và Do Thái trả đũa bằng cả một chiến dịch tấn công dữ dội kéo dài từ ngày 11 đến ngày 18. Trong chiến dịch này, Do Thái đã bị dư luận thế giới chỉ trích nặng nề vì dùng hỏa tiễn bắn trúng nhằm một trại tạm cư do Liên Hiệp Quốc thiết lập cho dân Lebanon tỵ nạn ở gần thành phố Tyre, khiến hơn 100 thường dân thiệt mạng và khoảng 100 người khác bị thương, trong đó có cả một số trẻ em. Thỏa hiệp ngưng bắn cuối cùng đã được Do Thái và Lebanon đồng ý ký kết vào ngày 26, với sự chứng kiến của Syria, là quốc gia hiện đang có 35,000 quân đồn trú trên lãnh thổ Lebanon.

Cũng tại “lò lửa Trung Đông”, một biến cố khác xảy ra vào cuối tháng 8 năm 1996 khiến nhiều người lo ngại chiến tranh vùng Vịnh Ba Tư có thể tái diễn. Đó là việc Iraq xua quân tiến chiếm Arbil, một thị trấn vẫn được nhóm dân thiểu số Kurds coi như thủ đô của họ và đã được Liên Hiệp Quốc chính thức đứng ra bảo vệ kể từ sau vụ Iraq xâm lăng Kuwait năm 1991. Mặc dù Iraq lấy cớ đưa quân vào để yểm trợ một lực lượng Kurds thân Iraq chống lại một lực lượng thân Iran, nhưng hành động này rõ ràng vi phạm những điều luật đã được Liên Hiệp Quốc ban hành trước đây. Liên Hiệp Quốc phản ứng bằng cách ngưng áp dụng thỏa hiệp cho phép Iraq bán dầu hỏa để mua thực phẩm, trong khi đó

Hoa Kỳ cảnh cáo Iraq một cách mạnh mẽ hơn nữa qua việc thực hiện 3 đợt oanh tạc đầu tháng 9, nhắm vào các căn cứ phòng không của Iraq, đồng thời mở rộng khu vực “cấm bay” ở phía bắc Iraq, nhằm làm giảm bớt khả năng chiến lược của quốc gia hay gây hấn này. Quyết định oanh tạc Iraq của Hoa Kỳ được Anh, Đức và Nhật ủng hộ, nhưng lại bị Nga, Trung cộng và hầu hết các quốc gia khối Ả Rập chống đối. Tuy nhiên trước những phản ứng cứng rắn nói trên, Saddam Hussein đành nhượng bộ và ra lệnh triệt thoái binh lính Iraq ra khỏi thị trấn Arbil.

MỸ CHÂU

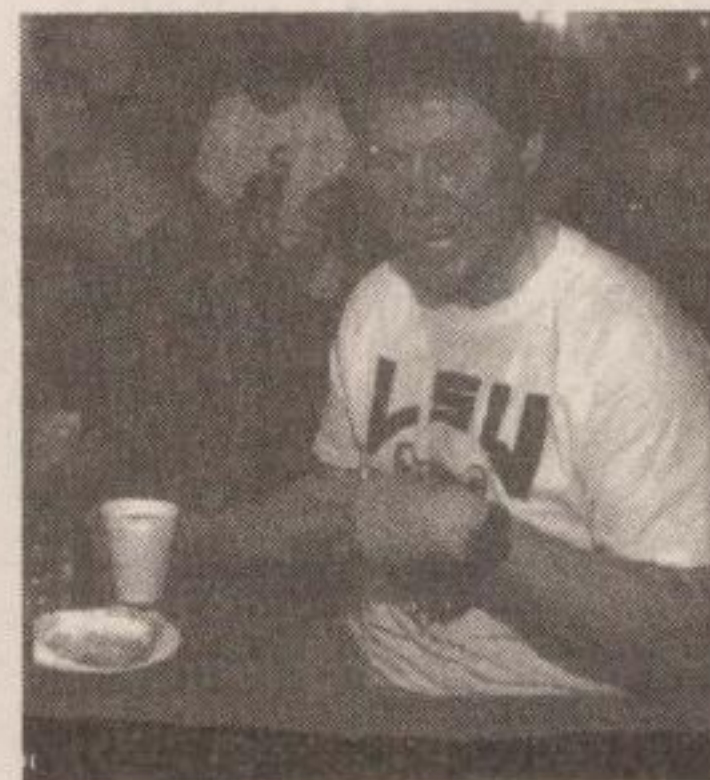
Một trong những biến cố nảy lửa của vùng Mỹ Châu mà người ta không thể quên ghi nhận khi nhìn lại năm 1996, là vụ hai chiếc phi cơ dân sự Hoa Kỳ bị phản lực cơ Cuba bắn rớt vào ngày 24 tháng 2. Tất cả 4 người có mặt trên phi cơ đều tử nạn. Đây là hai trong số những chiếc máy bay cơ hữu của tổ chức “Brothers to the Rescue”, một tổ chức thuộc cộng đồng người Cuba tỵ nạn tại Hoa Kỳ hoạt động từ 5 năm nay, đã bay hàng ngàn phi vụ trên vùng eo biển Florida (ngăn giữa Cuba và Hoa Kỳ), với mục đích cứu vớt những người dân Cuba

vượt biển tìm tự do. Hành động thô bạo và dã man của tập đoàn Fidel Castro chỉ được một chính phủ duy nhất trên thế giới là cộng sản Hà Nội bênh vực, cho rằng đó là “nhiệm vụ bảo vệ vùng trời tổ quốc để chống lại các thế lực phản động”, - trong khi ngay cả hai nước cộng sản khác là Trung cộng và Bắc Hàn cũng giữ im lặng, không đưa ra lời bình luận nào. Riêng trên đất Mỹ, vụ này đã lập tức gây nên một làn sóng phản nộ trong cộng đồng Cuba tỵ nạn - một tập thể vốn đã tạo được tiếng nói chính trị khá mạnh trong dư luận và chính trường Hoa Kỳ -, khiến Tổng thống Clinton phải tỏ thái độ bằng cách ra lệnh ngưng tất cả các chuyến bay chở hành khách giữa hai nước, đồng thời Quốc hội Hoa Kỳ biểu quyết thông qua một dự luật nhằm tái khẳng định và siết chặt thêm chính sách cấm vận đối với Cuba. Mối quan hệ giữa hai quốc gia càng lúc càng trở nên căng thẳng hơn kể từ biến cố nói trên, và nhất là từ sau khi đạo luật Helms-Burton được Tổng thống Clinton ký ban hành vào tháng 3. Đạo luật này quy định việc cấm không cho các công ty ngoại quốc làm ăn tại Cuba được quyền xây dựng cơ sở kinh doanh trên các bất động sản của công dân Hoa kỳ mà nhà nước cộng sản Cuba đã trưng thu, đồng thời còn quy định rằng các giới chức điều hành những công ty ngoại quốc làm ăn ở Cuba sẽ không được cấp chiếu khán vào Mỹ, chưa kể tài sản của họ có thể bị sai áp.

Biến cố đáng chú ý kế tiếp của



Fidel Castro, Chủ-tịch Cuba



TT Bill Clinton lúc còn là sinh-viên

vùng Mỹ châu là một biến cố chính trị, xảy ra vào tháng 10 năm 1996: Cũng giống như dân Nga đã quá kinh sợ cái bóng ma của đế quốc cộng sản Liên Xô, dân chúng Nicaragua đã bày tỏ thái độ dứt khoát, không cho cái chủ nghĩa ma quỷ này có cơ hội tái xuất hiện. Chúng ta còn nhớ chính phủ thân cộng Sandinista, thoát thai từ “Mặt trận Giải phóng Sandinista”, đã nắm quyền thống trị Nicaragua từ năm 1979, và sau nhiều năm trời xung đột kịch liệt với lực lượng kháng chiến quân Contras, chính phủ thân cộng này cuối cùng đã thất bại trong cuộc bầu cử tự do năm 1990, đưa tới việc thiết lập thể chế dân chủ với nữ Tổng thống Violeta Barrios de Chamorro. Vì bà Chamorro không có quyền tái tranh cử, nên cuộc bầu cử năm 1996 đã diễn ra một cách gay go giữa cựu thủ lĩnh Sandinista là Daniel Ortega Saavedra và thủ lĩnh đảng Liên Minh Tự Do là Arnoldo Aleman. Nhưng kết quả cho thấy nhóm thân cộng Sandinista lại một lần nữa thất bại chua cay, và ông Aleman đã chiến thắng vinh quang để trở thành tân Tổng thống của nước cộng hòa Nicaragua.

Một vài sự kiện đáng chú ý khác trong năm 1996 tại Mỹ châu là:

- Thế Vận Hội mùa hè kỳ thứ 26 (kỷ niệm đúng 100 năm sáng lập Thế Vận Hội) khai mạc ngày 19 tháng 7 tại Atlanta (Hoa Kỳ), với 197 quốc gia gửi phái đoàn lực sĩ tới tham dự, được coi là thế vận hội có số quốc gia tham dự đông nhất từ trước tới nay. Lúc 1 giờ 15 phút sáng 27 tháng 7, ngày thứ chín của các cuộc tranh tài thể vận, một trái bom nổ giữa công viên Centennial Park của Atlanta, khiến hai người chết và trên 100 người bị thương. Mặc dù vậy, Thế Vận Hội vẫn tiếp diễn bình thường và kết thúc vào ngày 4 tháng 8. Có tất cả 79 quốc gia đoạt được huy chương thể vận kỳ này, trong đó quốc gia được nhiều huy chương nhất là Hoa Kỳ (101), kế tiếp là Đức (65), Nga (63), Trung cộng (50), Úc (40), Pháp (37), Ý (35), Nam Hàn (27), Cuba (25), Ukraine (23),

Hòa Lan (19), Anh (15), Nhật (14), v.v... Có 118 quốc gia không đạt được huy chương nào cả, trong đó có “nước CHXHCN Việt Nam”. Lá cờ thể vận sau buổi lễ bế mạc đã được trao lại cho thị trưởng thành phố Sydney (Úc châu), là nơi sẽ tổ chức Thế Vận Hội mùa hè kỳ thứ 27 vào năm 2000.

- Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton của đảng Dân Chủ đắc cử nhiệm kỳ thứ hai trong cuộc bầu cử ngày 5 tháng 11, chiếm 379 phiếu cử tri đoàn, bỏ xa hai đối thủ đại diện đảng Cộng Hòa và đảng Cải Cách, và trở thành vị Tổng thống thuộc đảng Dân Chủ đầu tiên thắng cử hai nhiệm kỳ liên tiếp kể từ thời ông Franklin Roosevelt năm 1944. Ông Clinton đã chiếm được 50% tổng số phiếu trên toàn quốc, Thượng Nghị Sĩ Bob Dole được 42% và ông Ross Perot chỉ được có 8%. Tuy nhiên đảng Cộng Hòa lại tiếp tục đoạt thắng lợi trong tòa nhà Lập pháp và vẫn nắm đa số tại cả Thượng viện lẫn Hạ viện liên bang trong cuộc bầu cử kỳ này.

- Ngày 17 tháng 7, một chiếc phi cơ Boeing 747 của hãng hàng không TWA (Trans World Airlines) bị nổ tung và rớt xuống Đại Tây Dương khi vừa cất cánh từ phi trường John F. Kennedy (New York) và trên đường bay qua Paris. Chuyến bay mang số 800 này chở 230 người, kể cả hành khách và phi hành đoàn, tất cả đều tử nạn. Cuộc tìm kiếm xác nạn nhân trên biển cũng như cuộc điều tra nguyên nhân tai nạn thảm khốc này tiếp diễn suốt mấy tháng trời, và cho tới nay người ta vẫn chưa kết luận được chiếc



Boutros Boutros Ghali tái đắc cử nhưng vẫn mất ghế TTK tại LHQ

máy bay đã bị nổ do một trục trặc kỹ thuật hay do một âm mưu phá hoại của bọn khủng bố, tuy nhiên sau biến cố này những chuyến bay quốc tế đều được tăng cường kiểm soát an ninh chặt chẽ hơn trước rất nhiều.

- Tại tòa nhà Liên Hiệp Quốc ở thành phố New York, các cuộc tranh cãi sôi nổi đã liên tiếp diễn ra trong mấy tháng cuối năm liên quan đến việc tuyển chọn người đảm nhiệm chức vụ Tổng thư ký của tổ chức quốc tế quan trọng này. đương kim Tổng thư ký Boutros Boutros-Ghali được sự ủng hộ của đa số đại biểu các quốc gia trong Đại Hội Đồng, nhưng Hoa Kỳ nhất quyết phản đối việc ông này được tái đề cử. Kết quả, 185 quốc gia đã đồng thanh biểu quyết vào ngày 17 tháng 12 để chọn ông Kofi Annan, người Ghana, kế nhiệm ông Boutros-Ghali trong vai trò Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Ông Annan chính thức nhậm chức kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1997.

Á CHÂU

Sự kiện đáng chú ý đầu tiên tại vùng đất Á châu trong năm 1996 là việc Thủ tướng Tomiichi Murayama của Nhật Bản cùng toàn thể nội các từ chức vào ngày 5 tháng 1. Nhân vật được Quốc hội Nhật chọn lựa để thay thế Murayama làm tân Thủ tướng là Ryutaro Hashimoto, 58 tuổi, lãnh tụ đảng Dân Chủ Cấp Tiến, một chính trị gia chuyên nghiệp, từng giữ chức vụ bộ trưởng của các bộ Giao thông, Y tế Xã hội, Tài chánh và Mậu dịch. Việc ông Hashimoto lên nắm chính quyền được nhiều quan sát viên coi là dấu hiệu của một luồng gió mới, có thể mang lại nhiều tốt đẹp cho cả chính trị lẫn kinh tế của Nhật Bản. Tuy nhiên cuộc tổng tuyển cử chính thức để chọn người lãnh đạo quốc gia này đến tháng 7 năm nay (1997) mới thực sự diễn ra, và Thủ tướng Hashimoto có thể sẽ phải đối đầu với một nhân vật sáng giá là Ichiro Ozawa, thủ lĩnh đảng Tân Biên Cương, được coi là một chính trị gia chủ trương cải cách triệt để.

Chuyện đáng nói kế tiếp là về cuộc

bầu cử Tổng thống theo thể thức bầu cử trực tiếp lần đầu tiên được tổ chức tại Đài Loan, vào ngày 23 tháng 3. Trước đó chỉ vài tuần lễ, Trung cộng đã bày tỏ thái độ bất mãn qua những ngôn từ và ngay cả những hành động cực kỳ hung hăng. Một cuộc tập trận khổng lồ với 150,000 lính gồm cả hải lục không quân, 300 chiến đấu cơ cùng các tiềm thủy đình với phi đạn vô tuyến v.v... đã được nhà cầm quyền cộng sản Hoa lục cho thực hiện vào ngày 12, trên một vùng biển rộng gần 20 ngàn cây số, chỉ cách bờ biển Đài Loan vài chục cây số, chưa kể việc “bắn thử” một số phi đạn không đầu đạn nguyên tử về phía Đài Loan mấy hôm trước. Đó là những dấu hiệu nói lên sự phẫn nộ của Trung cộng trước cuộc bầu cử dân chủ sắp được tổ chức trên hải đảo mà Trung cộng vẫn luôn miệng khẳng định là “một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Trung Hoa”, đồng thời cũng cho thấy thái độ thù hận của tập đoàn lãnh đạo cộng sản Hoa lục đối với cá nhân Tổng thống Lý Đăng Huy. Hành động hung hăng nói trên đã khiến Hoa Kỳ phải can thiệp qua việc điều động một hàng không mẫu hạm tới gần vùng biển Đài Loan, và đồng ý cho Đài Loan mua lại một số phi đạn phòng không. Nhưng rồi cuộc bầu cử vẫn tiến hành bình thường, và 76% dân chúng trên đảo Đài Loan vẫn hăng hái đi bầu, bất chấp sự đe dọa nặng nề của cộng sản Hoa lục, và kết quả là ông Lý Đăng Huy đã tái đắc cử vẻ vang với tỷ số phiếu 54%, bỏ xa ba đối thủ còn lại. Hai ngày sau, Trung cộng tuyên bố cuộc tập trận đã... kết thúc.

Trong khi đó, tại Hồi quốc (Pakistan) vào tháng 11, cựu Thủ tướng Benazir Bhutto đã gặp rắc rối lớn trên chính trường vì bà bị Tổng thống Farooq Leghari cách chức và sau đó bị truy tố ra tòa về tội tham nhũng. Hệ quả của việc này là bà sẽ không thể ra tranh cử trong cuộc bầu cử được dự trù tổ chức vào ngày 3 tháng 2.1997. Ông Miraj Kahlid, Thủ tướng lâm thời của Hồi quốc cho hay một ủy ban điều tra sẽ được thành lập để truy cứu hồ sơ của cựu Thủ tướng

Bhutto và ông chồng là Bộ trưởng Đầu tư Asif Ali Zardari. Trong khi đó, bà Bhutto tuyên bố với hãng thông tấn Reuter rằng bà sẽ nộp đơn trước Tối Cao Pháp Viện để kháng cáo vụ cách chức, đồng thời lên án Tổng thống Leghari đã có hành động phản dân chủ khi ra lệnh giải tán chính phủ của bà.

Vào khoảng thời gian cuối năm 1996, một trong những sự kiện gây nhiều chú ý nhất cho các quan sát viên thời cuộc khi theo dõi tình hình vùng Á châu là việc một nhân vật đối kháng tại Hoa lục đào thoát qua Hương cảng, trong khi nhà cầm quyền Trung cộng đang lần lượt đưa một số thành phần lãnh đạo phong trào đòi hỏi dân chủ tự do ra tòa để kết án tù. Người trốn thoát là Vương Hy Triết, đã vượt biên giới qua Hương cảng với sự giúp đỡ của một số tổ chức nhân quyền quốc tế cũng như các tổ chức yểm trợ dân chủ tại Hương cảng. Ông Vương Hy Triết đã phải bỏ trốn sau khi một người bạn thân của ông là Lưu Hiếu Ba bị nhà cầm quyền Bắc Kinh đưa ra tòa kết án 3 năm tù cải tạo. Cả hai ông này đều đã gửi thỉnh nguyện thư cho chính phủ cộng sản Hoa lục kêu gọi nên thương nghị với nhà lãnh đạo tinh thần của dân Tây Tạng là đức Đạt Lai Lạt Ma, và nên dành cho Tây Tạng nhiều quyền tự quyết hơn. Ông Triết sau đó đã qua San Francisco và được bộ Ngoại giao Hoa Kỳ chấp thuận cho hưởng quy chế tỵ nạn chính trị.

Trong khi đó, một nhân vật tranh đấu khác thuộc thành phần sinh viên đứng ra tổ chức phong trào Thiên An Môn là Vương Đan, 27 tuổi, bị nhà cầm quyền Hoa lục đưa ra tòa vào ngày 29 tháng 10 và kết án 11 năm tù. Trước đây Vương Đan đã từng bị giam suốt 44 tháng trời và sau khi được “trả tự do” chưa bao lâu thì lại bị bắt lại. Ngay sau khi bị tuyên án, Vương Đan đã nộp đơn kháng cáo lên “Tòa án Nhân dân cấp cao” của thành phố Bắc Kinh. Phiên tòa xử vụ kháng án lần này chỉ kéo dài đúng 10 phút, không cho phép bất cứ cơ quan truyền thông nào tham dự, và cũng không cho phép bị can được mở miệng nói một lời nào.

Kết quả: Chánh án tuyên bố giữ nguyên bản án tù 11 năm.

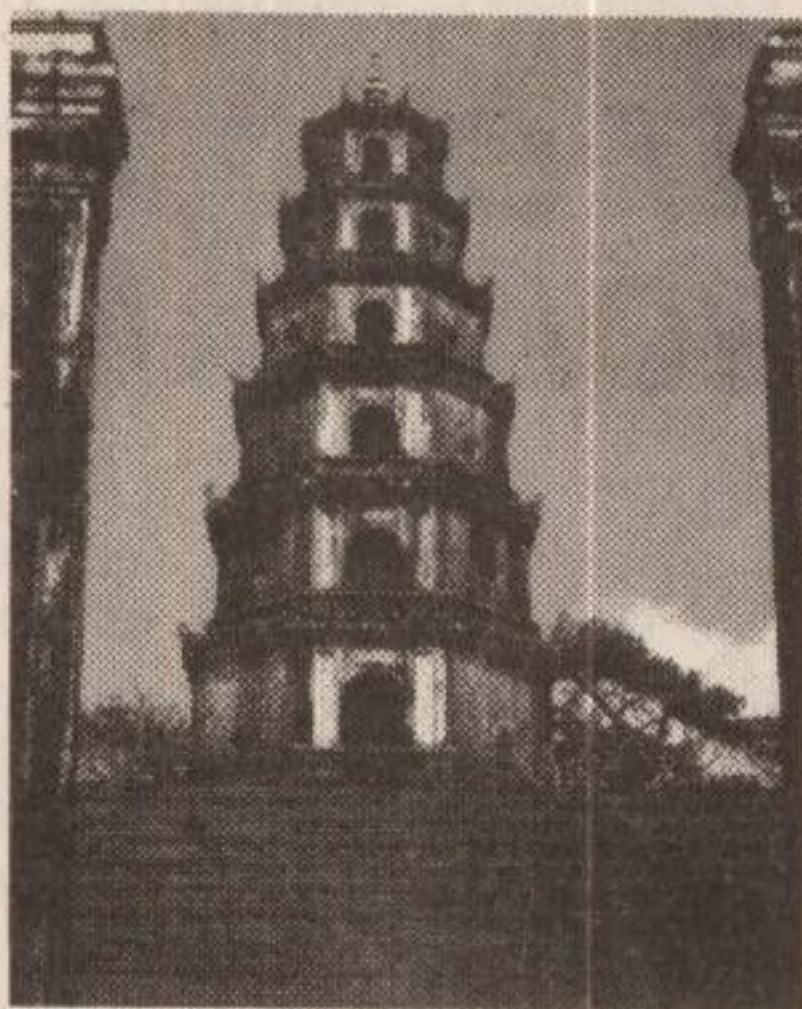
Những phiên xử đầy tính chất độc đoán, bất chấp mọi nguyên tắc pháp lý quốc tế mà nhà cầm quyền cộng sản Bắc Kinh dàn dựng để bóp nghẹt tiếng nói đấu tranh cho dân chủ tự do, không khỏi khiến người ta liên tưởng đến những phiên xử tương tự diễn ra trên mảnh đất Việt Nam mấy chục năm nay dưới chế độ độc tài đảng trị. Một năm nữa lại qua đi. Bóng tối ảm đạm phủ lên đời sống của 1.2 tỷ người dân Hoa lục kể từ năm 1959 tới nay cũng chẳng khác biệt gì so với vùng bóng tối đã phủ lên cuộc đời của 73 triệu người dân Việt Nam kể từ ngày được “giải phóng”, và năm 1996 cũng giống như những năm trước, đã chỉ toàn được đánh dấu bằng những “tai trời ách nước” liên miên, chưa biết đến ngày nào mới chấm dứt.

Tai trời: Nạn bão lụt bắt đầu từ tháng 7 và hoành hành suốt mấy tháng liền tiếp trên cả ba miền đất nước. Tại miền Bắc, đã có 394 người chết, 262,787 căn nhà bị hủy hoại, tổn thất vật chất được Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế ước lượng lên tới khoảng 362 triệu mỹ-kim. Tại miền Trung, 249 người chết, 56,200 gia đình sống cảnh màn trời chiếu đất, 173,420 mẫu ruộng bị hư hại hoàn toàn, tổn thất vật chất khoảng gần 30 triệu mỹ kim. Tại miền Nam, tám tỉnh vùng đồng bằng Cửu Long bị bão lụt tấn công, hàng trăm người chết vì nước cuốn và hiện vẫn còn rất nhiều nạn nhân mất tích chưa biết rõ sống chết ra sao (ủy ban phòng chống bão lụt của nhà nước Việt cộng ước lượng tổng số người chết tại cả miền Trung và miền Nam đã lên tới ít nhất 777 người, khoảng 3.98 triệu người mất nhà cửa, trong đó khoảng nửa triệu người bị lâm cảnh thiếu thực phẩm trầm trọng) chưa kể khoảng 4,000 người bị nhiễm bệnh sốt xuất huyết do ảnh hưởng nước lụt (riêng tỉnh Tiền Giang đã có 31 người chết do chứng bệnh này), 114,930 mẫu ruộng lúa bị chìm dưới làn nước, tổn thất vật chất có thể tới trên 100 triệu mỹ kim.

“Tai trời” còn có thể tính bằng những con số, nhưng “ách nước” thì đầy dẫy, chập chùng, khó có bút mực nào tả cho xiết. Một số quan sát viên Tây phương khi theo dõi tình hình Việt Nam năm 1996 đã tỏ ra quan tâm tới việc đảng cộng sản tổ chức đại hội kỳ 8, và đã đưa ra nhiều dự đoán cho rằng một số thay đổi có thể thành hình, bắt nguồn từ những tranh chấp giữa phe “đảng quyền” và phe “nhà nước quyền”, giữa phe bảo thủ giáo điều và phe cải cách, v.v. Tranh chấp quả là đã có trên thực tế, thậm chí rất có thể đã đưa tới một số những vụ thanh trừng trong bóng tối khiến một số cán-bộ gộc lăn ra chết bất-ngờ vì “đau tim hay vì “tai biến mạch máu não” hoặc bị tước-đoạt hết quyền-hành một cách bí-mật (như trường hợp Lê Mai, Trần Văn Trà, Nguyễn Đình Tứ, Đào Duy Tùng, Nguyễn Hà Phan,...). Nhưng rồi đại hội 8 vẫn diễn ra vào cuối tháng 6 với đầy-đủ tuồng-tích lớp lang, và kết quả vẫn chỉ là một cuộc thỏa hiệp để bám víu và chia chác thế lực cũng như quyền lợi giữa các phe nhóm đã cùng nhau thề nguyện sống chết với chủ nghĩa cộng sản. Khi những kẻ cuồng tín đó vẫn còn ở vị trí quyền lực, dĩ nhiên nạn nhân vẫn không ai khác hơn là những người dân khốn khổ, bị tước đoạt tất cả mọi quyền tự do căn bản và bất cứ lúc nào cũng có thể bị giam cầm, tù tội nếu dám mở miệng đòi hỏi một chút ánh sáng công lý, một chút không khí dân chủ. Nhà tù Việt cộng vẫn tiếp tục giam giữ những nhân vật tranh đấu cho nhân quyền, như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, những tu sĩ không chấp nhận đầu hàng bạo lực, như Hòa thượng Quảng Độ, Hòa thượng Huyền Quang, Thượng tọa Không Tánh, Đại đức Trí Lực, Đại đức Nhật Ban, v.v... Nếu đi tìm những “sự kiện mới” trong năm 1996, thì người ta chỉ có thể ghi nhận thêm một vài vụ đàn áp trắng trợn, hoặc những hành động tàn bạo nói lên dã tâm tiêu diệt sinh hoạt tự do tôn giáo của người dân. Thí dụ như vụ công an Lâm Đồng bắt giam Đại đức Minh Đạo ngày 30 tháng 10 và sau đó mang xe ủi đất tới

san bằng thiền viện Long Thọ tại Đà Lạt ngày 11 tháng 11. Hoặc vụ công an Thừa Thiên huy động xe vồ rồng kéo đến bao vây chùa Linh Mục ngày 22 tháng 11 để bắt trở lại Đại đức Hải Thịnh, và Đại đức Hải Chánh, ngay sau khi hai tu sĩ này vừa thi hành xong bản án hai năm tù và được trả tự do. Đó là một vài biến cố đáng ghi nhận nhất trong khoảng thời gian cuối cùng của năm 1996 trên đất nước Việt Nam.

Và năm 1996 đã đi qua. Tình hình thế giới, từ Âu sang Á, đã có ít nhiều thay đổi. Cuối năm, tổ chức nghiên cứu về dân chủ và nhân quyền quốc tế Freedom House thực hiện bản tổng kết, đã ghi nhận một vài thành quả đáng khen ngợi, nói lên sự chuyển hướng từ thể chế độc tài hoặc từ tình trạng bất ổn chính trị qua không khí sinh hoạt dân chủ, như tại Phi Luật Tân, Đài Loan, Lỗ Ma Ni, Á Căn Đình, Bolivia, kể cả tại Bosnia và Sierra Leone. Nhưng trên toàn cầu hiện nay, theo bản nghiên cứu của Freedom House, mới chỉ có 79 quốc gia (tức 42% trong tổng số 191 nước trên toàn thế giới) đã thực sự có tự do. Hơn 100 quốc gia khác mới chỉ thực hiện được một phần nào tự do cho người dân. Và cuối cùng là 17 quốc gia, nơi đó người dân hoàn toàn chưa được hưởng tự do. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên: Việt Nam dưới chế độ cộng sản đã được xếp hạng là một



Chùa Linh-mục bị VC tấn-công

trong số 17 quốc gia này, bên cạnh các nước A Phú Hãn, Bhutan, Miến Điện, Burundi, Trung cộng, Cuba, Equatorial Guinea, Iraq, Libya, Bắc Hàn, Saudi Arabia, Somalia, Sudan, Syria, Tajikistan và Tukmenistan.

Tự do và dân chủ có phải là những điều kiện tiên quyết để tiến đến sự phú cường cho đất nước và cuộc sống ấm no hạnh phúc cho người dân? Câu hỏi này có lẽ đã quá thừa, không còn cần phải đặt ra nữa. Năm 1996 vừa qua, Cơ quan Phát triển thuộc Liên Hiệp Quốc lại thực hiện (lần thứ tư trong vòng một thập niên) bản danh sách 10 quốc gia “dễ sống” nhất trên thế giới, căn cứ vào mức thu nhập cá nhân, hệ thống giáo dục, và triển vọng thăng tiến đời sống của công dân trên 174 quốc gia, để đưa ra một thang điểm. Kết quả, Gia-nã-đại được 95.1% trong thang điểm và đứng đầu danh sách 10 quốc gia “dễ sống” này, mặc dù lợi tức trung bình của dân Gia-nã-đại thấp hơn dân Mỹ. Các quốc gia kế tiếp theo thứ tự là: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hòa Lan, Na Uy, Phần Lan, Pháp quốc, Băng quốc, Thụy Điển, và Tây Ban Nha. Lại thêm một dữ kiện đáng buồn nữa: Việt Nam cũng vẫn là một trong số 17 quốc gia bị loại hẳn ra khỏi danh sách 174 quốc gia dự tranh trong cuộc nghiên cứu và xếp hạng này.

Năm 1997 đã mở đầu. Chỉ còn vài năm ngắn ngủi nữa thôi là nhân loại sẽ bước vào một thế kỷ mới, một thiên niên kỷ mới. Thế kỷ 21 sẽ đón nhận mảnh đất quê hương thương yêu của chúng ta bằng một bình minh rực rỡ hay chẳng? Câu trả lời có lẽ đã nằm sẵn trong đáy sâu mỗi trái tim, chỉ còn chờ đợi giây phút trở thành hiện thực, khi tất cả những cánh tay cùng vươn cao trong một quyết tâm giành lại Tự do và Dân chủ cho muôn triệu con người....



Lê Đức Anh
Chủ-tịch Nước
CHXHCN Việt-
nam: “tai-biến
mạch máu não”



TÂN-GIA-BA



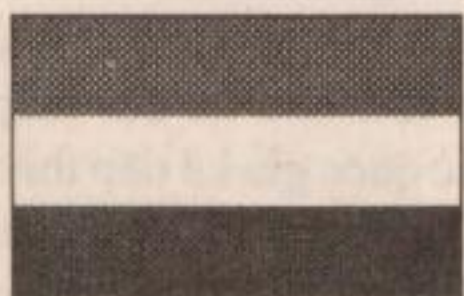
HƯƠNG-CẢNG



TÂN-TÂY-LAN



HOA-KỲ



LỤC-XÂM-BẢO



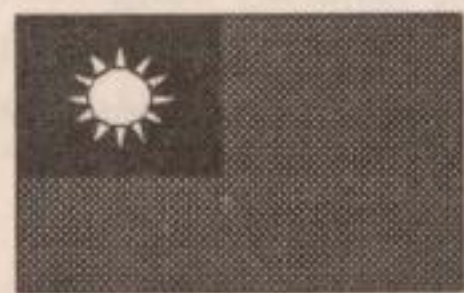
THỤY-SĨ



NA-UY



GIA-NÃ-ĐẠI



ĐÀI-LOAN



MÃ-LAI-Á

câu chuyện thời-sự

Mười Quốc-Gia Đại Phát Tài Trong Năm 1996

Phạm Phong-Dinh

Thời huy hoàng của các cường quốc kinh tế trong những thập niên 70, 80, trong đó nhóm Thất Cường (G7- Group of 7) gồm Hoa kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nhật, Ý và Canada luôn chiếm vị trí thống trị hàng đầu, chi phối nền mậu dịch thế giới, nay chỉ còn là kỷ niệm xa vời.

Cuối năm 1996, tuần báo *Time* có một bài tổng kết về những ngôi sao mới toanh chiếu sáng rực rỡ trên vòm trời kinh tế trong thập niên 90, dựa trên báo cáo mới nhất từ Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức vào tháng 6 vừa qua tại Genève, thủ đô Thụy Sĩ. Bản đúc kết đưa ra những nước tân tiến, năng động và thành công nhất hiện nay qua tập kỷ yếu *Global Competitiveness Report* (Báo Cáo Về Cạnh Tranh Toàn Cầu).

Những nước nào đang dẫn đầu trong cuộc chạy đua đưa dân tộc đến thịnh vượng và hạnh phúc? Bản báo cáo ít nhiều đã khiến các chuyên gia kinh tế sững sờ phải sững sốt, nhất là từ những đại cường quốc vốn chắc chắn phen này "ta" sẽ lại nằm trong bảng vàng lần nữa. Nhưng ngoại trừ Hoa Kỳ và Gia-nã-đại là hai anh khổng lồ vẫn nằm trong số mười quốc gia kinh tế hàng đầu, tám nước còn lại đều là những anh "nhí", được xếp hạng theo thứ tự như sau: Tân Gia Ba, Hương-cảng, Tân Tây Lan, Hoa Kỳ, Lục Xâm Bảo, Thụy Sĩ, Na Uy, Gia-nã-đại, Đài Loan và Mã Lai Á.

Hội nghị đã cân nhắc, xếp hạng những cường quốc kinh tế mới này trong tổng số 49 quốc gia tân tiến nhất hiện nay, trong đó Cộng Hòa Nga oanh liệt cầm đèn lái nhiều năm liền chưa trỗi dậy nổi và luôn được giới kinh tế ban cho xước hiệu "*The bottom of the bottom*". Nước Đức hùng mạnh được xếp hạng 6 trong những năm trước nay tuột xuống hạng thứ 22, sau cả Thái Lan thứ 21, Chí Lợi thứ 20 và Đại Hàn thứ 19. Vấn đề nhức nhối hiện nay của nước Đức cũng như của hầu hết các nước trong khối Cộng Đồng Châu Âu EU (Europe Union) là phải gánh vác ngân sách an sinh xã hội (welfare) khổng lồ, số tỉ lệ thất nghiệp ngày càng cao, lạm phát cứ nhích dần lên không chịu tuột xuống. Lợi tức bình quân đầu người không cao lắm với 16.580 đô la. Tuy thế, Đức vẫn giữ được mức thặng dư mậu dịch hàng năm gần 140 tỉ mỹ kim. Điều này giải thích tại sao Tây Đức vẫn có thể "gồng mình" cưu mang thành em hời chánh Đông Đức từ 1990 đến nay.

Con gà trống Pháp cũng trong trường hợp tương tự, từ hạng 17 tuột xuống hạng 23. Ai cũng biết là những ông Tây mũi lõ rất khoái "quậy", từ hăng xướng cho đến các cơ quan chính quyền, hễ đụng chút là ...a lè hấp rủ nhau đình công tót xuyết, um sùm và rùm beng, rầm rộ cứ mỗi độ hè sang, làm đình trệ sản xuất và kinh

tế kiệt quệ không biết bao nhiêu mà nói. Tuy nhiên Pháp đã cố gắng giữ được mức thặng dư mậu dịch là 12 tỉ đô la trong năm 1996, xuất cảng 286 tỉ mỹ kim và nhập cảng 264 tỉ, lợi tức quốc dân cũng khá cao với 18.670 mỹ kim.

Con sư tử già Anh đạt được thứ hạng cao hơn cả Đức và Pháp, được xếp hạng 15, nhờ tài lèo lái của Thủ tướng Major, mức thặng dư mậu dịch cao hơn gấp đôi Pháp với 30 tỉ mỹ kim.

Nếu Đức và Pháp đang phải đối đầu và hứng chịu gánh nặng của nạn nhập cư lậu, phần lớn từ các nước Đông Âu và Phi Châu; thì Đức đang cuu mang gần 40.000 công nhân Việt Nam được Việt cộng đưa sang làm lao nô từ những năm 80 và đến nay tuy mãn hợp đồng nhưng số này quyết ...tử tử không chịu về nước. Pháp bắt buộc hành động phi nhân dã man của những nước Đông Nam Á xua đuổi người tị nạn Việt Nam về nước bằng mọi thứ vũ lực, đã xúc gọn hàng ngàn người Phi Châu nhập cư lậu đưa lên máy bay cho về xứ không cần nói "on dor" chỉ cho một. Trong khi đó, nước Anh phải gánh chịu sức nặng của cuộc chiến tranh du kích của lực lượng IRA đòi độc lập cho phần đất Bắc Ái Nhĩ Lan thuộc Anh.

Nhật Bản trong thập niên 80 đã oanh liệt sánh vai với Hoa Kỳ để trở thành hai cường quốc kinh tế mạnh nhất thế giới. Chính Nhật là quốc gia đầu tư vốn liếng ở nước ngoài nhiều nhất với quan niệm "nhân công rẻ, giá thành hạ, lợi nhuận cao". Công cuộc làm ăn tại hải ngoại của Nhật quá sức thành công và là tấm gương cho những cường quốc kinh tế khác noi theo. Nhưng cái gì cũng có mặt trái của nó. Hậu quả của lối làm ăn bóp nặn, bóc lột mồ hôi lao động của nhân lực từ những nước nghèo rút cuộc chỉ có tập đoàn tư bản thu được lợi nhuận, còn chính lực lượng lao động Nhật ngày nay đang phải ề lưng ra gánh chịu, tỉ lệ thất nghiệp ngày càng cao, việc làm ngày càng hiếm, lợi tức ngày càng giảm. Trong thập niên 90 này, những đáng nào cất công đi tìm mua

những sản phẩm dán nhãn "Made in Japan" sẽ thấy còn khó hơn là ...hái sao trên trời. Lý do là những sản phẩm ấy đã được phân phối sản xuất tại những quốc gia vốn trình độ kỹ thuật còn chập chững như Mã Lai, Thái Lan, Nam Dương mà phẩm chất chắc chắn, dù chỉ lắp ráp nguyên liệu từ Nhật hay Hoa Kỳ, không sao sánh được với "mẫu quốc". Thêm vào đó, chính tình Nhật luôn xáo trộn và là nước thay đổi, bầu bán chính quyền xoành xoạch quanh năm, từ thủ tướng cho đến các cấp bộ trưởng đều ít nhiều mang tai tiếng tham nhũng, thường xuyên nhận dứt lốt từ những đại công ty. Tất cả những yếu tố đó đã đủ để nước Nhật từ vị trí số 4 tuột một cái vèo xuống con số còn thậm xui xẻo hơn nữa: hạng ...13. Dù vậy, năm qua Nhật vẫn thặng dư mậu dịch hơn 100 tỉ đô la và lợi tức bình quân hàng năm đầu người rất cao: 20.200 mỹ kim. Người Nhật làm việc như điên, tinh thần trách nhiệm rất cao, kiếm tiền nhiều mà ăn chơi cũng số dzách.

Điểm đặc biệt của bảng sắp hạng trên là những anh hào kinh tế trong năm 1996 trừ Mỹ và Gia-nã-đại thì 8 nước còn lại đều là những quốc gia "nhí", dân số ít, lãnh thổ nhỏ nhưng lại đi mỗi bước dài chắc chắn bằng những đôi hia bầy dậm.

Tân Gia Ba vốn là một quần đảo nhỏ xíu gồm một đảo lớn là Singapore với 57 đảo nhỏ khác, diện tích tổng cộng 622 km vuông, dân số khoảng 3 triệu, trong đó người Hoa chiếm gần 80%, người Mã Lai chỉ chiếm 14%. Chỉ với một số dân nhỏ xíu bằng cái ngón tay út ấy mà lợi tức bình quân đầu người là 20.000 đô la, đủ biết người dân Tân Gia Ba sống sướng tới đâu! Thủ tướng Lý Quang Diệu, người hùng đã đưa nước nhà và dân tộc đến vinh quang chói lọi từ năm 1965, là năm Tân Gia Ba chính thức tách khỏi Liên bang Mã Lai Á để trở thành một nước độc lập, tuy đã từ già chính trường trong năm 1990, nhưng vị thủ tướng kế nhiệm là ông Goh Chok Tong vẫn trung thành với chính sách "Lý Quang Diệu", tiếp tục đưa Tân Gia Ba tiến lên vị trí hàng đầu trong

nền mậu dịch thế giới. Thế giới đã xếp hạng Tân Gia Ba là nơi mà hết thảy mọi người dù ở bất cứ chốn nào, bất cứ thời điểm nào trong lãnh thổ đều được an toàn tuyệt đối, không trộm cướp, không hiếp dâm. Hệ thống đường sá Tân Gia Ba tuyệt hảo, phố xá sạch không tưởng tượng nổi, luật pháp nghiêm minh không có chỗ nào chệch, chỉ cần mang trong người trên 20 gram ma túy là đã có thể được ưu ái mời lên ...đánh đòn đưa trên giá treo cổ. Trong năm qua, báo chí Mỹ một dạo đã bán chạy như tôm tươi nhờ mẩu tin giết gân một thiếu niên Mỹ đập phá xe cộ tại Tân gia ba bị bắt quả tang. Tuy được đích thân Tổng thống Mỹ Clinton gửi thư năn nỉ, quan toà Tân Gia Ba dù nể nang cách mấy cũng phải bắt tội nhân nằm đếm lịch vài tháng và nện cho đương sự vài chục trượng thẳng cánh, đau quần đít.

Hương cảng xứng đáng giữ vị trí thứ nhì trong bảng tổng sắp với thành tích đưa lợi tức bình quân đầu người lên đến trên 11.000 đô la. Với một dân số nhỉnh hơn Tân Gia Ba là 6 triệu dân cư trú trên một diện tích 1.069 km vuông, Hương cảng chú trọng phát triển nền kỹ nghệ nhẹ như điện tử, quần áo, đồ chơi, đồng hồ, đồ nhựa và nhất là kỹ nghệ du lịch đã đem nhiều ngoại tệ vào cho lãnh địa thuộc Anh quốc này, nhưng cũng là một trong những nơi mà bệnh AIDS lan tràn thoải mái, chỉ kém có mỗi Thái Lan. Cách đây 100 năm, triều đình nhà Thanh dưới sự lãnh đạo "anh minh" của đảng "Phật Bà" Từ Hi Thái Hậu, Trung Hoa đã thua xiểng liểng các cường quốc tân tiến phương Tây và phải cay đắng ký kết nhiều hòa ước hết sức bất lợi cho mình, trong đó phương Tây tha hồ cắt xén nhiều mảnh nhỏ từ chính quốc làm tô giới hoặc lãnh địa trong những thời hạn dài vô tận. Hương cảng từ đó nằm dưới quyền quản trị của người Anh, mà nếu cho đến thời điểm 30.6.1997 Trung Cộng không phải đang là một nước hùng mạnh và hung hăng, dám làm nhiều chuyện động trời, đang nắm trong tay một kho vũ khí nguyên tử và khinh khí khổng lồ thì chưa chắc Anh

đã chịu nhả miếng mỡ béo ngay đó. Coi bộ người dân Hương cảng khoái người Anh hơn đồng hương cộng sản, cho nên thiên hạ đang rủ nhau rừng rừng xin chiếu khán đi Anh quốc để...tị nạn. Gia-nã-đại cũng nhào vô ăn có với chính sách mở rộng, sẵn sàng cấp chiếu khán cho bất cứ người dân Hương cảng nào có tiền, cảm thấy mình nằm trong diện nguy hiểm một khi quân Mao xénh xáng vào tiếp quản. Vancouver, thành phố lớn bậc nhì của Gia-nã-đại được người Hương cảng khoái nhất vì nó tương đối không lạnh lắm, không có tuyết rơi, chỉ mỗi tội là mưa lu bù, mưa triền miên, mà bất cứ một đấng Mít tị nạn nào từng được chính phủ bảo trợ khi đặt chân đến phi trường Vancouver đều được ưu ái trao cho mỗi người một cây dù làm của. Cùng với Tân Gia Ba, Hương Cảng là trung tâm tài chính, chứng khoán hết sức quan trọng.

Có thể nói Tân Tây Lan là một khuôn mặt mới toanh, một tân binh sung sức và nhiều triển vọng. Nếu vùng Bắc bán cầu có những quốc gia nổi tiếng về chăn nuôi và những pho sản của sữa thì tại vùng Nam bán cầu, Tân Tây Lan xứng đáng là một Hòa Lan của khu vực. Tân Tây Lan nổi tiếng thế giới với hệ thống điều hành phúc lợi an sinh xã hội như trợ cấp welfare, người già, bảo hiểm y tế và nhiều phục vụ công cộng khác có rất sớm, từ năm 1898 cho đến nay. Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới đã vinh danh Tân Tây Lan như một quốc gia có nền chính trị ổn định nhất, đang trên đà mở rộng kinh tế song song với những thành tích cải cách ngoạn mục, đưa mức lợi tức đầu người lên đến 16.640 mỹ kim, chỉ với dân số 3 triệu rưỡi người, cán cân mậu dịch hết sức thăng bằng, xuất cảng 13 tỉ 7 nhập cảng 13 tỉ 9. Tân Tây Lan từng là một đồng minh gắn bó với Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi, từng gửi một đại đội pháo binh sang tham chiến trong cuộc chiến Việt Nam với biệt danh mỹ miều "Dàn Nhạc Tân Tây Lan" mà mỗi lần trở lên thì các chú Vixi cứ chun xuống địa đạo trốn là chắc ăn nhất.

Hoa Kỳ vẫn giữ vững được vị trí kinh tế hàng đầu với hạng 4 trong bảng tổng sắp. Mặc dù cán cân xuất nhập năm 1996 bị thâm thủng đến 208 tỉ đô la, lợi tức bình quân đầu người vẫn thuộc loại cao nhất thế giới với 25.850 mỹ kim. Những gánh nặng đang làm chính quyền của Tổng thống Clinton ưu tư là sự chi tiêu khổng lồ của guồng máy hành chánh, trợ cấp an sinh xã hội dù cố gắng cắt giảm vẫn là con số vĩ đại, chi phí cho bộ máy quân sự với sự hiện diện của quân đội Mỹ hầu như chỗ nào có biến động là chỗ đó có bóng dáng người lính Mỹ, hệ thống trợ cấp Medicare rối rắm và ngân khoản thanh toán ngày càng có nguy cơ không thể nào cáng đáng nổi nếu tệ trạng các quan "đốc tờ" và bệnh viện cứ gửi tới tấp những bill thanh toán với những con số cao tới trời. Ngày nay hình ảnh một nước Mỹ giàu có vẫn còn đó nhưng chứa trong lòng nó nhiều vấn đề phức tạp vượt khỏi khả năng lãnh đạo của những vị nguyên thủ quốc gia.

Dẫn đầu 3 nước châu Âu trong số 10 anh hào kinh tế thế giới là một nước nhỏ xíu với diện tích gần 2.600 km vuông, đó là Đại Công Quốc Lục Xâm Bảo (Grand Duchy of Luxembourg) với dân số hết sức khiêm nhường, khoảng 400.000 người, và lợi tức bình quân rất cao là 22.830 mỹ kim. Lục Xâm Bảo vốn là một nước nhỏ mà lịch sử của nó không gì khác hơn là một trái "ba lông" được tung qua đá lại giữa những cường quốc nằm bao quanh như Đức, Pháp, Bỉ, Hòa Lan. Nó chỉ được thực sự độc lập từ năm 1890 dưới sự lãnh đạo của Đại Công Tước Adolf of Nassau. Các sắc dân cấu thành nên quốc gia gồm có người Celtic, Pháp và Đức; ngôn ngữ chính thức là tiếng Lục Xâm Bảo, tiếng Pháp và tiếng Đức. Hàng năm Lục Xâm Bảo xuất cảng hơn 10 tỉ đô la, và điều đáng ngạc nhiên lẫn lý thú là kinh tế của họ gần như dựa vào lực lượng lao động ngoại quốc, chiếm một phần ba nhân lực hữu dụng với những nhân công và chuyên viên từ Bồ Đào Nha, Ý và nhiều nước châu Âu khác. Hiện nay Lục Xâm Bảo đang phải đối đầu

với tình trạng "lão hoá" của quốc dân, người già khú đế thì đầy dẫy chẳng chịu đi châu thượng đế sớm cho, trong khi người trẻ thiếu vì dân không chịu đẻ. Lục Xâm Bảo đầu tư nhiều vào kỹ nghệ sắt thép và chế biến thực phẩm. Điều ít ai biết là từ lâu Lục Xâm Bảo đã vang danh bốn phương với kỹ nghệ chế tạo bù loong, đỉnh tán cho châu Âu và rất được tín nhiệm. Nếu so với những con tán, cây đỉnh sản xuất từ Trung Cộng hay Đài Loan thì những món ấy chỉ đáng... xách dép người Lục Xâm Bảo.

Mỗi khi nói đến Thụy Sĩ thì cứ y như là nghĩ đến đồng hồ Omega. Thụy Sĩ là một nước theo thể chế liên bang, dân số độ 8 triệu người với ba sắc dân chính là Đức chiếm 65%, Pháp 18% và Ý 10%, cho nên ngôn ngữ chính thức cũng bao gồm 3 thứ tiếng ấy. Thụy Sĩ nổi tiếng với kỹ nghệ máy móc tinh xảo, đặc biệt kỹ nghệ sản xuất đồng hồ mà gần như phân nửa nhân lực trong nước đều ít nhiều có liên quan đến ngành này, cộng thêm hơn 800.000 công nhân, chuyên viên ngoại quốc, đa số là người Ý đã góp phần đưa Thụy Sĩ lên vị trí số 6 trong bảng tổng sắp với lợi tức bình quân là 22.000 mỹ kim. Không mấy ai nhớ là hồi thế kỷ 19, Thụy Sĩ còn là một trong những nước nghèo nhất châu Âu, đất đai không phì nhiêu, tài nguyên thiên nhiên ít ỏi, cho nên hầu hết lực lượng lao động nam trong nước đều tò ra đi làm...lính đánh thuê cho bất cứ nước châu Âu nào. Một số tìm được "job thơm" là được sung vào lực lượng vệ binh của Tòa Thánh Vatican, chỉ có mỗi việc ôm súng đứng gác, bất động như những bức tượng đồng. Có nhiều điều lạ lùng khác nữa, tuy nổi tiếng là một nước trung lập, Thụy Sĩ lại có một lực lượng dân quân (citizen's militia) gồm các công dân tuổi thành niên cho đến 47 tuổi, mỗi một thành viên đều được cấp phát súng đạn tối tân nhất và tàng trữ ngay trong... nhà. Được cái là người Thụy Sĩ hiền như bụt. Nếu so với dân Mỹ mà được cấp phát súng đạn tự do như thế, lũ chúng nó sẽ chơi nhau tạt tình liên.

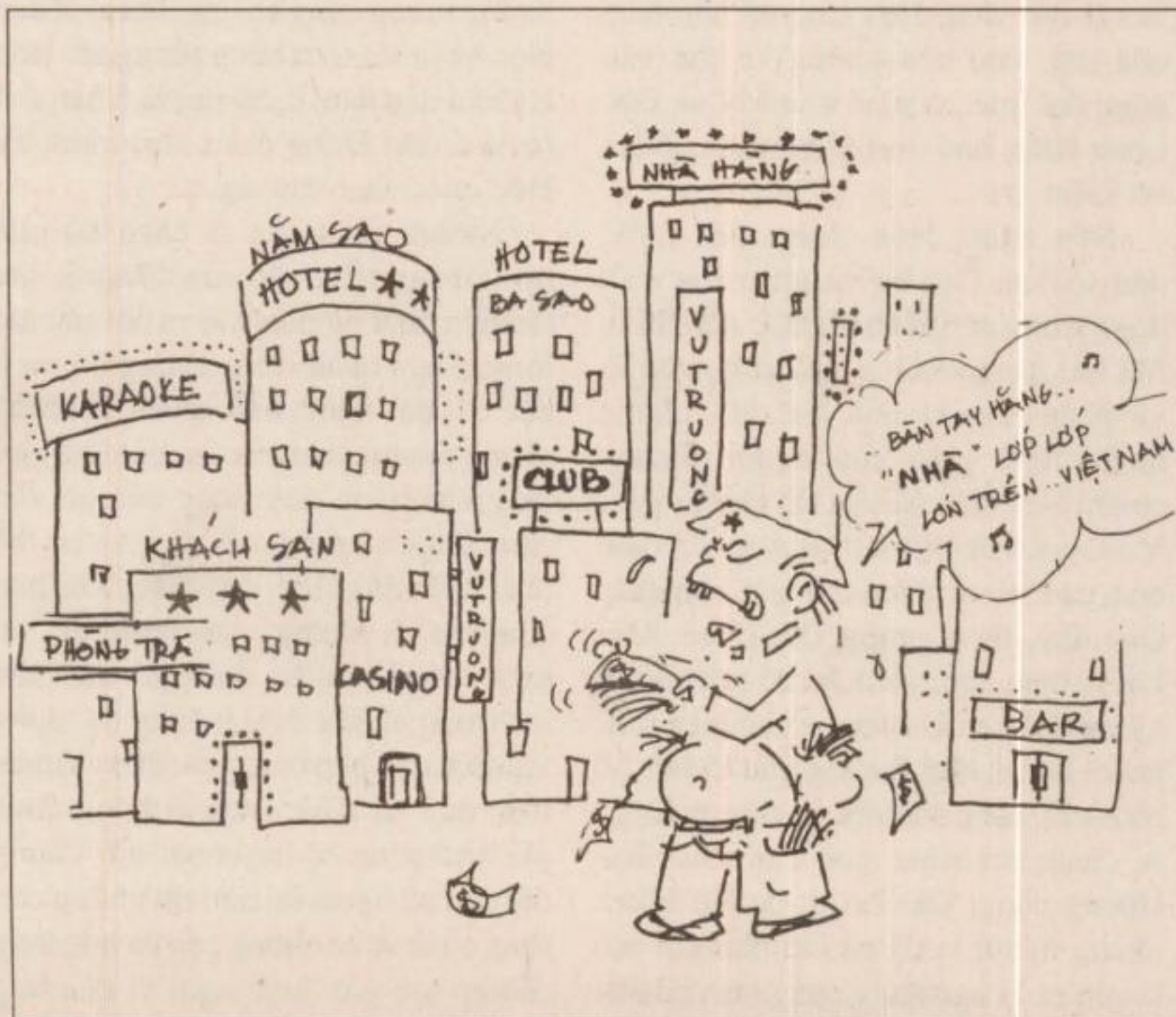
Anh chàng hải tặc viking Na Uy có vinh dự được xếp hạng 7 trong số 10 nước đang dẫn đầu thế giới và cũng là một khuôn mặt mới toanh giống như Tân Tây Lan. Diện tích tương đương với Việt Nam là gần 333.000km vuông với dân số vốn vẹn không quá 4 triệu rưỡi người. Nguồn lợi chính yếu tạo hoá ban cho người dân Na Uy là dầu hỏa nhiều vô số kể, chưa kể nguồn hơi đốt vô tận ở vùng biển Bắc Hải thuộc hải phận Na Uy. Địa hình núi non thác ghềnh với những đập thủy điện cung cấp nguồn điện dồi dào đã giúp Na Uy xuất cảng gần trọn số dầu hỏa khai thác được, đem lại thặng dư mậu dịch gần 10 tỉ mỗi năm, lợi tức đầu người lên đến 22.170 mỹ kim. Nguồn tài chánh khá lớn ấy đã giúp chính quyền có thể cắt giảm thuế lợi tức, thúc đẩy sự tiêu thụ hàng hóa, từ đó tạo thêm công ăn việc làm, tăng đáng kể phúc lợi xã hội, trợ cấp welfare. Người Na Uy rất ưa chuyện mạo hiểm. Ngay từ thế kỷ thứ 10, cùng với người Đan Mạch, hai giống dân này đã dùng thuyền buồm thám hiểm dọc ngang từ bắc chí nam lục địa châu Âu. Người Na Uy cũng nổi danh với những đoàn thám hiểm

Bắc cực và Nam cực. Trong thế chiến I, Na Uy đã giữ được trọn vẹn lãnh thổ nhờ chính sách trung lập. Sang thế chiến II, Na Uy toan giở mùng cũ, mặc ai sống chết đánh nhau chí chèo với Đức Quốc Xã của Hitler, ta vẫn bình chân như vại. Nhưng nào đâu có dễ yên thân, quân Đức tràn vào chiếm trọn Na Uy tháng 8.1940. Mãi đến khi Đức quốc bại trận năm 1945, đức vua Hakon cùng chính phủ lưu vong mới được hồi loan, và chỉ trong vòng 3 năm sau đó người Na Uy đã cất lực cùng nhau kiến tạo lại xứ sở, nâng mức sản xuất lên bằng với con số trước khi bị chiếm đóng. Vị quốc trưởng hiện nay của Vương quốc Na Uy (Kingdom of Norway) là đức vua Harold V. 94% dân Na Uy theo đạo Tin Lành Lutheran.

Người Đức và người Nhật cần 10 năm, người Na Uy 3 năm đã tái tạo quốc gia họ từ hoang tàn đổ nát thành những cường quốc. Trong khi đó, dưới “ánh sáng huy hoàng” của chủ nghĩa Mác-Lê, hơn 20 năm qua lũ khỉ rùng Việt cộng đã đưa đất nước Việt Nam đến tận bờ vực thẳm. Tính đến nay, theo điều tra chính thức của những tổ chức nhân quyền quốc tế thì

những kẻ lãnh đạo Hà nội đã “thặng dư” được hơn 1 tỉ đô-la và số tiền xương máu ấy đang ngạo nghễ nằm trong các tủ sắt bí mật trong những ngân hàng Thụy Sĩ. Buồn ơi, ta chào mi!

Năm 1776 người Mỹ vùng dậy đánh đổ ảnh hưởng của người Anh, tuyên bố một nước Mỹ hiệp chúng và độc lập, đồng thời tổng xuất 40.000 người Mỹ gốc Anh trung thành với vua Anh lên mãi tận vùng Canada tuyết giá. Chính nhóm người lưu vong này hợp cùng với chừng 1 triệu dân Anh nghe theo lời hiệu triệu của đức vua Anh, từ 1815 đến 1855 đã ò ạt di cư sang Gia-nã-đại tạo nên một quốc gia trẻ với 3 chủng tộc chính là người da đỏ (Indian) bản địa, người Pháp ở vùng Québec và người Gia-nã-đại gốc Anh. Người da đỏ sau gần 150 năm nốc bia và rượu whisky, nốc lu bù từ thế hệ này qua thế hệ khác, chất alcohol đã ngấm sâu vào xương tủy, làm cùn nhụt nhuệ khí đấu tranh của lũ con cháu, nhường chính trường cho người gốc Pháp và gốc Anh mặc tình thao túng. Câu kinh nhật tụng của người da đỏ Gia-nã-đại hiện nay: “*I don't care, I get welfare*”, là lời than oán não nùng của giống dân vong quốc. Ngày nay Gia-nã-đại nhiều lần được đánh giá là nước dẫn đầu về mức sống, nước uống sạch nhất thế giới, tiện nghi, nhà ở và lòng nhân đạo đều số dzách. Chỉ có 30 triệu dân, nhưng với một lãnh thổ rộng thênh thang đứng hàng thứ nhì sau Cộng hòa Nga, được tạo hóa ban cho vô số ao hồ sông rạch, ghềnh thác, chia nhau với Mỹ vùng ngũ đại hồ với nguồn lợi dồi dào, dầu hỏa, hơi đốt, hầm mỏ, rừng, biển. Cho nên ngay từ những năm đầu của thế kỷ 19, người Mỹ đã nhiều lần dụ khị Gia-nã-đại gia nhập Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ, nhưng người Gia-nã-đại kiên quyết từ chối. Gia-nã-đại được xếp hạng 8 trong bảng tổng sắp là một thành công lớn. Mỗi năm Gia-nã-đại thặng dư mậu dịch hơn 14 tỉ, đưa lợi tức bình quân đầu người lên đến 22.700 mỹ kim. Gia-nã-đại có chính sách huấn nghệ rõ ràng và rất thành công dành cho di dân mới nhập



cư và những người thất nghiệp. Gia-nã-đại cũng đang cân nhắc việc chước giảm tiêu chuẩn để các chuyên gia khoa học, kỹ sư, bác sĩ di dân được tái hành nghề mà không cần phải trải qua một học trình của Gia-nã-đại. Tuy nhiên công trình đào tạo tài năng quốc gia của Gia-nã-đại đã bị thiệt hại đáng kể vì anh Mỹ sát nách dùng đồng lương và phúc lợi dụ dỗ, hút đi một mảng lớn. Ngoài ra, để chống lại nạn lão hoá quốc dân, Gia-nã-đại hàng năm cho nhập cư 250.000 người, chủ yếu từ châu Âu, tức 1% dân số. Gần đây nhất, với chính sách thu hút tư bản Hương-cảng, Gia-nã-đại đã rộng rãi cho phép bất cứ người dân Hương-cảng nào có vốn trên 200.000 mỹ kim là được quyền dung dăng dung dẻ vào làm ăn và sinh sống. Người ta tiên đoán rồi đây thành phố Vancouver nằm bên bờ Thái Bình Dương sẽ từ từ trở thành một Hương-cảng thứ hai và là một trung tâm tài chánh quan trọng.

Từ gần một phần tư thế kỷ nay, sau năm 1971 là thời điểm mà các nước trong tổ chức Liên Hiệp Quốc đồng quyết nghị loại trừ vai trò thành viên then chốt trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (United Nations Security Council) của đảo quốc Đài Loan, với sự ngoảnh mặt làm ngơ của anh bạn đồng minh Mỹ, ít ai còn nhớ hay muốn nhắc đến quốc hiệu chính thức của nó. Đài Loan tuy có diện tích nhỏ hơn miền Tây của Việt Nam chút ít, độ 36.000 km vuông, nhưng lại hách xì xằng có đến 3 quốc hiệu: Trung Hoa Dân Quốc (Nationalist China), Cộng Hòa Trung Hoa (Republic of China, không nên nhầm với Trung Cộng là Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, People's Republic of China) và Formosa. Đài Loan bị thế giới cô lập từ dạo đó để xoay sang ve vãn cái túi vàng Hoa Lục. Nhưng thực ra Mỹ và số lớn quốc gia không cộng sản vẫn đi cửa sau buôn bán mần ăn rần rần với Đài Loan. Phần Đài Loan đã nêu lên tấm gương dũng cảm và ý chí phấn đấu trong vị thế cô đơn, chỉ trong hai thập niên đã khiến chính quyền Hoa Lục phải kiêng dè sức mạnh kinh tế lẫn quân sự của Đài

Loan và khiến thế giới tự do phải xét lại thái độ tàn nhẫn của họ khi bỏ rơi Đài Loan trên chính trường quốc tế. Về mặt quân sự, Đài Loan phần nào đã có thể tự chế tạo được vũ khí, quân xa, chiến đấu cơ, tàu chiến, mua thêm nhiều thiết bị quân sự tối tân của Hoa Kỳ, Pháp, v.v. sẵn sàng nghênh chiến một trận sống mái với Trung Cộng. Về mặt kinh tế, hàng năm mức thặng dư mậu dịch của Đài Loan lúc nào cũng vượt quá 10 tỉ mỹ kim, lợi tức bình quân đầu người 12.000 đô la. Những yếu tố đó đã giúp Đài Loan trở lại võ đài quốc tế trong sự kính nể của cả thù lẫn bạn. Khoảng mười năm trở lại đây, Đài Loan nổi bật với những thành công vượt mức trong kỹ nghệ điện tử, cộng thêm với chủ trương phát triển nền công nghiệp nhẹ như mỹ phẩm, chế biến thức ăn, khuếch trương nông nghiệp, đã thu hút một phần ba dân số trong tổng số 21 triệu dân tham gia sản xuất, Đài Loan trở thành nước thứ hai sau Nhật có khối lượng dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới. Tuy Hoa Lục và Đài Loan hàng ngày chửi nhau ra rả, thiếu điều muốn ăn tươi nuốt sống nhau, nhưng thực ra khối lượng trao đổi mậu dịch giữa đôi bên đã lên đến nhiều tỉ mỹ kim. Thì ra cái mỏ vàng Hoa Lục nó hấp dẫn quá đổi, cho nên những kẻ thù bất cộng đái thiên của nó như Mỹ và Đài Loan cũng khó có thể không ...nhào vô kiếm ăn.

Nếu người Hoa chiếm đến 80% dân số Tân Gia Ba và phần lớn chủ động trong nền kinh tế quốc dân thì ở Mã Lai Á người Hoa chỉ đạt hơn 30% và phần nào bị hạn chế bởi chính quyền Hồi giáo của người Malay chiếm 60% dân số, Ấn Độ chiếm 9%. Mã Lai Á vốn giàu tài nguyên với dầu hỏa, cao su và nhiều mỏ kim loại quý. Gần đây, theo gương Đài Loan, Mã Lai Á theo đuổi và tích cực phát triển kỹ nghệ điện tử, kỹ nghệ chế biến sản phẩm từ dầu hỏa. Những yếu tố đó tuy chưa cho phép nó được gọi là con rồng Á châu thứ năm sau Tân Gia Ba, Hương cảng, Đài Loan và Đại Hàn, nhưng người ta đã có thể tạm gọi nó là con cá lý ngư đang quẫy mạnh đuôi

trước cửa vũ môn, hơn hẳn những con cá mền khác là Thái Lan và Nam Dương. Vào tháng 12.1989 lực lượng cộng sản Mã Lai đã xin hồi chánh, giao nộp toàn bộ vũ khí và giải tán trở về nguyên quán làm ăn lương thiện. Mã Lai Á nhờ đó có thêm điều kiện thuận lợi và rảnh tay phát triển quốc gia, từ thâm thùng mậu dịch kinh niên đã tiến đến cân bằng chi phó, xuất cảng 74 tỉ và nhập cảng 77 tỉ. Có nghĩa là trong tương lai không xa lắm, chắc chắn Mã Lai Á sẽ đạt được mức nhập siêu mong muốn. Trong khi chờ đợi cái ngày xán lạn huy hoàng ấy thì hiện nay quốc dân cứ yên chí lớn ăn chơi với mức lợi tức đầu người là 8.650 mỹ kim.

Phê bình bảng đúc kết của Báo cáo về Cạnh tranh Toàn cầu năm 1996, Học viện Phát Triển Quản Trị, thành phố Lausanne, Thụy sĩ cho rằng Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới đã quá ưu ái và khoan nhượng với những nước vùng Á châu. Theo họ, động cơ thúc đẩy Diễn Đàn đưa ra bảng tổng sắp hào phóng ấy là vì công cuộc làm ăn giữa phương Tây và phương Đông hết sức phát đạt, phương Tây cần ve vuốt, cho mấy con cá chép ấy nuốt vài ...cục đường tưởng cũng chẳng chết ai. Theo Học Viện thì trên bảng tổng sắp, Hoa Kỳ vẫn dẫn đầu, hạng nhì là Nhật, thứ ba là Cộng Đồng châu Âu, trong ấy Đức quốc làm đầu tàu.

Những quốc gia Á châu có mặt trong bảng tổng sắp của 49 quốc gia tân tiến nhất hiện nay tỏ ra hết sức hài lòng. Theo quan điểm chung thì dù ở bất cứ thứ hạng nào, châu Á đang chứng tỏ cho phần còn lại của thế giới thấy khả năng tiềm tàng của nó vẫn chưa được sử dụng hết mức và có thể phát triển hơn thế nữa. Một khi nền chính trị ở những nước ấy được ổn định, chính quyền do quốc dân bầu lên trong những điều kiện tự do, dựng xây dựa trên căn bản quốc dân và nhân bản, duy trì được truyền thống quốc gia và không bị hủy hoại bởi những thứ cặn bã ngoại lai nào thì những con rồng châu Á và những con cá hóa long sẽ tiếp tục giữ được ngôi vị của họ.

Sinh-Hoạt Văn-Nghệ Việt-Nam Hải-Ngoại

365 Ngày Qua

Nguyễn Hữu Nghĩa



Biến-cổ Văn Bút

Phần đầu của biến-cổ Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại (Văn Bút) đã được đề-cập trong bài tổng-kết năm trước và rải-rác trong nhiều bản tin; nay chỉ ghi lại phần sau, từ khi có thêm Ủy ban Trần Thanh Hiệp đòi “đứng ngoài” và “đứng trên”, khiến tình-trạng “vỡ đôi” thành “vỡ ba”.

Tuy nói là “vỡ đôi”, nhưng một bên là Đại Hội-đồng với 6 trung-tâm đứng về một phía, 2 trung-tâm “đứng ngoài”; phía bên kia là cá-nhân Viên Linh, khư khư ôm chức “chủ-tịch” đã mãn-nhiệm từ cuối năm 1995. Sáu Trung-tâm họp Đại-Hội-đồng tại Texas, bầu Ban Chấp-hành mới, giao nhiệm-vụ cho nhà văn Sơn Tùng. Viên Linh một mình cũng họp “đại hội”, lập “ban chấp-hành” và tiếp-tục nhân danh “Văn Bút.”

Giữa năm 1996, Văn Bút Quốc-Tế cử ông Trần Thanh Hiệp, lấy tư-cách cựu chủ-tịch Văn Bút, đứng ra mời các cựu chủ-tịch khác lập thành một “ủy-ban” để nghiên-cứu “giúp hợp nhất hai phía” trước ngày Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế nhóm ở Guadalajara. Ủy ban này gồm bốn người: ông Trần Thanh

Hiệp, nhà văn Trang Châu, ông Nguyễn Văn Hảo và nhà văn Minh Đức Hoài Trinh. Tuy gồm 4 người, nhưng ông Trần Thanh Hiệp tự chuyên, nhân danh bốn người để quyết-định mọi việc và mạo danh nhà văn Minh Đức Hoài Trinh để phổ-biến một số văn-kiện nội bộ với nội-dung tự đề-cao và bất công.

Luật-sư Nguyễn Văn Chúc, một nhà văn ngoài Văn Bút, trong một bài viết đăng trên nhiều báo, đã đếm được 14 chữ “tôi” trong một bản văn của Trần Thanh Hiệp. Ông Chúc viết: “*Những 14 chữ ‘tôi’ của chủ-tịch Ủy ban. Người đọc dễ hiểu lầm Trần Thanh Hiệp là Ủy ban và Ủy ban là luật-sư Trần Thanh Hiệp. Chưa đủ. Cái tôi ấy đôi khi lại thiếu sự nhận mà người ta chờ đợi...*”

Tháng 10 năm 1996, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh tuyên-bố rút tên khỏi Ủy Ban. Cuối tháng 10.96, Văn Bút Quốc-Tế gửi thư “cảm ơn” Ủy Ban Trần Thanh Hiệp và “cảm ơn ông Viên Linh đã rút lui.”

Thực sự, ông Trần Thanh Hiệp tự ý tuyên-bố “tạm ngưng hoạt-động”, cốt lẩn tránh đề-nghị bỏ phiếu bằng thư để giải-quyết cơn khủng-hoảng

trước khi Văn Bút Quốc-Tế họp ở Mỹ vào đầu tháng 11 năm 1996. Sau đó ông Hiệp tái xuất-hiện, kêu-gọi họp Đại-Hội-đồng để “sửa-đổi sâu-rộng bản Điều-lệ”, “thanh-lọc hàng ngũ”, “mở rộng Văn Bút”,... và “Ủy ban Đặc cử” lại “đóng vai-trò tích-cực hơn”.

Ông Viên Linh cũng chỉ giả-vờ nói “rút lui”, ngay đó tự phong chức “Xử lý thường-vụ” để đứng ra tổ-chức “Đại-hội-đồng” theo sự đạo-diễn của ông Trần Thanh Hiệp.

Âm-mưu này đã bị các Trung-tâm phá vỡ từ trong trứng nước; và chính Văn Bút Quốc-Tế cũng ủng-hộ giải-pháp bầu-cử bằng thư để mau-chóng chấm-dứt cơn khủng-hoảng Văn Bút.

Theo khuyến-cáo của Hội-đồng Chủ-tịch (gồm 7 vị chủ-tịch của bảy trung-tâm Văn Bút), Ban Chấp-hành do nhà văn Sơn Tùng đứng đầu đã ngưng mọi văn thư qua lại với Ủy Ban Trần Thanh Hiệp và liên-lạc trực-tiếp với Văn Bút Quốc-Tế để giải-quyết vấn-đề.

Tháng 11.1996, phái-đoàn Văn Bút VNHN đã có mặt tại Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế tại Mỹ, với thành-phần chính-thức là Sơn Tùng (Chủ-tịch BCH) và Minh Đức Hoài Trinh (Chủ-

tịch Sáng-lập) cùng hai thành-viên dự thánh là Ngọc Anh và Ngô Tịnh Yên. Hai nhà văn Sơn Tùng và Minh Đức Hoài Trinh được cấp thẻ thành-viên chính-thức, đã họp 5 buổi với Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù, đã trình dự thảo Nghị-quyết tranh-đấu cho văn-nghệ-sĩ Việt-nam bị cầm tù (dự thảo được biểu-quyết chấp-thuận).

Đây là mục-tiêu quan-trọng nhất của phái-đoàn Văn Bút Việt-nam hải-ngoại tại Guadalajara, và đã đạt được kết-quả 100%.

Trong một bài đăng trên vài tờ báo hồi tháng 12.1996, ông Trần Thanh Hiệp viết rằng “cả hai bên Viên Linh và Sơn Tùng đều có mặt”, là không đúng. Theo truyền-thống Văn Bút Quốc-Tế, mỗi trung-tâm chỉ có thể cử một phái-đoàn tham-dự Đại-hội với 2 đại-biểu chính-thức cùng một số tham-dự-viên tháp-tùng không giới-hạn. Ban Tổ-chức Đại-hội Guadalajara không thể nhận cho ai khác ghi danh tham-dự với danh-nghĩa “Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại” (dù với tư-cách tham-dự-viên) ngoài phái-đoàn do nhà văn Sơn Tùng hướng-dẫn. Khi viết “cả hai bên Viên Linh và Sơn Tùng đều có mặt”, ông Trần Thanh Hiệp một lần nữa đã để lộ ác-tâm cố-tình kéo dài cơn khủng-hoảng Văn Bút.

Tin-tức mới nhất vào những ngày cuối năm 1996 cho biết, trong một văn-thư trả lời thi-sĩ Hoài Việt (Ủy ban Ngoại văn trong BCH Sơn Tùng và cũng là hội-viên Văn Bút Pháp), ông Alexandre Blohk, Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-Tế, xác-nhận đã yêu cầu ông Trần Thanh Hiệp tổ-chức bỏ phiếu bằng thư để giải-quyết khủng-hoảng.

Bức thư trên đây chỉ là sự xác-nhận lại điều mà ông đã hứa với phái-đoàn Văn Bút VNNH trong bữa ăn trưa ngày 10.11.1996 tại Guadalajara, với sự có mặt của bà Ana Blandiana, tân Chủ-tịch Văn Bút Quốc-Tế.

Thiết nghĩ, đây là con đường tốt đẹp nhất để chấm-dứt cơn khủng-hoảng nội-bộ Văn Bút và cũng để ông Trần Thanh Hiệp tự cứu-vãn danh-dự - đã bị sút-mẻ khá nhiều trong thời-

gian quá, vì cố lèo-lái sự việc theo ý riêng của ông, bất chấp lẽ phải, bất chấp ý-kiến đa-số và bất chấp tương-lai Văn Bút VNNH.

Nhà văn Ngọc Anh, Thủ-quỹ của Trung-tâm Nam California, trong một bài viết phổ-biến rộng-rãi trên các báo, nhận-định rằng “ngư-ông” Trần Thanh Hiệp muốn kéo dài cảnh “bạng duật tương trì” để thủ lợi. Về đòi hỏi “thanh lọc hàng ngũ” Văn Bút, bà Ngọc Anh nêu dấu hỏi rằng ông cựu Chủ-tịch muốn thanh-lọc ai, những người cộng-sản hay những người không cộng-sản? Hay là “trực-xuất” những người tuy chỉ có một tác-phẩm, chỉ được bầu một lần nhưng đã làm chủ-tịch Văn Bút tới ...mười năm!...

Biến cố Văn Bút đã kéo dài hơn một năm, đã làm tổn khá nhiều giấy mực và làm cho cộng-đồng hải-ngoại đã nát càng thêm nát. Những người lương-thiện trong Văn Bút đã nhượng-bộ nhiều và đã đến lúc phải cương-quyết và cứng rắn hơn để giữ vững tổ-chức, bảo-vệ truyền-thống dân-chủ.

Sinh-hoạt báo-chí

Tạm phân-loại báo-chí hải-ngoại thành sáu nhóm, theo mục-dịch và đối-tượng phục-vụ: phổ-thông, thời sự chính trị, văn-học, tôn-giáo, cộng-đồng và thương-mại.

Báo “phổ-thông” bao gồm tất cả mọi lãnh-vực: thời-sự, chính-trị, văn-nghệ, phim ảnh, giải-trí, phục-vụ mọi giới trong xã-hội và mọi người trong gia-đình. Ba tờ báo phổ-thông được công-chúng biết đến nhiều nhất là *Văn nghệ tiền phong* của Hồ Anh, *Thế-giới ngày nay* của Lê Hồng Long và *Diễn đàn phụ nữ* (Kiều Hạnh Ngọc đứng tên).

Văn nghệ tiền phong là một trong những tờ báo “tiền phong” ở hải-ngoại: có mặt rất sớm, sống mạnh và số bán cho tới nay vẫn cao; chỉ tiếc là thiếu sự nhất quán chính-trị ngay trong những bài viết trên cùng một số báo.

Tờ *Thế-giới ngày nay* vẫn tiếp-tục

cải-tiến về hình-thức lẫn nội-dung, có những cây bút đứng đắn và sáng giá; khuyết điểm là ban chủ-nhiệm ôm-đồm nhiều việc nên báo thường ra không đúng hạn kỳ, gây trở-ngại cho việc phát-triển. Vượt được khó-khăn này, *Thế-giới ngày nay* sẽ phổ-biến rộng hơn, có thể tiến lên hàng đầu.

Tờ *Phụ-nữ diễn đàn* (tên mới là *Diễn đàn phụ-nữ*), không còn tranh nhau ngang ngửa ở hàng đầu với *Văn nghệ tiền phong* về số bán. Sau khi chủ bút Chữ Bá Anh qua đời và nhà văn Vi Khuê (bà Chữ Bá Anh) chấm dứt cộng-tác, tờ báo sút giảm nhanh chóng về cả phẩm lẫn lượng.

Ngoài ra, trong số các báo phổ-thông còn có tờ *Hồn Việt* của Ngọc Hoài Phương, tuy đã hiện-diện tại hải-ngoại từ 20 năm nay, vẫn không gây được thanh-thế.

Về báo thông-tin chính-trị, đáng kể nhất, có tờ *Tin-tức* của Nguyễn Đình Nhân ở Pháp, *Người Dân* của Tống Nhiệm ở Hoa-kỳ. Hai tờ này có uy-tín chính-trị, được cộng-đồng ủng-hộ. Tại vùng Tây Bắc Hoa-kỳ còn có tờ *Góp gió* của Võ Công Quyền.

Hai tờ *Tia sáng* và *Cánh én* của các nhóm trẻ Đông Âu phát-triển khá đều và dần dà đã tìm ra con đường phải đi trong chiều hướng xây-dựng dân-chủ tại quê nhà. Tờ *Quê mẹ* của Võ Văn Ái, được coi là báo của cánh hữu, phát hành không đều. Tờ *Thông-luận* được coi là báo của cánh tả, với những chính-khách hoạt-đầu, chỉ lằng-xằng trục-lợi hơn là phục-vụ cho bất cứ một loại lý-tưởng nào. Báo này phổ-biến rất hạn-chế nhưng cũng có một số ảnh-hưởng trong những người cùng loại. Tờ *Đối-thoại* của Hoàng Sĩ Mai đã đóng cửa trong năm vì không ai chịu “đối-thoại” với tờ báo nữa: người quốc-gia chỉ đối đầu (với cộng-sản) và người cộng-sản chỉ “đối-thoại” với những kẻ làm chủ một túi bạc lớn!

Ngoài ra, trước đây có tờ *Kháng chiến* của Mặt Trận QGTNGPVN, *Tự-do dân-bản* của Liên Minh Dân chủ VN, *Dân hòa* của Hội-đồng VN Tự-Do. Các báo này hoặc đã ngưng xuất-bản, hoặc ra không đều, và không phổ-biến rộng.

Về các báo thời-sự văn-học, có *Làng Văn* của công-ty Làng Văn Canada và *Thế-kỷ 21* của công-ty Người Việt (Đỗ Ngọc Yến). *Làng Văn* đã góp sức được 13 năm, chọn một lý-tưởng chính-trị để phục-vụ và trung-thành với đường lối vạch ra.

Báo văn-học thuần-túy có *Văn* và *Văn học*. Từ ngày Nguyễn Xuân Hoàng về trông coi tờ *Văn* thay Mai Thảo đã quá yếu, tờ báo được chăm sóc kỹ-lưỡng hơn, cả về nội-dung, hình-thức và quản-trị. Tờ *Văn học* hiện do Châu Văn Thọ đứng tên chủ-nhiệm.

Ngoài ra trong các báo văn-học, có tờ *Hợp-lưu* của Khánh Trường, được coi là nơi tập-trung căn-bã của cả hai dòng văn-học: không cộng-sản và cộng-sản.

Về báo tôn-giáo, khối Công giáo có hai tờ mạnh là *Dân Chúa* và *Trái tim Đức Mẹ*. Tờ *Dân Chúa* phần "đời" lẫn-át phần "đạo", nổi bật là các mục tâm-tình và sân-khấu, có phần chuyên-nghiệp hơn cả báo thương-mại. Tờ *Trái tim Đức Mẹ* nghiêm-chỉnh và có tính-cách tôn-giáo hơn.

Phía Phật-giáo có các tờ *Viên Giác* (Đức), *Khánh Anh* (Pháp), *Hoa Sen* (Thích Pháp Châu), *Phật-giáo VN* (Thích Mãn Giác), *Phật-giáo Hải-ngoại* (Giáo Hội PGVN Thống-nhất). Riêng tờ *Giao-diểm* của BS Trần Tiến Huyền, tuy lấy danh-nghĩa Phật giáo, nhưng là báo chính-trị, một loại "hoa sen Đỏ".

Về báo cộng-đồng, mỗi tờ chỉ phát-hành trong một vùng, hầu hết có khuynh-hướng quốc-gia. Báo cộng-đồng lên xuống không đều, thay đổi theo thành-phần nhân-sự trong ban quản-trị và ban chấp-hành cộng-đồng. Tương-đối đều-đặn và vững-vàng, là các tờ *Hiệp-hội* ở Nhật-bản, *Vượt sóng* ở Na-uy và *Quốc-gia* ở Montréal, Gia-nã-đại.

Về báo thương-mại, hoạt-động với mục-đích chính là kinh-doanh, có nhiều tờ rất vững và có mặt ở nhiều nơi trong một nước.

Về nhật-báo có *Chiêu Dương* của Nhất Giang ở Sydney, phát-hành toàn cõi Úc-đại-lợi. *Người Việt* của công-

ty Người Việt ở California. Tờ *Việt báo kinh-tế* của Trần Dạ Từ được coi là mạnh, nhưng chỉ quanh-quẩn tại quận Cam.

Về tuần báo, *Sài-gòn nhỏ* của Hoàng Dược Thảo có nhiều ấn-bản tại Hoa-kỳ. Tờ *Saigon Times* của Thái Tú Hạp vững vàng ở Los Angeles. Tờ *Thời-luận* của Đỗ Tiến Đức có uy-tín chính-trị tại Nam Cali.

Về lưỡng tuần báo và nguyệt-san, trong những tờ mạnh, có *Thế giới mới* của Trương Sĩ Lương (Texas); *Saigon Times* của Nguyễn Hữu Chi ở Úc; *Tự-Do* của Nguyễn Nghĩa ở Gia-nã-đại (ba ấn-bản).

Tờ *Ngày nay* của Nguyễn Ngọc Linh tuy luôn luôn in đậm tiêu-ngữ 6 cột báo trang nhất bằng mực đỏ "Ngày nay: tờ báo được tín-nhiệm nhất ở hải-ngoại", nhưng thực sự là "tờ báo được tín-nhiệm nhất tại đường Montrose." Đây là một con đường ở Houston, nơi có một tờ báo Việt đặt tòa-soạn, là *Ngày nay*. Tuy đứng tên Nguyễn Ngọc Linh, nhưng qua nội-dung chính-trị, tờ báo được coi là "anh em" của Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Gia Kiểng và nhóm *Thông luận Paris*.

Những người ra đi

Trong năm, nhà văn Nguyễn Đông Ngạc qua đời tại Montréal, Gia-nã-đại ngày 21.2; nhà báo Chủ Bá Anh từ trần tại Virginia Hoa-kỳ ngày 12.3, thọ 63 tuổi.

Ông Nguyễn Đông Ngạc người Phúc-yên, di-cư vào Nam năm 1954, chủ-trương nhà xuất-bản Sóng, đã xuất-bản nhiều ấn-phẩm giá-trị. Ông tái định-cư tại Gia-nã-đại từ 1981.

Ông Chủ Bá Anh là chủ-bút tạp-chí *Phụ-nữ diễn-dàn* (sau đổi thành *Diễn đàn phụ-nữ*), giám-đốc hãng tin CBA News, nguyên Tổng Thư-ký Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (1989-1991).

Phía bên kia, học giả Hoàng Xuân Hãn qua đời ngày 10.3 tại Paris, thọ 88 tuổi; và học-giả Tạ Trọng Hiệp nằm xuống tại Pháp ngày 25.10, thọ 63 tuổi.

Trong nước, nhạc-sĩ Lê Thương

qua đời tại Sài-gòn ngày 17.9, thọ 83 tuổi, để lại tổ-khúc *Hòn Vọng Phu* và gần ngàn bài hát khác. Thi-sĩ Vũ Đình Liên mất ngày 20.1 tại Hà-nội, thọ 83 tuổi. Gần đây nhất là nhà khảo cổ học Vương Hồng Sển ra đi ngày 9.12, thọ 95 tuổi.

Trên đây là những người nằm xuống, đi lên nước Trời. Trong năm qua, còn có một số bạn văn còn sống và bị cưỡng bách trở lại địa-ngục Việt-nam sau những năm bị giam-cầm ở các trại tị-nạn: Vũ Tiến Dũng, Thanh An, Trần Tiến (ở Hương cảng); Nguyễn Duy Tâm (ở Nam Dương) và Thiên Di (ở Thái-lan). Tất cả đều là những tài-năng, đã có những đóng-góp giá-trị cho văn-học hải-ngoại; và tất cả đều bị CSVN đẩy đi kinh-tế mới, hoàn cảnh nguy-ngập không thể viết lách gì được nữa.

Những tác-phẩm mới

Năm con chuột vẫn là năm được mùa xuất-bản. Giá thành của máy vi-tính ngày càng thấp; số người có máy và có khả-năng làm thành sách ngày càng nhiều nên số lượng ấn-phẩm đóng góp cho cộng-đồng ngày càng tăng cao.

Trong năm qua có thêm 400 mặt sách mới tại hải-ngoại. Gần phân nửa số này là ấn-phẩm của các nhà Đại Nam, Làng Văn, Văn-Nghệ, Thế-Giới, Xuân Thu, Minh Văn, Alpha, Văn Hóa, Thế Kỷ, Viên Giác, Cái Đình,... số còn lại do các cơ-quan báo-chí hoặc cá-nhân xuất-bản.

Truyện ngắn:

- *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau*: Vào những ngày cuối năm, Làng Văn trình làng một khuôn mặt mới với tác-phẩm đầu tay: Hoàng Nga và *Tháng giêng tháng bảy buồn như nhau*. Hoàng Nga là cây bút nữ giới được độc-giả *Làng Văn* ái-mộ nhất trong năm qua. Bà viết rất đều, có thơ và truyện được chọn đăng quanh năm. Truyện của Hoàng Nga phần lớn đều buồn, nhưng sống động và không yếm thế.

- *Về Bắc*: tập truyện đầu tay của

Lập Phương. Tác-giả là một cây bút trẻ, ra đời và lớn lên trong xã-hội chủ-nghĩa miền Bắc sau năm 1954. Viết về con người bị dày-đọa dưới chế độ đỏ, có thể không khó, dù là tỉ-mỉ ghi nhận hay gạn-lọc những nét chính; cái khó là tạo sự xúc-động, đồng cảm mà không cần phải kêu gọi hận-thù hay gay-gắt tuyên án. Lập Phương đã vượt được cái khó ấy, để kể chuyện miền Bắc một cách “khơi khơi”, thoải mái, đôi khi cười cợt nhẹ nhàng, nhưng đã soi rọi được nhiều khía cạnh của vấn-đề.

- *Tháp bà, Tháp nhận giấc hương quan*: tuyển truyện quê hương của Diên Khánh.

Ngoài ra, về truyện ngắn, trong năm còn có các cuốn *Bức tượng thanh nữ* của Hoàng Du Thụy; *Dấu biển một thời* và *Truyện Tình* của Đông Nghi; *Người chị* của Trần Long Hồ; *Hoa vụn hạt, cuối mùa* của Hồ Minh Dũng; *Em ơi biết đâu tìm* của Kiệt Tấn và nhiều tuyển tập khác.

Truyện dài:

Về truyện dài, trong năm còn có các cuốn *Mưa xuống cuộc đời* của Ngọc Anh; *Sài gòn nắng nhớ mưa thương*, tự truyện của Nguyễn Thị Ngọc Dung; *Nắng qua phố cũ* của Nguyễn Ngọc Ngạn; *Nhạc thời-gian* của Thẩm Oánh,...

Tác-phẩm ngoại-văn:

- *Schar Kleiner Tiere* (Bầy thú nhỏ) truyện dài của Sơn Tùng, bản Đức văn của Nguyễn Thị Thu Cúc, Vietnam Forum xuất-bản tại Đức. Sách mô-tả thân-phận nạn-nhân chiến-tranh tại Việt-nam. Tác-giả đưa ra cái nhìn từ phía những nạn nhân chịu thua thiệt nhất trong cuộc chiến. Đây là những sự thật từng bị báo-chí ngoại nhân bóp méo, xuyên-tạc từ hàng chục năm nay với mục-đích chạy tội cho cộng-sản. Tác-giả Sơn Tùng, tức luật sư Nguyễn Minh Ngọc, Chủ-tịch Văn Bút VNHN, đã cầm bút bảo-vệ sự thật, chống lại sự trần-thuật bất-lương của cộng-sản và cánh tả về mặt thật của cuộc chiến.

- *Poems of Love* của Xuân Tước,

người được Hội Thi-sĩ Hoa-kỳ tặng tước-hiệu Thi Sĩ Vàng.

- *Ballad of A Warrior's Wife* (Chinh phụ ngâm), bản dịch Anh, Pháp của Hoài Văn Tử.

- *Kiều*, bản dịch Anh văn của Hoài Văn Tử.

Nhạc tập:

- *Hùng sử ca*, VAALA xuất-bản, gồm các bài hùng sử ca của Hoàng Quý, Hùng Lân, Lê Thương, Lưu Hữu Phước, Phạm Duy, Thẩm Oánh, Võ Đức Thu, v.v.

- *Mây sóng* của Linh Phương, phần lớn là thơ phổ nhạc.

Ngoài ra còn có *Còn có em nụ cười* của Phạm Quang Ngọc; *Chợ trắng* của Nghiêu Minh; *Đường vào tình sử* của Nguyễn Đức An,...

Tập bút:

- *Tại ngục vịnh Kiều* của Hoàng Hải Thủy, thai nghén trong thời-gian ông bị CSVN giam giữ tại khám Chí-hòa về tội viết văn. Hoàng Hải Thủy với lối văn phúng-thích, đã trình-bày những đặc-tính thái-quá và bất cập chung quanh nhân vật Kiều.

- *Nói chuyện Tiểu ngạo giang hồ* của Phạm Khắc Trung, bản từ tiểu-thuyết Kim Dung đến chính-trị thời-sự Việt-nam.

- *Sống và viết* của Võ Phiến, gồm các tùy-bút về cuộc sống và sự viết lách của tác-giả.

Sách phóng tác:

- *Tiếng kêu của máu* của Hoàng Hải Thủy.

- *Cuộc đời vô định* của Tống Minh Long Quân, một cây bút nữ-giới sinh sống tại Ottawa, Gia-nã-đại.

Thơ:

- *Hạt máu thơ*, tức *Hoa địa-ngục II* của Nguyễn Chí Thiện. Đây là tuyên-ngôn của Nguyễn Chí Thiện về chế-độ cộng-sản, sau khi ông đến Hoa-kỳ. Tuyên-ngôn này, nội-dung tương-tự như điều ông đồng-dặc phát-biểu trong buổi ra mắt tập thơ tại Trung-tâm Công-giáo, quận Cam ngày 31.3: “Bao giờ mà quý vị hội-thảo công-

khai ở Việt-nam, lập đảng-phái đối-lập công-khai, ra báo, ra đài phát-thanh một cách tự-do, đa đảng,... Không làm được những điều đó thì đừng bao giờ nói chuyện hòa-giải với Việt Cộng.”

- *Lãng mạn năm 200* của Ngô Tịnh Yên, một nhà thơ nữ ở California, sắc nét trong thể lục bát.

- *Trầm Hương*, thơ của sư bà Liễu Nhiên. Bằng cảm hứng thi-ca, tác-giả thi-hóa những chứng-ngộ của mình trong thiền-đạo. Tập sách vừa là kệ, vừa là thơ, độc-giả ngâm cũng được mà tụng cũng được.

Ngoài ra còn có: *Chàng* của Bích Xuân, ra mắt nhiều nơi trên thế-giới; *Hăm năm năm ấy* của Hoàng Ngọc Thanh Dung; *Thơ đắng và Chén đắng* của Trần Ngân Tiêu; *Chén rượu mời người* của Phan Xuân Sinh và Dư Mỹ; *Câu thơ về người* của Phan Ni Tấn; *Thức, buồn chi* của Nguyễn Nam An; *Một lần đi* của Nguyễn Tấn Hưng; *Lỡ* của Bạch Tùng Linh; *Vòng tay mẹ* của Phương Hoài Nam; *Dấu xưa* của Nghiêu Minh; *Quê-hương và em* của Thương Anh; *Hư-ảo một vầng trăng* của Võ Hoàng Châu; *Một thoáng hương xưa* của Dư Thị Diễm Buồn; *Lửa hồng hoang* của Nguyễn Nguyên Thanh; *Thoảng chút hương xưa* của Sương Mai; *Cụm hoa tình yêu*, nhiều tác-giả...

Khảo-luận, phê-bình:

- *Trần Lục*, nhiều tác-giả, viết về linh-mục Trần Lục, một nhà tu-hành ngoại hạng trong lịch-sử Công-giáo Việt-nam; người đã xây-dựng nhà thờ Phát Diệm và Việt-hóa đạo Chúa.

- *Tiếng Sông Hương*, *Kỷ-niệm trăm năm trường Quốc-học*, công-trình tập-thể của Phương Anh Trang và nhóm chủ-trương tập-san *Tiếng Sông Hương*, viết về trường Quốc-học Huế.

- *Võ Phiến*, Nguyễn Hưng Quốc viết về Võ Phiến. Qua 200 trang sách, tác-giả đã “phác-thảo diện-mạo văn-chương Võ Phiến” qua các tư-cách: nhà lý-luận và phê-bình văn-học, nhà tạp-luận, nhà tùy-bút và tiểu-thuyết-gia.

Ngoài ra, về loại khảo-luận, còn

có các cuốn: *Việt-nam, con người và hành-dộng* của Lê Kim Ngân; *Tư-tưởng Phật-giáo trong văn-học thời Lý* của Nguyễn Vĩnh Thượng; *Trung-kỳ dân biến* của Trần Gia Phụng; *Nói chuyện Việt-nam* của Đặng Vũ Nhuế; *Giáo-lý mới, Thời-dại mới*, bản dịch của Nguyễn Ước; *Vấn-đề Y-học thông-thường* của Trần Trúc Quang; *Thơ, v.v. và v.v.* của Nguyễn Hưng Quốc; *Nguyễn Du đại thi-hào dân-tộc* của Phạm Công Thiện; *Long Vân Tự, cửa thiền dậy sóng* của Bửu Sao; *Trong chu-kỳ chuyển-động* của Nguyễn Hữu Hoat,...

Sách thiền học:

- *Hoa trôi trên sóng nước*, Nguyên Phong lược dịch từ cuốn *Michi (Journey in Search of the Way)* của ni-sư Satomi Myodo (Nhật-bản). Sách nói về hành-trình 40 năm gian-khổ tìm đạo của ni-sư; một tấm gương cho những ai muốn khai mở thiền tâm.

- *Tạng thư sống chết* của Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch; sách của một nhà sư Tây-tạng nói về sự sống và cái chết, nhằm giúp con người hiểu rõ về sự chết và cõi chết. Thiền-đạo giúp con người cởi mở bức màn vô minh, giúp thoát cảnh u-mê trong cuộc sống; đồng-thời cũng khai tâm nhân-loại để họ khỏi chết trong sự hồ-đồ, lẫn-lộn.

Tờ lịch cuối cùng của năm 1996 không được bóc xuống, mà cả tấm lịch cũ bị gỡ ra, thay bằng một khung lịch mới với những hình-ảnh thanh-tân, trong không-khí nghiêm-trang của buổi đầu năm, 1997.

Năm con chuột, năm của trì-trệ đang nặng-nề bước qua, với một chút phấn-khởi trong những ngày sau chót. Nhìn lại toàn cảnh sinh hoạt văn-ngệ trong năm qua, trong lớp sương dày vẫn là sức sống tiếp-nối, tuy lặng-lẽ nhưng liên-tục. Ngành xuất-bản phát-triển chậm và đều. Ngành báo-chí trụ-hình để lột xác và chuyên-hóa. Một số cây bút mới xuất-hiện, mang lại niềm tin vào sự sống trường-tồn của dòng văn-học bị bút rời cõi rẽ. Tất cả đều chậm, nhưng tất cả đều chắc. Đó là dấu hiệu tốt của sự bền vững. ●

詩談
名言我詩從古古新不滿吾云新中
有古古中有新古吟作泥詩新古
自古心中興出神感通造化地球雖
古而新愛博新之古有緣相遇
世代如車輪四時心即古自年之風
月新舊常存依舊依還知音元軍
新道淡濃山色天香一雲白一青思
好辭偶得揮筆新成我風格
高第

thi đàm

Quân ngôn ngã thi tông cổ,
Cổ tân bất luận, ngô vân.
Tân trung hữu cổ
Cổ trung hữu tân.
Cao ngâm phi nệ thi tân cổ,
Tự tại tâm trung hướng xuất thần.
Cảm thông tạo hoá,
Địa cầu tuy cổ nhi tân,
Ái tình tân chi, đích cổ.
Hữu duyên tương ngộ
Thế đại như xa luân,
Tứ thời bất tiết chi tuần.
Niên niên phong nguyệt tân,
Xuân thảo hương y cựu,
Hân ngộ tri âm.
Hoa khai thi đạo,
Đạm nùng sơn sắc.
Thiên thanh thanh,
Vân bạch bạch.
Kỳ tứ, hảo từ ngẫu đắc
Huy bút thi thành, ngã phong cách.

cao tiêu

bàn thơ

Bạn nói, thơ tôi theo nếp cổ
Tôi rằng: thơ có cổ có tân.
Cũ nằm trong mới cho cân
Mới trong cái cũ, thật cần thiết thay.
Ngâm cao cũ, mới khúc này
Không nề mới, cũ - thơ bay xuất thần.
Trong lòng hứng nổi lâng lâng,
Cảm thông cùng với Hoá công từ mình.
Xưa như trái đất, xưa mà mới
Chuyện ái tình kia, mới lại xưa
Có duyên, gặp gỡ ai ngờ!
Bánh xe thời đại vùn xoay
Bốn mùa, tám tiết đổi thay.
Trăng gió năm năm còn vẻ mới
Cỏ xuân ngát, hương xưa lại tới
Chào hân hoan gặp gỡ tri âm
Đường hoa, thơ mở hội.
Đậm nhạt màu xanh của núi,
Trời trong trong, mây trắng trắng
Thơ thời tự nhiên không gượng gằng.
Ý lạ, lời hay, may tay nhật được
Vẩy bút đôi vắn, nên riêng phong cách.

cao tiêu



tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Platon

Tôi viết bài này cho số Tết Đinh Sửu. Bất chúc tập tục “tính sổ cuối năm” và “ăn tất niên” của người Việt mình, hôm nay tôi mời các bạn ôn lại một số hiện tượng văn học trên thế giới. Những hiện tượng này có thể mới xảy ra trong năm vừa qua, mà cũng có thể xảy ra trong mấy năm trước, nhưng chúng ta chưa có dịp bàn tới.

Chữ “văn học” nói đây được dùng theo nghĩa rộng, bao gồm cả hai lãnh vực tư tưởng và văn chương. Chữ “hiện tượng” chỉ vào những gì rõ rệt, có tính cách báo hiệu.

Mới nói thì nghe “to lớn” như vậy, nhưng với khuôn khổ một bài báo, có lẽ chúng ta sẽ chỉ có thể tóm lược. Nếu phải dẫn ra tên người, tên sách, thì chỉ là những trường hợp thật cần.

Phải Chẳng Là Phục Cổ

Tôi nhớ hồi còn ở trong nước, một lần đọc được một tờ báo của đảng bộ Quảng Châu (Trung Quốc), thấy một

câu rất đáng để ý: *Ngày trước, chúng ta đã cố dả phá uy tín của Khổng Tử, nghĩ rằng sẽ làm cho xã hội tốt đẹp hơn. Nhưng sự thật, chuyện đó đã làm cho xã hội xấu đi.*

Tôi nhớ mãi câu này, coi như một lời thú nhận thất bại của Cộng Sản Trung Quốc.

Trong mấy năm nay, đọc những cuốn sách và những bài báo tìm hiểu về “cuộc sống nhân sinh”, tôi nhận ra một điều: Triết học hiện đại của Âu Mỹ bất lực trong việc giải thích ý nghĩa cuộc sống của nhân loại. Tất nhiên, không phải chính các triết gia lập thuyết tự nhận là họ không thể hiểu, mà là những người khác (cũng là triết gia) nói, hoặc “ông ta chẳng hiểu gì cả”, hoặc “ông ta đã hiểu lắm”.

Các triết gia lập thuyết thường nói quá nhiều về những điều họ biết tương đối ít. Cuộc sống nhân sinh, thật ra vốn giản dị, không cần phải được phân tích thành phức tạp. Cho nên, cũng có người đã nhận xét một cách

vui đùa rằng triết gia là những nhà chuyên dùng những chữ khó hiểu để nói về những điều dễ hiểu, chuyên qua quyết là “hiểu được” những điều họ không bao giờ hiểu.

Vậy, chúng ta nên làm sao? Hãy nghe họ nói nếu có điều kiện (thì giờ), rồi hiểu theo cách của chính mình. Vì nếu chúng ta sẵn sàng tin theo họ, thì không sớm thì muộn cũng sẽ thành những người “đa nhân cách”, hôm nay tin con gà có trước cái trứng, ngày mai lại tin cái trứng có trước con gà.

Nhưng xã hội nhân loại đã trót sản sinh ra triết gia, và dành cho họ cái địa vị tôn quý là lãnh đạo tư tưởng, thì chúng ta cũng nên dành một chút thì giờ nghe họ nói. Họ đang chê nhau đấy các bạn. Họ nói về những điều do chính họ nghĩ ra thì ít, mà chỉ trích những điều người khác nghĩ ra thì nhiều. Rồi họ kết luận: Nền triết học hiện đại không sánh kịp nền triết học cũ.

Nhưng “nền triết học cũ” là nền

triết học nào? Họ nêu lại những cái tên này: Platon (Hi Lạp, 428-348 trước CN), Montaigne (Pháp, 1533-1592), Descartes (Pháp, 1596-1650) Kant (Đức, 1724-1804), Marx (Đức, 1818-1883), Nietzsche (Đức, 1844-1900), Bergson (Pháp, 1859-1941), Heidegger (Đức, 1889-1976), Jankélévitch (Pháp, 1903-1985).

Các bạn có biết kỹ về những triết gia này không? Hỏi thế cho phải phép, chớ thiết nghĩ không cần phải biết kỹ. Biết đại khái, cũng đủ.

Trong số 9 vị kể trên, có một Hi Lạp, bốn Pháp, và bốn Đức. Lại có vài vị “khá mới”, chẳng “cổ” gì cả. Nguyên nhân vì bởi Hi Lạp là cái nôi của triết học Tây Phương cổ thời, còn Pháp và Đức là hai nơi sản xuất nhiều triết gia lừng lẫy về sau này. Những người mới là những người tiếp tục cổ vũ học thuyết cũ.

Về Marx thì chắc ai cũng nhận ra. Chúng ta biết Karl Marx không phải qua lý thuyết, mà qua hậu quả áp dụng lý thuyết của ông ta. Chính lý thuyết của Marx đã góp phần tích cực trong việc bản cùng hóa nhân dân Việt Nam, và những nước cộng sản khác. Riêng về mặt lý luận của triết thuyết, chúng ta chỉ cần nghe chính các giáo chức CSVN nói: *Chính trị (dạy chủ nghĩa Mác-Lê) là môn học thầy không muốn dạy, trò không muốn học.*

Nhưng bây giờ, lại có người nêu lại tên ông ta! Hi vọng rằng trong chúng ta, chẳng có ai giật mình. Tôi tin chắc người Âu Mỹ hiểu Marx ít hơn người Việt Nam, về mặt nhân sinh.

Còn tám vị kia? Đều là đại triết gia cả đấy, các bạn. Nhưng tôi chỉ xin nhắc thêm về Platon, vì ông này “cổ” nhất.

- Platon là học trò của Socrate, và là thầy của Aristote. Tương truyền, trong một lần diễn thuyết, Platon định nghĩa con người là “*một con vật có hai chân và không có lông vũ*”. Về sau, ở một nơi khác, Diogène (một triết gia đồng thời) châm biếm bằng cách đưa ra trước mặt mọi người một con gà trống đã bị nhổ hết lông, và nói: *Con người của Platon đấy.*

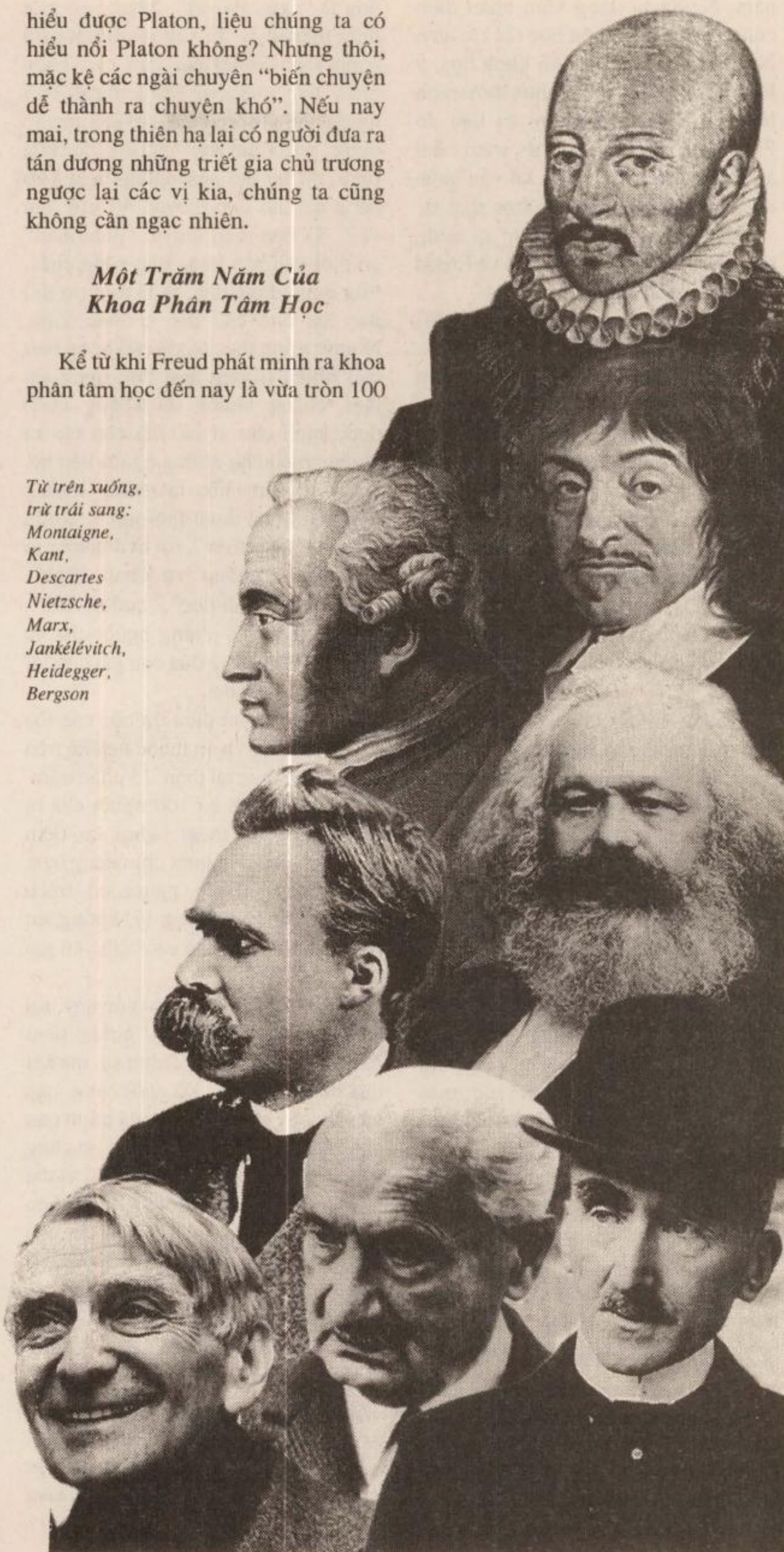
Cho nên tôi lo lắng. Diogène không

hiểu được Platon, liệu chúng ta có hiểu nổi Platon không? Nhưng thôi, mặc kệ các ngài chuyên “biến chuyện dễ thành ra chuyện khó”. Nếu nay mai, trong thiên hạ lại có người đưa ra tán dương những triết gia chủ trương ngược lại các vị kia, chúng ta cũng không cần ngạc nhiên.

Một Trăm Năm Của Khoa Phân Tâm Học

Kể từ khi Freud phát minh ra khoa phân tâm học đến nay là vừa tròn 100

Từ trên xuống, từ trái sang: Montaigne, Kant, Descartes Nietzsche, Marx, Jankélévitch, Heidegger, Bergson



năm. Người ta đang xúm nhau định công luận tội cái môn học rắc rối này. Nói một cách khác, giới khoa học, y học, và tâm lý học vẫn chưa thôi tranh luận về ngành phân tâm trị liệu do Freud chủ xướng. Sau một trăm năm áp dụng, thành tích đem lại vẫn chưa củng cố được địa vị cho học thuyết.

Nhưng trước hết, chúng ta cũng nên nhắc lại vài điều căn bản về Freud và khoa phân tâm.

Sigmund Freud (Áo, 1856-1939) là bác sĩ chuyên khoa về thần kinh. Trong quá trình tìm hiểu để chữa bệnh “cuồng” (hystérie), ông khám phá và đặt nền móng cho khoa phân tâm. Theo ông, có những trường hợp căn bệnh có nguyên nhân ở một sự kích động nào đó trong quá khứ, người bệnh (là nạn nhân của vụ xâm kích) biết nhưng không tự nhớ ra, vì ký ức đã chìm sâu vào tiềm thức. Người chữa bệnh phải có cách giúp cho người bệnh nhớ lại. Và khi nhớ lại, thì bệnh sẽ lành.

Nhưng đó chỉ là lý thuyết. Trong thực hành, những người (kể cả thầy thuốc và không phải thầy thuốc) tuyên bố áp dụng phân tâm học để gọi lại tiềm thức cho bệnh nhân, đã gây ra không ít phiền phức. Thậm chí còn có những trường hợp “chữa lợn lành ra lợn què”, và còn gây ra những cảnh tán gia bại sản cho người vô tội.

Thật ra, khoa phân tâm học do Freud chủ xướng không chỉ thu hẹp vào chuyện gọi lại tiềm thức. Học thuyết Freud bao trùm cả mọi mặt tâm lý thực nghiệm, những giấc mơ, mặc cảm Oedipe*, những biến thái của tình dục.

Ngày còn sống, Freud được hoan nghênh cũng nhiều, mà bị chỉ trích cũng lắm. Có nhiều người không học ông ngày nào, cũng tự nhận là môn đệ của ông, và hãnh diện khi được mọi người coi như vậy. Ngược lại, cũng có người hết lời mạt sát, coi lý thuyết của

ông là “ngụy thuyết”. Nhưng có một điều nghịch lý đã xảy ra: Những lời công kích Freud chỉ làm cho khoa phân tâm của ông càng được mọi người chú ý; còn những kẻ tự xưng áp dụng “phân tâm học” của ông để chữa bệnh, thì lại tạo nên những nghi ngờ nặng nề cho học thuyết. Vì sao như vậy? Vì bản thân thuyết “phân tâm” có một căn bản khoa học vững chắc. Ứng dụng đúng đắn, sẽ là một trợ thủ đắc lực cho các bác sĩ thần kinh. Nhưng trong thực tế, đã có không biết bao nhiêu trường hợp ứng dụng sai lầm, chẳng những đã không chữa được bệnh cho ai cả, mà còn tạo ra phiền nhiễu cho những người liên hệ. Nguy hại hơn nữa là những trường hợp lạm dụng thuật thôi miên, gọi là “khơi lại tiềm thức”, rồi từ đó dựng ra một chuỗi những vụ “bạo hành”, “quấy nhiễu tình dục”, “cưỡng dâm”, mà thủ phạm là những người cha và nạn nhân là những đứa con gái còn rất nhỏ của chính họ.

Theo kết quả điều tra của các tòa án Mỹ, những vụ án thuộc loại kể trên có tỉ lệ xác thực rất thấp: 15 phần trăm. Vậy, trung bình cứ 100 người cha bị đưa ra tòa do thuật “khơi lại tiềm thức”, có đến 85 người chịu tiếng oan. Cũng may, những người có trách nhiệm điều hành công lý, không tin hẳn vào kết luận của các “chuyên gia phân tâm”.

Trước đây, cũng trên mục này, tôi có đề cập đến một số vụ “gọi lại tiềm thức” dẫn đến điều tra hình sự, mà kết quả thật thê thảm. Dù cuối cùng, căn cứ vào thực chứng, tòa án đã minh oan cho những người cha, nhưng họ cũng đã mang tiếng xấu. Có người đã vì thế mà phải tự sát. Và hồi đó, dựa theo nhận định chung, tôi đã nêu lên câu hỏi: *Có nên hoàn toàn tin vào hồi ức hay không?*

Thật ra, thuở ban đầu, chính Freud cũng đã áp dụng và đề nghị áp dụng

thuật thôi miên trong việc chữa bệnh cho những người có trạng thái tâm thần ẩn ức. Nhưng về sau, chính ông lại chỉ trích phương pháp này. Ông đề nghị cứ để cho tiềm thức của người bệnh tự do làm việc.

Nhưng không phải khoa “phân tâm” của Freud chỉ gây ảnh hưởng trong y học và tội phạm học. Ảnh hưởng của nó rất rộng, chi phối gần đủ mọi ngành sinh hoạt xã hội. Trong gần một trăm năm nay, không biết bao nhiêu cuốn sách, luận thuyết có, tiểu thuyết có; không biết bao nhiêu cuốn phim thuộc loại “chủ đề”, nhắm khai thác những giấc chiêm bao, những tình trạng tâm lý đôn nén, những trường hợp yêu đương trái đạo. Nói chung, thiên hạ đã nhận danh khoa “phân tâm”, mà “hư cấu” nên đủ chuyện, chuyện nào cũng ghê gớm, cũng trái thường, hơn là sự thật. Và chính cái “thái quá” này đã làm hại uy tín của khoa “phân tâm”.

Nhân kỷ niệm một trăm năm ngày khoa “phân tâm” ra đời, các nhà xuất bản Âu Châu đã cùng một lượt tung ra đến vài chục cuốn sách bàn về “phân tâm học”. Theo nhận định chung của các nhà phê bình Pháp, thì công luận đồng ý với nhau mấy điểm:

1. Khoa “phân tâm học” không phải do Freud phát minh.
2. Học thuyết của Freud đã gây ảnh hưởng trong suốt một thế kỷ nay.
3. Về mặt thực dụng, “phân tâm học” của Freud đã giúp chữa được một số bệnh tâm thần.

Hai điểm sau đã rõ ràng, không cần phải nói thêm gì nữa. Riêng điểm thứ nhất, tôi nghĩ cần phải xác minh. Đúng, trước ngày Freud công bố những thực nghiệm của ông trong lãnh vực tâm thần trị liệu và viết sách nêu luận chứng cho chủ trương, cũng đã có nhiều nhà tâm lý học và bác sĩ ở Âu Châu đề cập đến vấn đề. Nhưng chung qui, Freud vẫn là người “đặt vấn đề và giải quyết vấn đề” có hệ thống hơn cả. Cũng giống như ở Trung Quốc, tuy nhiều sách vở làm nền tảng cho Nho Học đã có trước Khổng Tử, nhưng ai cũng biết không

(*)-Mặc cảm Oedipe là tình trạng luyến ái trái thường của một đứa bé đối với người cha hay người mẹ (con trai đối với mẹ, con gái đối với cha). Tình trạng thường phai lạt rồi chấm dứt, khi đứa trẻ đến tuổi trưởng thành. Nhưng cũng có khi tình trạng kéo dài trong tiềm thức. Cuốn phim *Psycho* (1960) của Hitchcock (Mỹ, 1899-1980) đã nhắm khai thác trạng thái tâm lý dị thường này.

có Khổng Tử thì không có Nho Học.

Tóm lại, công của Freud rất lớn. Nhưng chỉ vì khoa “phân tâm” quá khó, ứng dụng vào thực tế lại phức tạp, nếu sai lầm thì dễ dẫn đến trường hợp “lợi bất cập hại”, nên người ta vẫn phải dè dặt.

Lý Trí Và Đức Tin

Trong cuộc sống, thường có những điều nghịch lý, những người nghịch lý. Vấn đề cũng hơi khó nói, tôi xin trình bày bằng thí dụ: Có một ông kia, tính ưa “chính xác”, điều gì không rõ ràng trăm phần trăm, thì ông không tin. Chẳng hạn, lần nào đọc thấy những con số do viện “Gallup” công bố mà khác với dự đoán của ông, ông đều lấy giấy bút tính lại. Ông ngỡ rằng họ đã tính sai. Nhưng cũng với ông này, có những chuyện quan trọng gấp ngàn lần chuyện trên, thì lại được chấp nhận không cần tìm hiểu. Có ai hỏi, ông nói cái gì thuộc đức tin thì không cần phải tìm hiểu nữa.

Nhưng cũng trong cuộc sống, lại có những người không giống như ông kia. Đối với những người này, hiểu và tin phải đi đôi với nhau. Hiểu rồi mới tin. Chưa hiểu thì chưa tin. Hiểu lắm thì tìm hiểu lại. Họ nghĩ như vậy, và cương quyết hành động theo chiều hướng đó. Số người này, ở Âu Mỹ trong mấy chục năm gần đây, tăng lên rất nhanh.

Không có vấn đề nào không được xét lại: Giá trị của một số học thuyết, giá trị của một số công trình, tiểu sử của một số danh nhân được coi là có công với nhân loại... Thậm chí, họ đem cả *Tân Ước*, *Cựu Ước* ra phân tích.

Xin nêu một chuyện cụ thể, chắc nhiều bạn biết: Một lần, nhân có chút thì giờ rảnh, tôi thử đọc xem báo ngoại quốc bàn gì thêm về thuyết “tiến hóa” của Darwin. Té ra không phải ai cũng đồng ý với Darwin. Chỉ trong vòng vài chục năm gần đây, đã có đến trên 10 cuốn sách đặt lại vấn đề “tiến hóa” của vạn vật. Mà thuyết “tiến hóa” là chuyện khoa học, kiểm chứng được!

Khoảng tháng 10-1994, tại các tiệm sách ở Mỹ, có một cuốn sách quan trọng xuất hiện. Quan trọng vì địa vị người viết. Đây là cuốn *Bước Qua Ngưỡng Cửa Hi Vọng* của đương kim Giáo Hoàng John Paul II. Nguyên tác cuốn này bằng tiếng Ý; bản tiếng Pháp có tựa là *Entrez dans l'Espérance*; bản tiếng Anh có tựa là *Crossing the Threshold of Hope*. Bản tiếng Việt có tựa như trên.

Đây là một cuốn sách phổ biến rất mạnh. Điều này dễ hiểu. Trên toàn thế giới, có gần một tỉ tín đồ Công giáo, mà đây là tác phẩm của vị cầm đầu giáo hội Công giáo La Mã. Hơn nữa, những vấn đề Ngài nêu ra trong sách là những vấn đề quan trọng, người ngoại đạo cũng rất cần tìm hiểu.

Đáng tiếc, sau khi cuốn sách phát hành ít lâu, có những phản ứng không thuận lợi cho tác giả, về phía Phật Giáo, kể cả tu sĩ, cư sĩ, và những nhà nghiên cứu Phật Học. Chỉ vì trong tác phẩm, có một số nhận định về Phật Giáo, về Đức Phật, mà quý vị kia nhận thấy không đúng.

Đây là một vụ “lời qua tiếng lại”, đáng lẽ không có ngay từ đầu, thì hay hơn. Tuy nhiên, thời đại hiện nay của nhân loại được mệnh danh là “thời đại lý trí”, thì đối thoại với nhau như thế vẫn tốt hơn những chuyện đang xảy ra tại Nam Tư, tốt hơn những chuyện đối đầu đã từng xảy ra trong lịch sử các tôn giáo.

Vấn đề “đạo anh đạo tôi” hình như chưa bao giờ chịu thôi làm phiền con người!

Trong mấy năm gần đây, cũng ở Tây Phương, có nhiều bài báo, nhiều cuốn sách đặt vấn đề nghiên cứu lại Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo, tìm hiểu lại tiểu sử của Chúa Jesus. Các tác giả vốn là tín đồ Thiên Chúa giáo, nên vấn đề “kỳ thị” không được đặt ra. Chỉ còn lại vấn đề “lý trí và đức tin”, như đã nói. Tuy nhiên, trong thực tế, cũng có khá nhiều người Thiên Chúa giáo không muốn đụng tới những sách báo này. Sự úy kỵ của họ có lý do thiêng liêng do tâm tín. Người khác rất nên tôn trọng tâm tín của họ. Các

vị kia chỉ nên tranh luận với những ai muốn tranh luận mà thôi.

Chẳng Lẽ Mong Như Thế?

Có bao giờ các bạn hỏi một chỗ cho thuê phim để biết loại phim gì được người ta thuê nhiều nhất không? Phim ma đấy, các bạn. Phim ma được ái mộ còn hơn phim hình sự, phim đấm đá nữa. Nhưng phim ma là những phim nào?

Danh từ “phim ma” trong tiếng Việt hải ngoại hiện chỉ những phim ma quái (kiểu cũ), những phim “quái thai” sinh ra với khả năng dị thường, những phim “quái nhân” chết rồi sống lại và đi hại người, những phim quái trùng hình dạng như vôi bạch tuộc nhập vào người, biến người thành ma tiếp tục giết người... Có những loại ma trông rất gớm ghiếc, mình mẩy nhầy nhụa, tay chân cứ rụng dần đi... Có những loại quái trùng sức mạnh kinh khủng, chui vào đầu cũng được... Phần nhiều trong phim, con người trở thành những nạn nhân bất lực trước những con ma, con trùng này.

Đúng về mặt kỹ thuật, chỉ có điện ảnh Tây Phương mới thực hiện được những cuốn phim ma này. Điện ảnh Hồng Kông không làm nổi. Ma trong phim Hồng Kông chỉ là những con ma mặc trường bào theo kiểu Mãn Thanh, giơ hai tay ra phía trước, và nhảy tới từng bước cứng đờ. Trông vừa cục mịch vừa buồn cười, không “dễ sợ” chút nào.

Như vậy, kể như các nhà điện ảnh Tây Phương thành công trong loại phim ma, tạo được cảm giác kinh hãi cho khán giả, lại bán chạy nữa. Đúng, họ thành công.

Nhưng sau đôi lần coi, tôi thâm nghĩ: Cầu được ước thấy! Chẳng lẽ họ mong như vậy sao? Cuộc sống nhân sinh hiện nay còn chưa đủ tai ương hay sao, mà đi chúc ước thêm những điều ghê gớm như thế?

Bên cạnh đó, có những trường hợp ngược lại. Xin kể làm thí dụ cuốn phim *Con Ruồi*, có đã lâu, gần đây được truyền hình Gia Nã Đại đem chiếu lại. Đây là một cuốn phim khoa

học giả tưởng, nội dung kể chuyện một nhà khoa học chế ra được một cái máy “truyền vật chất”: Bỏ một đồ vật, một con vật vào máy bên này, bấm nút, đồ vật hay con vật ấy sẽ được chuyển sang máy bên kia. Thí nghiệm nhiều lần thành công, nhưng cuối cùng, khi nhà khoa học tự lấy chính mình làm vật thí nghiệm để cho máy truyền đi, thì gặp trở ngại: Một con ruồi đã lẫn vào với ông, khiến ông biến thành con ruồi.

Hình như người viết truyện và người làm phim có ý nhấn nhủ những nhà khoa học có nhiều tham vọng là đừng có “cướp quyền tạo hóa”.

Trong số sách xuất bản gần đây ở Âu Mỹ nói chung, ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại nói riêng, số khai khác những chuyện ma quái, những chuyện giả tưởng kinh dị, cũng không nhiều. Và những cuốn ấy đều không bán chạy. Cả những tác phẩm nhảm khai thác mặt tình dục, cũng không bán chạy mấy.

Trong khi đó, đọc kỹ những bản kê sách bán chạy do các tạp chí văn học lập hàng tuần, chúng ta sẽ gặp vài điều bất ngờ: Có những cuốn thuộc loại khảo cứu, mới nghe cái tựa đề cũng đã thấy khó, thế mà lại bán rất chạy.

Song hành với chuyện này, chúng ta cũng sẽ gặp trong những phụ trang văn học của những tạp chí lớn, những bài điểm sách chỉ trích khá gay gắt những tác phẩm “vô trách nhiệm” đối với thanh thiếu nhi.



Malraux lúc 20 tuổi

Nhân đây, xin các bạn cho phép tôi nêu một so sánh: Người Việt hải ngoại ít làm phim, mà có muốn làm cũng không làm nổi loại phim ma rùng rợn. Chúng ta khỏi lo về mặt này. Nhưng còn mặt truyện ngắn, truyện dài thì sao? Theo tôi, không có gì để phải phân nản, nhưng cũng không có gì đáng để lạc quan. Có nhiều tác phẩm hay. Nhưng hầu hết đều đi theo chiều hướng “sự việc đã xảy ra”. Rất ít tác phẩm đi theo chiều hướng “sự việc nên xảy ra”. Các người cầm bút không muốn làm nhà luân lý.

Vài Tin Văn Học Để Tất Niên

André Malraux đi vào điện Panthéon: Ngày 23-11-1996, nhân ngày giỗ thứ 20 của ông, di hài của André Malraux được đưa từ nghĩa trang Verrière-le-Buisson vào trong điện Panthéon, lăng danh nhân của nước Pháp.

Điện Panthéon tọa lạc trên ngọn đồi Sainte-Geneviève nằm giữa khu la-tinh của thủ đô Paris. Được khởi công xây dựng từ năm 1764, đến năm 1780 mới hoàn thành. Nhưng về sau còn được sửa sang rất nhiều lần. Ban đầu, điện này được dùng làm giáo đường, nhưng sau Cách Mạng 1789 được dùng làm đền thờ danh nhân. Dụng đích còn được thay qua đổi lại nhiều lần nữa, nhưng sau đám tang của thi hào Victor Hugo (1885), thì được dùng hẳn làm nơi an nghỉ cho các danh nhân.

Trước Malraux, đã có 4 văn thi hào Pháp vào an nghỉ ở đây: Voltaire (1694-1778), Rousseau (1712-1778),



Calixthe Beyala

Hugo (1802-1885) và Zola (1840-1902). Malraux là người thứ năm, nếu chỉ kể những người cầm bút. Còn nếu tính trước sau, thì vào Panthéon liền trước Malraux, là ông bà Pierre và Marie Curie. Hai vị này vào đây năm 1995.

Toàn là những cái tên quen thuộc với độc giả Việt Nam. Nhưng xin các bạn để ý một điểm: Trừ Victor Hugo, những người kia đều nhập lăng sau khi qua đời khá lâu. Thời gian từ lúc nằm xuống đến khi nhập lăng là thời gian cần thiết để người đời “bình công” chăng?

Và sau đây là tiểu sử của André Malraux: Sinh năm 1901, qua đời năm 1976. Có tác phẩm xuất bản từ khi mới 20 tuổi. Viết mạnh và đều, có tác phẩm xuất bản suốt trên 50 năm. Có nhiều tác phẩm được coi là danh tác; riêng cuốn *La Condition Humaine* được giải “Goncourt” năm 1933 (hình như cuốn này trước 1975, Nguyễn Hiến Lê đã dịch, lấy tựa là *Kiếp Người*).

Về mặt hoạt động chính trị, Malraux làm Bộ Trưởng Văn Hóa từ năm 1958 đến 1969.

Calixthe Beyala được giải thưởng Hàn Lâm Viện Pháp Quốc: Beyala là người Cameroun (Trung Phi), năm nay 35 tuổi, viết bằng tiếng Pháp. Bà là phụ nữ da đen đầu tiên được giải thưởng văn chương quan trọng này. Tác phẩm được cấp giải là *Les Honneurs perdues*, do nhà Albin Michel xuất bản.

Académie française được thành lập từ năm 1634, dưới thời Tể tướng Richelieu. Trước kia, viện Hàn Lâm này chỉ có nhiệm vụ biên soạn từ điển (phần chữ mới) cho Pháp ngữ. Về sau, viện kiêm nhiệm việc xét cấp giải thưởng văn chương.

Tên của Calixthe Beyala đã đôi lần được đưa vào danh sách của giải Goncourt, nhưng cuối cùng lại không được chọn. Cuốn sách được giải lần này là tác phẩm thứ tám của tác giả. Ngoài giá trị văn chương, cuốn sách còn đóng góp tích cực vào việc giải phóng phụ nữ Phi Châu. ●

Trên Đoạn Đường Chót Kết-Thúc Con Khủng-Hoảng Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại

Sơn Tùng

Báo Ngày Nay (Houston) số đề ngày 1.12.1996 có đăng một bài viết của ông Trần Thanh Hiệp, tựa đề là "Có Ánh Sáng Le Lói Cuối Đường Hầm? Trên Đoạn Đường Chót Đi Tới Tái Thống Nhất Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại".

"LTS" của báo Ngày Nay đã giới thiệu ông Trần Thanh Hiệp là "nguyên chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và cũng là nguyên chủ tịch Ủy Ban Đặc Cử". Như vậy, người đọc hiểu là nay không còn "Ủy Ban Đặc Cử" như đã được chính ông Trần Thanh Hiệp đặt tên.

Ông Trần Thanh Hiệp đã viết bài này với tư cách cá nhân Trần Thanh Hiệp, một người hiện không phải là hội viên của bất cứ Trung Tâm nào trong Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Một người ngoài viết về chuyện một hội tư của người khác.

Vì bài viết này chứa nhiều điều sai sự thật và gây ngộ nhận cho những sự việc đã xảy ra trong nội bộ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VBVNHN) nên tôi bắt buộc phải lên tiếng, trong tư cách một hội viên VBVNHN, hơn nữa lại "là người có ủy nhiệm của đa số các Trung Tâm thành viên của VBVNHN" (như chính lời ông Trần Thanh Hiệp trong thư đề ngày 16.10.96 gửi ông Viên Linh).

Nhìn lại cuộc khủng-hoảng

Dưới tiêu đề này, ông Trần Thanh Hiệp đã đưa ra nguyên nhân gây nên cuộc khủng hoảng theo cái nhìn của riêng ông mà ông gọi là "quan điểm của Ủy ban".

Cái nhìn của ông Trần Thanh Hiệp có cái đúng mà cũng có cái sai. Đúng, khi ông nói ông Viên Linh lạm quyền. Sai, khi nói các đại biểu Đại Hội Đồng cũng lạm quyền. Ông TTH cố tình không phân biệt giữa một cá nhân (VL) và một Đại Hội Đồng (tập thể đại biểu). Ông TTH quên rằng ĐHD có quyền phế lập Ban Chấp Hành và giải tán Hội. Để đồng hoá Đại Hội Đồng VBVNHN với cá nhân ông Viên Linh, trong thư đề ngày 31.8.96, ông Trần Thanh Hiệp đã đưa ra một chuỗi sự việc bị bóp méo, đổi trắng thành đen, mà chúng tôi đã phản bác trong thư ngày 14.9.96 và ông đã im lặng, không thể chống đỡ được lập luận đã sụp đổ của ông.

Ông Hiệp lờ đi vì ông đã biết là sai nhưng vẫn làm, mục đích chỉ là dọn đường để chuẩn bị cho bước thứ hai: xóa bài làm lại với sự đạo diễn của ông.

Ý định của ông Trần Thanh Hiệp thấp thoáng trong mấy lá thư sau khi được Văn Bút Quốc Tế (VBQT) nhờ

giúp giải quyết cơn khủng hoảng, và đã hiện rõ nguyên hình trong bài viết đăng trên báo Ngày Nay lần này: "Tại sao không nương vào cuộc khủng hoảng hiện đang diễn ra để sửa đổi sâu rộng bản Điều Lệ, thanh lọc hàng ngũ, tiếp đón những thành viên mới..."

Mưu đồ của ông Trần Thanh Hiệp cũng mờ ám như những chữ ông dùng: "sửa đổi sâu rộng bản Điều Lệ, thanh lọc hàng ngũ, tiếp đón những thành viên mới".

Hiến pháp của một quốc gia còn không toàn hảo thì bản Điều Lệ của một hội tư cũng không thể toàn hảo, và vẫn thường được tu chính, sửa đổi. Bản Điều Lệ của VBVNHN cũng vậy, cũng đã được tu chính, sửa đổi mỗi lần ĐHD nhóm họp. Còn "thanh lọc hàng ngũ" là sao? Văn Bút khác với "Hội Nhà văn" của Việt Cộng, làm gì có "hàng ngũ"? Và ai có quyền đứng ra "thanh lọc"? Cửa VBVNHN lúc nào cũng rộng mở đón chào "những thành viên mới". Có điều khoản nào trong bản Điều Lệ giới hạn hay kỳ thị "thành viên mới" đâu? Xin ông Hiệp nêu ra một trường hợp (trường hợp duy nhất thôi) một nhà văn muốn gia nhập Văn Bút mà bị từ khước. Hay ông muốn ám chỉ những nhà văn "phía bên kia"?

Cuộc khủng hoảng Văn Bút

VNHN gây ra do yếu tố “con người” (xấu) chứ không phải tại bản Điều Lệ (xấu). Nhân dịp, cũng xin giúp trí nhớ ông Trần Thanh Hiệp rằng ông đã làm chủ tịch liên tiếp gần mười năm mà không hề tổ chức bầu bán và cũng không làm nổi cho VBVNHN một bản Điều Lệ, cho tới khi họp Đại Hội kỳ II (1989) tại Montréal, Đại Hội Đồng bầu người khác làm chủ tịch và mới làm ra Điều Lệ. Ông Viên Linh cũng làm chủ tịch Trung Tâm Tây Nam Hoa Kỳ 6 năm mà không hề tổ chức bầu cử và cũng không có bản Điều Lệ. Bây giờ, hai ông Trần Thanh Hiệp (đã ra khỏi Hội) và Viên Linh (đã mất chức chủ tịch) bỗng dưng nhiệt tình chỉ trích và đòi sửa đổi Điều Lệ. Ông luật sư thì chê “bản Điều Lệ thiếu sót vì quá đơn giản... còm cõi”, còn ông thi sĩ thì ngồi xồm trên bản Điều Lệ và mở cửa cho bạn bè không phải hội viên vào họp và “bầu” ông làm chủ tịch - mà ông luật sư gọi là “một bên hữu quan”!

Ông Trần Thanh Hiệp là một luật sư nhưng những lý luận và hành động của ông thiếu hẳn căn bản luật lý:

- Văn Bút Quốc Tế chỉ nhờ ông cùng các cựu chủ tịch VBVNHN họp thành một ủy ban để giúp “hợp nhất hai phía” trước ngày Đại Hội VBQT ở Guadalajara vào tháng 11.96 (diện thư ngày 9.4.96 của VBQT), một vai trò có tính cách tình cảm ngăn hạn, nhưng ông đã hành xử như một “phần quan” chính hiệu.

- Đáng lẽ chỉ nên âm thầm làm việc, giúp giải quyết mau chóng cơn khủng hoảng đáng buồn trong VBVNHN như ý muốn của VBQT, để làm một việc tốt và để lại một tiếng tốt cho đời, ông Trần Thanh Hiệp đã tự ý đặt tên “ủy ban” của ông là “Ủy ban Đặc cử VBQT”, tự ý đặt ra các chức vụ và phong chức cho bốn người trong ủy ban, người nào cũng có chức: nào là Chủ tịch, Thuyết trình viên, nào Phát ngôn viên (hai chức này không khác nhau bao nhiêu) và cả Thủ quỹ (dù không có quỹ, và cụ “thủ quỹ” Nguyễn Văn Hảo đã phải than phiền với bạn bè là bị ông Hiệp áp đặt).

Trên thực tế, ông Hiệp chỉ vẽ ra

trên giấy để trình diễn trong khi một mình ông quyết định mọi việc, kể cả đưa ra những “phán quyết” thiên vị như trong thư ngày 31.8.96 và cho phổ biến một cách bất hợp lệ trên báo chí khi còn đang trong vòng điều giải.

Tệ hại hơn nữa, thư ấy được đăng lên báo với tên “Phát ngôn viên Minh Đức Hoài Trinh” mà bà không hề được hỏi ý. Ông Trần Thanh Hiệp đã tự bào chữa cho sự lạm quyền của ông bằng giải thích không ai chấp nhận được trong thư gửi bà Minh Đức Hoài Trinh ngày 7.10.96: *“Cũng như lần trước tôi đã lấy sáng kiến cá nhân vì không đủ thì giờ, không có cơ hội bàn thảo với văn hữu”* (nguyên văn).

Vì lý do trên đây, “ủy ban” bốn người của ông Trần Thanh Hiệp đã “vỡ làm hai” trong khi ông đòi đóng vai trò “thống nhất VBVNHN”!

Bằng hành động dứt khoát đáng ca ngợi, bà Minh Đức Hoài Trinh, người sáng lập VBVNHN, đã nói lên tiếng nói của lương tâm, của trách nhiệm, và của nhân cách người cầm bút chân chính.

Trong cuộc gặp gỡ ngày 29.5.96 tại Paris, tôi có hỏi ông Trần Thanh Hiệp: ủy ban của ông làm việc theo phương thức nào khi lấy quyết định để phúc trình VBQT? Ông Hiệp trả lời (có mặt ông Từ Nguyên): *“bỏ phiếu, mỗi người một phiếu, và lấy ý kiến đa số”*. Ông Trần Thanh Hiệp có thể trả lời cho công luận những “quan điểm của ủy ban” được ông phổ biến trên báo chí và trình cho VBQT là quan điểm của đa số hay của cá nhân ông?

Đoạn đường đã qua

Kể ra “ủy ban” của ông Trần Thanh Hiệp sau tám tháng “hoạt động” cũng đã làm được một việc “tốt” (dù với hậu ý không tốt): tuyên bố vô hiệu tất cả những việc làm của ông Viên Linh, từ việc tự ý thừa nhận bốn Trung Tâm mới tới tổ chức họp và bầu ban chấp hành bất hợp lệ.

Ông Hiệp đề nghị trở lại tình trạng trước ngày 26.11.95 để bầu lại với sự tham dự của 8 Trung Tâm chính thức. Dù không làm gì sai trái, nhưng vì

không muốn để VBVNHN vắng mặt tại Đại Hội VBQT Guadalajara, bảy Trung Tâm thuộc VBVNHN đã đồng ý một cuộc bỏ phiếu bằng thư, vì thì giờ còn lại quá ít sau khi “ủy ban” đã dậm chân tại chỗ suốt mấy tháng trời để chờ từng lá thư của ông Viên Linh; mặt khác, các đại biểu từ nhiều nơi trên thế giới không có tiền và thì giờ để tham dự một cuộc đại hội khác trong lúc này, sau khi đã bỏ tiền túi và thì giờ dự hai đại hội trong vòng ba tháng.

Quyết định trên đây là của bảy Trung Tâm dựa theo nguyện vọng của đa số hội viên, nhưng ông Trần Thanh Hiệp đã viết trong bài đăng trên báo *Ngày Nay* cố ý làm người đọc hiểu lầm đó là ý kiến riêng của “ông Sơn Tùng” vì muốn “lẩn tránh Đại Hội Đồng”!

Khi viết câu này, ông Trần Thanh Hiệp biết rằng ông không viết sự thật, vì ông biết rằng người “lẩn tránh Đại Hội Đồng” phải là ông Viên Linh. Vì lý do đó mà ông Viên Linh đã phá vỡ Đại Hội Đồng ngày 25.11.95, sau khi lạm quyền kéo thêm 4 trung tâm mới vào bỏ phiếu bất thành. Không cần phải là một luật sư, ông Trần Thanh Hiệp cũng phải thấy điều này sau 8 tháng “thăm cứu” hồ sơ.

Khi ông Trần Thanh Hiệp lạm quyền và muốn kéo dài cuộc khủng hoảng, tự cho mình quyền lập phái đoàn tham dự Đại Hội VBQT tại Guadalajara, bảy Trung Tâm đã ra khuyến cáo cho Ban Chấp Hành, bác bỏ đề nghị của ông và chấm dứt liên lạc với “Ủy ban đặc cử” nếu ông Hiệp không kết thúc hồ sơ trước ngày 15.9.96.

Ông Trần Thanh Hiệp đã nhận được bản sao của khuyến cáo này, và ông đã lẩn tránh sự thật bằng cách vẫn cho rằng cuộc khủng hoảng là sự tranh chấp giữa “hai ông Viên Linh và Sơn Tùng”.

Tưởng nên nhắc lại, tôi đã chứng minh với ông Trần Thanh Hiệp nhiều lần rằng tôi không có gì để “tranh chấp” với ông Viên Linh, hay với bất cứ hội viên nào trong Văn Bút VNHN. Tôi chỉ là một hội viên ra ứng cử và

Đại Hội Đồng đã bầu tôi vào nhiệm vụ chủ tịch BCH, nhưng ông Viên Linh không chịu rút lui, dù đã mãn nhiệm kỳ và không được Đại Hội Đồng tín nhiệm tái cử. Nếu có tranh chấp là tranh chấp giữa Đại Hội Đồng và cá nhân ông Viên Linh. Đây là sự thật hiển nhiên mà mọi người khách quan vô tư đều nhìn thấy, trừ luật sư Trần Thanh Hiệp và bạn ông, thi sĩ Viên Linh.

Đi tới đoạn đường chót

Một người nào khác với cơ hội được VBQT giao phó nhiệm vụ giúp giải quyết cơn khủng hoảng, mọi việc đã kết thúc từ lâu. Chỉ cần một chút khách quan, chân thực, và can đảm. Một chút thôi, không cần nhiều lắm.

Hãy xem cái nhìn của ông Trần Thanh Hiệp về phái đoàn VBVNHN tham dự Đại Hội VBQT vừa qua tại Guadalajara. Ông Hiệp viết nguyên văn như sau: *"cả hai bên Viên Linh và Sơn Tùng đều có mặt tại Guadalajara, đặc biệt phái đoàn Sơn Tùng rất hùng hậu vì được tăng cường bởi sự hiện diện của bà cựu chủ tịch Minh Đức Hoài Trinh. Thêm vào đó, bản dự thảo nghị quyết về văn nghệ sĩ bị cầm tù do ông Sơn Tùng đã đệ nạp trước đã được Ủy ban Văn nghệ sĩ bị Cầm tù của Văn Bút Quốc Tế, sau khi nghe bà Minh Đức Hoài Trinh và ông Sơn Tùng trình bày lý do, chấp nhận để đưa ra đại hội đồng biểu quyết."*

Ông Hiệp còn cho điểm ông Trần Ngọc, người mà ông Hiệp cho là "đại diện cho ông Viên Linh đã không phản đối ồn ào việc huy hiệu 'đại biểu' được trao cho hai thành viên của phái đoàn Sơn Tùng".

Một lần nữa, qua bàn tay ông Trần Thanh Hiệp, ông Viên Linh lại được nâng lên không những ngang hàng mà còn cao hơn cả "đối phương"! Biến không thành có, biến trái thành phải, và biến tội thành công!

Sự thật, phái đoàn VBVNHN đã chuẩn bị kỹ lưỡng và làm việc rất nghiêm-chỉnh để tham dự Đại Hội VBQT tại Guadalajara, vì ý thức rõ rệt tầm quan trọng và trách nhiệm của

cuối năm buồn

Sáng ba mươi xuống phố
Tìm đào mai mua về
Soạn cho mình cái Tết
Dẫu biết thiếu hồn quê.

Sáng ba mươi xuống phố
Tìm mua "dừa-đu-xài"
Suốt cả năm thiếu thốn
Tình tiền ai cho vay?



Sáng ba mươi xuống phố
Tìm một hướng gọi xuân
Chợt lòng buồn thốn thức
Đâu cũng hoài tha hương!

ep

mình tại diễn đàn quốc tế này. Mọi sự tranh chấp vì hư danh đều vô nghĩa. Chúng tôi đã làm bản dự thảo quyết nghị lên án Hà-nội đàn áp văn nghệ sĩ và gửi tới VBQT trước kỳ hạn, đã làm ngay thủ tục ghi danh khi nhận được tài liệu về Đại Hội của VBQT, liên lạc với Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị Cầm Tù để cập nhật hóa tin tức về các nhà văn đang bị giam giữ trong nước, liên lạc thường xuyên với ban tổ chức Đại Hội để chuẩn bị nơi ăn ở cho phái đoàn, các Trung Tâm cũng tự nguyện đóng góp tài chánh để yểm trợ vật chất và tinh thần cho phái đoàn.

Trong khi đó, ông Trần Thanh Hiệp ngồi viết một lá thư tự cho mình quyền sắp xếp phái đoàn, trong đó có cả những người không phải hội viên Văn Bút, mà không cần biết ai đài thọ chi phí, ai phụ trách ghi danh, và ai làm quyết nghị phản đối Việt Cộng.

Ông Trần Thanh Hiệp và ông Viên Linh "hợp tác làm việc" với nhau cho một phái đoàn không bao giờ có. Còn ông Trần Ngọc, người mà ông Trần Thanh Hiệp gọi là "đại diện ông Viên Linh", thật ra không hề ghi danh, không đóng tiền, chỉ tới, xưng là "nhà báo" để xin viết tin về đại hội. Ông này không hề là đại biểu; nhưng, ông Trần Thanh Hiệp vẫn đặt bút viết: *"cả hai bên Viên Linh và Sơn Tùng đều có mặt tại Guadalajara"*!

Ông Trần Thanh Hiệp ngồi ở nhà, không nhìn thấy cảnh ba nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Ngọc Anh, Ngô Tịnh Yên bước xuống phi trường Guadalajara vào nửa đêm 6.11 vì máy bay bị "trục trặc" (thực sự). Trông các

chị xốc xếch, mỗi một, nhưng tinh thần rất vững. Các chị đã bỏ tiền túi, bỏ thì giờ tới đây, không phải "vì phe Sơn Tùng" hay vì muốn tranh giành một hư danh nào cả. Không có cái gì xứng đáng để bắt các chị dấn thân vào cuộc hành trình lăm thử thách này, ngoài vận mệnh của VBVNHN, ngoài lương tâm của người cầm bút, ngoài trách nhiệm đối với các đồng nghiệp đang tù tội ở quê nhà. Rất tiếc là Thượng Đế đã không ban cho ông Hiệp khả năng để cảm nhận được niềm vui của họ khi họ đã làm tròn nhiệm vụ.

Xin hỏi ông Trần Thanh Hiệp: nếu chúng tôi cũng "làm việc" như ông và ông Viên Linh thì ai sẽ đại diện VBVNHN tại Guadalajara, ai làm bản quyết nghị lên án Việt Cộng, và ai lên tiếng bênh vực văn nghệ sĩ đang bị đàn áp tù đầy trong nước, ai đóng góp tiền cho quỹ hoạt động của Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị Cầm Tù? Những việc làm của chúng tôi là công hay là tội? Tốt hay xấu? Đúng hay sai?

Hãy nhìn vào công việc chúng tôi đã làm và thành quả chúng tôi đã đạt được cho VBVNHN và cho những người cầm bút đang bị đàn áp tại quê nhà. Đừng nên táng tận lương tâm mà hủy hoại những thành quả ấy trước công luận bằng cách tranh cãi phái đoàn chúng tôi có được tham dự Đại Hội Guadalajara với tư cách chính thức hay không. Chúng tôi không phí thì giờ dùng vào việc tranh cãi phù phiếm chỉ làm rối nát thêm nội bộ VBVNHN cho kẻ khác thủ lợi.

Việc làm của chúng tôi tại Đại Hội

VBQT Guadalajara mọi phái đoàn đều nhìn thấy, và chính ông Tổng Thư Ký Alexandre Blokh đã nhận ra bản chất của cơn khủng hoảng giả tạo trong nội bộ VBVNHN và chấp nhận giải pháp “bỏ phiếu bằng thư” là hợp lý (*reasonable*).

Ngày 10.11.96 tại Guadalajara, trước mặt nhà thơ Ana Blandiana cùng các chị Minh Đức, Ngô Tịnh Yên và tôi, ông Blokh đã hứa với phái đoàn chúng tôi sẽ giúp thực hiện giải pháp này ngay sau khi trở về London.

Tuyệt đại đa số các Trung Tâm/VBVNHN chọn giải pháp bỏ phiếu bằng thư, Văn Bút Quốc Tế ủng hộ

giải pháp “bỏ phiếu bằng thư”; nhưng, ông Trần Thanh Hiệp không đồng ý (với sự phụ họa của ông Viên Linh), đòi VBVNHN và VBQT phải theo ý riêng của ông để tổ chức “họp đại hội” và “cải tổ sâu rộng”.

Văn Bút Quốc Tế còn không có quyền trực tiếp can thiệp vào chuyện nội bộ của một Trung Tâm thành viên, ông Trần Thanh Hiệp dựa vào căn bản luật lý nào để dành cho mình cái quyền tối thượng ấy đối với một hội tư mà nay ông không còn tư cách hội viên? Trừ phi ông Hiệp đang nằm mơ giữa ban ngày rằng mình là “ông vua Văn Bút”, ngồi trên tất cả luật lý và

lương tri.

Từ vai trò trung gian hòa giải được VBQT ủy nhiệm có thời hạn, ông Trần Thanh Hiệp tự ban cho mình quyền tài phán, và bây giờ lại tự phong thêm quyền cai trị VBVNHN!

Ông Hiệp đã sai lầm trầm trọng nếu nghĩ rằng vũng nước đục do ông Viên Linh quấy lên là cơ hội ngàn năm một thuở để ông có thể thả câu, vớt vát lại chút hư danh mà ông tưởng rằng một thời ông đã có, và lèo lái VBVNHN theo ý riêng của ông nhằm phục-vụ cho mưu đồ chính trị của ông.

Trong bài viết của ông Trần Thanh Hiệp, ông đã dùng rất nhiều những xảo ngữ, xảo ngôn để che đậy sự thật và hướng dẫn công luận vào chỗ lầm lạc. Nếu quả thật ông nghĩ đến tương lai VBVNHN, trước hết ông hãy tôn trọng sự thật, làm đúng những gì ông khuyên người khác, đừng “tự phong những danh hiệu phù phiếm”, tôn trọng ý kiến của đại đa số các Trung Tâm VBVNHN và tôn trọng quyết định của VBQT về một cuộc bỏ phiếu bằng thư để mau chóng chọn ra một ban chấp hành duy nhất cho VBVNHN, chấm dứt cơn khủng hoảng. Sau đó để Đại Hội Đồng họp vào lúc thuận tiện, trong không khí lắng dịu và hòa hợp giữa những văn hữu hội viên, để tự giải quyết lấy những vấn đề của họ, không có sự can thiệp của người bên ngoài.

Bài viết ngày 1.12.96 của ông Trần Thanh Hiệp không đóng góp gì vào việc làm lắng dịu bầu không khí căng thẳng và ô nhiễm trong nội bộ VBVNHN mà còn gây khích động thêm bằng những sự kiện không đúng sự thật và những hướng dẫn sai lạc.

Ông Trần Thanh Hiệp viết trong thư ngày 7.10.96: “Giờ phút của sự thật đã điểm”. Vì câu ấy, tôi bắt buộc phải nói lên sự thật.

Con đường quanh co mà ông Trần Thanh Hiệp đi trong hơn tám tháng qua đã tới đoạn chót.

Ông đã hiện nguyên hình với cái cần câu trên tay mà không có mồi. Ông còn lý do gì để nhân danh “ủy ban đặc cử” và đi tiếp?

Tin sinh-hoạt Văn Bút Quốc-Tế

Vietnews 20.12.96.- Hơn 6 tuần sau khi bế-mạc Đại-hội Guadalajara, Mỹ-tây-cơ, hôm 20.12.96 Văn Bút Quốc-Tế đã ra bản tin đúc-kết sinh-hoạt hội-nghị, gồm các điểm chính kể sau:

- Phó Chủ-tịch VBQT, ông Artur Miedzyrzecki, qua đời đầu tháng 11.96, vài ngày trước khi Đại-hội nhóm họp.

- Bà Ana Blandiana (ứng-cử-viên duy nhất) rút tên ứng-cử chủ-tịch vào phút chót. Ông Ronald Harwood đồng ý lưu-nhiệm một năm trong khi chờ Đại-hội 1997 tại Edinburgh.

- Ông Alexandre Blokh tái-đắc-cử nhiệm-vụ Tổng Thư-ký VBQT.

- Chấp-nhận bản tường-trình của Văn-phòng Tổng Thư-ký VBQT và các dự-thảo nghị-quyết (trong đó có dự-thảo nghị-quyết về Văn-ngệ-sĩ VN bị cầm tù, do Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại đệ-trình).

- Ông Martyn Goff đắc-cử Thủ-quỹ VBQT.

- Bà Joanne Leedom-Ackerman và ông Ronald Harwood đắc-cử Phó Chủ-tịch VBQT.

- Niels Barfoed đắc-cử Chủ-tịch Ủy-ban Văn-ngệ-sĩ bị Cầm tù.

- Bà Lucina Kathmann đắc-cử

Chủ-tịch Ủy-ban các Nhà văn Nữ.

- Tăng tiền niên-liễm lên thành 12 mỹ-kim một năm cho mỗi cá-nhân hội-viên. (Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại có 252 hội-viên, sẽ phải đóng 3024 mỹ-kim một năm).

- Tư-cách hội-viên của Trung-tâm Peruvian được tiếp-tục công-nhận.

- Thừa-nhận bốn Trung-tâm tân-lập: Salta (Á-căn-đỉnh), Tatarstan, Sierra Leone và Costa Rica.

- Không kịp xét đơn xin gia-nhập của Trung-tâm Cuba Hải-ngoại (Miami), sẽ thảo-luận và biểu-quyết vào kỳ Đại-hội kế.

- Trung-tâm “Nhà văn Palestin-ian” đổi tên thành Trung-tâm Văn Bút Palestinian (Palestinian P.E.N. Centre).

- Chấp-nhận tình-trạng ngưng hoạt-động của Trung-tâm Kurdish, chiếu theo đơn xin.

- Các Trung-tâm gửi bản sơ-thảo tu-chính Hiến-chương VBQT về Trung-tâm Văn Bút Nhật-bản trước ngày 12.3.97; TTVB Nhật sẽ đúc-kết và gửi về Văn-phòng TTK trước ngày 14.4 để kịp đưa vào nghị-trình tháng 11.1997. Một trong những sơ-thảo này là đề-nghị chọn tiếng Tây-ban-nha làm ngôn-ngữ thứ ba (sau Anh và Pháp) trong các sinh-hoạt VBQT.

- Bà Elizabeth Paterson tuyên-bố về hưu vào cuối tháng 3.1997, sau 28 năm làm Thư-ký Hành-chánh cho Văn Bút Quốc-Tế.

ta bà thế sự

Phan Nguyễn Minh Minh

KGB: tên lái buôn ma túy

Ngày 17.9.96, khi ra điều trần trước tiểu ban An ninh Quốc gia Hạ viện Hoa Kỳ, ông Jan Sejna - cộng sự viên tình báo quân sự Mỹ - tiết lộ việc khối Cộng sản đã sử dụng cần sa, ma túy như một loại vũ khí tai hại trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Nhưng Jan Sejna là ai? Có đáng tin cậy không, hay chỉ là một tiết lộ làm quà?

Jan Sejna nguyên là tướng Tiệp Khắc, một đảng viên gương mẫu có nhiều tham vọng chính trị. Ngày 25.1.1968, ông đào thoát sang thế giới tự do, lúc bấy giờ được coi là viên sĩ quan cao cấp nhất trong Minh Ước Varsovie vượt bức Màn Sắt.

Vừa hồi chánh, Jan Sejna được Hoa kỳ cho hưởng quy chế tỵ nạn ngay tức khắc và được CIA (Trung Ương Tình Báo Hoa-Kỳ) bao che cẩn thận. Báo *Krasnaia Zvezda* của Liên Xô (cơ quan ngôn luận chính thức của Hồng Quân) ngày 30.7.69 cho biết Jan Sejna là cố vấn quan trọng thuộc ngành tình báo quân sự của CIA, phụ trách các công tác liên quan đến Tiệp Khắc. Như vậy, những tiết lộ của Jan Sejna được coi là khả tín.

Bản tường trình của Jan Sejna xác nhận là năm 1950, trong thời chiến tranh Triều Tiên, Trung quốc và Bắc-Hàn đã lập một hệ thống buôn ma túy rộng lớn nhằm vào Nam-Hàn để phá hoại tinh thần quân sĩ Mỹ và Nam-Hàn. Ngoài ra, cũng trong thời kỳ này, Liên-Sô đã dùng tù binh chiến tranh Mỹ để thử nghiệm nhiều loại ma túy

khác nhau, với sự tiếp tay của các quân y sĩ Tiệp. Năm 1952, quân đội Tiệp xây dựng ở Bắc-Hàn một bệnh viện chuyên khoa với 18 bác sĩ Tiệp và trên 20 bác sĩ Liên-Sô. Ngoài mặt thì đây là một bệnh viện bình thường nhưng trên thực tế thì đó là chỗ thử nghiệm bí mật về các trạng thái tâm lý, thái độ và sức đối kháng của trí não hầu tìm ra phương cách lèo lái, ảnh hưởng tinh thần con người.

Năm 1953, Bí thư thứ nhất đảng cộng sản Liên-Sô Nikita Khrouchtchev rất "hồ hởi phấn khởi" khi đọc bản phúc trình tán dương những thành đạt của công trình thử nghiệm dùng ma túy để thay đổi tư tưởng chính trị của đối tượng, một phương pháp được cho là hữu hiệu hơn công tác tẩy não gấp mấy nghìn lần! Một bản phúc trình khác xác nhận rằng việc buôn bán ma túy có thể là một phương tiện hữu hiệu để làm băng hoại tận gốc rễ xã hội Tây phương, làm giảm năng suất lao động của thế giới tự do và do đó sẽ làm nó mất đi cái thế bá quyền kinh tế. Thế là, Khrouchtchev hùng dũng bật đèn

xanh cho phép ngay.

Năm 1956, Hội đồng Tối cao Quốc phòng của Liên-Sô thông qua một kế hoạch bí mật nhằm tiến hành một chương trình đánh lạc hướng nhiều quốc gia phương Tây, chủ yếu là Hoa-Kỳ, Pháp và Tây-Đức. Kế hoạch này đánh vào nhiều mặt, trong đó có việc sử dụng ma túy. Trong những năm 1959-1960, một trung tâm bí mật có nhiệm vụ đào tạo chuyên viên cho kế hoạch đó được thành lập ở Tiệp, Bảo-Gia-Lợi, Đông-Đức và Liên-Sô. Nhưng chính trung tâm ở Tiệp có nhiệm vụ đào tạo những chuyên viên thuộc chương trình "Drogoval Diverze", dùng ma túy để khuynh đảo.

Toàn bộ công tác này được tổ chức như một doanh nghiệp đa quốc gia với nhiều chi nhánh chuyên môn trên các thị trường địa phương. Người Bảo hoạt động ở Trung-Đông và Pakistan. Công hòa dân chủ Đức phụ trách Tây-Âu và Bắc-Âu. Tiệp-Khắc chuyên về đào tạo và "kiểm soát".

Theo Jan Sejna, năm 1960 Mạc-Tư-Khoa quyết định bành trướng chương trình này sang châu Mỹ La-Tinh. Ngay từ năm 1959, nhà độc tài Cuba, Fidel Castro, đã được thông báo kế hoạch. Raúl Castro đến Tiệp để bàn thảo rồi sau đó sang Mạc-Tư-Khoa. Trong những năm 1962-1963, mặt vụ Tiệp thành lập ở Cuba trại đào tạo chuyên ngành đầu tiên mà nhiệm vụ là kiểm soát các đường dây độc lập và lấy Cuba làm căn cứ quá cảnh cho ma túy từ Colombia sang Hoa-Kỳ. Tiết lộ này của Jan Sejna đã được tài liệu mang mã số M-120/00-0050 đề ngày 16.7.1970 do ông S. Sverdlev, người Bảo-Gia-Lợi đào thoát mang sang Hy-Lạp năm 1971, xác nhận. Tài liệu này là biên bản phiên họp năm 1967 giữa các cấp lãnh đạo KGB và cơ quan mật vụ của những nước thuộc Minh Ước Varsovie nhằm hoàn chỉnh một chiến lược mới, mục đích khai thác sự "suy đồi" nội bộ của Tây phương.

Khoa học và tình yêu

Một trong số 430 bức thư của nhà



bác học Albert Einstein được đem bán đấu giá ngày 25.11.96 đã cho thấy trong con người lòng danh đó có một mâu thuẫn quan trọng: Einstein rất thoải mái với những lượng tử và phân tử nhưng lại xử sự không ổn với bà nhà.

Bức "tình thư" viết hồi tháng 4 năm 1914 dành cho Mileva Maric, người vợ đầu tiên, đã biểu hiện tính "chồng chúa vợ tôi" của thiên tài và thái độ khinh thường phái nữ của ông. Là người có lần coi hôn nhân như là "sự phát minh của một con lợn thiếu óc tưởng tượng", Einstein đã viết trong bức "tình thư" đó những qui định của ông về việc sống chung.

"Bà phải tôn trọng những qui luật sau đây :

A/ 1. Quần áo của tôi lúc nào cũng phải được sắp xếp ngăn nắp.

2. Phải dọn cho tôi mỗi ngày 3 bữa ăn trong phòng tôi vào giờ giấc nhất định.

3. Phòng và bàn viết của tôi lúc nào cũng phải ngăn nắp. Ngoài tôi ra, không một ai được đụng đến bàn làm việc của tôi.

B/ Bà không được giao dịch với tôi dưới bất kỳ hình thức nào, ngoại trừ những lúc cần quan hệ để giữ một hình thức bề ngoài trong xã hội. Đặc biệt là bà không được đòi hỏi tôi phải:

1. Có những giây phút quẩn quýt bên bà khi ở nhà.

2. Ra phố hay du lịch chung với bà.

C/ Bà phải hứa rõ ràng là sẽ tôn trọng những điểm sau đây:

1. Bà không được đòi hỏi tôi phải âu yếm bà và bà cũng không trách cứ tôi về chuyện này.

2. Bà phải trả lời ngay khi tôi hỏi.

3. Bà phải ra khỏi phòng và nơi làm việc của tôi ngay khi nào tôi muốn, mà không được phản đối.

4. Bà phải hứa là sẽ không có lời nói hoặc cử chỉ chê bai tôi trước mặt các con."

Einstein gặp Mileva ở trường Bách Khoa Zurich. Học giỏi nhưng không đẹp, Mileva là nữ sinh viên duy nhất của trường. Chắc là óc thông minh của bà đã làm xiêu lòng nhà bác học. Trong nhiều bức thư khác, Einstein

gọi bà là "Micetta" và coi bà như một người đồng sự.

Chuyện tình của hai người đầy đầy phong ba. Chưa cưới nhau, Mileva đã bị chàng tặng cho một cái bầu. Sau khi sinh nở, bé gái bị bỏ đi để cho chàng và nàng khỏi mang tai tiếng! Sau khi cưới, họ có 2 đứa con trai. Một đứa lúc nào cũng chống đối lại bố. Đứa kia thì phải vào bệnh viện tâm thần. Cuối cùng, Mileva đành vĩnh viễn xa đáng phu quân tài giỏi nhưng lạnh lùng kia để sống với 2 con.

Sau hai năm phản bội vợ để tăng tịu với cô em họ Elsa, Einstein cưới cô này vào năm 1919. Trước khi cho ra đời thuyết tương đối tổng quát của mình, Einstein tuyên bố: *"Ở người phụ nữ, trung tâm sản xuất không nằm ở bộ óc."* Đàng sau tấm bình phong rực rỡ, buồn thay, lại là những điều đáng tiếc !

Cội nguồn văn minh Trung-Quốc

Việc đoàn khảo cổ hỗn hợp Nhật-Trung công bố tại Kyoto (Nhật-Bản) vào ngày 27.10.96 phát minh mới nhất của đoàn về văn minh vùng Trùng Hưng tỉnh Tứ-Xuyên (Trung-Quốc) đã làm cho Bắc-Kinh bối rối không ít. Do đó tin này không được hệ thống truyền thông Trung-Quốc nhắc đến.

Trong tiến trình tìm tòi nghiên cứu nền văn minh Dương-Tử giang, đoàn này đã phát hiện một kim tự tháp ở vùng Longma nằm về phía tây nam tỉnh Tứ-Xuyên. Phế tích đó là những gì còn lại của một bàn thờ và đền thờ được xây bên trong một vòng rào. Những nhà khảo cổ tự hỏi không biết đây có phải là di tích của một thị quốc hiện diện 4.500 năm trước hay không?

Ở các thành phố cổ của Trung quốc trên lưu vực Hoàng hà, cung điện thường được xây giữa một vùng có thành lũy bao quanh, còn những cơ sở tôn giáo thì nằm ngoài. Ông Takayasu Higuchi, giám đốc Viện Khảo Cổ Kashihara, tuyên bố với nhiều hy vọng: "Nếu đó quả thật là một cơ sở tôn giáo thì có thể có những điểm tương đồng với các nền văn

minh khác".

Cho đến bây giờ, người ta đã kiểm kê được 4 nền văn minh cổ quan trọng. Nền văn minh thứ nhất triển khai cách nay khoảng 10.000 năm trên lưu vực sông Tigre và sông Euphrate (Iraq) sau khi nông nghiệp xuất hiện ở vùng Jarmo. Ba thiên niên kỷ sau, ảnh hưởng của nền văn minh này lần dần đến các bờ sông Nil và tạo nên văn minh Ai-Cập. Sau nữa, xuất hiện nền văn minh sông Indus (Pakistan), phồn thịnh nhất ở Mohenjo-Daro; và cuối cùng là nền văn minh Hoàng hà ở Trung-Quốc, với các tụ điểm ở Banpo, Yang Shao và Longshan (cách nay 3.500 năm).

Từ lâu người ta đã hoài nghi lý thuyết cho rằng văn minh Trung quốc xuất phát từ lưu vực sông Hoàng hà. Năm 1986, ông Wang Zaide, giáo sư Đại học Nông nghiệp Bắc-Kinh, công bố kết quả nghiên cứu cho thấy trong số bốn mươi mấy địa điểm đã trồng lúa xưa kia thì vùng Hemudu, thuộc vùng hạ lưu Dương-Tử giang, đã làm việc này từ 7.000 năm. Như vậy việc trồng lúa gạo cũng lâu đời như việc trồng lúa mì. Về sau, những vùng trồng lúa khác cũng được phát hiện, nhất là ở Pengtou, tỉnh Hồ-Nam, nơi có những điểm trồng lúa từ chín đến mười nghìn năm nay. Ngày nay, người ta vẫn còn tiếp tục tìm kiếm xem ở Trung-Quốc giữa lúa gạo và lúa mì, thứ nào được gieo trồng trước tiên.

Ngoài ra, một loạt các phát hiện khác cũng xác minh sự hiện hữu của văn minh Dương-Tử giang. Chẳng hạn như ở Sangxingdui thuộc Tứ-Xuyên, người ta đã khai quật nhiều phế tích từ 3.000 đến 4.700 năm tuổi, nhất là những mặt nạ bằng đồng và bằng vàng có cặp mắt lồi ra. Còn ở Liangzhu, trong vùng hạ lưu Dương-Tử giang, người ta tìm thấy những thành quách đồ sộ của bốn năm nghìn năm về trước đã đổ nát và rất nhiều ngọc thạch của cùng thời kỳ, trong đó vài viên mang dấu ghi khắc. Tại một ngôi mộ được khai quật tại địa điểm Longma ở Chengdu, người ta cũng thấy có những nắp vò rượu được ghi khắc. Một số nhà khảo cổ cho rằng

những ghi khắc này là một hệ văn tự khác với những dấu hiệu được thu thập trên xương hay trên mai rùa vốn được coi như tiền thân của chữ Hán phát hiện được trong lưu vực Hoàng hà.

Sở dĩ văn minh Dương-Tử giang ít được biết đến hay được cho là tiêu vong là do hai giả thuyết. Một là, văn minh Hoàng hà đã triệt tiêu văn minh Dương-Tử giang qua một cuộc “chạm trán giữa hai nền văn minh”. Hai là, sau một cuộc chạy tránh lút của sông Dương Tử, cư dân đổ về Hoàng hà nên từ đó về sau nền văn minh Dương-Tử giang đã bị mai một đi. Theo ông Ichiro Kominami, giáo sư trường đại học Kyoto thì “rất có thể đồng bằng Tứ-Xuyên là cái nôi của một nền văn minh Trung-Quốc độc nhất, có liên quan mật thiết với các nền văn minh sông Indus và Mésopotamie”.

Một phát minh quan trọng như vậy về cội nguồn của nền văn minh bản thân Trung quốc mà báo chí và truyền thanh truyền hình Bắc-Kinh đều im hơi lặng tiếng. Họ sợ rằng nếu làm to chuyện sẽ chỉ tạo điều kiện cho vài dân tộc thiểu số nổi lên tranh đấu. Và quan trọng hơn hết là họ sợ một làn sóng tranh luận về lịch sử sẽ bất lợi cho đảng Cộng sản.

Thêm một điều cần nói, căn-cứ vào nhiều bộ cổ-thư Trung-quốc, các bộ-tộc Bách Việt khởi thủy sinh sống ở lưu-vực sông Dương-tử, sau bị đánh đuổi, trôi giạt xuống miền Nam Trung-quốc. Trong trăm Việt, các nhóm còn tồn-tại sau này có: Đông Việt, Mân Việt, Nam Việt, Tây Việt và Lạc Việt. Ngoại trừ nhóm Lạc Việt trở thành dân-tộc Việt-nam ngày nay, các bộ-tộc khác đều bị Hán-tộc đồng hóa. Trong cuộc khám-phá văn-minh

Dương-tử giang, nếu các nhà khảo-cổ sau này đào được vài cái trống đồng giống hệt như trống đồng Đông-sơn, Ngọc-lũ của ta, cũng không phải chuyện lạ!

Chiêm tinh và đầu tư

Hoang mang trước hiện tượng thế giới hóa và lo sợ sẽ có một cuộc khủng hoảng tài chính to lớn, các chuyên viên thị trường chứng khoán chỉ còn mỗi một lối thoát là ngửa mặt lên trời cầu cứu những vì sao. Nhiều ngân hàng bề thế vẫn thăm lén tham khảo các chiêm tinh gia để trấn an những liên doanh và khách hàng của họ.

Thế nhưng, không phải vấn đề lúc nào cũng êm xuôi. Trường hợp gần đây nhất liên quan đến Ngân Hàng Tái Thiết và Xây Dựng Châu Âu (BERD), được thành lập cách nay 5 năm để giúp đỡ các nước cộng sản cũ. Mới đây ngân hàng này tham khảo chiêm tinh gia Robert Krausz để thiết lập một chương trình dự tính thị giá chứng khoán dựa trên chu kỳ của thiên thể. Khi chuyện vỡ lở và bị thiên hạ phản đối ồ ạt thì ông Mark Cutis, thủ quỹ của BERD, bèn chống chế: “Ngân hàng có bốn phận phải tìm đủ mọi phương thức để đạt thắng lợi trên thị trường”, ý nói rằng đó là vì quyền lợi của hội viên và khách hàng.

Ông M. Cutis bắt đầu tin tưởng ở khoa bói toán kể từ năm ngoái, khi ban giám đốc của BERD tham dự phiên họp Kinh tế Vũ trụ kỳ 8 do Grace Morris, chiêm tinh gia Hoa-Kỳ, tổ chức tại Luân-Đôn. Trong số những người bị khoa Kinh tế Vũ trụ mê hoặc, nhân vật hàng đầu là Arch Crawford, một cựu chuyên viên nghiên cứu của công ty Merryl Lynch tại Wall Street chuyển sang ngành chiêm tinh hồi năm 1963. Được xem là người có uy tín nên A. Crawford thường được *Nữ-Uớc Thời Báo* và đài truyền hình NBC phỏng vấn. Thế nhưng hồi gần đây ông ta bị tổ trác, khi tiên đoán rằng vụ nguyệt thực vừa rồi sẽ làm cho thị trường chứng khoán Luân-Đôn xuống dốc trong khi nó lại tăng 34 điểm.

Tây phương đã vậy thì Đông phương dễ gì chịu thua, nhất là trong giới tài chính người Hoa. Cho nên hành nghề tử vi đất khách nhất phải kể là Hương-Cảng, khi vùng đất này đang từng bước đi dần vào vòng tay cộng sản Tàu. Tại đây người ta xem phong thủy ngay từ lúc bắt đầu dự án xây cất. Hồi giữa thập niên 80, khi Ngân hàng Hương-Cảng và Thượng-Hải định xây cất một trụ sở tối tân thì kiến trúc sư Norman Foster phải làm việc với thầy địa lý Lung Kinh Chuen hàng mấy tháng trước.

Cơ sở địa lý nay đã truyền nhiễm sang các nhà kinh doanh Tây phương. Thậm chí nhà tỷ phú Donald Trump khi muốn cất tòa nhà chọc trời cũng phải tham khảo thầy địa lý. Hồi tháng 9, Ngân Hàng Nông Gia Thái đã cho nghiên cứu xem tầm quan trọng mà các nhà đầu tư dành cho khoa tử vi như thế nào. Kết quả cho thấy có 9% người Thái-Lan bỏ tiền ra làm ăn dựa trên khoa chiêm tinh.

Viễn du tiên cảnh

Xưa kia lời cầu chúc dành cho người quá cố đó chỉ là một cách nói. Ngày nay, vào cuối thế kỷ, điều đó sắp trở thành hiện thực. Cuối năm nay, công ty Celestis của Hoa-Kỳ dự tính sẽ phóng tro cốt của người chết lên không gian.

Đây không phải là chuyện khoa học giả tưởng vì người Mỹ đang xếp hàng, hy vọng đưa một hộp nhỏ tro cốt của mình lên hỏa tiễn Pegasus để làm chuyến viễn du cuối cùng. Một trong những người có tro cốt vào quỹ đạo trước tiên là Timothy Leary, đàn anh của giới hút ma túy, đã một thời tranh đấu cho chất kích thích LSD. Sau Timothy là Gene Rodenberry, người hình thành bộ phim *Star Trek*, và Gerard O'Neill, nhà vật lý học nổi tiếng, đã từng chủ trương di dân lên vũ trụ.

Mỗi chỗ lên vũ trụ giá 5.000 Mỹ kim, nhưng mỗi phần tro cốt chỉ được cân nặng 7 gờ-ram, đựng trong một hộp cỡ bằng thỏi son môi các bà. Tro cốt “viễn du” kiểu đó sẽ bay trong quỹ



đạo từ 18 tháng đến 10 năm.

Dale Housel, một phi công về hưu 81 tuổi, rất say mê vũ trụ, đã ghi rõ trong di chúc một khoản tiền dành cho việc mai táng mình trong vũ trụ. Ông hãnh diện là: “Ngày sau, cháu chắt của tôi có thể sẽ chỉ lên sao Bắc-Đẩu mà nói rằng: ông tôi được chôn cất trên đó”.

Phụ nữ Nhật và tiểu thuyết trinh thám

Những năm sau này có rất nhiều phụ nữ Phù-Tang lao vào viết tiểu thuyết trinh thám. Người ta đang sống trong một thời đại mà tác giả, độc giả, thám tử và dịch giả đều thuộc phái nữ. Từ lâu, bà Misa Yamamura (qua đời hồi tháng 9.96) đã đi tiên phong trong lãnh vực này. Đến thập niên 90, một loạt các giải thưởng đã được trao cho các nữ tác giả, trong số đó có Asa Nonami và Kaoru Takamura. Về phương diện dịch tiểu thuyết trinh thám Anh Mỹ cũng vậy, đều do các bà làm. Sáu tác giả ngoại quốc có tầm cỡ - trong đó có Sara Paretsky, Sue Grafton, P.D. James và Elizabeth George - đều do các bà dịch và từ 70 đến 80% là độc giả nữ.

Theo nhà phê bình Manji Gonda, một số người cho rằng sở dĩ có hiện tượng này là vì phụ nữ không có sức mạnh thể chất cần thiết để sống trong thế giới hung bạo của đàn ông nên các bà phải tưởng tượng để bù đắp chỗ thiếu vắng đó. Yếu tố thứ hai là do phong trào tranh đấu cho nữ quyền. Phụ nữ cần phải đấu tranh để bảo vệ tính độc lập của họ. Còn bên Anh quốc thì truyền thống tiểu thuyết trinh thám phụ nữ đã có từ lâu, từ Agatha Christie đến P.D. James.

Nhưng ở Nhật thì chắc là do hai sự tan biến mà ra. Thứ nhất là không còn sự phân chia rõ nét giữa các loại tiểu thuyết. Thứ hai là không còn sự khác biệt nam nữ. Phụ nữ Nhật ngày nay viết những tác phẩm thực tế, tuy có dành một chỗ quan trọng cho đời sống hàng ngày nhưng cũng tìm cách làm sáng tỏ những bí ẩn của tâm hồn nhân loại. Còn về phần dịch là vì có thể ngồi nhà làm được, vừa lo chuyện nội

trợ vừa góp phần vào văn chương.

Nạn mù chữ của Tây

Mới đây, qua một cuộc phỏng vấn trực tiếp truyền hình, Tổng thống Jacques Chirac của Pháp đã than vãn: “Bạn tâm hàng đầu của tôi là việc chống nạn mù chữ. Người ta không nói đến chuyện đó vì xấu hổ. Không biết đọc, không biết viết thì đâu có làm nghề gì được. Một người mù chữ là một người bị loại ra ngoài xã hội.”

Ông tổng thống lo sợ cũng có lý, nhưng không hiểu sao cách đây một năm nước Pháp lại rút ra khỏi cuộc điều tra của OCDE (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) khi tổ chức này cho rằng có 40% người Pháp gặp khó khăn nếu họ phải đọc và hiểu một văn bản. Xấu hổ chăng? Ban đầu bộ Giáo dục Pháp đã bật đèn xanh cho phép. Trong vòng 3 năm, cuộc điều tra đã được tiến hành ở nhiều nơi như Thụy-Điển, Ý-Đại-Lợi, Hòa-Lan, v.v. nhưng khi gần kết thúc thì bộ Giáo dục Pháp lại thụt lùi, nại cớ rằng không thể so sánh kết quả của quốc gia này với quốc gia khác. Với 40% người mù chữ, Pháp đã đứng áp chót trong bảng xếp hạng, chỉ trên Ba-Lan! Còn bộ giáo dục thì cho rằng trong năm 1995, Pháp chỉ có 20% người mù chữ.

Cuộc trắc nghiệm trong quân đội Pháp, cũng trong năm 1995, cho thấy kết quả tương tự. Trắc nghiệm với các học sinh lên trung học thì có đến 15% em đọc không xuôi. Một nước văn minh tiên tiến như Phú-Lang-Sa mà còn nạn mù chữ ở mức trầm trọng như vậy thì kể cũng khó coi. Trong khi đó nước CHXHCN Việt-Nam ta lại đồng dặc tuyên bố rằng nạn mù chữ không còn nữa, liệu có thể tin được hay không?

Thế sự linh tinh

- Ở Thụy-Điển, người ta có thể điện thoại miễn phí với điều kiện là phải chấp nhận thường xuyên bị ngắt ngang bằng một đoạn quảng cáo! Sáng kiến độc đáo này đã được thử nghiệm khá

thành công ở Lund và Norrkúping nên công ty Gratistelefon ở Stockholm đã quyết định áp dụng trên toàn quốc. Năm tới, hệ thống điện thoại miễn phí này sẽ phục vụ cho 1 triệu người. Sau 1 phút nói chuyện, bản văn quảng cáo sẽ chiếm 15 giây, sau 3 phút nói chuyện là 20 giây và cứ liên tiếp như vậy, trên nguyên tắc là cứ 3 phút nói chuyện là một đoạn quảng cáo.

- Giáo dân Offaly (Ái-Nhĩ-Lan), có thể xưng tội với cha xứ qua điện thoại! Một phút điện đàm tốn 1 bảng Anh. Tiền lời thu được dành vào việc trùng tu một thánh đường trong vùng. Thế nhưng sáng kiến này không thuận ý Vatican. Phát ngôn viên của tòa thánh tuyên bố: “Đúng lý ra thì phải có tiếp xúc cá nhân khi xưng tội”.

- “Góc nhỏ vệ sinh” ở nhà hàng đâu phải là nơi để ngồi lâu. Ấy vậy mà anh chàng Gary Foxley đã phải ngồi trong phòng vệ sinh của một hiệu ăn nhanh McDonald 5 tiếng đồng hồ! Sở dĩ ra nông nổi đó là vì có người chơi ác trét keo tuyệt hảo lên bàn ngồi. Phải cần đến cả chục người mới lôi anh ra khỏi chỗ ngồi tai hại đó. Ở bệnh viện, bác sĩ phải mất 4 tiếng đồng hồ nữa mới gỡ hết keo cho Gary được.

- Các bà ở đảo Lombok thuộc Nam-Dương bị cấm thuốc ngừa thai trong khi chồng đi làm ăn xa. Giới chức thẩm quyền đảo này đã quyết định như vậy và chỉ những bà có giấy phép viết tay của chồng mới được mua sản phẩm nói trên. Luật lệ nào mà không có kẽ hở vì không thấy nói đến trường hợp những ông tình nhân ăn vụng mang thuốc ngừa thai đến cho những bà thích lén phéng.

- Học sinh trường trung học Bryne ở Na-Uy có tật xấu là hay khạc nhổ. Ông hiệu trưởng trường này vừa có quyết định là từ nay sẽ tống cổ học sinh nào khạc nhổ bậy. Ông than phiền rằng: “Khạc nhổ gần như một cái “mốt” ở trường này. Tôi không hiểu do đâu mà ra và càng ngày càng tồi-tệ!”

Tết Nhất

Viết Chi

Nguyễn-Hữu Quang



Tháng giêng ăn Tết ở nhà. Nhân dịp Tết Đinh-Sửu (1997), tôi xin dùng bốn lẽ bất-dịch, biến-dịch, giao-dịch và tự-dịch của Dịch-lý để thử phân-tích vấn đề đặc-trung ngữ-học của tiếng Nôm ghép Tết Nhất, thường dùng trong các khẩu-ngữ như “Tết-nhất đến nơi rồi”.

Theo cổ giáo-sư Lê-Ngọc-Trụ, tiếng Tết là do chữ Nho “tiết” sinh ra, và Tết Nhất là Nôm-hoá tiếng đôi tiết-nhất còn gọi là lễ-tiết, có nghĩa là ngày lễ. Tiếng Pháp nói là *fête, jour de fête, jour férié*. Tiếng Anh gọi là *holidays*.

Trước thế-kỷ thứ 18, tiếng Việt còn rất nhiều tiếng song-tiết (một tiếng đọc thành hai âm). Thí-dụ như Văn-lang lý ra phải đọc là Mlang (LV #111, tr.40). Muốn kiểm thêm thí-dụ chỉ cần giở *Dictionarium Annamiticum Lusitanum, et Latinum* của Cố Alexandro de Rhodes là thấy liền. Cho nên khi đọc thơ của Đại-Việt-Nho Nguyễn-Trãi (1380-1442) (*Quốc Âm Thi-tập*) hay thơ của Trạng Trình Nguyễn-Bình-Khiêm (1491-1585) (*Bạch-Vân Quốc-ngữ-thi*) ta thường gặp rất nhiều câu thơ sáu chữ bắt làm bảy chữ trong các bài thơ thất-ngôn. Chẳng hạn:

Phú-quí co-seo, sương ngon cỏ.
(QATT, bài số 73, bản Nôm của Ân-sư Hoàng Khôi).

Tiếng cổ co-seo, đọc nhanh thành “kseo” nay đổi ra “seo” có nghĩa là co lại, săn lại. Câu thơ này thoát nguyên

ý từ câu thơ Tử-mỹ, bài *Tống khổng sào phụ* của Đỗ-Phủ: *Phú quý hà như thảo đầu lộ* (Phú-quí như sương đầu ngọn cỏ). Chữ Nôm Kseo viết với chữ liêu kèm theo dấu âm cự (k). Muốn biết tính-mệnh tiếng Kseo ra sao xin xem hạ-văn phân-giải.

Chữ Nôm “Tết”, vì mượn tự-hình của chữ nho “Tiết” nên khi đọc theo Nôm lại có ít nhất đến năm âm: tiết (tiết trời), tét (tét bánh), Tét (Tết nhất), tít (xa tít mù xanh), tít (tít ngòi). Hai âm “tít, tít” nghe không được lịch-sự cho lắm và không dính dáng gì đến Tết nhất nên bị loại ngay vòng đầu.

Trên nguyên-tắc tiếng “tiết” gồm cả hai nghĩa thời, không: trong không-gian “tiết” là máu, là giống (lóng), là đốt (tiết tre); trong thời-gian “tiết” lại là thời-khoảng chia theo khí-hậu. Thí dụ kép: 24 tiết-khí vừa là 24 tiết-điểm phân-bố đều trên quỹ-đạo hình ellipse của Trái Đất, vừa là 24 thời-điểm dương-lịch cố-định trung-bình trong một năm: Lập xuân (4-5.02), Vũ-thuỷ (19-20.02), Kinh-trập (5-6.03), Xuân-phân (21-23.03), Thanh-minh (4-

5.04), Cốc-vũ (19-20.04), Lập-hạ (5-6.05), Tiểu-mãn (21-22.05), Mang-chủng (6-7.06), Hạ-chí (21-22.06), Tiểu-thử (7-8.07), Đại-thử (23-24.07), Lập-thu (7-8.08), Xử-thử (23-24.08), Bạch-lộ (7-8.09), Thu-phân (21-23.09), Hàn-lộ (8-9.10), Sương-giáng (23-24.10), Lập-đông (7-8.11), Tiểu-tuyết (22-23.11), Đại-tuyết (7-8.12), Đông-chí (21-22.12), Tiểu-hàn (5-6.01), Đại-hàn (20-21.01). Hay như tiết Thượng-nguyên tức Nguyên-tiểu (Rằm tháng giêng), tiết Trung-nguyên (Rằm tháng bảy), tiết Hạ-nguyên (Rằm tháng chín), v.v.

Chính ngày mừng một Tết, nhovăn gọi là Nguyên-đán hay Nguyên-nhật chứ không gọi là Nguyên-đán-tiết, trong khi ta lại gọi là Tết Nguyên-đán.

Trong mấy chục tiếng ghép với tiết, mà khi dùng tiếng Việt ta dịch là Tết thay vì tiết, chỉ có hai ngoại-lệ chính-thức là Tết Đoan-ngọ (Mùng năm tháng năm) và Tết Trung-thu (Rằm tháng tám). Điều đó dễ hiểu, vì đối với trẻ con một năm từ Tết nọ đến

Tết kia lâu quá, nên người lớn mới phải đặt ra hai Tết này để trẻ con có dịp vui chơi: giết sâu bọ và đeo bu tu, bù túi (*Ấn tết Đoan-Ngọ trở về tháng năm*) và rước đèn, ăn bánh Trung-thu (*Tháng tám chơi đèn kéo quân*). Ngày nay người ta đã lạm dụng tiếng Tết như khi nói Tết Độc-lập.

Danh-từ Tết dùng để chỉ một loại bánh nếp hình trụ có nhân đậu và thịt heo, giống bánh chưng, có mặt khắp ba miền Bắc, Trung, Nam từ trước thời Pháp-thuộc chứ không phải như người ta tưởng chỉ có ở hai miền Trung, Nam vì ở ngoài Bắc có bánh tày (tày) là loại bánh tết lớn và, ngược lại, bánh tết là bánh tày nhỏ.

Còn tết khi là động-tự có nghĩa là dùng dây buộc bánh cắt bánh ra thành 9 miếng như chín ô của Lạc-thư tức thần-phương (Magic square) bậc ba của Dịch (LV #147, tr.90). Ai có đọc Lĩnh Nam Chích (sic, cf. LV, passim) Quái của Trần-Thế-Pháp, một Việt-nho không biết sống về thời nào - hai Hán-nho Vũ Quỳnh và Kiều Phú chỉ nhuận-sắc mà thôi - cũng biết truyện "Bánh chưng, bánh tết" (sic). Ngay nhân-vật chính trong truyện là Lang Liêu (chàng Liêu), Hoàng-tử thứ chín của Hùng-vương thứ ba, đọc theo Nguyễn-Trãi là Tết Seo cũng bị đọc trại ra là Tiết-Liêu rồi Tiết-Liệu.

Thiên viên, địa-phương (trời tròn, đất vuông), bánh tết tròn, bánh chưng vuông. Vả chăng hình chiếu của bánh tết đặt song song với trục tung y'y lên mặt phẳng trục-đặc zOy của tam-diện quy-chiều sẽ cho ta hình ảnh của quả Kiền mà Hệ-từ Hạ-truyện, Chương V, đã tả chân ra là: "Kiền dương-vật dã". Hơn nữa ai lại dùng bánh giầy vào dịp Tết bao giờ? Chắc là ở vùng tác-giả LNCQ không có bánh tết mà chỉ có bánh tày, và tày với giầy vằn với nhau, nên chỉ ông thế bánh giầy bằng bánh tày cho tiện việc sổ sách. Thế thì trong vụ Hoàng-tử Tết Kseo (Seo) dâng Vua cha hai thứ bánh vào dịp năm hết Tết đến, hẳn là cán cân nghiêng về phía bánh tết. Chắc là con cháu sau này kiêng tên tiên nhân mới đọc trại tết là Tết, không còn nghi ngờ gì nữa. Còn tiếng Nhật phụ-họa đằng sau tiếng

Tết, chẳng qua chỉ để bảo rằng ngày Tết là ngày quan-trọng nhất năm.

Ngày xưa ở quê nhà, Tết bắt đầu từ trừ-tịch (Đêm ba mươi Tết) bằng nghi-thức cúng giao-thừa. Suốt ba ngày Tết đi thăm họ-hàng, người

quen:

Mừng một ở nhà mẹ cha,

Mừng hai nhà vợ, mừng ba nhà thầy.

Mãi đến mừng bảy Tết (Nhân-thắng-tiết), hạ cây nêu, làm lễ cúng tiễn đưa Ông Bà mới hết Tết. ●

Câu đối Tết



Để vui Tết nhất, một số văn-hữu và độc-giả gửi câu đối về, tòa-soạn xin mời cả làng tham-gia cho vui.

1. Câu đối của học-giả Việt Chi ở Ottawa (Gia-nã-đại):

Ngày Tết tết bánh tết.

Ông Việt Chi gợi ý đối là: "Tuổi già và gỏi và" nhưng xin đọc theo giọng Nam rặt ròng giùm! (Tuổi ya và gỏi ya).

2. Câu đối của thi-sĩ Xuân Tước ở Colorado (Hoa-kỳ):

Hôm nọ đi chợ, thi-sĩ mua được một con ba-ba, về nhà kêu cậu con trai út đem lên nhà nhạc-gia của cậu để nấu, đã nảy ra một vế đối hay hay, như sau:

Đem ba-ba lên pa-pa nấu chín

Trong "ba-ba" có hai con số 3-

3; 3 lần 3 là 9 (chín: nấu chín). Ba-ba (con ba-ba) lại rất gần với âm "papa" (bố). Câu này rất "hắc", đầu năm thi-sĩ bắt cả làng cùng vắt óc, thật là vất-vả!

3. Sau cùng là vế đối của độc-giả Vũ Q. Nhật ở North Carolina (Hoa-kỳ):

*Cô Hồng-Đào
bán hai trái đào hồng
trái một hào, trái một đồng*

Hồng Đào đảo ngược lại thành "đào hồng", đào hồng nói lái thành "đồng hào" (đồng và hào). Cũng là một câu khó. Bạn Vũ Q. Nhật hứa "ai đối được, em xin gọi bằng sư-phụ."

Tòa-soạn xin dành đất cho quý văn-hữu trong ba-tháng-ăn-chơi, theo truyền-thống. Sau đó sẽ đúc-kết vào cuối tháng 3.

Ngày Xuân Nói Chuyện Trâu, Bò

Zeng Sen

Mấy năm qua, nếu các bạn đọc quen biết của tạp chí *Làng Văn* có để ý hẳn ắt thấy Zeng Sen tôi năm nào cũng có một bài biên khảo góp vui với ông chủ bút và độc giả bốn phương trong ba ngày Tết trên số báo Xuân. Năm nay, chưa tới Tết, nhưng nghĩ tới nghĩa vụ của mình, nhân có tý thì giờ rỗi, tôi vào thư phòng, ngồi trước máy điện toán, chuẩn bị bài vở để nộp cho ông chủ bút. Nhưng công việc chưa bắt đầu thì đã cảm thấy phân vân. Vì không biết nội dung bài báo năm nay yêu cầu cụ thể thế nào. Muốn đánh E-Mail đi hỏi ông Chủ bút thì ngại phiền phức, cảm thấy làm vậy chẳng khác nào mua dây buộc mình. Thôi đành nghĩ sao viết vậy, được gì hay nấy. Tùy ông chủ bút và chị Nguyễn Hương dao kéo, cắt xén định đoạt vậy.

Năm 1997 là năm Đinh Sửu, tuổi con trâu. Do đó, thông thường, khi nói tới chuyện năm Sửu, người Việt Nam hay kể chuyện về con trâu. Vậy Zeng Sen tôi xin nhân dịp Tết năm Đinh Sửu này hầu chuyện với các bạn về đề tài Trâu Bò.

Ngày xưa, trâu là một gia súc rất quen thuộc của dân chúng Việt Nam, đặc biệt là đối với những người sinh sống ở vùng nông thôn. Tục ngữ Việt Nam có rất nhiều câu có liên quan tới trâu. Chẳng hạn như: “*dàn gảy tai trâu*”, “*đầu trâu mặt ngựa*”, “*khỏe như trâu*”, “*làm thân trâu ngựa*”, “*trâu béo kéo trâu gầy*”, “*trâu cày*

ngựa cưỡi”, “*trâu chậm uống nước dơ, trâu ngơ ăn cỏ béo*”, “*trâu chậm uống nước đục*”, “*trâu chết để da, người ta chết để tiếng*”, “*trâu đồng nào, ăn cỏ đồng ấy*”, “*trâu cột ghét trâu ăn*”, “*trâu đập cũng chết, voi đập cũng chết*”, “*trâu khát nước chẳng lọ đề sừng*”, “*trâu khỏe chẳng lo cày trúa*”, “*trâu lành chẳng ai mặc cả, trâu ngā lăm kẻ cầm dao*”, “*trâu mạnh trâu được, cỏ mạnh cỏ được*”, “*trâu tìm cọc, cọc chẳng tìm trâu*”, “*trâu lăm vầy càn*”, “*trâu hay ác thì trâu vạc sừng*”, “*trâu ta ăn cỏ đồng ta, tuy là cỏ cứt nhưng mà cỏ thơm*”, ...

Những câu tục ngữ trên đây, không thấy ai lấy “bò” thay cho “trâu” cả. Ngược lại, trong một số thành ngữ, tục ngữ, người ta cũng không quen lấy “trâu” thay cho “bò”. Chẳng hạn “*dốt như bò*”, “*bán bò tậu ếch ương*”, “*bò ăn mạ thì dạ bò hay*”, ... Những câu sau đây, nếu lấy “bò” thay cho “trâu” thì càng vô nghĩa. Ví dụ như: “*Trâu dất ra, bò dất vào*”, “*trâu giống, bò dất*”, “*trâu ho bằng bò rống*”, “*trâu gầy cũng tày bò giống*”, “*trâu ốm bằng tám bò mập*”, ... Qua đó, ta thấy trâu và bò là hai khái niệm khác nhau. Tuy vậy, ngôn ngữ cũng cho chúng ta biết rằng, trâu và bò tuy khác giống, nhưng chúng cùng loài, có nhiều điểm tương đồng. Bạn không nghe người ta nói: “*Bụng trâu làm sao, bụng bò làm vậy*”, “*bò (trâu) chết chẳng khỏi rơm*”, “*trâu, bò húc nhau, ruồi muỗi*

chết”, “*trâu bò được ngày phá đổ, con cháu được ngày giỗ ông*”, “*trâu ác thì trâu gãy sừng, bò ác thì bò còng lưng*”, ... chẳng ?

Nhiều người Việt Nam đều biết trong chữ Nho hay âm Hán Việt của tiếng Việt có chữ “ngưu”, chẳng hạn như “Ngưu lang Chúc nữ”, “ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, “ngưu đầu mã diện”, ... Năm Đinh Sửu người Việt Nam nói là năm tuổi con trâu. Nhưng người Trung Hoa thì nói đó là “Ngưu niên”. Chữ “ngưu” ở đây là danh từ chung, bao gồm cả trâu rừng, trâu nhà và bò. Cụ thể hơn, trâu người Trung Hoa gọi là “thủy ngưu”, trâu rừng là “dã ngưu”, bò là “hoàng ngưu”. Và còn nhiều thứ “ngưu” khác, chẳng hạn như “xạ ngưu” (một loài động vật giống như trâu, nhưng nhỏ con và có mùi như xạ hương), “ly ngưu” (một giống trâu ở Tây Tạng có tài leo núi, tải đồ vật, thịt và sữa đều rất ngon), “lưu ngưu” (một loài trâu trên lưng có cục u to, ở châu Á và châu Phi, cung cấp sữa và dùng vào lao dịch).

Theo sinh vật học thì trâu bò thuộc loài động vật có xương sống, có vú, guốc chẵn, dạ dày có 4 buồng, gồm dạ dày u, dạ dày tổ ong, dạ dày nhiều múi và dạ dày nhản. Thức ăn của trâu bò chủ yếu là cỏ rạ. Thực phẩm trước tiên qua dạ dày u, sau khi trải qua tác dụng phân giải xơ thực vật của vi khuẩn và chất acid do sinh lý loài vật tạo ra, thực phẩm được đưa trở ra miệng nhai kỹ lại. Sau đó, mới đưa xuống dạ dày tổ ong và dạ dày nhiều múi, cuối cùng đẩy xuống dạ dày nhản và ruột tiêu hóa. Ruột của trâu bò cũng khá dài. Nói chúng thuộc loài guốc chẵn là vì bốn chân chúng mỗi chân có bốn guốc. Ngoài guốc có móng dày bao bọc. Hai móng trước to, chủ yếu dùng để di chuyển, hai móng sau không chạm đất, chỉ khi nào xuống dốc mới dùng để giữ thăng bằng. Trâu bò thân to và khỏe. Bất kể đực cái, trên đầu đều có sừng. Sừng trâu bò cong và dẹt, bên trong trống rỗng. Có khác chẳng là sừng trâu to và cong nhọn hơn sừng bò. Trâu bò trán bằng, tai to, mũi rộng. Có người cho rằng tai trâu bò không phải dùng để nghe mà là để đuổi ruồi

muỗi bu đậu vì tai chúng không có lỗ. Do đó, thành ngữ có câu “*dàn gậy tai trâu*”. Nghe đâu thính giác của trâu bò thực ra ở lỗ mũi của chúng. Hàm trên của trâu bò không có răng cửa và răng nanh. Răng cối của chúng rất chắc và khỏe. Lông trâu bò nói chung ngắn. Lông trâu đa số màu đen. Gặp trâu lông trắng, người Việt Nam cho là điềm chẳng lành, nên tục ngữ có câu “*Trâu trắng đến đâu, mất mùa đến đấy*”. Lông bò nhiều màu - đen, trắng, vàng, nâu đủ cả - nhưng đa số là màu vàng, nên người Trung Hoa gọi bò là “hoàng ngư”.

Được 5 tuổi thì trâu bò hoàn toàn trưởng thành. Sau đó 2 năm, chúng có thể sinh sản. Nếu thụ thai thì khoảng 280 ngày là sinh, đa số chỉ có một thai. Thông thường người ta căn cứ vào sừng, răng và dáng mạo mà đoán được tuổi của trâu bò. Sách *Nhĩ Nhã* - pho từ điển cổ nhất của Trung quốc, thu thập, giải thích các từ ngữ từ thời cổ xưa cho tới đời Hán - khi giải thích về chữ ngư, có cho biết rằng: “Trâu bò hàm trên không răng. Xét răng trâu bò có thể đoán biết được tuổi. Thông thường trâu bò 3 tuổi có 2 răng, 4 tuổi có 4 răng, 5 tuổi có 6 răng, Từ 6 tuổi trở lên, mỗi năm tăng thêm một đốt xương sống...” Tuổi thọ của chúng khoảng 20 năm.

Trâu và bò tuy khác giống nhưng chung một loài. Cùng loài với trâu bò là trâu rừng. Trâu rừng có hai loại: loại châu Âu và loại châu Mỹ. Trâu nhà cũng có hai loại: trâu châu Phi và trâu Ấn Độ. Bò nuôi làm gia súc, ở phương Đông, chủ yếu dùng vào lao dịch, như cày bừa, chuyên chở; ở phương Tây, phần lớn dùng để ăn thịt và lấy sữa. Bò sữa Hoà Lan rất nổi tiếng, một năm có thể sản xuất ra lượng sữa gấp 25 lần trọng lượng thân thể của nó. Ngành chăn nuôi, sản xuất bò thịt ở một số quốc gia chiếm một địa vị quan trọng. Các nước ở Nam Mỹ như Argentine, Brazil, Colombia, Paragua và Mexico, Canada, Mỹ, Úc đều có bò thịt xuất khẩu, số lượng cũng không ít. Lượng thịt bò xuất khẩu của nước Anh cũng rất lớn, nhưng từ ngày phát hiện nước Anh có chứng bệnh truyền nhiễm do

bò điên gây ra, thiên hạ khắp nơi kinh khủng, ngại không dám ăn thịt bò, khiến cho chính phủ Anh buộc phải giết hàng loạt bò, thiệt hại nặng nề.

Trâu bò xưa vốn là thú rừng, về sau được loài người chăn nuôi trở thành gia súc. Bắt đầu từ bao giờ trâu bò được coi là gia súc, hiện trong tay thiếu tài liệu tham khảo khó bề tra cứu. Song lẽ, dựa theo sách *Chu Lễ*, một quyển sách nói về nghi lễ cúng tế đời nhà Chu và bài *Ngọc thiên* của Cổ Dã Vương người đời nhà Lương có câu: “Hoàng đế phục ngư, thặng mã” (Vua Hoàng đế dùng trâu, cưỡi ngựa) thì ít nhất 4600 năm trước đây, trâu bò đã được chăn nuôi làm gia súc và làm vật cúng tế. Các nhà khảo cổ học phương Tây cũng cho rằng căn cứ theo các di chỉ và tranh khắc trên vách đá phát hiện thì ngay từ thời đại đồ đá mới, cách đây khoảng 4500 năm, loài người đã biết chăn nuôi trâu bò.

Ở các nước chậm tiến, mấy nghìn năm qua, thậm chí cho tới ngày nay, vẫn chủ yếu dựa vào trâu bò mà cày bừa, chuyên chở. Cuộc sống của trâu bò rất là khó nhọc. Vì thế, dân tỵ nạn Việt Nam thường hay ví việc đi làm hàng ngày là “đi cày”, làm lưng khổ nhọc như trâu bò. Không những lúc sống, trâu bò đóng góp sức lực của mình vào việc lao động và cung cấp vật chất phục vụ loài người; mà khi chết, chúng còn hiến dâng thân thể của mình cho loài người hưởng thụ. Như mọi người đều biết, sữa bò có dinh dưỡng rất cao, thịt bò là món ăn mà nhiều người ưa chuộng, mỡ trâu bò dùng làm nguyên liệu chế tạo xà phòng, đèn sáp và nhiều sản phẩm kỹ nghệ khác. Da trâu bò làm áo giáp, mặt trống, quần áo, găng tay, thắt lưng, giày dép, vali, túi da, ví tiền, các loại bóng trong các môn thể thao... Gân, móng trâu bò dùng làm thức ăn, nấu keo. Xương và răng trâu bò không những có thể làm đồ dùng, đồ trang sức, đồ mỹ nghệ và vật dụng hàng ngày, mà còn có thể làm thuốc nữa. Phân trâu bò làm phân bón; đem phơi khô thì dùng làm chất đốt; nếu hòa với đất, nước đem trát vách, vách sẽ không nứt và không bị sâu mọt.

Trâu bò đôi khi cũng lâm bệnh. Bệnh của trâu bò chủ yếu là những bệnh về gan và mật. Những sỏi đá được kết tụ trong gan mật của trâu bò có thể dùng làm vị thuốc giải nhiệt và trị các chứng bệnh của trẻ em. Tên vị thuốc đó là “ngư hoàng”. Trâu bò một khi bị bệnh đậu trời (đậu mùa), tính độc rất nhẹ. Con người đã lấy mủ trâu bò bị bệnh đậu trời để chùng ngứa.

Lịch sử cổ kim thế giới cho thấy trong các cuộc chiến tranh, nhiều khi trâu bò được dùng làm vật hy sinh để cúng tế, ăn thề; thậm chí để cờ bạc, thi đấu, vui chơi như chơi trâu, chơi bò...

Truyện *Điền Đan* trong *Sử ký* kể rằng vào đời Chiến quốc thời Yên Chiêu vương và Yên Huệ vương, lực lượng nước Yên rất hùng mạnh, quân Yên chiếm đóng hầu hết đất Tề, chỉ trừ có hai thành Tức Mặc và Lữ chưa hạ được. Tướng thủ thành Tức Mặc trận vong, quân dân trong thành cử Điền Đan ra lĩnh nhiệm vụ chỉ huy giữ thành. Sau khi thi hành nhiều mưu kế ly gián vương triều nước Yên và mê hoặc quân đội của đối phương, Điền Đan mới tổ chức phản công, dùng hơn 1000 con trâu trên lưng khoác những mảnh vải lụa đỏ vẽ những hình thù kỳ dị với nhiều màu sắc, trên sừng buộc dao nhọn, sau đuôi cột những bó lau sậy tẩm dầu mỡ làm mồi lửa. Trong một đêm tối trời, Điền Đan cho người châm lửa những bó sậy sau đuôi trâu, đoạn xua đàn trâu lửa ấy từ bốn bề xông ra ngoài thành, tràn vào trận địa quân Yên. Phía sau, 5000 nghĩa quân thành Tức Mặc xung phong theo diệt địch. Trên thành, phụ nữ, bỏ lão và nhi đồng gõ trống, khua chiêng, hò hét, đồng thanh phối hợp. Kết quả, quân Yên đại bại, quân Tề thừa thắng đuổi theo rượt địch tới bờ sông Hoàng hà, thu hồi hơn 70 thành trì của nước Tề. Trận Hỏa ngư của Điền Đan từ đó được ghi vào sử xanh.

Nhiều quốc gia lấy nghề nông làm chính, rất coi trọng trâu bò, khuyến khích phát triển chăn nuôi, tránh sát sinh trâu bò. Ngày xưa, để khuyến nông, các vị vua chúa phong kiến Việt Nam cũng như Trung Hoa mỗi năm

vào ngày đầu năm đều tổ chức những buổi lễ Xuân Canh. Ngày nay, ở Thái Lan, mỗi năm vào dịp đầu năm, triều đình cũng tổ chức buổi lễ cày Xuân linh đình. Họ trang trí trâu bò bằng nhiều đồ trang sức đẹp đẽ và chuẩn bị 7 thứ lương thực để trâu bò tự chọn ăn. Trâu bò chọn món nào, họ tin món nông phẩm ấy năm đó sẽ được mùa. Ở nông thôn nước Bỉ, vào ngày đầu năm, nông dân Bỉ đều mừng tuổi trâu bò, chúc trâu bò năm mới vui vẻ. Ở Nhật Bản, quận Thăng Điền thuộc huyện Cương Sơn, hằng năm vào ngày mùng 6 tháng 5 tổ chức lễ Xương Bò cho trâu bò. Hôm ấy, chủ nhà lấy cỏ xương bò lót chuồng trâu bò, tượng trưng cho việc vì trâu bò trừ tai họa, cầu bình yên. Có nơi còn gọi đó là ngày Tết năm mới của Trâu bò và chúng được nghỉ việc một hôm.

Có nơi coi trâu bò là vật thần. Phật giáo nói rằng Ngưu đầu và Mã diện là hai vị quý sứ chuyên trách đi bắt người về âm ty cho Diêm vương xét xử. Sách *Truyền Đăng Lục* viết rằng: “Thích Ca là vị ngục tốt đầu Trâu, cũng gọi là Bồ tát Ngưu đầu”, “Mã Tổ” là A Bàng mặt Ngựa. Ấn Độ là quốc gia có nhiều trâu bò nhất thế giới. 86% dân Ấn Độ theo đạo Hindu (Ấn giáo), kiêng ăn thịt trâu bò, nghiêm cấm buôn bán trâu bò. Trâu bò, đặc biệt là giống cái, được họ coi là vật thánh. Dù ở các thành phố náo nhiệt như New Delhi hay Calcutta, khách bộ hành chen vai thích cánh, xe cộ qua lại nhiều như mắc cửi, trâu bò vẫn có quyền tự do thông thả dạo chơi khắp đó đây. Ai không để ý đụng phải trâu bò sẽ bị phạt nặng. Trâu bò về già sức yếu, khó bề kiếm ăn, được đưa vào các nhà “dưỡng lão” yên sống ngày tàn. Ở Nepal, trâu bò cũng được luật pháp bảo vệ, nghiêm cấm sát hại. Năm 1963, chính phủ Nepal còn chính thức quy định bò là “quốc thú”, tháng 8 là Tháng Lễ Bò của Nepal, toàn dân ăn mừng 8 hôm, vái lạy loài bò, tặng hoa cho bò... rất là náo nhiệt.

Do trâu bò có quan hệ mật thiết với loài người nên trong truyền thuyết và văn học có nhiều câu chuyện liên quan tới trâu bò.



đình sừ đào hoa tư

Tân Xuân Đình Sừ hựu hoan lai,
Vạn sắc hương hoa mãn mãn khai,
Khách địa đào hoa tư cố lý
Thi nhân túy tửu đãi nhân giai.

thúy sơn

Trâu bò lúc mới ra đời, vì chân yếu, không thể đứng dậy ngay được, phải tập đi tập lại độ hai tiếng đồng hồ mới có thể đứng lên được. Trong khi luyện tập, chúng lúc quỳ, lúc đứng. Sau khi đứng lên, loạng choạng chực ngã lại quỳ xuống, giống như loài người quỳ, vái. Quay đi quay lại nhiều lần như vậy mới đứng lên được. Có người thấy vậy cho rằng trâu bò sau khi đến cõi đời cần phải vái lạy bốn phương mới được bình yên, và trâu bò là sinh vật hiếu thảo, vừa mới lọt lòng đã biết lạy mẹ, cảm ơn công lao sinh thành của mẹ.

Người Việt cũng như người Tàu, đều biết chuyện *Ngưu lang Chức nữ*. Tương truyền rằng Ngưu lang là một chàng trai mồ côi cha mẹ từ bé, sống với anh và chị dâu tham lam, độc ác, được anh chị chia gia tài cho một con trâu và cho ra ở riêng. Chàng trai ấy

丁丑桃花思
新其丁丑又
春色月花消
客地桃花思
醉人酒待人佳

xuân đình sừ nhớ hoa đào

Đình Sừ ơi! Xuân hồng ơi!
Hương hoa muôn sắc,
Đón người trở về.
Thấy hoa đào
Nhớ quê xưa
Say men
ta đợi
Người đi
lệ buồn

thúy sơn

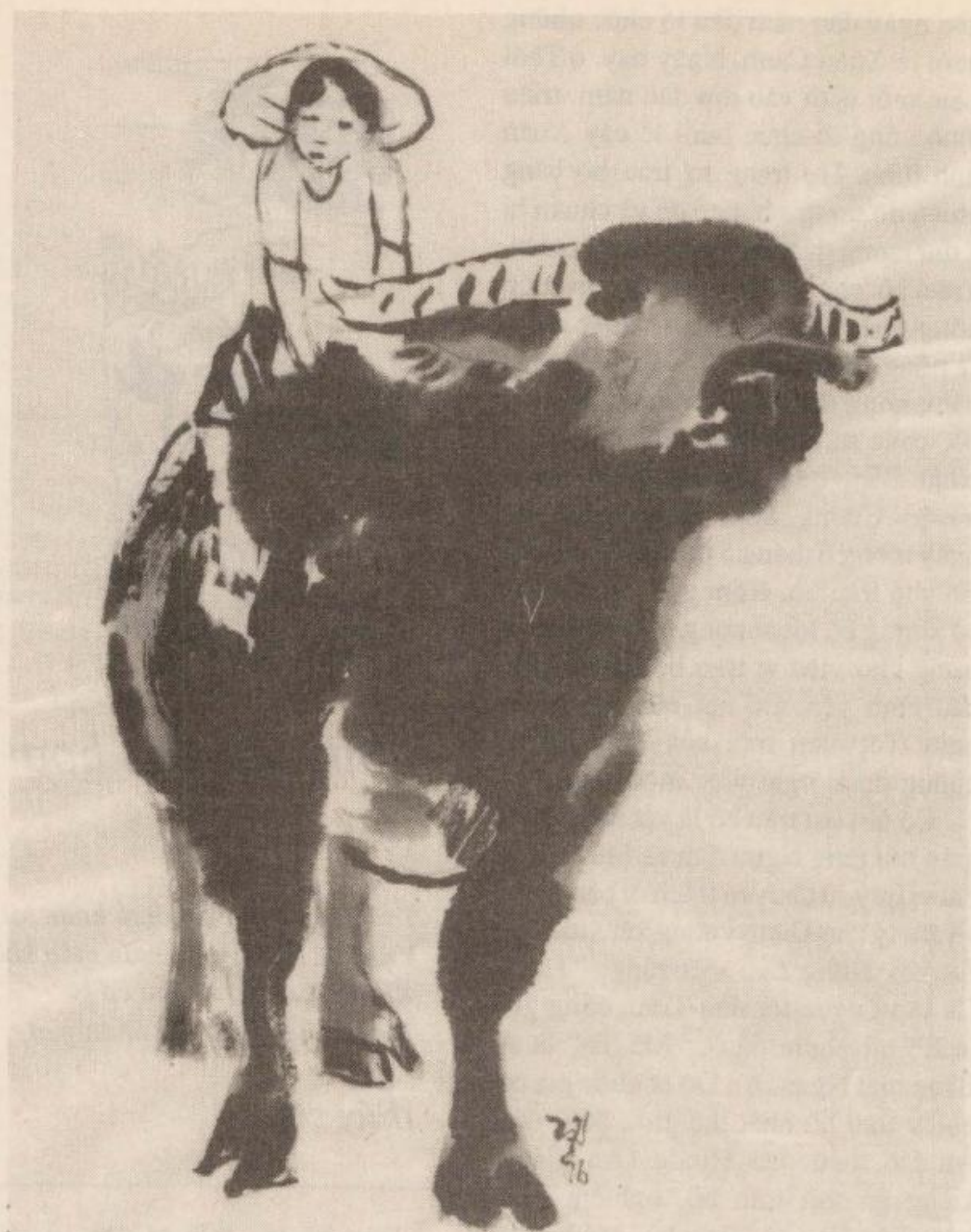
sớm tối sống với con trâu, do đó người làng gọi anh ta là Ngưu lang. Con trâu đó vốn là một vị thần trên trời bị phạt xuống trần. Chức nữ là nàng tiên trên trời, một hôm cùng chị em hạ giới vui chơi, bơi lội bên sông. Trâu già mách kế cho Ngưu lang mang giỏ quần áo của Chức nữ. Kết quả, Chức nữ đành ở lại cõi trần, cùng Ngưu lang kết thành chồng vợ. Hai người ăn ở với nhau, kẻ cày bừa, người dệt vải, cuộc sống hạnh phúc, lại sinh ra hai đứa con. Mỗi tình chồng vợ của họ đang vô cùng thấm thiết thì bị Vương Mẫu phát giác, sai Thiên Lôi xuống trần bắt Chức nữ về trời phạt dặt mây ngũ sắc. Trâu già sớm đoán biết chuyện đó và biết số mình sắp chết, nên trước khi nhắm mắt, dạy Ngưu lang sau khi mình chết, hãy lột lấy da trâu để dành, khi cần lấy khoác vào mình, có thể đuổi theo tìm Chức nữ. Đến khi

Vương mẫu bắt Chức nữ trở về cõi tiên, Ngưu lang khoác bộ da trâu, gánh hai đứa con đuổi theo lên trời. Vương mẫu hóa phép tung ra dải Ngân hà ngăn cách họ. Nghĩa vợ chồng, tình ái ân không sao quên nổi, họ vô cùng đau khổ, khóc lóc thảm thiết. Vua quạ và các loài chim thấy vậy cảm động, bèn cắn đuôi nhau làm thành chiếc cầu bắc ngang dải Ngân hà để họ được gặp nhau. Ngọc Hoàng biết chuyện đành cho phép họ từ đó mỗi năm gặp nhau một lần vào đêm mùng 7 tháng 7 âm lịch. Vì khi gặp nhau, Ngưu lang Chức nữ khóc than kể lể, nước mắt chan hoà, nên đêm mùng 7 tháng 7, trời thường mưa dầm (mưa ngâu). Loài quạ rụng lông đầu vào tháng 7 cũng là do việc đội cầu mà ra.

Những ai nghiên cứu truyện ngụ ngôn Việt Nam ắt hẳn không quên truyện *Lục súc tranh công*. Trong tác phẩm ấy, tác giả đã thay trâu kể về công lao của mình và những bất công mà chủ nhân dành cho trâu. Đọc lên, không khỏi bất bình giùm cho trâu.

Con người coi thường trâu bò và cả những ngành nghề liên quan đến nó. Thành ngữ “ngu như bò” hay câu mắng “Đồ chăn trâu!” hàm nghĩa ngu đần, dốt nát, hèn hạ. Nhưng theo tôi, điều ấy không hoàn toàn đúng. Bạn không thấy đời Chiến quốc, có Ninh Thích thuở chưa gặp thời, phải làm nghề chăn trâu, sau được Tề Hoàn công mời ra làm thừa tướng. Lịch sử Trung Hoa từng có hai vị hoàng đế xuất thân làm nghề chăn trâu, nổi tiếng hơn cả là Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương. Vương Mãn, thi sĩ, họa sĩ nổi tiếng đời Nguyên cũng xuất thân làm nghề chăn trâu.

Đứng về mặt thực dụng mà nhận xét, có người cho rằng trâu bò được việc cho con người, cả khi sống đến lúc chết nên đáng được coi trọng. Song theo người viết thì điểm nổi bật và đáng mến nhất của trâu bò là siêng năng, không ngại khó nhọc, không ích kỷ tự tư, không so bì tỵ nạnh, không đòi hỏi nhiều. (Tục ngữ Việt Nam ngày nay tuy có câu “Trâu đen ăn cỏ, trâu đỏ ăn gà”, song “trâu đỏ” đó



không phải là trâu thật, mà là chỉ máy cày màu đỏ. Câu tục ngữ này chê những anh công nhân lái máy cày mề neho nông dân đòi cung ứng gà vịt, rượu chè). Dĩ nhiên đối với trâu bò cũng không có chuyện chạy theo quyền thế, bán lương tâm vì tiền, coi khinh đồng bào, chủng tộc, bán nước buôn dân. Nếu đem một số nhân vật chính trị trên chính trường thế giới mà so sánh với lũ trâu bò thì người viết thấy phẩm chất của họ còn kém xa.

Văn hào Lỗ Tấn có một câu nổi tiếng: “Hoành mi lãnh đối thiên phu chỉ, phục thủ cam vi nhu tử ngư” (Giương mắt coi khinh phường bán nước, cúi đầu làm trâu lũ nhĩ đồng). “Thiên phu chỉ” ở đây chỉ những người mà muôn dân căm ghét. “Nhu tử” nghĩa đen là trẻ con, nghĩa bóng chỉ nhân dân. Đánh giá Lỗ Tấn có thể

mỗi người một khác, song le, tôi nghĩ, nếu các nhà lãnh tụ chính trị trên thế giới ngày nay, ai ai cũng đều có tinh thần vị tha như trâu bò, thì phúc đức cho muôn dân biết bao! Nếu lãnh tụ các nước đều làm được như vậy thì tin rằng rồi đây sẽ không có chuyện dân tỵ nạn buộc phải xa nơi chôn nhau cắt rốn của mình, lưu vong khắp thế giới để tìm cuộc sống tự do, hạnh phúc nữa. Thế giới sẽ thực hiện đại đồng. Năm châu bốn biển đều như nhau. Các bạn có đồng ý thế không?

Năm Tý sắp qua, năm Sửu kề đến, cầu mong cho năm mới mưa thuận gió hòa, thiên hạ thái bình, muôn dân được sống trong hòa bình, hạnh phúc, tự do, dân chủ, khỏi phải lại qua những ngày cùng cực khổ nhọc như lũ trâu bò.

Từ Bò Thui Cổ-Truyền Đến Bảy Món Hiện-Đại

Lê Văn Lân

Từ miếng bê thui dọn trên cỗ bàn khao vọng ngoài Bắc đến món bò bảy món, bò kho, bò giá tréo trong Nam, đương nhiên có rất nhiều điều để kể.

Nếu kể theo lối ký chú biên khảo theo niên đại thì rất khó vì Việt Nam chưa có những công trình khảo cổ quan trọng cỡ như vụ khai quật các ngôi mộ đời Hán ở Mã Vương Đồi bên Tàu năm 1972, mà di tích là những bức bích họa hay thẻ tre ghi chú kỹ về các món ăn và kỹ thuật nấu nướng. Cũng chưa ai tìm được di chỉ khảo cổ nào ở nước ta về xương cốt trâu trong các buổi hy sinh, cúng tế như ở Tàu. Ta cũng không có cả tài liệu nào ghi chép các nghi thức chặt thịt, chia thịt, dọn thịt theo từng tước vị. Về thư tịch, khả năng soi rọi vào bóng tối dĩ vãng hầu như chỉ lên đến đời Lý hay hơn một chút, nghĩa là từ thuở nước ta thực sự tự chủ, mà sử sách lưu truyền lại chỉ chép theo lối biên niên thuật sự về nhân sự các triều đại thống trị. Duy có điều chúng ta có thể khẳng định là con trâu thực sự đã hiện diện trên những luống cày của vùng châu thổ sông Hồng sông Mã từ cả ngàn năm trước con bò.

Sự tích vua Thần Nông và tục rước xách đầu năm với tượng Xuân Ngưu và Mang thần nặn bằng đất sét đã nói lên vai trò cực kỳ quan trọng của trâu. Hình ảnh Xuân Ngưu và Mang thần về sau được in trên trang đầu của cuốn âm lịch. Người dân coi tượng Xuân Ngưu mà tiên đoán thời tiết, mùa màng; như trâu nằm là xuân đến trẻ; đuôi trâu phát lên tốt hơn đuôi xệ; trâu

màu vàng là mùa màng thịnh mậu, thóc lúa đầy lẫm; trâu màu đỏ là đất nước lâm cảnh khói lửa tai ương; trâu màu trắng báo điềm tang tóc... Tục ngữ Việt Nam cũng có câu "Trâu trắng đến đâu, mất mùa đến đấy".

Dân Á Đông bắt đầu dĩ mới ăn thịt trâu. Trâu chỉ bị giết thịt khi bệnh tật hay già yếu, không đủ sức cày bừa. Câu phương ngôn "Trâu cày thì béo, trâu thịt thì gầy" đã mô tả sự thực tương phản này. Người Việt hiếm khi giết trâu bò, ngoại trừ vào dịp khao vọng, cúng tế. Chữ *khao* được viết với bộ *ngưu* hàm ý giết thịt súc vật để tưởng thưởng quân lính khi thắng trận hay để khoản đãi làng nước khi được tưởng thưởng phẩm hàm. Còn cúng tế thì trâu nghé chỉ bị giết trong lễ tế Nam Giao ba năm một lần hoặc tế Thành Hoàng ở một vài làng lớn miền Bắc. Đặc biệt làng Kiêu Kỵ, chuyên nấu da trâu làm thủ công nghệ, có tục cúng thịt trâu nhiều lần trong năm nên tục ngữ có câu: "Sống làm con trai Bát Tràng; chết làm Thành hoàng Kiêu Kỵ".

Ngày trước, cỗ bàn người miền Bắc đại khái gồm các loại cỗ giấm ghém, cỗ bát đĩa, cỗ bàn than thì thịt lợn, thịt gà được dùng trong đại đa số các món. Nếu có dọn thịt trâu, bò cách ăn thường là thui tái, thịt còn đỏ hồng, bì ăn giòn trộn với thính đậu tương và chấm nước tương gừng. Cũng có thể nấu xáo hoặc làm chả với thìa là. Một món ăn bình dân khác là *thuôn*, tức là xào mỡ chín sơ trước rồi nấu hoặc với cà chua hoặc với khế và rau răm. Dân

Việt vẫn tin tưởng thịt trâu (tên chữ nho là thủy ngưu) ăn mát hơn thịt bò là hoàng ngưu tuy rằng về được tính, cả hai thứ đều có vị ngọt, lành.

Có thể phân biệt dễ dàng thịt trâu và thịt bò. Thịt trâu sớ to, màu đỏ tím, mỡ trắng. Thịt bò sớ nhỏ, màu đỏ tươi, mỡ hơi vàng nhưng mỡ bê thì trắng hơn. Có lẽ chỉ trâu già mới bị giết thịt nên ăn dai. Cụ Đồ Chiểu đã đem hình ảnh miếng thịt trâu vào thi văn qua câu:

Còn người Bùi Kiệm máu dề

Ngồi chai bẻ mặt như dề thịt trâu.

Kinh nghiệm nấu ăn cho thấy "trâu teo, heo nở" nên tục ngữ còn khuyên:

Làm rế chó xáo thịt trâu

Làm dậu chó đồ xôi lại.

Đại để lối ăn thịt trâu, thịt bò của dân ta ngoài Bắc chỉ có thế. Càng về sau, các món ăn dùng thịt bò càng phong phú, có lẽ một phần vì bò được nuôi nhiều hơn để cung ứng cho nhu cầu thực phẩm từ khi Việt Nam tiếp xúc với người Pháp. Trước đây vì không khỏe bằng trâu, bò chỉ được nuôi dùng cho ruộng khô, để kéo xe chuyên chở, xe ép dầu, ép mía. Trâu được chuộng hơn vì móng trâu lớn, toè ra, thích hợp cho việc cày bừa trên ruộng sâu, sinh lầy của một xứ chịu ảnh hưởng khí hậu gió mùa.

Đi ngược thời gian, lục lạo trong thư tịch cổ để tìm kiếm xem sự hiện diện của loài bò trên đất nước ta, tài liệu duy nhất mà tôi tìm được là cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn do cụ Lê Xuân Giảo dịch. Sách kể rằng theo thể lệ và lễ vật mà Chiêm Thành dâng cho Chúa Nguyễn vào năm Kỷ Sửu (1769 hay Cảnh Hưng 30), danh sách triều cống đại khái gồm có 2 thớt voi đực, 20 con hoàng ngưu, 6 chiếc ngà voi, 10 sừng tê ngưu, v.v... Như vậy, Chiêm Thành là một trong những nước cung cấp bò cho ta. Ngoài Bắc, trâu được buôn từng đàn từ Sơn Tây lùa xuống đồng bằng. Đám lái trâu thường gồm những tay anh chị sừng sỏ, nói với nhau bằng một thứ tiếng lóng riêng. Tuyệt nhiên không có lái bò như ở miền Nam sau này, được buôn từng đàn từ Cao Miên qua.

Phía bắc, bò được đưa vào nội địa

Trung Hoa qua ngã Trung Á với những thảo nguyên rộng ngút ngàn nhưng thịt bò vẫn không phổ thông bằng thịt heo, ngoại trừ các vùng giáp giới phía tây nam nơi các sắc dân theo đạo Hồi chỉ ăn thịt bò và cừu thịt heo.

Khi người Pháp hiện diện tại Việt Nam, bò được nhập cảng và chăn nuôi nhiều hẳn lên trong các đồn điền, để cung ứng bơ, sữa, thịt cho các Pháp kiều. Dấu tích rõ ràng về thời điểm dùng các phó sản của bò được ghi nhận qua câu thơ của Tú Xương hồi đầu thế kỷ: “*Sáng rượu sâm-banh, tối sữa bò*”. Một động lực khác để thịt bò được tiêu thụ nhiều ở miền Bắc là món phở.

Trong các dân tộc có nền “văn hoá ăn thịt bò” trên thế giới phải kể là Pháp với món bíp-tếch, Anh với món *roast beef*, và Mỹ với món *hamburger*.

Dân Pháp đi đến đâu, mang cách ăn bíp-tếch còn máu tươi đỏ lói đến đó, coi nó như “biểu tượng của uy tín Pháp” trên thế giới. Cái độc đáo của miếng bíp-tếch Pháp bắt nguồn từ tính chất gần như tươi sống. Miếng thịt trông còn rõ máu, sền sệt, ngồn ngộn được cắt gọn bằng dao. Có lẽ món “trường sinh nhục” (*ambrosia*) của các vị thần Hy Lạp cũng chỉ sánh bằng miếng thịt này là cùng. Khi nhai, miếng thịt dưới răng từ từ tan biến, gây nên sự cảm nhận sâu sắc cái mãnh lực độc đáo của nó đang tuôn chảy vào huyết quản ta.

Đi vào miền Trung nước Việt, đất Huế có món bún bò giò heo nấu với sả xắt khúc nêm mắm ruốc và ớt bột thật cay. Có người cho rằng món bún bò Huế nguyên gốc ở Đà Nẵng và chỉ

mới có khi người Pháp đến nước ta. Ngày ấy, thịt thăn lưng hay các phần thịt mềm khác của con bò được người Pháp dùng làm món bíp-tếch hay nấu ra-gu. Còn các phần dai như nạm, gân rẻ tiền được dân ta mua về hầm nấu thật kỹ và chế biến theo khẩu vị của ta. Càng về sau, món ấy càng được cải tiến: thịt bò bấp với thớ gân cắt vừa chiều dày ngập chân răng vừa dòn, vừa dai, vừa ngọt... cộng thêm giò heo ninh kỹ ăn vừa dẻo, vừa béo. (Cũng nên biết thêm về cách nấu với sả: nếu nấu thịt bò với sả băm vụn thì gọi là xáo; còn nấu với sả xắt khúc thì mới là nước bún bò). Trong hoàng cung và các vương phủ kinh đô Huế, thịt bò mềm cũng được ăn với các món “bóp thấu”.

Nhưng chỉ trên địa bàn Nam Việt, thịt bò mới thi thố hết cái khả năng làm thỏa mãn gai lưỡi của khách sành ăn qua Bò Bảy Món. Một phần vì thịt bò khá sẵn và tương đối rẻ, một phần vì dân miền Nam rất khoái ăn nhậu.

Với hình ảnh cây văn hoá Việt Nam, ta có thể coi miền Bắc là gốc rễ để cây bám vào đất, miền Trung là thân vươn lên, còn miền Nam chính là những nhánh ngọn đơm hoa kết trái. Nếu miền Bắc cổ cự, cổ điển, mang trạng huống “đất lành quạ thói” thì miền Nam ngược lại: trẻ trung, táo bạo, linh động, phóng khoáng, dễ chấp nhận, tiếp thu điều mới lạ. Trên phương diện ẩm thực, miền Nam rõ ràng đã phát triển được nghệ thuật ăn ngon nhờ vào thổ ngơi, kinh tế, điều kiện thích hợp để dằng trong khi miền Bắc người khôn của khó nên tinh thần sáng chế bị thui chột.

Điểm qua các món dùng bò làm nguyên liệu chính ở miền Nam, ngoài bò bảy món với gói lá lốt hay lá cách, chả dùm, nhúng giấm, cuốn mỡ chài...; thịt bò còn rất đặc sắc trong các món bò lụi, tái chanh, nướng vỉ, xào, kho, hầm mà gia vị đã được biến chế, gia giảm đến mức tinh vi, độc đáo.

Như vậy, từ món thui cổ truyền đến món bò bảy món và các món bò hiện đại khác, dân ta rõ ràng đã có một thăng tiến đáng kể về khẩu vị đối với thịt bò. ●

chiều cuối năm

Trời xa một góc rừng rưng nhớ
Mà tìm phương này, mây hắt hiu
Tìm xuân, lạc bước trong trời gió
Chiều cuối năm buồn tiếng quạ kêu.

Xao xác lưng trời vang tiếng gọi
Đã về. Hay lại rủ nhau đi?
Ngày đã tàn rơi, chiều chợt tối
Hàng cây trụi lá, tiếng chim côi.

Cứ tưởng nơi nơi đều đóng cửa
Lòng ta lũ khách biết đâu về?
Người cũng vô tình như quán trọ
Không còn chỗ nữa để cho thuê.

Tuyết trắng còn chưa tan khắp nẻo
Mà nói gì xuân, ai trở trêu!
Ồi, ta. Một cõi bên trời, héo.
Làm sao nở nổi nụ tin yêu!

Người thấp giùm ta dăm đốm lửa
Trong bàn tay ấm hững hờ đưa,
Sao lòng nghe vẫn thê lương quá
Đã lạnh từ tâm, người hiểu chưa?

lãm thúy



quê người xuân ngự nơi đâu?

Cành mai già
sắc vô hương
Lung linh
xuân hoá dị thường ở đây.
Xuân,
nơi quê mẹ đọa đày
Ta xuân đất khách
chẳng bày cuộc vui.
Thơ xuân ai
ý ngậm ngùi
Quê người
xuân ngự cuối trời mù sa.

thiên di

Theo thường tục, người mình hay gọi 12 con vật biểu tượng cho 12 năm trong một chu kỳ nhỏ là *mười hai con giáp*. Nhưng đúng chữ nghĩa, thì âm lịch dùng những chữ “chi” (gọi đủ là “địa chi”): Tí, Sửu, Dần, Mão (Mão), Thìn, Tị, Ngọ, Mùi (Vị), Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Mười hai con vật tương ứng là: chuột, trâu, cạp, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà, chó, heo. Những năm mang cùng “địa chi” cứ 12 năm lại trở lại một lần. Thí dụ năm nay 1997, theo âm lịch là năm Sửu, thì trước đây, năm 1985, năm 1973, cũng là những năm Sửu; và sau đây, năm 2009, năm 2021, cũng sẽ là những năm Sửu. Đó là chu kỳ nhỏ gồm 12 năm, thường được gọi là “giáp”. Nói “lớn hơn một giáp” hoặc “nhỏ hơn một giáp”, tức là nói hơn kém nhau đúng 12 tuổi.

Nhưng chu kỳ 12 năm ngắn quá, khó dùng để định niên đại cho một thời gian dài, nên âm lịch phải dùng thêm “can”, gọi đủ là “thiên can”: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. “Thiên can” chỉ có 10, ghép với 12 “địa chi” tạo thành một chu kỳ 60 năm.

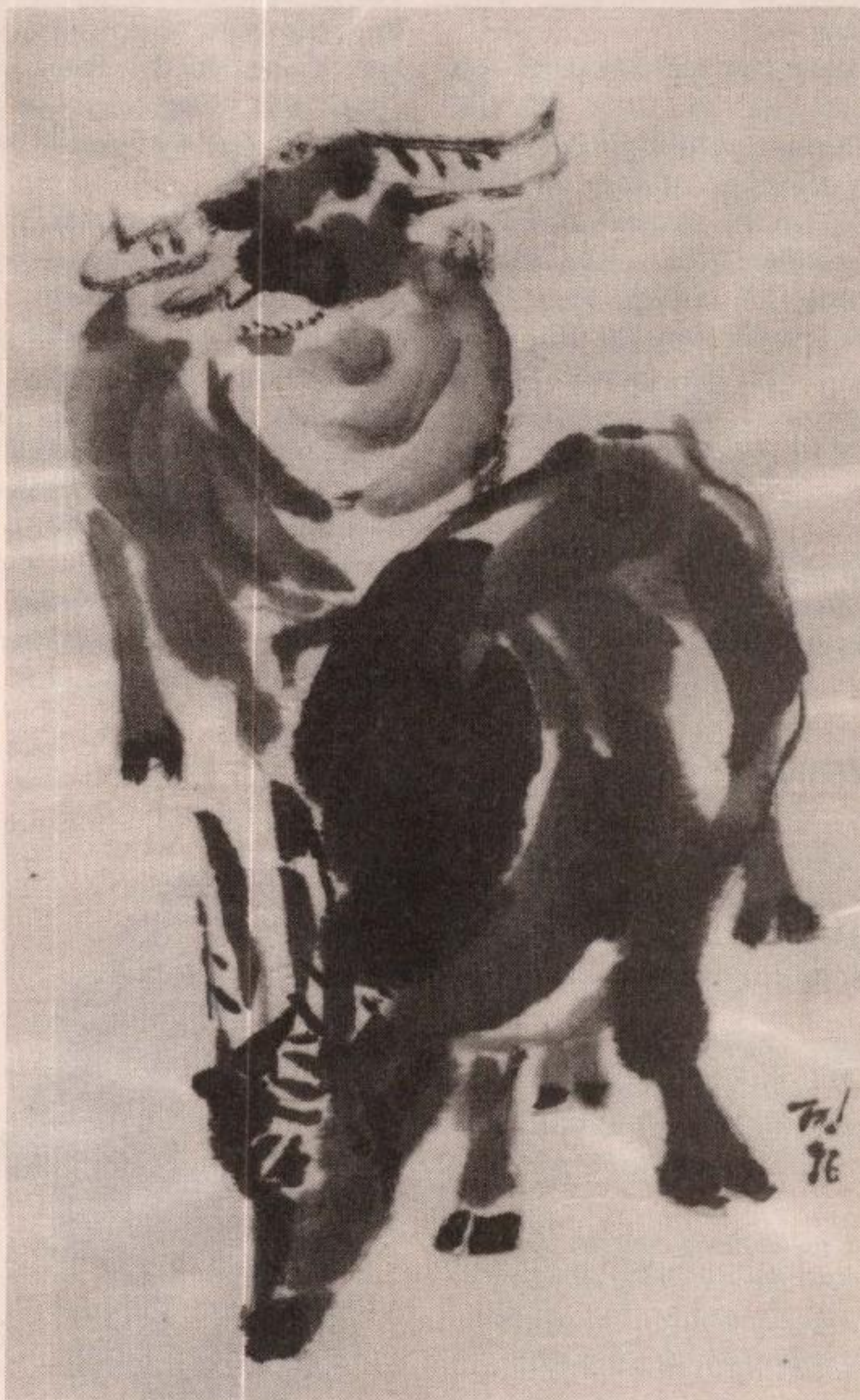
Tiện đây, tôi xin giúp các bạn trẻ nào có để ý đến âm lịch nhưng không có thì giờ tìm hiểu, một vài điều giản dị:

1-Những “can” nằm ở vị thứ lẻ luôn luôn đi cặp với những “chi” nằm ở vị thứ lẻ; những “can” nằm ở vị thứ chẵn luôn luôn đi cặp với những “chi” nằm ở vị thứ chẵn. Không bao giờ có trường hợp ngược lại. Thí dụ: Có những năm “giáp tí”, “giáp dần”, “giáp thìn”... những năm “ất Sửu”, “ất Mão”, “ất tị”, chó không bao giờ có năm “giáp Sửu”, “giáp Mão”, “giáp tị”, hoặc “ất tí”, “ất dần”, “ất thìn”...

2-Vì chu kỳ của “thiên can” là 10, nên căn cứ vào năm dương lịch, cũng biết được năm âm lịch tương ứng thuộc “can” gì. Điều này đã xác định và không thay đổi: Nếu năm dương lịch (DL) tận cùng bằng con số 1, thì năm âm lịch (AL) thuộc can Tân. Và cứ thế tính tới: DL là 2, AL là Nhâm; DL là 3, AL là Quý; DL là 0, AL là Canh...

Nhân Tết Con Trâu

Hồng Huy



Thử ứng dụng: Chúng ta nhớ vua Quang Trung đánh tan quân Tôn Sĩ Nghị năm 1789, thì có thể biết năm ấy thuộc can Kỷ (Kỷ Dậu); nhớ được cuộc Cách Mạng Dân Quyền của Trung Hoa thành công năm 1911, thì

có thể biết năm ấy thuộc can Tân (Tân Hợi).

3-Nhưng có một điều cần để ý: Năm DL và năm AL luôn luôn lệch nhau một khoảng thời gian trên một tháng, nên có những trường hợp hai

người cùng tuổi theo DL, mà khác tuổi theo AL. Thí dụ: Năm 1937 là năm Đinh Sửu, nhưng một người sinh khoảng đầu năm (từ 1-1-1937 đến 10-2-1937) có tuổi Bính Tí, vì khoảng này đã thuộc năm mới DL (1937) nhưng vẫn còn thuộc năm cũ AL (Bính Tí).

Như vậy, khi nói 1937, hoặc 1997 là hai năm Đinh Sửu, là nói theo đại thể. Đi vào xác định, cần phải tính lại cho đúng.

4-Muốn biết năm nào thuộc “địa chi” nào, ngày nào thuộc “địa chi” nào, thì phải tính hoặc giờ lịch ra coi. Nhưng đối với giờ và tháng, thì không cần. Giờ âm lịch và tháng âm lịch đã có tên cố định: Tháng giêng là tháng Dần, tháng hai là tháng Mão... Mỗi giờ âm lịch dài bằng hai tiếng đồng hồ; giờ Tí nằm đúng giữa đêm, tức là từ 11 giờ đến 1 giờ đêm; giờ Sửu là từ 1 giờ đến 3 giờ sáng... Cứ thế mà tính tới.

Nói về “can chi” và “niên kỷ” bao nhiêu đó đủ rồi. Nói nhiều hơn, e lạc đề. Mà chủ đề của chúng ta ở đây là

Tết Con Trâu, Tết Đinh Sửu.

Chữ “sửu” là một trong những chữ ít nghĩa trong số chữ Hán. Chỉ có hai nghĩa: - *Chi thứ hai trong 12 địa chi*; - *Vai hề trong tuồng xưa*. Cả hai nghĩa đều không có gì hay. Về âm thanh, đọc nghe cũng không “kêu”. Có lẽ vì vậy, xưa cũng như nay, có ít người mang tên “Sửu”. Các bạn thử điểm lại mà xem. Trong số bà con quen biết của các bạn, chắc số người mang tên ấy không nhiều. Nam ít, nữ lại càng ít hơn. Trong khi đó, những cái tên “hay”, như Hùng, như Dũng, như Hương, như Lệ, thì ở đâu và thời nào cũng có nhiều.

Hơn nữa, chúng ta thấy hình như tất cả 12 chữ “địa chi” đều không được hay về nghĩa cũng như âm. Do đó, người mang tên là những chữ ấy cũng ít. Và chúng ta dễ có khuynh hướng nghĩ rằng người nào mang tên một “địa chi” đã ra đời vào năm đó: Sinh năm Dần nên được đặt tên là Dần, sinh năm Mão nên có tên Mão, v.v...

Trong lịch sử nước nhà, không có một nhân vật nào mang tên Sửu. Riêng trong số chính khách của Miền Nam

ngày trước, chỉ có một vị mang tên ấy.

Trong lịch sử Trung quốc, Sửu cũng là một cái tên hiếm. Được hậu thế nhắc đến chỉ có một người là Công Tôn Sửu. Người này là cao đồ của Mạnh Tử, cùng với Nhạc Chính Khắc và Vạn Chương. Trong sách *Mạnh Tử*, có hai chương mang tên “Công Tôn Sửu” thượng và hạ. Trong hai chương này, Công Tôn Sửu đã hỏi Mạnh Tử nhiều câu liên hệ đến tình hình chính trị đương thời và những vấn đề đối nhân xử thế. Các câu hỏi và trả lời được ghi chép thành sách.

Cùng với các cuốn *Đại Học*, *Trung Dung*, *Luận Ngữ*, cuốn *Mạnh Tử* hợp thành *Tứ Thư*. *Tứ Thư* và *Ngũ Kinh* (*Thi*, *Thư*, *Lễ*, *Dịch* và *Xuân Thu*), là những cuốn sách căn bản của Nho Học.

Còn chữ “Trâu” có được ai dùng để đặt tên không?

Cũng có, nhưng hiếm, như chữ “Sửu” vậy. Hiếm đối với chữ “Trâu” thuần Việt, và hiếm cả đối với chữ “Trâu” chữ Hán nữa.

“Trâu” là con trâu thì rất quen thuộc, nhưng “Trâu” mà là chữ Hán, thì hơi lạ. Lạ và hiếm, nên xưa nay vẫn có người đọc lầm, và cũng có khi tưởng người khác viết lầm hoặc đọc sai.

Và, sở dĩ tôi đề cập đến chữ này, là vì chữ này đã dự phần vào văn học cổ của chúng ta.

Về tự dạng chữ Hán, chữ “Trâu” viết với bộ “ấp” và chữ “sô” (cỏ). Nếu viết ra tiếng Việt, thì nên viết hoa, vì chữ này chỉ là địa danh và nhân danh.

Về cách phát âm, chữ này phải được đọc là “trâu” (tr), không đọc là “châu” (ch) như những chữ “châu” (ngọc trai), “châu” (lục địa).

Là địa danh, “Trâu” là nước “Trâu”, một nước nhỏ thời Chiến Quốc, ngày nay thuộc địa giới tỉnh Sơn Đông của Trung Quốc.

Mạnh Tử là người nước Trâu, Khổng Tử là người nước Lỗ, một nước lớn thời Chiến Quốc, ngày nay cũng thuộc tỉnh Sơn Đông. Khổng Tử và Mạnh Tử là hai bậc tôn sư của Nho Học, tính danh cũng như quán chỉ của

xuân tím

*Thêm một lần xuân tím ruột tằm
Lối về quê cũ vẫn mù tằm
Lang thang khắp nẻo đường tuyết phủ
Mới đó mà nay mấy chục năm!*

*Mấy chục năm rồi mãi xót xa
Xuân đi, xuân lại tím sơn hà
“Chuyên hồng” vẫn cứ tô màu nước
Cần côi cằn non, rụng cội già!*

*Kẻ đợi, người mong chút đổi thay
Ngút ngàn theo dõi bóng mây bay
Nặng mang hoài niệm tình cố quốc
Thương hận xuân nào cũng đắng cay!*

*Xuân tím lòng ai sống viễn phương
Ngắm xuân đất khách thốn đoạn trường
Chờ bao lâu nữa hoa xuân nở
Giữa đám bụi hồng ngập tuyết sương!*

phan long yên



họ thường được người đời sau dùng để chỉ học thống do họ xây dựng. Người xưa nói “Khổng Mạnh”, hay nói “Trâu Lỗ” là muốn đề cập đến Nho Học, hoặc những gì liên hệ đến học thống này.

Trong cổ văn, hai chữ “Trâu Lỗ” xuất hiện trong câu áp cuối bài *Rắn Đầu Biếng Học* (*), tương truyền là của Lê Quý Đôn làm khi còn rất nhỏ: *Từ nay Trâu Lỗ xin siêng học*. “Trâu Lỗ” ở đây có nghĩa là nghiệp Nho.

Đúng là như vậy, nhưng trước đây cũng có nhiều sách vở, kể cả sách giáo khoa, viết lầm ra “Châu Lỗ”. Nguyên nhân có lẽ chỉ vì chữ “trâu” nghe quê kệch, chữ “châu” nghe hay hơn.

Về nhân danh, người mang họ “Trâu” cũng rất hiếm. Ở Việt Nam, xưa nay chưa nghe ai mang họ này. Còn trong lịch sử Trung Quốc, danh nhân họ “Trâu” cũng chỉ có mấy người. Trong số này, nổi tiếng hơn cả là Trâu Diễn, thời Chiến Quốc, người đất Lâm Tri, nước Tề. Trâu Diễn chủ trương rằng tất cả mọi biến thiên trên đời đều do “ngũ hành” (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) chi phối. Quốc thể hưng vong, nhân sinh suy thịnh đều do “ngũ đức” (đây là tiếng Trâu Diễn gọi “ngũ hành”). Tương truyền Trâu Diễn có trước tác khá nhiều, nhưng về sau đều thất truyền.

Chuyện Trâu Diễn được chép trong nhiều bộ cổ thư của Trung Quốc. Riêng *Sử Ký* của Tư Mã Thiên chép trong phần nói về Mạnh Kha (Mạnh Tử). Thú vị nhất là chuyện Trâu Diễn phản bác thuyết “bach mã phi mã” của Công Tôn Long. Công Tôn Long là một tay biện sĩ cừ khôi nhất trong phái “danh gia” lúc bấy giờ, chuyên dùng phép ngụy biện để áp đảo các nhà lý luận. Trên đường chu du liệt quốc, khi Trâu Diễn ghé nước Triệu, có gặp Bình Nguyên Quân Triệu Thắng. Bình Nguyên Quân đem thuyết “bach mã phi mã” (ngựa trắng không phải là ngựa) ra hỏi. Trâu Diễn vạch rõ cho họ Triệu thấy thuyết của Công Tôn Long chỉ là “ngụy ngôn”, tin theo thì có hại cho đạo lớn. Về sau, Bình Nguyên Quân không tin theo phái “danh gia” nữa.

Sẵn nhắc chuyện Trâu Diễn, tôi xin kể cho các bạn nghe mấy chuyện cũng thuộc thời Chiến Quốc, có liên hệ đến con trâu. Chuyện nào xảy ra trước, tôi xin kể trước.

Chuyện Vương tử Đồi thích trâu: Trong bộ *Đông Châu Liệt Quốc*, có chuyện vua nước Vệ là Ý Công thích chim hạc, nuôi rất nhiều hạc, phong cho chúng chức tước và bắt quân lính hầu hạ. Về sau, cũng vì chuyện này mà Vệ Ý Công bị dân ghét bỏ, cuối cùng phải tử trận. Tuy nhiên, thích hạc thì còn có thể hiểu được, vì hạc là một loài chim có dáng đẹp, lại có tiếng kêu hay và biết múa.

Còn con trâu là một con vật kèn càng nặng nề, mà Vương tử Đồi lại thích, thì thật là chuyện lạ.

Vương tử Đồi là con của Châu Trang Vương và sủng phi Dao Cơ, được phụ vương rất cưng chiều. Đồi học hành cũng tỏ ra thông minh, duy có một sở thích rất lạ là thích trâu. Đồi nuôi có đến mấy trăm con trâu, may xiêm y bằng hàng lụa cho mặc, cất quân lính săn sóc, và lắm khi cũng tự mình cho ăn cho uống. Đi chơi đâu, cũng cho lừa đàn trâu theo, có làm hư hại hoa màu của dân, cũng mặc kệ.

Khi ngôi vua nhà Châu được trao cho Huệ Vương, Đồi đã có lần cùng phe nhóm cướp được ngai vàng, và Đồi đã lên ngôi. Nhưng về sau, trong những lần đánh nhau với Huệ Vương, cũng vì bận bịu với đàn trâu, bận lo ăn lo mặc cho chúng, một phần gây oán thán cho thuộc hạ, một phần gây trở ngại cho mình, Đồi đã thua trận và bị hại.

Chuyện Bách Lý Hề chặn trâu: Bách Lý Hề gốc người nước Ngưu, có tài nhưng không sớm gặp thời. Trước có làm quan cho vua Ngưu, nhưng từ sau khi nước Ngưu mất, lưu lạc khắp nơi. Có lần khổ quá, phải đi ăn mày và chặn trâu cho người ta. Khi nghe tiếng Vương tử Đồi nhà Châu thích trâu và trọng dụng những người biết cách nuôi trâu, Bách Lý Hề cũng muốn đến giúp, nhưng rồi biết Đồi không phải là

minh chủ, nên thôi. Sau Hề được vua Sở dùng vào việc nuôi ngựa. Lặn lội mãi như thế, đến năm 70 tuổi, Hề mới được vua nước Tần là Mục Công triệu về phong làm tướng quốc. Chuyện Tần Mục Công triệu Bách Lý Hề cũng là một chuyện lý thú: Ban đầu, muốn tỏ ý trọng tài, Mục Công định dùng trọng lễ sang Sở đón Bách Lý Hề. Nhưng bề tôi là Công Tôn Chi khuyên đại ý sở dĩ vua Sở chỉ dùng Hề chăn ngựa, là vì không biết Hề là người tài. Nay dùng trọng lễ thì vua Sở sẽ biết, không dễ gì cho Hề sang Tần. Mục Công nghe lời, chỉ xin Sở cho chuộc Hề bằng 5 bộ da dê. Vì chuyện này, về sau có người gọi đùa Bách Lý Hề là “ngũ cổ đại phu” (“cổ” là bộ da dê).

Khi mới gặp Bách Lý Hề, thấy Hề đã già, Mục Công có ý không vui. Hề nói:

- Khi Văn vương nhà Châu gặp Tử Nha, Tử Nha đã 80 tuổi. Ngày nay, tôi còn trẻ hơn Tử Nha đến 10 tuổi. Xin đại vương đừng lo.

Về sau, Tần Mục Công quý trọng Bách Lý Hề không khác gì Tề Hoàn Công quý trọng Quản Di Ngô.

Nhưng cảm động nhất trong chuyện Bách Lý Hề vẫn là cái tình của vợ chồng ông. Vợ Hề là Đỗ thị. Khi thấy chồng muốn ở nhà để lo cho vợ con, Đỗ thị hết sức khuyến khích chồng đi bốn phương để lập công danh. Nhà rất nghèo, chỉ có con gà mái, Đỗ thị bắt làm thịt để làm bữa cơm tiễn chồng. Lúc sắp chia tay, Đỗ thị khóc dặn chồng:

- Khi nên danh phận, xin đừng quên nhau.

Rồi sau khi chồng ra đi, Đỗ thị hằng ngày đi làm thuê để nuôi con. Cuộc sống khổn khổ kéo dài đến mấy chục năm, vì đứa con trai là Mạnh Minh lớn lên chỉ thích tập luyện võ nghệ và săn bắn. Đến khi nghe tin chồng đang làm quan ở nước Tần, Đỗ thị mới dẫn con trai tìm sang. Trong khi đó, Bách Lý Hề cho người về quê cũ tìm vợ con không gặp. Tại đất Tần, Đỗ thị cũng đã nhiều lần gặp xe Bách Lý Hề đi qua, nhưng vì ăn mặc rách rưới quá, không dám ra mặt. Chờ đến khi trong dinh tướng quốc cần người

giặt giũ, Đỗ thị mới xin vào làm, chờ dịp gặp chồng.

Một hôm, Bách Lý Hề cho gọi phường nhạc đến để giải buồn. Nhân dịp đó, Đỗ thị mới lần la đến dưới thềm nghe nhạc, rồi xin với ban nhạc cho phép hát một bài hầu tướng quốc. Tay khảy đàn, Đỗ thị cất tiếng:

- Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Nhớ ngày nào, mổ con gà tiến nhau... Giờ thì chồng mặc áo gấm, vợ đi giặt thuê... Bách Lý Hề, ngày nay giàu sang, quên vợ nghèo hèn!

Bài hát còn dài, nhưng Bách Lý Hề không đợi hết, bước xuống thềm ôm vợ khóc. Sau bao nhiêu năm truân chuyên đối khổ cả vợ lẫn chồng, Bách Lý Hề và Đỗ thị lại được đoàn tụ trong cảnh giàu sang. Con trai là Mạnh Minh cũng được vua Tần triệu đến cho làm quan.

Chuyện Thương Ưởng bị năm trâu phân thây: Thương Ưởng nguyên người nước Vệ, dòng tôn thất nên thường được gọi là Công tôn Ưởng. Về sau, sang Tần lập được công lớn, để phân biệt, người ta gọi Ưởng là Vệ Ưởng (Ưởng người nước Vệ). Đến khi Ưởng được vua Tần là Hiếu Công phong cho thực ấp Thương Ô, người ta lại gọi Ưởng là Thương Quân (vua đất Thương), hoặc Thương Ưởng. Như vậy, Công tôn Ưởng, Vệ Ưởng, hay Thương Ưởng, cũng là một người.

Xét thuần về mặt chính trị, lấy thành công làm tiêu chuẩn luận định, thì Thương Ưởng là người rất có tài. Trong phạm vi Trung Quốc, đời Tống có Vương An Thạch có tư tưởng và hành động giống Thương Ưởng; về sau này, ở Ý, cũng có một chính khách có tư tưởng gần giống, là Niccolò Machiavelli. Tóm tắt, cả ba đều quan niệm nước mạnh dân giàu là do “thuật cai trị”.

Trong những năm làm tướng quốc nước Tần đời Tần Hiếu Công, quả nhiên với “bá đạo”, Thương Ưởng đã làm cho Tần hùng mạnh. Nhưng những biện pháp phần nhiều lấy hình phạt ràng buộc của Ưởng, dù nhất thời thành công, đã khiến lòng dân ta oán.

Đến khi Huệ Văn Công kế vị Hiếu

Công, Ưởng thất sủng. Trên đường đào thoát, đã có phen Ưởng bị khốn khổ vì “tân pháp” của chính mình. Trong khi cầm quyền, Ưởng ra lệnh dân Tần ai đi đâu cũng phải có giấy tùy thân, gọi là “chiếu thân” (cũng giống như thẻ căn cước). Nhưng khi giả dạng thường dân đi trốn, Ưởng lại không có giấy ấy để xuất trình.

Cuối cùng, Ưởng bị bắt, rồi bị Huệ Văn Công ra lệnh dùng 5 con trâu phân thây ngoài chợ. Dòng họ cũng bị giết.

Chuyện Điền Đan dùng trâu xung trận: Điền Đan, tôn thất nước Tề, có tài dụng binh. Nhưng vua Tề lúc bấy giờ là Mân Vương không biết tài, chỉ dùng Đan làm người coi chợ đất Lâm Tri.

Khi nước Yên gây hấn với nước Tề, bên Yên thì có nguyên soái Nhạc Nghị là một viên tướng đại tài, còn bên Tề không có ai biết cầm quân. Kết quả, Nhạc Nghị đã chiếm được 70 thành của Tề, chỉ còn lại hai thành Cử Châu và Tức Mặc. Giữa lúc ấy, vua Yên là Huệ Vương nghe lời gièm, cách chức Nhạc Nghị, cho Kỵ Kiếp thay quyền cầm cánh quân đang bủa vây thành Tức Mặc. Kỵ Kiếp kém tài, tính lại đa nghi. Đó là một lợi thế cho quân Tề. Lại thêm, bên trong thành Tức Mặc, nhân khi viên tướng Tề thủ thành bị bạo bệnh chết, quân dân liền tôn Điền Đan lên làm tướng cầm binh.

Điền Đan một mặt dùng đòn tâm lý làm nao núng lòng quân bên phía công, củng cố lòng quân bên phía thủ. Rồi một đêm, xuất kỳ bất ý, dùng hơn một ngàn con trâu sừng có buộc gươm dao nhọn bén, trên lưng có khoác những tấm vải vẽ hình sắc sỡ, sau đuôi có một bó đuốc tẩm dầu. Khi những cây đuốc được đốt, trâu bị nóng lòng lên, cứ nhắm hướng trại quân Yên mà xông tới. Phía sau đàn trâu là mấy ngàn dũng sĩ của quân Tề. Hồn bất phụ thể, quân Yên cứ tưởng là bên Tề có thiên binh thần tướng xuống giúp, đập bừa lên nhau mà chạy. Kỵ Kiếp cũng chết trong đám loạn quân.

Thừa thắng, Điền Đan cầm quân thu lại đủ 70 thành bị mất trước kia.

Thấy Đan có công lớn, lại cũng là dòng vua Tề, tướng sĩ muốn tôn lên làm vua. Nhưng Đan từ chối, cho người đi đón thái tử Pháp Chương con của Mân Vương về lên ngôi, hiệu là Tề Tương Vương.

Cuối bài, xin cùng các bạn phiếm đàm một chút về hai chữ “ngưu” và “trâu”.

Về tự dạng chữ Hán, đã có người cho rằng hai chữ “ngưu” (con trâu) và chữ “ngư” (con cá) viết làm, đáng lẽ hoán chuyển cho nhau thì đúng hơn. Tất nhiên, người ta cũng chỉ “phiếm đàm” như chúng ta mà thôi. Nhưng các bạn thử mở tự điển, hoặc viết rõ hai chữ ấy ra xem. Họ nói cũng có lý, phải không? Cái chữ có hai sừng, có bốn chân, lại lội trong đám ruộng, tại sao không phải là con trâu mà lại là con cá? Còn bây giờ các bạn lật ngang chữ “ngưu” lại, có phải là nó giống một con cá đang bơi không?

魚 牛 𠂔

Về nghĩa, người Việt chúng ta xưa nay vẫn hiểu “ngưu” là trâu, không ai nói “ngưu” là bò. Nhưng với người Tàu, “ngưu” là bò. “Thủy ngưu” mới là trâu.

Cái khác nhau này tuy nhỏ, nhưng cũng thật khó hiểu. Chữ Hán gốc ở bên Tàu truyền sang, sao lại phát sinh một điểm khác nhau về tên của hai con vật rất gần gũi với người, cả ở bên Tàu lẫn bên ta. Mở cuốn *Tam Thiên Tự* là cuốn sách ngày xưa người ta vẫn dùng để dạy chữ Hán cho trẻ con, chúng ta sẽ gặp ngay ở trang đầu mấy chữ “*Ngưu trâu, mã ngựa*”. Và cũng xin nói ngay, là người soạn sách không phải bị văn ràng buộc. Họ có đến ba ngàn chữ để đối tới đối lui.

Vậy, hồi xưa, để chỉ con bò, ông bà chúng ta dùng chữ Hán nào? Ngày còn nhỏ, tôi đã chính mắt đọc thấy trong sổ chi tiêu của làng quê ngoại trong một dịp cúng thu, “thịt bò” được ghi bằng hai chữ Hán “lao nhục”. Chữ “lao” viết bằng chữ “ngưu” trên có bộ “miên”. Nhưng khi lớn lên tra sách, lại đâm phân vân: Trong các tự điển, chữ “lao” có nghĩa là “nhà ngục”, là

“chuồng nhốt trâu bò”, không có nghĩa nào là “con bò”. Nhưng cũng trong tự điển, “thái lao” là con bò cúng thần (“thiếu lao” là con dê cúng thần).

Và sau đây là mấy câu thông dụng, liên hệ xa gần đến hai chữ “ngưu” và “trâu”.

Tôi sẽ không dẫn ra những thành ngữ tuy thông dụng trong khoa tu từ Trung Quốc, nhưng xa lạ với chúng ta (Thí dụ như “*ngưu giác quảỉ thư*” chỉ chuyện Lý Mật đời Đường ham học nhưng nhà nghèo phải đi chăn trâu thuê, treo sách trên sừng trâu mà đọc). Tôi chỉ xin nhắc lại những câu đã thông dụng trong văn chương của ta.

- Trong văn Việt, vẫn có câu “*cắt cổ gà cần gì đến dao mổ trâu*”, hoặc “*dao phay giết gà*”, ý muốn nói “việc nhỏ, không cần tới người có tài”. Tục ngữ cổ của người Tàu, có những câu tương tự: *Ngưu đao cắt kê* (dao trâu cắt gà); *cát kê yên dụng ngưu đao* (cắt gà sao lại dùng dao trâu); *ngưu đỉnh phanh kê* (dùng vạc nấu trâu để nấu gà). Những câu này đều hàm nghĩa “tài lớn mà chỉ được dùng vào việc nhỏ”.

Cách dùng của Tàu và của ta có khác, nhưng không khác lắm.

- Thành ngữ “*ngưu đầu mã diện*” của Tàu và “*đầu trâu mặt ngựa*” của ta, dùng rất giống nhau, về cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nghĩa đen là “quỉ đầu trâu, quỉ mặt ngựa”. Trong *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân, có Ngưu Ma Vương là chúa quỉ đầu trâu, nghĩa bóng là “lũ người tàn bạo”. Trong *Truyện Kiều* có mấy chữ “đầu trâu mặt ngựa” chỉ bọn công sai tới phá phách cướp bóc nhà Vương viên ngoại: *Người nách thướt, kẻ tay đao; đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi*.

- Câu “*ngưu tầm ngưu, mã tầm mã*” tuy là bằng chữ Hán, nhưng không phải là tục ngữ Tàu. Trong văn chương Tàu, có câu “*đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*”. Cách diễn đạt giống, nhưng hàm ý khác. “Trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa” ám chỉ chuyện người xấu hợp bọn với nhau, còn câu “đồng thanh đồng khí” đề cập

xuân lũ thứ

*Xuân về nơi cố xứ
Bơ vơ ngàn dặm xa
Lòng buồn thân lũ thứ
Chẳng thấy đâu là nhà!*

nguyên đàn hà

những trường hợp cảm thông vì đồng điệu. Trong *Truyện Kiều*, chữ “thanh khí” dùng theo ý này xuất hiện nhiều lần: *Thưa rằng: Thanh khí xưa nay* (193); *Lạ gì thanh khí lẽ hằng* (1287); *Trong cơ thanh khí tương tầm* (2883).

Trong phạm vi thành ngữ tục ngữ thuần Việt (không có nguồn gốc trong văn chương Trung Quốc), còn rất nhiều câu hay, dí dỏm, hoặc ý nghĩa thâm thúy. Như “trâu chậm uống nước đục”, “chết vũng chân trâu”... Nhưng những câu này thường là rõ nghĩa, không cần phải bàn.

Trước khi chấm dứt, xin bàn thêm về câu “*ngưu như trâu*”. Theo tôi, nói như vậy, không đúng. Nói “*chậm như trâu*” thì được, chớ không nên cho trâu là ngưu. So với bò, trâu khôn hơn nhiều lắm. Những giống vật biết sống đàn, có con đầu đàn, thì không bao giờ là giống vật ngu.

Trong mùa nắng, trâu ở vùng thiếu cỏ thường được lừa lên nuôi trên miền núi. Trâu ăn cỏ ở trên núi có thể làm mồi cho chúa sơn lâm. Nhưng cạp không dám tấn công trâu, vì cạp cũng sợ cặp sừng của trâu lắm. Cạp chỉ nhắm vào những con trâu ghé thời. Tuy vậy, cũng không phải là dễ. Nghe hơi cạp, con trâu đầu đàn liền kêu lên báo động. Lập tức, những trâu lớn dàn ra mặt có cạp, che chở cho những con ghé phía sau; hoặc quay tròn, bao những trâu non vào giữa. Tất cả trâu lớn đầu chúi xuống, hai chót sừng sẵn sàng xóc tới. Cạp chỉ còn cách bỏ đi.

Câu “*sẩy chũa đàn tan bầy ghé*”, hoặc “*sẩy đàn tan ghé*”, nghĩa đen chính là có ý khen loài trâu biết sống bầy.



Riêng tôi, hồi còn tản cư ở quê ngoại, đã chứng kiến một cảnh cảm động. Một đứa bé giữ em ham chơi, bỏ đứa em mới biết ngồi, ngồi một mình trên bờ ruộng dẫn từ bên sông vào xóm. Một đàn trâu khoảng vài chục con, có người lừa nhưng đi tận phía sau, đi hàng một, theo bờ ruộng ấy tiến vào. Khi con trâu đi đầu đi tới gần chỗ đứa bé, tôi mới nhận ra tình cảnh. Tôi chưa kịp la lên, thì con trâu đi đầu đã rẽ xuống ruộng, đi tránh một quãng chừng mười bước, rồi mới trèo lên bờ đi tiếp vào xóm. Những con trâu sau cũng làm y như vậy. Hình như con nào cũng có quay lại nhìn đứa bé đang ngồi ngơ ngác trên bờ. Khi nghe tôi kể lại, những người có kinh nghiệm về trâu bò, nói: May là trâu chớ là bò, thì đứa nhỏ bị đạp chết rồi.

(*) Đây là một bài thơ “chơi chữ”. Hai chữ “rắn đầu” trong đầu đề có nghĩa “cứng đầu”, nhưng cũng hàm ý lấy “rắn” làm đề. Bài thơ 8 câu, thì có 7 câu hoặc có chữ “rắn”, hoặc có tên một loại rắn. Riêng câu thứ bảy không có. Nhưng cũng có người nhận định một cách châm chước, cho chữ “trâu” trong câu này chỉ loại rắn “hổ trâu”. Chữ “lần” trong câu thứ sáu chỉ loài “rắn mối”.

RẮN ĐẦU BIẾNG HỌC

*Chẳng phải liu diu, vẫn giống nhà,
Rắn đầu biếng học, lẽ không tha.
Thẹn dèn hổ lửa đau lòng mẹ;
Nay thét mai gầm rát cổ cha.
Ráo mép chỉ quen tuồng lếu láo'
Lần lưng chẳng khỏi vết năm ba.
Từ nay Trâu Lỗ xin siêng học,
Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.*

Những Trò Chơi Trên Tiệc Rượu Ngày Tết

Lê Văn Lân

Ngạn ngữ có câu “*Nam vô tửu như kỳ vô phong*”, ý nói rượu mang lại sự hào hứng cho con người. Nhờ rượu, con người đâm ra dạn dĩ, nói năng hoạt bát, đầu óc trở nên linh hoạt hơn. Trong lịch sử, nhiều thi sĩ đã nhờ tửu hứng mà sáng tác nên những áng văn tuyệt tác để đời. Bên Tàu có Lý Bạch, Đỗ Phủ, Tô Đông Pha, Bạch Cư Dị... Bên ta có Phạm Thái, Cao Bá Quát, Dương Lâm, Tản Đà, Vũ Hoàng Chương... Và cũng nhờ tửu hứng, nhiều cuộc chơi đã được bày ra trên tiệc rượu. Trong khuôn khổ bài này,



tôi xin nói đến hai lối chơi qua men rượu của người Tàu: Tửu lĩnh và Hoạch quyền.

Trước khi vào đề, xin phép quý bạn cho tôi kể lại một chuyện ngụ ngôn về tác động của rượu trên con người.

Truyện kể rằng thuở xưa có một anh chàng muốn cất một nồi rượu ngon. Anh đặt lò nấu rượu dưới một lùm cây lớn. Nổi lửa suốt ngày, anh vẫn chẳng thấy có giọt rượu nào rỉ ra từ nồi cất, bèn đến vấn kế một thầy lang. Thầy bảo: “Khó gì! Anh cứ chặt sạch bụi cây kia rồi đốt lò, thế nào cũng có rượu”.

Theo đúng lời thầy, anh chàng bèn phát quang bụi cây lấy củi. Bụi cây ấy nguyên là nơi trú ẩn của bốn con vật: chim sáo, chim vẹt, cọp và heo rừng. Bốn cầm thú này sáng đi kiếm ăn xa, chiều tối mới kéo về.

Tối hôm ấy, chim sáo về tổ đầu tiên, thấy mất chỗ ở đâm ra buồn khổ, phóng mình vào ngọn lửa. Lạ thay, chim vừa bị thiêu cháy thì rượu bắt đầu chảy ra.

Lát sau, chim vẹt trở về, thấy cảnh đau lòng mất nơi trú ẩn, cũng lao đầu vào lửa và rượu chảy ra nhiều hơn trước.

Đến phiên con cọp, thương tâm quá đôi bèn cũng nhảy luôn vào lửa. Lần này rượu tuôn ra ào ạt.

Cuối cùng là con heo rừng cùng chung số phận. Rượu tuôn ra xối xả.

Nhờ đó anh chàng nấu rượu thành

công, cất được một nồi rượu ngon để đem đi bán. Nhưng kỳ lạ thay, rượu của anh uống vào gây nên những tác động sau:

- Uống chén đầu, người uống nói cười vui vẻ, hoạt bát lú lo như sáo. Tửu nhập ngôn xuất.

- Uống chén thứ hai, tửu khách vui nhộn hẳn lên, lẽ nhề liên tu bất tận, lập đi lập lại mãi như chim vẹt.

- Uống chén thứ ba, khách cảm thấy mình hùng dũng như cọp, khoe khoang khoác lác, khiêu khích gây hấn, tưởng chừng không biết sợ là gì, ai đụng vô sẵn sàng chống trả dù rằng thường ngày nhút nhát như cáy.

- Uống đến chén thứ tư thì người uống cư xử như loài heo, chẳng đếm xỉa đến luân thường, lễ nghĩa, giờ trò đùa bại... và say quá không thể đứng thẳng mà phải bò bốn chân.

Hàm ý truyện trên là khuyên người ta phải biết tiết độ khi uống rượu. Nếu uống chừng mực thì “*tửu năng dẫn huyết*”, tránh khỏi bệnh tim mạch như y khoa đã khuyên bảo. Còn uống quá độ thì sinh ra đủ thứ hại. Ngày xưa, cổ nhân khuyên: “*Dục phá thành sấu tu dụng tửu*” (muốn phá bỏ sấu muộn thì nên dùng rượu), nhưng dùng cũng chỉ nên dùng vừa phải để được vui vẻ, chứ nếu quá độ thì:

Nhưng em ơi

đất trời nghiêng ngả

mà trước mắt thành sấu không sụp đổ.

Đất trời nghiêng ngả

thành sấu không sụp đổ, em ơi!

(Vũ Hoàng Chương)

Chính với tinh thần kiềm tửu hứng làm vui ấy, tôi xin trở lại những trò chơi trên tiệc rượu.

Người xưa thường nói “*tửu tứ, trà tam, phiên nhị*”. Cuộc rượu phải đông người mới vui nên tối hảo là bốn người. Những kẻ có tâm sự u uất, muốn lánh đời thường độc ẩm, còn dân nhậu thì thường là quần ẩm. Việt Nam ta trong tiệc rượu thường bày trò chơi “*quay thìa*”, “*lắc cổ vịt*” để phạt rượu nhau. Đặc biệt là trong Nam có chữ “*dzô*” để khuyến khích nhau uống. Chữ “*dzô*” này có thể so sánh nó tương đương với tiếng “*kèo rượu*” (mời rượu) của dân miền Bắc, hoặc

văn hoa hơn, với hình thức “tương tiến tửu” của Tàu. “Tương” là cùng nhau, “tiến” là đi vào, đi vô. “Tương tiến tửu” nghĩa là “mời nhau cùng dzô”. Có “dzô” thì mới hào hứng bày trò chơi chớ! Dân nhậu khi xin rồi thì như chim sáo liến thoắng đại ngôn, huy hoắc hào phóng lắm, những là “*tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu*” (tri kỷ gặp nhau rượu uống ngàn ly kể là ít), do đó bài “Mời nhau cùng dzô” (Tương tiến tửu) của Lý Bạch có câu;

*Lúc vui chơi nào nhấm mùi ngon,
Ba trăm chén cũng dồn một cuộc.*

.....

Hãy nên say say mãi tình chi mà!

Trò chơi thứ nhất của dân nhậu là Tửu lệnh (Lệnh uống rượu). Theo sử sách, qui luật chơi Tửu lệnh đã có từ lâu, khoảng vào đời Hán đế Hàn Anh nên được ghi lại trong cuốn *Hàn thi ngoại truyện*. Lễ lối của Tửu lệnh rất nhiều, kẻ nào vi phạm sẽ bị phạt rượu, thường có bốn loại: Cổ lệnh, Nhã lệnh, Thông lệnh và Tiêm lệnh.

Cổ lệnh có nhiều lối: Kích cổ truyền hoa, Cổ bàn khởi vũ, Thủ thế lệnh, Cấp khẩu lệnh, Tàng câu. Riêng lối Tàng câu (dấu cái móc) về sau được gọi là *Thai mãn* (nghĩa là đốn (thai) hoa hồng (mãn khôi)). Theo lối

chơi này, chẳng hạn trên bàn tiệc đang bày hạt dưa, một người bốc lấy một nắm rồi thách người khác đoán có bao nhiêu hạt. Tùy theo trường hợp câu đáp đúng hay sai mà phạt rượu người kia hoặc mình phải tự phạt. Hoặc trên bàn để một cái ống đựng nhiều thẻ. Tửu khách thay phiên nhau rút thẻ cũng như khách chơi bạc rút con bài. Tùy theo tửu lệnh đề trên thẻ mà thi hành như tính số nút bài vậy. Và hành động làm theo lệnh của thẻ gọi là “chấp tửu lệnh”. Thẻ Tửu lệnh chứa nhiều câu lắt léo bất ngờ nên cuộc chơi rất hào hứng, nó có thể bắt người rút phải ứng khẩu làm thơ hay ra câu đối, hoặc kể ra một số qui định về tên điều thú, hoa quả, v.v.. Bồ Tùng Linh, tác giả *Liêu trai chí dị*, có nhắc đến trò Tửu lệnh về sự ứng khẩu kê khai những món ăn thức uống của bộ “thực” trong sách *Chu Lễ*.

Trong tiệc rượu thường có những đào nương gồm hai loại: đào rượu và đào hát. Nhiệm vụ đào hát là ca hát cho khách tiêu khiển, hoặc ngâm một bài thơ mới do tửu khách sáng tác:

*Có khi tầng gác cheo leo
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang.
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp
Chén quỳnh tương ôm ấp bầu xuân.*

(Nguyễn Khuyến)

Đối với kẻ tao nhân mặc khách:

*Cuộc thi tửu để riêng người phong nhã
Quần bất kiến hoa lạc, hoa khai xuân
khứ dã! (Anh có thấy chẳng, hoa nở rồi
rụng là tiết xuân đã trôi qua vậy).*

Do đó thi văn chính là một trò chơi hữu ích. Nhờ rượu gây hứng mà thi tứ được thăng hoa và lưu lại cho hậu thế:

*Chén quỳnh đây, lưng uốn chân qui,
Tay bá cổ, miệng ngâm câu tiến tửu.*

(Lý Bạch)

*Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu
Dữ ngã đồng tiêu vạn cổ sầu.*

(Vương Duy)

Trò chơi thứ hai trên tiệc rượu là Hoạch quyền. Nếu trò Tửu lệnh phức tạp gồm nhiều người tham dự thì trò Hoạch quyền khá đơn giản giữa hai tửu khách đối nhau. Nhưng không vì thế mà trò chơi này không linh hoạt, vì cặp này vừa tàn một cuộc thì người thắng sẽ lại thách đối người khác chơi tiếp. Về cách chơi, mỗi bên đưa nắm tay (quyền), xoè từ một đến năm ngón ra (hoạch). Đối thủ cũng làm y như vậy và hai bên đồng thời hô con số tổng cộng những ngón tay được hai bên xoè ra. Ai hô đúng thì thắng, kẻ đoán sai bị phạt rượu.

Hoạch quyền là trò chơi đơn giản nên ai cũng có thể tham dự, tuy nhiên



Tửu lệnh

không hẳn dễ vì nó đòi hỏi sự suy đoán nhanh nhẹn, lanh mắt lẹ tay. Cuộc chơi gồm 3 ván và 3 ly rượu phạt. Thua 1 ván thì bị uống phạt 1 ly. Cách chơi này tương tự như trò Oẳn tù tì (one two three). Điểm thú vị của trò Hoạch quyền là khi hô các con số của ngón tay xòe ra, từ khách Trung Hoa dùng các hình ảnh tốt đẹp hay các câu có vần điệu văn chương để nói lên sự chúc tụng hoặc tình bằng hữu:

- Số một thì hô là *nhất phẩm*, chức quan lớn nhất triều, cửu phẩm là hạng chót. Vua là bậc tối cao nên được gọi là *cửu trùng*.

- Số hai: *Lưỡng tương hảo* hàm ý hai bên bạn bè đều lành tốt với nhau.

- Số ba: *Tam nguyên* nghĩa là đầu đầu ba kỳ thi Giải nguyên, Hội nguyên, Đình nguyên.

- Số bốn: *Tứ hỉ* gồm bốn điều vui: phú, quý, hạnh, khang.

- Số năm: *Ngũ kim quan* là 5 nén vàng.

- Số sáu: *Lục lưu thuận* ngụ ý chúc lộc lợi thuận hảo, xuôi chảy.

- Số bảy: *Thất hiền*.

- Số tám: *Bát tiên*.

- Số chín: hô *Tiêu, tiêu, tiêu*. Trong tiếng Quan thoại, chữ "cửu" (số 9) đồng âm với "tiêu".

- Số mười: *Toàn gia phát*, cả nhà phát đạt.

Trò Hoạch quyền thường phổ quát ở phía bắc nước Tàu nên cách hô bằng tiếng Quan Thoại, Bắc Kinh. Khoảng những năm 59-60, khi mới ra trường, tôi phục vụ ngành Quân y tại Sư đoàn 5 mà lúc ấy đa số quân nhân là người Nùng. Ở miền Bắc, người Nùng sinh sống tại Móng Cáy, giáp giới với vùng Đông Hưng bên Tàu nên tiếng Nùng là một thứ tiếng Quảng Đông pha trộn với nhiều thổ âm gọi là tiếng Ngái. Những quân nhân Nùng này chất phác, can đảm. Tôi giao thiệp khá thân thiết với các Đại tá Woòng A Thông, Woòng A Sáng. Món nhậu tuyệt hảo của họ là "khâu nhục". Chính vì mê khâu nhục nên khi nào dân Nùng tiệc tùng là có tôi đến dự. Họ cũng chơi Hoạch quyền nhưng gọi là *Xái mạ*. Cách hô số của họ như sau:

- Số một: Nhất cá nhân hoặc Nhất điền long.

- Số hai: Lưỡng cá nhân, Lưỡng cá kê, Lưỡng điền ngư hay Ngã đồng nể (tôi và anh).

- Số ba: Tam văn kê (ba đồng bạc gà).

- Số bốn: Tứ hồng (bốn nút đỏ).

- Số năm: Ngũ xuất.

- Số sáu: Lục liên liên (lộc liên liên).

- Số bảy: Thất điền mã (bảy con ngựa).

- Số tám: Bát mã.

- Số chín: Cửu thăng giai (lên cấp hoải).

- Số mười: Hâm ba xuất (tất cả được xòe ra).

Thiết tưởng trò Hoạch quyền có thể chơi, hô bằng tiếng Việt cũng vui, miễn làm sao có vần điệu. Tôi xin gợi ý:

- Một: hột vịt

- Hai: tai tượng

- Ba: chả cá

- Bốn: rốn lồi

- Năm: rau răm

- Sáu: cháo huyết

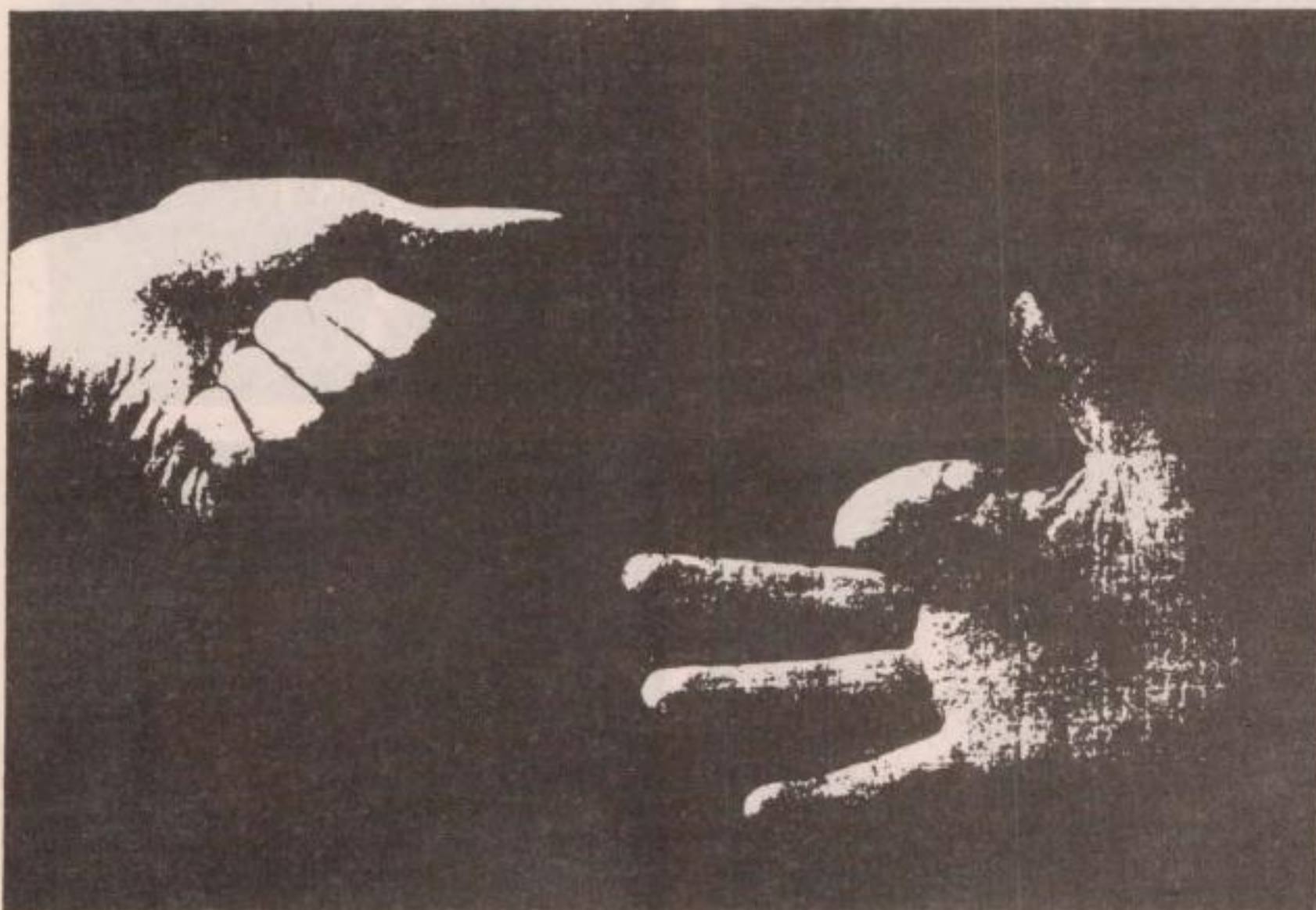
- Bảy: tẩy sét

- Tám: cám heo

- Chín: xin xin

- Mười: người ngợm.

Những trò chơi trên tiệc rượu ngấm ra là một khía cạnh văn hoá liên quan đến thói tục về ẩm thực của một thời kỳ. Nghiên cứu kỹ về các trò chơi loại này sẽ mang lại hữu ích về phương diện xã hội. Rượu uống vào gây kích thích, khiến con người đắm ra hiếu động, nói năng, múa máy huyền thuyên. Để đáp ứng nhu cầu hoạt động đó, những trò chơi vừa hô vừa hươ tay trong khi uống rượu là một hình thức cần thiết. Tuy nhiên cái gì cũng có giới hạn, uống rượu có vừa phải thì cuộc chơi mới vui nhộn, còn nếu quá đáng để say bí tỉ thì hoặc đi nhà thương hoặc xô khám!



Lý Bạch đời Đường (701-762)

Xứ Hoa Đào

Ngô Nguyên Dũng



Sau bữa cơm tối, dọn bàn rửa chén xong, Trâm vào phòng khách ngồi cạnh Khoa, nhắc:

- Tiệc tân niên năm nay, anh định mời những ai, mấy người, cho em biết để em liệu!

Mắt Khoa rời khung ảnh truyền hình, quay nhìn vợ, chàng nhún vai:

- Thì cũng như mọi năm.

- Trọn năm nay anh không kết thân thêm ai hay đoạn giao với người nào à?

Khoa cười nhẹ:

- Già rồi, còn ai chơi nấy. Ừ, mà không chừng có thêm một khuôn mặt mới.

Trâm vói tay vặn nhỏ ti-vi, giọng nô nức:

- Ai vậy?

- Người này từ Việt nam mới sang, vợ sắp cưới của anh Tuấn.

Trâm hít hà:

- Chuyện lạ, em cứ tưởng anh Tuấn ở vậy suốt đời.

Khoa buông lời vu vơ:

- Cô ấy tên Đào.

- Tên hợp với bữa tiệc tân niên. Anh gặp cô ta chưa?

- Chưa có dịp. Tuấn nghỉ phép bốn tuần, về Việt nam lo giấy tờ đem cô ta sang, mới đi làm lại vài ngày.

Trâm tò mò bấy nhiêu rồi đổi đề tài, nhiệt tâm bàn về những món ăn nàng sẽ trở tài đãi khách. Lâu lâu nàng lại nắm tay Khoa, hỏi: "Vây được không anh?" hay "Năm nay mình uống vang đỏ hay vang trắng?" Tự hỏi rồi tự trả lời: "Uống vang đỏ cho may mắn." Khoa chỉ gật gù, hoặc buông

tiếng cầm chừng: "Anh sao cũng được." Tuy mắt Khoa dán chặt vào khung ảnh truyền hình đang chiếu một phim về căn nguyên các rặng núi cao, nhưng tâm tư chàng vướng vất nơi đâu. Bên dãy Alpen ở Nam Âu hay chót vót tận đỉnh Hi-mã-lạp-sơn bên cận Đông? Không phải, tư tưởng chàng không để lại dấu tích nào trên tuyết như con sói cô đơn làm lủi giữa mùa trắng. Có tiếng gọi nào từ hoang sơ vọng lại, thều thào như bị nghẽn dưới lớp băng lạnh. Đôi khi, những hoài nghi tôi là ai, từ đâu đến, sẽ về đâu bỗng trở nên lỗi thời, đã hoá thành lập dị kịch cỡm; thế mà thỉnh thoảng vẫn cào rất tâm thức Khoa. Khi khác, chẳng vì vấn đề to tát nào, mà chỉ cần một cái tên, cũng đủ. Đào. Mặt nước lòng chàng gợn nhẹ những vòng đồng tâm. Đào. Sóng ký ức chàng vỗ dồn dập lên kê đá thời gian trơ cứng. Chàng thấy mình khoát tay xô giạt lớp bèo năm tháng, phân vân tưởng lại khuôn mặt thiếu nữ năm nào. Một chiều 29 tháng chạp sau 1975, trong căn gác nghèo nàn của Bảo.

Tình cờ tới thăm Bảo, Khoa gặp người con gái ấy. Bảo giới thiệu, giọng hơi bối rối:

- Đào, bạn mới quen. Còn đây là anh Khoa, bạn đã lâu.

Khoa gật đầu chào Đào. Người con gái mở to mắt nhìn chàng, môi nhếch cười. Bóng chiều chập choạng trên sàn gỗ. Màu chiều phai nhạt trên giá sách đóng bụi, nghiêng xuống một góc tường, chỗ Đào ngồi khép nép, hai tay phủ trên đầu gối.

Bảo vồn vã:

- Hai bạn uống gì?

Khoa hỏi thẳng:

- Nhà mày có gì?

Bảo cười nhẹ:

- Trà, cà-phê và nước máy.

- Trà đi.

Khoa theo Bảo vào góc bếp khuất. Mùi ẩm mốc và gia vị ngai ngái. Chậu trường xuân đang vươn nhánh eo xèo bên song cửa nghiêng. Chiếc lồng tre bỏ không, giăng máng nhện, treo trong góc. Khoa thì thào:

- "Bất" được "con ghê" ở đâu mà thơm thế?

Bảo xòe diêm châm bếp, chúm môi hôn gió, xuýt xoa khê:

- Ngoài chợ sách.

- A, người đẹp từ trang sách bước ra, liêu trai tân thời.

Bảo gắt:

- Nhỏ thôi!

- Bò lạc à?

- Gần như vậy.

- Là sao?

- Giá phải chăng không chịu được.

Khoa chắc lưỡi:

- Đào hoa. Mà đáng tin không đó?

Bảo cười đều:

- Không tin thì ở lại, sẽ được chia phần.

- Đừng giỡn!

- Thật mà. Con bé này lạ lắm, sao cũng chịu hết.

Khoa "hừm" khẽ:

- Coi chừng nó từ Chợ quán trốn ra, cho mày chơi xong lên cất chim lúc nào không hay.

Bảo nói như rên:

- Cũng hả dạ.

Tiếng nước sôi háo hức. Bảo chậm

nước vào ấm sứ mẻ vôi. Hương trà thoảng thơm. Bảo mang khay ấm tách ra gian ngoài. Chiều sẫm màu. Người con gái vẫn ngồi chỗ cũ, tư thế y vậy, như đã hoá tượng. Bảo bật đèn. Ánh sáng không đủ xua hết bóng tối vô tri. Bảo chậm rãi bóc phong bánh in, sắp ra đĩa con. Cả ba cùng không nói. Tự dưng Khoa có cảm giác như đang lạc vào thế giới không tiếng động của hoang tưởng, như thể chàng đang ngồi trong chiếc lồng kính cất lìa những âm thanh tất bật của đời sống bên ngoài. Xã hội đầy xáo trộn và nghi kỵ. Con người mất gần trọn niềm tin. Tất cả

đều trở nên hoang vu như lạc vào cõi hành tinh xa.

Đào cắn nhỏ nhẻ miếng bánh in, hộp xong ngậm trà, rồi cất giọng trầm ngâm:

- Mỗi lần được ăn miếng ngon, em lại nghĩ tới con.

Khoa đưa mắt nhìn bạn. Bảo giải thích hộ Đào:

- Đào dẫn con từ dưới quê lên đây ăn Tết, hiện gọi con nhà người thân.

Khoa hỏi cho có chuyện:

- Cô Đào định ở chơi bao lâu?

- Chưa biết, lâu hay mau tùy thuộc vào hoàn cảnh. Ra Tết, nếu em tìm được việc làm và có hộ khẩu chắc chắn thì ở luôn. Bằng không, phải tính lại.

Bảo nhanh nhẩu:

- Mày biết chỗ nào cần người, giới thiệu cho Đào.

Khoa ân cần:

- Cô Đào định xin việc gì?

Đào bẽn lèn:

- Gì cũng được, miễn đừng hoang.

- Ở dưới quê, cô Đào làm nghề gì?

- Có nghề gì đâu, em phụ họ chuyện nhà và vườn tược.

Bảo xen vào:

- Người ta gọi đó là nghề tào lao.

Khoa và Đào cùng cười. Những tách trà thôi toả khói. Đêm dày hơn. Tiếng động bên ngoài vẫn rập rình như hơi thở khát sống. Tự nhiên Khoa có ý nghĩ không đẹp đối với Đào. Đã buồn hương, còn nhiều lời. Chắc gì mấy điều Đào vừa kể, đã thật lòng?

Đào buông tiếng như tự thán:

- Em hành nghề này vì cần tiền nuôi con. Ngày mốt là mồng một mà chưa sắm sửa gì cho nó. Tội nghiệp, nó muốn một cái áo đầm và một cái nơ giắt tóc như bé gái thành phố.

Khoa thầm nhủ, Đào là gái quê mà nói chuyện không đến nỗi cục mịch, chắc học đòi dày dặn cũng nhiều. Đào không đẹp nhưng nụ cười có duyên. Nàng cười bằng cả tia mắt rạng rỡ. Trời cuối năm man mát, vậy mà Đào vẫn mặc áo sát nách, bày hai cánh tay tròn lẳn màu mật ong. Khoa để ý thấy trên bả vai trái nàng có xăm lờ mờ một hàng chữ hay hình vẽ gì. Đào nhận ra tia nhìn soi mói của Khoa, khẽ nhếch

chiều mưa ngày ba mươi

Chiều mưa ngày ba mươi
buồn mênh mang quê người
đường Beverly vắng
vài chiếc xe trôi trôi.

Khi mà quê tôi Xuân
tháng hai trời Bắc Mỹ
tuyết nở những chùm bông
ở đây vẫn mùa đông!

Tôi đi về phố lặng
lòng buồn nghe ngổn ngang
tuyết bay trên đầu trắng
thương quá ngọn đèn vàng.

Tết đang về với mẹ
xa lìa mãi mãi tôi
bếp lửa hồng nước réo
nồi bánh chưng đang sôi.

Mẹ thêm vào khúc củi
tôi thêm một đoạn đường
tuổi không ai được bớt
lòng ai cũng thêm buồn!

Tự dưng tôi nhớ mẹ
tự dưng tôi như mơ
Tết năm nào chẳng thể
mẹ bên bếp lửa chờ.

Mấy mươi năm sừng sừng
lòng mẹ là mùa đông
lửa chưa lần ấm lại
cho một ngày đầu năm!



Mấy mươi năm sừng sừng
chẳng ai là anh hùng
những cháu, con của mẹ
tân khắp trời biển sông.

Tôi đi về phố lặng
nhà tôi dưới lũng mù
chiều đây mưa, đó nắng
Việt Nam ôi, thiên thu!

Tuyết bay trên đầu trắng
đường Beverly dài
trời mưa bay mưa bay
không làm cho tuyết rã.

Vài chiếc xe êm ả
trôi thẳm trên đường xa
ngọn đèn vàng mệt mỏi
soi mùa đông bay qua.

Tôi đi trong buổi chiều
mưa khiến thêm chút nắng
ánh lửa hồng soi sáng
mắt mẹ nhoà... hồi xưa!

trần văn lệ

người cho Khoa trông rõ hơn.

Bảo đùa:

- Tưởng xâm mình là dọa được người à?

Đào ngúc ngắt đầu:

- Bùa chú của pháp sư Miên đó, mấy anh đừng giỡn. Má kể lại, hồi nhỏ em hay ốm yếu bệnh hoạn, nên dẫn tới xin thầy lá bùa. Thầy không cho, đề nghị trừ tà bằng hàng chữ xâm này. Cũng không biết nghĩa gì. Về sau, em có chị bạn gốc Miên, cho biết hàng chữ có nghĩa "cửa âm thần". Hèn gì, ma quỷ sợ, để em sống sót tới ngày nay.

Nói xong, Đào đứng dậy, quay sang Bảo:

- Thôi, em đi nấu cơm. Anh mời anh Khoa ở lại ăn cơm.

Khoa không muốn, nhưng Bảo nài nỉ quá, nên chấp thuận. Bảo nhắc ghế tới ngồi cạnh Khoa, lấy bao thuốc, mời bạn. Khoa hơi ngạc nhiên. Ít khi Bảo hào phóng như vậy, vì đời sống kinh tế chàng không cho phép. Ánh diêm mỗi thuốc loé lên, bùng một phần mặt Bảo. Khoa lặng lẽ thả khói. Chàng thấy ra trong mộng tưởng phiêu lưu những dấu chân thú để lại trên tuyết. Cửa sổ, báo hay hổ tuyết? Những dấu khắc âm ảnh, mê rêu, giục giã, đun nóng những khát vọng về một chân trời xa. Chàng thấy ra đời sống mình chốn này nhạt thêch, không màu như thú tình dục vô cảm. Đáy lòng chàng cứ mãi vang vọng tiếng trầm thống của hoang tưởng. Hung hãn như sóng tung toé vào vách đá. Lầm lì như địa chầm âm thầm chẻ nhánh trên mặt đất. Phần nộ như hoả sơn bắn lửa vào lòng trời mệnh mông. Có khi nào Khoa được chứng kiến tận mắt những biến động thiên nhiên này, như kẻ có lòng tin mọp xuống trước luồng sáng ngũ sắc từ khe mây hắt ra. Trời ơi, Khoa kêu thầm, tuổi trẻ mình không thể bị giam hãm trong chiếc lồng tre chủ nghĩa tàn bạo gớm ghiếc này!

Bảo mở lời:

- Đêm nay, ở lại đây chơi!

Khoa ngần ngừ:

- Chắc phải về. Đi không báo trước, nhà lo.

- Cứ ở lại! Khuya nay bọn mình

phá phách một lần cho đã, tiền năm cũ.

Khoa cười nhẹ:

- Lâu lâu đóng tuồng vợ chồng ông Táo, cũng vui.

Rồi chàng nhổm người lấy cây đàn ghi-ta đưa cho Bảo. Bảo gập người, nắn nót dạo vài giai điệu mềm mại. Hương bếp bốc thơm căn gác chật. Đêm đã tràn lan khắp nơi. Bảo ngẩng mặt nhìn bạn, gục gặc dò ý rồi dạo một khúc hát quen. Khoa mỉm cười, cất giọng trầm ấm: *"Ai lên xứ hoa đào, đừng quên mang về một cành hoa. Cho tôi bớt mơ mộng, chiều chiều nhìn mây trời xa xa..."* Đào nghe ca, ra đứng bên ngưỡng cửa, nét mặt dịu dàng.

Đêm đó Khoa ở lại nhà Bảo, ăn cơm, đàn ca và uống rượu say khướt. Chàng là người lúc nào không hay, cho tới lúc bênh bồng trong cảm giác được ve vuốt. Cổ họng Khoa khô đắng. Khuya thán chấp đậm sệt như chén thuốc bắc. Bàn tay đàn bà mềm mại lướt chậm dưới lớp áp sơ-mi. Khoa nín thở chờ đợi. Bàn tay dừng lại ở lưng quần chàng, phân vân rồi duỗi im. Khoa trơ người nghe ngóng. Tiếng Bảo ngáy đều gần đó. Hơi thở người nằm cạnh Khoa cũng nhịp nhàng. Khoa muốn nắm bàn tay sục sạo kia kéo tới, nhưng giác quan chàng tê dại như bị nghẽn mạch. Chàng có cảm tưởng mình là người mộng du, đang tay đi dạo trên mái nhà vào đêm trăng rực rỡ. Có âm thanh nào léo léo. Tiếng chân thú lạo xạo trên tuyết. Gió đồng hoang cuốn bụi tuyết lấp lánh tới bởi trong màu trắng ngân nhũ. Những mắt thú loé rợn lân tinh, hoá thành muôn vì sao lổ đổ theo Khoa trong những đêm mất ngủ.

Sáng ba mươi Khoa từ già Bảo và Đào, về sớm. Xế trưa chàng lang thang ngoài chợ hoa, ngắm vu vơ. Tình cờ Khoa thấy Đào thơ thẩn giữa mấy cội mai vàng rực. Cạnh nàng, một bé gái mảnh khảnh trong chiếc áo đầm mới màu hồng sen. Khoa nép người bên xe bán nước sinh tố, lòng dấy lên niềm thương cảm mơ hồ. Đào mặc áo dài nội hoá cũ màu cốm non. Một tay nàng dắt con, tay kia xách giỏ

mây, trĩu nặng vai. Khoa lặng người dõi theo dáng mẹ con Đào lẩn vào đám đông nhốn nháo trong phiên chợ hoa chiều cuối năm. Hình bóng ấy khắc vào lòng chàng giấy lát xúc động, nhoi nhói như kim chích, rồi thôi.

Rồi quê hương đã hơn mười năm, mà cuối năm nào, khi nghe vợ toan tính cho buổi tiệc tân niên, Khoa đều nghĩ tới chuyện cũ.

Bàn tiệc tân niên gồm vợ chồng Thu, Hương, chị Gấm và Tuấn, Đào. Lúc Tuấn giới thiệu vị hôn thê cho vợ chồng Khoa, chàng ngắm người đàn bà trung niên, ngờ ngợ. Bà ta có nét giống giống người con gái năm cũ tại nhà Bảo. Nhưng Khoa nhớ cô Đào ngày xưa trông thuần hậu hơn nhiều. Còn hôn thê của Bảo đầy đà, sắc sảo, trang điểm đậm như tài tử. Chàng càng tin rằng mình lầm, khi Đào giơ tay cho chàng bắt, thản nhiên như chưa hề gặp mặt:

- Hân hạnh được biết anh. Anh Tuấn cứ nhắc tới vợ chồng anh hoài.

Bàn ăn được Trâm dọn bày đẹp mắt. Khăn bàn màu thiên thanh thêu hoa linh lan, rìa viền đăng-ten trắng. Một bình hoa tạp hương nhiều sắc vàng, Trâm bảo để gợi nhớ màu hoàng mai quê nhà. Nàng còn bày vẽ đặt trước mỗi chỗ ngồi một tấm thực đơn viết tay, nét chữ uốn dợn kiểu gô-tích. Thức ăn tạp vị ta, Tàu và Tây. Có thịt ngụa bát bửu kiểu Trung hoa. Có súp mọc và bò cuốn mỡ chàl kiểu Việt nam. Có vịt nấu vang đỏ kiểu Pháp, ăn với bánh mì nướng. Cuối cùng là món cháo cá dành cho bữa khuya.

Trâm rào đón:

- Nếu không nhờ bàn tay khéo léo của chị Gấm, chúng ta không có bữa tiệc đêm nay.

Chị Gấm xua tay:

- Tôi chỉ đóng vai phụ, còn đào chính là cô Trâm.

Thu tò mò:

- Chị Gấm làm món gì vậy?

Người đàn bà nhũn nhặn:

- Tôi chỉ biết mấy món quê mùa như xôi, cháo.

Trâm góp lời:

- Các bạn chờ ăn món cháo cá của chị Gấm, độc nhất vô nhị. Sư ăn phải, chắc đành bỏ chùa.

Hương trở dũa, tiếp một khoanh thịt heo ướp gừng và rượu mai quế lộ vào chén cho chị Gấm, nheo mắt cười:

- Nhắc sư sãi, tôi nghĩ tới chuyện *Quan âm Thị Kính*, thấy có chỗ không ổn. Người đàn ông trong truyện đó “cà chớn” quá, vừa ti tiện vừa độc ác. Vợ chỉ định cắt sợi râu dê mà đã gán cho tội mưu sát. Chồng kiêu đó, bà Thị Kính bỏ đi tu là phải.

Thu háy chồng:

- Nữ giới nói chung, đàn bà Việt nam nói riêng, chịu thiệt thòi đã nhiều, ngoài đời cũng như trong tiểu thuyết, mà có ai nói gì đâu.

Tuấn đùa:

- Ngày xưa cụ bà Bùi Hữu Nghĩa lặn lội từ Nam ra triều đình Huế để minh oan cho chồng, cực khổ biết bao, vậy mà giữa đường còn quên địa chỉ, phải vòng về rồi khởi hành chuyến nữa.

Mọi người đều cười. Tuấn nhìn Đào, nhỏ nhẹ:

- Nói như vậy, tôi có ý tự hỏi, biết đâu chừng đàn bà tìm thấy hạnh phúc trong khi hy sinh cho chồng con thì sao?

Đào dịu dàng:

- Hy sinh vừa phải thôi, chớ suốt đời, ai chịu nổi!

Chị Gấm lớn tiếng:

- Cho tôi hỏi quý ông có mặt tại đây, nếu được lựa chọn, có ông nào muốn kiếp sau là đàn bà không?

Ba người đàn ông đưa mắt nhìn nhau, cười chum chim, không đáp. Trâm xô ghế đứng lên, vào bếp sửa soạn món súp. Đào xin theo giúp. Cửa sổ nhà bếp mở hé, gió lạnh cuối năm len vào, Đào rên khẽ:

- Xứ gì mà lạnh quá chừng.

Trâm tới đóng cửa, nhẹ nhàng:

- Rồi chị sẽ quen. Hồi mới qua, Trâm sợ lạnh như mèo sợ nước, tới mùa đông chỉ ru rú trong nhà... Trâm thường để hở cửa bếp cho thoáng. Trâm không ưa mùi chiên xào và rác rưởi chưa kịp đổ.

Nàng vừa nói vừa bày chén ra khay. Chén tráng men kiểu Nhật bản,

lồng mờ hình vân hạc. Đào cầm chén lên ngắm nghía, trầm trồ. Trâm được dịp, mở tủ khoe bộ ấm trà sơn mài đậm hình hoa cúc bằng vàng lá của Trung quốc. Đào tấm tắc, đưa tay vuốt những nhánh hoa nhỏ bằng hạt gạo, xếp hài hoà thành đóa cúc vàng chói trên mặt ấm màu than già. Trâm còn đưa cho Đào xem mấy cái ly uống rượu vang bằng pha lê gợn sắc lam mua trong mấy lần du lịch vùng bắc Ý. Món nào Đào cũng xuýt xoa, thứ nào Đào cũng ưng ý.

Trâm múc súp ra chén, rắc tiêu và hành ngò. Nàng bung khay, còn Đào bê thẩu súp theo sau. Ai cũng khen bộ chén muống mới sắm của Trâm. Nàng tươi cười:

- Trâm chỉ sợ món súp mình không xứng.

Chị Gấm chắc lưỡi:

- Cô Trâm chỉ khiêm nhường. Tài làm bếp của cô mở nhà hàng được đó.

Khoa rú lên:

- Ôi, chị đừng xúi, Trâm đại dốt nghe theo là tôi tiêu đời trong bốn bức tường nhà bếp.

Tuấn khoắng nhẹ muống vào chén, húp một cái “rột” làm Đào phải lên tiếng trách:

- Từ từ đã anh!

Tuấn bẽn lễn bào chữa:

- Súp ngon quá, từ từ không được.

Trâm hả hê:

- Người Á châu mình khi ăn phải ồn ào mới gọi là ngon, còn người Tây phương thì lặng lẽ từ tốn thưởng thức.

Tuấn ghé vào tai Đào thì thầm: “Lúc làm tình thì ngược lại.” Đào đỏ mặt. Chị Gấm cao giọng:

- Cấm nói chuyện riêng trong bàn tiệc.

Đào nhón nhác:

- Dạ, anh Tuấn hay thả dê bữa bãi.

Khoa được dịp:

- Không biết làm đàn ông hay làm dê đực, thứ nào sướng hơn?

Trâm ngúng nguẩy:

- Làm dê! Một bầy dê cái, tha hồ vung vít.

Tuấn ra vẻ nghiêm trọng:

- Làm người thích hơn chứ. Loài vật chung chạ có mùa, còn con người lao động quanh năm.

Nhiều tiếng cười rộ. Chị Gấm nói như kết tội:

- Mấy ông đặt nặng chuyện tình dục, còn mấy bà coi chuyện tình yêu quan trọng hơn.

Khoa hùng hổ:

- Tôi không thích đàn ông.

Đám đàn bà cười khúc khích.

Khoa tiếp lời:

- Nói thật, tôi thấy đàn ông Việt nam mình xấu tính quá.

Bây giờ Hương mới góp giọng:

- Khoa nghĩ sao mà nói vậy?

Mọi người đều buông muống, lắng tai. Khoa phóng mắt về phía Hương, vẫn tất:

- Tôi thấy đa số đàn ông mình độc đoán, thiển cận, kiêu căng và hung dữ quá.

Trâm mau mắn:

- Em đồng ý chỗ độc đoán.

Khoa nói thêm:

- Chẳng hạn, nếu vua triều Nguyễn đừng độc đoán và thiển cận, đất nước mình đã khác. Nếu đảng cộng sản bớt hung hăng và kiêu căng vô lối, dân chúng đã không khổ sở. Nhiều người thường tự hào về di sản văn hoá Việt, riêng tôi thấy chẳng có gì đặc biệt. Cổ văn thì *Truyện Kiều* đâu phải thuần Việt, mà được phóng tác từ văn chương Trung hoa. Kim văn thì khỏi nói, chưa có ai. Còn văn minh kiến trúc thì miễn bàn. Chỉ miệng lưỡi phách lối là giỏi.

Khoa nói một hơi như biện lý đọc bản cáo trạng. Trâm nhỏ nhẹ:

- Thì anh cũng từ từ mà nói, làm gì dữ vậy!

Khoa cười khẩy:

- Đó là tôi chưa nói tới tính hung dữ và háo thắng.

Hương bậm môi:

- Tôi đồng ý với Khoa, nhưng quan niệm anh hơi bi quan, yếm thế, chỉ nhìn cái dở mà không nhận ra cái hay của dân mình nói chung, đàn ông nói riêng.

Khoa lắc đầu:

- Nếu hay thì đất nước đã không đến nỗi nghèo nàn lạc hậu.

Hương chắc lưỡi:

- Dân trí mình còn kém, thiên hạ vẫn còn mê tín dị đoan.

Thu xen vào:

- Cái gì chứ mê tín thì đàn bà Việt nam nhất thế giới.

Chị Gấm cười thành tiếng:

- Còn ngồi lê đôi mách thì khỏi chê!

Khoa vừa nói vừa kín đáo dò xét phản ứng Đào:

- Các bạn có để ý điều này, khi quốc gia nào chuyển mình từ chậm tiến sang văn minh, đàn bà nước đó đều hy sinh bán mình.

Đào ngẩng đầu, liếc nhìn Khoa, nét mặt lạnh sắc. Tuấn cười run vai:

- Đã bảo, làm đàn bà là một bất hạnh.

Rồi xoay qua Trâm, Tuấn lớn giọng:

- Chị Trâm, tôi chờ món bò cuốn mỡ chài của chị. Món này nhậu với bia thì đã đời tuyệt đối.

Trâm bật dậy, dọn chén không vào khay. Khi nàng bước ra hành lang, bỗng thấy khung kính trông ra vườn sau hắt chập chói những chùm bông tuyết. Bước chân Trâm khựng lại. Lòng nàng rối lên cảm xúc băng quơ. Trong khoảnh khắc lạ lùng đó, Trâm chợt nhớ tới giấc mơ khuya qua. Cảnh vườn tuổi nhỏ vào đêm trăng mới. Nàng nằm thao thức, nhìn ra hai hàng đôn voi sành, những giò lan hồ điệp rực sắc trắng im lìm trong sân nhà. Nàng mở lòng tay, thấy đường chỉ mọc nhánh hều hếu như xương cá. Bên cạnh, mẹ nàng say ngủ, gương mặt không chút phiền muộn. Giấc mơ quê nhà không một tiếng động, tro lạnh như một tấm phim dương bản nhờ nhờ màu trắng một đêm hè nhiệt



đới. Giật mình tỉnh giấc, Trâm nhớ mẹ ray rứt, nhỏ lệ lặng lẽ, và tự hỏi về màu sắc những giấc mơ.

Trâm vào bếp, đặt khay lên bàn, chậm rãi bật lò hâm lại vì bò cuốn mỡ chài làm từ sáng. Có tiếng nhạc vọng lại từ phòng khách. Có lẽ Khoa đang mở giàn Karaoke. Trâm ngồi chờ người bên bàn con, chờ lò nóng. Nét mặt bình thản tươi mát của mẹ trong giấc mơ đêm qua lại chập chờn hiện ra trí nằng. Điều gì vậy? Trâm băng khuâng hồi lòng, rồi quyết định ra giêng sẽ ngưng dùng thuốc ngừa thai. Đã tới lúc nàng thấy cần có tiếng trẻ đùa vui trong ngôi nhà này.

Khoa tăng hăng khê rồi cất giọng:

- Ai lên xức hoa đào, đừng quên mang về một cành hoa...

Đĩa Karaoke chiếu lên màn ảnh cảnh phố phường tấp nập, không dính líu gì tới nội dung bài hát. Thì đã sao, vì mỗi khi ca bài này, Khoa như lạc vào thế giới hoài niệm. Căn gác trọ giản dị của Bảo năm xưa. Người con gái tên Đào có hình xăm trên vai. Đậm nét nhất là sắc chiều một ngày cận Tết. Thứ ánh sáng tàn tạ rắc lên phố nghèo. Đêm giới nghiêm lạnh lẽo tiếng mèo tru tréo. Khoa nhớ cả hơi ấm bàn tay ai luồn trong ngực áo giữa khuya. Những ngón tay mớ ngủ. Chàng lặng người đợi dấu hiệu để lướt tới, nhưng bàn tay mềm mại chỉ lững lơ dừng lại ở bụng, rồi nằm yên, để Khoa hụt chân rơi vào khát vọng dục tình. Gần sáng, chàng bị tiếng hỗn hển đánh thức lần nữa. Bảo đang vui đập trong thú vui thể xác. Tiếng giường dao động nhịp nhàng. Tiếng thịt da len lỏi trong nhau. Góc bếp vọng ra tiếng vòi nước nhỏ từng giọt như rót thêm sinh lực. Khoa cong người về hướng khác, hai tay giấu giữa hai đùi. Cảm xúc chàng lãnh đạm như một thân xác già nua. Thế nên, khi Đào dò dẫm tới nằm cạnh, áp ngực vào lưng Khoa, chàng không mấy may rung động. Thêm vào là cảm giác nhòm góm, khinh miệt như thể ngồi trước một món ăn đã thiu vữa. Khoa nằm im, cảm nhận hơi ấm của Đào truyền sang, chờ trời sáng.

Nhạc dứt, mọi người vỗ tay khen

thường. Đào hoan hỉ:

- Anh Khoa hát bài này dễ thương lắm.

Giọng nàng dừng dừng, không tiết lộ chút hồi tưởng nào. Khoa bắt đầu nghi ngờ thị giác và trí nhớ mình.

Trâm đang tiếp tục bày thức ăn ra bàn. Mấy người đàn bà tụ lại giúp nàng. Hưởng kẻ miệng vào máy vi âm, rên rì một bản nhạc tình. Tuấn sà tới cạnh Khoa, nhỏ giọng:

- Sao, ông thấy Đào thế nào?

Khoa tủm tỉm:

- Ông bà xứng đôi lắm!

Tuấn thở hắt:

- Tội nghiệp, nhà nghèo, nên Đào không được đi học nhiều.

Khoa ngạc nhiên:

- Tôi thấy Đào ăn nói tế nhị lắm chứ.

- Tại ít học nên lẫn lộn nhiều với đời để tìm miếng ăn, có kinh nghiệm giao tế.

Khoa hỏi dò:

- Ông quen với Đào ra sao?

- Hàng xóm từ nhỏ. Lớn lên, tôi đi lính rồi vượt biên. Còn Đào chạy áp-phe. À, Đào có một đứa con gái đã lớn.

Trí Khoa vội vàng hiện cảnh trưa ba mươi Tết năm nào, tình cờ bắt gặp mẹ con một người cũng tên Đào rào bước giữa chợ hoa sắp tàn. Bé gái xúng xính trong chiếc áo đầm mới, còn dáng Đào tiêu tụy như thiếu ngủ. Từ hôm ấy, Khoa dành cho người đàn bà trẻ nhiều thiện cảm hơn trước.

Tuấn đẩy nhẹ vào tay Khoa, rù rì:

- Không biết Đào có đẻ bọc điều hay không mà may mắn quá chừng. Thoát chết mấy lần rồi đó ông! Đào kể, lúc nhỏ nếu không nhờ thầy xâm thần chú lên bả vai, chắc bị bệnh chết rồi. Sau năm 75, Đào cùng con vượt biên mấy lần bị bể, tưởng chết đuối, may được cứu. Đào tin chắc như bấp, đời nàng được lá bùa xâm mình kia hộ mạng. Có lần tôi xúi Đào phá, vì mùa hè bận áo sát nách, coi giống dân đứng đường quá. Đời nào Đào chịu.

Tuấn nói tới đó thì có tiếng Đào reo lên tỏ mở:

- Lần đầu tiên Đào thấy tuyết rơi vào tối giao thừa!

Con Trâu Phản-Động

Nguyễn Bá



Thật là oan uổng cho vợ chồng ông Cư bị ghép vào tội địa chủ. Nếu xét về tiêu chuẩn ruộng đất thì ông Cư chỉ thuộc hạng trung nông như cuộc

biên nghị của Ủy ban Nông hội Xã. Vợ chồng ông ở làng Gòi, một làng nghèo nhất xã, chỉ có hai phú nông đã bị đôn lên thành địa chủ. Ủy ban đấu

tổ đã được học tập là giai cấp bản cổ nông phải liên kết với trung nông, bao vây phú nông và đánh đổ địa chủ. Nhưng Đảng lại ra tiêu chuẩn mỗi làng phải xử tử ít nhất ba tên có nhiều ruộng vườn nhất. Vì cái tiêu chuẩn giết người này mà gia đình ông Cư bị đưa lên hàng địa chủ cho đủ số ba! Và kẻ đề nghị đưa ông bà ra toà án nhân dân là thằng Nhớn, là đứa gần chết đói năm Ất Dậu mà ông đã cứu nó, lúc đó nó mới 13 tuổi.

Vợ chồng ông Cư tuổi tác rất chênh lệch. Bà kém ông hai giáp và chỉ hơn thằng Nhớn chín tuổi. Năm 20 tuổi, thằng Nhớn là một thanh niên cường tráng, có cư chỉ dâm hỗn với bà Cư. Bà ta mách chồng, thế là ông Cư chửi mắng nó và đuổi nó ra khỏi nhà. Nó đi biệt tích cho đến sau hiệp định chia đôi đất nước mới trở về. Thằng Nhớn được ca tụng là anh hùng và rất có thớ trong xã, nhưng đã không giúp ân nhân của nó thì chớ, lại còn đề nghị mang ông bà Cư ra đấu, mặc dù không thuộc thành phần địa chủ. Đảng dạy nó lòng căm thù mà không lý đến đạo nghĩa. Đảng nhồi vào óc nó tính dã man chứ không dạy nó tình thương yêu. Nó trở thành một tín đồ chỉ biết trung thành với Đảng, còn đạo lý dân tộc và xã hội bị coi là lạc hậu.

Toà án nhân dân xử ông bà Cư vào buổi chiều, khi gà đã vào chuồng, với lời giải thích vì nông dân còn phải tăng gia sản xuất ban ngày, để đến chiều vừa mát vừa rảnh rỗi. Nhưng theo người hiểu chuyện thì sợ dĩ đội đấu tố làm như vậy vì tuy là vô sản duy vật mà vẫn duy tâm, sợ giết người lúc còn mặt trời sẽ bị báo oán!

Như hàng vạn cuộc đấu tố khác, cũng có toà án nhân dân, cũng có đội đấu tố len lỏi hô hào mọi người dả đảo địa chủ, cũng có một số người ra tố khổ ông bà Cư. Những người này đều ở các làng khác, thậm chí có người ông Cư chưa từng gặp. Họ nêu những tội vu vơ, nói như trẻ con đọc bài, thỉnh thoảng bị vấp lại quay nhìn cán bộ đấu tố. Chỉ có thằng Nhớn là người cùng làng lên tố ông bà Cư hăng say nhất. Nó xía xói vào mặt ông:

- Thằng địa chủ gian ác kia! Mày

còn nhớ mày đã bóc lột tao trong suốt bảy năm trời hay không?

Ông Cự bị trói tay, quỳ trên mảnh ruộng khô, nhìn thẳng Nhón với cặp mắt vừa uất ức vừa van lơn:

- Khốn nạn thân tôi! Anh thử nghĩ lại xem, tháng ba năm Dậu thấy anh gần chết, tôi đem anh về anh mới có ngày nay. Anh nỡ nào gieo oan ức cho tôi như vậy!

Thằng Nhón đáp ông ngã dú xuống đất, quát:

- Ai anh em với mày hử thằng địa chủ! Bây giờ mày còn dám kể ơn với tao nữa à? Mày đã cấu kết với bọn thực dân, phát xít làm ra cảnh đói khiến bố mẹ tao phải chết. Mày lợi dụng lúc tao sắp chết, đem tao về thí cho bát cháo rồi bắt tao chôn trâu cắt cỏ cho mày, lớn lên thì cày sâu cuốc bẫm mà nào được trả đồng công nào!

Ông Cự nằm nghiêng trên mặt đất kêu khóc:

- Ôi giờ ơi! Anh nói thế mà không sợ mang tội với giờ! Tôi chỉ là một nông dân thấp cổ bé miệng, có biết ai đâu mà cấu kết! Còn chính thân tôi đây cũng phải cày sâu cuốc bẫm mới có bát cơm mà ăn, chứ tôi có dám bóc lột ai đâu!

- Mày còn chối à? Mày đúng là tên địa chủ ngoan cố cần trừng trị. Đả đảo địa chủ!

Một vài tiếng đả đảo rồi rạc vang lên đâu đó giữa hàng nghìn người dân trong xã bị bắt buộc tham gia đấu tố. Thằng Nhón quay sang bà Cự với cặp mắt đầy ham muốn nhưng lại nói ra vẻ đạo đức:

- Con mẹ địa chủ khốn nạn kia! Mày có nhớ bốn năm trước, khi tao mới 20 tuổi, chính mày đã yêu cầu tao hủ hoá với mày. Tao không chịu thì mày đi mách thằng địa chủ gian ác là thằng chồng mày để đuổi tao đi. Mày muốn làm mất cái đạo đức cách mạng của tao, nhưng nhờ ơn Bác và Đảng, tao đã sáng suốt không bị mày quyến rũ. Tội của mày cũng to không kém gì tên địa chủ gian ác kia, mày có biết không?

Bị oan ức, uất hận vì bị bêu xấu trước đám đông, bà Cự nhổ một bãi nước bọt:

- Mày là đứa khốn nạn! Mấy năm trước mày lợi dụng lúc ẩn trốn nạn Tây càn, dám giở trò hỗn láo với tao. Tao kêu lên mày mới buông tha chứ tốt lành gì! Thật là đồ vô ơn! Đúng là nuôi ong tay áo!

Thằng Nhón không ngờ trong hoàn cảnh này mà bà Cự dám nói huých toẹt cái xấu của nó ra. Nó tức giận co cẳng đá mạnh vào bụng bà Cự kèm theo câu chửi:

- Đồ gái đĩ già mồm!

Bà Cự bị cái đá đến tức thở, nằm lăn long lóc không nói được lời nào. Ngay đêm ấy, toà án nhân dân tuyên bố tử hình hai vợ chồng ông Cự.

Tương tự như cảnh xử tử địa chủ trong phim *Chúng tôi muốn sống*, ông Cự bị giết bằng chính cái cày và con trâu của ông, và người cầm cày là thằng Nhón. Nhưng khi tới gần tử tội, con trâu đi tránh sang bên làm lưỡi cày lướt xa ông Cự. Thằng Nhón vòng trâu trở lại và lần này có một tên trong đội đấu tố dắt trâu đi qua đầu nạn nhân. Cũng như lần trước, khi sắp bước qua đầu ông, con trâu dừng lại và ngúc ngắc cái đầu như tỏ ý không muốn đi. Vừa bị lôi dằng trước vừa bị roi vọt đằng sau, con trâu đành dò dẫm rướn mình để không dẫm lên người chủ nó. Con vật không nỡ đạp lên người chủ nhưng lưỡi cày do thằng Nhón điều khiển đã phá toang lồng ngực ông Cự với tiếng rú thê thảm giữa những ánh đuốc bập bùng. Bà Cự chỉ la được tiếng thất thanh "Ôi giờ ơi..." rồi im bật.

Thằng Nhón định dùng cày còn vấy máu người chồng xử tiếp người vợ nhưng con trâu đánh tháo, nhất định không đi. Mặc cho đội đấu tố lôi kéo, nó hung hăng dùng sừng hất tung từng mảng đất, làm cho mọi người chung quanh đều sợ hãi. Thằng Nhón loay hoay mãi mới tháo được cày thả nó ra. Tay thằng Nhón vấy đầy máu, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Bấy giờ người ta mới để ý thấy bà Cự đã nhắm mắt, da tái nhợt như không còn giọt máu. Có lẽ vì quá sợ trước cảnh chồng bị giết một cách dã man, vì bị cú đá của thằng Nhón, vì bị chôn nửa người dưới đất đã làm bị sẩy thai băng

huyết mà chết.

Sau cuộc đánh đổ địa chủ đó, nhà cửa ruộng vườn của ông Cự được chia cho nông dân, riêng thằng Nhón được thêm con trâu. Nhưng từ sau đêm đấu tố, con trâu hay có tật đánh tháo và sợ hãi. Hình như trong đầu nó vẫn còn bị ám ảnh bởi ánh lửa bập bùng, tiếng hò hét của đội đấu tố và tiếng kêu thảm thiết của ông Cự. Ít lâu sau nó có vẻ đã trở lại bình thường, dân làng khen thằng Nhón biết dạy trâu. Nhón đắc chí: "Nhờ ơn Bác và Đảng, đến con người khó dạy biết bao nhiêu còn dạy được huống gì trâu!"

Thế rồi một ngày kia thằng Nhón dắt trâu đi bừa một thửa ruộng gần gốc cây gạo đầu làng, nơi mà mẹ nó nằm chết đói năm Ất Dậu và nó may mắn được ông Cự cứu sống. Con trâu ngoan ngoãn kéo bừa đến gần trưa thì trời nổi cơn mưa to gió lớn, sấm chớp ầm ầm. Một lần sét đánh ngay trên cây gạo với tia chớp loé mắt cùng với tiếng nổ vang dội. Con trâu hoảng hốt lồng bần lên như bị lửa đốt đuôi. Thằng Nhón cố ghì cái bừa sâu xuống đất để cản sức kéo của con trâu, nhưng con trâu vẫn chạy làm đứt một trong hai sợi chày cột bừa, đồng thời mười một chiếc răng bừa chìa lên như hàng chông nhọn hoắt. Đúng lúc ấy, thằng Nhón ngã sấp xuống với tiếng thét rợn người. Nghe tiếng thét, con trâu càng chạy nhanh cho đến khi vướng bờ ruộng, xác thằng Nhón mới thoát khỏi hàng răng bừa. Những người làm gần đó chạy vội lại, thấy bốn lốt răng bừa đâm vào ngực và bụng thằng Nhón từ trước ra sau, mấy vọt ra lênh láng cả góc ruộng. Con trâu vẫn tiếp tục chạy kéo theo cái bừa bị văng lên vật xuống cho đến lúc nó bị một răng bừa đâm vào chân mới đi chậm lại. Không hiểu vì ngẫu nhiên, hay vì linh tính nào đó mà nó đứng lại bên cạnh mộ ông bà Cự và kêu lên những tiếng ai oán.

Con trâu què được giao cho Ủy ban Nông hội xử lý. Ủy ban xét xử, buộc tội nó là con trâu phản động vì ba tội:

- Thứ nhất, khi xử tử ông Cự, nó đã tránh né, tội có ý bênh địa chủ.

- Thứ hai, sau đó hay đánh tháo không chịu cày bừa, tội lười lao động.

- Thứ ba, không có tinh thần dũng cảm, nghe tiếng súng đã bỏ chạy làm chết đồng chí Nhón.

Với ba tội trên, con trâu bị phạt ba ngày nhịn đói. Nhưng đến ngày thứ ba thì nó bứt đứt dây thừng chạy ra đồng phá lúa. Ủy ban Nông hội hợp với du kích xách súng đuổi theo, bao vây nó giữa một ruộng lúa. Nó hung hăng như một con trâu điên, húc bất cứ ai lại gần. Cuối cùng Nông hội đành quyết định dùng súng hạ sát con trâu phản động. Tên du kích nhắm đầu con vật nhả đạn nhưng lại trúng cổ vì con trâu luôn luôn di động. Từ vết thương, máu nó chảy cổ vòi như bị chọc tiết. Con trâu khập khểnh chạy băng về phía trước. Mọi người đuổi theo, thấy nó đứng trên gò mả, gần mộ hai vợ chồng người chủ cũ. Máu từ cổ nó tuôn xối xả, con trâu từ từ quỵ xuống giữa hai ngôi mộ rồi nằm im.

Người ta xả thịt con trâu đem chia cho dân làng, nhưng nhiều người gói cất đi chứ không ăn, đợi đến tối lén đem chôn. Người dân tin rằng nó là một con trâu có nghĩa, không phải con trâu phản động. Tuy là con vật nhưng nó có nghĩa hơn những con người cộng sản.

Cuộc cải cách ruộng đất năm 1956 ở Việt Nam đã nảy sinh hàng ngàn cái gọi là toà án nhân dân, làm cho hàng vạn người chết oan vì tấn bi hài kịch đấu tố. Tác giả tấn bi hài kịch đó là Hồ Chí Minh, kẻ thực hiện và đạo diễn là đảng Cộng sản Việt Nam, diễn viên là đảng viên trong toà án nhân dân và những đội đấu tố, diễn viên phụ và cũng là nạn nhân là những nông dân vô tội, còn khán giả là hàng triệu người dân hiền lành miền Bắc, bị bắt buộc đi xem dưới sự đe dọa và hòng súng của bạo quyền cộng sản. ●

Pháo Đỏ Dây Thềm

Hoàng Nga



Pháo đỏ dây thềm nhớ cố nhân
Nguyễn Bính

Trong mớ kỷ ức lãng đãng của nàng, hình ảnh Lộc chỉ như một đám mây trắng lơ lửng, mỏng mảnh. Quỳ không thể nào hình dung ra được từng chi tiết, như mất môi, tiếng cười hay giọng nói của người bạn học cũ này. Chỉ nhớ dường như Lộc đã ngồi ở bàn thứ nhất hay thứ nhì gì đó, từ cửa ra vào của lớp học, và tính tình hiền hậu, ít nói. Hơi có vẻ "ông giáo". Ngoài ra không còn điểm nổi bật nào khác, kể cả học lực, để gây một ấn tượng nào đó cho nàng.

Lúc Oanh nói với nàng, Lộc đang sống tại Sydney, Quỳ hơi ngần ngại, hỏi Lộc nào nhỉ, khiến Oanh phải mất

công nhắc nhở đến một lô một lốc tên người, và những kỷ niệm khác. Nàng cười:

- Ngày xưa tao chỉ để ý đến mấy thằng có vị thứ từ năm trở lên.

Oanh gật đầu, lên giọng cao hơn bình thường một chút:

- Tao biết mày mà. Kiêu ngạo có thừa.

Nàng kiêu ngạo có thừa, nên thất nghiệp nằm nhà, nghe Oanh bảo Lộc đang làm chủ một cái tiệm rửa hình, nàng lại càng không muốn liên lạc. Một hôm, chính Lộc gọi xuống cho nàng:

- Quỳ đó hả? Nguyễn Duy Lộc đây!

Quỳ không nhớ ngày xưa Lộc có gọi mình là “chị” như những người con trai khác trong lớp hay không. Cái thuở mà một cô con gái vừa học giỏi, vừa xinh, lại có một ông bố đi lính dù, già dặn, phong sương như... chú của cả bọn, đến đón đưa nhiều lần, khiến đám con trai cùng lớp đành phải tự hạ mình xuống một cấp, đàn em. Quỳ ngáp ngừng đáp lời Lộc:

- Ồ, Quỳ đây...

Tiếng đàn ông bên kia đầu dây reo lên:

- Trời ơi, lâu ghê mới nghe lại tiếng của Quỳ đó nghe! Nếu bà Oanh không nói, thì đứa nào cũng tưởng Quỳ ở Mỹ. Ông xã ngày xưa là lính mà, phải không?

Quỳ làm thinh. Có lẽ trong trí của Lộc, cái “lộ trình” của một người sĩ quan, là đánh giặc, sau đó, khi cả nước thất trận thì bị giặc bắt đi học tập năm, mười hay mười lăm năm, rồi được thả ra và đi... Mỹ, diện H.O. Không hề có một sự cố, một khúc mắc, hay một cái trục trặc gì ở quãng giữa. Như cái chết, chẳng hạn. Quỳ chớp mắt. Cái cánh cổng trại cải tạo lạnh lùng với con đường đất đỏ dài hun hút hiện ra trong trí nàng. Và một cơn đau, nơi các đầu ngón chân, khẽ nhói buốt lên, thể như nàng vẫn còn đang dùng chúng để bám chặt xuống đôi dép nhựa trơn ướt mồ hôi và bụi đường nhớp nháp. Nàng ngo ngoay bàn tay không cầm ống điện thoại trên đầu gối mình. Đầu óc chột như đi xa ra khỏi câu chuyện của Lộc phía bên kia. Lát sau, Quỳ rớt mắt xuống đôi bàn chân nằm im trên thảm. Những cái ngón chân nhỏ xíu này, ngó vậy mà hay ghê! Ngó mỏng mảnh vậy mà lại có đủ sức, để giữ không cho cái thân người ba mươi mấy ký lô đổ nhào xuống đất giữa một buổi trời trưa nắng gắt gay. Lại thật, Quỳ than thầm, lần nào mình đến đó cũng đúng lúc mặt trời đứng bóng, cái mặt đường lúc nào cũng loang loáng, mềm nhũn một cách kỳ quặc dưới đôi bàn chân yếu đuối của mình. Quỳ gập những ngón chân lại. Đôi bàn chân của mình gầy quá. *Xương gầy như tơ liễu mỏng!* Thơ của ai vậy nhỉ? Đôi chân như thế này mà có thể đi bộ ba mươi cây số dưới

cái nắng rợn người! Rồi lúc nghe một cái tin hoàn toàn không vui tai - không còn ở đây, chưa được trả quyền công dân - mà lại lội về đến nhà một cách an toàn mới kỳ quặc hơn nhiều. Tưởng lẽ ra nó phải lật lìa, không còn dính dáng gì đến cái thân mình mới phải. Ba mươi cây số. A hà, một con số đáng được đưa vào kỷ lục thế giới dành cho các vận động viên chạy marathon, chạy việt dã. Một cái kỷ lục quái gở mà trên đời này, chắc chẳng có người nào muốn tranh đoạt với mình!

Tiếng Lộc bên kia đầu dây lạ lẫm như một chiếc đồng hồ báo thức:

- Quỳ, Quỳ đang làm gì đó?

Nàng hơi giật mình:

- Không làm gì cả... Ồ, có gì không?

- Định hỏi là Quỳ có rảnh không?

- Bây giờ hả? Rảnh!

- Không, định nói là tuần tới kìa.

- ... Đâu có biết trước được. Mà sao?

- À, gần Tết, tụi này họp mặt, muốn mời Quỳ lên cho vui. Toàn dân trường mình không hà... Mới vừa gọi cho bà Oanh lúc nãy xong.

Quỳ co bàn tay lại. Lòng xốn xang. Không biết Oanh đã nhận lời với Lộc hay chưa nhỉ? Gần Tết rồi đấy. Sao không thấy nó nhắc với mình là gần Tết. Hai chữ “gần Tết” nghe sao ngậm ngùi quá thể. Gần Tết, hẳn Lộc và bè bạn đang muốn làm cái công việc tưởng niệm! *Hôm nay Xuân, mai hãy còn Xuân. Pháo đỏ đầy thềm nhớ cố nhân...*

Tiếng Lộc như xa như gần bên tai Quỳ:

- Năm nào cũng họp mặt Quỳ à. Ăn uống, đàn hát với nhau. Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ ấy mà! Rồi văn nghệ, dĩ nhiên chỉ “bỏ túi” thôi. Nhưng bảo đảm với Quỳ là rất vui, chứa chan tình quê hương.

Giọng Lộc sôi nổi, đầy sức thuyết phục. Chắc quen thuyết phục khách hàng! Quỳ cười một mình không ra tiếng. Ký ức nàng lao xao hình ảnh một đồng tro tàn cùng một mớ đồ đạc cháy xém nằm lổn ngổn khắp nơi trên mặt đất. Gần Tết, cả xóm tự đứng bị thiêu rụi vì có nhà làm pháo lậu, vô ý

để lửa bén vào đồng thuốc làm mồi. Cái căn nhà thật ra chẳng có giá trị gì, chỉ có hai cái giường ngủ ọp ẹp, cái rương nhỏ, và cái bàn xiêu vẹo vừa để ăn cơm vừa để viết thư cho anh ấy. Không còn căn nhà, thật ra thì cũng không biết gieo mình xuống đâu mỗi tối, nấp vào đâu những lúc mưa gió ngập trời. Nhưng nếu than khóc, tiếc thương cũng tội cho người gây ra tai nạn. Cái hoàn cảnh họ còn tang thương hơn mình. Con cái, gia đình họ còn nheo nhóc, khổ sở hơn mình gấp bội...

Quỳ cắn môi ngó mông lung ra ngoài. Mùa này, ở đây nắng dữ quá. Gần Tết, ở bên mình cũng nắng không sao chịu nổi. Nắng quá, nên vào một cái, dầu thành biển, vũng thành đồi, nhà cửa thành tro vơ khói xám. Khổ thân anh! Hai ký tôm khô và hũ thịt chà bông các ca các cùm cho chuyến thăm nuôi cuối năm cũng đã biến ra tro tàn. Quỳ ngước mặt lên thở một hơi mạnh. Không khí trong buồng phổi nàng như co lại. Trái tim ép vào lồng ngực, rồi mở ra. Nhịp đập có vẻ mạnh hơn bình thường. Hai chữ “gần Tết” đang làm nàng cảm thấy hụt hơi, như người mới tập chơi tennis phải đỡ những quả banh đều đặn dội ra từ một cái máy. Không đỡ không được. Nhưng đỡ thì mệt ngất ngư! Cuộc đời, nhiều khi không thể tưởng tượng nổi là đã xui xẻo đến như vậy! Thật đúng như Oanh vẫn thường đùa, là chỉ có mấy chữ “tận cùng bằng số” mới diễn tả được cái oái oăm, ngạt nghèo này.

Lộc í ới:

- Bà Oanh bảo phải năn nỉ Quỳ... Lâu quá không gặp lại Quỳ, đứa nào cũng thắc mắc không biết giờ này Quỳ ra sao!

Nàng trở về với câu chuyện của người bạn học:

- Vẫn già và xấu như xưa.

Tiếng Lộc như vui hơn trong điện thoại:

- Già và xấu hơn xưa mới ghê chứ Quỳ!

Lần này Quỳ không nhin được cười. Lộc kỳ kèo:

- Đi nha, Quỳ!

Nàng đáp:

- Để xem!

Lộc nhăn nhó:

- Bà Oanh nói không sai. Bảo Quỳ không bao giờ ra khỏi tuyệt tình cốc!

Quỳ cười. Làm con thorn bird ẩn mình chờ chết lâu lắm rồi mà cái số mạng vẫn còn lớn quá Lộc à. Chưa có cách gì xuống nổi dưới tuyến đài để gặp lại người mình muốn gặp. Nàng nhỏ nhẹ:

- Bộ không biết Quỳ đang định đi tu sao?

Lộc cười:

- Vậy sao?

- Ừ.

- Có bao giờ Quỳ nghĩ là trước khi xa lánh phạm trần, nương nhờ chốn từ bi, nấu thân của Phật, hay sao sao đó, thì người ta cũng nên thử “xuống núi” một phen, coi có quang cảnh nào hữu tình hay không đã chứ? Nói cho Quỳ biết, là cắt đứt dây chuông vọi vàng quá, trám gãy bình tan, coi chừng có ngày ân hận à nha!

Quỳ phì cười. Cái kiểu đối đáp của người bạn thuở trung học dường như đã không còn vẻ “ông giáo”, hay ngây thơ chút nào. Oanh có bảo rượu bia đã làm tàn phá vóc dáng của Lộc. “Còn tiền thì thiêu hủy cả khuôn mặt thư sinh của hần!” Quỳ đã nhăn mặt kêu lên với bạn:

- Nói gì ghê vậy nhỏ?

Oanh gật đầu:

- Có lần tao nói với hần như thế. Hần cười. Mà không biết, chứ trong đám bạn bè cũ vẫn qua lại nơi đây, chỉ có hần làm ăn nên nổi nhất, mặt mày có vẻ ông chủ nhất.

Đã không nhớ rõ Lộc, Quỳ càng không thể nào hình dung ra được người bạn thời mới lớn trong dáng vẻ của một người đã già dặn, phong sương. Nàng nhăn mặt. Lạy trời, ra sao thì ra, nhưng đừng xui khiến hần có gương mặt trân tráo, thô bỉ của một kẻ cũng mệnh danh là bạn cũ của mình! Hai má Quỳ nóng ran. “Hồi đó tôi ngồi ở bên tay trái Quỳ, bàn áp chót. Quỳ không nhớ tôi, nhưng tôi không thể nào quên một hình ảnh nhỏ về Quỳ. Ngày xưa Quỳ bánh vô cùng. Đúng không nào? Đã đẹp, lại học giỏi

mà! Bạn bè đứa nào cũng nói vậy, nhưng Quỳ biết sao không, tôi thì nghĩ, thật ra là chỉ tại cái thằng lính dù đó mới khiến Quỳ không thèm để ý tới ai. Lúc đó nó ngon quá mà, phải không Quỳ? Oai lắm! Nó ngang nhiên chiếm Quỳ trên tay tụi này!” (Trời ơi! Nàng đưa bàn tay chặn lên ngực. Cái tiếng nói giận dữ, gay gắt như vẫn còn vang lên bên tai nàng). “Sao, bây giờ nó đang đèn tội ở K3 hay Xuyên Mộc? Lịch sử công bằng lắm Quỳ à. Nó không về được đâu. Vì vậy tôi nghĩ Quỳ phí đời với nó chừng đó đã đủ rồi. Chuyện chung thủy thời buổi này đã lạc hậu lắm rồi Quỳ, nhất là chung thủy với cái thằng tù không biết bao giờ mới thấy lại mặt trời như nó...”

Tiếng Lộc dịu dàng thân ái bên kia đầu dây:

- Quỳ nè, Quỳ nhớ thằng Hưởng SMA không?

Quỳ phì cười, nhớ tới cặp mắt xoe tròn và đen lay láy của một người bạn khác, ngày đi học vẫn bị bạn bè gắn cho cái biệt hiệu là Hưởng sữa, hay Hưởng SMA. Lộc nói:

- Hần gửi lời thăm Quỳ.

- Vậy hả? Lúc này anh chàng ra sao rồi?

- Hần có vợ hai con. “Đêm đêm ngửi mùi hương” ở sở bưu điện. Còn ban ngày thì đi sơn sửa, cạo quét ở hãng xe hơi.

Nàng kêu lên:

- Bộ anh chàng định làm tỉ phú hay sao mà chịu khó đánh đám lung tung thế?

Lộc cười dòn:

- Cũng đại khái là có của ăn của để. Năm ngoái ở đây nhà bán đấu giá nhiều, thấy rẻ, hần nhào ra mua thêm một cái nên phải thay... ngựa làm trâu!

Quỳ bật cười theo:

- Kinh nhỉ! Hưởng “sữa” mà cũng tham gia mấy cái vụ nhà cửa đấu giá.

- Ồ, nhiều khi ra đời rồi mới thấy nhiều đứa khác hần lúc còn đi học. Lành lợi hơn nhiều. Lại cũng có đứa gian xảo, quỷ quyết hần ra Quỳ à. “Tôi nói với Quỳ bao nhiêu lần rồi. Quỳ chờ cái thằng đó làm gì cơ chứ? Nếu hần có về, thì cũng thân tàn ma dại, cũng không góc đầu nối với xã

hội này đâu. Quỳ thử nhìn xem chung quanh Quỳ đi, đã có biết bao nhiêu người, vợ tá, vợ tướng, mà còn vất bỏ hết mọi thứ để làm lại cuộc đời. Quỳ còn trẻ, tương lai có thể rõ ràng hơn những người đó nhiều. Vậy Quỳ giữ khư khư làm gì cái trung trinh, cái chung thủy, đã bị người ta kể là quá lạc hậu như vậy hả Quỳ...”

Nàng nhớ Oanh cũng hay đùa bảo nàng lạc hậu. Oanh kể lể:

- Ngày xưa, giữa lúc “chúng ông” còn đang rút rè, e ấp, đứa nào cũng búng ra hàng lít sữa, thì mày đã có những “phi vụ” hên hò lạ hoắc lạ hươ. Mày là cổ thụ giữa những đóa hàm tiếu tụi tao. Mày có một ông bồ già dặn trong khi tụi tao chỉ mới ngó nhau một cái mà đã hồn xiêu phách lạc, chân nam đá chân chiêu, mồm mép đã ú ớ không nên lời. Ngày mày đi lấy chồng, mày nhớ không, là lúc tụi tao chỉ mới vừa biết mùi yêu đương võ lòng... Trời ơi, hôm đám cưới mày, vui thì vui thật, nhưng tụi tao bị khóa mồm như ngựa ô bị khớp kiểu vàng, lạc lõng vô cùng. Mày biết tại sao không, chỉ tại mấy ông bạn của chồng mày, đã uống rượu tưng bừng như nước lã, như hũ chìm, mà khi nói chuyện với nhau còn văng tục tùm lum...

Quỳ đã phì cười cãi lại bạn:

- Như vậy phải nói là tao không hòa nhập, chứ sao lại gọi là lạc hậu?

Oanh kết luận:

- Trên đời này, cứ hể không hòa nhập được vào một môi trường nào đó thì sẽ bị gán ngay cho cái nhãn lạc hậu “con” ạ. Như thổ dân ở đây vẫn bị thiên hạ chê lạc hậu vì không chịu bỏ sa mạc ra sống với thế giới hỗn độn này đấy!

“Quỳ à, tôi ví dụ, ví dụ thôi, nếu như Quỳ biết chắc là chồng Quỳ không bao giờ về nữa, thì Quỳ có bước đi bước nữa không? Chắc có chứ, phải không? Quỳ còn trẻ mà, lại chưa có con. Ồ vậy làm gì. Chỉ phí đời. Mà tôi nghĩ ba má Quỳ cũng già rồi, cũng cần sự giúp đỡ của Quỳ. Hôm nọ thấy bác gái đứng bán rau đầu chợ, tôi thương hết sức. Kiếm một cái sạp vải, hay cái tiệm tạp hóa gì đó cho nhàn một chút

Quỳ à. Tôi phụ với Quỳ. Quỳ cứ coi như tôi may mắn hơn Quỳ. Con đường tôi chọn đúng hơn Quỳ. Thì bây giờ tôi dùng nó để giúp bạn bè ngày xưa như Quỳ thôi...”

Nàng lắc đầu mạnh mấy cái, nói lảng qua chuyện khác:

- Còn Lộc thì thế nào? Nghe nói vẫn còn “nguyên vẹn”, chưa bị cô nào cấu xé mà cũng chiến đấu cam khổ với “thế lực đồng tiền” lắm phải không?

Lộc kêu lên:

- Ai nói với Quỳ vậy? Bà Oanh chứ gì? Cái bà, thiệt tình! Chuyên môn nhuộm đen!

- Chứ không sao?

- Thì cuộc đời đưa đẩy, hên, vớ phải cái job này, không nhọc lắm mà có ăn chứ có chiến đấu gì đâu!

- Được vậy thì thành thật chúc mừng Lộc nhen!

- Cám ơn Quỳ...

“Nếu Quỳ hứa với tôi một tiếng, là tôi sẽ có cách đưa hần về ngay. Quỳ cứu hần ra khỏi trại cải tạo, hần trả lại sự tự do cho Quỳ. Vậy là sòng phẳng. Phải không? Suy ra cho cùng, nếu hần yêu Quỳ thật sự, hần sẽ mãn nguyện khi thấy Quỳ có đời sống sung sướng, an nhàn; không phải vì hần mà lao đao như bây giờ. Còn phần Quỳ, tôi chắc là Quỳ cũng nhẹ nhàng hơn, nếu hần được về sớm hơn hạn định...”

Cổ họng nàng thất lại. Se đau. Vậy mà, trong tự điển của đời một con người, cái động từ trở về đã không có. Lộc xuống giọng:

- Ờ, mà nè, Quỳ chưa trả lời là có lên với tụi này hay không đó nghe.

- Đã bảo, để coi lại.

- Coi gì nữa... Nói thật, chứ nghe bà Oanh nói Quỳ rầu rầu hoài, tụi này chỉ muốn gặp Quỳ, chia sẻ với Quỳ một chút buồn vui...

Mấy tiếng sau cùng của Lộc như rơi lọt vào một khoảng rất trống trong nàng. Một cái khoảng không tẻ tái. Lạnh, chết, và đầy cứng sự nghi ngờ. Nàng ngẩn ngơ nhìn ra ngoài hiên. Trời nắng trong vắt. Mấy nhánh lá anh đào phát phơ ngang tầm mắt. Ở đây mùa xuân cũng đã qua từ hai tháng trước. Đào đã đơm trái, đã không còn những nụ hoa màu hồng ngọt mát để

chiều cuối năm

Nắng rụng hết vào đám mây âm đạm
Gió từng hồi hú hét những cơn diên
Lay động mái tôn rung, run rẩy
Chiều cuối năm sương rụng ướt vai mềm.

Ta lạnh giá bao năm rồi, thu hết
Tới đông qua chưa thấy mảnh trời xanh.
Như một nửa phần đời ta gửi lại
Nơi chôn rau - lư lạc kiếp phong trần.

Vài tia khói in nền trời xám nhạt
Bóng ai đi vội vã dưới chiều buồn
Đời xa xứ còn chi mà luyến tiếc
Một lời ru chìm lặng dưới hoàng hôn.

Ta không thể chôn vùi trong chốc lát
Những khổ đau, cay đắng bấy nhiêu năm
Dấu cười gương, chẳng làm sao xóa được
Vết trong tim rỉ máu đã in hằn.

Ta đứng đó nghe tiếng còi xa lạ
Con tàu nào đang chuyển bánh rời ga
Chiều đông giá đơn côi như thuở trước
Ôi tha hương thăm ước một nhành hoa.

nguyễn tần phượng

người lữ thứ có thể tưởng tượng ra cảnh Tết, mỗi năm hoa đào nở, như thơ của Vũ Đình Liên. Trong trí nàng hiện ra một nơi tí tắp trong một cánh rừng xa xôi. Không có mai, không có hoa anh đào, không có cả vạn thọ. Chẳng có gì hết. Tết, ở đó, chỉ có tiếng một con chim rừng, nào nè kêu lên trong cái không khí tĩnh mịch, lẫn lộn với cái im lặng đe dọa một cách rợn người...

Nàng khẽ nuốt nước bọt. “Quỳ à, hần chết rồi mà Quỳ còn chờ đợi gì nữa. Ba năm cung cúc thăm nuôi, một năm cư tang tưởng cũng đủ rồi chứ Quỳ! Ngày trước, tôi có hỏi Quỳ nếu chẳng may góa bụa, Quỳ có bước đi bước nữa hay không, Quỳ trả lời là, “để xem”. Quỳ xem gì lâu quá vậy? Cho tới bây giờ mà Quỳ vẫn chưa thấy tình tôi à? Quỳ không tin tôi có thể bảo đảm cuộc sống, không những chỉ

mình Quỳ mà còn cho cả ba má Quỳ đến cuối đời hay sao? Trời ơi, Quỳ nói thử cho tôi nghe, cái thằng lính dù, cái thằng chết tiệt, nó có cái gì hơn tôi hả Quỳ?”

Nàng đưa tay lên cổ mình, mân mê sợi dây chuyền mỏng, với mặt là hình của một tấm thẻ bài nhỏ, có những con số bé tí tẹo, được khắc rất khéo. Mũi nàng nồng cay. Cái tấm thẻ bài, giống hệt như một tấm thẻ bài nàng đang giữ, chỉ có khác cái kích thước. Và những con số ở hàng sau cùng, ghi ngày ra đi vĩnh viễn của một người, đúng ngay cái ngày mà thiên hạ vẫn thường hờ hững tống tiễn một năm sắp trôi qua.

Mi mắt Quỳ nặng trĩu. Nàng cố gắng hết sức, để nghĩ đến những mối chân tình nồng ấm, nhưng mãi, vẫn không làm sao có đủ can đảm, nói một tiếng “ừ” với Lộc.



- **B**ớ thằng Tũn!
 - Bớ Tũn!
 - Ông gọi con?
 - Mày có lấy cái gáo dừa của tao đi làm nồi thổi cơm không?
 - Bẩm không.

Ông Chánh đứng vén quần bên chum nước trước mái hiên, phì cười:

- Vậy thì đi tìm cái gáo cho tao rửa chân.

Cả nhà, ai cũng trêu thằng Tũn kiểu đó. Cũng tại vì có lần cả nhà đi vắng, nó lấy cái nậm rượu làm bằng quả bầu khô của ông Chánh ra nấu canh bầu. Bà Chánh thấy kỳ quái đến không kịp mắng, mà tò mò hỏi:

- Vì có gì mà lại lấy cái nậm của ông ra nấu canh bầu?

- Bẩm, tối hôm nọ ông Chánh kể chuyện “nồi da xáo thịt”, con muốn thử xem vỏ quả bầu khô có xáo được ruột quả bầu tươi không.

Bà Chánh vốn nghiêm trang, mà nghe nó cũng phải cười phì, văng miếng trâu ra ngoài.

Từ đó, bà không tìm thấy cuộn chỉ cũng hỏi “Thằng Tũn có lấy cuộn chỉ của bà đem cột trâu không?”. Cô Hạnh lạc một chiếc guốc cũng gọi giạt như cháy nhà: “Bớ Tũn, có lấy chiếc guốc của chị chẻ đóm không?” Ông Chánh để lọt cái xe điều xuống kẻ trường kỷ cũng nghiêm nghị hỏi: “Thằng Tũn có lấy xe điều của ông làm cần câu cá không?” Lần nào nó cũng ngay thật thưa: “Bẩm không ạ”, để người lớn cười chơi.

Từ khi bu để nó chết đuối trong trận lụt năm Tí, Tũn về ở chân trâu cho ông Chánh. Nó vụng về mọi bề, trừ việc chăm cho con Cộ béo tròn béo trục, mình mấy lúc nào cũng đen bóng như súc gỗ lim. Mỗi sáng khi con gà trống gáy tiếng đầu tiên, Tũn đã thức dậy, ra bế con gà trống đang ngủ trên sừng con Cộ xuống, thả xuống đất, dắt trâu ra ngoài cột bên đồng rơm. Trong lúc con Cộ nhả nha đưa mõm rút từng nắm rơm ăn “điểm tâm” thì Tũn hốt

Trâu Tìm Tự-Do

Tâm Thanh



phân, quét chuồng sạch sẽ, chờ thợ cày đánh trâu ra đồng. Nếu không phải phiên cày, nó vào bếp xin cô Hạnh vài củ khoai và một mo cơm, rồi cỡi trâu đủng đỉnh ra cổng làng. Nó vừa ăn khoai vừa nghe ngao, ngồm ngoàm trong miệng, không ai hiểu nó hát cái gì. Họa may có con Cộ hiểu.

Tũn vụng về trong sự đối xử với con người bao nhiêu thì tinh tế trong tương quan với con Cộ bấy nhiêu. Nhà Trương tuần Ro có một con chó rất dữ, trâu bò đi qua, bị con Vện xỏ ra tấn công, chạy lòng khắp làng, cả nửa buổi mới bắt lại được. Khổ nỗi đó là con đường ruột, phải đi qua mới ra cổng làng được. Vì vậy, cu trâu nào dắt trâu bò qua nhà Trương Ro cũng phải niệt cho kỹ, xuống đi bộ, tay dắt trâu, tay cầm roi đuổi chó. Thằng nào nhát gan hoặc có con trâu yếu bóng vía, phải đi cổng sau, đường xa gấp đôi. Chỉ có thằng Tũn, cứ ngồi ngất ngưỡng trên mình trâu. Gần tới nhà ông Trương, nó nói thăm vào tai con Cộ, con Cộ phì một cái và tiếp tục lừng lững đi tới. Con Vện núp trong bụi tre xông ra sủa vang và a lại chực cắn. Thằng Tũn bèn vỗ nhẹ vào vai con Cộ, lập tức con vật khổng lồ quay ngoắt lại, phì một cái rên như tù và, đồng thời chĩa cặp sừng nhọn hoắt ra nghênh. Con Vện cúp đuôi chạy mất. Rốt cuộc cả làng chỉ có mình thằng Tũn đi qua nhà Trương Ro mà không “hạ mã”. Ông ta ức lắm, nhưng không làm gì được.

Trên đồng cỏ, thằng Tũn với con Cộ càng tương đắc hơn. Trong khi bọn cu trâu khác lo chơi, để trâu bò tự tìm cỏ úa, cỏ cụt mà ăn, thì Tũn tìm chỗ cỏ tươi tốt, để vừa cắt vừa cho con Cộ gặm. Chỉ nửa buổi là hông trâu đã phồng lên và cái bờ cũng đầy cỏ. Thằng Tũn giở mo cơm ra ăn với muối vừng. Thỉnh thoảng cô Hạnh gói vào lá chuối cho nó mớ tép rim hoặc con cá bống kho mặn nhưng nó thích nhất là món nhộng rang.

No nề xong, người và vật lội xuống sông tắm chán chê rồi lững thững đi về. Trước khi đi ngủ, nó hun một đồng trâu lớn để đuổi muỗi cho trâu.

Ông bà Chánh thấy “trăm trâu cũng một công chân”, bèn bàn với nhau mua thêm con trâu nái cho thằng Tũn chăn để lấy nghé. Tũn mừng lắm, xin đi theo chọn trâu, ông Chánh cũng chiều. Chủ tớ đi từ Trung Lao, sang Nghiệp, qua Hành Thiện, Trà Lũ, không đâu được con trâu vừa ý. Ông Chánh đã sốt ruột cần nhân:

- Mày định cưỡi trâu về làm vợ hay sao mà kén quá thế vậy?

- Ông khoan khoan cho con tí nữa. Bẩm ông, Báo Đáp là ở đâu?

- Lên đấy làm gì?

- Con nghe tụi cu trâu bảo trên ấy có con trâu vừa có lông chớp, vừa có tai hoa, con muốn lên coi.

Ông Chánh tin Tũn rành về trâu nên chiều ý đưa nó lên Báo Đáp lùng con trâu hiếm. Nhưng coi xong, Tũn chê là “tốt mã giẻ cùi”. May quá, người chủ có con trâu tơ khác. Trong khi ông Chánh lo coi xoay, coi hoa tai, đo cổ trâu thì Tũn vượt ve, ghé tai trâu nói thăm những gì không ai hiểu. Tũn chấm con đó và đặt tên cho nó là con Càng.

Thằng Tũn chăn hai cổ trâu như chăn con. Nó dạy con Càng những bài học như đã dạy con Cộ. Trước khi con Càng đi cày vỡ, Tũn dạy kỹ nó mấy câu lệnh, “thá” quẹo trái, “vĩ” quẹo phải, “vất” đi, “họ” ngừng, để nó khỏi bị đòn. Ngày ra cày, Tũn dậy sớm hơn thường lệ, vừa dứt cho Càng từng nắm rơm, vừa an ủi vỗ về nó lâu lắm. Khi chú thợ cày tới lãnh trâu, Tũn giao hẹn không được đánh, và không được bắt trâu cày ải. Nó bịn rịn làm như giao con gái về nhà chồng. Vậy mà vẫn chưa yên tâm, Tũn còn đi theo suốt buổi cày đó. May mà con Càng thuần thực rất mau, cày rất chững chạc.

Một năm sau con Càng có chửa. Thằng Tũn năn nỉ ông Chánh cho nó nghỉ cày.

Một đêm sau Tết Nguyên đán, cả nhà nghe tiếng rống của con Càng, biết là nó sắp đẻ. Ông Chánh đốt đèn măng-xông và cả nhà ra chuồng trâu canh. Người ta nói trâu đẻ hung lắm, không ai dám lại gần. Vậy mà thằng Tũn quì xuống bá cổ con Càng vượt ve, to nhỏ nựng nịu. Con Càng làm

như hiểu được ý người, không rống nữa mà thở phì phò. Cuối cùng con nghé thò đầu ra. Bà Chánh và cô Hạnh hãi quá, che mặt lại không dám nhìn. Còn ông Chánh thì đứng lóng ngóng không biết làm gì. Tũn bình tĩnh đỡ con nghé từ từ chui ra, miệng gọi “Nghé ngo! Nghé ngo!”

*

* *

Con nghé sanh không... phùng thời. Nó vừa chạy lăm chầm theo mẹ ra đồng được mấy hôm thì Việt Minh tràn về. Trường Chinh Đặng Xuân Khu về tận làng Hành Thiện phát động đấu tố cha ruột, sát khí lan ra khắp huyện Xuân Trường. Làng ông Chánh bị vạ lây. Gia đình ông khá giả toàn là do công bà làm thuốc nam và cô Hạnh nuôi tằm dệt tơ, chỉ có mấy sào ruộng cho cấy rẽ. Nhưng Trương Ro từ lâu ganh với ông và muốn chạy tội cường hào nên vận động đấu tố gia đình ông. Cán bộ xã chấp thuận ngay, vì cứ theo tình hình làng này thì đào đâu ra được mười địa chủ như “trên” qui định để đấu tố và xử tử bây giờ?

Ba người bị trời giắt cánh khuấy, quì trên sân đình giữa đám người lơ nhố cảm được. Toà án nhân dân khai mạc bằng mấy câu hô “Hô chủ tịch muôn năm!”. Sau đó cán bộ từ Hành Thiện về đọc một bài khích động dài. Hết kết thúc bằng yêu cầu chị Tí ra tố cáo ông Chánh:

- Chị Tí đâu? Chị Tí ra đây, mạnh dạn tố cáo thằng địa chủ gian ác Phạm Văn Hưởng để nhân dân xét xử.

Một người đàn bà bị nhiều bàn tay đẩy ra khỏi hàng rào người. Chị đứng sượng sùng không nói gì cả, cái bụng ồng ra. Chị ăn ở với thằng mõ làng đã bốn năm mà không con, mõ vừa chết chưa đầy năm chị lại có chửa. Làng đang tìm thủ phạm để trừng trị. Chị sinh sống bằng nghề cấy thuê, bây giờ bụng mang dạ chửa không đi cấy được. Đi ăn xin thì không ai cho. Bà Chánh và cô Hạnh là hai người duy nhất gọi chị vào cho cơm. Chánh án nhân dân hỏi:

- Ai đã làm cho chị có chửa?

Chị Tí im lặng nhìn ông Chánh lắc đầu. Dân làng tò mò, xì xào bàn tán.

Chánh án bắt đầu xỏ chữ nghĩa:

- Cái thai hoang trong bụng chị kia là của đứa chó nào?

Chị Tí không biết chữ nghĩa, nhưng nghe gã cán bộ dần mạnh vào hai chữ “hoang” và “chó”, chị nghĩ người ta chửi chị ngủ với chó, tủi thân đến trào nước mắt nhưng vẫn im lặng. Những kẻ lạ mặt từ trên Hành Thiện về xầm xì “Thằng Hường chứ còn ai vào đấy!”.

Gã cán bộ chánh án hỏi tiếp:

- Có phải thằng ác ôn Phạm Văn Hường đã hiếp chị không?

Chị lắc đầu và bật khóc thành tiếng:

- Trời ơi! Khổ thân tôi lắm! Khổ thân tôi lắm!

- Ai làm cho chị khổ thân?

Một người nào đó ở góc kia bắt đầu hô “Đả đảo địa chủ phản động!” nhiều lần. Rồi ở góc khác có người hưởng ứng “Đả đảo địa chủ!”. Một phút sau cả đám cùng hô “Đả đảo địa chủ!” theo nhịp đuốc đưa lên đưa xuống, đờn đờn sát khí. Hô một hồi khản cổ người ta mới nhớ ra đây là vụ án chữa hoang chứ không phải án địa chủ, bèn hô nhỏ lại. Bỗng Trương Ro cầm mã tấu bước ra. Thấy mặt Ro, chị Tí mất toé lửa cầm hờn, tay chỉ, giọng nghẹn ngào:

- Mày... mày...

Nhưng Ro nghiêng răng át đi:

- Chị Tí hãy khai thật trước nhân dân, mấy tháng nay chị ăn cơm ở nhà ai?

- Tao ăn cơm nhà... ông Chánh đấy.

Đám đông ồ lên ngạc nhiên. Vài người tinh ý thấy thái độ phẫn uất và lối xưng hô “mày tao” hỗn xược của chị Tí với Trương Ro, bắt đầu nghi hấn là tác giả cái thai hoang. Không để chị Tí nói thêm, Trương Ro lớn tiếng kết thúc cáo trạng:

- Đồng bào thấy chưa? Thằng địa chủ Hường này đã cưỡng hiếp một phụ nữ goá bụa thuộc giai cấp bản cổ nông. Nó phải đền tội!

- Giết chết thằng địa chủ phản động!

Bọn lạ mặt từ xa tới vừa hô to vừa nhào vào, dùng gậy gộc, đòn gánh

đánh túi bụi lên ba người bị trói. Ông Chánh chồm lên, lấy thân đỡ cho vợ con, bây giờ mới mở miệng:

- Tội một mình tôi thôi. Vợ con tôi làm sao đi hiếp dâm được mà cũng đánh?

Trương Ro vợ lấy lời ông Chánh:

- Đấy nhá! nó tự thú rồi đấy nhá!

Thằng Tũn từ đầu leo lên cây bàng theo dõi, thấy ông bà Chánh và cô bị đánh, nó tụt xuống chạy lại. Tũn vừa chạy tới thì bị Trương Ro nắm tay giữ lại, hô to:

- Bớ làng nước nghe đây! Đây là đồng chí Tũn. Đồng chí là một bản cổ nông, suốt đời bị thằng Hường bóc lột.

Hắn giục Tũn:

- Hôm nay đồng chí hãy mạnh dạn lên tiếng tố cáo kẻ thù.

Gã cán bộ ngồi ghế chánh án thấy khí thế sất máu hôm nay như thế đã tạm đủ. Gã muốn để dành Tũn cho một màn khác vào tối mai nên can thiệp:

- Khoan! Tôi xin hỏi đồng bào, trong làng ta ai có ba con trâu, xin giơ tay lên.

Không ai giơ tay cả. Đợi cho dân làng thăm thía một lát, gã tiếp:

- Đấy! Chỉ có thằng địa chủ này có ba con trâu. Vậy tối nay tạm ngưng ở đây, mai ta xử nó tội có ba trâu.

- Đả đảo địa chủ! Hồ chủ tịch muôn năm!

Đám đông hô to nhiều lần câu khẩu ngữ rồi mới vác hèo, gậy giải tán.

Để biểu dương trọn vẹn tính đấu tranh giai cấp, bọn cán bộ quyết định giao ông bà Chánh và cô con gái cho Tũn cùm vào chuồng trâu, còn Tũn thay mặt nhân dân làm chủ ở nhà trên.

Quá nửa đêm, ông Chánh tỉnh dậy thấy thằng Tũn đang lau vết thương cho mình. Nó ghé tai ông hỏi nhỏ:

- Mình đi trốn, ông nhá?

Gượng đau, ông Chánh cố ngồi dậy, gật đầu:

- Lẽ ra mình phải đi lâu rồi. Tao không ngờ...

Tũn kỳ cách phá cùm cho ba người. Bà Chánh và cô Hạnh vừa tỉnh dậy đã oà khóc. Ông Chánh quát nhỏ:

- Khóc lóc cái gì! Im đi không thì chết cả lũ!

Người nào cũng thương tích khắp mình. Bà Chánh bị nặng nhất, vừa cố lê đi đã rên lên. Tũn phải đỡ từng người lên mình trâu xong rồi mới cho trâu đứng dậy. Ông Chánh nằm trên lưng con Cọ. Bà Chánh và cô Hạnh dựa nhau ngồi trên lưng con Càng. Tũn dắt con nghé và cặp trâu lội qua cái cù qua một thửa ruộng, qua nghĩa địa lang, đến bờ sông. Hai con trâu lớn chở ba người bị thương từ từ bơi qua sông. Con nghé chưa bao giờ bơi sông, nó thọc hai chân trước xuống nước rồi dừng lại, nghển cổ lên, lo ngại. Tũn ghé tai nghé nói nhỏ rồi nhảy ùm xuống nước trước, con nghé bèn bơi theo. Giòng nước lạnh ngắt làm Tũn bị chuột rút. Nó càng hoảng, bấp thịch càng co thắt đau hơn. Nhưng khi nhìn phía trước, thấy bóng cô Hạnh đang đỡ bà Chánh vật vờ trên mình trâu, một luồng hào khí chạy từ tim ra khắp thân làm những bấp thịch giãn ra, Tũn trườn lên, kèm con nghé bơi qua sông.

Qua làng Nghiệp tưởng thoát, bỗng có tiếng quát:

- Ai đấy? Đứng lại! Lui lại, cách xa mười bước.

Đoàn người vật còn cách đến hai chục bước nhưng cũng lùi lại cho đúng thủ tục và với cái lệnh thuộc lòng của các điểm canh nhân dân. Giọng nhãi ranh hỏi tiếp:

- Đi đâu?

Thằng Tũn tự nhiên trở nên lạnh lợi:

- Đi cày đi cấy chứ đi đâu!

- Ai nói ngang vậy?

Tũn phịa ngọt:

- Trưởng đoàn Thanh niên Xung phong Lê Tòng đây!

Thằng bé nào có biết Lê Tòng là ai, nhưng Thanh niên Xung phong thì nhất định phải oai hơn Thiếu nhi bác Hồ, nó dụ giọng:

- Gà chưa gáy sáng đã đi à, sớm thế?

- Đi cày hợp tác mãi bên Văn Lý cơ.

- Đi đi!

Đoàn người vừa qua điểm canh thì

giật mình vì tiếng quát to:

- Ê! Cái gì lù lù trên mình trâu thế kia?

Thì ra điểm canh có đến bốn thằng gác. Thằng lớn nhất bây giờ mới hết ngái ngủ, lên giọng cần mẫn. Nhưng Tũn bình tĩnh tiếp tục dắt bầy trâu đi, chỉ ngoái lại trả lời:

- Hai mục thợ cấy mê ngủ với lại một gã thợ cày đại lãn. Đồng chí cho gửi lại trong điểm được không?

- Thôi chịu thôi. Ai đi lãnh của nợ! Hai thằng thiếu nhi lãn ra sập ngủ tiếp.

*

* *

Trời hừng sáng, Trương Ro vác mã tấu xăm xăm tới nhà ông Chánh, thấy chuồng trâu trống hoang, giận quá văng tục:

- Đéo mẹ! Ông mất mẹ nó cặp trâu!

Hắn đang lập kế để toà án nhân dân lấy cặp trâu mẹ trâu con bồi thường cho mục Tí, rồi có ngày sang tay hắn. Hắn hô bọn Thanh niên Xung phong đuổi theo, đoán gia đình ông Chánh đi ngã Báo Đáp để lên Nam Định nhập Tề. Không ngờ họ ra Cồn Tròn, nơi có một con tàu há mồm đang vớt người di cư, hình như đó là chuyến tàu cuối cùng.

Tũn vuốt ve con nghé, nói với ông Chánh:

- Bẩm, con nghé nhón lên phải có tên. Xin ông đặt cho nó cái tên.

Ông Chánh nghĩ ngợi một lát rồi bàn:

- Có nhẽ nó là con nghé duy nhất trong lịch sử trốn cộng sản vào bến tự do Sài gòn. Con đặt tên cho nó là Bến Nghé, tên cũ của Sài gòn đấy.

Thằng Tũn khoái chí với cái tên ngộ nghĩnh. Còn cô Hạnh đứng bên cảm động khi thấy ông Chánh đổi lối xưng hô, gọi Tũn bằng "con". Cô thoáng cảm thấy có một cái gì mới nở trong lòng, nửa êm dịu như tình chị em, nửa ngây ngất như trước một cái gì đẹp đẽ, cao cả. Trong cơn hoạn nạn vừa qua, Tũn đã vươn lên, sừng sững, mặc dầu nó còn kém cô một tuổi đời.

Bỗng có tiếng thuyền trưởng nói trên loa: "Chúng ta đang vượt qua vĩ

xuân nào

Người đi rồi, trời buồn như mùa thu
Ta tìm ai, tìm ai trong sương mù!
Mây giăng tám hướng trời hiu hắt
Cánh nhạn bay xa đã tắt mù.

Người đi rồi, trời buồn như mùa đông
Ta tìm đâu, tìm đâu hơi ấm nồng!
Tuyết giăng giăng trắng trời thương nhớ
Tuyết đọng cửa gương lệ nhỏ thầm.

Người đi rồi, người có nhớ gì không?
Ta còn đây, còn đây tim ấm nồng
Sông chia mấy nhánh, đời mấy nẻo
Nước vẫn thiết tha chảy một dòng.

Người đi rồi, người không nhớ gì sao?
Sân ga xưa vang vang tiếng còi tàu
Những con đường vắng nằm thao thức
Nghe gió đi về trong ngõ sâu.

Người đi rồi, người không nhớ gì đâu
Ở đây ta còn nguyên thơ sâu
Chân đi trên lối mòn quanh quẩn
Nghe mình như đã chết từ lâu.

Người đi rồi, thôi người đã quên ta
Hồn ta nằm đây, dưới cội mai già
Xuân nào người có quay về lại
Ta sẽ vì người nở nụ hoa.

nguyên khanh

tuyến 17, vào Miền Nam tự do". Ba người lên chỗ bà Chánh nằm. Bà đã đỡ nhiều và cũng đã tỉnh hẳn sau cơn say sóng. Họ nhìn mông vào bờ nhưng chỉ thấy biển xanh biếc như ngọc, trời trong vắt. Bà Chánh hỏi:

- Ba con trâu khoẻ không, Tũn?

- Bẩm, chúng nó khoẻ ạ. Ông Tây cho chúng nó thóc và rau đầy đủ.

- Con định làm gì với bầy trâu khi mình vào Nam?

- Bẩm, ông bà định, con không dám.

Ông Chánh đùa:

- Con có định mổ trâu, lột da xáo thịt thử xem không?

Bà Chánh trách chồng:

- Thầy mà chỉ hay nói nhảm!

Ông Chánh cười xoa:

- Tôi nói đùa để trêu thằng Tũn chuyện nó lấy cái nệm thí nghiệm sự tích "nồi da xáo thịt" ấy mà!

Tũn cũng cười và lần đầu tiên nó cảm thấy mình đã thành người lớn:

- Bẩm, nồi da xáo thịt là ở những nơi rừng rú man rợ nào kia. Con mừng là bầy trâu nhà mình đã thoát được cảnh đó.



Nghệ-Thuật O Mèo

Phùng Nhân

Ông Năm Đệ kể từ ngày vợ chết đến giờ để tới 6 năm, vậy mà ông cũng rán trán mình ở vậy nuôi con, không dám nghĩ tới chuyện tục huyền, để có người bầu bạn trong những đêm canh tàn bác lụn, hay nhờ cậy nhau những khi trái gió trở trời, vì thế mà ông bị mấy ông bạn già đặt cho cái hohn danh là ông Năm nghet bết.

Không phải là ông mang chứng lãnh cảm chẳng biết yêu đương. Trái lại, nhựa sống trong ông lúc này bùng lên mãnh liệt, khiến ông khát khao một người vợ hơn bao giờ hết. Nhưng về già ông lại đâm trái chứng, kén vợ thiệt gắt. Ông nhút định phải dò tìm được một người có dáng lượn mình xà, tiếng nói phải thiệt thanh tao, và cái lưng eo thắt xuống bộ mông tròn umps như con ong bầu thì ông mới chịu. Bởi đó mà nội xóm Giồng Đùi này ông chẳng chấm được ai, đêm đêm đành nằm khoanh theo kiểu tôm kho tàu mà ngủ lạt.

Thế rồi cách nay chừng một tháng, ông có dịp đi ăn giỗ đảng nhà thầy giáo Hưng. Không biết cơ duyên nào đưa lại mà ông lãnh phần mài dao xát thịt. Rồi ông cạ rạ ngồi nói chuyện với bà Mười Cầu nơi bộ ván thì mới nhận ra rằng bà Mười Cầu đúng là người đàn bà mà ông đang tìm kiếm để gửi gắm nỗi cô đơn. Nhưng bản tánh nhút nhát, ông Năm chỉ biết dương mắt ếch ra nhìn chớ không dám trở mồi dề theo cách thông thường như từ trước tới nay cổ kim thường áp dụng.

Tàn bữa giỗ rồi mạnh ai về nhà nấy, nhưng trong lòng ông Năm Đệ thì ngổn ngang trăm mối. Có nhiều

đêm khuya thao thức, ông nằm nghe con gà cồ già gáy báo sang canh mà không hề chớp mắt, cứ nằm tơ tưởng đến hàm răng đều như hạt bắp hết sức dễ thương của bà Mười Cầu, với đầu tóc búi bỏ vòng nằm trên xoáy thượng...

Nhưng ông Năm Đệ chỉ dám tơ tưởng âm thầm chớ không thể nói ra. Bởi bà Mười Cầu hôm nay là gia đình liệt sĩ và đang giữ chức Chủ tịch hội Phụ Nữ xã Lộc Thuận này. Nếu ông chánh quyền bắt đi học tập, hoặc bắt xuống xã Thừa Đức xăn đất đắp bờ bao để nuôi tôm xú, tới chừng đó có kêu thì đã muộn, không chừng còn bị chòm xóm chê cười là đĩa mền mà muốn đeo chun hạc.

Ngày tháng thấm thoát dần trôi. Đời sống nói chung ở cái xã Lộc Thuận huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre này mỗi ngày một thêm đói khổ. Dù ngày nào chánh quyền cũng tuyên truyền, hứa hẹn nghe rất xuôi tai nhưng mức chịu đựng đã quá sức khiến mấy người trước kia lỡ mề theo cách mạng nay phải bỏ ngang về để lo chạy gạo.

Riêng phần bà Mười Cầu cũng vậy. Thoạt đầu bà cũng hăng hái tham gia, hô hào chị em nên siêng năng đi họp đi hành, để hiểu biết chánh sách nhà nước, để tránh cho bản thân mình không mắc phải những vấn đề tiêu cực. Nhưng đi họp riết cũng không tới đâu, mà bụng đói thì đầu gối phải bò.

Trong lúc đó ông Năm Đệ cứ rán sức làm, năm nào trong nhà cũng dỉ gần một trăm gia lúa. Phần hai đứa

con ông nay đã lớn, thằng con trai đã có vợ và ra riêng ở ngay xóm đầu giồng, còn đứa con gái thì ông cũng mới vừa gả hôm tháng trước. Nhà cửa trở nên quạnh hiu, đêm đêm ông Năm càng thao thức, ôm gối gòn mà mơ tưởng đến một người đàn bà không sao ngủ được. Rồi ông mạnh miệng bắn tiếng xa gần, rằng đây là lúc tui chuẩn bị cưới vợ cho tui, chớ tui nó ở riêng hết rồi, cái thân già này lỗ bịnh hoạn lấy ai coi sóc!

Đất nước sau một thời gian dài loạn lạc, phiêu giạt tứ phương; bây giờ người ta bỗng bết đất dều nhau trở về quê mong lập nghiệp. Cả một dãy rừng chồi cặp theo sông Ba Lai, từ vàm Lộc Thuận chạy dài xuống tới Vũng Luông mới có mấy năm bị người ta phá sạch. Củi đuốc không còn, người nào có vườn dừa chẳng nói làm chi, người nào tay trắng thì mới khổ ơ là khổ.

Có người vì nghèo túng quá không có tiền mua củi, đành phải ra mé sông xăn bập dừa nước già đem về chẻ nhỏ ra phơi làm đồ chum. Nhưng không biết trong bập dừa nước nó chứa thứ chất gì mà chỉ cần chum nó chừng vài ba tháng thì nôi niêu soong chảo gì cũng lũng dít hết ráo. Người ta đành đi quét lượm từng nhánh lá cây mà đông gió làm rụng ở ven đường. Bởi đó nhà nào hể có được vài cục củi bửa chất sẵn trong nhà là kể như ngon lắm.

Riêng về phần ông Năm Đệ nhờ đi vó cua ngoài sông cái, lân la làm quen với tụi quản giáo trại cải tạo K20 bên Bình Khương, được tụi nó mách nước bán khoán cho chừng bảy tám gốc bần gần trong ngọn xẻo Cây Cui. Thế là ông âm thầm chòng tiền rồi ra công ruồng đồn. Mấy gốc gần gần bị tù cải tạo ruồng trống hết, chỉ còn có khóm bần này sót lại nên kiến vàng đóng ổ mới nhìn qua thấy muốn nóng lạnh. Tuy vậy ông Năm Đệ cũng phải gồng mình càn vô chặt chớ biết nói sao. Ông ước lượng mấy gốc bần đó cỡ 20 thước củi lá bài chớ đâu có ít. Thế là ông lo về nhà dự trữ hốt tro mấm đem theo, đợi tới lúc đông gió nổi lên, ông càn vô chặt xả xuống để đó. Chừng một tháng sau có bổi, đợi ngọn gió

chương thời già, ông cho một mồi lửa cháy đám kiến tiêu tan là có bao nhiêu thuốc củi với giá rẻ mạt.

Sau gần nửa tháng trời cật lực hạ mấy gốc bần, ông Năm trải nhánh ra đoạn từng khúc một, để lúc sắp xuống ghe nó được dễ dặt mà chèo qua con sông Ba Lai, khỏi sợ chìm.

Tết nhứt gần kề, nhà nào cũng rộn rã chuẩn bị đón xuân. Mấy nhà nghèo càng lo quính đít, lớp chạy gạo lớp lo chạy củi để nấu nướng rồi ra giêng tính sau, chớ ngày tư ngày Tết mà đi quơ củi sẽ bị thổ công quở phạt nghèo khó suốt đời, dân quê ai cũng sợ.

Nhưng ai lo gạo lo củi thì lo chớ ông Năm thì khỏi. No cơm ấm áo, ông càng tơ tưởng tới bà Mười Cầu không cách nào tả xiết. Nhiều đêm trăn trở, ông nhớ tới cái đít bà Mười Cầu mà nuốt nước miếng cái ực, bởi nó tròn như trái cam sành mà sách Cao Ly Đầu Hình nói là quí tướng. Rồi ông tưởng tượng thêm, là bà Mười Cầu có cặp mày cong lá liễu với cái miệng cười lấp lánh hạt châu, còn cái cổ đã

cao còn thêm ba ngón... Ông Năm nhớ cái này lại tưởng tới cái kia, như một người thêm rượu tưởng tượng ra thịt chó. Hết rửa mặt tới chải đầu, thịt luộc gói lá mơ... mà càng thêm dẫu.

Sáng nay ông Năm Đệ đi lên nhà thằng Bảy Lưu hỏi mượn chiếc ghe mà ông đã tính thầm chắc phải chở làm ba chuyến củi mới hết. Nhưng ông cần một người nữa đi theo chèo mũi, chớ có mình ông thì cái mũi ghe nó lủi vô bờ biết phải làm sao! Ông định bụng lát nữa lên nhà thằng con trai hỏi coi nó làm lúa xong chưa, nếu xong rồi thì biểu nó theo phụ ông vài bữa.

Rồi ông làm bộ đảo ngang qua nhà bà Mười Cầu để xin cất nhờ mấy bẹ chuối khô, trước là để rửa mắt cho đỡ cơn ghiền, sau nữa là để nhử bà Mười Cầu đi theo quơ củi. Nhưng vừa thấy mặt ông thì bà Mười đã hỏi trước:

- Ừa... anh Năm hôm nay làm gì mà mặt biệt, rồi bây giờ đi cất dây chuối, bộ tính trói ai đó hả?

Ông Năm Đệ cười mím mím:

- Phải tui có quyền đó thì tui xin

đăng ký để trói một người. Còn đằng này bữa nay tui chuẩn bị dây để đi bó củi.

Bà Mười Cầu hỏi tiếp:

- Lúc này củi ở đâu mà còn, anh cho tui đi theo quơ bậy với. Tết tới nơi mà trong nhà không có củi được gì làm tui lo quá...

Ông Năm Đệ dừng tay vắn điệu thuốc, ngó bà Mười:

- Không giấu gì chị, hôm rày tui có mua được một số gốc bần ở bên K20, cho nên bữa nay lo đi cắt dây để ngày mai chèo ghe qua bến chở về. Nếu chị có rảnh thì đi theo tui quơ bậy một mớ củi ngọn để dành chum chớ có gì đâu mà ngại.

Bà Mười Cầu nghe nói tới củi ngọn thì đã chíp ngay trong bụng nhưng cũng cảm thấy hơi kỳ, vì hoàn cảnh hiện tại một bên goá vợ còn một bên chết chồng; nếu đi chung như vậy không biết chòm xóm họ có đồn đãi gì hông đây! Bởi lo xa nên bà hỏi tiếp:

- Mình đi như vậy rồi về trong ngày có kịp không vậy anh Năm?

Ông Năm Đệ cười cười:

- Sớm muộn gì cũng phải về trong ngày, chớ ở lại cho muỗi rừng nó bu làm thịt sao! Hơn nữa ở đó lóng rày mấy người tù cải tạo trốn trại hoài, mình mà không khéo, họ nói mình tiếp tay mới báo...

Bà Mười Cầu nói tiếp:

- Như vậy anh cho tui đi theo với nghen, nhưng anh phải để cho tui phụ trả tiền, chớ còn không thì tui đây không dám.

Ông Năm Đệ lại cười nữa:

- Ờ, chị có muốn trả thì trả, nhưng đợi đi quơ củi về rồi tui mới tính lại với chị sau. Bây giờ chị lo chuẩn bị một con dao, với cắt thêm một mớ dây chuối nữa để dành bó. Như vậy thì ngày mai nước ròng mình đi, chị thấy có kịp không?

Bà Mười Cầu hơi mừng trong bụng, làm bộ hỏi đã lâu:

- Ghe xuống gì anh có mượn được chưa?

- Rồi. Tui đã mượn được ghe của thằng Bảy Lưu rồi cho nên tui mới lo xin chị một mớ dây chuối đây.

Thấy nói chuyện dần dần như vậy



này giờ cũng đủ, ông Năm Đệ vừa đi dọc theo hàng chuối vừa quay đầu lại dặn:

- Nếu con dao chị không được bén thì cứ việc cầm theo để xuống ghe tui mài giùm cho, chớ chị đồn bà mà mài dao đời nào mới bén...

Bà Mười Cầu cũng vội vàng đi vô nhà lo chuẩn bị một mớ đồ ăn đem theo, để ngày mai quá giang ghe ông Năm Đệ mà đi quơ củi. Bà chiết ra một xi nước mắm với xúc chừng vài lít gạo phòng hờ khi gió lớn không thể qua sông, đừng có mà hùn nấu cơm chớ ăn chức của người ta coi sao được!

Xong cái phần đó rồi, bà cầm cái rựa ngoéo sẫm soi, tuy nước thép sáng ngời mà con dao đã hơi cùn mép.

vá áo ngày xuân

*Em vá áo khi én trời vươn cánh
Chờ chiều về tìm dấu vết xuân xưa
Đêm buông xuống sợi chỉ sầu cô quạnh
Mỗi đường kim rướm máu pháo giao thừa*

*Ngày ra đi anh bỏ quên chiếc áo
Bước quân hành mưa nắng đã sờn vai
Đời bình ngũ giữa rừng bom, lửa đạn
Áo cùng anh gian khổ vượt đêm dài.*

*Vì thời cuộc, anh trở thành tù tội
Áo cũng buồn màu bạc lớp mây giăng
Em chấp vá gởi anh trong ngực tối
Để đêm về sưởi ấm lại hồn băng.*

*Đây chiếc áo em vá nhiều mộng đẹp
Phương trời xa anh có thấu tình em
Bên con khóc gió lùa qua cửa khép
Và ngoài kia mai nở rộ bên thềm.*

*Bao năm qua xuân về trên cánh én
Em vẫn chờ dù tóc chẳng còn xanh
Trong mắt em còn đọng màu nguyên vẹn
Một thuở tung hoành lính trận hùng anh.*

*Chỉ nhức nhối em, khung trời vá áo
Đón đau anh, cửa chắn với cô đơn
Ta đón xuân không rượu nồng, tiếng pháo
Nhìn Tết về, năm tháng có gì hơn?*

ngọc hân

Nhưng bà cũng chịu phép không thể ngồi mài, vì cái hòn đá mài đã bị ăn trộm rình mất mấy tháng qua mà bà chưa có tiền sắm nổi. Thôi đã lỡ nhờ thì cũng rán nhờ luôn, khi xuống ghe mình lo chèo rồi nhờ anh Năm mài giùm luôn thế.

Nhờ mấy bụi chuối bị hà ăn củ hủ cho nên bẹ của nó khô dộp, chỉ cần đưa dao vô cắt một chút là xong. Thế là bao công chuyện bà đã chuẩn bị sẵn hết, chỉ còn đi ra đi vô thắc thỏm chờ đợi ngày mai đi quơ củi.

Bà Mười Cầu có một đứa con gái mới lớn, ông ọ tối ngày nhưng vì thương con, mấy việc nặng nhọc bà giành làm hết. Phần nó chỉ có đi ra ngoài Ủy ban Xã họp với ông Chủ tịch mà thôi. Nó thừa thớt việc nhà là bởi bây giờ nó là người của ba đoàn thể, là con liệt sĩ thứ thiệt. Ở cái xã Lộc Thuận này ai mà không biết thành tích đánh Mỹ của ba nó hồi xưa. Chắc vì niềm tự hào băng quơ như vậy mà nó học đòi thói đi ngang về tắt, nhiều khi ngủ luôn ngoài văn phòng xã cũng không thèm xin phép bà.

Chiều nay gặp con gái, sau bữa cơm chiều, bà Mười Cầu nhìn nó nói:

- Ngày mai mày làm gì ngoài xã cũng nhớ tắt về thăm nhà, còn tao mắc quá giang ghe chú Năm Đệ đi qua bên K20 quơ thêm mớ củi để dành chụm, chớ lóng rày củi dứa lên

giá làm tao phát sợ...

Đứa con gái ngó bà Mười Cầu chăm chăm:

- Má đi với ông có một mình hay đi chung với ai? Nhớ cảnh giác vì gia đình mình là liệt sĩ.

Bà Mười Cầu hơi mắc cỡ, làm bộ mắng con:

- Cái con nhỏ này, trứng mà làm bộ khôn hơn mền! Thì cũng đi chung hết mấy người, chớ có một mình tao thì làm sao tao dám...

Thế là sáng hôm sau, mặt trời vừa lên được vài sào, ông Năm Đệ với bà Mười Cầu đi lên bến xuống chỗ nhà máy xay lúa của ông Biện Trăm, để đẩy chiếc ghe của Bảy Lưu ra khỏi ụ, chớ nước ròng thả xuôi theo con rạch Cả Muôn.

Chiếc ghe của Bảy Lưu tuy là ghe cho mướn nhưng không được chăm sóc kỹ, mấy kẽ hèm bị nước phún vô khiến bà Mười Cầu phải ngồi dưới khoang cầm gàu tát. Khi chiếc ghe qua khỏi doi đất ông Biện Mẫn thì ông Năm Đệ nói:

- Thôi chị lo nghỉ tay cho khoẻ đi, một chút nữa cây nó nở ra thì nước cũng hết vô. Vậy chị có siêng thì phạch bì thuốc rê của tui ra vấn giùm cho tui chừng vài chục điếu.

Đây là một đòn tâm lý mà ông Năm Đệ muốn dò thử coi sao, vì nhìn bộ vó bà Mười Cầu tuy có ướm át nhưng không dễ gì ồm nổi. Bà Mười



Câu tuy có hơi mắc cỡ nhưng không biết nói sao. Người ta đã cho mình quá giang ghe đi quơ củi, mượn mình vớt giùm mấy chục chiếc thuốc mà không vớt thì kỳ, còn hề ngồi vớt thuốc thì có khác gì vợ chồng với nhau đâu! Bởi nghĩ như vậy, bà Mười Cầu ngồi quay lưng trở lại.

Về phần ông Năm Đệ ngồi phía sau dóm tới, thấy cái lưng ong của bà Mười Cầu bị hai cái quai áo nịt xiết vô, làm cho mấy nuột thịt nổi vồng lên như là đôn bánh tét, khiến ông lơ tay chèo mà nuột nước miếng mấy lần, đầu óc lơ mơ tơ tưởng nọ kia.

Bỗng bà Mười Cầu hỏi trống:

- Bữa nay gặp nước ươn như vậy, không biết mình đi rồi về có kịp hôn đây nữa?

Ông Năm Đệ vội đáp:

- Chắc kịp chớ sao không! Củi tui đã chặt khúc ra hết trời rồi mà, bây giờ mình chỉ cần gom bó lại rồi chèo xuống ghe cũng lẹ.

Giọng bà Mười Cầu lo ra:

- Như củi của anh như vậy đã đành, còn tui qua tới bến phải lo quơ trần thân chớ đâu có dễ...

Ông Năm Đệ cười cục cục:

- Thì mình xúm nhau phụ bó mấy đống mà tui đã đoan ra rồi, còn lại bao nhiêu ngọn ngành thì bỏ đó, đợi mai mốt rảnh sẽ đi qua quơ một lại sau. Tui tính mình chia hai với nhau mà chèo, chớ tui có một mình, nấu nướng bao nhiêu mà chị ngại.

Câu nói của ông Năm Đệ làm bà Mười Cầu thêm hồi hộp, bởi bà biết đó là một câu thả dè nhưng không biết phản ứng làm sao.

Chiếc xuồng vẫn cà rịch cà tang trôi theo dòng nước. Bụng ông Năm Đệ rối như tơ vò. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở, nếu để vượt thì mai mốt làm sao có được; nhưng muốn chiếm mục tiêu một cách êm ái đằng hoàng cũng không phải dễ. Chính vì lẽ đó mà ông Năm Đệ cứ ghì mái chèo để chiếc ghe từ từ trôi. Ông ngẩng mặt nhìn trời, mong sao cho nổi trận đông để có cơ neo ghe ngủ lại qua đêm rồi tùy cơ ứng biến.

Bỗng đâu có luồng gió mát đổi chiều khiến chiếc ghe trôi chậm lại.

Ông Năm Đệ lột cái nón lá xuống cầm tay rồi che tay xem gió. Quả thiệt đây là ngọn gió bắc non trái mùa, và cụm mây trước mặt bắt đầu xà xuống thấp. Bụng mừng khắp khởi, ông Năm Đệ ngó bà Mười Cầu:

- Chà... trời tháng này mà còn mưa nữa chớ...

Bà Mười Cầu lo lắng:

- Như vậy rồi đồ đạc ướt hết làm sao đây anh Năm?

Ông Năm Đệ hướn dãi trả lời:

- Chị coi đây nắp hầm đằng mũi ghe cho kín đáo lại giùm tui, rồi chị soạn thấy cái nóp với cà ràng củi được gì thì chị đem nhét vô trong. Tối khi mưa, chị lấy tấm lá chàm che đỡ chắc hổng sao, còn tui thì đứng chèo qua sông cũng được.

Tuy nói vậy chớ ông Năm Đệ đâu có dại gì qua sông mà còn mong cho ghe trôi thiệt chậm. Khi chiếc ghe vừa trôi ra tới giải đất ông Quản Liễu thì gió bắt đầu thổi mạnh nghe vù vù, mây đen dùn cục. Nhưng tới đây là lòng ống của con rạch nên không chèo, chiếc ghe cũng tự động trôi nhanh. Ra tới đầu vàm con rạch Cả Muồn thì nước bắt đầu lớn, từng lượn sóng lưỡi búa vỗ vào họng vàm nghe ầm ầm phát sợ. Thấy vậy, ông Năm Đệ giả bộ ngó tới ngó lui để xem thiên văn một hồi rồi nói:

- Dù sao thì cũng trễ rồi, bây giờ mình đành neo ghe lại chờ tan cục mây này rồi tính, chớ còn đi ẩu qua nửa sông lỡ gặp sóng to gió lớn, tới chừng đó có muốn quay mũi trở vô bờ cũng không kịp nữa.

Phận đàn bà yếu đuối, ra tới họng vàm thấy mây nước mênh mông phát sợ nên bà Mười Cầu không dám bàn tán lời thôi, cứ ngồi làm thinh để ông Năm Đệ mặc tình quyết định.

Hằng ngày vẫn đi vó cua trên khúc sông này nên ông Năm biết rất rõ phía trên họng vàm có một cái vịnh rất tốt, nước lớn lên chừng một gang tay nữa thì lui ghe vào đó đậu thiệt là êm, dù có bão cấp mười trận tới cũng không sợ. Nhưng mỗi lần ông rón tay chèo thì nó lại giạt trở vô. Thấy vậy, ông làm bộ để chiếc ghe nghiêng qua nghiêng lại rồi nói lớn:

- Chị Mười bước lại ngồi đằng trước mũi, lấy cây đâm phụ quất cạy với tui coi, chớ để mấy ngọn sóng lưỡi búa này nó vỗ một lát dầm rã be ghe mình quá...

Bà Mười Cầu riu riu làm theo như một người vợ hiền khiến ông Năm thêm khoái chí. Khi chiếc ghe vô nằm sâu trong vịnh rồi thì trời bắt đầu mưa lác đác. Ông Năm bồi thêm một câu:

- May thiệt là may! Nếu mình không đem được chiếc ghe vô đây đậu thì bây giờ chịu trận mưa này không biết phải làm sao!

Tiếng gió rít trên ngọn bần nghe hú hú như tiếng quỷ réo ma kêu khiến bà Mười Cầu càng thêm rùn chí. Ngoài sông cái giờ này vắng teo, thỉnh thoảng chỉ có tiếng vỗ cánh của loài chim bìm bịp bay tìm nơi trú ẩn.

Ông Năm Đệ biết trời đã giúp vận cho mình, cũng như ngày xưa đã giúp Châu Du trong trận Xích Bích vậy. Khi ông ngược nhìn lên trời rộng bao la, chỉ thấy mây đen đang kéo về ngàn ngút. Thời tiết từ trước tới giờ, bước vô tháng chạp là kể như dứt mưa, thế mà hôm nay lại có một trận mưa như vậy thì quả thiệt hoàng thiên không nỡ phụ lòng. Ông Năm lảng xãng lo cột mũi, cột lái cho chiếc ghe không bị giạt.

Dứt cơn đông mãnh liệt thì cơn gió bắc lại hiu hiu. Từng cụm mây đen xà xuống thật gần, rồi mưa bắt đầu nặng hạt. Ông Năm Đệ bò tới mũi xuồng cầm tấm lá chàm lên tay:

- Bây giờ chị Mười lấy tấm lá này quấn tạm, còn gạo với cà ràng mình đã để trong khoang xuồng rồi, khỏi phải lo.

Bà Mười Cầu cầm tấm lá chàm, run run hỏi:

- Còn anh làm sao đây anh Năm? Hổng lẽ đợi tàn một đám mưa thì làm sao anh chịu nổi...

Ông Năm Đệ nói gạt ngang, làm như không để ý:

- Bây giờ chị rón lo cho chị được khô ráo trước đi, còn tui dù sao mưa gió cũng đã quen rồi. Vậy chị cứ quấn tấm lá chàm ngồi yên đó.

Tiếng mưa rơi quất vô tấm lá chàm nghe lộp độp, hoà lẫn với tiếng sóng vỗ vôi, khiến nghe càng khiếp sợ.

Bỗng ông Năm Đệ vỗ vào tấm lá chằm nói lớn:

- Mười... ơi, cho tui gởi bịch thuốc, chớ ngồi ngoài này che cái nón lá thì nó ướt hết trơn, thiếu cái gì còn được chớ thiếu thuốc thì tui đây nhin thêm không nổi...

Bà Mười Cầu hé tấm lá chằm ra cầm bì thuốc rê kẹp vào nách, hỏi vọng:

- Sao... thấy mưa có gần tạnh chưa vậy anh Năm?

Ông Năm làm bộ vừa run vừa nói:

- Mây cụm còn đen kịt Mười ơi... Không chừng tới tối cũng chưa chắc đã tạnh.

Nghe ông Năm kêu Mười ơi Mười hỡi ngon lành, ngọt ngào như rót mật khiến bà Mười Cầu bụng đánh lô tô mà không biết phải làm sao.

Rồi ông Năm làm bộ đánh hai hàm răng như nhai hạt bắp khiến bà Mười Cầu nghe mà cũng xót trong lòng, bởi vì trời đang mưa lớn mà để ông Năm ngồi như vậy thì coi cũng tệ. Bà còn đang lén quính thì ông Năm Đệ lại gõ vào tấm lá chằm kêu lên nho nhỏ:

- Mười ơi, Mười... cho tui gởi thêm cái áo, chớ mưa gió lớn như vậy trước sau gì cũng ướt hết trơn.

Bà Mười Cầu lại hé tấm lá chằm ra hỏi:

- Bộ mưa chưa tạnh hả anh Năm?

Ông Năm Đệ lại vừa run vừa đáp:

- Bữa nay mình thiệt là xui, phải

nán lại ngày mai đi thì khoẻ quá...

Bà Mười Cầu đã ôm cái áo của ông Năm Đệ trong mình mà thâm ngượng ngùng vì bà biết ông Năm bây giờ chỉ còn cái quần xà lỏn nữa là hết. Tuy vậy nghe tiếng mưa quất mạnh trên tấm lá chằm, bà vẫn cảm thấy áy náy. Bất giác bà đập vào tấm lá chằm, nói vọng ra:

- Hay là anh Năm chun vô khoang mũi co giò nằm đỡ coi được hôn anh Năm, chớ ngồi ở đó đợi tàn đám mưa này rủi ro anh bị cảm rồi tui không biết phải làm sao...

Ông Năm Đệ làm bộ rên hừ hừ:

- Thôi đã lỡ rồi thì rán luôn, chớ giờ hằm ra chun vô không lọt, để nước tràn vô ướt hết gạo củi không biết làm sao! Thà là tui chịu lạnh thêm chút nữa mà giữ gìn cho nó chắc...

Tiếng mưa rơi nghe lộp độp, càng lúc càng thúc giục như điệu trống múa lân sắp tới lúc đổ giàn, đông gió cũng rít lên phụ họa nghe vô cùng thảm thiết. Riêng ông Năm Đệ chỉ cần nghe tiếng mưa rơi cũng đủ biết trời sắp tạnh nên vội xuất chiêu:

- Mười ơi... cho tui gởi thêm cái quần đùi nữa, để một lát nữa tạnh mưa có mà bận, chớ còn không thì đêm nay muỗi nó cắn làm sao chịu nổi...

Nghe tới gởi thêm một cái quần đùi nữa, bà Mười muốn rụng rời chân tay nhưng rán gượng làm gan nhỏ nhẹ nói:

- Tội nghiệp tui quá anh Năm ơi! Anh mà gởi thêm cái đó nữa chắc tui chết mất...

Ông Năm Đệ vẫn kiên nhẫn vỗ vỗ vô tấm lá chằm, nói tiếp:

- Không có sao đâu Mười ơi...

Bà Mười Cầu sợ quá phát cà lăm:

- Đừng... đừng ghen anh Mười! Mình là người lối xóm với nhau, phải đối xử cho vẹn tình vẹn nghĩa. Tui mà cầm thêm cái quần đùi của anh nữa, rồi mai mốt làm sao tui hợp tổ nổi bà con. Bởi bây giờ tui là người của ba đoàn thể lận...

Ông Năm Đệ cười tùm tùm:

- Mười ơi, đây là trường hợp bất khả kháng, chớ tui cũng không muốn Mười phải khó xử như vậy đâu. Tại mưa lớn quá, có một cái nón lá thì làm

sao che kín được!

Không để cho bà Mười Cầu đôi co thêm nữa, ông Năm Đệ vạch tấm lá chằm ra, nhét cái quần đùi vô. Tối lúc đó thì chuyện đã rồi, bà Mười Cầu chỉ còn có nước cầm cái quần đùi lên cặp nách. Nhưng bà lại buột miệng dặn dò:

- Thôi... đừng có gởi thêm cái gì nữa ghen anh Năm!

Ngoài trời mưa gió vẫn phũ phàng. Từng cơn sóng làm chiếc ghe phập phều, thỉnh thoảng lại va vào gốc bàn kê nghe lộp cộp. Thấy đã tới lúc phải liều, ông Năm Đệ vỗ vô tấm lá chằm nói nhỏ:

- Mười ơi... cho tui chun vô dọt mưa một chút nghe em! Chớ ngồi ở ngoài này này giờ đánh bò cạp thiếu điều rụng răng hết trời.

Bà Mười Cầu nghe nói tới chun vô, hoảng hồn bịt chặt tấm lá chằm rồi nói lớn:

- Hồng được đâu anh Năm ơi! Dù gì thì tui cũng đang là chủ tịch hội Phụ Nữ của xã Lộc Thuận mình, anh mà làm ẩu như vậy thì mai mốt làm sao tui dám ngó mặt bà con...

Ông Năm Đệ biết ván cờ gần kết thúc, nên nói nhỏ:

- Không phải tui muốn âm thầm với Mười như vậy đâu. Nếu mai mốt Mười muốn làm đám cưới linh đình thì tui cũng chịu, chớ còn cái chức chủ tịch hội Phụ Nữ nó có đáng gì đâu mà Mười lại nhẫn tâm bỏ trôi qua cả một cuộc đời trước mặt...

Nói xong một câu triết lý chân tình như vậy, ông Năm Đệ mạnh dạn gỡ tấm lá chằm chun vô. Đến lúc đó thì ông mặc kệ cho bên ngoài mưa gió toí bời. Riêng bà Mười Cầu có cự nự lúc ban đầu, sau rồi cũng làm thỉnh, mặc cho chiếc thuyền tình sóng đôi gió đập.

Bầu trời vẫn vẩn vũ mây đen, thỉnh thoảng một tia chớp loé lên trong bóng tối. Trên mấy đọt cây bần, từng đàn đom đóm đang thấp sáng ngọn lửa ma trời. Giòng sông Ba Lai đêm nay vô cùng vắng lặng. Bên trong chiếc nóp, hai người thỉnh thoảng cựa mình, nhiều lúc làm chiếc ghe tròng trành muốn lật.

dáng hoa

và em thấy hội hoa ngàn

hoàng-kim cúc

tử-dạ lan

bach quỳnh.

hoa đời nở nhụy nguyên trinh

mờ phai ánh nguyệt,

lung linh sắc trời

tóc huyền yếu điệu buông lơ

em nghiêng cánh mộng,

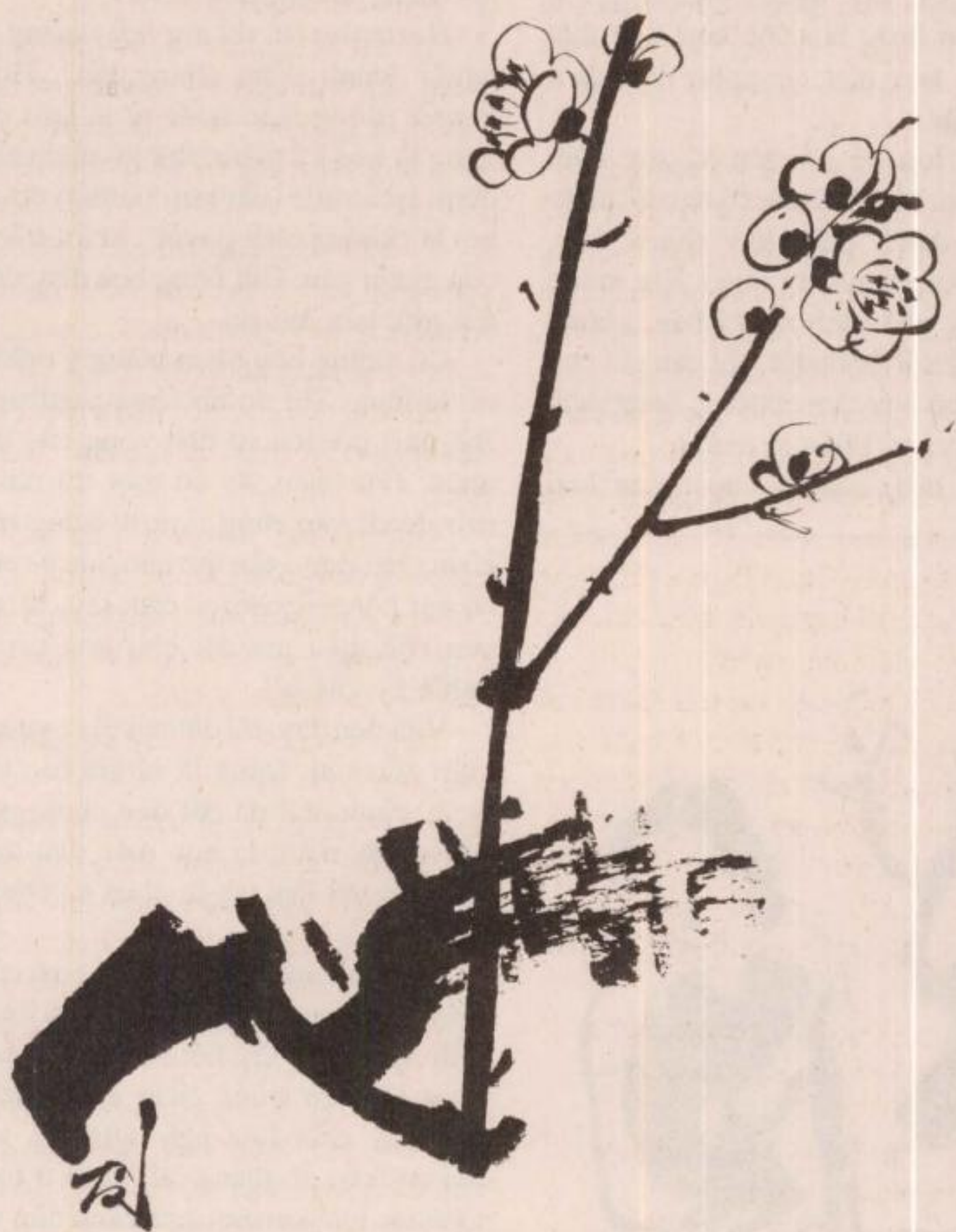
tuyệt vời dáng hoa

và ta con bướm sa đà...

phạm tâm phổ

Câu Chuyện Ngày Xuân

Minh Đức Hoài Trinh



Chuyện gì? Ngoài chuyện bánh chưng xanh câu đối đỏ, chuyện ba ông Táo hay chuyện nời thịt đông với đĩa dưa hành và 12 con giáp tí, sừ... Chuyện gì cũng đã có người nói mãi từ năm này sang năm khác và tờ báo Tết nào cũng khó vùng vẫy thoát ra khỏi mấy đề tài kể trên. Hôm nay mới bỏ ngõ vào làng, lại nhân dịp Tết, chỉ còn có câu chuyện những sứ giả của

mùa xuân, cũng đã được đề cập đến nhiều rồi, sẽ có người bảo thế.

Đành vậy, hoa là sứ giả của mùa xuân, từ cổ kim đông tây, ai cũng đã biết, ngày giờ này ra vườn đào đã thấy những cánh trụi lá nhưng chớm đầy nụ non, hứa hẹn một ngày xuân rực rỡ. Nếu nở hợp thời tiết, sẽ kéo dài được cả tháng đầu xuân hoặc giữa xuân.

Hoa mai cũng đang cần được tuốt

lá để chỗ cho nụ hoa. Nếu đào đại biểu cho tình bạn trung thành thì mai cũng nói đến tình yêu trung thành.

Tại sao đào là tình bạn? Hẳn vì người xưa đã dựa theo câu thề của ba vị Lưu-Quan-Trương, trong vườn đào rực rỡ, đã trích huyết ăn thề: "Chúng tôi, ba anh em Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi, xin kết nghĩa ở đào viên này. Tuy không sinh cùng năm, cùng tháng, cùng ngày nhưng xin sẽ được chết cùng năm, tháng, ngày, giờ với nhau..."

Do lời nguyện này mà mãi đến ngày nay, nếu thấy vườn nhà ai có nhiều hoa đào rực rỡ thì mọi người đều nhớ đến tích xưa và có thể đưa người bạn thân nhất của mình đến xin kết nghĩa.

Riêng hoa mai còn tên là càn mai. Hoa này được người Âu cho là biểu hiệu của sự trung thành trong tình yêu vì hoa nở rất đúng hẹn, dù là càn mai hay lập mai. Hoa mai được giao cái nhiệm vụ quan trọng nhất của thiên nhiên, là báo tin xuân cho nhân loại. Người Á châu gọi mai là nam chi vì hoa nở từ phương nam trước.

Nếu gặp một người đẹp mà tính khí kiêu căng hờn hĩnh thì nên gửi cho một giò thủy tiên. Có phải tại đó là thứ hoa đất tiền, phải chăm bón khó khăn hoa mới chịu nở. Mà cũng phải là thứ thủy tiên của Á đông chứ thủy tiên Âu, vừa nồng hương vừa dễ trồng, bỏ xuống đất là mọc như cỏ dại.

Hoa cúc được người ta dùng để chúc thọ. Có thể các ông bà già chuộng cúc nên con cháu muốn làm vui các cụ, đã chở hoa cúc đến vào ngày Tết, cầu cho các cụ tăng thọ đó chăng?

Kiểm lan, vì lá nó dài giống như lưỡi kiếm. Tiếng Anh gọi nó là *Gladiola*, tiếng Pháp là *glaiëul*. Kiếm lan mang ý nghĩa của sự hẹn hò. Nếu nhận bó hoa mà không biết ý người gửi, thì chẳng hoá ra phạm phu lắm sao!

Muốn chứng minh sự trong trắng, tinh khiết, người Âu chia ra nhiều thứ *lily* mà người Á đông gọi chung là bách hợp, văn hoa hơn gọi là thủy liên. Nhưng bách hợp có nhiều màu, chỉ

màu trắng (*Easter lily*) mới được đại biểu cho sự tinh khiết, dùng trong bó hoa cô dâu. Thứ bách hợp màu vàng điểm rằn (*tiger lily*) giống da hổ, các cô dâu chớ dại mà chọn làm hoa cưới, vì sẽ bị những người hiểu biết cười cho và đoán rằng cô sẽ là hổ cái.

Hoa huệ được biểu hiệu cho sự khao khát vật chất. Người ta không dám cắm hoa này trong phòng ngủ vì ban đêm hoa toả hương rất nồng, làm ngợp giấc.

Các loại phong lan đều nói lên sự nồng nhiệt cao quý của mối tình. Nó được dùng thay lời tỏ tình và đồng thời cũng là lời khen tặng.

Từ này đến giờ chưa nói đến hoa hồng là thứ hoa được cả Âu lẫn Á ưa chuộng, cho là đại diện của tình yêu, nhất là hoa hồng màu đỏ thắm. Những

hoa màu khác như vàng, trắng, hồng.v.v... chỉ được xếp hàng sau, không nói lên được sự nồng thắm của yêu đương.

Hoa thược được, để xin trở lại với người mình đã bỏ ra đi, và hẹn sẽ trung thành mãi mãi; mặc dầu ngày trước trong một lúc nóng giận đã gửi cho người yêu mấy bông bạch tinh hải mà người Pháp gọi là *Arum*, người Mỹ gọi là *Cala lily*, người Việt ta gọi là hoa môn hoặc hoa loa kèn (tên thật xấu) vì hoa này có nghĩa là *adieu* (vĩnh biệt).

Hoa lựu để nói lên sự say đắm nồng nàn. Một thứ hoa có tên dài nhất: hà lan thạch trúc, hay thạch trúc, mang tiếng là nhõng nhẽo. Khi muốn bày tỏ ý phê bình người bạn, không cần phải nói thành lời, chỉ cần gửi cho cô một bó hoa cẩm chướng, tiếng Anh là *carnation*, Pháp là *œillet*.

Còn nữa, còn rất nhiều các loại

hoa. Chẳng hạn *myosotis* (lưu ly thảo) là “đừng quên tôi”. Chuyện kể hai cô cậu đi dạo bên sông. Nàng muốn hái một bông hoa đẹp bên bờ nước. Muốn làm vui lòng người yêu, chàng vươn mình hái hoa, chẳng ngờ bờ sông đất lở, chàng trượt chân ngã xuống, bị nước cuốn đi, chỉ kịp ném bông hoa lên bờ cho người yêu với một câu nhắn tha thiết: “Xin đừng quên tôi!”. Chắc tại chàng không biết bơi.

Hortensia (tử dương hoa) mang ý nghĩa “danh tiếng chóng tàn”. Hoa *pensée* (đồng thảo hoặc tử la lan) có tiếng là hoa kỷ niệm, thứ kỷ niệm êm đềm. Hoa *tulip* (uất kim hương) được gọi là “không nhất quyết”, là lời trách của người yêu. Gửi bông hoa đến như gửi một bản âm tín.

Có những bông hoa mang ý nghĩa rất lạ lùng. Thí dụ như hoa *saxifrage* (hồ nhĩ) nói lên sự thất vọng của thi nhân. Hẳn ngày ấy có một thi nhân nào đó đi vào rừng tìm thi hứng mà chẳng hái được vần thơ nào, lúc về chỉ có vài bông *saxifrage* cầm tay, bị vợ con chế giễu mà đặt cho hoa cái ý nghĩa ấy chăng?

Viết đến đây, tôi đặt bút đi ra vườn, nhìn góc mai. Đúng là sứ giả báo tin xuân, cành mai đã bắt đầu chớm nụ, với những mầm lá non mặc dầu trời mới vào tiết Đại tuyết, chưa cả Đông chí.

Cũng nhân câu chuyện hoa của ngày xuân, tưởng nên kể thêm một kinh nghiệm. Mấy hôm trước đại đột vụ về, đến trước chậu cung nhân lan, thấy chồi hoa ngả nghiêng, tôi đưa tay kéo nó thẳng lại, nào có biết nó thuộc loại âm mộc nên cành giòn và gãy ngang. Muốn khóc và hét lên vì giận, tiếc. Tôi vội vàng đi lấy băng buộc lại ngay. Đó là thứ băng dành cho ngành Ikebana có tám thuốc, để lỡ khi bẻ gãy cành hoa (như hôm nay) thì buộc nhẹ lại, hết như khi băng buộc vết thương cho con người. Đến hôm nay là ngày thứ năm rồi, thấy nó vẫn sống tuy không cao lớn nữa nhưng vẫn còn tươi, hy vọng sẽ nở đẹp.

Bảo rằng câu chuyện ngày xuân mà chỉ có mấy bông hoa, chẳng biết xuân nơi đâu!

xuân muộn

Em soi dáng mình trong những hạt sương
Trên ngọn cỏ non ngậm cười mỗi sáng
Trời tháng Giêng ngày về đây rất ngắn
Đêm không đủ dài cho em nhớ thương.

Anh ở trong em lặng lẽ như quên
Như hơi thở êm qua từng giây phút
Như nhịp tim em chẳng cần thiết đếm
Nước mắt, nụ cười ngơ ngẩn không tên.

Trăng sẽ về đâu nếu không có đêm?
Máu chảy về đâu nếu lỡ nhịp tim?
Hoa nở vì đâu nếu ngày không đến?
Anh sẽ là gì nếu không có em?

Để mùa đông tàn xuân đến tự nhiên
Mỗi giọt nắng ghé mềm hôn tóc rối
Lòng biển rộng anh ơi ngàn sóng gọi
Đêm có về thấp sáng ngọn hải đăng.

Ở giữa nhớ thương là nỗi băn khoăn
Sợ cánh én chở mùa đi biệt
Sợ môi cười đón nụ hôn tha thiết
Chẳng giữ được người mùa xuân của em.

Thương lá vườn mai thao thức cuối đêm
Ngày nở muộn, nhớ bàn tay ai ngắt...

nguyễn vĩnh long



Có Thôi Hết Yêu Người

Dương Thị Vành Khuyên

Luôn trong những giấc mơ tôi, là hình ảnh tối đen của huyết mộ. Ấp đây trong lòng huyết là mớ giấy cháy đen. Có khi bùng cháy dữ dội, có khi âm ỉ bốc khói. Đôi khi, từ đó, những cánh tay đen dài giơ lên, nín gọi. Thật xiết đôi kinh hoàng khi đang đêm tỉnh giấc, với mồ hôi chảy đầm trên trán. Luôn luôn, là những ác mộng. Trong đó, tôi thét gào vùng vẫy. Trong đó, tôi bị đuổi chạy và té quỵ với bóng đen phủ chụp. Tỉnh dậy, vẫn như ngạt thở, vì sợ hãi. Chẳng bao giờ tôi còn được ngủ yên. Chẳng bao giờ hồn tôi được thanh thản nữa sao? Tôi đưa tay ôm lấy cái đầu đau buốt của mình. Trời lạnh. Những miếng đạn năm xưa lồi trư trứ trong đầu. Tóc dài se khô, buồn bã. *Lòng cuồng điên vì nhớ.* Thảo. Thảo. Tôi xấp đầu trong hai bàn tay. Gọi tên tôi, hay tên gọi của một loài quỷ dữ. Thảo Thảo. Gọi hồn về. Vì hồn đã bay đi. Thảo Kiều hay Kiều Thảo. Cũng đồng nghĩa với lòng bạc trắng như vui, lòng phôi pha, lòng quên lãng, lòng phụ rẫy.

Lòng không như mặt, mà lòng lệ tràn đầy. Những lời hát xưa cũ cứ rời rạc gọi nhắc trong đầu, đau điếng. Bây giờ, ở đây, thứ gì cũng có, đầy đủ, thừa mứa, nhưng con người sao cứ chao đảo, quay cuồng. Bởi lẽ, linh hồn cứ bay đi đâu, không chịu đậu lại nơi đất lạ, xứ người. Lòng cuồng điên vì nhớ. Nhớ hoài hủ. Nhớ khốn khổ và bi lụy. Những khuôn mặt cứ chạy qua chạy lại trong đầu, trong đôi mắt khép mở mệt mỏi, rời rã. Những hình ảnh. Những kỷ niệm. Những quá khứ. Oan

ngiêng trên hai vai xiêu vẹo. "Nếu bạn cười thì người khác sẽ cười với bạn, nhưng nếu bạn khóc thì bạn sẽ chỉ khóc một mình", há ta chẳng thấm thía bấy lâu với điều đó hay sao? Hà tất phải lấy làm buồn, khi phải khóc lẻ loi?

Mười mấy năm, một mình trơ trọi đứng giữa đời rác rến. Bàn tay che kín khuôn mặt với nước mắt đầm đìa. Xin mà được sao. Không xin mà được sao. *Khóc cho vui đi những nhục hình. Khóc cho vui đi những tội tình. Đời con gái cũng cần dĩ vãng. Mà em tôi chỉ còn tương lai.* Chỉ còn tương lai thôi, có thật thế không? Trời lạnh quá. Paris với sương mù trầm mặc. Tôi muốn áp má mình vào khung cửa mờ đục hơi sương, lạnh giá. Tôi muốn đưa tay vẽ lung tung trên mặt kính như ngày nào ở thành phố cao nguyên với Nguyệt Thu, nghịch ngợm phà hơi khói vào mặt nhau, lười lỉnh cuộn tròn trong chăn, cười khúc khích. Đời vô ưu, đời đẹp ngời như hoa tươi muôn màu sắc.

Nhớ hoài. Nhớ hoài hủ. Trời ơi, nhớ quá, quê nhà... *Ngày về quê xa lắc lê thê. Trót nghe theo lời u mê...* Có nghe theo lời u mê, hay không? Áp má mình lạnh ngắt vào khung cửa kính để nhìn màn trời mù sương mà thấm thía nỗi một mình. Tôi một mình. Từ phòng này, mở cửa, lặng lẽ bước sang phòng khác. Một mình và thờ dài, ngậm ngùi. Phải nói lời cảm ơn, hay không nói? Khuôn mặt Carlos cúi xuống, cúi xuống. Mắt xanh biếc cùng râu ria um tùm. Tôi đâu còn nhỏ nhất



gì. Trán đã vương biết bao nhiêu u sầu, và khoé mắt đã có lần nhân mệt mỏi. Tấm giấy hôn thú đã nằm trong tay Carlos. Tôi đã tự ký vào bản án đời mình. Tôi đã lưu đầy biệt xứ. Tôi đã hết đường cựa quậy. Những căn phòng màu xanh, màu vàng. Những tấm rèm màn rủ xuống dịu dàng, êm đềm. Những món quà tặng triu mến với mắt nhìn nghiêng xuống hỏi han. Phải cảm ơn sự tế nhị của Carlos, đã để yên cho tôi, một mình trong ngày tháng này.

Dị Thảo với cái búng tay, tưởng chừng như còn loang loáng trước mặt tôi:

- Muốn khóc thì khóc đại cho rồi. Tội gì chị phải nuốt nước mắt xuống. Khởi cần nói, em thừa biết chị cũng tí như Chiêu Quân cống Hồ vậy mà. Cho chị quyết định lại đó.

Thảo nhỏ ví von nghe muốn cười. Đã vậy còn "cho chị quyết định lại đó"... Mọi chuyện trên đời này đều dễ dàng trên đôi môi trơn tuột, líu lo của Thảo nhỏ. Dị Thảo cùng một lũ em lóc nhóc cứ nghiêng qua nghiêng lại trước mặt. Ba. Và má. Ôi quê nhà xa lắc! Không phải cách mấy núi mấy sông, mà trùng trùng và ngút ngàn trời biển. Căn nhà có cây mận phía trước, nơi tôi đã lớn lên, đã cùng tôi san sẻ những buồn vui đầu đời, những mơ hoa mộng ngời, và nước mắt tủi hờn, vụng dại. Mười bảy tuổi tôi phải sớm từ giã sách vở học đường vì một lũ em lau nhau lúc nhúc, vì anh Hai đầu tàu đã phải vào trường Bộ binh Thủ Đức. Má

cho thừa kế căn gác nhỏ của anh Hai. Ở đó có sách vở và cây đàn anh Hai để lại. Ở đó, Đồng Thảo thứ mười ngủ chòi đạp tứ tung. Còn tôi thì tha hồ mơ mộng, tha hồ xoa tóc làm thơ và viết lung tung. Căn gác êm đềm của một thời thiếu nữ cứ rộn lên trong tim. Bao nhiêu lá thư viết gửi cho Triết, đã từ căn gác màu xanh đó.

Những ngày cuối cùng, Thảo em chui vào ngủ chung, ôm cứng, thủ thủ:

- Chị thiệt thương thằng Tây râu đó sao? Em dư biết chị hy sinh mà. Nhớ là đừng có đẻ nhiều giống má, nhen. Không biết chị có bảo lãnh được em không? Bây giờ thì hết đường vượt biên rồi. Em chỉ cần ra đi, nhưng nhìn chị sâu hoải, em chịu hết muốn nổi.

Và Thảo nhỏ cười khúc khích:

- Em sẽ không chung đời với vi-xi đâu! Em vẫn sẽ... *ra khơi. Biết mặt trùng dương biết trời mệnh mông biết đời viễn vông biết ta hải hùng...*

Những lời nói của Dị Thảo cứ nhảy loi chơi trong đầu. Cũng nghiêng chao trước mặt, là hình ảnh cái đầu trọc lốc ngày tôi xách giỏ đi thăm nuôi em tận miền Tây mệnh mông trời nước. Thảo em cười, nhe hai răng khểnh:

- Sờ đầu em coi, đúng là lảng như sư cụ. Khỏi tốn lược. Khỏi soi gương. Em muốn mi thằng vi-xi xuống tóc em một cái và nói Mô Phật, cảm ơn. Vì thà vậy còn hơn là không được gội đầu, mà cái đầu em đóng cục nước biển mặn. Dù sao cũng phải cảm ơn tao chưa nuôi cá vì tao còn phải nuôi má...

Cái miệng Thảo nhỏ liên thoắt không ngừng. Nhưng sau cùng thì đôi mắt cũng phải sụp xuống:

- Nhớ đừng nói cho má biết, ghen. Mai mốt em về, sẽ nói là bị ghẻ nên bà ngoại bắt làm ni cô. Chị ngó xem, em có giống con nhỏ sợ dừa trong *Cô Hippie lạc loài* của Nhã Ca không? Thôi đưa bị cái bang cho em, rồi về đi. Đừng ở đây khóc, lỡ có thằng vi-xi nào nó thấy, nó lại lên lớp em, ghét lắm! Em còn đi chuyến khác mà. Với lại em đâu có khai tên thật, khai địa chỉ của nhà...

Thảo nhỏ y như một dân bụi đời chính gốc. Đôi khi chửi thề tứ tung rồi

lại năn nỉ:

- Chị đừng mết má là em chửi thề nha! Bọn nó ngu dễ sợ, làm em chẳng thể diễn tả cách nào khác.

Cũng chính Thảo nhỏ từng làm ra vẻ ta đây, khi đồng đặc tuyên bố:

- Má sinh em ra là để bênh vực cho chị. Em là để điều chế cho chị. Tại chị hiền quá mà. Chị hiền như ma soeur, còn em hiền như ma cô...

Cái miệng Thảo em đỏ rực, y như con nhồng ăn ớt, lột lưỡi lú lo. Chính Thảo em năm xưa đã bê giúp những chồng sách vở ra đốt, bên hông nhà. Những cuốn sách cháy rất bông tóc tai, mặt mày. Những hình ảnh, giấy tờ, của một đời người gìn giữ. Của một đời ba, cộng thêm anh Hai mất tích, cứ

hần sâu lửa khói trong đầu. Sau này, cũng chính Thảo nhỏ tìm lại những cuốn sách năm xưa bị đốt bỏ, đem về giấu trên gác. Chính Thảo nhỏ đi chơi với con cán bộ, giấu trong túi quần đem về những băng nhạc tuyệt vời. "Vì chị đó. Em biết chị mê nhạc lắm mà". Giọng Thảo em có lúc chùng xuống:

- Chị đừng sợ em bị nhuộm đỏ. Em luôn luôn hãnh diện vì được làm con của ba. Em vẫn nhớ, vì sao ba bị quần trí. Vì sao anh Hai mất tích, không về. Em chơi với tụi nó là vì em buồn quá. Nếu không quậy thì em chết mất. Cán cha cán con gì cũng là cán đại ngố. Em sẽ hạ cho tụi nó nằm dài dài dưới chân em. Thề rồi. Dị Thảo lúc nào cũng vẫn



là Dị Thảo ngẩng cao mặt. Chị đừng lo cho em...

Kể từ Dị Thảo trở xuống là một lũ em suýt soát tuổi nhau. Khi ba mất thặng bằng thân kinh thì còn lại một mình tôi đưa hai vai gầy gò ra, chống đỡ. Và Thảo em đã vươn vai lớn như thổi, để tiếp tay ra chợ trời sau những buổi học. Mười mấy mạng chen chúc trong nhà, ăn cũng nhiều mà giỡn cũng ảm ỉ. Cạnh đó là ba âm thầm, lặng lẽ như một cái bóng. Hoàn toàn ba quên hẳn quá khứ. Cuộc đời kinh hoàng đã giết chết trí óc của ba. Thảo em cũng bỏ học nửa chừng vì lý lịch không đủ "tốt" để vào đại học. Thảo em nghênh ngang đi giữa cuộc đời, sánh vai cùng tôi chèo chống giúp má, nuôi lũ nhóc lớn khôn.

Nếu tôi không tình cờ ghé lại nhà Hàn Phương buổi tối thứ bảy đó, thì liệu có xảy ra ngày này? Thành phố nhuộm đỏ mười mấy năm, bây giờ trở ra bộ mặt gớm ghiếc của hư hỏng, thối nát và tôi sống lạc nhịp giữa cái gọi là đổi mới tư duy, giữa năm gọi là du lịch mà đầy rẫy trụy lạc, ô uế. Trong ngôi biệt thự cổ xưa đó, giữa hương ngọc lan dịu dàng toả ngát, tôi đã chạm phải đôi mắt xanh biếc của Carlos khi cánh cửa gỗ nâu vừa được mở ra. Hoảng hồn, tôi chưa kịp thối lui thì tiếng của Hàn Phương reo lên:

- A, thật là kỳ ngộ. Vừa nhắc đến Kiều Thảo xong. Vào đi. Vào đi. Anh Hàn Phong về thăm nhà. Và đây là Carlos, bạn của anh Phong, cùng về Việt Nam cho biết...

Dĩ vãng. Ôi, không thể gọi là dĩ vãng. Chuyện như vừa mới hôm qua, hay hôm kia đây thôi. Tôi đã tưởng mình trôi trong cơn mê khi Hàn Phương ngỏ lời rằng, trước khi về Pháp, Carlos đã nhờ chuyển lời đến Kiều Thảo, cô gái nhỏ có đôi mắt buồn đó, nếu đồng ý, Carlos sẽ tức khắc gửi giấy tờ sang cho tôi qua với Carlos.

Thảo em vỗ tay đánh bốp một cái:

- ĐM! Trúng mãnh! Trúng mãnh rồi!

Tôi cuống quýt bịt miệng Thảo em và giữ cho hai chân nhỏ đừng nhảy

đùng đùng trên sàn gác.

- Bây giờ chị tính sao đây?

- Chị cũng không biết nữa. Chắc phải hỏi má.

Dày vò trong tôi những nỗi niềm bứt rứt, xâu xé, toan tính. Thảo em cứ luôn miệng hối thúc:

- Cứ qua bên đó rồi tính sau. Cơ hội bằng vàng đó. Bằng vàng thiệt đó nha. Máy cây lặn, mà khỏi sợ gặp hải tặc, khỏi bị tan nát đời bông. Em biết rồi, chị phân vân vì anh Triết chờ gì? Nhìn lại coi, chị lớn hơn em tới 5 tuổi, sắp quá *date* rồi, còn chờ gì nữa? Thiếu gì người gặp Việt kiều dỏm, đảng này mình khỏi lo...

Đêm khuya của ngày đi, Thảo em khóc vui trên vai tôi dù trước đó nói cười luôn miệng:

- Ba đặt tên chị là Kiều Thảo, là cô đẹp. Còn em ba lại lựa cho là Dị Thảo, không phải là cô quý, cô hiếm, cô lạ như chị nói đâu, mà là cô kỳ cục, cô chướng khí kỳ đời, em hết như tên gọi vậy mà...

Có can trường lắm không, khi cô dâu một mình lăm lăm leo lên phi cơ, không một cái vẫy tay chào của cha mẹ, anh em. Má nói, lên phi trường khóc lóc, e con Kiều Thảo sẽ đổi ý mà ở lại. Cho nên chỉ có vợ chồng Hàn Phương đưa tôi đi. Hành trang là một tấm lòng tan nát. Gửi hết lại quê nhà cây mận già, căn gác nhỏ, ba héo hắt, má muộn phiền, và một lũ em thơ dại. Ngậm ngùi mà đi. Nước mắt chảy dài.

Gia đình anh Phong và Carlos đón ở phi trường. Khi hai cánh tay Carlos đang rộng, cơ hồ tôi muốn xỉu. Nhưng Carlos đã rất dịu dàng dìu tôi đi, đã ân cần hỏi han. Và tôi phải biết ơn sự tế nhị của Carlos đến chừng nào, khi Carlos đưa vào phòng, chỉ dẫn hết mọi điều rồi mắt nhìn đắm đắm:

- Em có bằng lòng nơi này không? Bây giờ thì nghỉ ngơi, sau đó em sẽ đi học. Mọi chuyện khác, tính sau.

Mọi chuyện khác, tính sau? Tôi có dự tính đen tối nào trong đầu, hay không? Sao những giấc chiêm bao cứ ngợp ngợp hải hùng. Những đêm đầu lạ giấc, cứ nằm mở mắt thao láo. Thêm cái giường to lớn, không có

màn giống như bên nhà, càng thấy trống vắng và lạnh lẽo. Mỗi ngày Carlos tới đưa đi học, dịu dàng hỏi han, ân cần săn sóc. Sau đó, bỏ tôi một mình. Có phải Carlos như con cọp đang vờn mồi, hay chàng đọc thấy sự sợ hãi trong mắt tôi? Tôi đã co người như một con tôm, thấy mình nhỏ xíu, mỗi bận Carlos to lớn xuất hiện. Có lần Carlos vỗ nhẹ lên đầu tôi, gần như thầm thì: "Em nhỏ, đừng sợ!"

Má, con có quyết định làm lỡ hay không? Một mình tôi khóc lóc trong đêm. Tại sao Carlos lại bỏ tôi một mình. "Em phải chuẩn bị tinh thần. Em phải chuẩn bị mọi thứ". Tôi muốn nói với Carlos: "Em đã chuẩn bị sẵn sàng, từ lúc trả lời đồng ý với anh". Một mình, tôi úp mặt xuống gối thở dài, thở ra, thở vô. Muốn thử nhắn tin cho Triết. Ôi, Triết của em! Anh đã chẳng hề viết cho em một dòng chữ hay một nhắn gửi nào, từ sau ngày đó. Như vậy, em có còn phải giữ thề nguyên với anh không? Em có mang tội bội bạc với anh không? Khi nhận thề em đã nhận, đã mang và đã hứa, là chỉ có hai chúng ta tự đính ước và ràng buộc? Em có mắc lời thề hay không, khi năm xưa đã cùng nguyên yêu nhau vượt chết? Lúc xưa em đã hứa, sẽ cùng về Quảng Trị với anh. Quảng Trị với dòng sông Mỹ Chánh. Quê nhà anh có sông Ô Lâu, qua ngã ba là sông Thác Ma chảy về, nước xanh biếc như mắt mèo. Nơi đó tuổi thơ anh tung tăng bơi lội. Nơi đó có mẹ già. Mẹ già ở một mình, dõi nhìn những đứa con lớn khôn, đủ lòng đủ cánh bay xa vào đời. "Mai một, nếu không có em cùng về Quảng Trị, chắc sẽ buồn lắm. Kiều Thảo ơi, lúc đó chắc anh sẽ khóc. Cố thành ơi, gạch ngói đón ai về..." Em đã hứa với anh, nhất định em sẽ về Quảng Trị, sẽ gọi mẹ như anh, tiếng gọi lạ lắm và đáng yêu vô chừng. Trong căn gác nhỏ, em đã viết cho anh những dòng thơ mười bảy:

*Rồi mai một theo chồng về Quảng Trị
Qua đại lộ kinh hoàng, em sẽ ghé thăm
Để thấp hương cho những người tri kỷ
Và chấp tay chào những nắm mộ câm.*

....

*Rồi mai một theo chồng về Quảng Trị
Sẽ cùng nhau tay nắm chặt bàn tay
Đất nước hồi sinh Cổ Thành, Ái Tử
Ôi thanh bình hoan khúc một ngày
mai...*

Nhưng đã không có một ngày mai. Và hoà bình không ngát ngát môi cười. Tháng ngày đen đủi sau cuộc đời đã khiến chúng ta lạc mất nhau. Em có là kẻ bội bạc hay không khi bao nhiêu năm sống lặng lẽ bên đời, mọi buồn vui đều gác bỏ để vẫn tồn thờ trong tim ngôi vị độc tôn của nhẵn thề mũ đỏ?

Quảng Trị. Tôi vẫn tưởng đến một ngày, mình sẽ là cô dâu nhỏ theo chồng lặn lội đường xa về ra mắt mẹ hiền. Tôi sẽ cùng chồng hoà mình trong dòng sông Thác Ma để lắng nghe tiếng tịch mịch dịu trâm của nước. Thế mà, bây giờ, tôi ở đây, một mình. Đất khách, quê người. Một mình tôi nín cảm, buồn bã. Một mình tôi không yên người nỗi niềm. Từ sau cái gạt đầu với Hàn Phương, tôi đã không còn thì giờ để suy nghĩ về bất cứ điều gì nữa cả. Mọi chuyện đến như một cơn lốc, cuốn tôi đi. Tôi đã can trường lắm, để giữ cho mình khỏi quỵ té, ngất xỉu. Vì ba? vì má? Vì tương lai của lũ em đông đảo? Hay chỉ vì chính tôi, mòn mỏi vì đợi chờ, tuyệt vọng vì mong đợi, mong muốn một đổi thay?

Bây giờ, tôi có nhiều thời giờ để suy nghĩ mọi điều. Và chính những điều đó làm đầu óc tôi muốn nổ tung, nên trong chiêm bao toàn là mộng dữ. Lẩn trong bóng dáng to lớn của Carlos là hình ảnh của chiếc bê-rê đội lệch, cùng vầng trán mênh mông của Triết. Khuất sau hàm râu um tùm Tây phương là ẩn hiện nụ cười hiền hoà của người tình đầu đời thề hứa. Chìm trong vòng tay cứng rắn của người đã ký kết chung thân, là đôi tay dịu dàng gây ngất với thời ngu ngơ mới lớn trong lần cảm nhận đầu tiên. "Mình đã ra đi vĩnh viễn không về. Mình đã có một đời sống khác. Hãy từ bỏ quá khứ. Hãy chôn chặt kỷ niệm. Phải trở thành một người vợ tốt". Tôi cố gắng khuyên nhủ lấy mình. Cố bậm gan giữ cho đừng run rẩy, sợ hãi mỗi bận Carlos

cúi ôm hôn. Nhưng đêm đêm, nỗi sầu vẫn như mênh mông, thăm thẳm, và lời buồn trong tim như muốn bay ra ní non tâm sự cùng người đã xa mặt mờ phương nao, mất dấu, không thể kiếm tìm, không thể gọi kêu. Tôi đã mắc lời thề. Tôi không thể tự thoát ra. Anh ở đâu, hãy giải lời thề cho em! Hãy tha thứ để em thanh thản mà đi vĩnh viễn không về...

Qua hết một mùa đông dằng dặc, xuân sang, hạ đỏ, thu vàng. Carlos thì thâm với môi cười hiền lành:

- Chúng ta sẽ làm đám cưới. Em sẵn sàng rồi, đúng không?

Tôi rúc đầu vào ngực Carlos:

- Em đã sẵn sàng từ một năm qua. Đừng bắt em nhỏ lệ một mình khi tưởng mình là người phụ rầy nên bị anh bỏ bê đơn lạnh. Đừng bắt em phải ngoái nhìn cái quá khứ buồn bã của mình mà không dám bước chân đi tới...

Carlos nghiêng xuống, dịu dàng:

- Em nói gì?

Tôi đắm chìm trong băng khuâng môi cười:

- Em đã sẵn sàng, sẵn sàng. Đừng bắt em đi học hoài. Em đã lớn lắm rồi, đừng xem em là một đứa trẻ...

Carlos ngăn lời tôi bằng một nụ hôn đầm thắm:

- Tí hon, bây giờ em bạo dạn hơn rồi. Bây giờ mới hết sợ anh... Và, bây giờ thì sửa soạn đi học.

Tôi ngược nhìn Carlos, thu hết can đảm đưa tay miết hàng ria um tùm:

- Có thể nào cho em ở nhà được không? Em không muốn đi học.

Mắt xanh to tròn hơn mắt mèo cúi xuống:

- Em phải đi học. Đám cưới xong cũng phải đi học. Đừng lười biếng, Tí hon. Anh thích thấy em trở thành lady, hiểu không?

Rồi Carlos nhắc bóng tôi vào phòng:

- Thay quần áo, đi học, nhỏ ngoan. Đây là thư bên nhà.

Tôi chụp lấy cái thư Carlos vừa lấy trong túi áo, mở ra, đọc ngấu nghiến. Nụ cười trên môi bỗng biến mất. Trái tim giật thót, bàng hoàng. Nước mắt chảy ra không thể kiềm giữ. Một nỗi

niềm cay đắng dâng lên, nghẹn cứng, tê tái. Carlos hốt hoảng:

- Chuyện gì? Chuyện gì?

Tôi ôm cứng Carlos, khóc vùi trong phiên ngực chở che, nức nở:

- Dị Thảo lấy chồng. Em mừng vì Dị Thảo sắp làm đám cưới...

Carlos vỗ về:

- Vậy mà cũng khóc, nhỏ con ơi, làm anh tưởng chuyện gì...

Tôi không đến trường mà đi bộ vào công viên. Mùa thu nhưng trời đã cóng buốt. Mây giăng thấp trên viền cây lá đỏ. Vài con chim đứng lẻ lo trên vai tượng đá, ngăm nhìn trời đất lặng lẽ đìu hiu. Tôi nặng nề ngồi xuống ghế đá, đưa mắt dõi nhìn xa xăm, cố ngăn lệ ứa. Hai bàn tay thọc sâu vào túi áo, nơi có tờ thư dài của Dị Thảo gửi sang. Những dòng chữ lại quay cuồng, hiện rõ trong đầu.

"Em nghĩ đó là định mệnh, chị Thảo à. Trời xui đất khiến nên ba mới đặt tên cho hết mấy đứa con gái là Thảo."

Em gặp anh ấy trong buổi tiệc sinh nhật của đứa bạn cùng sở làm, con nhà giàu, thời thượng bây giờ. Chị biết, sau khi chị đi rồi thì em thành "đầu tàu", đầu thế ham chơi nhảy nhót như xưa nên em đi vòng ra phía vườn cây bên hông nhà để lên về trước khi tiệc tàn. Bất ngờ trong tranh tối tranh sáng của ánh đèn cùng cây lá, một người đàn ông chạy theo, gọi tên em cuống cuống. Em ngạc nhiên vì đó là một người đứng tuổi. Nhưng em chưa kịp phản ứng gì thì đã bị ôm cứng ngực và phải đứng yên chịu trận. Ông ta không phải là người sàm sỡ hung dữ mà chỉ say rượu, khóc vùi trên tóc em, còn em thì không thể cự quấy vì cái mặt bị úp trong ngực ông ấy. Có điều là ông ta cứ gọi tên em hoài và nói những lời khó hiểu, "Đừng bỏ anh! Thảo, hãy đi với anh, anh chỉ yêu em! Đừng bỏ anh..." làm em phải cố nhớ xem em đã có "dính dáng" gì với một người nào như thế không! Trong đời, chị cũng biết mà, em chỉ "đá" mấy tên cùng lứa với em cho vui thôi, đâu dám chọc tới mấy người lớn tuổi. Chắc ông ta nhìn lầm người. Em nghĩ vậy nhưng vẫn không dám lên tiếng, sợ người ta

có thể cản dỡ khi đã quá say, hết biết. Từ từ, em dìu ông ta vô nhà để cầu cứu. Bấy giờ em mới nhìn rõ mặt ông ta, nhưng ông ấy vẫn cương quyết không buông em ra. Em xấu hổ quá nên phải nói xuôi theo đủ mọi điều khi Sơn Cúc, chủ nhân bữa tiệc, ra kéo ông anh họ vào phòng bắt nằm xuống, nghỉ ngơi. Em phải hứa sẽ đi theo ông ta dù đến chân trời góc biển nào, ông ta mới chịu tha em về. Chưa bao giờ em bị xấu hổ, mất mặt đến vậy vì bao nhiêu người dòm ngó, dò xét, chắc họ cho em là kẻ ác độc, phụ rẫy, bạc tình. Em vừa ảm ức, vừa thấy tội nghiệp cho kẻ si tình, tưởng mọi việc sẽ qua, sẽ chìm vào quên lãng.

Ngờ đâu, ngay ngày hôm sau, ông ta đợi em sau giờ tan sở. Em sợ bỏ vĩa, e ngại sẽ xảy ra chuyện gì. Nhưng ông ta cười rất hiền: "Tôi đến chỉ để xin lỗi cô vì chuyện tối hôm qua. Xin cô thứ lỗi cho, tôi quá chén nên đã mạo

muội xúc phạm!" Em dè dặt: "Dạ, không có gì. Miễn ông quên đi là được. Tôi cũng sẽ quên". Em định từ giã cho xong chuyện thì ông ta đi theo: "Vì cô rất giống một người và lại cũng mang tên Thảo". Ngạc nhiên lẫn tò mò, em hỏi: "Tôi giống ai?" Ông ta ngập ngừng: "Thì giống người yêu của tôi". "Bộ lấy chồng rồi hả?" Em tức cười khi thấy bộ mặt hiền lành mà sâu thẳm đó nên định trêu chơi. Nào ngờ ông ta xu mặt xuống, buồn bã trả lời: "Đã lỡ bước sang... Tây khi tôi còn ở trong trại cải tạo". Đến lúc đó thì em hết vĩa thật sự, em nghe giọng mình khô hằn đi: "Người yêu của ông tên Thảo, nhưng làm việc ở đâu?" Hai tai em ù đi, khi ông ta trả lời: "Ở Đại Nam ngân hàng, đường Hai Bà Trưng trước kia". Em đáp ứng: "Vậy anh là anh Triết? Anh là người Quảng Trị, sao nói tiếng Nam?"

Chị Thảo, đó là định mệnh, chị có nghĩ như em không? Sau khi chị đi không lâu, anh ấy đến nhà tìm, má nói chị vừa theo chồng qua Pháp, anh ấy ra ngồi dưới gốc cây mận khóc một mình, rồi nói sẽ về miền Trung. Em không gặp anh ấy lần đó, chỉ nghe má

kể mà xót xa, thương cảm. Má dặn đừng cho chị biết sợ chị buồn, mất hạnh phúc. Nhưng bây giờ em gặp anh ấy, như trời xanh đã sắp bày. Chị có buồn không, nếu như bây giờ em kết hôn với anh ấy và cùng đi Mỹ theo diện H.O.? Có lẽ ông tơ bà nguyệt đã chơi trò éo le khi se sợi chỉ hồng cho tình chị thành duyên em. Em nghĩ, chị sẽ tán thành. Nếu chị không đồng ý, cứ nói với em một tiếng. Em với chị xưa nay vẫn tuy hai mà một, vẫn trước sau một lòng, phải không? Cứ nói với em một lời, dù thế nào, em cũng chờ đợi quyết định tối hậu của chị. Anh Triết cũng vậy".

Hãy để tình yêu tan vào dĩ vãng và nhưng nhớ chìm vào phôi pha. Hãy cố yêu người mà sống. Lâu rồi tình buồn sẽ phai. Sẽ phai phôi, hay trăm năm trái tim vẫn không hết yêu người? Tôi vò nát lá thư của Thảo nhỏ trong túi áo, nước mắt lặng lẽ tuôn chảy, một mình. Gió lộng thổi. Lá rộn ràng bay chao với gió. Thật lòng tôi ước mình được hoá thành tượng đá u trầm hay làm chiếc lá bay đi tới tả cho thoát kiếp...

độc thoại chiều cuối năm

Tờ lịch treo tường nếu không vò nát
Ta đã quên đi tháng tận năm cùng
Lòng bồi hồi chợt thấy nhớ mông lung
Tha hương, tha hương; nào nề ai hát.

Ném tờ lịch cuối năm vào thùng rác
Ném mùa đông vào một góc quê nhà
Ly rượu chiều, ta đối ẩm cùng ta
Quê hương tập phía chân trời xa khuất.

Thằng bạn gọi phôn kèm theo lời chúc
Lại bỏ quên trong đáy cốc giọt buồn
Bụi bặm xứ người, tất bật lẫn thân
Bạn xa ta, từng thằng còn sót lại.

Con phố nơi ta quạnh hiu quá đổi
Ngày cuối năm nắng cỏi vội chiều về
Để mừng ta thêm một tuổi. Cạn ly
Rượu cay xé chưa đủ làm ta khóc.

Đường cố hương bao sông ngăn núi cách
Mà đời ta dài mãi nỗi chờ mong.

d.c.q.



lời trần tình

Trao lời cứ ngỡ trăm năm
Ngày chưa qua hết, nghe làm lỡ đau
Dặn dò yêu mãi nghìn sau
Đêm tàn rất vội trên đầu thủy chung.
Còn nhau cho đến vô cùng
Quay lưng như đã nghìn trùng cách xa
Xin bền lâu chuyện tình ta
Âm vang đồng vọng bóng tà huy phai
Thiên thu giữ cuộc vui dài
Chỉ là mặt đặng bám ngoài đời nhau.

vạn giả

giòng trăng tịch mịch

Trăng vẫn khơi sâu
giòng tịch mịch
Mơ hồ tâm thức
giác u trầm
Mệnh manh bào ảnh
trời hư ảo
Lại ngỡ như
mình đã mất tăm.

việt liễu

Tôi vẫn cứ tin sẽ có một ngày gặp lại chàng. Từ sâu trong tiềm thức, tôi cho rằng chỉ có thể gặp lại chàng ở Việt Nam, nơi thành phố yêu dấu cũ. Những khi rảnh rỗi, những chiều mưa buồn, những đêm mất ngủ, tâm trí tôi lãng đãng tưởng tượng đến ngày gặp gỡ thần tiên đó.

Hôm ấy phải là một ngày Chúa nhật, như những Chúa nhật năm xưa. Tôi sẽ mặc áo dài màu trắng rất ngoan hoặc màu tím rất hiền, để đi lễ nơi ngôi thánh đường chàng vẫn hay đến. Tôi sẽ đưa mắt tìm chàng trên ca đoàn, trên bục ca trưởng như chàng vẫn thường làm. Tôi sẽ dự lễ rất sốt sắng, sẽ nghe từng chữ của bài Thánh kinh, từng lời giảng của cha xứ, sẽ luôn nghĩ đến Chúa trong suốt buổi lễ, sẽ rước lễ với một tâm hồn tinh sạch. Lúc ấy, có lẽ chàng sẽ thấy tôi, sẽ sững sờ ngạc nhiên, thậm chí... ngưng cả tay đánh nhịp để mở to mắt ra nhìn, không ngờ tôi xuất hiện, rất gần chàng, rất ngoan hiền như ngày xưa. Còn tôi, đương nhiên sẽ làm bộ rất thánh thiện, ngoan ngoãn cúi đầu, vòng tay trước ngực, dịu dàng đi xuống hàng ghế của mình sau khi rước Chúa. Tôi sẽ quì rất lâu cảm tạ ơn Chúa đã cho tôi trở về quê cũ, và hơn nữa, được gặp lại chàng. Sau lễ, nhất định chàng sẽ vội vã chạy xuống tìm tôi, trong khi tôi vẫn đang quì nơi hàng ghế, đọc nốt những bài kinh cuối. Chàng sẽ vui mừng quì xuống cạnh tôi, dịu dàng gọi tên tôi. Lúc ấy tôi sẽ rất điệu hạnh, khẽ lắc đầu để mái tóc xõa dài phủ xuống vai, tròn mắt nhìn chàng giả vờ ngạc nhiên: “A... anh!” Để chàng vội vàng hỏi han, kể lể: “Có thật là Nghi đây không? Nghi mới về hả? Sao không cho anh hay trước?...” Tôi sẽ đặt một ngón tay lên môi, thầm thì: “Xuyt, chút nữa Nghi sẽ trả lời. Bây giờ... sợ người ta nhìn!” Chàng sẽ liếc mắt nhìn quanh như hiểu ý, khẽ gật đầu: “Anh đợi Nghi”. Mắt chàng lúc ấy ánh lên những tia dịu dàng tha thiết, như muốn nói: “Anh sẽ đợi Nghi, không chỉ đến khi tan lễ, mà mãi mãi, cho đến suốt cuộc đời!” Và sau đó, tôi...

Không bao giờ giấc mơ của tôi có đoạn kết. Nó bị gián đoạn vì ai đó gọi,

Ngày Đợi Ta Gặp Lại

Vũ Nghi



vì tiếng chuông cửa hoặc chuông điện thoại, hay chỉ đơn giản vì tôi... rơi vào giấc ngủ êm đềm với mơ ước đẹp dễ đó.

Tôi vẫn cứ tưởng tượng như vậy đó, như tất cả mơ ước và hy vọng của đời tôi đều nằm trong ảo mộng, mãi cho đến một ngày tôi nhận được thiệp

báo tin chàng lấy vợ.

Cái phong bì mang tên tôi được viết bằng một tuồng chữ xa lạ, mềm mại và xinh đẹp như của một thiếu nữ, với tên chàng ở góc trái. Tôi bồi hồi, xôn xao, háo hức vì sắp được đọc thư chàng nên xé vội phong bì. Tôi nôn nóng đến nỗi không kịp nghĩ là tại sao

thư chỉ gồm một tấm thiệp màu hồng nhạt. Mở tung tấm thiệp, tôi bàng hoàng không thấy dòng chữ nào của chàng, mà là một tấm thiệp báo hỉ rất bình thường với tên cô dâu chú rể nằm chính giữa, tên cha mẹ hai bên ở góc trên và ngày tháng cử hành hôn lễ ở dưới cùng. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi ngỡ ngàng tưởng như mình mở lộn thư người khác, vì không có một chút gì trong ấy thuộc về tôi. Tôi ngơ ngác nhìn quanh, như muốn tìm một ánh mắt đồng tình, bảo rằng tôi đã coi lộn thư. Nhưng chung quanh tôi chẳng có ai. Hình như cả thế giới, cả trái đất này đang ngưng lại trong một giây phút kỳ dị nhất. Và rồi tôi chợt tỉnh. Những giây thần kinh sau một tích tắc bất động đã bắt đầu làm việc lại, chuyển những tín hiệu từ mắt tôi lên óc thành những tin tức hết sức rõ ràng: Chàng lấy vợ! Người tôi yêu lấy vợ! Trường Giang lấy vợ! Chàng lấy một cô gái tên Hương Bình, cái tên dịu dàng dễ thương, nhắc nhớ đến xứ Huế, quê hương chàng. Tôi thần thờ đánh rơi tấm thiệp. Mắt bỗngưng tràn ứa nước, cay xé, làm cảnh vật trước mắt nhoà đi, nhoè nhoẹt. Tôi không thấy đau nhói trong tim như năm xưa mỗi lần thấy chàng đi bên một cô gái xa lạ, mà toàn thân bỗng rã rời và cả quãng đời trước mắt dường như vừa sụp đổ. Tôi có cảm giác như mình vừa hụt chân rơi vào khoảng không gian vô định, không biết đi đâu, không biết về đâu, không biết bao giờ mới ngừng lại...

Nhưng rồi tôi vẫn sống, và hình như sống một cách có ý nghĩa hơn trước. Tôi bỏ chàng vào ngăn tủ kỷ niệm kín mít trong tim, đồ sếp, gấn khần để không bao giờ chàng còn quấy rầy tôi được nữa. Tôi lao đầu vào việc làm, việc học, trám kín những khoảng thời gian còn lại bằng các việc làm thiện nguyện. Tôi giống như nhân vật Trương Vô Kỵ của Kim Dung, rơi xuống vực thăm tưởng chết, ai dè lại tìm được cảnh đào nguyên, sống một khoảng đời bình an, hạnh phúc. Tôi vui với cuộc sống hiện tại và tin tưởng mình đang góp phần, dù rất nhỏ, vào

việc xây dựng cuộc đời, xã hội thêm tươi đẹp. Cho đến một hôm...

Qua điện thoại, viên cảnh sát khẩn khoản:

- Tôi biết bây giờ đã trễ nhưng chúng tôi không có cách nào nói chuyện được với người này. Hẳn dường như không biết tiếng Anh, lại không có bất cứ loại giấy tờ nào. Nếu cô có thể đến thông dịch giúp chúng tôi một lát, chúng tôi vô cùng cảm ơn.

Tôi mệt mỏi nhìn giờ trên chiếc lò bếp: 10 giờ 30. Thay đồ, lái xe, làm giấy tờ xong trở về nhà chắc cũng gần 1 giờ sáng. Mai tôi phải đi làm sớm. Tôi đang muốn nói lời từ chối thì bỗngưng cái hình ảnh ngày tôi mới đến, ngơ ngác ở phi trường lại hiện về trong đầu. Lúc đó tôi đã vui mừng biết mấy khi một nhân viên hàng không người Tàu-Việt bước đến, chào hỏi: "Chào cô, tôi có thể giúp cô được gì không?" Phải, giữa một xã hội xa lạ, gặp được người có cùng ngôn ngữ thật đáng quý biết bao.

- Tôi sẽ đến ngay.

Trả lời viên cảnh sát, tôi cảm thấy bằng lòng với chính mình, dù biết rằng đêm nay sẽ không ngủ đủ giấc.

Tôi xỏ chiếc quần jean xanh, tròng chiếc áo thun đen và đeo vào cổ sợi dây dù có mặt đá tròn màu đỏ thẫm dài đến gần thắt lưng mà dân bản xứ gọi là "soothing stone", tin tưởng có khả năng xoa dịu các căng thẳng hàng ngày. Đưa vớ vài nhát lược lên tóc, tôi nhìn vào gương, thấy mình bụi đời quá. Có một câu danh ngôn tôi đọc được đâu đó, đại khái bảo rằng cách phục sức biểu lộ tâm hồn. Tôi mỉm cười một mình, y phục của tôi nói lên điều gì? Có lẽ tôi đang lơ là sống cho qua cuộc đời này.

"Sầu đối gương loan bóng lạ người. Chàng không lại nữa đẹp cùng ai". Trường Giang! Trường Giang! Chàng đã không hiện hữu trong đời tôi nữa, tôi còn cần gì đến bề ngoài! Nhưng sao lại nghĩ đến chàng trong giờ phút này? Tôi vỗ vỗ tay vào trán, quơ chiếc xách tay và xâu chìa khoá, bước ra ngoài.

Vừa vào đến cửa, nhân viên trực

vợ vớ đưa tôi vào trong:

- Cô là Vũ Nghi phải không? Cảnh sát viên George Smith đang đợi cô. Cô cứ bước qua cái cửa sắt lớn đó, có người đưa cô vào.

Vừa nói ông ta vừa đưa tay nhấn nút mở cánh cửa sắt nặng nề bên hông cho tôi bước vào. Tôi đã đến sở cảnh sát nhiều lần, thông dịch cho những vụ ăn cắp vặt hay đánh lộn, cãi vã, đụng xe... cho những người Việt không nói được tiếng Anh ở cái thị xã heo hút gió này nên không lạ gì với cảnh vật bên trong. Viên cảnh sát tên George đang ngồi trước một đồng văn kiện vui mừng đứng dậy bắt tay chào tôi:

- Chào cô, mời cô ngồi - Ông ta nói với nụ cười rộng mở - Rất tiếc là phải nhờ đến cô trong giờ này.

- Chào ông.

Tôi mỉm cười đáp lại, ngồi xuống chiếc ghế đối diện, đặt chiếc bóp lên lòng, chờ đợi.

- Như tôi đã cho cô biết, người đàn ông này chỉ biết bập bẹ tiếng Anh, lại không mang theo giấy tờ nên chúng tôi không thể hỏi gì được.

Tôi mỉm cười âm ừ. George cầm xấp hồ sơ, đứng dậy:

- Chúng ta đi gặp ông ta chứ?

Tôi gật đầu đứng lên, theo George đi vào hành lang sáng trưng.

- Căn 18, bên tay phải của cô.

Viên cảnh sát cầm chùm chìa khoá, tra vào ổ. Cánh cửa sắt đục dày cui nhích qua một bên dưới sức đẩy của George. Căn phòng phồng phồng vẩn nhỏ xíu sáng ánh đèn với một cửa sổ khá lớn gần kiếng thật dày ngăn đôi, bên kia dành cho bị cáo. Mỗi bên có một chiếc bàn kê sát cửa sổ, một chiếc ghế và một điện thoại để hai bên có thể nói chuyện với nhau. Người đàn ông ngồi gục mặt vào hai tay khép trên bàn như đang ngủ. Nghe tiếng động, hắn giật mình ngẩng đầu nhìn lên. Mắt hắn đen và sâu thẳm, đầy mệt mỏi.

Chao ơi! Đôi mắt! Đôi mắt buồn vờ vờ mà tôi đã bao lâu thương nhớ! Đôi mắt của chàng, của Trường Giang, của Trường Giang... Trời ơi, phải Trường Giang đây không? Trong một

thoảng, đất trời quanh tôi dường như đảo lộn, quay cuồng. Tôi nghe tim mình hụt hẫng. Đầu óc tôi bưng bưng như bị giáng những nhát búa ngàn cân. Tôi không nghĩ được gì hết, chỉ biết rằng người đàn ông ngồi bên kia căn phòng ngăn cách với tôi bằng một tấm kính là chàng, là chàng, là người tôi vô vàn yêu mến...

Tứ chi rã rời, tôi lao đảo tựa vào tường, đưa tay ôm ngực. Hình như viên cảnh sát vừa quay lại nhìn tôi và nói điều gì đó nhưng tôi không nghe gì và cũng không thấy được gì. Cảnh vật trước mắt nhạt nhoà, chỉ có đôi mắt chàng mở lớn nhìn tôi đầy ngạc nhiên đau đớn. Một lúc sau đó - mười giây, hai mươi giây, hay một phút? - tôi tỉnh trí lại, nghe loáng thoáng bên tai giọng viên cảnh sát đầy lo lắng:

- Cô Vũ, cô có sao không?

Tôi hít một hơi dài, đứng thẳng người lên, khẽ chớp mắt định thần:

- Không sao! - Tôi lắc lắc đầu, cố gắng mỉm cười để trấn an George - Không khí trong này ngột quá, tôi hơi khó thở một chút thôi.

- Ồ, có lẽ tôi quen rồi nên không cảm thấy. Cô có cần ra ngoài nghỉ một chút không?

- Không sao đâu! - Tôi đưa tay ngăn lại - Một chút là tôi sẽ quen ngay.

- Vậy mời cô ngồi xuống đây, để tôi đi lấy thêm một cái ghế nữa.

- Cảm ơn.

Tôi khẽ đáp khi George nhanh nhẹn quay lưng đi về phía hành lang.

Nhưng tôi không ngồi xuống ghế mà từ từ đến sát bên cửa sổ, tựa vào bàn để giữ thăng bằng. Tôi mấp máy gọi tên chàng nhưng âm thanh như nghẹn lại, tắc trong cổ. Mắt tôi bỗng dưng đầy nước, chực tràn. Chàng xơ xác như vừa trải qua một cơn bão, cúi đầu xuống không nhìn tôi.

- Trường Giang! Trường Giang! - Tôi nghẹn ngào, nghe giọng mình khô đặc - Nhìn em, nhìn em nè!

Tôi đưa tay lên muốn vuốt tóc chàng nhưng chỉ chạm được vào mặt kính lạnh ngắt. Có tiếng giầy lộp cộp ngoài hành lang. George đang trở lại. Tôi hốt hoảng ngồi phịch xuống ghế, ngẩng đầu nhìn lên trần nhà, chớp mắt

thật nhanh cho những giọt nước mắt đừng rơi, rồi sửa soạn dáng ngồi cho tự nhiên. George đẩy cửa, đặt chiếc ghế xuống cạnh tôi. Rút cây viết trên túi áo, ông ta cầm xấp hồ sơ kẹp sẵn trên tấm bìa cứng, sửa soạn viết.

- Nào, chúng ta bắt đầu. Cô làm ơn hỏi giùm ông ta tên gì.

- Vâng. - Tôi đáp lời George rồi quay nhìn chàng, thăm trấn an mình: "Bình tĩnh, Nghi ơi, phải bình tĩnh!"

- Ông ấy hỏi anh tên gì.

Tôi nói bằng tiếng Việt, ngạc nhiên nghe giọng mình ráo hoảnh.

Chàng đã ngẩng đầu lên kể từ lúc

George quay vào, nhưng không nhìn tôi. Nét mặt chàng đầy vẻ mệt mỏi, buồn xuôi. Không nghe chàng trả lời, tôi run giọng:

- Ông ấy hỏi anh tên gì kìa, người ta hỏi anh phải trả lời chứ.

- Ông ấy không nghe thấy gì đâu. - George nhìn tôi ngạc nhiên - Cô phải cầm điện thoại lên mới nói chuyện được.

Nói rồi ông ta quay nhìn chàng, ra dấu cho chàng cầm điện thoại lên nói chuyện.

Tôi run rẩy chụp lấy ống nghe như vừa bị bắt quả tang phạm một lỗi



nặng. Sao tôi lại có thể quên một chuyện đơn giản như vậy được?

Chàng uể oải cầm ống nghe áp vào tai.

- Ông ấy hỏi anh tên gì.

Tôi lặp lại câu hỏi, nghe giọng mình khô khan cứng nhắc. Tàn nhẫn quá! Tôi đang thẩm vấn chàng đây mà!

- Trường Giang. Chàng đáp, giọng mệt mỏi.

Viên cảnh sát tiếp tục những câu hỏi đơn giản về lý lịch. Tôi như một cái máy, lặp lại bằng tiếng Việt rồi chuyển câu trả lời của chàng qua tiếng

giang đầu

*Nghe chuông hương bưởi đông đưa
Sao em bán mộng đồ đưa duyên đầu
Khó khăn chi mấy miếng trầu
Em ừ một tiếng, bắc cầu em qua.
Thôi thì đêm lạnh sương sa
Em về bên đó, bỏ nhà bên nì
Tóc em xoã đã đến thì
Chia hai vai muốt, thăm thì với trắng.
Con sông xưa đã tỏ hăng
Em soi chi để cách ngăn lối về.
Con sông đâu có lối thề
Em qua làm gọn chút lê thê rồi
Con sông chảy suốt một đời
Em đi xa, cũng một đời như sông.
Anh về bên luống cải vồng
Nhớ em gánh gạo băng đồng qua đây.
Chân em bước với tháng ngày
Thoảng theo hương lúa
trở đầy dưới nương
Tháng giêng rét muốt qua vườn
Lá rơi vàng cả nẻo đường em đi.
Quê nghèo có động hàng mi
Sao em nỡ vội vàng chi với tình.
Bến đò xuôi ở làng mình
Đã đời bến cũ cho tình mình xa.
Trách chi buổi đó bên nhà
Trăng khuya đọng
mấy dĩa cà hàng cau
Mà không nhìn kỹ em lâu,
Chừ em xa, mấy giang đầu,
tiếc thương!*

huỳnh liễu ngân

Anh, đầu óc mơ hồ trống rỗng.

Sau phần lý lịch, George chuyển sang phần hỏi cung. Chao ơi, mỗi câu hỏi của viên cảnh sát, mỗi câu trả lời của chàng lại làm tôi đau nhói. Trường Giang, Trường Giang, tại sao, tại sao...

- Theo bằng chứng ở hiện trường ngày... tháng... năm... tại..., anh bị bắt về tội buôn bán ma túy. Anh sẽ bị tạm giam chờ ngày ra toà. Anh có thể nhờ người bảo lãnh trong khi chờ phiên toà đầu tiên. Anh cũng có quyền nhờ luật sư biện hộ. Chúng tôi có số điện thoại của các luật sư chuyên về ngành này...

Tôi hờ hững chuyển dịch từng câu qua tiếng Việt, đầu óc mù đi không suy nghĩ. Bán ma túy! Ở thì phạm pháp mới bị bắt, mới ở trong này, có gì lạ đâu!

- Tiền bảo lãnh của anh là hai ngàn đồng - George tiếp tục - Từ bây giờ đến sáng mai, nếu không ai đến bảo lãnh, anh sẽ được chuyển sang trại giam chính thức để đợi ngày ra toà. Anh có thể dùng điện thoại này liên lạc với người nhà, bấm số 9 để gọi ra ngoài.

Đợi tôi thông dịch xong, George đứng dậy, đẩy ghế vào sát tường, lách mình bước ra. Ông nhìn tôi mỉm cười:

- Vậy coi như xong, cảm ơn cô rất nhiều. Để tôi đem hồ sơ này cho ông ta ký tên rồi thì cô có thể về.

- Không có chi.

Tôi vừa đáp vừa đứng dậy.

Như vậy là xong, là tôi sẽ không gặp lại chàng nữa. Còn chàng, chàng sẽ ở lại đây, một mình, lo âu và sợ hãi. Tôi không giúp gì được, không làm được bất kỳ điều gì, ngay cả chạm đến chàng! Khoác chiếc xách tay lên vai, tôi quay mình ra cửa, lòng tan nát. Về thôi, Vũ Nghi ơi! Từ nay tôi sẽ không gặp lại chàng! Định mệnh như con sông xô tôi và chàng gặp nhau rồi lập tức lại rút ra, mang theo chàng bập bênh trên biển đời nghiệt ngã.

George đã đi qua bên kia tấm kính. Ông ta nhắc ống nghe lên:

- Cô làm ơn nói ông ta ký tên vào đây.

George nói xong, áp ống nghe vào

tai chàng, đặt xấp hồ sơ xuống trước mặt. Chàng cúi nhìn trang giấy, tránh ánh mắt tôi.

- Ông ấy nói anh hãy ký tên vào chỗ đó. Anh... anh... hãy rón lên... - Tôi ghen lời nói một câu của riêng tôi chứ không phải những lời thông dịch như tôi đã nói gần một tiếng đồng hồ vừa qua - Chắc không sao đâu...

Chàng cầm cây viết ký nguệch ngoạc vào tờ giấy. Tôi nói vội vàng lời từ giã rồi gác máy, cúi mặt giấu đôi mắt ngập nước. Hình như chàng vừa ngẩng đầu nhìn tôi. Ôi, ánh mắt buồn bã làm tôi đau nhói!

Tôi bước vội ra hành lang, không quay lại. George cũng đã ra đến cửa. Một người cảnh sát khác sẽ bước đến công tay chàng dẫn trở lại phòng giam. Hình ảnh chàng bị công tay như một phạm nhân làm tôi đau đớn.

- Cô Vũ! - George bước đến gần - Ông Trường Giang có nói sẽ nhờ ai bảo lãnh ra không?

- Ông ấy không nói gì hết. Có chuyện gì thưa ông?

- Ồ không. Tôi nghĩ nếu người bảo lãnh cũng không biết tiếng Anh thì tôi lại phải phiên đến cô lần nữa nên tôi định nhờ cô viết vài dòng bằng tiếng Việt dặn dò người bảo lãnh phải làm những gì. Hay là cô thử hỏi xem ông ta có quen biết ai trong thị xã để bảo lãnh cho ông ta không.

- Vâng.

Tôi dợm quay lại phòng phỏng vấn thì George đã khoát tay:

- Cô không cần vào đó. Carpenter sẽ dẫn ông ta ra bây giờ.

Tôi đứng tựa lưng vào tường, chờ đợi.

Một lát sau, Trường Giang bước ra, hai bàn tay bị còng phía trước, mặt cúi gằm. Trông chàng thật nhỏ bé thảm thương bên cạnh viên cảnh sát cao lớn dềnh dàng. Trường Giang! Trường Giang, sao anh lại vướng vào cảnh này? Tôi bước từng bước đến trước mặt chàng. Khoảng cách giữa hai chúng tôi chưa đầy một thước mà sao như nghìn trùng vời vợi!

- Anh có nhờ ai bảo lãnh không?

- Không. Chàng vẫn cúi đầu.

- Họ sẽ giam anh đến khi xử đó. -

Tôi đau khổ tiếp lời - Có thể mau nhưng cũng có khi lâu lắm.

- Tôi không quen biết ai.

Chàng đáp từng chữ, ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt tôi, ánh mắt như trách cứ làm tôi đau đớn. Lần này đến phiên tôi cúi đầu.

- Vậy... vợ anh đâu?

- ...

- Còn bạn bè, hay là người... đưa anh vào nghề? Tôi ngập ngừng.

- Vô ích. - Chàng trả lời sau một lúc im lặng - Tôi không cần sự giúp đỡ của họ.

Chàng quay đi không nhìn tôi nữa.

- Anh...

Tôi ghen lời, không biết nói gì hơn.

- Ông ấy nói gì hả cô Vũ? George bước lại gần, lên tiếng hỏi.

- Không. - Tôi quay mặt ra cửa - Ông ấy nói không có ai bảo lãnh hết. Ông Smith, nếu không còn gì nữa, có lẽ tôi phải về, đã khuya rồi.

- Vâng, cô có thể về ngay bây giờ.

- George sốt sắng - Chúng tôi hết sức cảm ơn sự giúp đỡ của cô. À, chúng tôi nên trả công cho cô như thế nào đây?

Tôi lắc đầu:

- Không cần đâu, tôi chỉ làm thiện nguyện thôi.

- Cảm ơn cô nhiều lắm.

George đưa tôi ra ngoài, ân cần đẩy rộng cánh cửa sắt nặng nề cho tôi. Tôi nói lời từ biệt, bắt tay viên cảnh sát rồi bước đi, không nhìn lại. Tôi không biết chàng có nhìn theo hay cũng như tôi, quay lưng, để quên đi buổi gặp gỡ hôm nay, buổi gặp gỡ mà tôi tin chắc chàng không bao giờ

tưởng tượng ra.

Tôi chậm rãi đi ra bãi đậu xe. Gió đêm gây gây lạnh làm tôi rùng mình. Bước vào xe, nổ máy, lái ra khỏi bãi đậu, quẹo vào đường phố, về nhà... tôi như trong cơn mộng du, để bản năng điều khiển. Về đến nhà lúc kim đồng hồ vừa chỉ đúng 1 giờ sáng, tôi rửa mặt rồi lên giường, không buồn thay quần áo.

Tôi cứ nằm đó, mắt nhắm lại, cố để đầu óc trống rỗng không nghĩ ngợi mà không sao ngủ nổi. Cho đến khi đồng hồ trên bàn đêm hiện lên con số 3 thì tôi không thể chịu đựng được nữa. Tôi ngồi dậy, dựa lưng vào thành giường, nhắm mắt, để tự do nghĩ đến chàng, nhớ đến chàng, từ những ngày xa xưa khi cả hai còn rất trẻ, ở Việt Nam, còn sống trong vòng tay đùm bọc của gia đình. Ngày ấy, mỗi Chúa nhật tôi đứng trong ca đoàn, ngưỡng mộ nhìn chàng trên bục ca trưởng, say sưa hát theo bàn tay chàng điều khiển. Nhớ những buổi chiều đợi chàng trước cửa trường mỹ thuật, những buổi tối tập hát trong khuôn viên nhà thờ. Nhớ ánh mắt lưu luyến của chàng lần cuối cùng trước khi tôi ra đi. Rồi ngày tôi nhận được thiệp cưới của chàng để sống gần gũi như một con diên cẩu tháng trời sau đó. Và rồi... tối nay... bán ma túy, ngay tại đây, trong thị xã nhỏ bé của tôi! Trời ơi! Tại sao? Tại sao? Tôi để mặc nước mắt tuôn rơi, lăn dài trên má, mặn đắng trên môi. Mãi cho đến khi nước mắt không còn để rơi nữa, lòng dịu bớt, tôi mới đưa tay làm dấu thánh giá nguyện lời kinh đêm như tôi vẫn làm mỗi tối.

Chúa ơi, xin cho sáng mai con thức

dậy và hay rằng chuyện tối nay chỉ là một giấc mơ, như trăm ngàn cơn ác mộng khác. Chúa ơi, xin hãy giữ chàng ở lại Việt Nam, nơi chàng mỗi tuần vẫn dùng tài năng và tiếng hát để ca tụng Chúa. Xin cho chuyến xuất ngoại của vợ chồng chàng theo diện bảo lãnh chỉ là chuyện tưởng tượng. Xin cho chàng đừng sa chân lạc bước vào cái nghề tội lỗi này chỉ vì muốn đuổi kịp những người đi trước bằng con đường ngắn nhất. Chúa ơi, xin hãy cho con thức dậy sau cơn mơ kinh hoàng này...

Mặt trời lên khá cao tôi mới thức giấc, trễ cả giờ làm. Ngoài kia nắng đẹp quá, vàng tươi rực rỡ. Cây thông bên cửa sổ xòe tàn lá xanh tươi. Bầu trời xanh ngắt, cao vời vợi. Một ngày mới bắt đầu, tươi mát, êm ả và thanh bình. Đêm qua nhất định chỉ là giấc mộng, một giấc mộng dữ như tôi vẫn hay mơ thấy mỗi khi trong người mệt mỏi. Phải rồi, chuyện đêm qua nhất định chỉ là giấc mộng. Trường Giang không bao giờ có mặt ở đây, nơi thị xã này. Chàng đã từng bảo tôi dù sao đi nữa chàng cũng ở lại, sống chết với Sài gòn. Tôi nghe lòng nhẹ nhàng như vừa tìm ra đáp số của một bài toán khó.

Vươn vai thở một hơi dài, tôi nhảy xuống giường và bỗng nhận ra mình không mặc quần áo ngủ mà là một chiếc quần jean xanh với áo thun đen. Sợi dây dù đen với mặt đá tròn đỏ vẫn còn nằm trên cổ. Mặt đá đựng đưa khẽ chạm vào cái khoá thắt lưng kêu leng keng. Chúa ơi, con đã tỉnh dậy chưa hay vẫn còn đang nằm mộng? Chuyện đêm qua... Chuyện đêm qua... Tôi nhéo mạnh vào cánh tay mình. Có đau không, Vũ Nghi ơi? Hình như có đau, một chút, nhưng là cái đau tê dại trong mơ. Phải rồi, có lẽ tôi vẫn còn đang mơ. Tôi đã ít nhất một lần thấy mình nằm mơ trong một giấc mơ rồi mà!

Tôi trở lên giường nằm, kéo mền đến tận cổ rồi nhắm mắt lại, tự vỗ về: Vũ Nghi ơi, ngủ đi; hy vọng khi tỉnh dậy sẽ thoát khỏi cơn mộng dữ. Nhưng Chúa ơi, tận sâu trong tiềm thức, tôi biết mình đã tỉnh mộng rồi. ●

vĩnh biệt tình yêu

chiều thấp nhớ lên hàng cây tràm mặc
tôi ngồi im đợi hoàng hôn nắng tắt
đối diện bóng đêm, ràn rụa nước mắt
mười ngón tay khô tũn thân vượt mặt
ôi, những giọt lệ từ nỗi đau đớn nhất.

thụy ý



Bóng Của Quá-Khứ

Nguyễn Đình Tú



Mỗi tuần 8 tiết, mỗi tiết 5 nghìn đồng. 32 tiết trong một tháng, 160 nghìn là khoản tiền lương đầu tiên mà Thủy được nhận theo hợp đồng. Giữa lúc sinh viên sư phạm mới ra trường toàn phải dạy lớp thấp, Thủy được về trường cũ nằm ngay trong nội thành và đảm nhiệm dạy môn văn.

Chương trình văn lớp 10 thực sự không mấy hứng thú. Bài văn đầu tiên Thủy không hỏi vào chương trình mà làm theo cách riêng. Nàng muốn kiểm tra kiến thức, vốn hiểu biết thực tế của học sinh để qua đó, sàng lọc xếp vào từng nhóm.

Năm mươi bài văn đã thực sự làm Thủy thất vọng nếu không có bài cuối cùng gây cho nàng nhiều ngạc nhiên. Giọng văn non nớt nhưng dựa trên cảm xúc thật với những quan sát tinh tế đã gây được sức thuyết phục, đặc biệt là động đến một nỗi niềm sâu xa trong Thủy. "Hãy viết về một điều gì đó mà em quan tâm", đề văn không giới hạn về đề tài và thể loại. Thủy muốn các em, tùy theo sự lựa chọn của mình, dùng miêu tả, thuật sự hay tùy bút để bộc lộ những cảm nhận suy tư về cuộc sống.

Ở bài văn thứ năm mươi mốt, Thủy đã phải đọc đến ba lần và mỗi lần, kỷ niệm thời sinh viên như sống lại... "Có một thanh niên hai mươi tuổi thông minh và học giỏi. Anh là con cả trong một gia đình đông con. Ngoài việc giúp bố mẹ trông nom các em, anh còn là một học sinh ngoan được

thầy cô và bạn bè yêu quý. Khi anh vào đại học, gia đình và nhà trường, bạn bè đều mừng cho anh. Tất cả hy vọng ở anh. Anh cũng thầm nhủ sẽ cố gắng để đáp lại sự mong đợi của mọi người. Nhưng giữa năm học thứ ba, một tai nạn đã xảy đến với anh, cướp đi đôi chân đang rải những bước dài trên bầu trời mơ ước. Những hoài bão của tuổi hai mươi gãy đổ theo với đôi chân tật nguyền. Anh đã khóc, đã đâm tay vào tường đến bật máu, đã trốn chạy mọi người. Nhưng đối mặt với cuộc sống khó bao nhiêu thì trốn chạy nó cũng khó bấy nhiêu! Đối diện cái khó thứ nhất, người ta có thể vượt qua. Tránh né cái khó thứ hai, người ta chỉ có thể thực hiện bằng cái chết. Mà anh thì không thể chết giữa lúc tuổi đời còn quá trẻ, mắc nợ ân tình quá nhiều với thân nhân và bạn bè. Thế là anh đành quay lại với đời và gượng đứng dậy trên đôi nạng gỗ. Người thanh niên đó là anh trai em, hiện đang là giáo viên và biên tập viên phụ trách dịch thuật cho một tờ báo của tỉnh nhà..."

Bài văn còn rất dài nhưng chừng ấy đã đủ gợi lại trong Thủy cả một quãng đời mới lớn. Lẽ nào là Long? Là Long chăng? Nàng lật vội góc trái bài viết, đập vào mắt Thủy là dòng chữ ghi họ tên: Lê Thanh Hương. Chẳng lẽ đây là em gái anh chàng sinh viên sư phạm Lê Xuân Long ngày xưa, người mà Thủy đã trao những nhịp tim ngây thơ, non nớt thuở đầu đời?

Ngày ấy bọn con trai cùng khoá ngậm phong cho Thủy là hoa khôi của trường. Năm đầu tiên Thủy phải trốn tiếp khách vì các anh khoá trên cứ rầm rập trước cửa phòng nàng. Đóa hoa mười tám chóm nở đã làm say mê ngây ngất các nam sinh cùng trường. Thủy sợ và có phần choáng ngợp trước những si mê, ái mộ nồng nhiệt ấy. Năm thứ nhất qua đi, Thủy chưa có cảm tình đặc biệt với một ai. Thế rồi Long xuất hiện. Anh đến muộn hơn mọi người nhưng chẳng hiểu sao ánh mắt thông minh chứa đầy nghị lực đã hấp dẫn Thủy. Anh học trên Thủy một lớp, rất năng nổ trong các hoạt động của trường, là cây văn nghệ có giọng hát trầm ấm quyến rũ.

Trong một đêm văn nghệ sinh viên, Thủy và Long cùng song ca bài *Lời của gió*, mở đầu cho mối tình thầm thiết tưởng sẽ sâu lắng và bền chặt mãi. Cho đến một hôm, bánh xe lửa nghiền nát đôi chân Long, cắt đứt luôn cả tình yêu giữa anh và Thủy.

Trong những ngày Long nằm viện, lý trí đã mách bảo Thủy cần phải thực tế hơn, phải biết từ bỏ cái mà chỉ cách đó ít lâu Thủy còn tôn thờ. Những chàng trai trẻ trung, khoẻ mạnh vẫn theo đuổi, gọi mời nàng. Họ có thể giúp Thủy biến những ước mơ của nàng thành sự thật. Còn Long, liệu còn tình yêu không, và tình yêu ấy sẽ đi đến đâu khi anh thành kẻ tật nguyền, không thể ngay cả đứng vững trên đôi chân mình?

Đoán biết được suy nghĩ ấy trong Thủy, Long để lại một bức thư rồi lặng lẽ ra đi, không để nàng phải day dứt khi quyết định cho mình một lựa chọn khác.

Thủy nhanh chóng quên Long. Những mối tình mới biến Thủy thành một người khác. Biết tin gia đình anh đã chuyển sang một tỉnh khác, Thủy cũng không có một lời hỏi thăm. Quá khứ đã chết thì tốt nhất hãy để nó nằm yên trong năm mờ năm tháng, đào bới lên chẳng ích gì. Thủy lộng lẫy hơn, quyến rũ hơn song cũng thực tế hơn. Năm cuối ập đến Thủy mới chợt nhận ra là mình đi tìm hoài mà vẫn chưa có

thơ chưa đầu năm

chúc tết đồng hương

*Tuyết rơi rơi bên góc trại này
Bừng con mắt ngái sau cơn say
A mùa đông đến miền Đông Bắc
Tết sắp kề bên mà chẳng hay.*

*Lần thẩn thơ ngang hạ mấy đường
Chúc mình và chúc cả đồng hương
Từ Phi Á Mỹ sang Âu Úc
Xế mới nhà sang rợp phố phường.*

*Ấm cật no cơm chớ hức nhau
Xun xoe kẻ trước miệt người sau
Chớ khoe áo gấm buồn danh vị
Đón gió thời cơ ngón hoạt đầu.*

*Chớ hợp lưu giao hảo cựu thù
Một thời ly tán vạn kỳ khu
Biển Đông vẫn thét gầm oan khuất
Muôn triệu trâm luân giữa ngục tù.*

*Là phải đường hoàng hội kết mình
Vất đi ân oán nhỏ riêng mình
Chung lưng giải thoát vòng cương toả
Cho mảnh giang sơn Việt thái bình.*

*Lời chúc nghe qua có chán chường?
Ta hề! Một phác họa từ chương
Tuy trong tâm thể thêm cô lữ
Mà vẫn ung dung chén đoạn trường.*

nam chi thượng nhân

tình yêu. Làm sao có thể tìm được tình yêu ở những anh chàng hào hoa nhưng hơi hợt, bóng bẩy nhưng vô vị, giàu sang nhưng hờn hĩnh, hiện đại mà rẻ tiền! Thủy đã rao bán quá nhiều để rồi không mua nổi tình yêu cho mình.

Thời sinh viên nhanh chóng trôi qua. Thủy ra trường với một tâm hồn chai cứng và trái tim tưởng không thể nào rung lên được nữa. Nàng tìm vui trong công việc nhưng kết quả đầu tiên lại có sức công phá chính trái tim nàng.

Sau vài ngày suy nghĩ, Thủy quyết định đến thăm anh. Anh đã chạy trốn và Thủy đứng đưng. Bây giờ anh đứng vững trên đôi nạng thì Thủy lại tìm đến. Không, Thủy không có ý định làm một phép tính đơn giản như thế. Thủy chỉ muốn gặp lại anh, gặp lại giá trị của quá khứ. Đừng suy đoán gì thêm nữa bởi chính Thủy cũng không hiểu nổi mình gặp lại anh để làm gì.

- Con chào cô giáo đi! Hôm nay cô Hương không có nhà, bố con mình tiếp khách thay cô Hương nhé!

Mái tóc có vài sợi bạc phủ lên khuôn mặt ngoài 30 làm Thủy thất vọng đến không nói được vài lời đáp tạ lòng hiếu khách. Vậy là Thủy đã lầm. Chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi. Người đàn ông này có vẻ rất bằng lòng với thực tại. Đứa con gái xinh xắn khoảng 10 tuổi của anh là kết quả của sự giáo dục nghiêm khắc nhưng nhân ái. Trong khi anh pha trà mời khách, con bé mở to mắt nhìn Thủy như tìm xem cô giáo của cô Hương có nét gì đặc biệt.

vịnh xuân con trâu

*Tí đi Sầu đến sẽ ra sao
Dân Việt bao giờ hết khổ đau?
Lãnh đạo vẫn còn quân trâu ngựa
Đỉnh cao thì cũng thứ đầu trâu.
Tự do Đảng vét cho dân dôi
Độc lập cán vơ để Đảng giàu.
Thống nhất Nam ngô kinh Bắc ngổ
Tương lai đất nước sẽ về đâu?*

trần ngân tiêu

- Cô uống nước đi! Tôi có được nghe Hương kể về cô. Mới ra trường mà gây được cảm tình cho học sinh như cô là bước rất đáng kể.

- Dạ, hình như anh cũng là giáo viên?

- Vâng, tôi dạy cấp hai. Các anh ở sở cũng chiều cố nên tôi được dạy cùng trường với vợ tôi. Ban giám hiệu tuy giúp tôi nhiều nhưng nếu không có sự giúp đỡ của nhà tôi chắc chẳng bao giờ tôi được lên bục giảng.

- Anh còn làm cho báo tỉnh nữa, phải không ạ?

- Vâng. Sắp tới tôi chuyển hẳn về đây. Người như tôi làm công việc giảng dạy dù sao cũng có điều bất tiện. Tôi vừa có một đầu sách được đưa vào kế hoạch in trong quý này. Dịch văn học Mỹ có cái khoái riêng của nó cô ạ. Khi nào sách ra lò, tôi sẽ biếu tặng cô một cuốn. Chắc cô cũng thích văn học Mỹ?

Cánh cửa bên vách tường mở ra. Một phụ nữ trạc tuổi anh tươi cười bước vào với một lọ hoa tươi. Chị khẽ nghiêng đầu chào Thủy rồi nhẹ nhàng đặt lọ hoa lên bàn. Anh giới thiệu:

- Nhà tôi đây. Trước cô ấy cùng học với tôi ở trường Sư phạm. Tôi có được ngày hôm nay một phần không nhỏ là ở tình yêu của cô ấy. Chắc cô đã biết tôi bị tai nạn khi đang học. Cô ấy giúp tôi rất nhiều trong những ngày tháng kinh khủng đó. Cả khi tôi chạy trốn lần khi tôi quyết định sống cho ra sống, cô ấy đều không hề bỏ rơi tôi...

Vâng. Vâng. Thủy cứ gật đầu liên tục nhưng tai như ù đi, mắt cứ tối sầm lại. Không phải gặp lại quá khứ mà chỉ là cái bóng của quá khứ. Cái bóng nhưng đủ sức đè nghẹt con tim đã tưởng hơn một lần chai sạn. Vậy thì Long ở đâu? Sau ngày ấy anh làm gì để sống, dựa vào đâu mà sống khi người yêu quay mặt bỏ đi, khi mọi ước vọng tuổi 20 bỗng chốc tan nát theo đôi chân tật nguyền?

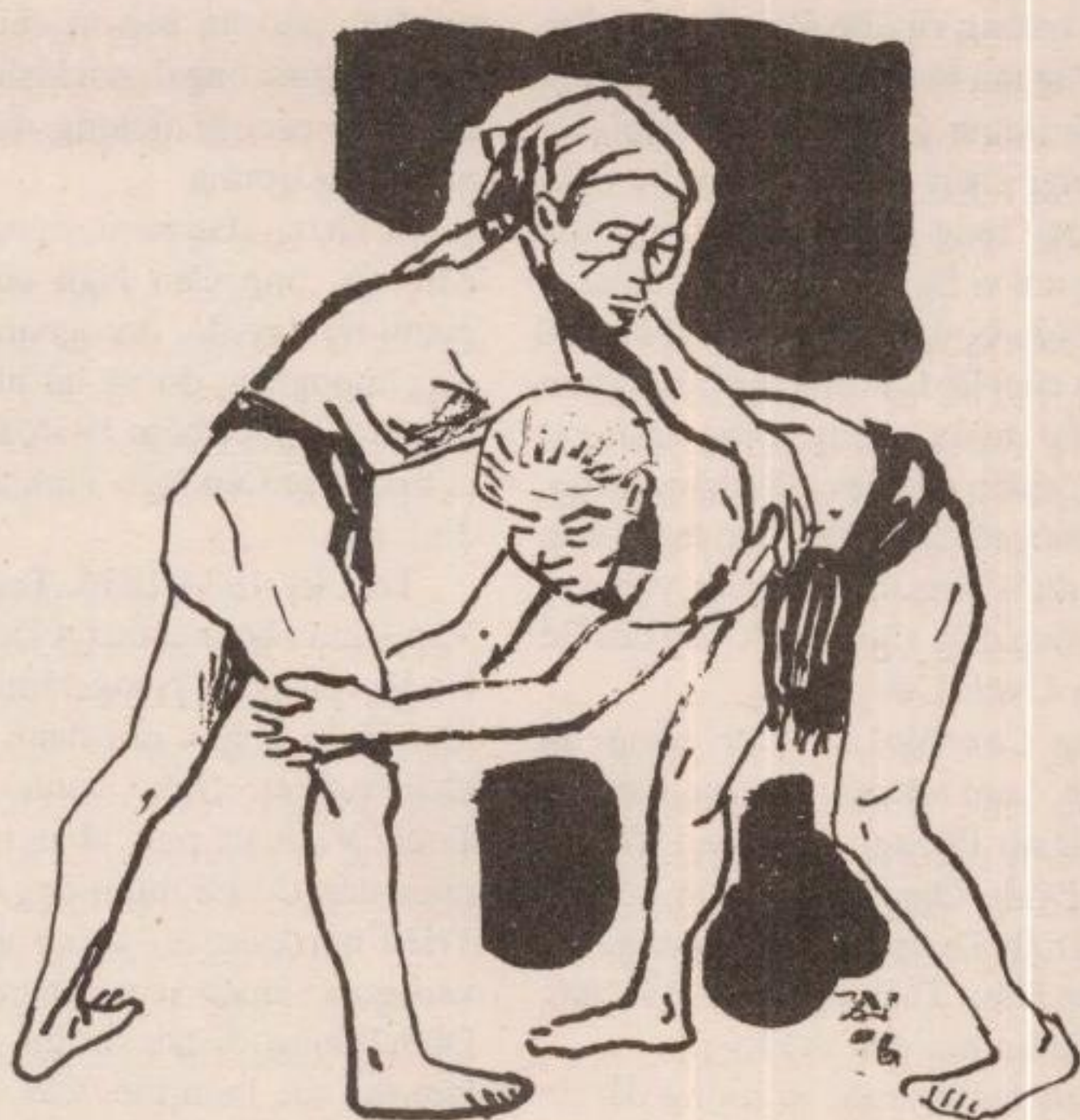
Chia tay gia đình cô học trò, Thủy đi như mộng du trên đường phố giữa dòng xe cộ. Thủy cố trấn tĩnh nhưng chẳng hiểu sao bước chân cứ xiêu vẹo, dầm hoài lên cái bóng của quá khứ tưởng đã rất xa mờ.

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượn lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Đô-Vật

Vạn Lý Chinh Quân



Miền Bắc Việt Nam từ ngày rằm tháng giêng đến hết tháng ba hằng năm, các đình lớn đều mở hội tế thần cúng bái linh đình. Dân chúng đến chiêm bái rất đông, trước là lễ thần, sau là xem hát chèo hoặc đấu vật tại khu sân đình.

Đấu vật Việt Nam là một môn võ cổ truyền, có các chiêu thế và đẳng cấp rõ ràng. Muốn thắng, phải vật đối thủ ngã ngửa gọi là *vật ngã trắng bụng* hoặc đội bổng địch thủ lên. Đấu sinh

được gọi là "đô", tùy theo đẳng cấp mà là "đô hạ", "đô trung" hoặc "đô thượng".

Ra đấu trường, các đô hoàn toàn mình trần, đóng khố, eo lưng đeo đai, tóc búi ngược lên đỉnh đầu thật chặt. Khố bịt kỹ hạ bộ bằng vải thô màu nâu, quần chặt lên đai lưng. Có hai loại khố: khố bao và khố bẹ. Đô hạ (hạng nhẹ) chỉ mặc khố bẹ, sau khi quần xong vẫn thừa hai đầu như hai cánh xòe ra buông mui phủ phía trước.

Đô trung (hạng bán nặng) ngoài khố bẹ còn mặc thêm khố bao tròn nhồi trấu thật đặc để khi tranh tài, có thể nắm chiếc đai nhồi đó nhắc bổng đối thủ lên. Chiếc đai nhồi tròn của đô thượng lớn gấp đôi. Cứ nhìn chiếc đai, khán giả biết ngay đẳng hạng của đấu thủ.

Trong cuộc vật, các giải chính bao giờ cũng hào hứng, có lệ:

- Giải nhất trong 6 ngoài 5
- Giải nhì trong 5 ngoài 4
- Giải ba trong 4 ngoài 3.

Theo lệ này thì người giữ giải phải thắng luôn 6 keo, còn người phá giải chỉ cần thắng 5 keo. Giải nhì và giải ba cũng thế, người giữ giải phải thắng nhiều hơn người phá giải 1 keo.

Giải thưởng do làng tặng, thường là một món tiền hoặc quà, nhiều ít tùy năm. Tuy nhiên dù to hay nhỏ, người được giải đều lấy làm vinh dự vì "một trăm tiền công không bằng một đồng tiền thưởng".

Các đấu thủ đô vật VN có thân hình nở nang, cổ tròn, vai u, thịt bắp, bụng mui, gân chảo nổi bật trên màu da bánh mật như đồng hun. Không thể so sánh các tay đô vật VN với đô vật Wrestling Âu Mỹ hay Sumo của Nhật bản. Trên bình diện cân lượng, đô hạ VN cỡ 70 kí, đô trung 80-85 kí, đô thượng 90-100 kí. Nghĩa là tuy đô VN không có loại 120, 160, 200, 250 kí như Wrestling, nhưng trông rắn chắc, nở nang như các võ sĩ quyền anh. Còn Sumo thì thân thể lùn nhùng quá, tranh thắng bằng cách xô đẩy đối phương rá khỏi lẫn ranh bằng rơm của võ đài. Wrestling tuy đẹp hơn Sumo, kỹ thuật qui củ theo chiều thế hẳn hoi hơn, nhưng lơ dờ chậm chạp. Đô vật VN một khi nhập đấu thì rất nhanh nhẹn, mạnh như cọp, lẹ như beo.

Môn đấu vật gồm đủ các thế vật, quyền, chỉ thủ (cánh tay, bàn tay, ngón tay), còn cước thủ là gạt và đập chứ không được đá, gọi chung là "miếng". Những miếng các đô thường sử dụng là xốc nách, vạch sườn, miếng bò, miếng táng, miếng háng, miếng bành, miếng gồng, miếng bốc, miếng dốc, miếng càn,...

Điều khiển cuộc thi đấu vật là một

người cầm trống. Cát lên ba tiếng trống thông thả là trống gọi vật, đánh ba tiếng liên tục là có ý thúc giục các đô gắng lên. Khi mất trật tự thì gõ tang trống hai tiếng một. Kết thúc một keo vật thì gõ tang trống một hồi ngắn. Người cầm trống giỏi sẽ khiến cuộc thi đấu hào hứng, sinh động hẳn lên.

Nói chung, đấu vật là một môn võ tranh đấu, tự vệ gồm đủ các chiêu thức. Đấu sinh cũng được đào tạo từ các lò võ chuyên môn, có tính cách gia truyền.

Sau đây là một số đô nổi tiếng của môn đấu vật:

Ông Chóp Giật: Tục danh là Vũ Trán, người huyện Thanh Hà tỉnh Hải Dương, thuộc hạng đô trung, danh tiếng lẫy lừng suốt hai thập niên 1907-1927. Chóp Giật là danh hiệu người đời tặng ông. Khi yết bảng tại các hội đình, xước hiệu “Chóp Giật” luôn luôn được ghi trước tục danh Vũ Trán.

Trong lúc giao đấu, Chóp Giật lanh lẹ như một con beo. Ông luôn luôn xoay chuyển khiến đối thủ khó lường được bộ cước; hai tay chờn vờn khi công lúc thủ, dương đông kích tây, luôn đưa đối phương vào cảnh vô trượt để lựa thế bắt đúng cổ tay địch rồi lẹ như chớp, chuyển toàn lực giật đối phương ra khỏi vòng chiến, ngã sấp trên mặt đất. Vì ngón đòn đó mà

Vũ Trán có biệt hiệu “Chóp Giật”. Đôi lúc, ông giật quá nhanh, quá mạnh làm một số đối thủ lợi cổ tay, phải bỏ nghề luôn.

Ông Bè Cạn: tên thật là Vương Đức Thụy, quê ở Đồ Sơn, hành nghề chài lưới trong vịnh Hạ Long. “Bè Cạn” cũng là xước hiệu mà những người ưa chuộng môn đấu vật vùng Hải Phòng, Đồ Sơn, An Lão, Kiến An, Mạo Khê, Quảng Yên gọi ông. Có người bảo rằng Bè Cạn vốn gốc mình hương, tiên tổ bỏ Trung Hoa sang Việt Nam sinh nhai hồi Mãn Thanh xâm chiếm. Ông cũng thuộc cấp đô trung, đồng thời với Chóp Giật khoảng thập niên 1915-1925 và chỉ xuất hiện trong mấy vùng nêu trên.

Sở trường của Bè Cạn là trong khi đấu, ông lăn lộn nằm sấp dưới nền, tứ chi bám dính xuống đất đến nỗi đối thủ dạng chân chuyển toàn lực nắm chặt đai lưng định nhấc bổng mà không nổi vì Bè Cạn nặng như một cái bè tre lớn bị dính trên mặt sinh. Thế rồi bất chợt Bè Cạn chuyển mình, toàn thân lật ngửa, dùng chân trái gạt ngang khiến đối thủ mất thăng bằng, đồng thời cất chân phải đạp mạnh vào bụng dưới làm đối phương văng ra khỏi vòng đấu. Chiêu thức này của Bè Cạn là Uyên Ương cước.

Ông Cản Ngũ: Thuộc hạng đô thượng, vạm vỡ cao lớn, tục danh là Trần Đình Phong, sinh quán Cổ Lễ, Nam Định. Ông là thứ nam của cụ Trần Đình Thiện, cự đô thượng, thủ túc của Hùm Thiêng Yên Thế Hoàng Hoa Thám hồi đầu thế kỷ 20.

Thừa hưởng một số ruộng đất do

thân phụ để lại, ông Cản Ngũ cày cấy chăn nuôi, vườn rau ao cá. Giữ nghiệp nhà, năm nào ông cũng giang hồ mấy nơi trong vùng Nam Định, Thái Bình, có khi qua tận Hải Dương, Đông Triều, lên Bắc Ninh, Phủ Lạng, ghi danh đô thượng trong các hội đình. Đấu đâu thắng đó, danh nổi như cồn nên Trần Đình Phong có biệt hiệu là Cản Ngũ Tinh (Bắc Việt có 5 tỉnh).

Ông chuyên vận chiếc áo vải thô màu nâu, nút giải cột bên sườn, quần nâu, đi guốc mộc, vai vác chiếc gậy ỏi lên nước bóng loáng, đầu gậy móc một chiếc dù, bọc khăn áo, tóc búi trần bịt khăn nâu mỏ rìu, lang thang khắp các tỉnh. Vài năm sau, ông Cản Ngũ không còn thi đấu nữa bởi lẽ mỗi khi tới đình nào thì ban tổ chức đã hậu tạng và thỉnh ông đi nơi khác, để dành chỗ cho các đô thượng địa phương nhập đấu trường.

Ba tháng đầu năm, ngoài việc thi đấu vật, ông Cản Ngũ cũng muốn giang hồ đây đó, du ngoạn cảnh sắc quê hương sau đó về lại nhà lo việc nông tang. Đến năm 1936, không còn ai thấy ông Cản Ngũ Tinh tới các hội đình nữa.

Thời kỳ 1934-1936, Tuần phủ Vi Văn Định nhậm chức tại Đông Triều. Họ Vi vốn người Nùng, làm quan dưới thời Pháp thuộc, nổi danh vũ dũng, khác nghiệt. Nghe danh Cản Ngũ Tinh, Vi tuần phủ phái người tâm phúc đến Cổ Lễ thỉnh ông đến Đông Triều hội kiến. Võ thích võ, văn ưa văn, họ Vi muốn xem thử thực tài Trần Đình Phong tới đâu và cũng muốn thu làm thủ túc luôn thể. Cản Ngũ quen sống an nhàn nơi thôn dã, từ chối không đi. Vi tuần phủ phải đích thân đến tận Cổ Lễ tìm gặp. Ông yêu cầu Cản Ngũ cho phép con trai nhập ban phòng vệ nhưng cũng bất thành vì lẽ Cản Ngũ chỉ có một gái Trần thị Hạnh mà thôi.

Môn đấu vật VN có một lịch sử lâu đời kể từ thời lập quốc. Trong thời bình, nó là môn giải trí, nhưng trong thời loạn nó là môn võ thực dụng để tự vệ và giúp nước. Dòng đời biến chuyển liên miên, đến nay môn đấu vật chỉ còn là ký ức!

tiếng xuân

*Có phải tiếng xuân về khe động
Trên cây đào nụ nhỏ vừa khoe duyên?
Nắng ấm theo về giăng tơ vàng óng
Rắc tơ vàng, mơn lá nõn thon mềm.*

*Thôi đã hết sương mù treo đỉnh núi
Tan biến rồi dấu vết của mùa đông
Mang giá lạnh từ bốn phương ập tới
Những chiều buồn như tuyết phủ mênh mông.*

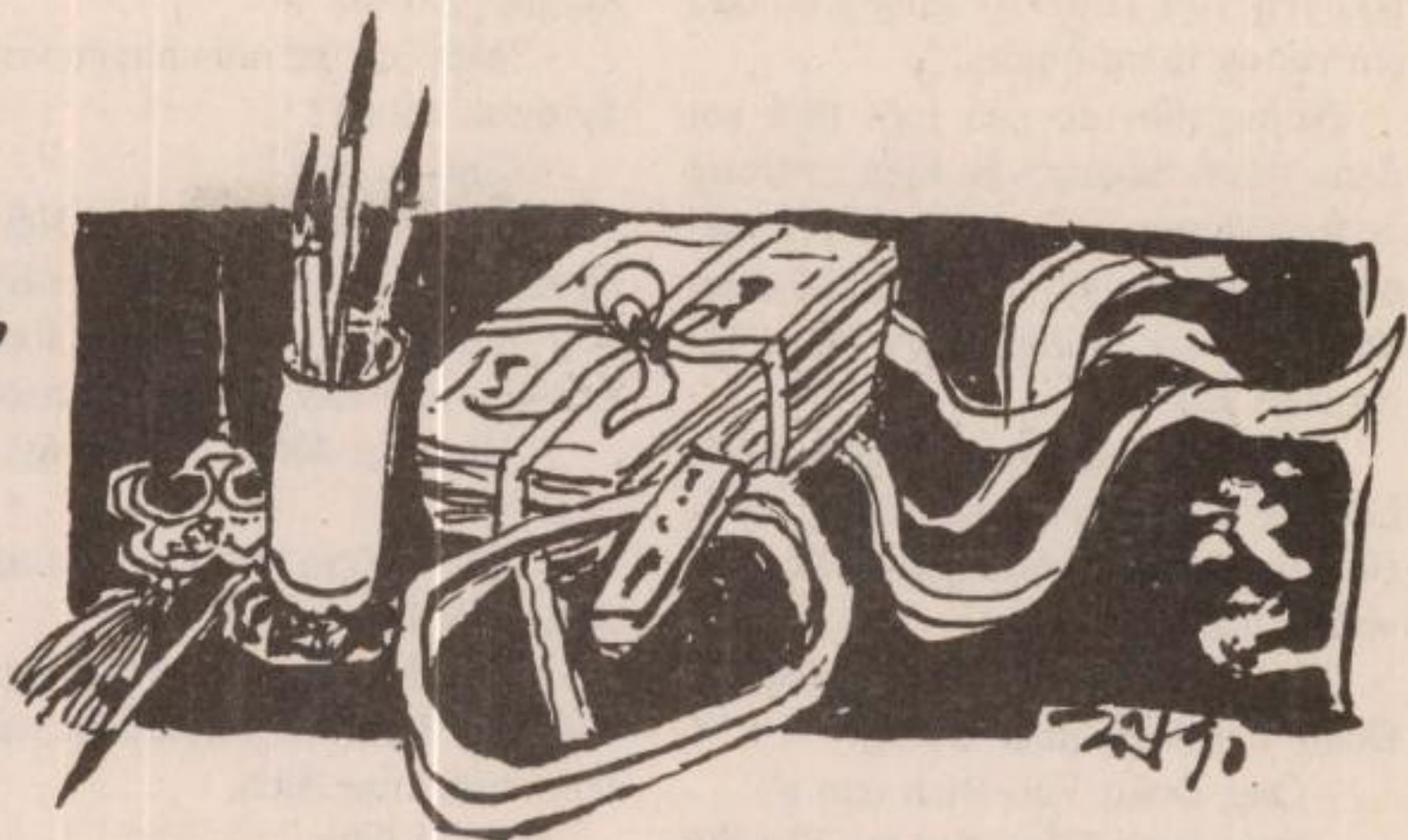
*Theo thời tiết u hoài thời cũng vội
Lòng thênh thang theo mây trắng trôi xa
Chợt nhớ cây mai cỗi trước sân nhà
Nghe xuân gọi cũng đơm hoa rồi đấy nhỉ?*

vân nương



Món “Quà Tết” Khó Quên

Sơn Tùng



Các cụ ta thường nói: “Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính.” Mẹ tôi đã cho tôi tám hình hài lành lặn và cho cả cái tính trời ban của bà: chỉ thích làm việc mà không thích “nổi”, và không mê tiền.

Với bản tính ấy, tôi đã chọn nghề công bộc và xin đi phục vụ trên xứ Thượng suốt mười năm, xa hẳn “thành đô cát bụi”, nơi tôi đã sống những năm sau cùng của thời niên thiếu.

Năm 1971, khi tôi xin từ dịch để đi làm luật sư, một người bạn, anh Việp Văn Tý, nói nửa đùa nửa thật: “Ông mà làm luật sư...không khéo đói đấy!”

Việp Văn Tý là một bạn học cũ, từng làm phù rể khi tôi lấy vợ, và lúc ấy là người trẻ nhất trong chín vị giám sát tại Giám Sát Viện của thời Đế Nhị Cộng Hòa. Anh đã làm chánh án mấy năm trước khi được tiến cử vào Giám Sát Viện. Với kinh nghiệm của mình, anh nghĩ tôi làm thẩm phán có lẽ hợp hơn. Nhưng, tôi thích tự do và thích đấu tranh nên chọn nghề thầy cãi, sau khi đã chán đời công chức.

Luật sư Nguyễn Phương Yêm, ông chủ văn phòng nơi tôi tập sự, là một nghị sĩ tại Thượng Viện đã không may bốc phải lá thăm ba năm và ra đi trong nhiệm kỳ đầu tiên. Ông quen biết rất nhiều người trong giới tai to mặt lớn và tài phiệt ở miền Nam, nên thân chủ phần đông cũng thuộc giới này.

Văn phòng chuyên làm những vụ kiện lớn về hộ (dân sự), ít khi nhận các

vụ hình, trừ những vụ quan trọng, hoặc biện hộ miễn phí cho những người bị hàm oan, cô thế. Đặc biệt, văn phòng không bao giờ nhận những vụ kiện ly dị - mà ông Yêm cho là “thất đức”, và không muốn bói móc những chuyện xấu xa trong đời tư của người khác mà vì quyền lợi thân chủ trong các vụ kiện ly dị, người luật sư bắt buộc phải làm. Đây là một trong những văn phòng luật sư giữ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao ở Sài Gòn hồi ấy.

Tại Tòa Án Sài Gòn có một căn phòng của Luật sư Đoàn, nơi các vị luật sư thay áo và ngồi chuyện trò chờ tới phiên cãi, hay có khi chỉ là để đi kiếm khách hàng ở các hành lang. Tôi ít khi có mặt tại đây.

Nếu tôi là một kẻ không thích “nổi” và không ham tiền thì ông chủ văn phòng của tôi là một người ở thái cực ngược lại. Nhưng, ông là một người rất dễ thương, dễ mến - có thể nói dễ mến nhất trong những người mà tôi đã giao tiếp trên đời.

Chúng tôi biết nhau đã trên mười năm nên Luật sư Yêm rất tin tưởng, giao phó cho tôi đảm trách nhiều vụ quan trọng ngay sau khi vừa tuyên thệ trước Tòa Thượng Thẩm Sài-Gòn và khoác chiếc áo “quạ đen” hành nghề thầy cãi.

Một trong những vụ quan trọng mà tôi còn nhớ là vụ xử các can phạm “lũng đoạn kinh tế quốc gia” tại Tổng

Công Ty Đường Việt Nam trước tòa án Quân Sự Mặt Trận ở bến Bạch Đằng. Báo chí Sài-Gòn đã viết nhiều về vụ này.

Số bị cáo lên tới mấy chục người. Tòa nhóm xử tới khuya suốt mấy ngày liền. Các luật sư nổi tiếng nhất ở Sài-Gòn hầu như đều có mặt. Trong đó có Luật sư Nguyễn Văn Chức. Tôi không nhớ ông biện hộ cho bị cáo nào, nhưng trong khi bênh vực thân chủ, ông đã gay gắt chỉ trích chính phủ Nguyễn Văn Thiệu khiến vị chánh thẩm đã phải mấy lần “lưu ý luật sư”.

Có lẽ tôi là khuôn mặt mới nhất tại đây. Tôi thay mặt văn phòng để biện hộ cho bà T.T.T., (người được cho là “vợ bé” của ông Tổng giám đốc Công Ty Đường VN), một trong những chánh phạm bị ủy viên chính phủ xin án tử hình. Bà T. bị đau nặng trong khi tạm giam và đã phải nằm trên băng-ca khiêng ra trước tòa. Một cảnh nào lòng trong bi kịch “người xử người” mà tôi không bao giờ quên.

Tôi cũng còn nhớ nhiều kỷ niệm khác. Như những lần vào thăm Chuẩn tướng Vũ Văn Giai trong căn phòng dán đầy danh ngôn ở khám Chí Hòa, vụ “buôn lậu có còi hự” ở Long An mà chỉ có những con dê tế thần bị đem ra tòa, vụ cùng thừa phát lại tới nhà in Minh Tân của ông Phạm Sanh (Chủ tịch Nam Việt Ngân Hàng) trục xuất mấy ông nhà báo chủ trương tờ *Dân Luận* và bị các ông hô hoán là tay sai

Nguyễn Văn Thiệu tới khủng bố báo chí chống tham nhũng!

Những hồi ức của một thời sôi động thỉnh thoảng vẫn hiện ra trong óc tôi. Nhưng, có một vụ tôi vẫn nhớ như in từng chi tiết, dù đã hơn 20 năm, nhất là vào những ngày gần Tết Nguyên Đán.

Một buổi trưa gần cuối năm 1973, Luật sư Yêm mời tôi vào phòng riêng của ông, đóng cửa lại, ngồi sát bên tôi, và hỏi nhỏ:

- “Mét” (Maître) có bà con với ông Đoàn Văn Bích phải không?

- Ông Đoàn Văn Bích nào ạ?

- Ông Bích Tổng thư ký Tòa Đô Chánh.

- Vợ tôi có họ với ông ấy chứ

không phải tôi.

- “Mét” có thể nói chuyện với ông ấy được không?

- Chuyện gì ạ?

- Chuyện rất quan trọng. Nếu ông ấy nhận giúp thì tôi mới dám nhận vụ này. Rất lớn. Thân chủ bằng lòng trả thù kim cho văn phòng sáu triệu.

- Sáu triệu đồng? Vụ gì vậy, thưa “Mét”?

Luật sư Yêm trình bày sơ nội vụ xong, kết luận:

- Nếu “Mét” nói được với ông Bích thì phần “Mét” được một triệu, và một triệu biếu ông Bích.

Tôi gật đầu:

- Để tôi nói với ông ấy xem sao. Từ ngày lấy vợ, tôi chỉ gặp ông ấy vài lần.

Tôi lên Tòa Đô Chánh, trình bày nội vụ với ông Đoàn Văn Bích và xin ông giúp mà không đề cập gì chuyện tiền bạc. Công việc trôi chảy dễ hơn

là tôi tưởng. Ngồi trong căn phòng rộng thênh thang của người nắm trong tay phần lớn quyền hành của một đô thành hơn hai triệu người, ông Bích thân mật nói, sau khi tôi dứt lời:

- Nếu nội vụ đúng như vậy thì tôi có thể giúp được.

Luật sư Yêm đã bắt tôi thuật lại trên ba lần lời ông Đoàn Văn Bích, vì muốn tin chắc đó là lời hứa đúng đắn. Ông còn yêu cầu tôi thuật lại để ông Nguyễn Hữu Dương cùng nghe. Ông Nguyễn Hữu Dương, cố vấn của văn phòng, là một thẩm phán Tòa Thượng Thẩm Sài-Gòn vì xung đột với Tối Cao Pháp Viện nên từ dịch. Ông định mở văn phòng luật sư, nhưng không chịu đi “chào” các niên trưởng trong Hội Đồng Luật Sư như điều lệ đòi hỏi nên không được chấp nhận vào Luật sư Đoàn. Ông viết cho báo *Chính Luận* với bút hiệu Hà Minh Lý (công lý ở đâu), và làm cố vấn cho văn phòng Luật sư Yêm nên có biệt danh là “luật sư áo trắng”.

Chính ông Nguyễn Hữu Dương đã cố vấn cho Luật sư Yêm về vụ kiện với 6 triệu đồng thù kim, trong lúc lương tháng của một chánh án chỉ vào khoảng 30 ngàn đồng.

Nghe tôi thuật lại cuộc gặp ông Đoàn Văn Bích, đôi mắt hơi lờ của

khi gió núi đi ngang

*Người có biết ngay phút đầu gặp gỡ
Là mùa xuân theo cánh én bay về
Mùa xuân hồng hừng hực lửa đam mê
Ta muốn uống cho hồn ta cháy đỏ.*

*Người có biết ngút ngàn xao xuyến đó
Vì gặp người, ta gặp lại mùa xuân?
Mộng căng tròn như đôi ngực thanh tân
Tươi mát lắm, ngon như bầu sữa mẹ.*

*Tim băng giá ấm dần lên rồi hé
Một nụ tình trong suốt tuổi mười lăm
Đầy hương hoa ngan ngát buổi trắng rằm
Và tha thiết như màu môi mười chín.*

*Đây điện ngọc lòng ta, xin hãy đến
Đây ngai vàng rực rỡ, hãy đăng quang
Cứ lên ngôi, do dự sẽ muộn màng
Vì trái đất vẫn quay, ngày sẽ hết.*

*Ánh tà huy sẽ vàng thêm, mỗi một
Đêm sẽ về, vũ trụ sẽ mông mênh
Đời vẫn trôi dù thác núi gập ghềnh
Chỉ còn lại một vầng trăng xa lạ*

*Chỉ còn lại một mùa xuân tàn tạ
Hoa cúi đầu khi gió núi đi ngang
Mùa xuân xanh nhường chỗ sắc thu vàng
Nhưng hạ trắng và những ngày đông xám.*

ngô minh hằng

xuân lũ thứ

*Bước mãi mà sao đường vẫn xa
Bao mùa xuân đã vụt bay qua
Nhìn mây lơ lửng vờn trong nắng
Sợ phút dừng chân lại nhớ nhà.*

*Quê nhà xuân có về không nhỉ
Đất có tươi và lúa có xanh?
Sóng nước Hồng hà cuộn cuộn chảy
Bao giờ vui lấp lủ hôi tanh?*

*Xuân đến lòng càng thêm thổn thức
Nhìn trời én lượn bổng băng khuâng
Nếu xuân mang đến điều mong ước
Ta sẽ dừng chân phủi bụi trần.*

*Mong thấy Hồ Gươm kiếm nổi lên
Tiếng kèn dồn dập trống vang rền
Đống Đa phát phối xuân bừng sáng
Như thuở nào xưa bọn Thoát Hoan.*

*Thấp nén hương lòng dâng tổ quốc
Thầm thì lời nguyện cho non sông
Mong sao giữ được lời năm trước:
Ta với quê hương mãi một lòng.*

trần ngân tiêu

dấu buồn trở bông

*Cũng từ sông lạch cội nguồn
Sầu lên phiến đá
dấu buồn trở bông
Xưa em áo lụa trắng trong
Khoe trắng mười sáu
vườn hồng bướm say.
Mắt em con suốt thu đầy
Thơ tôi trôi ướt
mỗi ngày nét xanh
Mãi chờ hoa đậu yên cảnh
Một đêm sương rụng
long lanh đuôi dề
Trông ra cửa sổ tưởng mưa
Ngờ đâu suốt mắt em
vừa trở bông.*

nguyễn văn cường

ông Nguyễn Hữu Dương sáng lên những ánh vui mừng. Ông là người trầm tĩnh, ít nói. Đúng mẫu người làm quân sư. Ông chỉ thốt nhỏ ba tiếng:

- Ăn chắc rồi.

Luật sư Yêm phá ra cười rất lớn và nói cũng rất lớn:

- Năm nay ta ăn Tết thật lớn, “Mét” ạ!

Chúng tôi họp bàn và phân công ngay để mở màn trận đánh.

Thân chủ vụ này là một nhà doanh thương người Việt gốc Hoa - ông Hàn Giáp Nguyên. Ông làm chủ vài khách sạn và rạp hát trong Chợ Lớn. Việc tranh chấp xảy ra khi ông bỏ ra hơn 100 triệu đồng để mua lô đất ở đường Nguyễn Hoàng, nơi tọa lạc rạp hát Hảo Huê cùng một cao ốc với khoảng 120 căn phố. Nhưng quyền sở hữu chỉ đến với ông vào năm 1975, khi hợp đồng cho thuê đất mãn hạn.

Việc cho thuê đất được ký kết giữa người chủ trước là một Ấn kiều và một người Hoa có vợ Nhật. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 25 năm, sau đó tất cả các kiến trúc trên sở đất sẽ thuộc quyền sở hữu của chủ đất. Ông Hàn Giáp Nguyên đã mua lại lô đất này và cũng sẽ thừa hưởng quyền sở hữu các kiến trúc vào năm 1975, nhưng người đang khai thác rạp Hảo Huê và thu lợi

trên 120 căn phố không bày tỏ ý muốn tôn trọng giao kèo đã ký kết 25 năm trước.

Ông Hàn Giáp Nguyên cho biết đã trả cho Luật sư Dương Tấn Trương một triệu đồng để kiện đòi lại quyền sở hữu trên rạp Hảo Huê và 120 căn phố, nhưng mấy năm rồi không đi đến đâu. Tiền mất tật mang, nay ông bằng lòng trả văn phòng Luật sư Yêm sáu triệu đồng nếu thắng được vụ này. Cũng như hầu hết những vụ kiện tụng các bên tung tiền giết nhau, ngoài quyền lợi vật chất còn để thỏa lòng tự ái, hay hận thù.

Quân sư Nguyễn Hữu Dương đọc hồ sơ nội vụ và đã tìm ra cái chìa khóa để mở cửa kho vàng: hợp đồng thuê đất có khoản buộc người thuê phải tự khai thác, nếu nhượng lại quyền này cho đệ tam nhân phải có sự thỏa thuận bằng giấy tờ của chủ đất. Người đang khai thác rạp Hảo Huê và 120 căn phố chính là một đệ tam nhân đã thuê lại quyền khai thác mà không có sự thỏa thuận của chủ đất. Nội vụ nếu đem ra tranh tụng trước Tòa Dân Sự sẽ kéo dài năm này sang năm nọ, không biết bao giờ kết thúc, trong khi sở hữu chủ chỉ làm chủ trên giấy tờ! Con đường mà Luật sư danh tiếng Dương Tấn Trương đã đi.

Thay vì lại vác đơn đi kiện trước tòa, ông Nguyễn Hữu Dương bày mưu lật ngược thế cờ. “Đánh chiếm” lại bất động sản và biến người đang khai thác thành kẻ đi kiện. “Trận đánh” khởi đầu với một văn thư nhân danh sở hữu chủ do thừa phát lại tổng đạt tới Tòa Đô Chánh Sài Gòn, phản kháng việc cấp giấy phép khai thác rạp Hảo Huê cho kẻ chiếm dụng vô quyền, và yêu cầu rút lại giấy phép. Khi có Quyết Định của Tòa Đô Chánh rút lại giấy phép khai thác rạp Hảo Huê, thừa phát lại và cảnh sát sẽ trục xuất những kẻ chiếm dụng vô quyền, nếu cần - bằng vũ lực.

Chìa khóa để thành công ở đây là cái Quyết Định thu hồi giấy phép của Tòa Đô Chánh. Nó đáng giá hai triệu đồng (tương đương 100 lượng vàng theo thời giá), và tôi là kẻ lãnh sứ mạng “đi đêm”.

Thư phản kháng được ông Thừa phát lại Cao Văn Túc chuyển đạt cho Tòa Đô Chánh hai tuần lễ trước Tết Nguyên Đán. Cả văn phòng hồi hộp chờ đợi. Một tuần sau, được tin Quyết Định đã ký, tôi lên Tòa Đô Chánh để xin một bản sao. Khi trở về đã thấy thân chủ Hàn Giáp Nguyên ngồi ở văn phòng, cười tươi như hoa, một tay giơ cao bản sao tờ Quyết Định. Ông ta cũng đã có một bản, trước cả tôi. Thì ra ông ta cũng có tay chân ở Tòa Đô Chánh, tuy ở cấp nhỏ.

Cả văn phòng “vui như Tết”, ồn ào ăn mừng chiến thắng.

Chiều hôm ấy, Luật sư Yêm đưa cho tôi một “hộp bánh quy” lớn, nói:

- Tối nay “Mét” tới nhà ông Bích đưa biếu ông ấy món quà Tết này. Trong này có 500 ngàn đồng. Ra Giêng, sau khi chiếm lại được rạp Hảo Huê, ta sẽ đưa thêm 500 ngàn như đã hứa.

Tôi ngần ngừ trả lời:

- Thưa “Mét”, tôi không hề hứa gì với ông ấy về chuyện tiền bạc. Và, tôi nghĩ chắc ông Bích cũng không nhận tiền này đâu. Ông ấy là người đang hoang.

Thay vì vui mừng, Luật sư Yêm lo âu nói:

- Tôi biết “Mét” đã lâu và quý



“Mét”, nhưng chúng ta đang nhiệm cách cho thân chủ, đã nhận của thân chủ một số tiền lớn và không thể để hổng việc. “Mét” biết rằng đối phương có thể phản công, và cũng có thể sẽ tung tiền ra. Tòa Đô Chánh đã ra Quyết Định thì cũng có thể thu hồi Quyết Định. Ông Bích phải nhận tiền của mình thì mới đứng về phía mình tới cùng. Chắc “Mét” hiểu?

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng, tôi tin chắc rằng ông Bích sẽ không phản tôi, dù không nhận tiền.

- Thôi được, cứ cho ông ấy là người đang hoang, hay thanh liêm, trong cái xã hội hư đốn này. Nhưng, xin “Mét” cứ hãy nghe lời tôi, đem quà này biếu ông ấy, và cố nói khéo để ông ấy nhận. Thú thật với “Mét”, ông ấy không nhận tiền, tôi không hoàn toàn yên tâm để ăn cái Tết này.

Tôi miễn cưỡng cầm hộp quà Tết, lái chiếc xe Volkswagen “con cóc” tới nhà ông Bích lúc trời nhá nhem tối. Đúng như tôi nghĩ, ông Đoàn Văn Bích không nhận “món quà Tết” trị giá 25 lượng vàng. Ông từ chối rất nhã nhặn:

- Tôi đã coi kỹ bản hợp đồng cho thuê đất và thấy dựng làm đúng. Nếu dựng sai, tôi cũng chẳng giúp gì được. Tôi chỉ làm phận sự và làm đúng trách nhiệm của mình. Tôi mừng dựng thành công trong nghề nghiệp và giúp được cho dựng trong vụ này. Ngoài ra, không có vấn đề ơn nghĩa gì cả mà phải đền.

Lời ông Bích mộc mạc, chân thành. Ông ở trong một công ốc gần Nha Cảnh Sát Đô Thành, được trưng bày đơn sơ trong dịp Tết với một cành mai và ít chậu hoa lan. Trên tường, trước mặt tôi có treo tấm bằng Bảo Quốc Huân Chương được ân thưởng lúc ông làm Tỉnh trưởng Gia Định thời Ngô Đình Diệm. Tôi có một niềm tin chân thực rằng dù biết bao điều tồi tệ đã xảy ra, xã hội miền Nam vẫn còn những con người trong sạch, thanh liêm, tiết tháo, xứng đáng để nhiều người đổ máu ra bảo vệ nó.

Tôi cảm ơn và từ giả ông Bích, cầm món quà Tết ra về với những ý nghĩ mâu thuẫn trong đầu. Nếu tôi lái xe về

thẳng nhà, sau đó nói với Luật sư Yêm rằng ông Bích đã nhận tiền, Luật sư Yêm sẽ yên tâm ăn Tết lớn, và tôi cũng sẽ “ăn Tết lớn”. Nhưng, tôi đã quyết định trở lại giao trả “món quà Tết” cho Luật sư Yêm Ông nắm tay tôi, bàn tay ông lạnh và hơi run. Không biết vì lo sợ hổng việc, hay vì hành động của tôi vượt ra ngoài dự đoán của ông.

Luật sư Yêm lại bắt tôi thuật lại hơn ba lần những lời nói của ông Bích. Thái độ tự tin, bình thản của tôi đã làm ông an tâm phần nào. Cuối cùng, ông ôm vai tôi, nói:

- Anh em mình ăn Tết lớn đi, “Mét” ạ. Tôi biết “Mét” có một ngôi nhà rất đẹp trên Đà-Lạt nhưng chưa có nhà ở đây. Thay vì đưa “Mét” một triệu, tôi sẽ mua tặng “Mét” một căn nhà ở cư xá Thanh Đa vừa xây cất xong, rất tuyệt. Cầu mong mọi việc êm xuôi.

Nhưng, mọi việc không êm xuôi.

Sau Tết hai tuần lễ, Quyết Định của Tòa Đô Chánh vẫn chưa được thi hành, và đối phương đã nhờ luật sư nộp đơn kiện Tòa Đô Chánh trước Tòa Án Hành Chánh.

Một buổi trưa nóng bức, thân chủ Hàn Giáp Nguyên hốt hải tới gặp tôi:

- Nguy rồi, luật sư ạ. Người của tôi ở Ty Cảnh Sát Quận Năm cho biết Quyết Định của Tòa Đô Chánh đã đến Ty nhưng ông Trung tá trưởng Ty đã “ăn” 20 ngàn đồng mỗi ngày để dừng thi hành lệnh đóng cửa. Phải làm sao bây giờ?

Bộ tham mưu tại văn phòng lại họp bàn trong không khí nghiêm trọng, với sự có mặt của thân chủ. Cuối cùng đã tìm ra lối thoát cho thế trận bí. Ông Hàn Giáp Nguyên “biếu” ông Đại úy trưởng cuộc Cảnh Sát An Đông 500 ngàn đồng để thi hành Quyết Định đóng cửa rạp Hào Huê. Tuy dưới quyền Ty Cảnh Sát Quận Năm, nhưng Cuộc Cảnh Sát An Đông có quyền tự động thi hành quyết định của Tòa Đô Chánh nếu được tổng đạt, vì rạp Hào Huê nằm trong địa phận Cuộc An Đông.

Một buổi chiều thứ bảy, ông Thừa Phát Lại Cao Văn Túc cầm Quyết

Định của Tòa Đô Chánh cùng vài nhân viên Cảnh sát Cuộc An Đông tới rạp Hào Huê, đọc Quyết Định, tịch thu vé hát, mời khán giả ra ngoài, và niêm phong cửa rạp.

Cuộc “hành quân” chớp nhoáng đã thành công hoàn toàn. Sau đó, ông Hàn Giáp Nguyên thuê người canh phòng rạp hát để đề phòng bị “tái chiếm”, và gửi thư cho các người đang thuê 120 căn phố, yêu cầu liên lạc với sở hữu chủ chân chính để ký lại hợp đồng.

Đơn kiện của đối phương bị ngâm tằm tại Tòa Án Hành Chánh, như thường lệ.

Trên đây là một “trận đánh” hào hứng và ngoạn mục trong mấy năm gần gũi tôi hành nghề luật sư tại Sài-gòn, trước khi Miền Nam rơi vào tay Cộng Sản và biến tất cả thành ảo mộng.

Ông Hàn Giáp Nguyên bị kết tội tư sản mại bản, phải ký tên “hiến sản” 120 căn phố cùng rạp Hào Huê (đổi tên thành rạp hát Nhân Dân). Tôi được giấy mời tới “Hội Trí Thức Yêu Nước” để thấy các đồng nghiệp ngoan ngoãn ngồi nghe ông cựu Thẩm phán Trần Thúc Linh ca tụng “luật pháp” của giai cấp vô sản.

Tôi từ chối dự lớp học tập về lý thuyết Mác Lê, và đi tìm đường vượt biên.

Mười năm trước đây, khi vừa tới Washington định cư, tình cờ tôi gặp lại anh Võ Xuân Quang, phó biện lý tại tòa Sơ Thẩm Sài-Gòn ngày trước, người luôn luôn được nhắc đến tên vào mỗi buổi chiều thứ ba sau khi ca sĩ Trần Văn Trạch hát bài “Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia, giúp đồng bào ta, mua lấy cửa nhà, giàu sang mấy đời...”, vì anh là người lập biên bản các cuộc xổ số. Anh di tản năm 1975 và đang làm việc tại Tối Cao Pháp Viện Hoa kỳ ở Washington. Anh mừng rỡ hỏi thăm đời sống hiện tại của tôi, và cười:

- Hồi đó... vui chứ hả? Bây giờ chỉ đi làm để sống qua ngày.

Tôi đã chọn con đường không “để sống qua ngày”, và tiếp tục chiến đấu cho những gì tôi tin là Chân Lý. ●

đọc sách



Ăn Cơm Mới Nói Chuyện Cũ

Tiểu Đăng

Kỹ-thuật Bonsai của Nguyễn Nhật Tân

Cuốn sách này tôi đọc đã lâu, thấy thú vị, đã mấy lần tính đưa ra nhận xét, nhưng rồi lại thôi. Sự ngần ngại của tôi có lý do thực tế: thú chơi cây cảnh là thú riêng của những người cao niên; chơi bonsai lại càng ít người; một cuốn sách nói về *bonsai* chắc kén độc giả; vậy, một bài nhận xét về cuốn sách ấy, liệu có ai đọc hay không?

Trước đây (có lẽ cũng đã ba năm), tôi có được đọc trên tạp chí *Làng Văn* (không nhớ là số nào), một bài nói về cái thú chơi cây cảnh. Tôi không nhớ tựa, nhưng vẫn còn nhớ rõ tên người viết: Khổng Trọng Hình. Lý do khiến tôi nhớ cũng dễ hiểu: Anh Hình là bạn đồng tù với tôi ở trại giam Long Thành khoảng 1975-1976. Hồi ấy, có lẽ anh chưa đến ba mươi. Khi viết bài báo kia, chắc tuổi anh cũng chưa tới năm mươi.

Ban đầu, tôi đọc bài báo là vì tò mò. À, anh bạn trẻ, đã gần hai chục năm mới gặp lại! Anh còn trẻ, sao lại bàn về cái thú chơi của người già?

Nhưng khi đọc xong bài báo, tôi thấy anh bạn trẻ của tôi là người rất “sành điệu”, hoặc ít nhất, cũng nói ra được những điều đáng nói về một thú chơi. Nhưng sau, trái với sự mong ước của tôi, anh không viết tiếp bài nào nữa.

Người xưa có câu “vô tri bất mộ”, nghĩa là phàm cái gì không hiểu thì không thích. Trong trường hợp của tôi, thì rõ ràng ngược lại. Tôi biết rất ít về cây cảnh, nhưng lại thích ngắm nhìn cây cảnh, đọc sách nói về cây cảnh. Khi đọc cuốn *Kỹ thuật Bonsai*, tôi gặp lại sự thích thú khi đọc bài viết của Khổng Trọng Hình.

Rồi mới đây, sau một cơn trọng bệnh, tôi được thầy thuốc khuyên nên tập thể dục cho nhiều. Bên ngoài trời lạnh, đường lại trơn trượt, tôi thường vào các trung tâm thương mại để tản bộ.

Một hôm, đi mỗi chân, tôi ngồi nghỉ ở một chiếc băng đá, nơi chiếc cầu nối liền hai trung tâm. Trước mặt tôi là những chậu hoa, thật cũng có, mà giả cũng có. Người bán đang tưới nước, có lẽ chỉ cho hoa thật. Khách mua không thấy một ai. Người qua lại, ai cũng bước vội, không ai dừng lại.

Bỗng có một ông cụ người da trắng, tuổi chừng ngoài tám mươi, nhưng trông còn khỏe mạnh, đi với một cậu bé cũng da trắng tuổi chưa đến mười lăm. Cậu bé gọi ông cụ là “ông”, bảo “hôm nay có tiền, ông mua cho con cây *bonsai* đã chọn bữa trước”. Cụ già bảo “được”, rồi gọi người bán hàng.

Người bán đi vào bên trong, bưng ra đặt lên bàn ngoài một chậu. Đây là một cây phong cao chừng 4 tấc, tàn rộng chừng 6 tấc, không biết tuổi đã cao chưa, nhưng trông cũng có vẻ “cổ thụ” lắm. Khi nhận tiền, người bán hỏi đùa:

- Cây này cho cậu bé, còn cây nào cho cụ?

Cụ già vỗ vai người bán, cười rất vui:

- Thằng nhỏ này 12 tuổi, nó già sớm nên thích chơi *bonsai*, tôi mua cho nó một cây “thiếu nhi” như nó. Cây này có già lắm cũng chỉ 4 năm, phải không? Ở nhà, tôi có trên 20 cây, nhưng cây già nhất cũng chỉ mới bằng nửa tuổi tôi. Ông kiếm đâu được cho tôi một cây, cây gì cũng được, bằng tuổi tôi, thì ông tính bao nhiêu tôi cũng chịu.

- Nay cụ bao nhiêu?

- Tám mươi sáu.

*

* *

Tối hôm ấy, tôi lấy cuốn *Kỹ Thuật Bonsai* của Nguyễn Nhật Tân ra đọc lại. Bây giờ, xin nói chuyện với các bạn về cây cảnh, về *bonsai*, và về cuốn sách.

Chơi cây cảnh là cái thú “làm chủ thiên nhiên”, có được một số cây, một số hoa, thuộc riêng về mình, tùy thuộc vào mình. Ngoài thiên nhiên, trong rừng chẳng hạn, có hoa đấy, có cây đấy, nhưng những hoa những cây kia là của trời đất, của mọi người. Chúng mọc, chúng phát triển, đâm hoa kết trái, ngoài sự can thiệp của con người. Người chơi cây cảnh không chịu như vậy. Họ phải tìm cách chi phối, nên cây cảnh được tạo ra.

Những cây chơi dáng, chơi lá, chơi hoa, nói chung cũng vẫn chịu sự uốn nắn của người chơi cây cảnh. Nhưng tiến trình phát triển của chúng không

bị dồn nén thái quá. Là vì các loại cây cảnh thông dụng là những loại cây nhỏ. Đây là điểm khác căn bản giữa cây cảnh thường và *bonsai*.

Bonsai cũng là một loại cây cảnh, nghĩa là cây trồng để chơi, nhưng vốn là cây to, ngoài thiên nhiên có thể cao đến 10 thước, bây giờ trong tay người chơi, sau mấy chục năm, cũng chỉ cao có nửa thước thôi. Như thế, chơi cây cảnh là “chiếm hữu thiên nhiên”, chơi *bonsai* là “thu nhỏ thiên nhiên”.

Con người lúc nào cũng có một tâm lý lạ: thích cái thật to và thích cái thật nhỏ. Ngắm cảnh hùng vĩ của núi sông xong, lại đưa cảnh rộng lớn ấy vào một bức tranh, một tấm hình. Người ngắm tranh, ngắm hình, nhờ trí tưởng tượng, cảnh hùng vĩ kia lại được tái tạo... Có lẽ *bonsai* cũng gây được ảnh hưởng tương tự. Cho nên, người không có óc tưởng tượng phong phú, không thích nhìn những cây *bonsai*; nhìn cũng không thấy thêm được gì ngoài cái hình dáng cụ thể của chúng.

Có người so sánh thú chơi *bonsai* với thú chơi giả sơn. Tôi cho là không thể so sánh như thế được. Một hòn núi giả, tuy cũng gọi được trí tưởng tượng, nhưng nó hoàn toàn nhân tạo, nó là một câu chuyện thần thoại. Còn một cây *bonsai* là một thực thể của thiên nhiên, bàn tay con người chỉ đóng vai nhuận sắc, nó là một bài phóng sự mà người viết đã cố làm cho gần gũi với độc giả.

Bonsai viết ra chữ Hán là “bồn tài”, có nghĩa là “cây trồng trong chậu”. Người Nhật hay dùng chữ này, trong khi người Tàu hay dùng chữ “bồn cảnh”.

Nguyễn Nhật Tân là người chơi *bonsai* có kinh nghiệm. Ông lại là nhà văn kiêm họa sĩ. Các bạn sẽ nhận ra ba tư cách này của ông hiển hiện trong cuốn *Kỹ Thuật Bonsai*: hướng dẫn đầy đủ; lời lẽ mạch lạc, thú vị; minh họa tận tường.

Xin mời các bạn đọc mấy hàng mở đầu cuốn sách:

Khoảng ba mươi năm trước, nhân dịp qua Nhật, vừa bước chân xuống phi trường, tôi đã ngạc nhiên thích thú

khi được trông thấy một cây bonsai trưng bày ngay tại phòng khánh tiết.

Đó là một cây tùng gốc bằng cổ chân và cao độ nửa thước, thân nứt nẻ mang nhiều vết sẹo chứng tích của thời gian, lại có đôi ba cành gãy còn sót lại như bị sương tuyết gió mưa vùi dập đã lâu lắm. Vậy mà lá nó vẫn xanh tươi làm sao! Búp non trở mơn mớn. Rõ ràng là hình ảnh một quốc gia bị tàn phá mà không chịu khuất phục.

Các bạn hãy để ý câu cuối cùng. Tác giả nhiều tưởng tượng, hay bất cứ ai, khi nhìn thấy cây tùng kia, cũng đều nghĩ như vậy?

Ấy, cứ thế, tác giả dùng cảm quan riêng của mình, dẫn độc giả đi vào đám cây *bonsai*. Vừa đi vừa giảng giải. Và tác giả giảng rất gọn, nhưng đủ để hiểu những điều mấu chốt. Hãy nghe vài ý chính:

- *Bonsai không phải là thứ cây trồng trong nhà.*

- *Nếu muốn trồng bonsai có hoa hay quả thì cũng phải chọn giống hoa, quả nhỏ vì hoa quả rất khó làm nhỏ lại để hòa hợp với hình thể cây.*

- *Thân và cành lá phải hòa hợp nhau tạo một hình thể ưa nhìn. Hòa hợp không có nghĩa là đối xứng, bên này bằng bên kia hoặc cành lá tỏa đều đặn. Sự đối xứng, đều đặn dễ làm buồn tẻ.*

- *Nói thể không có nghĩa là cứ phải áp dụng cứng nhắc cách xếp đặt cành lá theo luật Thiên Địa Nhân. Bonsai là một hình thức nghệ thuật tạo hình mà! Quyền sáng tạo là ở bạn! Nhưng khoan! Bạn có óc nghệ sĩ muốn cây của bạn có một phong thái riêng, không gò bó. Tốt lắm! Nhưng xin chờ quên bonsai là một vật sống, đừng hôm nay bẻ cành nó theo hình này, hôm sau lại uốn nó ra hình khác.*

Tưởng bao nhiêu đó cũng tạm đủ làm một khái niệm căn bản cho một người bắt đầu chơi *bonsai*.

Những trang tiếp theo sẽ trình bày cho chúng ta thấy những dáng *bonsai* đẹp. Dáng nào tên nấy. Tên cũng đẹp như dáng: dáng cây thẳng đứng, thì gọi là “trực cán”; cây cong dáng vững, thì gọi là “lập mộc”; dáng thẳng thế

ngiêng là cây “tà cán”; gốc vặn thân vặn là cây “bàn cán”; một đứng một nghiêng là cây “song cán”; hai thân cùng đứng là cây “song thụ”; cây sà xuống thấp, gọi là “huyền nhai”; ngọn thấp ngang gốc, gọi là “bán huyền nhai”; thân gầy lá ít là “văn nhân mộc”; rễ nổi cả lên là cây “căn thượng”; rễ ôm lấy đá là “thạch thượng thụ”; nhiều cây cạnh nhau là “mật thực”.

Đến đây, nếu bạn bắt đầu thấy thích *bonsai*, thì đọc tiếp. Tác giả sẽ hướng dẫn chúng ta đi vào cụ thể:

- Nơi tìm *bonsai*.
- Cách trông vào chậu.
- Cách uốn, cắt, tỉa.
- Cách chăm sóc.
- Cách giữ *bonsai* qua mùa đông.

Cuối cùng, là những hướng dẫn căn bản để thẩm định giá trị một cây *bonsai*.

Nhan đề cuốn sách có chữ “kỹ thuật”, và nội dung chủ yếu là hướng dẫn về cách thức chơi *bonsai*. Phàm cái gì nặng về cách thức, thì nhẹ về thi vị. Nhưng đây đó trong cuốn sách, các bạn sẽ gặp được những nét đẹp mà chỉ tâm hồn mới cảm thấy. Ở phần nói về dáng *bonsai* “bàn cán”, tác giả viết: “*Thế này mang một vẻ đẹp hoang dại đến đau thương, nhìn dễ xúc động nhưng không gây cảm giác thoải mái*”.

Tôi đột nhiên nghĩ đến Đào Uyên Minh trong thơ Đường, chẳng biết vì sao.

Nhưng, đọc đến mục “Tìm *bonsai* ở đâu”, tôi gặp lời khuyên này: “*Hơn nữa, ở những nhà trồng tỉa này, có những cây lâu ngày không bán được, mưa nắng khiến lá cành xơ xác, chủ để riêng một góc sau vườn để bán sale. Đừng ngại gì mà không tới tham quan, nhiều khi vớ được những cây đặc sắc vô cùng (và khi trả tiền không xót ruột).*”

Tôi lại đột nhiên nhớ ra tác giả đang có cái sở thích bị hạn chế bởi túi tiền, đang nói chuyện với những ai cùng sở thích, cùng cảnh ngộ.

Bonsai đối với chúng ta bây giờ là “những tâm hồn trong thực dụng”.

Thạch Kiếm của Tự Tĩnh Nguyễn Nhật Tân

Hồi còn nhỏ, sau giai đoạn đọc tiểu thuyết chương hồi của Trung Quốc (gọi tắt là truyện Tàu), tôi đọc tiểu thuyết kiếm hiệp. Nào “*Thiếu Lâm Trường Hận*”, “*Hỏa Thiêu Hồng Liên Tự*”, nào “*Thập Tam Hồng Nữ Hướng Mã*”, “*Phượng Thế Ngọc Đả Lôi Đài*”,... Còn nhiều nữa, chắc cũng phải đến vài chục bộ.

Xin nói ngay ở đây một kinh nghiệm bản thân: nhân vật, sự kiện, và niên đại lịch sử, học đi học lại mà quên vẫn hoàn quên; còn nhân vật và câu chuyện trong kiếm hiệp, thì chỉ coi một lần rồi nhớ mãi, có khi còn nhớ đến bây giờ.

So sánh riêng về sự “bịa đặt” những phương thức đánh nhau, giết nhau; kiếm hiệp ngày xưa chia làm hai loại. Một loại “ly kỳ” giống như chuyện của Kim Dung gần đây. Một loại dùng quyền cước và khí giới thông thường. Loại nào cũng hấp dẫn được độc giả. Loại ly kỳ giống phim “công phu” của Hồng Kông; loại thông thường giống phim võ thuật kiểu Lý Tiểu Long.

Nhưng gần đây, trong một số phim võ Hồng Kông, và cả một số phim võ của Âu Mỹ nữa, thỉnh thoảng có xuất hiện một vài nhân vật đánh kiếm theo kiểu Nhật: Cầm gươm bằng hai tay, không múa nhiều đường, có khi chỉ cần một đường thần tốc, là hạ được địch thủ. Kiếm sĩ không diệu võ dương oai, chỉ điềm tĩnh chờ cơ hội vùng đường gươm quyết định. Hoặc thắng, hoặc bại. Sống và chết, chỉ trong một đường gươm...

Đường gươm Nhật Bản được mô tả trong bộ *Thạch Kiếm* của Tự Tĩnh. Đây là một bộ truyện phóng tác, dài trên 1400 trang. Nguyên tác tiếng Nhật *Musashi* của Eiji Yoshikawa. Tự Tĩnh đã viết phỏng theo bản tiếng Pháp *La Pierre et le Sabre* của Léo Delé. *Thạch Kiếm* là “đá và gươm”. “Đá” chỉ tinh thần của người kiếm sĩ; “gươm” chỉ phương tiện đạt tới.

Thật ra, trong *Thạch Kiếm*, “đá” và “gươm” chỉ là một. Đá được tôi luyện rất lâu, tôi luyện mãi; gươm chỉ ứng dụng nhất thời, đánh dấu từng bước tiến của sự tôi luyện. Gươm được vùng lên, chưa đụng vào kẻ địch, nhưng ý chí quyết thắng của kiếm sĩ đã hạ được đối phương.

Nhưng xin nói trước, đọc hết bộ truyện, các bạn cũng sẽ không thấy rõ ràng chữ “thạch” ở đâu, mà chỉ thấy rõ chữ “kiếm” mà thôi. Vì sao? Là vì “thạch” là phần ẩn tàng, là “tâm”, có cùng khắp, nhưng không hiển hiện. Hiển hiện chỉ là phần “dụng”. Nhưng “dụng” xuất sinh từ “tâm”, nên phải có “tâm” mới có “dụng”. “Tâm chi dụng chi” là cái nguyên lý cần phải nắm cho được, để thấy cái hay khi đọc bộ *Thạch Kiếm* của Tự Tĩnh.

Nhưng *Thạch Kiếm* không chỉ đề cập đến kiếm thuật. Trong bộ truyện, cũng có đủ thất tình, lục dục. Cái cao thượng lẫn lộn với cái dơ tiện; cái dũng cảm đứng cạnh cái hèn nhát; cái chung thủy có dịp nổi rõ trên những cái phản trắc... Một Thạch Đạt Lang đáng kính luôn luôn vướng víu với một Hà Mãn Chí đáng khinh; một Cát Xuyên Mộc kiêu căng nhưng dũng cảm bên cạnh đám lãnh tụ Hoa Sơn mưu lược nhưng đốn hèn; một nàng Oa Tử vị tha chung tình bên cạnh một cô A Kế Mỹ chỉ biết có sướng thân...

Trong truyện, nhân vật chính Thạch Đạt Lang tức Thạch Điền Đạt Lang, tức Thạch Kinh Tử. Chàng là một cái gương của sự tu tâm luyện tính. Chính nhờ sự tự tu tự luyện mà chàng đã trở thành một chính nhân, một kiếm sĩ siêu đẳng, đã hạ được Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc. Trong cuộc so kiếm một mất một còn ở những trang cuối sách, cái “tâm” và cái “dụng” của Thạch Đạt Lang đã hòa làm một. Lưỡi kiếm là chàng, chàng đã biến thành lưỡi kiếm. Và chỉ có thắng. Và chàng đã thắng. Rồi nhảy lên thuyền, bỏ đi...

Bộ *Thạch Kiếm* có vài điểm khiến người đọc nhớ lại truyện của Kim Dung: chính cái khác nhau gợi nhớ, chứ không phải cái giống nhau. Bạn

nào có đọc *Tiểu Ngạo Giang Hồ*, hẳn còn nhớ Nhạc Bất Quần, cường môn phái Hoa Sơn, sáng tạo những chiêu kiếm có tên rất hay, như “*lăng tử hồi đầu*”, “*thương tùng nghênh khách*”... Những cái tên ấy mê hoặc người đọc, nhưng không cho người đọc biết tác dụng những chiêu kiếm ấy ra sao. Trong *Thạch Kiếm*, tay kiếm thượng thặng Cát Xuyên Mộc có ngoại hiệu là “Giang Biên Liễu”, vì khi luyện kiếm, y đã dùng mũi kiếm hót đứt từng chiếc lá liễu ở ven sông. Nhắm lá nào thì đúng lá ấy, như ngày xưa Dưỡng Do Cơ ngoài trăm bước, dùng những mũi tên tiễn đứt những lá dương vậy. Nhưng lá liễu vẫn còn dễ cắt, vì là vật tĩnh. Không dừng lại ở đó, Cát Xuyên Mộc tiến lên, dùng kiếm chém những con én đang bay. Xác độ đạt đến chỗ trăm lần như một, đến nỗi thiên hạ xưng tụng lưỡi kiếm của y là “trăm nhận kiếm”.

Nhưng cuối cùng, Cát Xuyên Mộc vẫn phải thảm bại dưới tay Thạch Đạt Lang. Đây, mời các bạn nghe đoạn cuối:

...mắt Thạch Đạt Lang đổi sang màu hổ phách. Tâm trí hắn cùng bao nhiêu thớ thịt đường gân, cả đến từng sợi tóc móng chân trên người, tất cả đều nhập làm một trong một nỗ lực phi thường và duy nhất để tranh thắng.

Thạch Đạt Lang bỗng thấy người nhẹ hẫng. Như kẻ xuất thần, hắn không còn cảm thấy mình đứng trên đất liền nữa mà như đã hòa với tâm ý bay cao.

.....
Thạch Đạt Lang ngược nhìn trời. Hắn sực tỉnh bước lại gần thi thể địch thủ. Cát Xuyên Mộc nằm nghiêng, trên mặt hai dòng máu đặc chảy từ tai và mũi xuống, loang dần trên nền cát ướt...

Bộ truyện kết thúc cùng với trận tử chiến. Cát Xuyên Mộc vĩnh viễn nằm xuống, nhưng Thạch Đạt Lang lại ra đi, tiếp tục cuộc đời kiếm sĩ.

Văn của Tự Tĩnh trong *Thạch Kiếm* có nhiều chỗ giống như lối “tĩnh văn” ngày trước, lời ít ý nhiều, đọc rất thú vị. Đáng tiếc, có những chỗ ông lại

đổi, dùng lối diễn giải kỹ, thành nghe hơi rườm.

Ngoài ra, có những chữ Hán viết lằm. Hỏi lại, hóa ra do sự bất cẩn của người “lên trang” sách khi in. Vì là chữ to, nằm ở những tờ chuyển chương, lại có phiên âm cũng bằng chữ to, nghĩ nên chữa lại giúp cho các độc giả không rành chữ Hán:

- Ở trang 931 (cuốn ba): Chữ “*thiên*” (trời) viết lằm ra chữ “*phu*” (chồng);

- Ở trang 1319 (cuốn bốn): Chữ “*chân*” (thật) viết lằm ra chữ “*căn*” (rễ).

Tiền Tệ Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử của Phạm Thăng

Xin nói ngay tôi là một người cả đời không sưu tập được một thứ gì. Cả với sách báo là thứ sở thích, cũng không làm được. Loại nào, bộ nào, cũng chỉ gom góp được một ít, rồi mất. Thế cho nên, đối với những công trình sưu tập đáng giá và hữu ích, tôi luôn luôn có mỹ cảm.

Cuốn sách của Phạm Thăng cũng vậy. Đây đúng là một công trình sưu tập đáng giá và hữu ích, được trình bày thành sách. Người sưu tập giữ riêng những hiện vật cho mình, nhưng gửi đến bạn đọc bốn phương những hình ảnh, những lời giải thích, cùng ít nhiều tâm sự trong khi sưu tầm.

Nói “những sưu tập hữu ích”, tức là có ý nói có những “sưu tập không hữu ích”. Đúng vậy. Trong cuộc sống bận rộn ngược xuôi vì tranh danh đoạt lợi, vẫn có những người dùng tâm trí, thì giờ và tiền bạc vào những việc mà người thường, người “không đồng điệu”, không hiểu.

Tôi không sưu tập, nhưng đã từng quen với một số người “sưu tập” những thứ khá lạ, như ống điếu, bút máy, kính đeo mắt, nút áo... Hồi còn học tiểu học, tôi có một người bạn chuyên thu góp những tờ giấy làm bao đựng thuốc lá. Anh bỏ sách vở ra ngoài, để lấy cái rương đựng những cái bao thuốc ấy. Không hiểu khi lớn

lên, anh có còn giữ những tờ bao thuốc ấy không. Nhưng nếu biết anh vẫn còn giữ cho đến bây giờ, tôi cũng không ngạc nhiên. Đối với người khác, những cái bao thuốc kia là vật vô nghĩa, nhưng đối với bạn tôi, chúng là những kỷ niệm của tuổi thơ. Tuổi thơ đã qua đi, tôi chỉ còn lại ký ức, nhưng bạn tôi còn lại cả hình ảnh.

Với cái tâm sự đó, tôi vui mừng cho Phạm quân đã làm được một việc nên làm. Cho riêng ông, cho bè bạn, và cho mọi người.

*

* *

Chúng ta thường nói “đọc sách”, nhưng với cuốn *Tiền Tệ Việt Nam*, “đọc” không đủ. Phải “coi” mới được.

Tác giả không thể đưa đến tận tay chúng ta những đồng trinh, những đồng xu, những tờ bạc. Ông chỉ có thể dùng hình ảnh và lời chú thích, để giúp chúng ta hiểu về tiền tệ của nước ta ngày trước. “Coi hình ảnh” và “đọc dẫn giải”, thì sẽ hiểu.

Nhưng thật ra, trong cuốn sách, không phải chỉ là những đồng tiền kim loại và những tờ bạc giấy vô tri vô cảm. Chúng xuất hiện trong sách, kéo theo cả một dĩ vãng đầy, các bạn. Phạm quân không trình bày đồng bạc và chú dẫn về đồng bạc, với tư cách một nhà khảo cứu ngoại cuộc, mà là với tâm tư và quan điểm của một người Việt Nam nặng lòng cùng đất nước.

Bên cạnh những phần có tính cách chuyên khảo về những đồng trinh, đồng xu, đồng hào, những tờ bạc giấy, còn có những bài bàn về những biến cố và sự kiện lịch sử. Tất nhiên cuốn sách không phải là một cuốn sử đúng nghĩa, nhưng chúng ta vẫn tìm được ở đây những tài liệu hữu ích.

Riêng về mặt tiền tệ, tôi chưa từng gặp tài liệu nào bàn về tiền tệ của nước ta kỹ như cuốn sách này. Không biết còn đồng trinh nào cổ hơn những đồng trinh triều Đinh Tiên Hoàng mà Phạm quân đã tìm được; hoặc có tờ bạc nào nằm ngoài những tờ được in trong sách hay không? Nhưng khi cầm cuốn sách trong tay, tôi thâm cảm

được sự dụng tâm dụng công của người sưu tầm. Có thể buổi đầu Phạm quân đã được một cái duyên hạnh ngộ nào đó gợi ý, thôi thúc và nâng đỡ. Nhưng nếu không đủ nhiệt tâm, thì sự việc cũng khó thành.

Bây giờ, trước mắt chúng ta, hiển hiện trên trang sách, những đồng tiền cổ, nhiều lắm, có lẽ đủ cả, từ thời nhà Đinh đến thời nhà Nguyễn. Rồi những đồng bạc, đồng hào, đồng xu; những tờ bạc giấy của thời Pháp thuộc, thời Đế Nhất, Đế Nhị Cộng Hòa về sau này.

Chắc các bạn rồi cũng sẽ giống như tôi, khi nhìn thấy hình ảnh những đồng tiền kim loại và những tờ bạc kia, không thể không hồi tưởng lại những ngày còn nhỏ, cầm những đồng xu chạy ra chợ mua đồ cho mẹ; hoặc khi lớn lên đi xa trọ học mỗi tháng chỉ tốn hai đồng; hoặc liền trước ngày Miền Nam mất, tiền lương mỗi tháng phải tính đến số vạn...

Đồng tiền và kỷ niệm! Không ngờ tiền bạc khi qua đi, cũng lưu lại được cho chúng ta nhiều kỷ niệm đến thế.

Tôi còn nhớ rõ nhất những tờ bạc giấy nhỏ, từ 5 các trở xuống, lưu hành những năm liền trước 1945. Chắc không có những tờ bạc nào mà đời sống lại ngán ngùi đến như vậy. Mới thấy mới tinh vào lúc đầu năm, thì cuối năm đã rách làm tư, làm tám. Có những tờ dán lại bằng giấy tập học sinh và cơm nguội, dày cộp lên và cứng đơ không xếp lại được. Một cửa hàng tạp hóa bán từ sáng tới chiều, số những tờ bạc nhỏ rách rưới thu vào, phải có một người thức tới nửa đêm mới dán hết.

Bây giờ, những tờ bạc ấy hiện ra trước mắt tôi, trong cuốn sách của Phạm Thăng. Đủ mặt.

Rồi ở một trang khác, tôi lại gặp đồng xu năm-kên (nickel; người quê tôi gọi như vậy). Trong trí tôi, liền hiện ra một cảnh... Tôi đang đi trên đường trong thành phố quê nhà hồi còn nhỏ... Một đồng xu năm-kên nằm dưới đất, nửa khuất trong cát nửa lộ ra... Mấy cái bánh cam và mấy lần thuê truyện kiếm hiệp đây... Tôi cúi xuống, nhưng tay chưa chạm tới đồng

xu, thì nó đã bị một sợi dây giựt vào lẽ đường... Những tiếng cười... Vừa tức vừa ngượng...

Ra khỏi giấc mơ trở về dĩ vãng, tôi lại cố nhớ lại một vài chuyện có ở quê tôi, nhưng không có trong sách Phạm Thăng, mà cũng không có ở đâu khác. Tôi muốn nói đến những đồng tiền (người quê tôi ngày trước không gọi “đồng trinh”). Có hai loại khác nhau về chất: Tiền bằng đồng, gọi là “tiền điều”, thì dùng để mua hàng; tiền bằng kẽm, gọi là “tiền kẽm”, thì còn rất ít, được để dành mài ra xúc mắt bét (toét). Về trị giá, người quê tôi chẳng để ý là tiền triều nào. Hễ dày và to thì là “tiền ăn sáu”, hễ mỏng và nhỏ thì là “tiền ăn ba”. Một đồng “ăn sáu” trị giá bằng 2 đồng “ăn ba”. “Ăn ba” là trị giá bằng ba đồng tiền kẽm. Đó là lý thuyết, chớ khi tôi đã biết cầm tiền đi mua, thì người ta chỉ tiêu tiền điều mà thôi. Khi những đồng xu xuất hiện, tiền điều vẫn còn. Một xu ăn 14 đồng tiền “ăn ba”.

Tôi nêu ra chuyện trên, cốt để giúp bạn đọc một điều: Có thể các bạn nhận thấy trong sách Phạm Thăng một điểm nào đó không giống với điều các bạn biết. Đó là những tiểu dị do tục lệ địa phương. Cuốn sách vẫn giúp chúng ta hiểu được những chuyện cần hiểu.

Đứng về mặt công phu, tôi nhận thấy Phạm quân đã dày công sưu tầm, khảo cứu, và hình thành cuốn sách. Phẩm định về chuyên môn, có thể một nhà sưu tầm nào đó sẽ nhận ra rằng trong bộ sưu tập của Phạm Thăng, còn thiếu đồng tiền kia, tờ bạc nọ. Có thể một nhà khảo cứu nào đó cho rằng Phạm Thăng chú giảng như vậy là chưa rõ... Nhưng chắc chắn không ai có thể phủ nhận sự tận tâm của ông đối với cuốn sách.

Các bạn lật sách ra sẽ thấy. Những trang in đen trắng, những trang in màu. Chủ yếu là tiền xưa bạc xưa. Nhưng cũng là lịch sử, là địa lý, là danh nhân, là thắng cảnh, là phong tục tập quán... Và trên hết, là tấm lòng của tác giả đối với quê hương.

Trong cuốn sách, cũng có một số sơ suất. Tôi chỉ nêu ra đây những gì cần thiết cho một độc giả không chuyên môn, để làm một bản “đính chính” muộn, mà khi sách đã phát hành, tác giả có nhận ra, nhưng không còn làm được nữa.

- Trước hết là chữ “thanh sắc” được dùng trong bài *Tiền Bằng Kim Loại*. Phạm quân dùng chữ này để chỉ tỉ lệ quý kim (vàng, bạc) trong hợp kim đúc thành đồng tiền kim khí. Không hiểu sao ông không dùng những chữ thông dụng như “tỉ lệ”, “độ ròng”, “chuẩn độ”.

Tạo ra chữ mới là quyền của một tác giả. Nhưng chữ “thanh sắc” có lẽ không thỏa đáng để dịch chữ “titre” của tiếng Pháp, hoặc chữ “fineness” của tiếng Anh. Tôi xin đề nghị chữ “tinh độ”.

- Sau nữa, chữ “dấu ấn” mà tác giả dùng cho những “khuôn dấu” của các triều vua ngày trước, cũng không ổn. Có lẽ chỉ nên dùng một chữ “ấn” không thôi. Chữ “dấu ấn” đã được quen dùng theo nghĩa bóng, để chỉ “dấu vết để lại”.

- Ở trang 286, tác giả nói lầm đập Đồng Cam là ở Huế. Đúng ra, đập này thuộc tỉnh Phú Yên.

- Trên một tờ bạc, có hình những nông dân đang tát nước bằng “gầu dai”. Tác giả chú thích lầm là “gầu sòng”.

Cuối cùng, còn hai chuyện sau đây, tôi cho là quan trọng, muốn nêu ra đây để chất chính cùng Phạm quân và các bạn:

1- Trong bài *Kho Tàng Nhà Nguyễn*, tác giả có ghi rõ rằng Pháp đã chiếm từ kho của Nam Triều ngày trước số vàng 1.078.204 kí-lô vàng và 14 tấn bạc (trang 386).

Thắc mắc của tôi: Kho tàng của nhà Nguyễn ngày trước có nhiều vàng đến thế sao? Hơn một ngàn tấn!

2- Trong bài *Vua Quang Trung Nguyễn Huệ*, tác giả có nhắc lại một sự kiện mà nhiều người vẫn cho là một sáng kiến quân sự độc đáo: Để đoàn quân Bắc tiến di chuyển nhanh hơn, nhà vua đã cho quân lính cứ hai người khiêng một, thay phiên nhau, lúc phải khiêng lúc được khiêng.

Tôi cho đây chỉ là một chuyện tưởng tượng. Vua Quang Trung đánh thắng giặc Tàu năm 1789 là chuyện có thật. Nhưng hành quân theo kiểu kia, thì không thể nào có. Bạn nào không tin tôi, thì cứ làm thử mà xem. Ngồi trên một chiếc võng đang được khiêng lội suối trèo đèo, có lẽ cũng không khỏe khoắn gì hơn là đi. Mà xong lại phải xuống khiêng. Rốt cuộc, ba người ai cũng mệt, mệt hơn là tự đi. Vậy, sao kết quả lại là nhanh hơn được?

Phạm quân và các bạn nghĩ sao?

Quý bạn thích đọc, không thể thiếu các cuốn này trong tủ sách gia-đình:

KỸ THUẬT BONSAI

của Nguyễn Nhật Tân

8 mỹ-kim (12 gia-kim)

THẠCH KIẾM

Nguyễn Nhật Tân phóng-tác

trọn bộ 4 cuốn giá 60 mỹ-kim (90 gia-kim)

TIỀN-TỆ VIỆT-NAM THEO DÒNG LỊCH-SỬ

của Phạm Thăng

20 mỹ-kim (30 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn (bớt 10% cho độc-giả dài hạn)

đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 8

- Xin ông cho biết tên.
- Abraham Wilson.
- Ông Wilson, có phải ông đã giết Raymond Thorpe?
- Dạ đúng.
- Tại sao ông giết người?
- Bởi vì hắn muốn giết tui.
- Raymond Thorpe nhỏ người hơn ông. Có thật là ông nghĩ hắn có thể giết được ông không?
- Hắn đi lại phía tui với một con dao. Điều đó đủ làm hắn hơn tui rồi.
Jennifer lấy hai món đồ từ trong thùng ra. Một cái là con dao chặt thịt, cái kia hình cái kéo với hai lưỡi to bản. Nàng giơ lên, hỏi:
- Có phải Raymond Thorpe dùng con dao này đe dọa ông không?
- Phản đối. Bị cáo không thể nào biết được...
- Vậy tôi xin hỏi lại. Có phải cái này giống như con dao mà Raymond Thorpe đã đe dọa ông không?
- Dạ phải.
- Ông có hiềm khích gì từ trước với Raymond Thorpe không?
- Dạ có.
- Cảm ơn.
Jennifer quay lại Di Silva:

- Xin mời ông hỏi cung.
Robert Di Silva đứng lên, chậm rãi đi về phía bị cáo.
- Ông Wilson, ông đã từng giết người, có phải vậy không? Có nghĩa rằng đây không phải là lần đầu ông phạm tội giết người?
- Tui đã làm lỗi và bây giờ tui đang trả đây. Tui...
- Xin nói vắn tắt. Có hay là không?
- Có.
- Như vậy đối với ông, mạng người không có tí giá trị nào cả, phải không?
- Không phải vậy. Tui...
- Ông đã giết hai mạng mà ông cho là chưa đủ. Vậy bao nhiêu người ông mới cho là đủ? Năm? Mười? Hai mươi?
Di Silva vặn vẹo Abraham Wilson, khiến hắn rơi vào bẫy của ông ta. Quai hàm hắn bạnh ra, ánh mắt long lên giận dữ.
- Tui chỉ giết có hai người.
- Chỉ có hai người! - Ông biện lý gật gù, vẻ mai mỉa. Ông tiến lại gần bức, nhìn sát vào bị cáo. - Tôi đoán ông có cảm tưởng mình là kẻ có quyền năng vô hạn, có thể lấy mạng người này hay người khác...
Abraham nhắc thân hình đồ sộ của hắn lên, nhìn thẳng vào mặt Di Silva:
- Đồ chó đẻ!
- Đừng! - Jennifer hoảng hốt. -

Đừng làm vậy!

Di Silva gầm lên:

- Ngồi xuống! Đó là cách ông nổi giận và giết Raymond Thorpe hay sao?

- Tại hắn định giết tui.

- Với cái này? - Di Silva giơ con dao và cái kéo dị hình - Tôi chắc ông đủ khả năng để gạt con dao trên tay Raymond Thorpe mà! - Và ông vung vẩy cái kéo, xoay hướng về phía bồi thẩm đoàn - Còn vật này đâu có gì đáng sợ. Nếu nạn nhân dùng nó để gõ đầu ông, bất quá cũng chỉ làm sưng một cục mà thôi. Cái này thật sự dùng để làm gì hở ông bạn Wilson?

Abraham nói nhẹ qua hai kẻ rằng:

- Để thiên đái!

Bồi thẩm đoàn ra ngoài họp đã một tiếng đồng hồ. Robert Di Silva và những phụ tá rời phòng xử để tạm nghỉ. Chỉ riêng Jennifer ngồi cứng trên ghế, không còn sức để nhắc người đi đâu cả.

Lúc bồi thẩm đoàn vừa ra ngoài, Ken Bailey lại gần Jennifer, hỏi:

- Cô cần một ly cà phê nóng để lấy tinh thần chứ?

- Cảm ơn anh, tôi không thể nuốt bất cứ thứ gì bây giờ.

Nàng ngồi đó, không dám đi đâu, chỉ sợ thiên hạ tò mò bu lại phỏng vấn vớ vẩn. Mọi việc đã xong, giờ chỉ còn đợi kết quả. Nàng đã làm hết sức mình. Jennifer nhắm mắt lại cố cầu nguyện nhưng nỗi sợ hãi khiến nàng phân tâm. Nàng có cảm tưởng cả Abraham lẫn nàng sẽ bị án tử hình.

Bồi thẩm đoàn đã trở lại phòng xử. Mặt họ có vẻ nặng nề và không được vui. Tim Jennifer đập thành thịch. Nhìn mặt họ nàng cũng đoán được họ sẽ quyết định như thế nào. Cũng bởi nàng không đủ tài mà thân chủ nàng bị lên ghế điện. Đáng lý nàng đứng nên nhúng tay vào những vụ quan trọng như vậy. Mạng sống một người đâu phải để nàng thử thách với tài năng kém cỏi của mình. Nàng đã ngu ngốc và háo thắng khi tin mình sẽ thắng một người tài ba cỡ Robert Di Silva. Nàng muốn chạy lại mấy người bồi thẩm và van xin họ khoan quyết

định, để Abraham tìm được một luật sư đủ khả năng hơn nàng làm đại diện...

Nhưng mọi sự đã trễ. Jennifer nhìn lên Abraham. Mặt hần lạnh như tiền và ngồi im như một bức tượng. Nàng không còn thấy vẻ hận thù trên gương mặt hần mà chỉ có nét thất vọng. Nàng muốn nói vài câu an ủi hần nhưng không tìm được chữ nào thích hợp.

Chánh án Waldman lên tiếng:

- Bồi thẩm đoàn đã quyết định xong chưa?

- Thưa ngài, đã xong.

Chánh án hất đầu ra lệnh cho viên thư ký. Anh ta đi lại cầm tờ giấy nhỏ từ người đại diện bồi thẩm đoàn. Jennifer muốn đứng tim. Nàng thấy nghẹt thở.

Chánh án đọc mảnh giấy trên tay. Ông từ từ ngẩng lên nhìn khắp phòng xử. Mắt ông dừng lại ở bồi thẩm đoàn, Di Silva, Jennifer và cuối cùng dừng lại ở Abraham Wilson. Ông ra lệnh:

- Yêu cầu bị cáo đứng dậy.

Abraham đứng lên, cử động chậm chạp và mệt mỏi như không còn chút sinh lực nào. Chánh án Waldman cầm mảnh giấy, đọc to:

- Bồi thẩm đoàn quyết định là bị cáo không có tội trong vụ án Raymond Thorpe.

Tất cả phòng xử đều im lặng cho đến khi nghe hết chữ cuối cùng thì bật lên một tiếng "Ồ!" ồn ào, vui vẻ.

Jennifer đứng lặng như trời trồng, miệng há hốc như không tin những gì nàng vừa nghe. Nàng quay lại Abraham, không nói được lời nào. Hần cũng vậy, yên lặng nhìn nàng bằng cặp mắt ti hí, sau đó gương mặt hần giãn rộng ra bằng nụ cười mà lần đầu tiên Jennifer mới thấy. Hần tiến lại, mừng rỡ ôm chầm lấy Jennifer. Nàng đưa tay cố lau hai hàng nước mắt đang chảy dài vì xúc động.

Đám đông báo chí bắt đầu vây quanh nàng, thi nhau hỏi:

- Cô có cảm tưởng thế nào khi hạ được ông Biện lý vùng Nữ Ước?

- Từ đầu, cô có nghĩ là cô sẽ thắng không?

- Cô sẽ làm gì nếu như Abraham Wilson bị lên ghế điện?

Jennifer chỉ biết lắc đầu. Nàng không còn tâm trí đâu để trả lời họ. Nàng như vừa chết đi sống lại. Mọi người đến đây để xem một mạng người đánh du với tử thần. Nếu như lời kết án ngược lại, Jennifer không tưởng tượng được mình sẽ ra thế nào.

Một nhân viên toà án tiến về phía Jennifer:

- Cô Parker, Chánh án Waldman muốn gặp riêng cô trong phòng làm việc của ông.

Jennifer đã quên bằng lời cảnh cáo của Chánh án Waldman về tội nàng chống đối trước toà. Nhưng bây giờ đối với nàng, việc ấy không quan trọng nữa. Họ phạt nàng cách nào tùy ý. Vấn đề chính là nàng đã cứu được mạng sống của Abraham Wilson.

Jennifer lên nhìn về phía Di Silva. Ông ta đang bực bội tom góp giấy tờ và đưa cho một viên phụ tá. Ông ngẩng lên, bắt gặp Jennifer đang nhìn mình. Hai cặp mắt nhìn nhau, không ai nói một lời.

Chánh án Waldman đang ngồi ở bàn giấy khi Jennifer bước vào. Ông nói cụt ngắn:

- Mời cô ngồi.

Jennifer ngồi xuống ghế đối diện. Ông nói thẳng vào đề:

- Tôi không cho phép cô hay bất cứ ai biến phòng xử thành một cuộc triển lãm như cô đã làm...

Jennifer đỏ bừng mặt, nàng ấp úng:

- Tôi... tôi hơi quá đáng nhưng tôi không thể nào dừng được...

- Làm ơn đừng nhiều lời!

Ông Chánh án giơ tay chặn nàng lại. Jennifer ngồi im, môi cắn chặt.

Chánh án Waldman ngồi dựa lưng vào ghế:

- Còn một chuyện nữa mà tôi không thể chấp nhận là sự cầu thả, nói năng bừa bãi...

Jennifer im lặng nghe. Ông tiếp tục:

- Cô đã đi quá giới hạn một luật sư biện hộ, nhưng tôi cũng hiểu đó là do cô quá nồng nhiệt trong việc lo cho mạng sống của một người khác. Vì thế lần này tôi tha, không phạt cô...

- Cảm ơn ngài.

Jennifer mừng rỡ, buột miệng nói.

Nét mặt ông Chánh án trở nên dăm chiêu:

- Lần nào cũng vậy, mỗi khi xong một vụ xử, tôi có cảm tưởng là không biết công lý có đúng hay không. Như trường hợp ngày hôm nay, thành thật mà nói, tôi cũng không chắc lắm ở cán cân công lý... Xong rồi, cô Parker, mời cô về.

Tin tức trên báo chí và truyền hình hôm đó lại nhắc đến tên Jennifer Parker. Tên tuổi nàng lại là đề tài nóng hổi, nhưng lần này nàng được xem như một anh hùng. Hình ảnh nàng cùng Di Silva và Abraham Wilson đăng đầy trang nhất các nhật báo. Jennifer đọc ngấu ngiến từng chữ, từng câu. Thật là một sự thành công vượt bậc, bù lại bao nỗi bất hạnh nàng phải chịu.

Ken Bailey đưa nàng đi ăn để mừng sự thành công đầu tiên trong đời luật sư của nàng. Ông chủ tiệm ăn và một vài thực khách nhận ra nàng. Họ kêu tên nàng và đưa tay ra dấu chào. Ken nhăn mũi chọc nàng:

- Cô có cảm tưởng thế nào khi được nổi tiếng?

- Tôi không có cảm giác gì hết.

Một thực khách gửi tặng bàn nàng một chai rượu. Jennifer nói:

- Tôi không cần uống một thứ gì khác. Tôi đang say đây.

Nhưng rồi nàng cũng nốc cạn ba ly với Ken. Mồi nàng bắt đầu quíu lại. Nàng lảm nhảm:

- Còn rượu không Ken? Anh biết không, lúc ở toà tôi sợ hết sức vì biết mình đang nắm vận mạng người khác trong tay. Cảm giác đó thật là dễ sợ... Tôi là dân tỉnh nhỏ, tôi sợ đủ thứ... Còn rượu không Ken...

Ken gọi thức ăn nhưng Jennifer quá khích động, không thể ăn gì được. Nàng bắt đầu say, nốc hết ly này đến ly khác. Nàng hoa tay trong không khí như muốn xua đuổi một người nào đó:

- Ken, anh thật là bạn tốt của tôi. Anh biết ai không là bạn tốt của tôi không? Ông Silva đó. Ông ta ghét tôi. Anh có thấy mặt ông ta sáng nay

không? Ông Silva đó. Ông ta ghét tôi. Anh có thấy mặt ông ta sáng nay không? Ồ là la! Ông ta muốn khùng luôn. Ông muốn quét tôi ra khỏi toà án, nhưng ông ta đã không làm được...

Đến hai giờ sáng, Ken đưa nàng về nhà. Jennifer say mềm đi không muốn nổi. Ken phải dìu nàng lên bốn tầng lầu về đến căn phòng nhỏ xíu của nàng. Ken có vẻ thở không ra hơi. Tối hôm đó Jennifer ngủ lạnh lẽo một mình.

Jennifer giật mình thức giấc khi tiếng chuông điện thoại quái ác reo không ngừng. Nàng thò tay nhắc điện thoại, mắt vẫn nhắm nghiền, đầu nhúc nhúc như búa bổ:

- A... lô...
- Jennifer, Ken đây mà.
- ... lô?
- Cô có sao không mà giọng lạ vậy?
- Không sao. Máy giờ rồi Ken?
- Đúng ngọ rồi. Cô phải dậy để làm việc chứ.
- Trời ơi, chắc tôi chết mất.
- Đừng nói bậy. Cô nghe lời tôi uống hai viên aspirin, đi tắm nước lạnh và uống một ly cà phê đen là thấy đỡ ngay.

*

* *

Một tiếng đồng hồ sau, Jennifer có mặt ở văn phòng. Nàng vẫn còn mệt nhưng đã đỡ nhiều. Lúc nàng vừa bước vào thì cả hai đường dây điện thoại đều reo một lúc. Ken nhú mày:

- Điện thoại của cô đó! Người ta gọi cho cô không ngừng. Chắc cô phải mượn thư ký để trả lời điện thoại quá!

Những cú điện thoại từ toà báo, từ các đài truyền thanh truyền hình muốn phỏng vấn nàng để câu khách. Có cả những cú điện thoại mà nàng hằng mơ ước. Đó là từ các văn phòng luật sư lớn ngày xưa đã từ khước nàng, giờ đây họ xin nàng cho họ một cái hẹn để họ được nói chuyện, mời nàng hợp tác.

Cũng trong giờ phút đó, tại văn phòng của Biện lý Di Silva, ông ta đang hét một viên phụ tá:

- Tôi muốn anh mở một hồ sơ mật về Jennifer Parker. Anh phải phúc

trình tất cả mọi khách hàng mà cô ta tiếp xúc, nghe rõ chưa?

- Dạ nghe.

- Đi đi.

Chương 9

Trong phòng ăn, một buổi họp quan trọng đang diễn ra. Ngồi đầu bàn là Antonio Granelli, một "capo", bố già của gia đình Mafia mạnh nhất phía đông bắc Mỹ. Bảy mươi hai tuổi nhưng lão trông vẫn quắc thước, khoẻ mạnh với mái tóc trắng như cước, đôi vai rộng, bộ ngực nở của một nông dân. Sinh trưởng ở Palermo, đảo Sicily, Antonio di cư vào Mỹ lúc mới 15 tuổi và bắt đầu bằng việc khuân vác ở khu Manhattan. Đến năm 21 tuổi, hắn đã là phụ tá cho một tay trùm bến tàu. Sau một cuộc cãi vã với xếp và sự mất tích bí mật của tay trùm, Antonio nghiêm nhiên lên nắm quyền. Ai muốn có việc làm ở bến tàu đều phải đóng tiền cho hắn. Và hắn đã dùng đồng tiền ấy để leo lên địa vị ngày hôm nay. Hắn không từ chối bất cứ việc gì làm ra tiền, từ cho vay lãi cắt cổ, mở sòng bạc, động điểm... đến buôn bán ma túy, giết người. Antonio đã từng ra toà đến hơn ba chục lần về đủ thứ tội, nhưng chỉ bị kết án có một lần về tội đả thương người. Hắn đúng

là một kẻ không tim, một gã nhà quê thô tục được sinh ra chỉ để chém giết và làm ung thối xã hội.

Ngồi bên trái Antonio Granelli là Thomas Colfax, cố vấn cho gia đình Mafia này. Hai mươi lăm năm về trước, Colfax là một luật sư giỏi, tương lai xán lạn. Ông ta đại diện pháp luật cho một công ty lớn nhưng không ngờ công ty đó là cơ quan kinh tài của Mafia, che giấu những hành vi giết người không góm tay. Hết vụ này đến vụ khác, đến khi Colfax biết rõ nội vụ thì đã trễ, ông chỉ có một thân chủ duy nhất là đám Mafia. Bọn này trả công ông hậu hĩ và dĩ nhiên không thể để ông rút chân ra khi ông đã biết khá rõ chuyện nội bộ của chúng. Colfax trở nên giàu sụ, có tương mục khắp nơi. Ông không cảm thấy ân hận lắm và tự an ủi ông chỉ thực hành cái nghề mà ông được huấn luyện, chỉ có chút mới thối chứ tiền nào thì cũng thơm giống nhau.

Ngồi bên phải Antonio Granelli là Michael Moretti, con rể của lão. Michael rất nhiều tham vọng, điều này khiến Antonio nhiều khi e ngại. Hắn không đúng là mẫu người mà Antonio muốn chọn làm chồng đứa con gái độc nhất của lão. Cha hắn, Giovanni, là một người bà con xa của Antoni, nhưng lão không sanh đẻ ở

một lần ghé thăm

Một người chìm dưới tà dương
Gió rung điệu nhớ cỏ vương lối vào
Hồn trắng sẽ, ở nơi nao?
Mộng công hầu đã tan vào khói sương
Ngủ trăm năm giấc đoạn trường
Còn đầm đìa lệ với mộng tượng xưa
Trại tù lạnh những cơn mưa
Đất trời Quảng Trị mịt mờ mây bay
Chia nhau năm tháng lưu đày
Uống cay nuốt nhục từ ngày bại binh
Bạn về với cõi u linh
Riêng tôi rón sống đợi bình minh lên
Thời gian nhớ nhớ quên quên...

đông vũ



Sicily mà ở Florence, một tỉnh thuộc Pháp. Dân chơi thường có câu: Đừng tin những gì người Florence nói. Đó là điểm khiến gia đình Moretti không được đám Mafia tin cậy.

Giovanni đến Mỹ, mở một tiệm giày nhỏ, làm ăn lương thiện. Nội việc cửa tiệm không có phòng phía sau để đánh bài hay tiếp khách mua dâm đã đủ chứng tỏ sự ngu ngốc của Giovanni rồi, và không xứng đáng để Antonio tin cậy, mời hợp tác làm ăn.

Thằng con trai Michael của lão Giovanni thì khác hẳn. Hắn thông minh, tốt nghiệp cử nhân về thương mại. Sau khi xong đại học, hắn yêu cầu cha liên lạc và cho hắn địa chỉ người bà con bên nội tên Antonio Granelli. Ông bố tưởng thằng con trai cần mượn vốn làm ăn, bèn lật đật làm theo. Ông chắc mẩm là con mình muốn mở tiệm buôn bán, tiệm giày như ông chẳng hạn, và sẵn sàng truyền nghề cho nó. Nhưng buổi gặp mặt giữa Antonio và Michael đã làm ông bật ngửa vì ngạc nhiên.

- Tôi có cách làm cho ông thật giàu.

Michael mở đầu câu chuyện như thế.

Antonio nhìn thằng bé mặt mày non choẹt với ánh mắt khi dễ và mỉm cười chế nhạo:

- Thì tao giàu rồi đây nè.

- Chưa đâu! Đó là ông tưởng vậy thôi.

Nụ cười trên môi Antonio tắt hẳn:

- Mày muốn nói gì hả thằng quỉ nhỏ?

Và Michael đã nói vào tai ông những điều ông muốn biết.

Antonio Granelli bắt đầu thử bằng những bước thận trọng theo lời xúi bẩy của Michael. Việc gì cũng thành công tốt đẹp. Trước kia, Antonio chỉ biết kiếm tiền qua những công việc làm ăn phi pháp. Bây giờ, dưới sự điều khiển của Michael, công việc làm ăn dần dần được hợp pháp hoá. Trong vòng năm năm, gia đình Granelli làm chủ hàng chục cơ sở thương mại hợp pháp như công ty đóng gói, cung cấp quần áo cho quân đội, nhà hàng, công

đoàn vận tải và dược cuộc. Michael kiểm các công ty đang cần vốn để khuếch trương, đầu tư vào đó với một số vốn khiêm nhường. Từ từ hắn kín đáo mua lại các cổ phần cho đến một ngày xấu trời nào đó, các công ty tiếng tăm bỗng thấy quyền quyết định nằm cả trong tay Michael Moretti. Công việc làm ăn càng phát đạt, Michael càng được tin dùng. Những công ty bảo hiểm, bán xe dân dân rơi vào tay của đám Mafia. Michael biết nhắm những con bò sữa nặng ký để vắt sữa. Và số lượng sữa đổ vào gia đình Granelli nhiều như nước lũ.

Mặc dù thành công, Michael Moretti cũng biết hắn đang gặp vấn đề. Hắn càng làm cho lão Granelli giàu thì lão càng tỏ ra đêch cần hắn. Đời là thế. Khi nắm được trong tay bao nhiêu cơ sở làm ăn lớn, hợp pháp, lão mới thấy số tiền huê hồng lão chi cho Michael là nhiều quá. Lão đau như hoạn, xót xa như bị ai cướp trên tay đồng bạc đầu tiên khi lão còn làm phu bến tàu. Lão không thấy số tiền chi cho Michael chỉ như giọt nước trong lu nước đầy mà Michael đem đến cho lão. Nếu không có Michael tính toán thì ngày nay làm sao lão được ngồi trên ngai vàng bố già!

Tình cờ Michael biết được là Antonio Granelli đang tìm cách hất chân hắn ra. Trong một buổi họp riêng, lão tuyên bố:

- Tao không muốn chi tiền cho thằng nhóc này nữa, phải tìm cách trừ khử hắn.

Michael tính kỹ, thấy nếu muốn đừng bị vắt chanh bỏ vỏ thì phải lọt vào hẳn gia đình của lão già này. Rosa - cô con cứng độc nhất của lão lúc đó vừa mười chín tuổi. Cô mồ côi mẹ từ lúc lọt lòng nên ông bố cho cô vào ở nội trú, chỉ được về thăm nhà vào những dịp lễ lớn. Cô được ông bố khát máu yêu thương, chiều chuộng, không để thiếu thốn một chút nào. Cuộc sống phẳng lặng trong nội trú với các bà sơ đã khiến tâm hồn cô gái mới lớn mộc mạc, giản dị như tờ giấy trắng. Michael gặp Rosa trong dịp lễ Phục sinh khi cô về thăm nhà. Tiếng sét ái tình đã đánh trúng tim cô gái. Lúc trở

vào trường, Rosa cứ ngẩn ngơ, nhớ mãi cái nhìn sâu thẳm của Michael dành cho nàng và bắt đầu mơ mộng, tưởng tượng những chuyện mà các bà sơ bảo là tội lỗi, không được nghĩ tới.

Lão Granelli cứ tưởng cô con không biết tí gì về công việc làm ăn của lão. Lão đâu hay là Rosa đã được các cô bạn cùng lớp cho xem các tờ nhật báo, tạp chí với những tit lớn viết về việc làm ăn phi pháp của lão cùng những án tù dành cho đám tay chân bộ hạ. Rosa biết hết, nhưng nàng im lặng. Chẳng những biết rành về công việc làm ăn của bố, Rosa còn tỏ ra thích thú là khác. Cô bắt đầu ghét kỹ luật khắt khe của các bà sơ, ghét luôn những uy quyền nào đặt để trên cô. Cô tưởng tượng cha mình là một vị anh hùng kiểu Robin Hood, chống đối luật pháp, chống đối chính quyền để bênh vực người nghèo. Mà Michael lại làm việc cho cha cô, vậy chắc chắn chàng cũng phải là một anh hùng.

Ngay từ lúc mới quen Rosa, Michael đã rất thận trọng. Hắn tính toán làm cách nào để nắm được trái tim cô gái. Hắn tìm cách gặp riêng cô ta, trao đổi những nụ hôn nồng cháy với nghệ thuật mơn trớn lão luyện, nhưng chỉ thế chứ không dám tiến xa hơn. Rosa còn trinh nguyên, nòn nóng muốn giao trọn quả cấm cho người yêu, nhưng Michael từ khước. Hắn ra vẻ cao thượng: "Em yêu, em phải biết là anh yêu em bằng tất cả trái tim nên anh muốn dành niềm vui này cho ngày cưới của đôi ta". Nhưng sự thật là hình ảnh của Granelli đã làm hắn chùn bước. "Lão quái sẽ thiên đãi mình nếu lão biết mình phá hại đời con gái lão!"

Một buổi đẹp trời, lúc Granelli vừa tìm được giải pháp để tống Michael ra khỏi công việc làm ăn của lão thì cũng chính là lúc Michael và Rosa hân hoan thông báo cho lão biết là họ yêu nhau và muốn lão chấp nhận cho làm đám cưới. Lão già la hét, giận dữ như chó điên. Trăm lần không, vạn lần không. Thằng nhóc này muốn lấy con gái lão thì phải bước qua xác lão. Nhưng cuối cùng lão cũng phải chịu

thua trước nước mắt con gái. Thế là đám cưới được cử hành.

Sau tiệc cưới, Granelli kéo Michael ra riêng một chỗ:

- Rosa là cả cuộc đời tao, mày phải lo cho nó đàng hoàng, nghe chưa?

- Thưa bố, vâng.

- Tao sẽ canh chừng mày đó. Mày phải làm cho con gái tao được hạnh phúc, còn ngược lại thì..., mày hiểu tao muốn nói gì không, Mike?

- Dạ hiểu.

- Mày không được cờ bạc, dĩ điểm, nghe chưa? Rosa thích nấu nướng, mày phải có mặt ở nhà mỗi tối để dùng bữa với nó. Mày nên lấy làm hãnh diện được làm con rể tao đó.

- Dạ, con sẽ cố gắng hết sức.

Antonio nói thêm, giọng bình thản:

- Ồ, còn nữa... Bây giờ mày là rể trong gia đình, điều kiện về huê hồng đặt ra từ trước cần phải sửa đổi lại...

Michael mỉm cười, vỗ vai bố vợ:

- Cám ơn bố! Nhưng bao nhiêu đó đủ cho tụi con sống rồi. Con có khả năng đem lại cho Rosa tất cả những gì nàng muốn.

Hắn bỏ đi sau câu nói, để lại lão già tròn mắt ngạc nhiên nhìn theo.

*

* *

Chuyện đó xảy ra bảy năm về trước. Ngày tháng trôi qua thật tuyệt diệu đối với Michael. Rosa tính tình dễ chịu, nói gì nghe nấy. Nàng tôn thờ hắn như thần thánh, làm bất cứ điều gì hắn muốn, nhưng nhiều khi Michael nghĩ thầm, giả dụ nàng có chết đi hay biến mất khỏi cuộc đời hắn thì hắn cũng dễ dàng kiếm được người thay thế. Sự thật thì hắn chẳng hề yêu cô gái này. Michael cứ tưởng rằng sẽ sống với nhau, yêu đương tự khắc đến nhưng rốt cuộc tìm hắn lúc nào cũng thấy trống vắng.

Michael không thương người nhưng thương súc vật. Lúc hắn lên mười, cha hắn mua một con chó nhỏ làm quà cho hắn nhân ngày sinh nhật. Hắn thương con chó đến nỗi không lúc nào rời ngày cả khi đi ngủ. Nhưng chỉ sáu tuần sau, con chó bị xe cán chết, hắn buồn rầu bỏ ăn mất mấy ngày. Cha hắn đề nghị mua một con

chó khác thay thế nhưng hắn nhất định không chịu, và từ đó hắn không hề nuôi một con chó nào khác nữa.

Michael lớn lên trong cảnh nghèo khổ. Nhìn cha mình vất vả kiếm từng xu, hắn tự nhủ lòng sẽ không bao giờ sống như cha, để cái nghèo ám ảnh từng ngày. Hắn biết mình muốn gì khi tình cờ nghe cha nhắc đến người bà con xa nổi tiếng: Antonio Granelli. Lúc bấy giờ có tất cả hai mươi sáu gia đình Mafia trên toàn nước Mỹ. NỮ Ước có năm mà Antonio nắm lực lượng mạnh nhất. Từ lúc còn bé, Michael đã rất thích thú khi được nghe những câu chuyện kể về đám Mafia. Bây giờ Mafia toàn nước Mỹ được điều khiển bởi một ủy ban gồm chín người. Michael hy vọng một ngày nào đó, hắn sẽ lọt vào được ủy ban này.

Michael ngồi quan sát hai người đàn ông ngồi ở đầu bàn. Lão Antonio chỉ còn vài năm nữa là về hưu. Ngày đó cũng không lâu lắm. Còn lại một người mà Michael xem như kẻ thù, đó là Thomas Colfax. Tên luật sư này đã chống đối hắn ngay từ buổi đầu. Uy tín của Michael càng tăng thì uy tín của Thomas ngày một giảm.

Michael đưa tay chân bộ hạ vào tổ chức càng lúc càng đông khiến Thomas Colfax càng ghét hắn.

Khi Michael bị kết án về tội giết anh em nhà Ramos, có Camillo Stela sẵn sàng làm chứng thì lão luật sư già khắp khởi mừng thầm. Lão thầm nghĩ thật là cơ hội bằng vàng vì Michael bị tù chung thân thì lão sẽ nhỏ được cái gai trước mắt.

Bỗng đâu sau một đêm thức trắng, Michael tìm ra một kế. Hắn bốc điện thoại gọi cho đàn em thân tín Joseph Collela vào lúc 4 giờ sáng:

- Tuần sau có một nhóm luật sư trẻ tuyên thệ vào làm việc ở văn phòng chánh biện lý. Mày lấy cho tao danh sách mấy người này được không?

- Chuyện này dễ mà xếp.

- Còn nữa. Mày điện thoại về Detroit kêu một thằng "sạch sẽ" về đây cho tao.

Michael gác máy.

*

* *

Hai tuần sau, Michael Moretti ngồi ở phòng xử, lặng lẽ quan sát từng luật sư trẻ mới vô nghề của Biện lý Di Silva, thăm đánh giá từng người. Hắn hiểu tâm lý của những người trẻ tuổi này. Họ căng thẳng vì lo lắng, sợ không làm tròn bổn phận. Tốt, hắn sẽ chọn một trong số ấy làm dê tế thần.

Cuối cùng hắn đã chọn Jennifer Parker. Hắn thích sự thiếu kinh nghiệm của cô gái trẻ này. Trông cô ta có vẻ căng thẳng nhưng cố che giấu. Khi chọn xong, Michael nhìn về phía người đàn ông mặc com-lê xám ngồi trong đám cử tọa; khẽ hất đầu và đưa mắt về phía cô gái. Thế là xong.

*

* *

Chuyện đó xảy ra một năm về trước. Báo chí đã đóng đinh Jennifer Parker, nhưng đó không phải là điều hắn quan tâm. Michael không hề thương hại cô gái nạn nhân. Hắn hoàn toàn quên hẳn cô ta cho đến hôm nay, báo chí lại nhắc đến Jennifer qua vụ án Abraham Wilson và tiện thể lôi tên hắn ra với vụ án năm xưa mà Jennifer Parker đã dự phần. Bức hình của Jennifer trên báo trông không đến nỗi tệ, nhưng điểm làm Michael chú ý là vẻ tự lập trên khuôn mặt thông minh của nàng. Hắn nhìn hình nàng thật lâu.

Michael bắt đầu theo dõi vụ án Abraham Wilson với nhiều thích thú. Hắn nhớ lại lúc được trả tự do, Salvatore đã cộng lý với hắn và nói: "Đù má, thế là xã hội đã trừ khử được một tên luật sư chó má!". Nhưng thế giới này đã không loại bỏ được cô ta. Jennifer đã nhảy vọt lên, góp mặt với đời. Michael thích tí người như vậy.

Theo dõi cuộc phỏng vấn Jennifer trên đài truyền hình buổi tối hôm trước về chiến thắng vẻ vang của cô với Biện lý Di Silva, Michael cảm thấy hài lòng.

Antonio Granelli đã hỏi hắn:

- Có phải cô ả là người mà mày nhắc đi nhắc lại mấy ngày hôm nay không?

- Dạ. Cô ta rất thông minh bố à. Biết đâu một ngày nào đó mình có dịp dùng đến cô ta.

(còn tiếp)

mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Chương 12

Có một tình bạn kỳ lạ giữa những tử tù sống trong khu Tử hình. Nửa số họ là người da trắng, số kia là người da đen. Họ bị kết án tử hình vì tội sát nhân. Nhưng chẳng ai trong bọn họ để ý đến những tội ác họ đã làm trong quá khứ cũng như họ chẳng để ý gì đến tội ác của nhau. Họ cũng chẳng đếm xỉa gì đến màu da trắng hoặc đen. Ở đây dù là người da trắng hay da đen, họ đều giống nhau ở điểm bị nhốt kín để chờ ngày bị giết.

Và cái chết của một người có nghĩa là cái chết của tất cả mọi người trong khu Tử hình. Tin về cái chết sắp đến của Sam Cayhall được truyền đi qua những hàng song sắt dài dài theo hành lang tối mờ. Từ trưa hôm qua, khi tất cả biết tin này, khu Tử hình bỗng im lặng hẳn đi. Người tử tù nào cũng nghĩ đến cái chết của mình và đều có ý muốn gặp luật sư. Tử tù lại chú ý đến vấn đề luật pháp. Nhiều người mở hồ sơ của họ ra đọc lại. Radio, cát-xét, ti-vi được họ tạm quên không dùng.

Giám thị Parker nhẹ bước đi qua dãy A. Mười bốn phòng giam giống hệt nhau. Bốn thước dài, ba thước rộng. Mặt phòng hướng ra hành lang

là hàng chấn song sắt nên các tử tù không lúc nào được hoàn toàn kín đáo, riêng tư. Tất cả những gì tử tù làm - ăn, ngủ, tiêu, tiểu - đều có thể bị các giám thị nhìn thấy.

Parker dừng lại vài giây trước mỗi phòng. Các tử tù ngủ yên. Những ngọn đèn trong các phòng đều tắt. Ánh đèn hành lang vàng mờ. Năm giờ sáng, người trưởng dãy, một tử tù được hưởng một số đặc quyền, sẽ đánh thức các bạn đồng tù dậy. Bữa ăn sáng được đem vào lúc 6 giờ - trứng gà, bánh mì, mứt. Cách vài ngày lại có món thịt heo muối, cà phê và nước trái cây.

Chỉ vài phút nữa thôi, khu Tử hình sẽ từ từ sống lại, bốn mươi bảy người sẽ ra khỏi giấc ngủ để lại sống một ngày chờ chết nữa. Bên ngoài, mặt trời lại lên nhưng họ không trông thấy ánh sáng. Họ chỉ biết buổi trưa đến khi không khí trở thành oi bức, khó thở trong phòng giam địa ngục nhỏ bé của họ.

Kinh nghiệm cho Parker biết mỗi khi sắp có cuộc thi hành bản án, cuộc sống trong khu Tử hình sẽ trở thành náo động, ồn ào. Những giám thị như anh sẽ phải trải qua những ngày đêm làm việc vất vả, tinh thần căng thẳng và hết sức khó chịu. Parker thù ghét việc thi hành án nhưng anh vẫn tin xã hội cần có bản án tử hình. Anh là

người ngoan đạo và với anh, khi Chúa phán: "Mắt đền mắt, răng đền răng" thì sự việc tất phải xảy ra đúng như thế. Tuy vậy anh vẫn muốn để những người khác phụ trách việc bắt những kẻ giết người phải đền tội thay vì anh. Cũng may cho anh là tiểu bang Mississippi tương đối hành quyết ít tử tù và công việc của anh vẫn diễn tiến tốt đẹp. Trong hai mươi một năm hành nghề giám thị nhà tù, anh chỉ qua có mười một vụ thi hành án tử. Từ năm 1982 đến nay chỉ có bốn vụ.

Sau nhiều năm quan sát, Parker thấy có hai loại tử tù. Loại thứ nhất là những tên thần nhiên giết người. Bọn này sẽ sẵn sàng giết nữa nếu có cơ hội. Loại thứ hai giết người vì lầm lẫn. Họ sẽ không bao giờ phạm tội sát nhân nữa. Loại thứ nhất đáng bị đưa ngay vào phòng hơi độc. Loại thứ hai khiến Parker ái ngại vì anh thấy cái chết của họ không cần thiết và không vì mục đích nào cả. Xã hội và mọi người sẽ chẳng ai để ý hay bị thiệt hại nếu những tử tù loại hai này được thả. Parker cho Sam Cayhall là đại biểu của loại tử tù thứ hai. Anh nghĩ người ta nên cho ông già khốn khổ ấy về chết già ở nhà ông ta. Giám thị Parker thực tâm không muốn thấy người tử tù Sam Cayhall thụ án.

Bóng đèn điện duy nhất trong phòng được gắn trên bồn rửa mặt. Bồn được làm bằng thép đúc để người tù không thể vịn, bẻ, đập lấy mảnh làm vũ khí hay để tự tử. Sam Cayhall bật đèn, đánh răng. Lúc ấy vào khoảng 5 giờ 30 sáng.

Quay lại, ông ngồi lên mép giường, đốt liều thuốc lá đầu tiên trong ngày. Ông cúi mặt nhìn xuống đôi chân trần đặt trên nền xi-măng. Đôi giày nhà tù cấp cho ông là loại giày cao su, thứ ông ghét thậm tệ. Ông đẩy giày vào gầm giường. Đồ đạc của ông, ngoài mấy bộ đồ tù, có cái ti-vi đen trắng, cái radio, máy chữ, quạt máy, bàn chải đánh răng, cái lược, cái cắt móng tay và quyển lịch treo tường. Món có giá nhất của ông là sổ sách luật ông có được trong những năm tù. Ông đã đọc đi đọc lại gần như thuộc lòng những

chương quan trọng. Ông xếp sổ sách luật trên kệ sách bằng nhựa ở đầu giường. Trong cái thùng các-tông dưới gầm giường là tập hồ sơ dày cộm mang tên "Tiểu bang Mississippi truy tố Sam Cayhall". Nhiều trang trong hồ sơ này cũng được Sam Cayhall thuộc lòng.

Tài sản Sam Cayhall để lại cuộc đời này thật nghèo nàn. Có thời ông từng bán khoản về sự nghèo nàn ấy, nhưng nay ông hoàn toàn thành thoi. Ông thường cười thầm khi thấy những tử tù khổ sở với việc viết di chúc. Mấy anh làm như con cháu mấy anh sẽ tranh giành nhau dữ dội cái máy ti-vi cũ rích, mấy chồng sách nát của mấy anh để lại. Ông dự định khi phải viết di chúc và ý muốn tối hậu theo luật lệ, ông sẽ để lại mấy đôi vớ len, mấy cái quần lót cho Hội Nâng Cao Đời Sống

Dân Da Màu.

Phòng giam bên trái phòng Sam Cayhall là phòng của J.B. Gullit, một thiếu niên da trắng thất học can tội hãm hiếp và giết chết một nữ sinh vừa được bầu làm hoa khôi. Nữ sinh này từ trường đại học, đội vương miện hoa hậu sắc đẹp về thăm nhà và bị chết thảm. Ba năm trước, Gullit đã được nhân viên nhà tù sửa soạn cho vào phòng hơi độc, Sam Cayhall đã mách nước cho hắn làm một kiến nghị xin hoãn ngày thi hành án. Sam chỉ cho J.B. thấy một số vấn đề chưa được giải quyết trong vụ án và việc hắn không có luật sư đại diện. Được đơn khiếu nại của tử tù J.B. Gullit, Đệ Ngũ Pháp Vụ lập tức đình hoãn ngày thi hành bản án và từ đó đến nay J.B. là người bạn tù chân thành nhất của Sam Cayhall.

Bên phải phòng của Sam là phòng Hank Henshaw, đầu đảng một băng côn đồ lấy tên là Mafia Da Trâu. Băng này đã tan nát từ lâu. Ban đêm Hank và bọn đàn em chặn đường đánh cướp một xe tải mười tám bánh. Bọn Hank chỉ tính uy hiếp tài xế để cướp hàng nhưng bác tài và anh phụ xe chống cự, thế là bắn nhau. Gia đình Hank có tiền, chịu mượn luật sư giỏi nên tử tù Hank yên tâm, còn nhiều năm nữa hắn mới chết.

Ba người láng giềng này gọi khu của họ là Quốc gia Rodesia.

Sam vắt mẩu thuốc lá vào bồn cầu rồi ngả lưng lên giường. Ông nghĩ đến anh cháu sắp trở lại gặp ông. Ý nghĩ ấy gọi ông nhớ lại lần cuối cùng ông đến nhà Eddie, con trai ông, ở Clanton. Đó là buổi sáng hôm trước ngày ông đi đặt bom. Sáng tháng tư ấy trời nắng ấm. Ông đem đến cho Eddie một giỏ rau diếp mới hái. Ông chơi đùa ngoài vườn với thằng cháu nội Alan, bây giờ là Adam, trong lúc chờ Evelyn, mẹ nó, ra lấy giỏ rau.

Đấy là lần cuối cùng ông bỗng thằng cháu nội. Hôm sau, vụ đặt bom xảy ra. Khi ông được trở về nhà, Eddie đã đưa vợ con đi mất.

Có nhiều tiếng lao xao trong dãy, tiếng radio. Cuộc sống lại bắt đầu. Sam ngồi lên, lấy lược chải đầu. Ông đốt điếu thuốc thứ hai trong ngày. Tắm lịch trên tường cho ông biết hôm nay là ngày 12 tháng 7. Ông còn hai mươi bảy ngày nữa.

J.B. Gullit mở ti-vi nghe tin buổi sáng. Sam ngồi yên nghe tiếng nói vọng sang khá rõ. Đây là giờ tin tức của đài ABC chi nhánh Jackson. Sau chừng hai phút loan nhanh một lô tin vạt về những vụ xảy ra trong đêm ở Jackson: trộm, cướp, hiếp dâm, giết người, tai nạn xe cộ, v.v.. xướng ngôn viên chuyển sang tin quan trọng liên can đến khu Tử hình nhà tù Parchman: Đệ Ngũ Pháp Vụ đã hủy bỏ quyết định hoãn xử tử tù Sam Cayhall và định ngày Sam phải thụ án là 8 tháng 8. Tin chính thức cho biết phạm nhân Sam Cayhall đã hết quyền kháng cáo và khiếu nại nên việc thi hành án sẽ diễn ra đúng ngày.

quanh môn ngày tháng

Mây nhớ phương nào trắng ngần ngơ
Trời cao thêm lớn nổi trông chờ
Ở đây ngày tháng dài môn quanh
Nửa mối quê xa nửa thần thờ.

Mây kiêu sa mây bay trên cao
Buồn tôi dưới thấp cũng dạt dào
Mây rồi tản mạn làm mưa lũ
Thấm nổi mắt còn, tôi bế dàu.

Một ngày qua một ngày dài thật
Sao nghe ngắn ngủi kiếp sinh mê
Lòng ta như nợ chưa trang trải
Tháng ngày lần lựa thẹn với quê.

Trời sang xuân, trời làm cơn hạ
Nắng ở đây nóng... cũng như lòng
Ta đang trong cảnh đời thương khó
Đợi buổi chuyển mùa của thu phong.

Mây nhớ phương nào trắng ngần ngơ
Lòng ta cũng trắng cả đôi bờ
Mây theo lời gió về với núi
Ta mãi quất quay đứng đợi dò.

phạm hồng đậm



xuân bù-đớp

Bắt cho con một đôi bướm lạ
Hái cho em một đoá lan rừng
Uống cho bạn một chén rượu lá
Chợt nghe trái tim buồn rưng rưng.

Bù đớp - Hậu Nghĩa đâu có xa
Mai mốt rồi về lại Đức Hoà
Tặng em đoá lan rừng dẫu héo
Mà vẫn thơm tự tấm lòng hoa.

Tặng con đôi bướm trong bản đồ
Màu vẫn tươi dù cánh đã khô
Tặng bạn mùi men loang áo trận
Một chút hương đời lính hải hồ.

Là thế! Đông quân hành tây trấn
Trót sinh nhảm thời buổi loạn ly
Ngước mặt nhìn đá núi nhẹ hẫng
Chế rượu đầy cũng sắp vơi đi.

cao hoàng nhân

Sam mở ti-vi của ông. Chương lý David McAllister xuất hiện với lời tuyên bố sẽ đẩy nhanh tiến độ thi hành án tử tù Sam Cayhall vì vụ án này đã kéo dài quá lâu. Đến lượt Thống đốc Roxburgh xuất hiện. Ông này cũng long trọng hứa sẽ cương quyết thi hành luật pháp tiểu bang.

Tắt ti-vi, Sam Cayhall ra đứng ở hàng song sắt khi nghe tiếng hắng giọng của Gullit. Gullit hỏi ngay:

- Ông nghe tin không, Sam?
- Có.
- Gay đấy.
- Chắc vậy.
- Ông nên lạc quan đi...
- Có cái gì tốt để lạc quan chứ?
- Ông chỉ còn phải chịu đựng có bốn tuần nữa thôi.

Không thể biết Gullit nói đùa hay nói thật. Sam quay vào. Ông đọc lại bản hợp đồng Adam đưa cho ông hôm qua. Rồi ông lấy máy chữ ra lóc cóc gõ bản hợp đồng theo ý ông.

Chương 13

Bản hợp đồng được viết xong lúc 9 giờ 30. Ông già tử tù lấy làm kiêu hãnh vì đây là tác phẩm văn bản giá trị nhất ông viết sau nhiều tháng không rờ đến cái máy chữ. Ông vừa ăn mẩu bánh để dành từ bữa sáng vừa đọc lại bản văn.

Tiếng mở cửa sắt rồi tiếng chân người đi đến ngoài hành lang. Parker hiện ra trước song sắt:

- Luật sư đến đó...
- Đứng lên, ông già chậm rãi mặc bộ đồng phục tử tù màu đỏ.
- Máy giờ rồi?
- 9 giờ 35. Giờ làm quái gì?
- 10 giờ tôi được ra vườn phơi nắng.
- Muốn ra vườn chơi hay muốn đi gặp luật sư?
- Gặp luật sư xong sẽ ra vườn.
- Để coi.

Sam chải đầu rồi đến đứng quay lưng lại khung cửa, hai tay chắp sau lưng. Giám thị Parker đưa cặp còng qua ô vuông dùng để đưa thức ăn, còng tay người tù. Cửa phòng giam được mở bằng máy điện tử.

Khi tử tù được đưa ra khỏi phòng giam, họ bị còng tay, mang xích dưới chân theo luật. Nhưng với Sam Cayhall, giám thị Parker chỉ còng tay thôi. Người tù già yếu này còn chạy hay còn dùng chân để đá, đạp ai được nữa.

Adam đọc bản hợp đồng hai lần. Chàng thấy thú vị vì ngôn từ chất phác của bản văn nhưng phải nhìn nhận ông già khá giỏi trong việc dùng những thuật ngữ luật pháp. Ông viết hợp đồng còn khá hơn một số luật sư chính hiệu con nai. Chàng đã từng đọc nhiều bản văn do những ông luật sư già viết, ngô nghê hơn bản văn này nhiều. Bản hợp đồng hai trang chàng đưa ông già, nay trở thành bốn trang, chỉ có hai lỗi chính tả.

- Ông viết giỏi đấy! - Adam nói - Trên tinh thần thì bản này của ông cũng chẳng khác gì bản con đưa ông.

Ông già phà khói thuốc:

- Trên tinh thần thì bản ông viết khác với bản con đưa ông về nhiều điểm lắm. Con đọc lại đi.

- Con thấy ông có vẻ chú trọng nhiều đến năm điểm: - Ông Thống đốc; - Sách báo; - Phim ảnh; - Việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền; và - những ai là người được chứng kiến nếu có cuộc thi hành án.

Ông già nghiêm trọng nói từng tiếng:

- Ông chú trọng đến nhiều chuyện. Ông muốn con nhớ những điều khoản ông ghi trong hợp đồng là không thể sửa đổi được dù vì bất cứ lý do gì. Con vi phạm một điều thôi là hợp đồng tự động mất hiệu lực.

- Ông đòi hỏi thế cũng là hợp lý.

- Ông không cần biết có hợp lý hay không. Ông muốn như thế và ông quyết định sự việc sẽ như thế. Quyết định của ông không thể bị vi phạm hay sửa đổi. Đề nghị sửa cũng không được. Không một người nào khác ngoài con ra được chạm tay vào hồ sơ của ông. Không một tên Do-thái nào ở nhà Kravitz Bane được phép quấy rầy ông hay nhân danh ông tuyên bố nọ kia. Bọn đàn bà và bọn mọi đen cũng vậy...

- Ông ơi, ông gọi người ta là đàn da màu hay người Mỹ gốc Phi có được không?

- Úp... xin lỗi... Từ nay ông sẽ cố ăn nói theo ý con. Cũng được thôi. Chỉ có điều là tốn thêm nước miếng. Bọn đen sẽ là người Mỹ gốc Phi, rồi bọn Mỹ gốc Do-thái. Ông và con sẽ là người Mỹ gốc Ái-nhĩ-lan.

Adam đưa câu chuyện trở về vấn đề hợp đồng:

- Con đồng ý với những điều khoản trong hợp đồng này.

- Con bắt buộc phải đồng ý nếu con muốn làm đại diện cho ông. Ông chỉ còn bốn tuần nữa để sống. Ông không tin ai cả ngoài con ra.

Adam đọc lại điều khoản về việc chọn người làm chứng cuộc hành quyết. Theo luật, người tử tù có quyền chọn hai người đến chứng kiến cuộc thụ hình của mình.

- Con không hiểu tại sao ông lại thắc mắc về việc chọn người làm chứng?

- Đơn giản thôi. Tại con chưa chứng kiến vụ hành quyết nào nên con chưa biết đấy thôi. Sẽ có mười lăm người được mời, hay được phép, đến dự kiến. Ông là diễn viên chính nên ông được quyền có hai người chứng. Một số viên chức nhà tù bắt buộc phải có mặt. Trưởng giám thị có phận sự tuyển chọn số người làm chứng còn lại. Vì có quá đông người muốn dự kiến nên thường thì họ tổ chức rút thăm. Bọn phóng viên truyền thông là bọn điều hâu thích xem người khác chết nhất.

- Vậy thì ông đòi quyền tuyển lựa người làm chứng làm chi?

- Bởi vì theo luật tổ chức thực hiện cuộc hành quyết, luật sư của kẻ thụ án mặc nhiên là người làm chứng. Kẻ thụ án là ông, còn con là luật sư của ông...

- Như vậy là... ông không muốn cho con được chứng kiến?

- Đúng vậy.

- Ông giả thiết là con thích chứng kiến lắm sao?

- Ông không giả thiết gì hết, ông chỉ biết là theo thông lệ, tất cả những luật sư đều muốn nhìn thấy thân chủ của mình chết ra sao sau khi đã chịu

không cứu được thân chủ. Rồi bọn luật sư sẽ ra đứng trước máy thu hình sùt sùi, nghẹn ngào kể lể mình đã cố gắng đến là chừng nào, luật pháp bất công và tàn nhẫn đến là chừng nào, vân vân...

- Và ông giả thiết là con cũng làm những trò đó?

- Không đâu. Con sẽ không làm những trò nhảm nhí đó. Ông chỉ muốn con không phải nhìn cái cảnh người ta giết ông.

- Đành vậy. Xin làm theo ý ông.

Anh cháu lại nói sang chuyện khác:

- Còn điều khoản ông viết về ông Thống đốc con sợ không được ổn, ông ạ.

- Con muốn nói gì?

- Con thấy... thế nào rồi chúng ta cũng phải... kêu gọi ông ấy.

Ông già hừ lên khinh miệt:

- Đừng nói kêu gọi! Nói thẳng là van xin đi. Điều khoản này ông viết rõ lắm: con mà đệ đơn xin hấn ân xá là ông cho con nghỉ việc.

- Ông Thống đốc có thể tha chết cho ông.

- Không đời nào hấn tha ông. Con có xin chỉ thêm nhục mà thôi. Hấn là một trong những tên muốn giết ông bằng mọi cách, mọi giá. Tại sao con lại nghĩ rằng hấn muốn để cho ông sống?

- Con không nói ông ấy muốn, con chỉ nói ông ấy có thể. Con xin ông bỏ điều khoản này.

Ông già nheo mắt nhìn anh cháu như nhìn một gã ngây ngô, xuẩn ngốc nhất đời. Rồi ông nhô người lên gần tấm lưới sắt ngăn cách để nói cho anh cháu nghe thật rõ:

- Nếu con mơ mộng hấn có thể ra lệnh tha chết cho ông trong phút cuối cùng thì con ngây thơ quá đấy. Để ông nói cho con biết hấn sẽ làm gì khi con đệ đơn xin ân xá. Hấn sẽ lợi dụng con tối đa để tự quảng cáo có lợi cho hấn. Hấn sẽ mời con đến văn phòng của hấn. Trước khi con đến, hấn đã cho bọn phóng viên truyền thông biết để bọn này dựng đồ nghề chờ sẵn. Hấn sẽ nghiêm trọng chăm chú nghe con trình bày, hấn sẽ hứa là hấn sẽ suy

nghĩ thật chín và hấn thực tâm không muốn thấy ông phải chết. Hấn hẹn gặp con lần thứ hai. Rồi khi con vừa ra khỏi văn phòng, lập tức hấn mở cuộc họp báo. Hấn kể hết cho bọn nhà báo nghe tất cả những lời con vừa nói với hấn. Càng gần đến ngày chúng giết ông, bọn phóng viên nhà báo, hãng ti-vi, thông tấn càng loan tin ồn ào hơn. Tên chó đẻ ấy sẽ lợi dụng để được xuất hiện trên báo, trên màn ảnh ti-vi nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Hấn có thể tiếp con mỗi ngày nếu con muốn.

- Ông ấy vẫn có thể làm tất cả những việc ông vừa kể dù ta có xin ân xá hay không.

- Đồng ý. Ta không thể ngăn được hấn làm trò khi nhưng ta không giúp phương tiện cho hấn làm trò. Ông không muốn ông bị hấn lợi dụng. Đàng nào hấn cũng sẽ giết ông, xin xỏ làm chi cho thêm hèn hạ? Rồi con sẽ thấy: một giờ đồng hồ trước khi chúng giết ông trong phòng hơi độc, tên khốn nạn ấy lại mở cuộc họp báo - có thể ở nhà riêng của hấn, có thể ở ngay trong khám đường này - Hấn sẽ đứng trước cả trăm ống kính thu hình để tuyên bố hấn không thể nào ân xá cho ông được, hấn không muốn thấy ông chết nhưng mà... Hấn sẽ làm cái trò khi ấy với nước mắt lưng tròng.

Anh cháu vẫn tiếc rẻ:

- Con thấy chẳng có gì thiệt hại cho ta cả khi ta phải giao thiệp với ông ấy.

- Con cứ đến gặp hấn đi. Gặp xong thì con về thẳng Chicago.

- Ông có vẻ thù ghét nhiều người quá. Sao vậy, ông?

Ông già nhún vai:

- Hối ngu xuẩn.

- Sao lại ngu xuẩn?

- Vì con đang ngồi ở nửa phòng bên đó, vì lát nữa con tự do đi ra và đi thẳng ra ngoài trời thênh thang. Ra ngoài rồi chỉ vài phút sau con quên đi cảnh tù đầy ảm đạm này. Tối nay con đi ăn nhà hàng, nghe nhạc êm dịu, uống vài ly rượu ngọt, thấy cuộc đời lâng lâng. Còn ông thì... Ông bị người ta đối xử như con vật. Ông sống trong chuồng. Ông có bản án tử hình treo trên đầu. Án này cho phép bọn cầm

quyền Mississippi giết ông hợp pháp sau bốn tuần lễ nữa. Làm sao ông có thể có lòng nhân ái và thương yêu người khác được? Vì vậy mà ông bảo câu hỏi của con là ngu xuẩn.

- Như vậy con có thể hiểu ông muốn nói ông là người có lòng nhân ái và yêu thương người khác trước khi ông bị đưa vào nhà tù này?

Ông già lắc đầu:

- Lại một câu hỏi ngu xuẩn nữa.

Chàng trẻ nhắc lại:

- Sao lại ngu xuẩn ạ?

- Vì không đúng chỗ, đúng người. Thưa ông cố vấn... ông là luật sư, ông không phải là nhà phân tâm học.

- Con là cháu của ông. Con nghĩ con có quyền hỏi ông về dĩ vãng của ông. Dĩ vãng của ông cũng là dĩ vãng của con.

- Đúng. Con có quyền. Con hỏi đi. Có thể sẽ có nhiều câu con hỏi mà ông không trả lời đâu. Có thể ngay bây giờ con không hiểu nhưng ông tin là mai sau, khi nhớ lại những ngày này, những ngày ông cháu ta gặp lại nhau, những buổi chúng ta trò chuyện với nhau, con sẽ hiểu tại sao ông không trả lời.

Hai ông cháu trầm ngâm trong một lúc.

Ông già hút thuốc, dụi tàn, đốt điếu thuốc mới liên miên. Chàng trẻ nhìn ngậy lên những ô mắt cáo của tấm lưới sắt.

- Ông cho con biết tại sao ông lại trở thành một thành viên đảng KKK?

Ông già trả lời dễ dàng:

- Vì ông thân của ông là người Ba K.

- Tại sao ông cụ lại là người Klan?

- Vì ông thân sinh của ông ấy là người Klan.

Chàng trai thở dài:

- Hay quá! Ba thế hệ.

- Bốn chứ không phải ba. Đại tá Jacob Cayhall từng chiến đấu dũng cảm trong cuộc nội chiến, bị thương trên chiến trường, được trao tặng nhiều huân chương, được nhiều người kính mến, là một trong những người sáng lập ra tổ chức KKK ở miền đất nhiều mọi đen này. Xin lỗi... nhiều người Mỹ gốc Phi. Đại tá là cụ cố của

ông. Từ cụ cố đến con là năm đời.
Không... là sáu đời chứ.

Anh cháu ngập ngừng:

- Ông cho phép con có một nhận xét...

Khói thuốc lá luẩn quẩn trong căn phòng kín làm cho không khí như đặc mờ sương trắng. Ông già tử tù trong bộ đồ tù màu đỏ nổi bật lên giữa vùng sương nhạt ấy. Ông gật đầu ra hiệu cho anh cháu nói.

- Con thấy ông có vẻ kiêu hãnh vì nhà ta có nhiều đời tham gia Ku Klux Klan.

- Không phải là chuyện kiêu hãnh. Trong thời các cụ của con, cả trong thời ông trẻ, hoạt động KKK là việc phải làm. Ông không trách con hay đòi hỏi con phải tán thành những hoạt động KKK đâu. Thời ông khác, thời con khác. Con không hiểu, con cho là sai lầm, con thấy chẳng có gì đáng kiêu hãnh là đúng thôi. Nếu con ra đời một năm với ông, con sẽ không thắc mắc gì về việc phải gia nhập KKK đâu. Ông tin con còn hoạt động mạnh hơn ông nữa.

Hai ông cháu lại cùng im lặng.

Đến lượt ông già đổi chuyện:

- Con có chịu ký hợp đồng này không?

- Dạ chịu.

- Ký đi.

Adam ký tên vào văn bản rồi đưa sang cho ông nội. Ông già nhìn ngắm hai chữ ký nằm bên nhau: Cayhall và Hall.

- Con trở thành Hall từ bao giờ?

- Năm con bốn tuổi. Con không biết gì về chuyện ba con đổi tên họ. Những năm con còn nhỏ, con chẳng thắc mắc gì về chuyện tại sao ba con lại thay tên, đổi họ.

Ông già tắc lưỡi:

- Ba con còn giữ cái đuôi Hall làm chi! Sao không đổi luôn sang cái họ nào hoàn toàn khác? Thiếu gì... Miller, Dupont, Long, Brown...

- Con chắc ba con cũng tiếc dĩ vãng. Người ta khó có thể chỉ một nhát dao là cắt trọc vẹn được quá khứ.

Ông già châm điếu thuốc mới. Ông trầm ngâm hút, thở ba bốn hơi khói trước khi nói:

tháng ngày tàn phai

*Mưa về ướt vạt nắng chiều
Cành hoang chim đậu hắt hiu nổi sầu
Tóc em buộc sợi mưa mau
Mây chờ cuối phố dất nhau lên ngàn.*

*Em đi chờ gió thu sang
Tình anh rụng giữa hai hàng lá rơi
Thương em bến cội mây trời
Nhớ em mấy cụm tóc rời rạc bay.*

*Tim anh trở giấc mộng đầy
Dang tay hứng giọt tháng ngày tàn phai
Mưa còn đậu bến sông dài
Đợi em nấn tắt, bóng ai đang ngồi.*

nguyễn đức thanh

- Adam, ông cháu ta tạm gác chuyện gia đình lại nhé, được không con? Nếu có thì giờ chúng ta sẽ lại nói. Bây giờ ông muốn biết sẽ có những gì xảy đến với ông, ông có những cơ may nào để có thể thoát chết? Cho ông biết con sẽ làm những gì để ngưng đôi kim đồng hồ? Con định làm gì cho ông?

- Thưa ông, việc con làm tùy thuộc vào những gì ông chịu cho con biết về vụ đặt bom văn phòng Kramer.

- Nghĩa là sao?

- Nếu ông chịu cho con biết một số những sự kiện mới trong vụ đặt bom, những chi tiết ông không chịu khai trong những phiên tòa trước đây. Những sự kiện mà con chắc là có nhưng con không biết vì sao ông không chịu nói ra. Nếu có những sự kiện mới, vài ba thôi, không cần nhiều, con sẽ tìm cách đưa vụ án ra tòa xin xử lại. Ông tin con đi, ta chưa tuyệt vọng. Ông cháu ta vẫn còn có thể...

Ông già thắc mắc:

- Sự kiện mới con đòi đó là những sự kiện gì?

Adam ghi ngày giờ luật sư và thân chủ vấn đáp lên trang giấy:

- Người nào đưa cái xe Pontiac đến Cleveland cho ông dùng để đi đặt bom? Tên người đó là gì?

- Ông không biết. Hẳn là một tên tay chân của Dogan.

- Ông không biết tên hắn ư?

- Ông không biết.

- Thôi mà ông...

- Ông không biết thật mà. Ông thề là ông không biết kẻ nào mang chiếc xe đến đấy. Ông được hẹn chỗ đến lấy xe. Ông đến. Xe chờ sẵn đó. Trong một bãi đậu xe. Ông thắc mắc chuyện ai là người đem xe đến làm chi? Làm xong việc ông đem xe về, để lại ở bãi đậu đó.

- Tại sao người này không bị đưa ra tòa cùng với ông? Dù hẳn có biết xe được dùng để đi đặt bom hay không, hẳn cũng là tòng phạm.

Ông già nhún vai:

- Làm sao ông biết tại sao? Chắc tại vì ông nhận ông mượn cái xe Pontiac ấy của Dogan để đi từ Clanton.

- Vụ Kramer là vụ thứ sau, phải không ạ?

- Chắc thế...

Ông già cúi mặt xuống. Ông trả lời nhỏ và thận trọng như sợ người khác nghe tiếng.

Anh cháu hỏi lại:

- Ông chắc thế?

(còn tiếp)





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

BBC Luân-đôn

Hỏi: Tôi muốn nghe đài BBC qua máy vi-tính và internet. Xin cho biết địa chỉ của BBC trên "net".

Lê Châu Ngọc Hà
Montréal

Đáp: Địa-chỉ URL của BBC (British Broadcasting Corporation) là:
<http://www.bbc.co.uk/>

Chúc bạn theo dõi được những gì cần biết.

Đóng-góp thêm về ba vuông, bảy tròn

Xin góp ý thêm về lời giải thích của nhà dịch học Việt Chi trên LV số 147 về câu:

Ba vuông sánh với bảy tròn

Đời cha phú quý, đời con sang giàu.

Theo tôi, câu này thu gọn trong thành ngữ "Ba vuông, bảy tròn", ý nói mọi việc đều hoàn hảo cả. Ba cộng với bảy thành mười là toàn vẹn, tối đa.

Tôi đã ghi rõ trong luận án *Parémiologie Vietnamienne* trình năm 1981. Ngạn ngữ và thành ngữ trên kia nói lên ước vọng đạt mức toàn hảo, cũng như thành ngữ "Mẹ tròn con vuông", mà Tây phương gọi là *Quadrature de cercle*, là cái điều ước mơ, rất khó thực hiện được. Theo toán học, hình tròn tự nó đã không tính ra được một cách hoàn toàn chính xác, thì làm sao có thể làm được một hình vuông bằng với diện tích của một hình tròn? Đó bởi vì con số Pi: 3,1415... là một con số *nombre irrationnel* với những số lẻ không kết thúc được. Không kết thúc được trong sự đo lường vì nó là hình cong, hình tròn, vô thủy vô chung như Thượng đế, và bất khả xâm phạm vì không có lối hoàn toàn, chỉ đi vòng quanh mà thôi. Cho nên Triết gia Malebranche có khuyên người đời rằng "Il faut tendre à la perfection, sans jamais y prétendre"!

Nếu hình tròn là vô thủy vô chung, là vũ trụ, là Thượng đế, như Pascal đã nói: "L'Univers est une sphère mobile, dont le centre est partout et la circonférence nulle part", thì trái lại, hình vuông có giới hạn và góc cạnh rõ ràng. Hình vuông tượng trưng cho con người và vạn vật do Thượng đế tạo nên. Như thế là ta có thể phân biệt Hoá công với tạo vật.

Đất, ta gọi là *trái*, là *quả*, đương nhiên là tròn rồi. Tròn là thể (hình thể), còn dụng (dùng) là vuông, vì phải làm thành vuông mới dùng được như vườn ruộng, cây gỗ phải cưa xẻ làm bàn ghế...

Tại sao ba với bảy?

Số 3 là do tam thiên lưỡng địa: trời ba đất hai. Ba là con số được Lão Tử minh định như sau; *Nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật*. Tam là ba ngôi: là quá khứ, hiện tại và tương lai, tức là thời gian. Còn Nhị là hai chiều, là hai phía, tức không gian. Tam thiên lưỡng địa cộng lại là *năm* (5). Còn phải thêm hai trạng thái âm dương nữa, vị chi *bảy* (7). Thế là đầy đủ, với

con số 7 là con số tối cao trong những nguyên số.

Vũ chỉ định không gian nhắm về địa lý.

Trụ chỉ định thời gian nhắm về lịch sử.

Ngoài ra, Trời số 3 là *sinh*, đất số 2 là *thành*, còn số 2 của âm dương là *hoá*. Và nguyên thủy thì *tiên âm hậu dương*, đầu tối sau sáng (vô minh vọng động) do sơ động sinh lưỡng nghi, tức là âm dương mà Tây phương gọi là *big bang*. Từ đó sinh ra Tứ tượng, Bát quái...

Ý niệm *big bang* mới được phát hiện từ năm 1927 do nhà thiên văn Bỉ Georges Lemaître phát biểu đầu tiên, và do nhà bác học Mỹ Gamow giải bày thêm trong năm 1948, cho biết vũ trụ phát sinh khoảng 15 tỉ protons, neutrons, électrons, photons với cao độ nhiệt. Về Đông phương chúng ta, Kinh Dịch đã phát giác ra tất cả những hiện tượng của vũ trụ và đã hệ thống hoá bằng đồ bản minh bạch ba ngàn năm về trước.

Tóm lại, câu ngạn ngữ trên có 4 yếu tố chính: *ba* và *bảy*, *vuông* và *tròn*. Còn thêm chữ *sánh* nữa là tại làm sao?

Theo thiên ý, thì đây là một cuộc hôn phối đang được sắp xếp giữa hai nhà trai và nhà gái, trai thanh gái lịch, xứng đôi vừa lứa, hộ đối môn đăng, không còn mong ước gì hơn. (*Bao La Cư Sĩ*)

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

Hỏi: Tháng 12 năm nào Hội đoàn của chúng tôi cũng tổ chức Kỷ niệm ngày ban hành bản Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, nhưng không có toàn bản Tuyên ngôn này, xin bác BC vui lòng công bố một bản trên báo để các hội đoàn, nếu cần, có mà sử dụng, hoặc in lại thành nhiều bản, gửi vào quốc-nội. Cảm ơn bác.

Dương Trọng Nguyên
Hoa kỳ

Đáp: Bản này khá dài, tòa-soạn xin in chữ nhỏ. Nếu cần xin ông phóng lớn ra khi chụp bản sao:

TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

Xét rằng: Nền tảng của tự do, công lý, và hoà bình trên thế giới phải được đặt trên sự nhìn nhận rằng: Mọi thành viên của đại gia đình nhân loại lúc sinh ra đều có nhân phẩm, và các quyền lợi bình đẳng bất khả nhượng.

Xét rằng: Hành vi xem thường và chà đạp nhân quyền đã dẫn đến những hành động man rợ, xúc phạm đến lương tâm nhân loại. Sự kêu gọi thiết lập một thế giới trong đó tất cả mọi người phải được hưởng quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, quyền được giải thoát khỏi sự sợ hãi và nghèo khổ, phải được tuyên cáo như là ước vọng cao nhất của tất cả mọi người.

Xét rằng: Ngoại trừ trường hợp bị bắt buộc sử dụng phương thức bạo loạn như một lối thoát cuối cùng, để chống lại sự độc tài và áp bức, nhân quyền phải được luật pháp triệt để bảo vệ.

Xét rằng: Như Hiến-chương Liên Hiệp Quốc đã đề cập, tất cả mọi dân tộc trong cộng đồng Liên Hiệp Quốc đã tái xác nhận niềm tin vào tất cả mọi nhân quyền căn bản, nhân phẩm và giá trị nhân vị, quyền nam nữ bình quyền - và cũng đã quyết định cố gắng cho các tiến bộ xã hội, và cải tiến mức nhân sinh trong bối cảnh ngày càng tự do hơn.

Xét rằng: Các quốc gia hội viên đã tuyên thệ hợp tác với Liên Hiệp Quốc, nhằm cố gắng tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản.

Xét rằng: Để thực hiện đầy đủ cam kết này, việc quảng bá cho mọi người thông hiểu về các quyền con người, và các quyền tự do này phải được xem là có tầm vóc quan trọng nhất.

- Vì những lẽ đó, nay Đại Hội Đồng LHQ tuyên cáo Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền này, như là mẫu mực chung, cho tất cả mọi dân tộc. Và tất cả mọi quốc gia phải hoàn thành, nhằm mục đích giúp cho tất cả mọi cá nhân, và mọi cơ quan tổ chức của xã hội, luôn luôn theo sát tinh thần Bản Tuyên Ngôn, nỗ lực hướng dẫn, giáo dục, cố gắng tôn trọng các quyền tự do này. Ngoài ra, với những phương thức tiến bộ, trong phạm vi quốc gia cũng như quốc tế, phải bảo đảm được mọi người thừa nhận và tuân hành Bản Tuyên Ngôn một cách có hiệu lực, không những giữa các dân tộc của các nước hội viên với nhau, nhưng còn giữa những dân tộc sống trên các phần đất thuộc thẩm quyền họ cai quản.

Điều 1: Mọi người sinh ra đều được tự do, và bình đẳng về nhân phẩm, cũng như quyền lợi.

Mọi người đều được phú bẩm về lý trí và lương tâm. Những hành vi giao dịch giữa người này và người khác, phải được đặt trên tinh thần huynh đệ.

Điều 2: Mọi người đều thụ đắc tất cả các quyền, và các quyền tự do đặt định trong Bản Tuyên Ngôn này. Không có sự phân biệt về bất cứ lý do gì, như chủng tộc, màu da, phái tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến, hay tư tưởng, quốc tịch, hay nguồn gốc xã hội, tài sản, tình trạng sinh nở, hay trạng huống gì khác. Đẳng khác, cũng không được có sự phân biệt nào, căn cứ trên qui chế chính trị, tài phán, hay quốc tế, của xứ sở hay lãnh thổ mà một người thống thuộc. Cho dù lãnh thổ này là một lãnh thổ độc lập, bảo hộ, không tự cai trị được, hay ở trong tình trạng hạn chế về chủ quyền.

Điều 3: Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do, và an ninh thân thể.

Điều 4: Không ai bị cưỡng bức làm nô lệ hay tòi đòi. Chế độ nô lệ và buôn bán nô lệ dưới mọi hình thức đều bị cấm tuyệt.

Điều 5: Không một người nào phải chịu cực hình, tra tấn, hay bất kỳ hình thức đối xử, hoặc trừng phạt bất nhân, hay có tính cách lăng nhục.

Điều 6: Ở bất cứ nơi nào, mỗi người đều có quyền được công nhận như một thể nhân trước pháp luật.

Điều 7: Tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, và phải được bảo vệ một cách bình đẳng, không kỳ thị phân biệt. Tất cả đều được quyền bảo vệ ngang nhau, chống lại mọi kỳ thị vi phạm Bản Tuyên Ngôn này, cũng như chống lại mọi khiêu khích dẫn đến kỳ thị như vậy.

Điều 8: Mọi người đều có quyền được bồi thường thoả đáng trước các toà án quốc gia đầy đủ thẩm quyền về các hành vi vi phạm các quyền căn bản, do Hiến Pháp và Luật Pháp quy định.

Điều 9: Không một ai bị bắt bớ, lưu đầy một cách độc đoán.

Điều 10: Mọi người đều có ngang nhau quyền được phân xử công khai và công bằng, trước một toà án độc lập không thiên vị, để được phán quyết về các quyền lợi và nhiệm vụ của mình, hay về những tội phạm mà mình bị cáo buộc.

Điều 11:

a) Mỗi khi bị cáo giác về hình tội, mọi người được xem là vô tội, cho đến khi pháp luật chứng minh là có tội, trong một phiên toà công khai. Và toà án này phải

cung ứng tất cả mọi bảo đảm cần thiết cho quyền biện hộ của đương sự.

b) Không ai có thể bị qui cho bất cứ một hình tội nào dựa trên một hành vi, hay một việc bỏ sót không làm, mà tạo nên một hình tội trong phạm vi luật pháp quốc nội hay luật pháp quốc tế, vào thời điểm hành vi đó được thực hiện. Cũng thế, không được áp đặt một hình phạt nào nặng hơn hình phạt đang được áp dụng, vào thời điểm hành vi hình phạt xảy ra.

Điều 12: Không một ai bị xâm phạm một cách độc đoán về đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, hay thư tín, cũng như bị công kích danh dự hay tiếng tăm của mình. Mọi người đều có quyền được luật pháp bảo vệ, trước những vi phạm và công kích loại này.

Điều 13:

a) Mọi người có quyền tự do di chuyển và cư trú, trong phạm vi biên giới của quốc gia.

b) Mọi người đều có quyền rời bỏ lãnh thổ bất kỳ nước nào, kể cả nước của mình, và trở về lại.

Điều 14:

a) Bất cứ ai, vì lý do bách hại, đều có quyền được tị nạn và hưởng sự trú ẩn tại các quốc gia khác.

b) Quyền này không được viện đến, trong trường hợp bị săn đuổi thật sự, do các hình phạm ngoài lý do chính trị hay do những hành vi trái với những mục tiêu và nguyên tắc của LHQ.

Điều 15:

a) Mọi người đều có quyền có quốc tịch.

b) Không một ai bị tước bỏ quốc tịch, hay bị từ chối quyền thay đổi quốc tịch, một cách độc đoán.

Điều 16:

a) Nam và Nữ thuộc tuổi trưởng thành không bị hạn chế về lý do chủng tộc, quốc tịch, hay tôn giáo, có quyền kết hôn và lập gia đình. Nam nữ đều có quyền bình đẳng lúc kết ước hôn nhân, trong đời sống vợ chồng và lúc giải ước hôn nhân.

b) Hôn nhân phải do ý chí tự do và sự ưng thuận hoàn toàn của cả đôi bên phối ngẫu.

c) Gia đình phải được xem là 1 đơn vị nhóm tự nhiên và căn bản của xã hội, và có quyền được xã hội bảo vệ.

Điều 17:

a) Mọi người đều có quyền sở hữu tài sản cho riêng mình, cũng như kết hợp với những người khác.

b) Không ai có thể bị tước đoạt tài sản của mình một cách độc đoán.

Điều 18: Mọi người đều có quyền về

tự do tư tưởng, ý thức, và tôn giáo. Quyền này bao gồm cả quyền tự do thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng, cũng như quyền tự do một mình hay liên hợp với những người khác, ở nơi công cộng hay trong chỗ tư nhân, biểu dương tôn giáo hay tín ngưỡng của mình bằng cách dạy dỗ, hành lễ, thờ phượng, và tuân giữ giáo pháp.

Điều 19: Mọi người đều có quyền tự do suy nghĩ và phát biểu tư tưởng. Quyền này bao gồm quyền tự do khu giữ kiến của mình, mà không sợ bị can thiệp; quyền tìm kiếm, thu nhận, và phân phát tin tức và ý kiến qua mọi phương tiện truyền thông, bất kể các biên giới quốc gia.

Điều 20:

a) Mọi người đều có quyền tự do hội họp, và lập hội, một cách hoà bình.

b) Không một ai có thể bị cưỡng bách thống thuộc vào một hội đoàn nào.

Điều 21:

a) Mọi người đều có quyền tham gia vào việc điều hành xứ sở của mình, một cách trực tiếp hay qua các đại biểu được tuyển chọn một cách hoàn toàn tự do.

b) Mọi người đều có ngang nhau quyền được các cơ sở dịch vụ công ích của xứ sở mình phục vụ.

c) Ý chí của nhân dân phải là cơ sở quyền lực chính quyền. Ý chí này phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và nghiêm chỉnh, qua thủ tục phổ thông và bình đẳng đầu phiếu, với hình thức phiếu kín hay các hình thức tự do đầu phiếu tương đương.

Điều 22: Vì là thành viên của xã hội, mỗi người đều có quyền an ninh xã hội, qua các cố gắng của quốc gia và hợp tác quốc tế. Và phù hợp với tổ chức và tài nguyên của mỗi nước, mọi người đều phải được hưởng sự thực hiện các quyền kinh tế, xã hội, và văn hoá không thể thiếu đối với nhân phẩm và sự phát triển tự do của nhân vị.

Điều 23:

a) Mọi người đều có quyền có công ăn việc làm, quyền tự do chọn việc làm, quyền được hưởng các điều kiện làm việc chính đáng và thuận lợi đối với công việc, và quyền được bảo vệ đối phó với thất nghiệp.

b) Mọi người, không vì lý do kỳ thị nào, đều có quyền được hưởng công xá bình đẳng như nhau, nếu cùng làm một công việc như nhau.

c) Mọi người có làm việc đều có quyền được tương thưởng công bằng và thích hợp, khả dĩ bảo đảm cho bản thân và gia đình mình một cuộc sống xứng đáng với nhân phẩm, cũng như được trợ giúp nếu

cần qua các phương thức bảo vệ xã hội khác nữa.

d) Mọi người đều có quyền thành lập và tham gia vào các nghiệp đoàn, để bảo vệ quyền lợi của mình.

Điều 24: Mọi người đều có quyền nghỉ ngơi và tiêu khiển, kể cả giới định số giờ làm việc một cách hợp lý, và các ngày nghỉ lễ định kỳ có trả lương.

Điều 25:

a) Mọi người đều có quyền được hưởng một mức sống phù hợp với sức khoẻ, và sự no ấm cho bản thân và gia đình bao gồm: thực phẩm, quần áo, nhà ở, y tế, và các dịch vụ xã hội cần thiết, quyền an sinh trong lúc thất nghiệp, đau ốm, tình trạng bất khả dụng, goá bụa, tuổi già hay các tình huống thiếu thốn khác do các hoàn cảnh ngoài khả năng kiểm soát của mình.

b) Phụ sản và trẻ con có quyền được chăm sóc và trợ giúp đặc biệt. Tất cả mọi trẻ con, sinh có hôn thú hay không, đều được xã hội bảo vệ một cách bình đẳng như nhau.

Điều 26:

a) Mọi người đều có quyền được giáo dục. Giáo dục phải được miễn phí ít nhất là ở các bậc tiểu học và căn bản. Giáo dục tiểu học phải là một nền giáo dục cưỡng bách. Giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp phải tổ chức thường xuyên, và giáo dục cao cấp phải được mở rộng bình đẳng cho mọi người, trên căn bản tài năng xứng đáng.

b) Giáo dục phải được điều hướng để phát triển đầy đủ nhân cách, và củng cố sự tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản. Giáo dục phải nhằm cổ xúy sự cảm thông, lòng khoan dung, và tình hữu nghị giữa mọi quốc gia, mọi nhóm chủng tộc hoặc tôn giáo, và hỗ trợ việc phát triển các sinh hoạt của LHQ nhằm duy trì hoà bình.

c) Cha mẹ có quyền ưu tiên chọn lựa thể loại giáo dục dành cho con cái mình.

Điều 27:

a) Mọi người đều có quyền tự do tham gia sinh hoạt văn hoá cộng đồng, thường lãm các bộ môn nghệ thuật, và cùng chia sẻ các tiến bộ khoa học cũng như các lợi ích của khoa học.

b) Mọi người đều có quyền được bảo vệ về tác quyền, trên bình diện tinh thần cũng như quyền lợi vật chất, đối với các tác phẩm khoa học, văn chương, hay nghệ thuật.

Điều 28: Mọi người đều có quyền đòi hỏi được sống trong một trật tự xã hội và trật tự quốc tế, trong đó các quyền và các

tự do được đề cập trong Bản Tuyên Ngôn này có thể được thể hiện đầy đủ.

Điều 29:

a) Mọi người đều có nhiệm vụ đối với Cộng đồng nào mà chỉ trong đó mới thực hiện được việc phát triển toàn vẹn và tự do nhân cách của mình.

b) Trong việc hành xử nhân quyền và các quyền tự do, mọi người chỉ phải chịu những hạn chế do luật định - và những hạn chế này chỉ nhằm mục tiêu bảo đảm sự thừa nhận và tôn trọng nhân quyền, và quyền tự do của những người khác, cũng như nhằm thoả mãn những đòi hỏi chính đáng về luân lý, trật tự công cộng, và nền an sinh chung trong một xã hội dân chủ.

c) Trong bất cứ trường hợp nào, nhân quyền và những quyền tự do này cũng không được hành xử trái với những mục tiêu và nguyên tắc của Liên Hiệp Quốc.

Điều 30: Không một điều gì trong Bản Tuyên Ngôn này được diễn giải như là hàm ý cho phép một

quốc gia, một nhóm, hay một cá nhân nào được quyền dẫn thân vào bất kỳ một sinh hoạt, hay thực hiện bất kỳ một hành động nào, nhằm huỷ diệt một trong các nhân quyền và quyền tự do đã được chuẩn định nơi đây.

gồm

Làng Văn số 147, trang 100, cột 2, câu "Nhà văn **Nguyễn Nghiệp Nhượng**, tác giả hai cuốn truyện nổi tiếng *Cũng dành và Đêm tóc rối...*" xin quý độc giả vui lòng sửa lại là "**Dương Nghiễm Mậu**, tác giả..."

Làng Văn số 148, mục *Độc-giả thắc mắc*, trang ... cột 1, câu "**Danh nhân tự cổ như danh tướng**", xin sửa lại là "**Giai nhân...**"

Đón xem:

**VIỆT-NAM
GẮM HOA**

Biên-khảo văn-hóa của

THÁI VĂN KIỂM

Làng Văn xuất-bản đầu năm 1997

11/2/12

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Văn học và chính trị

1.

Trộm nghĩ về chuyện nước non, Sắc Không thường tự hỏi: «Văn học hay chính trị thật sự đã làm điều đúng dân tộc ta. Cả hai chăng?»

Các bậc thức giả thì cho rằng chính trị và văn học chỉ là những phương tiện, cái mà chúng chuyên chở để nhằm đạt tới cứu cánh “khôn và giàu” mới là việc chính. Tiếc thay cái đó, trong văn học và chính trị, toàn... từ chương. Từ chương cả cách suy nghĩ lẫn hành động. Kinh điển chính trị, trường phái văn học ở ta, phần nhiều, lại chẳng của ta. Cuối cùng, cái triết lý “cá mè một lứa” vừa là lối sống, vừa là niềm an ủi chung cho cả nước. Kiểu như bài ca dao sau đây mà nhà sưu tập Nguyễn Văn Ngọc đã kiểm thấy, hỏi đâu thế kỷ:

☞ Một lũ ăn mày, một lũ quan
Quanh đi quẩn lại cũng một đoàn
Đêm thu gió lạnh đèn hoa tắt
Hết cả ăn mày, hết cả quan ☞

Cảm ơn học giả Thái Văn Kiểm, một lần kia ở Paris, đã quạt cho Sắc Không một mẻ cần thận:

- Triết lý tính Không trong bài tứ tuyệt ấy à? Chất bình đẳng của môn khoa học nhân văn ư? Ru ngủ đấy! Sự bình đẳng sau khi “đèn tắt”, một trời một vực, so với sự bình đẳng trong khi

“đèn sáng”!

- Nhưng ngọn gió thu và ánh đèn hoa rất đẹp!

- Có đẹp không khi con cán bộ Đảng ăn trên ngồi chốc? Còn con bao người khác?

- Bị và gây!

Nhưng nhà thơ Cao Tiêu, nguyên Cục trưởng Cục Tâm Lý Chiến VNCH, chỉ qui-trách cho... con người. Ông kể một câu chuyện, chứng tỏ thảm kịch Việt Nam không do văn học và chính trị:

☞ Đồng chí Nguyễn Thị Hằng, Thứ trưởng Bộ Lao Động, hỏi:

- Người Quốc Gia và người Cộng sản, điểm then chốt, khác nhau ở chỗ nào?

Đồng chí Cù Thị Hậu, Phó Chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động, trả lời:

- Người Cộng Sản có óc, không tim. Người Quốc Gia có tim, không óc!

- Sai!

- Người Cộng Sản thắng. Xong cười mà khóc. Người Quốc Gia thua. Xong khóc mà cười!

- Sai!

- ...

- Nghe! Thơ của bọn phản động... Xong, quên đi:

Thay đổi chủ, tìm đường cứu nước,
đuổi Tây đi cốt rước Tàu vào,
Giờ, người Cộng Sản nói sao,

trắng xương núi dựng, sông đào máu tươi.

Nền Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc,
người Quốc Gia Chủ Nghĩa Tam Dân,
Giờ, quen sống thói bất cần,
mặc xác dân khổ, kết thân kẻ thù.
Chiến mất hết, khu còn nguyên vẹn,
đời lộn... mè, bẹn háng phơi ra,
Tính bài vấy bẩn nước ta,
ma cô chính trị, tú bà văn chương,
Trí vẫn thức, bạc bài suốt sáng,
dân còn ngu, nuôi miệng bán tròn,
Giờ, ai thương nước, chạnh buồn,
sắt se lòng dạ, bõn chồn ruột gan!

Đoạn kết, thật bất ngờ, đồng chí Cù Thị Hậu bèn nhảy lên dùng dùng, vẩy và xia ngón tay chỏ thẳng vào mặt người đọc thơ:

- Bố lão! Bán buôn gì? Ông anh tôi, nhà thơ Cù Huy Cận, bảo: để bày tỏ lòng biết ơn các đồng chí Trung Quốc, chị em mình chỉ nên... tặng!»

2.

Lạ quá! Sắc Không bèn đi hỏi nhà thơ Xuân Tước, giải Thi Sĩ Vàng Hoa Kỳ, rằng:

- Khoảng nửa triệu các nhà văn thơ lớn nhỏ, trong và ngoài nước, mà ngài không chọn được tay phê bình văn học nào cho ra hồn à?

- Trong ngoài đều có cả, đầy chứ! Như nhà văn Trần Mạnh Hảo, gần đây đã đột ngột chuyển từ nghiệp làm thơ sang nghề bình thơ. Tờ Cửa Việt, xuất bản tại Sài Gòn, vội cử nhà báo Tường Vân tới hỏi chuyện. Bài phỏng vấn khá dài, xin vắn tắt, kéo mất thời giờ của bạn đọc:

“Tường Vân: Thưa anh Trần Mạnh Hảo, tại sao anh công nhiên lên tiếng nhiều về thơ?

Trần Mạnh Hảo: Bởi vì tôi thấy gần đây quan niệm tiêu chuẩn về thơ lung tung quá... Nhiều lối viết tưởng như mới nhưng thực ra không có gì mới cả... Tôi cho rằng cho đến hôm nay, đối với nghệ thuật thơ ca, cũng như rất nhiều loại-hình nghệ thuật khác, không còn một hình thức nào mới nữa. Nhã ca trong Kinh Thánh của người Do Thái cách đây tám nghìn năm, rồi thơ của người Ả rập, Ấn Độ đầu tiên đều không có văn. Sự

tìm ra vần điệu và phá thể là những sáng tạo sau đó của loài người. Có vần, không vần, một sự trở đi trở lại như đồ thị hình sin...

Tường Vân: Đường như anh thích «ghim» các nhà thơ trẻ?

Trần Mạnh Hảo: Tôi không nhè vào anh em trẻ, tôi nhè vào Hội Nhà Văn kia. Tôi đã bảo họ nếu - không cần thận thì tôi dè ra khoảng 10 cuốn được trao giải của Hội Nhà Văn nữa - mà tôi đủ báo in. Người ta cần bài, muốn bán báo, thì tôi cũng muốn viết cho vui...

Tường Vân: Hồi anh còn trẻ, người ta có nghiêm khắc với anh như thế không?

Trần Mạnh Hảo: Hồi còn trẻ, tôi đâu có nổi tiếng mà người ta đánh. Tôi có được lăm-xê đâu!

Tường Vân: Anh thử nói một lời công bằng về lớp trẻ bây giờ?

Trần Mạnh Hảo: Thú thật, tôi cũng không đọc được nhiều. Vậy thì làm sao có được một lời công bằng. Hầu hết những lời tôi nói ra đều có ý chủ quan của mình.

Tường Vân: Không đọc thì lấy gì dè ra đánh?

Trần Mạnh Hảo: Nhiều tập được giải Hội Nhà Văn chất lượng xoàng. Chẳng hạn tập của Phùng Khắc Bắc chỉ có ý, chưa có tứ. Nếu thơ như một cô gái đẹp thì thơ PKB như một cô gái đẹp chỉ có xương, không có thịt. Cứ

tưởng tượng một người đẹp như thế mà đi lại trong nhà thì có thể ôm hôn được không?

Tường Vân: Nếu đi lại ở ngoài đường thì sao?

Trần Mạnh Hảo: Cũng không ôm được! Trừ đường Tú Xương, ban đêm, ở Sài Gòn.

Tường Vân: Sao anh phản ứng muộn thế?

Trần Mạnh Hảo: Thật ra, Trần Đăng Khoa vô đây bảo tôi: anh viết giúp em. Ngoài đó em mà viết thì bị đánh quá trời.

Tường Vân: Tên gọi khác của «đánh» là «phê bình thơ». Còn sợ gì ai đánh nữa?

Trần Mạnh Hảo: Hiện nay có một số người chuyên làm nghề chấm giải văn chương và một số người chuyên làm nghề được giải văn chương... Có người nhờ tôi viết phê bình tập Nguyễn Hoàng Sơn, nhưng tôi không viết nữa vì đánh đấm mãi cạn tàu ráo máng quá cũng tẻ. Bài hay nhất trong tập đó là bài nói về con chim sẻ ngủ trong đóa hoa sen. Nhưng lại để cho bông sen, biểu tượng của sự thanh cao, đi nuốt... chim. Làm mất cả tính thiêng liêng của Phật giáo.

Tường Vân: Anh có đọc Phật không?

Trần Mạnh Hảo: Đọc dữ lắm! Phật giáo, Thiên Chúa giáo... vì tôi có học trường dòng ra. Tôi học cả luật siêu

hình...

Tường Vân: Nhưng xem ra anh có vẻ hơi nóng nảy. Người tu hành có đâu lại thế?

Trần Mạnh Hảo: Như thế mới ra cái chất của tôi... Vì tôi không muốn viết giống người ta, nhàn nhạt khen tí, chê tí nửa gà nửa vịt là tôi không thích. Anh có thể rất thích hoặc rất ghét tôi. Mà ghét nghĩ cho cùng cũng là mặt sau của tình yêu...

Tường Vân: Thật ra, anh muốn gì?

Trần Mạnh Hảo: Tôi chỉ muốn làm «thằng phải gió» trong phê bình văn học.

Tường Vân: Theo anh, thế nào là «thằng phải gió»?

Trần Mạnh Hảo: Tệ nhất cũng phải như ca dao:

«Hôm qua lên núi hái chè
Gặp thằng phải gió nó dè em ra
Em van nó cũng chẳng tha
Nó đem nó đút đầu cha nó vào...»

Tường Vân: Eo ôi! Cái nhà anh này... Thôi! Gớm! Anh có bài nào mới không?

Trần Mạnh Hảo: Có! Đây:

BÀI THƠ TRÊN VÁY*

Tưởng nhớ nữ sĩ Hồ Xuân Hương,
bà chúa thơ Nôm

Mở ra một cái váy trời
Quạt cho thể sự tươi bởi lá hoa



Chành ra ba góc dư ba
Hỏm hỏm hom thế mới là văn chương
Trời ghen ông phủ Vĩnh Tường
Đút đuôi nòng nọc tình trường bơi với
Xót thân quả mít nằm phơi
Miệng càn khôn ghẹo cộc trời tùm
hum

Trách Chiêu Hồ, sợ hang hùm
Bao nhiêu quân tử khuất lùm rêu con
Cái khuôn tạo hóa méo tròn
Để cho hậu thế mãi còn ngẩn ngơ
Hồng nhan từ độ trở trở
Nước non một bánh trôi bờ đại khôn
Mắt dao cau liếc rách hồn
Ốc nhồi xua vẫn phơi tròn lên trời
Bao nhiêu vua chúa qua rồi
Chỉ còn chiếc váy quạt trời Thi Ca. >>
ThPhố Hồ Các Mác 1991

* (Đã đăng báo Người Hà Nội, diễn đàn Văn hóa Văn nghệ Thủ đô)

Nhà thơ lão thành Xuân Tước, trong lúc vui miệng, còn kể một chuyện khác, liên quan tới phê bình:

"Một chiếc xe Cadillac mới toanh đậu trước khuôn viên tòa Đại sứ Mỹ tại Hà Nội. Nhoáng cái, cả một đám đông dân chúng bu quanh. Trong đám nhốn nháo đó có vài tay Ủy Viên Trung Ương Đảng. Đồng chí Nguyễn Thị Minh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh, hứng chí, huých cùi chỏ và nói với người bên cạnh:

- Chiếc xe chiến thật! Hết ý! Biểu tượng của một nền kinh tế đỉnh cao!

Đồng chí Tòng Thị Phóng, Chủ tịch Hội-dồng nhân-dân tỉnh Sơn La vội kêu lên:

- Nhất trí! Đồng chí có lý! Chiếc xe đúng là chất lượng cực kỳ của của ngành kỹ nghệ nặng Trung Quốc!

- Sao, đồng chí nói sao, ngành kỹ nghệ nặng Trung Quốc à? Nhưng đây là xe Cadillac cơ mà!

- Hẳn nhiên rồi! Biết! Xe Cadillac thì «đấy» biết chứ! Đấy, chỉ có điều, đểch biết «đấy» là ai thôi!»

Riêng về các nhà phê bình văn học ở ngoài này, đáng tiếc, nhà thơ Xuân Tước lờ tít đi.

3.

Té ra, một trong những người chịu

chơi, lại là nhà văn Tự Tình, chả ngán gì sớt:

- Các nhà phê bình, ẩn danh trong dân gian, ngoài việc đánh giá đúng các tác phẩm văn học nghệ thuật, họ còn phê phán cả các nhà... phê bình. Đại để nó như vậy:

PHÊ BÌNH CA

Bà thì tụt váy, phát cờ
vào mặt, cái lũ nhận vợ, phê bình.
Bể cong bút. Uốn gập mình.
Đứa viết tằm tối. Đứa bình tằm tằm.
Chữ viết, đêm, mấy nghìn năm
tối nay, nghĩa, sáng trắng rằm, ánh
soi.

Viết là nói. Chữ là lời.
Cái hay ở chỗ giúp người hiểu nhau.
Lộn mờ lộn lộn vàng thau
lộn hàng, sắc lẫn với màu, tình diên
Sống đời vô nghĩa dần quen
cả một dân tộc chết liền một khi
Chính trị tròn bóng chai lý,
một chữ nhiều nghĩa, nghĩa gì cũng
hay.

Văn học thốt dạn mặt dày
một nghĩa nhiều chữ, chữ bày cuộc
chơi.

Bà thì lộn váy, máng phơi
vào mặt cái lũ giở người giở ma.
Tính lừa khắp cõi người ta
bằng lời với chữ chẳng ra nghĩa gì...

Nhà văn Tự Tình còn khoe thêm một nhà phê bình dân gian nữa, độc lắm:

"Đồng chí Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, nguyên Phó Thủ tướng VNCH, hiện làm Cố vấn Kinh tế cho Hà Nội, loan tin:

- Thường Vụ Bộ Chính Trị đang diên cuồng tức giận. Hai trăm ngàn Cóm Nổi, ba trăm ngàn Cóm Chìm và năm trăm ngàn Cóm «gia đình tốt» mà không tìm ra được tên phản động nào đó...

Đồng chí Tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, nguyên Thống đốc Ngân Hàng Quốc gia VNCH, hiện làm Cố vấn Tài chánh cho Hà Nội, gạn hỏi:

- Vụ gì mà ghê vậy?

- Đứa nào, cả gan thật, dám dấn tờ báo Chữ Lớn trước cánh cổng Lăng Bác...

- Bố vợ... ba nhà nó! Viết gì?

- «Trước là bồi... tàu. Nay là bồi... Tàu!»

4.

Sắc Không vốn chịu thơ chua Nam Chi Thượng Nhân, chuyên vạc mặt «quí anh» đón gió, trở cờ, mập mờ nhân nghĩa. Thường vẫn xin thỉnh ý:

- Ông tính... Chả nhẽ... nhai hột cơm không vỡ cũng đổ thừa cho các nhà phê bình "Văn chương Bác học" và các nhà "Kách mệnh Sửa sai"?

- Thế đấy! Chao ôi! Tình cảnh các nhà thơ trong nước thảm lắm. Tội lỗi không kém. Theo nhà văn Lý Lan, trong tập truyện Đất khách, nhà xuất bản Văn Học, à Hà Nội ấn hành, qua truyện ngắn Tình Buồn, trang 146, với bài thơ Mưa nổi tiếng. Giờ đây, hàng ngày:

Các thi sĩ đều bận rộn
nhưng cần biết tin thơ
Nên phải đến tòa soạn
tờ bán nguyệt san Thơ
Họ chờ người có hẹn
đến bàn chuyện làm ăn
Giữa thời buổi khó khăn
nhà thơ cần tỉnh táo
Thơ chưa in, đăng báo
được đồng bạc nào đâu
Thơ xuất bản đã lâu
bán không nổi một cuốn
Trong tiếng kêu bao tử
có lẫn lời vợ con
Họ lắng nghe hết thấy
dạ còn, ắt chân bon
Trong sâu thăm, mặt khác,
của cái gọi tâm hồn
Già, trẻ hay sồn sồn
đều muốn đọc thơ cả
Chuyện phải phun nước bọt
âu cũng là bình thường
Họ không khôn, chẳng đại
chỉ dở dở ương ương
Có người vừa đọc xong
sung sướng cười hi hi
Kẻ vừa giải nổi lòng
vừa thút tha thút thít
Có cô đòi tự tử
nếu không được đăng thơ
Tổng biên tập báo chí
vẫn cứ ngồi tĩnh bơ
Cô ả liền nốc thuốc

chất độc ngấm vào hồn
Mắt trợn trừng, trắng dã
ngỡ đã phải đem chôn

Nhân vật truyện ngắn của Lý Lan, nhà thơ gái mang tên Mai Trâm, muốn sống và chết với thơ, cố:

«Mưa rơi trong tách cà phê
Mưa tan trong vị đắng tê tái lòng
Giếng thoi là giếng sâu nông?
Mưa rơi trong cõi mệnh mỏng tình buồn»

Nhưng lại được các «thi sĩ giai» họa lại như sau:

«Cà chua cà pháo cà phê
Cà chớn cà chác cà tê tái lòng
Cà na cà nẹt cà nông
Cà nu với lại vú mông lườn đùi»

Rõ chán! Tất nhiên. Cô đành về nhà rồi chui vào phòng. Tức. Đắm vào vách. Nhắm cái định. Chảy máu. Người anh của cô, nhìn mớ bản thảo, chửi:

«Tao đã nói rồi mà
văn chương là tục tĩu
Mày thân phận đàn bà
dính vào cái khỉ mốc!»

Nhà văn Trà Lũ Trần Trung Lương, nghe vậy, không chịu. Ông vốn yêu mến các nhà thơ, không hẳn vì thơ của họ, mà vì: «Bọn làm chính trị chúng giết nhiều người làm thơ quá!». Nhà văn Trà Lũ kể chuyện này cốt bênh vực giới gieo vần lầy điệu:

«Sẵn lòng coi thường dân “con buôn”, đồng chí Nguyễn Thị Minh Hiền, Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, hỏi chơi đồng chí Nguyễn Thị Doan, Hiệu trưởng trường Đại học Thương Mại Hà Nội:

- Biết Vladimir Maiakovski là ai không?

- Đây là một nhà thơ trẻ trung và tài hoa của Nga, mất năm 1930. Chị biết vì sao đồng chí ấy mất không?

- Cái chết của ông, được công bố chính thức hồi đó, là tự tử.

- Nhảm! Tối nay, đây là lần đầu tiên, người ta được biết đến câu nói cuối cùng của nhà thơ...

- Nói sao?

- Bằng thơ:

«Đồng chí
ôi!

Đừng bắn
tôi!»

5.

Văn học ám hại người bởi chính trị ám hại văn học? Nhà thơ Văn Nương Trần Thị Vân Chung, tài hoa thật, tác giả của mấy nghìn câu thơ lục bát ngát hương đạo hạnh. Bà còn tỏ ra có một cái nhìn rất sắc bén trong việc giúp Sắc Không mở mắt. Theo bà, Đảng đã và đang vấy vùng bơi lượn trong thứ văn học chính trị, hết sức mị dân. Dùng văn học để trị văn học, kiểu: «Trâu ơi ta bảo trâu này
trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nghiệp nông gia
ta đây trâu đấy ai mà quản công
Bao giờ cây lúa đầy bông
thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn»

Kéo cày gây ốm, tới chết, hình ảnh của dân nghèo nước ta chạy theo Đảng làm Cách mạng Vô sản, chẳng quản công lao. Thành công, vẫn như trước kia, lại gặm cỏ ngoài đồng. Mười voi không được bát nước sáo. Còn lúa? Chúa đếu, Đảng xơi!

Bà cho biết nạn «dân ăn cỏ», lỗi do Đảng cả, hiện vẫn bị cấm nói đến ở trong nước. Nhưng nhân dân cứ truyền miệng câu chuyện động trời này:

«Đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, hỏi:

- Sao giờ này nhiều thị dân ở Việt Nam được mua báo Play Boy hoặc Penthouse của Mỹ?

Đồng chí Nguyễn Thị Xuân Mỹ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng, trả lời:

- Hiện nay Thường vụ Bộ Chính Trị chỉ cấm có mỗi một thứ trần trường thôi...

- Thứ gì thế?

- Sự thật!»

6.

Nhà báo Nguyên Hương, khi được hỏi về «văn học và chính trị», nói bà sẵn sàng chia sẻ quan điểm với nhà văn Trà Lũ rằng các nhà thơ nam, nữ thường rất “dễ thương”, nhất là nhà thơ... Cung Vũ, trồng một cây kiểng chết đi sống lại, rất ẻo uột trong... phòng tắm. Chặt cả nhà, vẫn ngoan

cố, nhất định không chịu bỏ. Nhà thơ Cung Vũ cãi: «Cây cũng như người, dù yếu đuối, cũng phải để cho nó sống với chút. Đẹp thì đã chưng ở... phòng khách!» Người đây cũng có thể là một nhà văn nào đó, không bỏ nêu tên, chỉ là dân “theo đóm ăn tàn”, nhưng đóm ướm quá, không cháy nổi:

SẮP NGỮA*

Sắp lá bài \ Ngửa lá bài
trong hai chọn một \ thua dài cuộc chơi

Lộn sông \ Đục \ Cái \ Khác đời
trăm lá thư viết \ một lời giá oan
Chống mông đĩ \ Hồng chân bàn
lỡ tan phải nát còn phần nản chi
Thơ văn à \ Viết lách gì
hồn nhầy quỷ đỏ \ xác di ma bùn
Tài hoa cao \ Nhân cách lùn
dây leo xiếc múa \ cảm mồn cửa nhay?
Khen cũng giỏi \ Chửi cũng hay
quen nghề gấp lửa bỏ tay hại người?
Chuyện văn nghệ \ Chuyện cuộc đời
một mai \ lửa tắt \ mặt trời \ có không?
Lòng cùm xích \ Dạ đeo gông
sống ngoài thành thật \ chết trong dọa dầy
Ánh sáng kia \ Bóng tối này
ra đi \ tay trắng \ trắng tay \ trở về...

* Thơ của nhà thơ Âm Dương Nhật Nguyệt, trường phái thi ca Ruộng Rẫy, hiện ở phường Khán Xuân, Hà Nội.

Với chính trị, nhà báo Nguyên Hương hết... ý kiến. Với văn học, bà rất thích truyện ngắn sau đây:

«Đồng chí Phạm Thị Sơn, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa Vũng Tàu, khoe:

- Ngành bưu điện nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam vừa mở một cuộc thi rộng rãi mang tên «Tìm Hiểu Bưu Hoa». Ba vạn sáu nghìn người đã tham gia, từ 7 tới 77 tuổi, vật lộn với câu hỏi này: «Về con tem in hình Hồ Chủ-tịch, đang cầm «que» điều khiển, lúc ấy dàn nhạc chơi bản gì?». Kết quả, thật bất ngờ, Đỗ Thị Thập Thành năm sáu tuổi, cháu nội của đồng chí Tổng Bí Thư Đỗ Mười, đã trúng giải...»

Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa, tỏ vẻ ngờ vực:

- Lại con ông cháu cha chứ gì? Ai mà không biết đó là bản Kết Đoàn...
- Sai tuốt! Câu trả lời rất chính xác và xuất sắc, đáng được thưởng, lúc ấy...

- ...
- Dàn nhạc đã chơi bản... Đêm Qua Em Mơ Gặp Bác Hồ!»

7.

Nhận được lá "Thư Ngỏ Kính Gửi Nhà Văn Sắc Không" của nhà thơ Bùi Giáng, hiện ở đường phố và vỉa hè Sài Gòn, Sắc Không giật mình sợ hãi. Nghĩ mình, sâu đời, viết tầm bậy tầm bạ, mua vui, cũng là nhà văn cả sao? Trong thư, ông có ý nhắc khéo, mục Chém Đá đã không "hiếu" thơ ông mà còn dám lạm bàn. Điếc không sợ súng. Thấy đều sai lạc. Vâng, trừ các nhà phê bình thính tai tinh mắt, mấy ai đã hiểu được thơ Bùi Giáng, một ngôn ngữ phần lớn không phải tiếng... Việt. Nhưng «hiếu» về ông thì đã có... Ấy là người vẽ tranh Nguyễn Hữu Nhật, hiện bị nạn chính trị tại Vương quốc Na Uy, đương tập tễnh làm thơ «gạch chéo»:

Dù Bàng Dúi \ Dấu Báng Dúi

Vẫn thơ Dúi Báng \ Vẫn Bùi Giáng thơ
Lệ trong \ Điện \ Tĩnh \ Mắt mờ
Nóng ngòi bút sắt \ Lạnh tờ giấy than
Rượu vơi \ Đầy \ Cạn \ Ly tràn
Đê đàn biếc núi \ Sim ngàn tím hoa
Vợ con \ Không \ Có \ Cửa nhà
Đêm về \ Cầu \ Quán \ Sáng ra \ Khóc
\ Cười

Quán chư Phật \ Cầu mọi người
Cầu đời vắng lặng \ Quán người chạt
đông

Mới cười cợt \ Đã khóc ròng
Khóc \ Có của mình \ Cười \ Không
của mình

Chữ lẫn nghĩa \ Bóng lộn hình
Hột sương bích ngọc \ Cửa mình hồng
nhân

Nền xưa \ Gạch ngói \ Điều tàn
Người về \ Lay dáng \ Động hàng \ Cỏ
non

Mưa Nguồn \ Rơi \ Lá Hoa Cồn
Ngàn Thu Rớt Hột \ Thơ Buồn Viết
Chơi

Tình chan chứa \ Ý rã rời
Hơi thơ người thơ \ Hơi người thơ thơ
Từ ngày \ Liềm \ Búa \ Tối giờ
Người trầm lặng tỉnh \ Đời ngờ vực
diễn

Thơ Bùi Giáng \ Tĩnh với điên
Điên với tỉnh \ Gắn bó \ Liền với

nhau...

Sim tàn \ Nhạt sắc \ Tím đau
Lạc dề \ Núi biếc \ Đậm màu \ Nhớ quê
Hồn \ Về \ Xác \ Chẳng \ Chịu \ Về
Chiêm bao phố thị \ \ Hôn mê vệt gà
Làm \ Cho tờ giấy trắng ra
Khiến nhăn trán lại \ Tĩnh và điên \
Thơ!

Nhà thơ Bùi Giáng, chẳng hiểu sao, bỗng dưng còn cho Sắc Không biết về tình hình «đổi mới» ở trong nước. Xin được trích dẫn một đoạn đáng kể nhất. Nghe xong tỉnh mấy cũng điên:

«Đồng chí Hồng Vinh Nguyễn Duy Lự, Phó Tổng Biên-tập báo Nhân Dân, không mấy tin tưởng vào sự nghiệp Đổi Mới của Đảng. Ông hỏi đàn anh:

- Đổi muộn, chết sớm. Đổi sớm, chết muộn. Sớm, muộn đều chết cả. Cách nào sống đây?

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Biên Tập tạp chí Cộng Sản, cười mà bảo:

- Không đổi thì... sống!
- ...
- Nghĩa là cứ theo nếp cũ. Tàu sao, ta vậy!
- Nhưng Trung Quốc đã đổi mới rồi mà!

- Mới à? Không! Sinh thời nhà văn Nguyễn Tuân đã kể một câu chuyện về đổi mới, rất phản động, nghe đây này: «Hà Nội có một nhà văn ở phố Cầu Gỗ. Bên phải nhà ông, lò rèn quai búa từ gà gáy tới lúc lên chuông, tiếng đe rền vang đình tai nhức óc. Bên trái nhà, xưởng mộc đục đẽo cửa bào, làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm. Nhà văn chỉ mơ ước vài giờ trong ngày, được yên tĩnh để viết. Nhưng ông vốn nghèo, lại thêm chính sách hộ khẩu cay nghiệt, làm sao thay chỗ ở được. Một hôm vào lúc xế chiều, anh thợ mộc sang chào ông, nói sáng mai sẽ đổi nhà mới. Nhà văn mừng rơn. Mở cờ trong bụng. Rót trà liền tay. Khách không kịp ráo miệng. Tiến nhau ra cửa còn nháy mắt. Lát sau, anh thợ rèn cũng lại chạy sang, chào từ biệt ông, nói mai phải dọn nhà đi nơi khác. Sướng ời là sướng! Lần này,



tổn thì tổn, nhà văn run rẩy mở chai rượu quý. Chủ, khách cùng nhau chén chú, chén anh đến khuya. Khi chia tay còn hẹn gặp lại. Sáng ra mới bánh mắt, xương mọc và lò rèn, đúng vậy, đều đổi nhà mới. Nhưng lại một ngày như mọi ngày. Tiếng ồn vẫn rung chuyển tường vách! Rõ chán mở đời. Chao ôi! Hóa ra chỉ là anh nọ đổi nhà... cho anh kia.»

8.

Ngoài việc chuyên “bưng bít, bịp bợm, bức bách, bừa bãi”, Đảng còn có tài trong việc “bắt bớ” dân chúng phải chấp nhận mọi sự giả dối. Toàn văn “b” như Bác. Trẻ con của người Tày học tiếng Kinh, phải đánh vần theo lối ABC. Theo lối i, tờ rất nguy hiểm: «Ác! Bờ ác... Bác». Dân tộc Tày rất phản động, ở đâu và bao giờ cũng thế, chỉ thích sống thật thà. Dù sự thật có trần như nhộng. Câu chuyện sau đây chứng minh điều ấy:

«Đồng chí Nông Đức Mạnh, chủ tịch Quốc Hội, về thăm bản Na Nua, thấy nhân dân Tày ra đón, toàn mặc quần áo da... người. Tức sàu bọt mép, bèn vặn hỏi đồng chí Nông Hồng Thái, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang:

- Này! Quê vợ của Bác mà thiếu văn hóa quá! Cứ tổng ngồng cả lũ ra thế kia, là thế nào? Hay Chủ nghĩa Cộng sản ở đây đã biến thành Chủ nghĩa Khỏa thân?

- Không ạ! Nơi thì ao cá Bác. Nơi thì vườn rau Bác. Còn tỉnh tôi hàng năm có ngày hội lớn. Rước râu... Bác!»

9.

Nhưng giống dân phản động nhất nước, bấy nay, vẫn là dân Sài Gòn. Nói năng theo kiểu ươn ẹo, Sặc Không sẽ bảo, rằng: «Tôi không sống trong lòng Sài Gòn nhưng Sài Gòn vẫn sống trong lòng tôi!». Nhớ Sài Gòn chính là nhớ người Sài Gòn. Nhớ cả chuyện vui mà học giả Trần Văn Tích và cô giáo Thục kể:

«Tại trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Trương Mỹ Hoa, Cử nhân Văn chương Sài Gòn cũ, Ủy viên Trung ương Đảng, nói nhỏ với Phó

Chủ tịch Võ Thị Thắng, cựu sinh viên Sài Gòn cũ:

- Đảng đang chống tham nhũng dữ lắm... Chị nói thiệt chứ... Nếu diệt hết tham nhũng thì chỉ còn mỗi... hai người làm việc thôi!

Đồng chí Võ Thị Thắng liền toét miệng ra cười. Xong, nghiêm mặt lại:

- Em hỏi thiệt chị. Chớ sau em, người thứ hai là ai dzậy?»

Cùng chuyện đầy cảm động về nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn, tên thật là Nguyễn Văn Hải sinh năm 1943, tác giả tập thơ lừng danh «Chiến Tranh Việt Nam Và Tôi», in năm 70 tại Sài Gòn. Mỗi mỗi, ông vẫn nhìn XHCN như một quái thai, thứ quái thai sống dai nên càng quái đản! Nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn kiếm sống rất vất vả mà tấm lòng ông vẫn phơi phơi một niềm tươi sáng:

KÍNH MỜI

Khi tôi uống ly cà phê sữa

Khi tôi ăn bát cơm ngâm ngùi

Tôi kính mời thập loại chúng sinh

Kính mời giai nhân, anh hùng liệt sĩ

Tổ tiên ông bà

Tôi đâu dám ăn riêng một mình

Bầy chim én bắt đầu tư lự

Ngủ âm thầm trên những đường dây cao

Đi ngang qua, đi ngang qua

Đi ngang qua không dừng lại trong đời nhau

Hẹn gặp nhau ở nhất nguyên thế giới »

Nghĩ cho cùng, thế giới nào cũng không bằng thế giới này, nơi người đang sống, địa ngục thiên đường đủ cả. Tặng hoa cho nhau rồi cười tươi như hoa là thiên đường. Nhà con đàn, chạy ăn không đủ, nghe tiếng trẻ thơ khóc là địa ngục. Nhà không hộ khẩu, người phải dúi đầu nhau lên rừng, đào củ mài sống qua ngày, con trẻ ăn nhăm nồm độc, chết tươi là thiên đường hay địa ngục? Thế! Nên tâm thức nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn vẫn cứ rạng ngời:

«Một sáng phiêu bồng qua bên sông
Bỗng nhiên hiểu Phật cũng đau lòng
Phật cũng khổ đau như người khổ
Cúi đầu quay lại bên này sông.»

Toàn các tay tổ

1.

Hội thơ thường có những tay... thợ hôi? Sai! Bằng chứng là hội thơ Chém đá, nọ nay, toàn các tay tổ trong và ngoài nước. Nhưng «chưa có bao giờ vui như hôm nay»:



Mở đầu, nhà thơ kiêm họa sĩ không chuyên Nguyễn Thị Vinh đã “vẽ” nên bức tranh hoành tráng như sau:

*Cô gái Đảng, có một thời đẹp lắm,
mắt ngồi sao, rực sáng cõi phương đông*

*Lòng rạo rực đón xuân về từng bước
hoa đào tươi ghen bóng sắc cờ hồng
Đời khốn khó kề vai cùng sát cánh
«đứng vùng lên gông xích ta đập tan»
Cứu lấy mình, mỗi người đi cứu nước
ngay sống lưng trước họng súng bạo tàn*

*Cô gái Đảng đẹp người lại được nét
ngâm bài thơ Cách Mạng Mùa Thu
Dấu đốt cháy nhà riêng mà thắng giặc
cũng bằng lòng nổi lửa chẳng đắn đo
Người làm đuốc chính thân mình, bất kể,*

*soi đường đi theo bước Đảng dẫn đầu
Ôi! Một ngày đất nước còn nô lệ
là một ngày thương quá dân tộc đau
Trăm năm sống nhục buồn vào máu
bật mạnh hồn căm mãi kiếp sau
Lấp lỗ châu mai, bao người thay đất,
nằm úp lên nhau chặn đứng bánh xe
Hò kéo pháo rền vang sườn núi dựng,
lớp cao su bẻ bết máu cùng me
Hầm chỉ đạo đục ngầm vào lòng đá
Tàu ngồi đánh Tây bằng máu dân Ta
Mao Trạch Đông ăn mừng trận thắng lớn*

gửi thư khen, Hồ Chí Minh khóc òa...

Minh họa cho ý thơ trên, nhà thơ kiêm nhà văn Vi Khuê Trần Trinh Thuận, cựu bình bút báo *Diễn Đàn Phụ Nữ* (nơi mà bạn đọc chỉ thấy phần nhiều đàn ông viết), cũng kể câu chuyện này:

«Đồng chí Tòng Thị Phóng, Bí thư Tỉnh ủy Sơn La, sau Đại Hội 8, vui mừng về được lưu nhiệm, đã nức nở khen đất nước ta:

- Từ cửa Hữu Nghị (ở Nam Quan) tới vùng Đất Mũi (mũi Cà Mau), sướng ơi là sướng, như lời đồng chí Tố Hữu vẫn thường nói: «Đường ta đi thênh thang tám thước». Thế mà hồi còn lỗi lầm, nhà thơ thần đồng Trần Đăng Khoa, tám tuổi, dám ché là «đầu óc hẹp» và sửa lại: «Đường ta đi

thênh thang ta bước»...

Đồng chí Hà Thị Khiết, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang, nghe thế, bèn gật đầu:

- Đúng vậy! Việt Nam quả thật là một đất nước rộng lớn. Biên giới chạy dài từ mũi Cà Mau tới tận Tân Cương. Chính phủ thì ở Bắc Kinh và phần lớn dân chúng sống tại... Chợ Lớn.»

2.

Nhà thơ Đặng Thị Quế Phương, hiện ở Bỉ, vốn ghét thậm tệ mọi sự giả dối, thích việc gì cũng vậy, trắng đen ra sao cứ nói toẹt ra:

*Cô gái Đảng lâu dần thành bà mẹ
giống mẹ mìn quen dụ dỗ các trẻ thơ,
tự lừa dối chính lòng mình thêm nữa
sống bịp đời cho đến tận bây giờ
Nửa thế kỷ lừa mờ quen tăm tối,
lạc nẻo về, cờ đỏ cổ giương cao
Không một kẻ mở mồm ra nói thật
đầu và đuôi Cách Mạng nó ra sao
Người mù đi trong đêm còn sáng tỏ
nghìn lần hơn bọn mắt sáng ngủ mê,
Nhờ cây gậy đã từng quen đưa lối,
chớ dẫn đường không sai như Mác Lê*

Nhà văn Hoàng Nga lấy làm thích chí, bèn kể ngay một chuyện, sảng khoái vô cùng:

«Đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, hay kể chuyện vui. Lần kia, bà kể rằng: Đêm nọ, tại huyện Cần Giuộc, nơi sát nách Sài Gòn, đang xảy ra nạn thiếu ăn nghiêm trọng. Hai bộ xương khô gặp nhau. Bộ này bèn hỏi bộ kia:

- Hày, tên ma mới kia! Tao là Nguyễn Đình Tứ kính mến, thành viên Bộ Chính Trị kiêm Trưởng ban Giáo khoa Trung ương. Tao, tung ra quá sớm chính sách Đổi Mới, bị Đảng giết oan! Còn bay, trước hay sau?

- Thưa đồng chí, tôi đâu đã chết! Tôi còn đang sống đây mà, ngay trong... chính sách ấy!

- Hày! Đêm hôm, ra ruộng muối gần biển, ngồi làm gì?

- Tôi tìm đường...

- Đồ ngu! Trong ruộng làm gì có đường...

- Không, tôi tìm đường... Con đường không phải là «Đường Kách

Mệnh!»

3.

Nhà thơ Nguyễn Mạnh An Dân, ngoài cái tài thơ cũng ra thơ... lửa, ông còn có khả năng nhìn đời sôi sục, với lòng thương cảm những ai xấu số: Chết vì lấy phương tiện làm cứu cánh, Đảng sống lâu, Nước mai một, xá gì? Ông Cắt Lốp Ra Dép* từng dạy dỗ, sai vẫn làm, được cái tính kiên trì! Chuột bạch bị giết trong phòng thí nghiệm

cho con người tìm ra thuốc cứu nhau Dân đen chết cho một cuộc Cách Mạng

cũng chỉ là thí nghiệm, thế mới đau! Trong Nam vẫn kêu Mỹ bằng thằng Mèo,

thường chuyện đùa vui, chẳng tội tù Ngoài Bắc phải gọi Tàu là Trung Quốc,

bắt thờ Mao theo ý một lũ ngu

Quy lụy cả từ lời ăn, tiếng nói

đến cách làm, suy nghĩ, rập khuôn theo

Xác độc lập mà hồn còn nô lệ mãi khiến dân ngu, đất nước phải đói nghèo...

* Gọi thân mật là Zeflov (Dép Lốp)

Nhà văn Sơn Tùng, Chủ tịch Việt Pen, từng làm luật sư và Thợ Hồ, nói chuyện về nền «Dân chủ pháp quyền tập trung», gọi nôm na là Luật Rừng. Ông vốn kén chọn chữ nghĩa như thiền sư Giả Đảo đời Đường, ba năm chưa làm xong hai câu thơ, sao nay nguồn hứng khởi bỗng trào ra như nước vỡ bờ. Xin để ý hai chữ «đê đầu», cúi đầu và «vọng đầu», ngẩng đầu:

*O du kích ngày xưa đi đánh Mỹ
giặc lái to con nhục nhã, cúi đầu
Giờ đây sao con gái người liệt sĩ
làm đi mười phương ế mặt, ngẩng đầu?*

*Bọn tư bản nếu như mà chết hết
biết lấy ai vô sản lụy với cầu
Rước vào cho bằng được nơi từng đã
đuổi chúng đi, tốn mấy triệu dầu lâu*

Phần đông con gái làm nghề không

vốn

cốt bán tròn nuôi miệng sống qua ngày

Lạy các ông chủ mới vàng hay trắng
đừng mua vào ngực trần em cơn say
Phần đông con trai làm nghề tay trái
cán bộ công nhân viên Nhà Nước ta
Còn tay phải thì vô cùng nham nhúa
cây kim mòn, sợi chỉ đứt, chẳng tha!

Đòi thuốc lá có đầu lọc, thuốc Cấn,
như cán dao, cán bộ hoặc cán cân:
Luật rừng rú muốn bắt ai thì bắt
giam thật lâu dẫu chết rục chẳng cần
Vắng đối lập, đệ tứ quyền báo chí,
đám luật gia sau trước bọn cò mồi
Trước khi xử đã viết xong bản án
sau ra tòa cho biết tin mà thôi...

Nhưng sức mạnh của Đảng nằm ở
đâu? Hà Nội, Huế hay Sài Gòn? Thưa,
nó ngồi tại Trung Nam Hải, trong tay
«bọn Hán tộc bành trướng bá quyền».
Nên một nhà văn họ Ngô, hiện ở Oslo
Na Uy, ông Tầm Xuân Ngô Thanh
Tâm, lấy làm bức mình mà phải lên
tiếng, qua một truyện thật ngắn:

«Đồng chí Ngô Thị Loan, Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Bắc, hết sức
thắc mắc:

- Tại sao các đồng chí trong Đảng
Ta lại yêu những người Trung Quốc
tại Bắc Kinh?

Đồng chí Trần Văn Đăng, Tổng
thư ký Ủy ban Trung ương Mặt Trận
Tổ Quốc, vội cắt nghĩa:

- Vì họ giúp chúng Đảng ta giải
phóng cả nước...

- Tại sao các đồng chí trong Đảng
Ta lại ghét những người Mỹ tại Hoa
Thịnh Đốn?

- Vì họ chưa chịu nhanh chóng giải
phóng Đảng ta khỏi... Bắc Kinh!»

4.

Nhà thơ nữ Tuệ Nga, Phó Chủ-tịch
Việt Pen, thơ nhẹ như mùi trầm khuya
bay lẫn hương hoa sen sớm thoảng,
giờ hừng hực những lửa đốt thứ hình
nhân vàng mã, tên gọi khác của Đảng:

Nhà Nước là một cái gì vốn triều
tượng,
nhưng được cụ thể bằng «chú» Công

An

Lương chết đói vẫn xe Dream, xe Cup,
đầy tớ dân, dẫu khổ chẳng từ nan
Chủ của họ là dân cày, thợ cấy,
buồn thúng, bán bưng xó chợ, đầu cầu
Dù còn không có lấy đâu đất cắm,
«thiếu ăn rất nghiêm trọng» đã từ lâu
Trẻ con đại nhiều đứa hư, trộm vặt,
«các cháu chưa ngoan» bác mẹ buồn
Lỡ mất đối tượng Đoàn, sao vào Đảng
cướp có «tâm vóc quốc gia» mới khôn

Thoáng thấy mặt, nhà báo Dương
Thượng Ngã, đã biết ngay là tay «dao
bất lưu nhân» rồi, rất táo tợn trong
việc đánh đấm, cũng làm thơ mới chết
người chứ:

Theo chiều «định hướng xã hội chủ
nghĩa»

bước thẳng ngay sang «kinh tế thị
trường»

Thứ thị trường của miền Nam ngày
trước,

sống lại sau ba chục năm máu xương
Còn có nghĩa bao nhiêu là chất xám
đã biến thành cát bụi cuộc binh đao
Người tử tế chết ngồi trong nhà ngục
nhìn ra ngoài cửa gió, hướng trăng
sao

Với bọn lưu manh cực kỳ đều cáng
ít nhất một lần ai cũng bị lừa

Không ngờ được trên trần gian lại có
cái giống người..., thôi nói cũng bằng
thừa

Bằng ngôn ngữ hết sức Chém Đá,
nhà văn Hồng Huy, người đọc Kiều
rất sành, cũng vui lòng góp chuyện:

«Đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí Thư
Đảng, khoe:

- Paven Mao, trùm băng «Sinh Ra
Để Giết», tại Hà Nội, vừa bị tóm và bị
kết án 15 năm 3 tháng tù...

Đồng chí Nguyễn Đức Bình, Ủy
viên Trung ương Đảng kiêm Giám đốc
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí
Minh, ngạc nhiên:

- Tuyệt! Nhưng sao lại có số lẻ, à?

- Ba tháng về tội lập băng «Bưng
bít, Bịp bợm, Bức bách, Bắt bí, Bừa
bãi». Chuyên cướp của. Giết người
như ngóe...

- Còn 15 năm đoạn trường kia?

- Về tội Chiếm đoạt tư liệu bí mật
Nhà nước!

- Thế cơ à?

- Dám bảo Viện Kiểm Sát Nhân
Dân như thế này: «Băng của chúng
ông sở dĩ chưa thành Đảng quang
vinh, như chúng mày, chỉ vì mới ra
nghề. Chúng ông, lúc «thịt» ai, vẫn
còn nhợn tay bởi thiếu «định hướng
XHCN» và... Bộ Chính Trị!»

5.

Theo thói thường, ai đã mở ra, dù
cái gì, chính người ấy phải đóng lại.
Trừ thơ. Nên nhà thơ Dư Thị Diễm
Buồn, tác giả tập Một Thoáng Hương
Xưa, được hân hạnh «kết bài»:

Cô gái Đảng giờ này thành bà cụ,
mụ phù thủy già đóng vai mỹ nhân
Mắt long lanh cứ như vừa mới khóc,
tiếc sai lầm gây hại chính bản thân
Ai mà lại chẳng thương người hối hận,
thôi quên đi, oán chó đại buộc vào
Biết đến đời nào mới gỡ ra cho nổi,
mối thù dai, dây xiết cổ đồng bào?
Thiếu trái tim con người như gỗ đá
nhưng không bỏ óc chẳng nên người
Cứ nhìn cho thật kỹ qua màn khói
sẽ thấy nguyên hình lũ ma trời
Lời đường mật bọc ngoài gươm với
dáo,

tay nhà nghề, bắn sể những ai theo
Giết tập thể khó lòng bưng bít nổi,
tĩa anh này bao chị khác vỗ tay reo
Đám đông, một bày cừu đầy cảm tính
nhẹ dạ đã đành lại còn hay quên!
Bám cả vào càng máy bay, chối chết,
chạy trốn không xong chắc thất cổ
liền!

Giờ đây nổi nhục phai như màu áo
phơi trước hiên đời đau dãi nắng mưa
Có cả dăm ba thằng cầm bút viết
nịnh mụ phù thủy già nhan sắc xưa
Không một mặt thốt nào dao băm phải
mà không hằn vết xuống nông, sâu
Chỉ trừ cái mặt người quen đều cáng
cứ trơ ra bóng lộn váy cô đầu...

Chưa hết, nhà thơ Trần Ngân Tiêu,
người ưa dzồn mặt bọn bạo quyền, lại
muốn kết thúc cuộc họp mặt văn nghệ
bằng một truyện ngắn:

«Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân,
Bí thư Tỉnh Ủy Nha Trang, lấy làm
thắc mắc:

- Tại sao ở Việt Nam lại chỉ có độc
một đảng chính trị, độc một đầu lãnh
đạo?

Đồng chí Nguyễn Thị Hoài Thu,
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các Vấn đề Xã
hội của Quốc Hội, bèn vặn lại:

- Rắn độc đầu cần nhiều đầu!
- Tôi không hiểu!
- Phải có sáu tay mới có ba đầu!
- Tôi không hiểu!
- Hai đầu ư? Chính trị đầu phải...
chồng chị!
- À!

6.

Trong khi ấy tại Hà Nội, thay vì
sao vàng, sao quả tạ đang chiếu xuống
đầu Đảng. Bộ Chính Trị liên triệu tập
ngay cuộc họp khẩn trương. Một
trong năm thành viên Thường Vụ Bộ
Chính-trị, đồng chí Lê Đức Anh, Chủ
tịch Nhà Nước ngã bệnh «bất tỉnh»
đột ngột. Mất các đồng chí Đào Duy
Tùng, Nguyễn Hà Phan khiến lực
lượng Cách mạng Chuyên chính lung
lay, nay lại thêm nạn mới. Đồng chí
Tổng Bí Thư còn lo sợ hơn nữa: nhân
dân ngày càng mất niềm tin nơi Đảng.

Cuộc họp mở ra nhằm «xử lý các
tồn tại», trước hết, lấy khẩu hiệu «xa
dân, gần chết» làm đề cương thảo
luận. Cuối cùng, đi vào cụ thể, định
hướng mới được thông qua, triệt để
«Bắt Mèo Ăn Ớt». Các đồng chí trong
Bộ Chính-trị, theo gương Bác, phải

phát biểu ý kiến bằng thơ. Đồng chí
Tổng Bí-thư Đỗ Mười 79 tuổi cầm
trịch. Đồng chí Thủ-tướng Võ Văn
Kiệt 74 tuổi, đặt vấn đề:

Đảng cay như quả ớt
dân là mèo dữ dằn,
cách nào bắt nó ăn
mà lại không bị cắn?
Vít cổ con mèo xuống,
giữ chặt lấy bốn chân
rồi nhét ớt vào miệng,
việc ấy thật bất nhân.
Rán vàng một con cá
nhồi khéo ớt vào trong,
song cá đâu có rẻ
cho dù loại lòng tong!

Đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội Vụ,
trùm Cóm chim Nguyễn Tấn Dũng 47
tuổi, đề nghị:

Cách hay hơn tất cả
là giã nát ớt ra,
trăm con chỉ một quả,
bớt tốn kém cho ta
Chớ có bôi vào mắt,
mèo hoảng sợ dăm liều,
với dân cũng phải khéo,
để lòng lên là tiêu...

Nhưng đồng chí Giám đốc Học
viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,
Nguyễn Đức Bình 68 tuổi, nắm rất
vững Tư tưởng Hồ Chí Minh, liền đưa
ra giải pháp ưu việt, được toàn thể Bộ
Chính-trị nhất trí biểu đồng tình:

Chấm ớt vào đít mèo,
nóng ran ắt phải liếm,
càng liếm lưỡi càng rát,
lấy đầu kêu meo meo
Nóng trên mồm đổ lửa,
bỏ dưới tròn rục lên,
móng vuốt sắc co lại,
cháy họng tắt tiếng rên
Chuyện bắt mèo ăn ớt,
cần học tập ngày đêm,
cùng nhau ta góp ý,
cho Đảng vững bền thêm
Bỏ móng và chặt vuốt,
con mèo sẽ cắn liền,
chỉ cần nó ngồi yên
trong lúc lo liếm ớt.
Dân ăn đói mặc rách,
đã từ trăm năm qua,
nay tan cửa, nát nhà,
cũng là điều lô-gích...

Đồng chí Cố vấn Đảng, cựu Thủ
tướng Phạm Văn Đồng 90 tuổi, qua
máy khuếch đại âm thanh, cố dặn và
dò:

Nói gì thì cứ nói,
xong chớ quên việc này,
không bắt mèo ăn ớt,
Đảng ta sẽ chết ngay.
Các đồng chí phải nhớ
chẳng những đi ăn mày,
mà có thể mất mạng,
để như trở bàn tay...

Đồng chí Đại tướng Lê Khả Phiêu,
66 tuổi, Chủ nhiệm Tổng cục Chính
trị, phân tích:

Quả ớt Đảng khổng lồ
giã thành hai triệu miếng
tám chục triệu cái dít,
lúc nào chẳng tỏ hô
Gặp con mèo ngoan cố
khép chặt đuôi, rên la,
ta vuốt ve mấy cái
nó liền dạn háng ra...

Đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm 66
tuổi, Bộ trưởng Ngoại giao, rất rành
«bản chất» bọn «ma cô và dĩ điểm» ở
hải ngoại:

Nghẹn ngào tình ruột thịt



đắm thắm nghĩa đồng bào,
giận nhau có cầm dao
chỉ nên chém đàng gọng
Khúc ruột ngoài ngàn dặm
thương mà yếu lấy nhau,
khí đất nước khổ đau,
lá lành đùm lá rách...

Tính át giọng «anh» Ngoại Giao,
cũng là để nắm bắt lập trường và
khủng bố tinh thần các thành viên bộ
Chính-trị, đồng chí thứ trưởng bộ Nội
Vụ, Lê Minh Hương 59 tuổi, bèn ném
hòn đá nhỏ xuống lòng giếng, xem
nông sâu:

«Đồng chí Y-Luyện-Niê-Kdăm,
Chủ tịch Ủy ban nhân-dân tỉnh Đắc-
Lắc, hỏi:

- Khi Đảng ta hết còn «bắt cái
nước»*, đồng chí làm gì?

Đồng chí Sùng A Váng, Chủ tịch
Ủy ban nhân-dân tỉnh Lai Châu, trả
lời tỉnh bơ:

- Kiểm một cái cây gần nhất rồi leo
lên cao!

- Sao đang ở dưới đất lại leo lên
cây cao làm gì?

- Như thế mới tránh khỏi bị chết
đuối trong biển... máu!»

* Có nghĩa là... Ấy.

7.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm, biết
nói tiếng Anh nên bình chân như vại,
cứ phát tiếp:

Các đồng chí nói thế
mèo nào chẳng mũi lòng,
đôi khi tự ăn ới,
nước mắt chảy ròng ròng.
Bọn cầm bút ngoài nước
có học lại tinh đời,
ta không đủ chữ lời,
đừng cãi lý với chúng.
Nhưng một hạt lệ rơi,
cả thiên hạ đều tưởng
lòng Đảng như biển khơi,
dạt dào tình yêu... nước.
Thức nước mắt cá sấu,
rửa sạch tội chúng ta,
mèo thấy chó sói khóc,
phần lớn đều xót xa,
bèn tính chuyện giảng hòa,

nước nở khen Đảng tốt
dốt nhưng không mù lòa,
đang mở mắt Đổi Mới!

Phiên họp chấm dứt vào lúc 00 giờ
00 cùng ngày, thay mặt Thường vụ Bộ
Chính Trị, đồng chí Tổng Bí Thư Đỗ
Mười, một lần nữa nhắc nhở toàn
Đảng, toàn quân hãy nêu cao cảnh
giác, trước các thế lực thù nghịch quốc
tế. Đồng chí kể một chuyện đầy tính
ngụ ngôn:

«Đồng chí Trần Thị Trung Chiến,
Thứ trưởng Y tế, tới Paris xin chính
phủ Pháp viện trợ «áo mưa». Sau khi
ký nhận 1.000.000 «condom», chị
chợt phát hiện, theo kinh nghiệm bản
thân, chúng đều quá cỡ người... mình,
tính từ chối. Song, đồng chí Nguyễn
Thị Kim Hồng, Thứ trưởng Bộ Thương
mại, nhanh trí, vội góp ý:

- Lo gì. Ta bán lại... Theo chỗ em
biết rất rõ, đối với các nhân viên
những công ty ngoại quốc, hiện đang
đầu tư tại nước ta, rất... vừa!

- Ở nhảy!

Trong buổi tiệc trà tạm biệt, đồng
chí Trung Chiến nói với thẳng Bộ
trưởng Y tế Pháp:

- Ngài có muốn biến nước Pháp
thành ra một nước Xã Hội Xã Hội Chủ
Nghĩa không, ạ?

- Muốn chứ. Nhưng có cách nào
khác để tàn phá một đất nước, đẹp đẽ
như nước Pháp, nhanh hơn nữa không,
thưa bà?»

8.

Suýt nữa sót! Câu chuyện sau đây,
từng bị giấu kín như mèo giấu... May,
nhờ một người quen cũ, bà Nguyễn
Thị Xuân Mỹ, Chủ nhiệm Ủy ban
Kiểm tra Trung ương Đảng, mà Sắc
Không mới hay:

Trong một cuộc họp Đảng tại
thành phố Hồ Các Mác, đồng chí
Phạm Chánh Trực, Chủ tịch Ủy ban
nhân-dân thành phố, đang nhức đầu
như búa bổ, nghe đồng chí Bí thư
Thành ủy tuyên bố bế mạc, sướng quá
buột miệng kêu lên:

- Tạ ơn Chúa!

Liền bị đồng chí Trương Tấn Sang,
Ủy viên BCT kiêm Bí thư Thành ủy

«rèn» ngay, cấm không cho «phát»
thế, mà phải nói là: «Tạ ơn đồng-chí
Tổng Bí Thư Đỗ Mười kính mến».

- Nhưng khi đồng-chí Tổng Bí Thư
Đỗ Mười kính mến mất đi thì tôi phải
nói như thế nào?

- Khi đó, mới là lúc, đáng để đồng
chí nói câu: «Tạ ơn Chúa!»

9.

Sắc Không cũng xin tạ ơn Trời Đất
đã mang đến cho mục Chém Đá cả bài
thơ lẫn bức tranh dân gian Chúc Tết
này:

CẮT ĐẾ

Chào mừng năm mới, con trâu,
oái oăm người thợ vẽ đầu ngoảnh đi
«Cột đế trâu để thiến» thì...

như cắt hộ khẩu, như đi vãi sa

Mất tự do có nghĩa là

sống đời nô lệ người ta nhục nhằn

Ước làm trâu cũng khó khăn

chẳng quen ăn cỏ thời ăn cái gì?

Người làm chủ được người vì

đám đông quen thói gối quỳ lạy van?

Cầm bằng xẻ nghé, tan đàn

con người tốt, con trâu ngoan kéo cày

Qua thời đánh Mỹ, đuổi tây

bao anh hùng tận ăn mày bốn phương

Con trâu quay mặt ra đường

khỏi nhìn thấy cảnh tang thương chủ
nhà

Năm mới tới, năm cũ qua

chúc con người sống cho ra con
người!



1- Thơ và tranh dân (thường) gian.

2- Năm chữ «Nôm» trong hình.

lê làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim/hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen/hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoài-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách

THIỆP GIÁNG-SINH NHẬN ĐƯỢC

(tiếp theo kỳ trước - tính đến hết
ngày 24.12.1996):

*Tòa soạn nhận được một số thiệp
Giáng sinh kể sau; xin đa tạ và kính
chúc quý vị một dịp lễ tràn đầy phúc
lạc, năm mới an lành trong ơn Chúa:*

Nguyễn Xuân Anh; Colt Pak
(Toronto, Gia-nã-đại); Thi-sĩ Nam
Hải (Toronto, Gia-nã-đại); Ông bà Lê
Văn Thiện (Virginia, Hoa Kỳ); Thi-sĩ
Trần Ngân Tiêu và gia-đình (Florida,
Hoa-kỳ); Ông bà Đặng Văn An (Paris,
Pháp); Nhà văn Phạm Thăng và gia-
đình (Calgary, Gia-nã-đại); Trần Tú
Anh (California, Hoa Kỳ); Trọng
Nghĩa, Mộng Lan và các cháu
(California, Hoa-kỳ); Ông bà Trương
Văn Tuyên (Montréal, Gia Nã Đại);
BS Vũ Văn Dũng và gia-đình
(Toronto, Gia-nã-đại); Cô Hà Thị
Quyên (Colorado, quà); Ông Lư Văn
Tâm (Berlin, Đức); TS Tăng Quyền
Vinh và BCH Liên Hội Người Việt
Canada (Ottawa, Gia-nã-đại); Ông bà
Liêu & Dung và các cháu (Toronto,
Gia-nã-đại); Họa-sĩ Vũ Thái Hòa và
gia-đình (Troyes, Pháp); Ông bà Đặng
Tấn Trụ (Minnesota, Hoa-kỳ); Thi-sĩ
Nguyễn Văn Ngọc và gia-đình
(Connecticut, Hoa-kỳ); Ông Nguyễn
Hữu Phước (Minnesota, Hoa-kỳ); Nhà
văn Nguyễn Lê Hồng Hưng và gia-
đình (Hòa-lan); Tommy Tôn (Texas,
Hoa-kỳ); Belmont Press (Markham,
Gia-nã-đại); Sœur Christine Trương
Mỹ Hạnh (Georgia, Hoa-kỳ); Ông bà
Trương Ngữ (Melbourne, Úc); Các
thi-sĩ Việt Phong, Ông Thế Hùng, Hà
Chính Bình (Vancouver, Gia-nã-đại);



Cô Lê Thị Đào (Montréal, Gia-nã-
đại); Thi-sĩ Vạn Giả (Montréal, Gia-
nã-đại); Ông Nguyễn Vĩnh Long
(Hoa-kỳ); Ông Hoàng Châu và gia-
đình (Saskatchewan, Gia-nã-đại);
Wyles, Omega Enterprises (Toronto,
Gia-nã-đại); Thủ-tướng Jean Chrétien
và gia-đình (Ottawa, Gia-nã-đại); Ông
bà Nguyễn Tiến Đạt (Oslo, Na-uy);
Thi-sĩ Hoàng Chính và gia-đình
(Kitchener, Gia-nã-đại); Sunlight
Solarium (Mississauga, Gia-nã-đại);
Các nhà văn Tâm Thanh và Nguyễn
Khanh (Oslo, Na-uy); Bà Lê Thị
Ngọc Diệp (Đức); Ông Trần Trân và
Hội Người Việt Edmonton ((Alberta,
Gia-nã-đại); Ông bà Trần Anh Tuấn,
Trần Ánh Tuyết (Toronto, Gia-nã-
đại); Weller Publishing Co. (Toronto,
Gia-nã-đại); Thi-sĩ Ngọc Hân (Texas,
Hoa-kỳ); Ông bà Nguyễn Văn Đăng
(Copenhav, Đan-mạch); Nhà văn Việt
Phương (Texas, Hoa-kỳ); Ông bà
Nguyễn Đức Bộ (Gia-nã-đại); Thi-sĩ
Nguyễn Văn Cường (Na-uy); Ông bà
Trần Thịnh (Thụy-điển); Nhạc-sĩ
Nhật Sơn Lê Trung Lộc (Lille, Pháp);
Ông bà Trương Vinh Nghiệp (Madrid,
Tây-ban-nha); BS Lương Duyên Nam
(California, Hoa-kỳ); Ông bà Hoàng
Thanh Thắng và gia-đình (Toronto,
Gia-nã-đại); Ông Lê Trung Diệp
(Oakland, Hoa-kỳ); Ông Nguyễn Văn
Phan (Lansing, Hoa-kỳ); Nhà văn
Việt Thao Đào Đức Chương và gia-
đình (San Jose, Hoa-kỳ); Hoàng Thịnh
Ann Việt-Nam (Edmonton, Gia-nã-
đại); Dân-biểu David Kilgour
(Ottawa, Gia-nã-đại); Lê Thị Sóng
Hậu (Việt-nam); Thi-sĩ Tuệ Nga
(Oregon, Hoa-kỳ); Ông bà Trần Văn
Thượng (Vancouver, Gia-nã-đại);

Nhà văn An Phong Nguyễn Văn Diễm
(Houston, Hoa-kỳ); Ông bà Nguyễn
Đình Ấn (Edmonton, Gia-nã-đại); thi-
sĩ Phan Long Yên (California, Hoa-
kỳ); Ông Phạm Xuân Thảo
(California, Hoa-kỳ); Anh Trần Văn
Nhã (Sherbrooke, Gia-nã-đại); Nhà
báo Văn Bia và gia-đình (Hoa-kỳ);
Ông bà Phạm Hương (Tokyo, Nhật-
bản); Sœur Pascale Lê Thị Trứ (làng
Việt-nam, Phi-luật-tân); Ông Trần
Văn Định (San Jose, Hoa-kỳ); Thi-sĩ
Đắc Trung (Philadelphia, Hoa-kỳ);
(còn tiếp)

THIỆP TẾT NHẬN ĐƯỢC (tính đến ngày 24.12.1996)

*Tòa soạn nhận được một số thiệp
Xuân kể sau; xin đa tạ và kính chúc
quý vị cùng bảo quyến năm mới an-
khang, thịnh-vượng:*

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ và gia-
đình (Houston, Hoa-kỳ); Ông bà Lê
Văn Trường (Little Saigon, Hoa-kỳ);
Thi-sĩ Trần Văn Lệ (Los Angeles,
Hoa-kỳ); Cô Lê Thị Hồng Vân
(Sydney, Úc); Nhà văn Đặng Quang
Vinh và gia-đình (Scarborough, Gia-
nã-đại); Ông Nghiêm Văn Anh (Paris,
Pháp); Bà Cẩm Hà (Ottawa, Gia-nã-
đại);
(còn tiếp)

BẢO BỊ TRẢ VỀ

*Xin quý độc giả có tên sau đây vui
lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn
không gửi lại những số báo bị trả về,
ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$
tem (2.50\$ bồi hoàn tem phạt và 2.50\$
tem gửi lần thứ hai):*

Lê Q. Anh, Milpitas (mã số 1807);
Nguyễn Thái Tuấn Trang, Milpitas
(mã-số 3449); Mrs. Lee, Honolulu
(mã số 3760);

NHẮN TIN CHUNG

Quý thân hữu, biên tập viên và độc
giả dùng được hệ thống vi thư (e-
mail), có thể gửi thư và bài về tòa soạn
bằng vi thư, vừa nhanh chóng vừa đỡ
tốn tem thư.

Địa chỉ vi thư của tòa soạn:

langvan@vietnamlangvan.com
(địa chỉ này in trên đầu trang 1 mỗi kỳ).

Ngoài ra, tòa soạn đã có vi báo (web-page) từ một năm nay; xin quý bạn giới thiệu rộng rãi đến các thân hữu. Địa chỉ vi báo:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>
(địa chỉ này in trên đầu trang 1 mỗi kỳ).

CÁO LỖI

Vì thời gian gần lễ Giáng sinh và Tết Dương lịch, thư từ qua cáp đổ vào hệ thống bưu điện quá nhiều, nên báo *Làng Văn* số 148 (tháng 12) vừa rồi và cả số 149 (tháng 1.97) đến tay bạn đọc trễ hơn thường lệ.

Tòa soạn ân cần tạ lỗi cùng quý độc giả và cảm ơn về sự thương mến, chờ mong. Trang trọng.

Thu Không, Đức và Khôi (California): Hóa ra tất cả đều “có họ” với ông Mập, thảo nào trước kia chưa gặp đã thân, gặp rồi càng thân hơn!

BS Lương Duyên Nam, Hoa Kỳ: Cảm ơn ông về lời chúc tốt đẹp cuối năm. Bếp Mập rất hiếu kỳ về cây đàn ghi-ta cải tiến, 12 giây hai mặt phím của ông. Khi sang California lần tới, thế nào cũng đến viếng ông và xin được nghe thử. Kính.

Ngô công tử, Đức: Rất thông-cảm cảnh bị “núi áo” đòi báo lúc nửa đêm! Công tử có thể trả lời rành rọt rằng, văn phòng đại diện chỉ nhận và chuyển hồ sơ, không có thẩm quyền và cũng không có đủ kiện, để trả lời hay giải quyết các vấn đề. Tất cả vấn đề liên quan việc gửi báo, xin quý độc giả vui lòng gửi thư về tòa soạn. Thân.

Ông Đặng Văn Viễn, Vọng Các: Chúc ông và các bạn may mắn hơn trên quãng đường mới. Mong có ngày nhận được tin ông, trong hoàn cảnh sáng sủa hơn. Chúc lành.

Họa-sĩ Vũ Thái Hòa, Pháp:

Tranh Tết bay về kịp lúc, rất hay. Cảm ơn ah.

Học giả Lê Hữu Mục, Montréal: Xin gửi tiếp các bài đã “quảng cáo” trong thư. Bếp Mập sẽ có thư chi tiết về vụ quý san. Kính.

Ông Nguyễn Lý: Cảm ơn ông về bài thơ *Cung chúc tân xuân Làng Văn Đình Sửu*. Tòa soạn cảm động lắm nhưng e độc giả không cảm theo nên xin thăm tạ nhưng không đăng. Kính.

Ông Phan Nguyễn Minh Minh, Chelles: NH gửi ông một thảo chương để có thể chép được cả nhạc lẫn lời, mong ông dùng được. Kính.

Hoàng Nga, Đức: Đã gửi các số Nga cần. Có gì mới cứ tiếp tục gửi, nhất là cái truyện dài. Chỉ cần đĩa, không cần in ra cho nặng cước. Thân.

Nguyễn Đại Bằng, Paris: Đã nhận được đĩa và bản in, đọc được cả, cảm ơn cháu. Hóa ra cô nhớ nhầm “tình trạng gia cảnh” của cháu. Tối nay vẫn cứ trơ trọi, chắc tại cháu khó tính và kén chọn kỹ quá chăng? Thân.

Ông Lưu N. Cần, Luân đôn: Đã nhận được 38 bà hoàng, cảm ơn ông. Tết này, tòa soạn mở chiến dịch gửi báo cổ động sang Anh quốc, mong được ông hưởng ứng. Kính.

Ông Tâm Thanh, Na Uy: NH vẫn chưa đọc được được đĩa trái táo bị cắn, dù tác giả đã chu đáo chuyển sang “IBM”. Kính.

Anh Nguyễn Mạnh An Dân, TX: Đã đọc được đĩa mới. Hoan hô anh đã “tiến nhanh tiến mạnh” trong “sự nghiệp hiện đại hóa” kỹ thuật.

Cảm ơn đã “gôm” hộ các lỗi vô ý. Thân.

Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Đã đổi địa chỉ gửi báo cho anh và Thảo Nguyên. Cảm ơn đã thông tin.

Thi sĩ Sáo Bạc, Florida: NH có

nghe nói vụ Hồ cầu cụp đuôi xin lỗi. Cái trò “chửi người cửa trước, lạy người cửa sau” vẫn là nghề của hần. Nhưng dù thế nào cũng chẳng đáng quan tâm. Xã hội nào cũng gồm nhiều thành phần. Giữ cho tâm mình sạch, đủ rồi. Cảm ơn anh về bài mới. Thân.

Anh Nghiêu Minh, MD: Bài thơ Giáng sinh đến trễ quá. Thôi, phóng lên “lưới: đi (hay chờ Giáng sinh 97?) Thân.

Thảo Nguyên, Hương cảng: Đã chuyển thư anh đến các nơi cần thiết, kèm thư chứng nhận của làng. Mong giúp được phần nào. Thân.

Nhà văn Mạnh Bích, Paris: Đã nhận được bài mới của ông. Xin tiếp tục như vậy. Hương đi rất tốt. Thân kính.

Mỹ Trang, Úc: Em gửi cho “Nguyen” là được, không bao giờ lạc.

Đang giữa mùa đông băng giá, nhớ tới bên em “nắng bốc khói” mà thèm đi chơi. Hiềm nỗi ngồi máy bay 20 giờ liền tù tù, ngán quá! Dù sao cũng sẽ sang thăm Úc châu một chuyến. Hứa với nhiều người, nhiều lần quá rồi mà chưa đi, lòng NH cứ ám ạch.

Khi mua sách, em có thể trả bằng tiền Mỹ, tiền Gia Nã Đại hay tiền địa phương nơi nước em ở. Muốn trả bằng tiền Úc, lấy giá tiền Mỹ, trừ đi số bách phân được bớt, rồi nhân cho 1.5 để chuyển sang tiền Úc.

Muốn sách báo đồ ngưng xuất hiện ở các thư-viện quanh vùng em ở, em có thể viết thư cho thư-viện, nói rõ rằng người VN tị nạn CS kl.ông cần và không thích đọc sách tuyên truyền của Hà Nội, yêu cầu thư viện đừng mua về nữa. Thư viện sẽ xem đếm lại số người mượn đọc và sẽ điều chỉnh trong các đợt mua sách kế. Đừng ngại nói thẳng. Thân.

Ông Nguyễn Trung Tuân, Montréal: Đã nhận được hai bài thơ, Đông và Xuân. Sáng tác thơ gửi về làng rất nhiều. Tòa soạn cố gắng thu xếp để mọi người đều có cơ hội đóng

góp. Cảm ơn ông về sự cảm thông. Kính.

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác, CA: Đã nhận được *Văn học* số mới, cảm ơn anh. Xứ Cờ Phong bên này thật là chậm tiến: đánh thuế lên sách báo! Mong rằng *Văn học* sẽ vượt được những khó khăn ở biên giới.

Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, CA: Hoan hô đã góp sức chống đỡ mái nhà xưa, *Văn*. Có khác với thời trước, “trẻ” hơn, bài vở chăm chút hơn. Chúc mọi việc trôi chảy. Thân.

Học giả Việt Chi, Ottawa: Đã nhận được bài và đĩa, cảm ơn ông. Việc bầu bán, có thể sẽ diễn ra bằng thư, để xác nhận lại một điều đã được xác nhận nhiều lần. Kính.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Rất vui khi được tin ông đã bình phục. Xin yên tâm tịnh dưỡng ít lâu. Khi nào có dịp xuống Cali, NH và Bếp Mập mong sẽ được diện kiến ông. Thân kính.

Anh Trần Văn Nhã, Sherbrooke: NH cố gắng để làm cho xong hai cuốn băng đầu tiên (*Trở về từ cõi sáng* và *Tử thư Tây tạng*) trong tháng chạp này để gửi cho anh và tất cả quý vị đặt mua. Bắt đầu từ tháng 4.94; đến đầu 1997 mới xong, quả là trì trệ, và thử thách quá đáng sự kiên nhẫn của độc giả! NH xin tạ lỗi chung, một lần nữa. Kính.

BS Trương Ngọc Tích, Dallas: Đã nhận được chi phiếu ủng hộ của ông, xin đa tạ. Kính chúc ông và Cộng-đồng Người Việt vùng Dallas vạn sự may lành trong năm mới Đinh Sửu. Kính.

Ông Đinh Văn Viễn, Texas: Đã nhận được phiếu đổi địa chỉ nhưng không ghi số apt. Xin cập nhật. Kính.

Ông Đỗ Đình Chí, Australia: Đề tài rất hấp dẫn, xin ông cho xem qua trước khi bàn sâu vào chi tiết. Kính.

Ông Nguyễn Ngọc Dũng, Vancouver: Xem lại danh sách độc giả dài hạn, chỉ có một độc giả trùng tên với ông ở Vancouver nhưng địa chỉ khác. Ông mới dọn nhà? Xin ông cho biết mã số và địa chỉ cũ. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Trần Văn Tích, Lê Văn Lân, Lê Hữu Mục, Tâm Thanh, Nguyễn Đại Bằng (2), Trần Ngân Tiêu, Đỗ Trọng Huê, Linh Phương, Tống Minh Long Quân, Phan Hưng Nhơn, Đào Đức Chương, Ngô Nguyên Dũng, Nguyễn Mạnh Bích, Phan Long Yên, Lê Huệ Hiếu,

Thơ: DCQ (3), Trần Ngân Tiêu (4), Nam Chi Thượng Nhân, Văn Nương, Trần Văn Lệ (9), Ngọc Hân (2), VP, Trương Phương (4), Hoàng Nga (4), Vạn Giả, Nghiêu Minh, BHT (5), Nguyễn Đức Thanh (4), Vạn Lam (2), Nguyễn Văn Cường (3), Lương Mỹ Trang, Phan Long Yên, EP (2), Tuệ Minh (2), Lại Văn Sơn (4), Nguyễn Hoàng (2), Lâm Hảo Dũng (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Quê cũ, sách xưa (TVT), Sầu đông càng gạc càng đây (LHM), Bên bờ giếng xưa (TT), Bệnh tông khẩu nhập (LVL), Phép bói dịch, Vài cách đọc... (NDB), Chuyện làng võ (ĐĐC), Thường nhật (NND), Thống soái Lê Thành Phương (PLY),

Thơ: Vịnh xuân con trâu, Xuân lữ thứ, Chuông khuya, Không có mây... (TNT), Chúc Tết đông hương (NCTN), Tiếng xuân (VN), Độc thoại (DCQ), Khai bút, Uống nửa ly bia, Tứ tuyệt (TVL), Chia lìa, Vòng săn đuổi (BHT), Ngày về con bóng mờ côi (VG), Đêm Thánh năm hai ngàn (NM), Bài cho Danh, Bài gửi Thuần, Hăm tám tháng ba, Gửi người đang phạm điều răn (HN), Gọi em bằng chị (TP), Nỗi nhớ (VP), Đêm qua (TM), Vết thắm (NVC), Đã qua những mùa xuân (VL), Lỡ cuộc khóc cười, Xa mù (NĐT), Tiếng chuông xưa (EP).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- Miễn phí cho đồng-bào tại các trại tị-nạn.

- Đồng-bào tại các nơi khác: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.

Tìm bạn tù cải tạo: cựu trung úy phi công trực thăng Chinook, thuộc Sư-đoàn 6 Không-quân tại Phù Cát, Qui-nhơn, đã vượt biên và định cư tại Mỹ khoảng 1986, 1987. Xin liên-lạc **Tôn-thất Ngọc Sơn**, 1080 E. 12th Ave., Vancouver, BC V5T 2J6, Canada - Điện-thoại: 1-604-872-0568.

Chị Nguyễn Thị Hà và em **Vàng Khê**, cần tìm **Dì Út**, đã đi “ta bà thế giới” từ tháng Giêng đến ngày hôm nay. Em ơi, em đi như thế đủ rồi. Em nên “qui cố hương” là vừa. Chị cần gấp để bàn nhiều chuyện quan trọng. Cần thiết lắm. Phone: (403) 471-4649 hoặc (818) 548-1759.

Tìm **Võ Thị Sáu** gốc ở Phú yên, con ông **Võ Văn Diêm**. Bạn cùng quê-hương, cùng vượt biên năm 1983, muốn báo tin về gia-quyển tại Việt-nam. Liên-lạc về **Lê Văn Phú** 1310 Brockmen, Beaumont, TX 77705, USA; điện-thoại: (409) 832-1757.

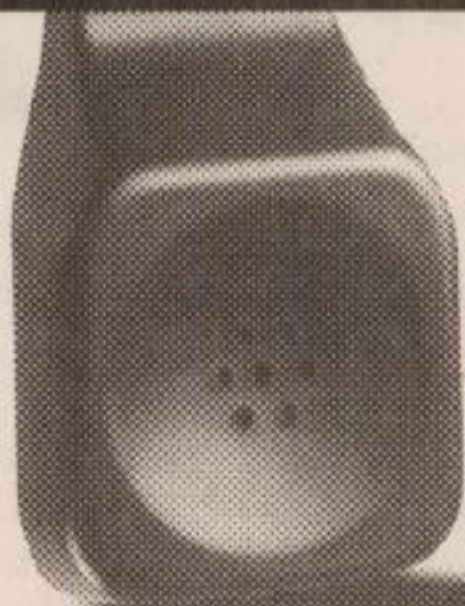
Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-úy khóa-sinh khóa 4 Cao-đẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng

Điều-tra hình-sự Quân-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn**

Thương, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Tìm thiếu úy **Thọ**, trung úy **Nam**, trung úy **Tín**, đại úy **Bá**, chuẩn úy **Vũ**, chuẩn úy **Thìn** và quý bạn trong **Tiểu đoàn Bạch Hổ 401, Kiến-hòa**. Xin liên lạc: chuẩn úy **Nghĩa** (đđp, ĐĐ-1), P.O. Box 218 Station “U”, Toronto, Ontario M8Z 5P1.

CALL VIETNAM FROM \$1.09 A MINUTE.



THE BEST SAVINGS. GUARANTEED No Matter Where or When You Call

with no monthly minimum

Wish you could spend more time calling friends or family in Vietnam?
Switch to Sprint Canada.

Compared to your local telephone company's best calling plan,
THE MOST™ savings plan from Sprint Canada gives you the best
monthly savings, wherever or whenever you call. Guaranteed.

With THE MOST savings plan, you save 50% on every call to the
three numbers you spend the most on each month: one overseas,
one in Canada, and one in the U.S.

And you always save 15% on all your other calls.

HERE'S HOW IT WORKS:

Let's say you spend the most calling Vietnam.

Your local telephone company's best rate is

\$1.63 a minute (excluding first minute);

if you spend a minimum of \$40 each month.

The same call with Sprint Canada

is only \$1.09 a minute (excluding first minute),

no matter how much you spend each month!

		First Minute	Each Additional
VIETNAM	Local Phone Co.	\$2.45	\$1.63
	Sprint Canada	\$1.64	\$1.09

LOCAL PHONE CO.'S BEST RATES:
12:00 A.M.-8:00 A.M.

Wherever you spend the most, you save the most.

Call Sprint Canada today.

Get THE MOST FOR THE LEAST™

**THE
MOST**
SAVINGS PLAN

Sprint
Canada

CALL 1-800-456-9885

24 HOURS, 7 DAYS A WEEK.

TM., ®: Sprint, the Sprint logo, THE MOST, THE MOST logo and THE MOST FOR THE LEAST are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1996.

KHI CẦN, LUẬT-SƯ SẼ BÊNH-VỰC BẠN NGAY

MICHEAL L. FABER

9124 Elk Grove Blvd.

Elk Grove, CA 95624, USA

Điện-thoại: (916) 686-7020

LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ
BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT

Văn-phòng cách Sacramento 15 phút xe hơi. Từ
Sacramento: lấy Hwy 99 South, quẹo trái Elk
Grove Blvd., qua 4 đèn giao-thông, khỏi đường
rầy xe lửa, văn-phòng nằm bên tay phải, đối-diện
nhà thờ New Life Church.

Chuyên về:

- **Di-trú:** lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các
nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang
Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.

- **Hình-sự:** các loại tội hình.

- **Tai-nạn:** xe cộ và thương-tích (chỉ nhận
thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).

- **Gia-đình, hộ-tịch:** đổi tên tuổi, lập
chúc-thư, thừa-kế, cấp-duơng.

- **Thương-mại:** phá-sản, địa- ốc,
lập công-ty, chia công-ty.

Trong đời sống vốn có nhiều
vấn-đề, khi cần, đừng ngần-ngại
gọi ngay luật-sư Faber



AMERICAN CHINESE NATURAL HERBS

DƯƠNG LAI CẢNH



Licensed by the Texas State Board of Acupuncture Examiners

* *Tốt nghiệp Tân Châm Cứu Liệu Pháp sở Nghiên Cứu Trung Y Hongkong*

* *Member of Hongkong Acupuncturist Federation Limited*

* *Member of Traditional Chinese Medicine and Acupuncture Association of Texas*

* *Tốt nghiệp khoá Nghiên Cứu Nội Khoa Trị Liệu Đông Nam Trung Y Học Viện Hongkong*

Được phép của Bộ Y Tế # 513LB - Giấy phép Y Tế Tiểu Bang Texas CFN: 030572270

- A. Sâm Nhung Extract (50 capsules) \$35.00
Hoa Kỳ sâm và nhung tươi nguyên chất
- B. Nhung Tươi Extract (30 capsules) \$30.00
Nhung tươi Texas (bổ cao cấp)
3. Tam Thảo Lục Trà Extract (120 caps) \$25.00
Viêm gan A, B và C, đại tràng xuất huyết
6. Lục Vị Địa Huỳnh (180 tablets) \$25.00
7. Định Suyễn Hoàn (600 viên) \$35.00
8. Bát Tiên Hoàn Bổ Phổi (600 viên) \$35.00
9. Cao Áp Huyết Hoàn (600 viên) \$35.00
- 9E. Cao Áp Huyết Hoàn Extract (300 capsules) \$60.00
10. Thập Toàn Đại Bổ (180 tablets) \$25.00
11. Tăng Sinh Lực (180 tablets) \$25.00
12. Sinh Lực Viên (300 viên) \$30.00
18. Điền Thất Đau Đầu (120 capsules) \$30.00
22. Nhị Liên Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu đường, bốn kinh niên.
27. Kung-fu Bột (thoa ngoài da - 100gr) \$15.00
Bong gân, trật xương, tan máu bầm.
31. Ich Thận Hoàn (600 viên) \$35.00 Trị thận suy, tiểu đêm.
32. Minh Mục Hoàn (600 viên) \$35.00 / Sáng mắt.
34. Can Phong Hoàn (600 viên) \$35.00
Gan độc, mụn, huyết trắng, nám da mặt, viêm gan.
35. Tam Tinh Hải Cầu Hoàn (600 viên) \$35.00
36. Điều Kinh Lương Huyết (300 tablets) \$35.00
- 36P. Dương Quy Tứ Dật Hoàn (600 viên) \$35.00
37. Sinh Lực Hoàn (600 viên) \$35.00
38. Sâm Nhung Hải Cầu Hoàn (300 viên) \$50.00
39. Phong Thấp Hoàn (600 viên) \$35.00
Đau nhức toàn thân, viêm khớp xương.
42. Vị Trường Hoàn (600 viên) 4-2E (180 capsules) \$40.00
Đầy hơi, sinh bụng, lở bao tử.
- 43P. Bá Nguyên Hoàn (600 viên) \$35.00
- 43E. Bá Nguyên Capsules (180 capsules) \$30.00
Cảm kinh niên.
44. Viêm Mũi Họng (180 capsules) \$35.00
45. Dã Sơn Hoa Kỳ Sâm (50 viên) \$15.00
46. Khổng Phu Tử (200 capsules) \$35.00
Bổ tim, giúp trí nhớ, dễ ngủ, giảm mồ hôi.
- 46E. Khổng Phu Tử Extract (100 capsules) \$25.00
- 46P. Khổng Phu Tử Hoàn (600 viên) \$35.00
- 46H Khổng Phu Tử Extract (300 capsules) \$ 60.00
Ngừa ngăn tim, mạch tim rối loạn, mất ngủ lâu năm.
47. Trường Phong Trĩ Lậu Hoàn (600 viên) \$35.00
47. Extract (180 capsules) \$35.00
48. Sản Hậu Sau Khi Sanh (180 tablest) \$30.00
52. Trần Bì Mai (150 tablets) \$20.00
Trị ho tuyệt vời, tiêu đàm.
53. Giải Nhiệt (200 capsules) \$35.00
Mụn, chấy máu cam, giải nhiệt.
54. Hồng Sâm Trung Quốc (75 viên) \$15.00
55. Sâm Yến Hoàn (600 viên) \$35.00
59. Thăng Đề Hoàn (600 viên) \$35.00 Sa tử cung, tròn trẻ
61. Cẩm Cúm Hoàn (600 viên) \$30.00

- 61E. Cẩm Cúm Capsule (180 caps) \$35.00
63. Hải Cầu Tinh Hoàn (600 viên) \$90.00
Sinh lý mạnh, bảo đảm 100%
- 63E. Hải Cầu Tinh Hoàn (120 capsules) \$65.00
72. Can Đờm Hoàn (600 viên) \$35.00
Sạn mật, đau gan, vàng da, vàng mắt.
Viêm gan A, B, C kèm 03 capsules 120 caps
81. Tam Bin Hoàn Sinh Ly (600 viên) \$60.00
99. Cửu Chế Hà Thủ Ô Hoàn (600 viên) \$35.00
- 99H. Formula H99 trị rụng tóc, hói đầu \$70.00
107. Giải Phong Sát Độc Hoàn (600 viên) \$35.00
Tiểu độc, mụn, mề-đay, viêm gan.
- 107E. Sưu-độc bá ứng hoàn (120 capsules) \$35.00
Trị bướu độc, phong-tình, phong ngứa, viêm gan A, B, C
111. Cẩm Phi Hoàn (600 viên) \$35.00
- 111E. Cẩm Phi Hoàn (180 caps) \$35.00
Trị tan mỡ, xuống cân.
117. Thân Công Độc Hoàn (600 viên) \$60.00
Trị đau nhức do độc xâm nhập kinh lạc.
139. Tiger King Extract (120 capsules) \$90.00
Trị đau nhức, viêm khớp, tê bại.
139. Tiger King (60 capsules) \$50.00

Lục Trà Oolong (lâu năm). Chúng tôi độc quyền nhập cảng từ núi Loogoo Đài Trung, Taiwan:

- * 700 Cao Sơn Trần Niên Trà (ủ 20 năm) 300 g: \$400.00
- * 701 Trần Niên Trà (ủ 15 năm) 300g: \$300.00 1lb: \$400.00
- * 702 Trần Niên Đông Trà (ủ 10 năm) 300g: \$175.00
- * 703 Trần Niên Hạ Trà (ủ 5 năm) 300g: \$100.00
- * 704 Trần Niên Thu Trà (ủ 7 năm) 300g: \$150.00
- * 705 Trần Niên Xuân Trà (ủ 10 năm) 300g: \$200.00

Chủ trị: Tan mỡ, thông động mạch tim, hết bệnh thận nhiễm mỡ. Ngoài ra còn có mùi vị thơm ngon vô địch, vì hấp thụ sương mù quanh năm ở đỉnh núi cao Loogoo.

Đặc biệt: Có thuốc ngâm rượu trị đau nhức, bổ thận, bổ dương (phải tự đổ rượu vào ngâm)
- Chai 20 oz. ngâm 3 lít rượu: \$100.00
- Chai 10 oz. giá \$50.00
- 1 cái hải cầu thận \$50.00
- 1 lượng lộc nhung tươi Texas \$50.00

Các loại trà gói: mất ngủ, xuống cân, sạn thận, máu cam, cảm cúm, xổ độc, mề đay, v.v. 1 hộp \$6.00

Nếu quý vị ở xa order thuốc trên \$100.00 được miễn tiền cước phí

Có thể gọi order thuốc từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối (214) 887-8325 - Toll free: 1-800-390-4487

Chúng tôi nhận Visa, Master Card, Amex, Discover

Chi phiếu xin đề tên:

Cô Leslie Dương

5706 E. Mockingbird Ln # 170

Dallas, Texas 75206 USA

NHỮNG MÓN QUÀ

GIÁ TRỊ NHẤT...



MIMOSA
PRODUCTION

15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683
TEL: (800) 426-1558 (714) 894-2233 / 891-0640 FAX: (714) 894-5552
EMAIL: LANGVAN@IX.NETCOM.COM • WEB: HTTP://WWW.LANGVAN.COM



MIMOSA

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU VIDEO

CẠNHẠC XUÂN



Thành Lộc • Hữu Nghĩa • Nguyễn Dương	01	CHÚC XUÂN VUI VẺ
Kim Tử Long	02	HƯƠNG TÓC MẠ NON
Hoàng Thơ • Đào Đức	03	MÙA XUÂN XÔN XAO
Yến Khoa • Mai Tuấn	04	NGHÈO CÙNG ĐÓN XUÂN
Hà My • Kiều Loan • Thảo Vi	05	LIÊN KHÚC XUÂN VỀ TRÊN LÀNG QUÊ
Thanh Thủy	06	DƯ ẦM MÙA XUÂN
Hoàng Kim	07	CỎI HOA
Hồng Vân • Mỹ Chi • Minh Nhi	08	HÀI KỊCH: VỢ LỚN VỢ BÉ

MIMOSA
PRODUCTION

15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683
TEL: (800) 426-1558 (714) 894-2233 / 891-0640 FAX: (714) 894-5552
EMAIL: LANGVAN@IX.NETCOM.COM • WEB: HTTP://WWW.LANGVAN.COM

Ở GIỮA MÙA XUÂN
LIÊN KHÚC XUÂN

HOA XỨ NHÀ NÀNG

MỘT NGÀY TÌNH ĐẾN

ĐÓN XUÂN NÀY NHỜ XUÂN XƯA

HÀI KỊCH: BÀ MAI HẾT THỜI

01	Thùy Trang
02	Hoàng Kim • Khánh Dung • Ngọc Xuân
	Lâm Dũng • Văn Trường
03	Vũ Linh
04	Kim Thoa • Ngọc Quỳnh
05	Khánh Duy
06	Hồng Vân • Mỹ Chi • Thành Lộc • Kiều Loan

LÀNG VĂN

Đ ã P H Á T H Ì N H



LÚC XA NHAU • Ý LINH - THÁI CHÂU • Làng Văn 215

SONG CA	01	Lúc xa nhau
Ý LINH	02	Đêm nay em thấy cô đơn
THÁI CHÂU	03	Một cõi đi về
Ý LINH	04	Kỷ niệm trong tôi
Ý LINH	05	20 năm tình cũ
THÁI CHÂU	06	Quên cả lối về
Ý LINH	07	Tàn tro
THÁI CHÂU	08	Từ lúc em đi
Ý LINH	09	Phố biển
Ý LINH	10	Tiến anh trong mưa



THÀ TRẮNG THÀ ĐEN • PHƯƠNG LAM - PHI NHUNG • Làng Văn 216

SONG CA	01	Liên khúc hồi âm
PHI NHUNG	02	Giấc ngủ đầu nôi
PHƯƠNG LAM	03	Chuyện tình rau muống biển
PHI NHUNG	04	Thà trắng thà đen
PHƯƠNG LAM	05	Tình thời ô mai
PHI NHUNG	06	Chuyện ngày xưa
PHƯƠNG LAM	07	Giòng sông hồ hẹn
PHI NHUNG	08	Chuyến xe lam chiều
PHƯƠNG LAM	09	Chuyến hợp tan
PHI NHUNG	10	Yêu lắm



LỜI CHÀO YÊU THƯƠNG • Làng Văn 217

LƯU BÍCH	01	Tình cuối xót xa
TUẤN NGỌC	02	Lạc mất mùa xuân
Ý LINH	03	Phố mưa
TRỊNH NAM SƠN	04	Trên thềm ngày đã qua
ĐÌNH THÔNG	05	Thăm lặng
HENRY CHÚC - DALENA - LILIAN	06	Grease Medley
NGỌC HUỆ	07	Chuyện đóa hồng
ĐÌNH THÔNG	08	Mặt trời bé con
NGỌC BÍCH	09	Killing me softly with his song
HỢP CA	10	Lời chào yêu thương



MORTAL COMBAT • Làng Văn 219

Ý LINH - JENNY HIỀN - DẠ NHẬT YẾN	01	Liên khúc love songs
ĐÌNH THÔNG	02	Mưa bong bóng
Ý LINH	03	Chia tay tình đầu
JOHNY DŨNG	04	Happy together
THÁI THẢO	05	Sao đành xa nhau
TRIZZIE PHƯƠNG TRINH	06	Mortal combat
ĐÌNH THÔNG	07	Không bao giờ xa cách
DẠ NHẬT YẾN	08	Đã bao năm
TRUNG HÀNH	09	My girl
Ý LINH	10	Cô bé đổi hồn

TIN MỪNG: Được tin Ông

BÙI TIỀN RŨNG, Ph. D.

Cựu Giám-Đốc Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ.

Cựu Sứ-Thần Ngoại-Giao, Giám-Đốc Nha A'-Châu Thái-Bình-Du'ong.

Cựu Đại-diện Thương-Trực VNCH tại Viễn Đông Kinh Ủy-Hội LHQ.

Cựu Thành-Viên Hội-Dồng Chỉ-Đạo Viện Kỹ-Thuật A'-Châu, AIT Bangkok.

Chair Professor, Industrial Research Chair on Process Engineering,
Đại-Học QUÉBEC, CANADA.

Mời lãnh giải thưởng danh-dự

"UNIVERSITY-INDUSTRY R & D AWARD"
(SYNERGY)

do

CONFERENCE BOARD OF CANADA

và

**NATURAL SCIENCES & ENGINEERING RESEARCH COUNCIL
OF CANADA**

trao tặng

Đây là một giải thưởng độc-nhất tại Canada và chỉ trao-tặng Giáo-su' Đại-Học nào thành-công nhất trong lãnh vực nghiên-cứu phối-hợp với các đại công-ty kỹ-nghệ. Đại công-ty cùng được giải này là công-ty ALCAN.

Lễ trao giải-thưởng đã được tổ-chức rất long-trọng tại Hotel QUEEN ELIZABETH, MONTRÉAL ngày 29/10/1996. Kèm theo Bằng Danh-Dự là một chi-phiếu 10000.00 Dollars.

Được biết ông là người Việt-Nam đầu tiên được đề-cử cùng hàng trăm Giáo-Su' Đại-Học Gia-Nã-Đại khác và đã được tuyển chọn để trao-tặng giải danh-dự này. Một giải mà tất cả các Giáo-Su' làm nghiên-cứu phối-hợp với kỹ-nghệ đều mơ-ước.

Các cháu xin kính mừng và xin chúc Cậu và Bác luôn luôn thành-công trong lãnh-vực nghiên-cứu để làm gu'ong cho thế-hệ trẻ chúng cháu noi theo.

Đại diện các cháu ở Montréal, Hoa-ky' và Vancouver
Phạm-Hải-Lượng, UBC, Vancouver, CANADA

ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI BẰNG TỬ VI

Quý vị có những băn khoăn về cuộc sống, tình yêu, tiền tài, sự nghiệp..., vận hạn từng tháng, từng năm hoặc muốn chọn ngày giờ tốt để thực hiện một việc hệ trọng, so đôi tuổi để quyết định việc hôn nhân, xin liên lạc với:

Dr. Nguyễn

Moltkestr. 9

67655 Kaiserslautern

Germany (Tel. 0631 14749)

Với sự kết hợp giữa khoa tử vi cổ truyền Á đông và Tây phương, các khoa học phân tích và dự báo cùng những kinh nghiệm nhiều năm, chúng tôi sẽ giúp quý vị giải đáp những băn khoăn từ bao lâu và hoạch định những bước đi trong tương lai.

Chi phí từ 20.00 mỹ kim, tùy theo nội dung hồ sơ tử vi.

Gửi quà Tết cho nhau?

Đừng quên kèm theo báo Xuân Làng Văn!

148 trang tràn ngập bài vở, giá chỉ có 6 mỹ-kim

Quý bạn muốn tòa-soạn gửi thẳng cho người nhận,

xin gửi chi-phiếu 8 mỹ-kim (hay 10 gia-kim)

về Làng Văn (gồm tiền báo và tiền tem),

chúng tôi sẽ lo chu tất cho quý vị

TIN QUAN TRỌNG

**Genuine
Energy**



NOW in convenient caplets
Choose only the ORIGINAL

Exsativa®
is a natural product of
Switzerland

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, "trả bài không thuộc", không làm hài lòng bà xã hay partner của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng lo! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

Hàng triệu người Âu châu đã và đang dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. EXSATIVA High Potency đã được giới thiệu trên Talk Show, TV, Radio, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần.

Chữa trị: Yếu sinh lý, xuất tinh mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, "xìu xìu ỉn ỉn", lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Tăng cường khả năng sinh lý.

**NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN
P.O. Box 488**

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

Cần danh sách các loại
thuốc bổ ích, xin viết thư
về địa chỉ bên.

*Tổng đại lý: Pharmaton
thuốc đại bổ của Thụy-sĩ.*

**Hộp EXSATIVA 30 caplets giá \$29.50 + \$2 cước phí
First Class (mỗi ngày uống 1 caplet). Mua thuốc xin
gửi check hoặc Money Order \$31.50 về địa-chỉ trên.**

**Hộp 100 capsules \$28.50 + \$3.00 cước phí
Hộp 60 capsules \$19.50 + \$3.00 cước phí**

*Đã phát-hành
khắp nơi:*

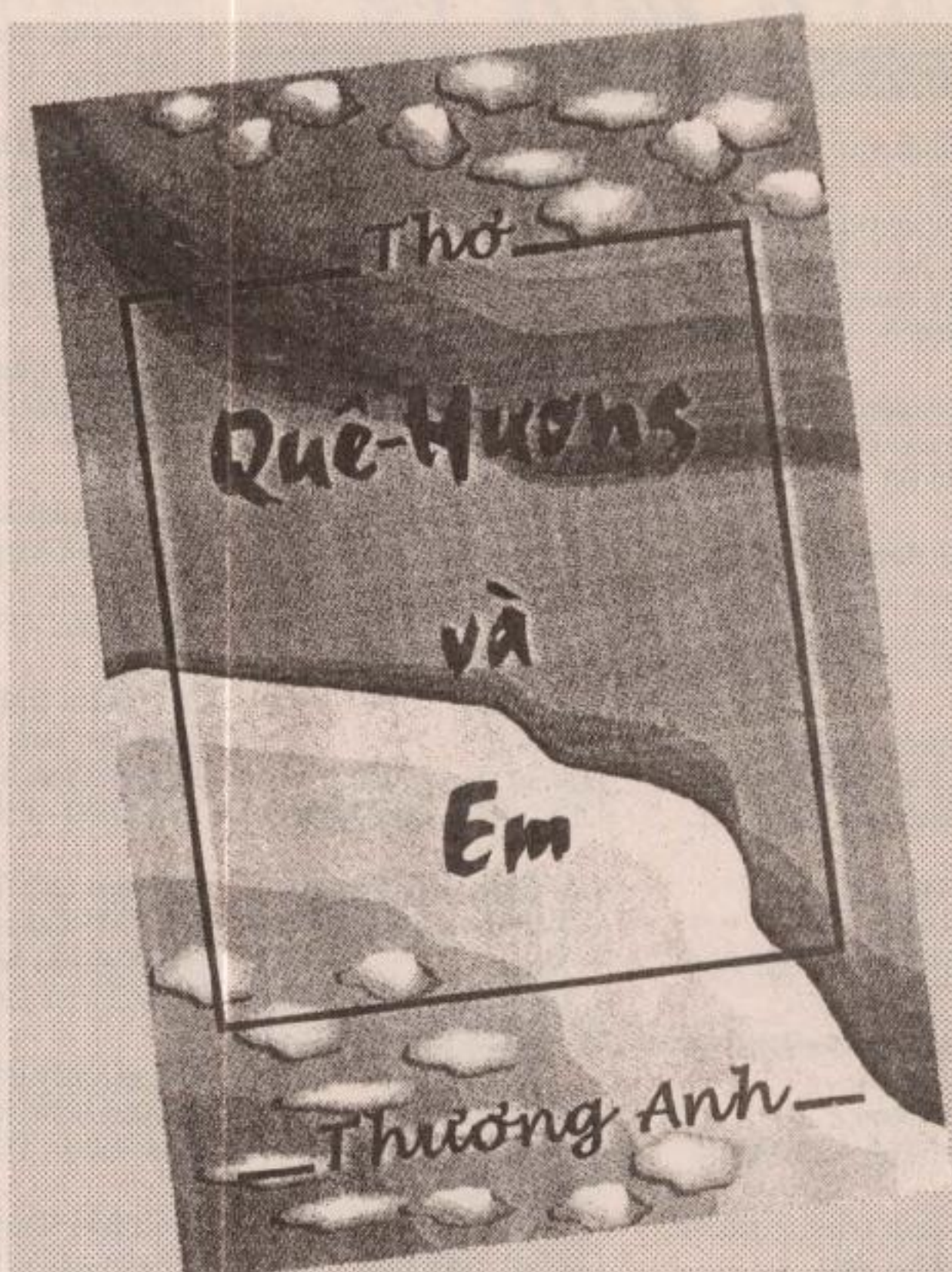
QUÊ-HƯƠNG VÀ EM

tập thơ đầu tay của

**nhà thơ
THƯƠNG
ANH**



tập thơ giá 10 mỹ-kim
(cả cước-phí)
Xin liên-lạc: Thương Anh
33134 Lake Shore Dr.
Tavares, FL 32778, USA



● *Thơ của anh trong sáng dễ hiểu, dễ gây cảm-xúc.*

(nhận xét của nữ nhạc-sĩ Linh Phương)

● *Thương Anh là một người mê làm thơ, sáng-tác rất dồi-dào và đều-dặn.*

(Sơn Trường)

● *Một nhà thơ mang đầy nhạc-tính hay một nhạc-sĩ trẻ mang đầy hồn thơ? ... Bước đầu của nhà thơ trẻ Thương Anh đã có phần vững chắc và mang nhiều hứa-hẹn trong tương-lai thật gần.*

(nhận-xét của thi-sĩ Hà Bình Trung)

● *Tập "Quê-hương và em" gồm 90 bài thơ viết dưới nhiều thể, xoay quanh hai chủ-đề lớn đã báo trước trên tựa: quê-hương, và em.*

Trong các thể thơ, Thương Anh có vẻ trội

vượt với lục-bát, khi viết về quê-hương. Thơ anh có sự bâng-khuâng của một lữ-khách nghĩ về cố-quận, có sự tha-thiết của một người đang bơi giữa dòng hạnh-phúc, thì-thầm với suối khe, cây cỏ và người yêu. Thơ, từ đó là tiếng nói chân-thành, dễ tri-ân tri-kỷ. Đó là điểm ít thấy nơi những người làm thơ thời-dại; và đó đã làm nên ưu-diểm của Thương Anh, qua tập thơ thứ nhất của anh.

Thương Anh không đi tìm sự cầu-kỳ, không viện tới huyền-ngữ. Sự mộc-mạc của lời thơ là cách diễn-tả đậm-thấm, chân tình và gây được cảm-xúc.

Chúng tôi xin ân-cần giới-thiệu Thương Anh, "Quê-hương và em" đến quý bạn yêu thơ ở khắp bốn phương.

(Chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa
tạp-chí Làng Văn)

sách mới về ...

BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1996

20 năm văn học hải ngoại
(2 cuốn, bìa cứng)
Thơ, văn, tranh, ảnh...
nhiều tác giả
US\$60.00 - CA\$90.00

40 truyện Trang Quỳnh
Nguyễn Đức Hiền
US\$7.00 - CA\$10.50

1001 đêm
Truyện cổ tích (2 cuốn)
Nguyễn Quân
US\$22.00 - CA\$33.00

Ăn tục nói phét
Tập văn Tầm Sạc Ne
US\$8.00 - CA\$12.00

Ấn Độ huyền bí
sách dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Ba người con gái Lương phu nhân
Pearl Buck
US\$13.00 - CA\$19.50

Bất đáo trường thành phi hảo hán
truyện dài
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$22.50

Bên ni bên tê
truyện dài
Minh Đức Hoài Trinh
US\$12.00 - CA\$18.00

Bí ẩn giấc mơ
Bói toán
US\$11.00 - CA\$16.50

Bí quyết thành công tại hải ngoại
Lê Bá Kông
US\$13.00 - CA\$19.50

Biển nghiệp
truyện dài Minh Đức HT
US\$12.00 - CA\$18.00

Bức tượng thanh nữ
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$15.00

Các thú tiêu khiển VN
Biên khảo, Toàn Ảnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Cay đắng mùi đời
Truyện dài
Hồ Biểu Chánh
US\$8.00 - CA\$12.00

Cây tùng trước bão
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
US\$12.00 - CA\$18.00

Chân trời lam ngọc II
Tập văn Hồ Trường An
US\$13.00 - CA\$19.50

Chỉ hồng
Truyện dài
Hà Bình Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Chuyện kỳ lạ bốn phương
Sưu tầm
Sương Mãn Thiên
US\$14.00 - CA\$21.00

Côi phúc và giây oan
truyện dài (2 tập)
J. Ngọc
I: US\$16.0 - CA\$24.00
II: US\$18.00 - CA\$27.00

Cô Ba Trà
Truyện dài Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Cổ học tinh hoa
Cổ văn (2 cuốn)
Nguyễn Văn Ngọc
US\$13.00 - CA\$19.50

Cổ Phật tâm đăng
Truyện kiếm hiệp
Kim Dung (bộ 4 cuốn)
US\$45.00 - CA\$67.50

Cự linh thần chương
Truyện võ hiệp (6 cuốn)
Sơn Điền
US\$52.00 - CA\$78.00

Dạy con theo lối mới
Sách học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$10.50

Dưa cà mắm muối
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$6.00 - CA\$9.00

Dưới bóng vạn lý
Truyện dịch
P. Buck, Lê Bá Kông
US\$17.00 - CA\$25.50

Đại hành quyết
Truyện võ hiệp (2 cuốn)
Lã Phi Khanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Đàn chỉ thần công

Truyện võ hiệp (5 cuốn)
Ngọa Long Sinh
Hàn Giang Nhận
US\$44.00 - CA\$66.00

Điều sáo mê hồn
Truyện võ hiệp (5 cuốn)
Ngọa Long Sinh
Hàn Giang Nhận
US\$46.00 - CA\$69.00

Đong đưa cuộc tình
Truyện ngắn Song Thao
US\$12.00 - CA\$18.00

Độc cô quái khách
Truyện võ hiệp (2 cuốn)
K. Dung, H.G. Nhận
US\$18.00 - CA\$27.00

Đức diêm tinh
Sách học làm người
Hoàng Xuân Việt
US\$10.00 - CA\$15.00

Em học chữ Việt
Bút Chì soạn, minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân
US\$12.00 - CA\$18.00

Em ơi, biết đâu tìm
Truyện ngắn Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

Em phải sống
Truyện ngắn, Duy Lam
US\$12.00 - CA\$18.00

Gia đình tôi
Truyện vui, Duy Lam
US\$10.00 - CA\$15.00

Giang Thanh toàn truyện
Diệp Vĩnh Liệt,
Vũ Kim Thoa dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Hai năm năm ấy
Thơ, Hoàng Ngọc
Thanh Dung
US\$5.00 - CA\$7.50

Hán Sở tranh hùng
Mộng Bình Sơn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hậu anh hùng xạ điêu
Truyện võ hiệp (4 cuốn)
K. Dung, N.Q. Mai
US\$28.00 - CA\$42.00

Hậu cô gái đồ long
Truyện võ hiệp (3 cuốn)
K. Dung, N. Khánh
US\$36.00 - CA\$54.00

Hậu Tây Du Ký
Cổ văn (3 cuốn)
Khổng Đức
US\$30.00 - CA\$45.00

Hoa địa ngục
Thơ, song ngữ Việt -
Anh, Nguyễn Chí Thiện
US\$25.00 - CA\$37.50

Hoa trôi trên sóng nước
Thiền học Nguyên Phong
US\$13.00 - CA\$19.50

Hoa vạn hạt cuối mùa
Truyện ngắn
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 - CA\$21.00

Hồi ký ĐGH John Paul II
Duy Nguyên dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồi ký ngoài văn chương
Truyện dài, Thế Phong
US\$16.00 - CA\$24.00

Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ
US\$18.00 - CA\$27.00

Kéo da non
Truyện dài, Diệu Tân
US\$14.00 - CA\$21.00

Khám phá những bí ẩn của diêm chiêm bao
Michael Halbert
US\$ 8.00 - CA\$12.00

Khởi lam cuộc tình
Truyện dài
Quỳnh Dao, Liêu Q. Nhĩ
US\$8.00 - CA\$12.00

Kiểm mạng
Truyện dài, Hồ Linh
US\$14.00 - CA\$21.00

Kiếp phù sinh
Truyện dài
Nguyễn Ngọc Nga
US\$13.00 - CA\$19.50

Kitô giáo dưới mắt một Phật tử
Nhận định tôn giáo
Đại sư Buddhadasa
US\$12.00 - CA\$18.00

Kitô giáo, từ thực chất đến huyền thoại
Nhận định, Chánh Đạo
US\$12.00 - CA\$18.00

Lịch sử thế giới
Biên khảo, Nguyễn Hiến
Lê & Thiên Giang
US\$25.00 - CA\$37.50

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Nhận định tôn giáo
Trần Quý
US\$16.00 - CA\$24.00

Lý luận và phê bình
(20 năm văn học ngoài nước)
Nhận định Bùi Vĩnh Phúc
US\$27.00 0 CA\$40.50

Mặt trận ở Sàgòn
truyện ngắn
Ngô Thế Vinh
US\$12.00 - CA\$18.00

Mặt giáo thâm thâm nội nghĩa
Thiền học Pram Nguyên
US\$18.00 - CA\$27.00

Món ăn bài thuốc I, II
Kiến thức phổ thông
ĐS Bùi Kim Tùng
Mỗi tập US\$8.00 -
CA\$12.00

Một bóng hồng cho cha
Truyện ngắn Võ Hồng
US\$7.00 - CA\$10.50

Một ngày yêu nhau
Truyện phóng tác
Liêu Quốc Nhĩ
US\$10.00 - CA\$15.00

Mưa xuống cuộc đời
Truyện dài, Ngọc Anh
US\$16.00 - CA\$24.00

Muốn thành công trên đường đời
Sách học làm người
Tế Xuyên
US\$7.00 - CA\$10.50

Nam quốc sơn hà
Truyện dã sử (5 cuốn)
Trần Đại Sỹ
US\$70.00 - CA\$105.00

Năng lực chinh phục của phái nữ
Sách học làm người
Phạm Côn Sơn
US\$8.00 - CA\$12.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Thị Phụng
US\$7.00 - CA\$10.50

Niem thư II
sưu tầm
Minh Đức Hoài Trinh
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngọn cỏ ven sông
Truyện dài Quỳnh Dao
US\$13.00 - CA\$19.50

Nguyễn Du đại thi hào
Khảo luận
Phạm Công Thiện
US\$18.00 - CA\$27.00

Nhà quê ra tỉnh

Biên khảo, bìa cứng Đoàn Thêm US\$25.00 - CA\$37.50	Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Thái ất thần quẻ Bói toán US\$7.00 - CA\$10.50	Trần Lục Tài liệu về vị linh mục, tác giả công trình xây cất nhà thờ Phát Diệm. Nhiều tác giả US\$25.00 - CA\$37.50	Truyện dịch Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$19.50
Nhạc thời gian Truyện dài Thẩm Oánh US\$8.00 - CA\$12.00	Phương pháp tân dương sinh Kiến thức phổ thông US\$8.00 - CA\$12.00	Thăng tiến trên đường đời Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Vàng đen Truyện dài Nguyễn Dũng Tiến US\$25.00 - CA\$37.50	
Nho sĩ đồ vật Biên khảo phong tục Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Qua cơn bão dữ Hồi ký vượt biên Kim Hà US\$18.00 - CA\$27.00	Thét giữa hoàng hôn Truyện dài, Hồ Linh US\$12.00 - CA\$18.00	Văn Bút VNHN, kỷ-yếu Tài liệu về biến-cố Văn Bút VN Hải-ngoại US\$10.00 - CA\$15.00	
Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm Nhận định chính trị Cửu Long Lê Trọng Văn US\$16.00 - CA\$24.00	Sàigòn nắng nhớ mưa thương hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung US\$16.00 - CA\$24.00	Thơ Minh Đức Hoài Trình US\$12.00 - CA\$18.00	Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi biết Tài liệu văn học Xuân Vũ US\$11.00 - CA\$16.50	
Những chuyện cần được kể lại Hồi ký Phan Nhật Nam US\$12.00 - CA\$18.00	Sân gỗ màn nhung (sân khấu cải lương) Tập văn Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$21.00	Thơ v.v.. và v.v.. Luận về thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$21.00	Văn sử y được trong truyện Kim Dung Biên khảo Trần Văn Tích US\$12.00 - CA\$18.00	
Những cuộc tình Hương Cảng Truyện dài Nghiêm Thẩm, Miêu Khả Khanh US\$12.00 - CA\$18.00	Secret Army, Secret War Tài liệu về tình báo ở Bắc Việt, Anh ngữ Sedgwick Tourison US\$20.00 - CA\$30.00	Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00	Vẽ vang dân Việt I, II, III viết về những người Việt thành công ở nước ngoài, Trọng Minh biên-tập. Mỗi tập US\$32 - CA\$48	
Những điều cần biết về máy điện toán cá nhân Kiến thức phổ thông Dương Bá Sơn US\$12.00 - CA\$18.00	Sòng bạc Macao Truyện dịch, M. Dekobra US\$11.00 - CA\$16.50	Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50	Về ba ông thánh Nhận định chính trị về Lenin, Mao Trạch Đông & Hồ Chí Minh. Thành Tín US\$12.00 - CA\$18.00	
Những kinh nghiệm sống để lại Danh ngôn Trần Văn Điền sưu-tập US\$9.00 - CA\$13.50	Sóng trời Truyện ngắn, Ngự Thuyết US\$12.00 - CA\$18.00	Thư gửi bạn ta I, II Tập văn, Bùi Bảo Trúc mỗi tập: US\$16-CA\$24	Về vùng chiến tuyến Hồi ký Lê Xuân Nhuận US\$15.00 - CA\$22.50	
Niềm riêng Truyện ngắn Việt Phương, Ngô Du Trung, Trương Sĩ Lương.. US\$14.00 - CA\$21.00	Sống đời đáng sống Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Thư yêu theo phương pháp Bụt dạy Phật học, Nhất Hạnh US\$12.00 - CA\$18.00	Vết xước đầu đời Truyện ngắn Trần Doãn Nho US\$12.00 - CA\$18.00	
Nỗi ám ảnh của quê hương Tùy bút, Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.00	Tại ngục vịnh Kiều Biếm văn Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$18.00	Thức ăn vị thuốc Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00	Viết cho mẹ và quốc hội Hồi ký Nguyễn Văn Trấn US\$20.00 - CA\$30.00	
Nụ non trên nhành khô Truyện ngắn Trần Quán Niệm US\$12.00 - CA\$18.00	Tam quốc ngoại truyện Tiểu truyện về các nhân vật Tam Quốc (2 cuốn) US\$20.00 - CA\$30.00	Tiên hạc thần kim Truyện võ hiệp (5 cuốn) K.Dung, P.C.Trung US\$46.00 - CA\$69.00	Việt Nam: con người và hành động Khảo luận Lê Kim Ngân US\$12.00 - CA\$18.00	
Phật pháp thực hành Nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$18.00	Tan rã Truyện dài Cao Xuân Lý US\$10.00 - CA\$15.00	Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50	Việt Nam niên biểu 1939 - 1946 Tài liệu, Chính Đạo US\$22.00 - CA\$33.00	
Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: đế quốc VN Biên khảo Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$15.00	Tặng thư sống chết Sách tâm linh, Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Việt Nam qua lăng kính 24 nhân vật thời đại Tài liệu Nguyễn Vạn Hùng US\$15.00 - CA\$22.50	
Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán	Tên tử tù tự xử lý Tài liệu về vụ án "Xét lại - chống Đảng" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60. US\$15.00 - CA\$22.50	Trà thất truyện dài Minh Đức Hoài Trình US\$12.00 - CA\$18.00		
		Trầm hương Thơ thiền, Liễu Nhiên US\$10.00 - CA\$15.00		
			Tuyệt sơn phi hồ Truyện võ hiệp K.Dung, Từ Khánh Phụng US\$8.00 - CA\$12.00	
			Tự học tiếng Anh T.A.Kim & T.G.Hương US\$10.00 CA\$15.00	
			Vạn lý trường chinh	

Việt Nam văn học sử
Biên khảo, Đỗ Văn Gia
US\$28.00 - CA\$42.00

Võ Phiến
Nhận định văn chương
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.00 - CA\$18.00

Xếp Al Capone (5 cuốn)
Tiểu-thuyết

Trường-sơn Lê Xuân Nhị
US\$91.00 - CA\$136.50

Yoga toàn thư
Hải Âu
US\$10.00 - CA\$15.00

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ thông
US\$8.00 - CA\$12.00

băng & đĩa nhạc mới

Hát cho những bà mẹ V.N.
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Bóng hồng Việt Nam
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US\$5.00 - CA\$7.50

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan - phổ
thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Vũ
Kiện, Cung Vũ, Trần Thiện
Hiệp,...
Giọng ca: Quỳnh Hương,
Trọng Nghĩa
Tape: US\$9.00 - CA\$13.50
CD: US\$10.0 - CA\$15.0

Kiếp cầm ca
Tiếng hát Phương Dung
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Qua ngõ nhà em
Hương Lan, Phương Lam
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Quỳnh hương
Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Sao em nữ vội lấy chồng
Chế Linh - Thanh Tuyền
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Yêu người khôn người
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Ta và vũ trụ
Thơ Phật giáo phổ nhạc
Giọng ca: Hà Thanh, Thanh
Tuyền, Trọng Nghĩa
Tape: US\$6.00 - CA\$9.00
CD: US\$10.0 - CA\$15.00

Tình khúc hồi hương
Tình ca, tiếng hát Phạm Anh
Dũng
CD: US\$6.00 - CA\$9.00

**Tình yêu trong mắt một
người**
Tình khúc Trúc Phương
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

**Độc-giả dài hạn (có mã-số)
của Làng Văn được bớt từ
10% đến 25% khi mua sách và
băng do Làng Văn phát-hành.**

**Xin xem thể-lệ trong Thư
mục Làng Văn 1996**

Thư-từ, chi-phiếu đề:

LÀNG VĂN

**P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada**

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐÓN XEM:

TIẾNG KÊU CỦA MÁU

Truyện dài trình-thám xã-hội

Hoàng Hải Thủy

phóng-tác

Giá 15 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

THÁP BÀ , THÁP NHẠN GIẮC HƯƠNG-QUAN

Tuyển truyện quê-hương

Diên Khánh

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

Tiểu-thuyết xã-hội

Tống Minh Long Quân

phóng-tác

Giá 17 mỹ-kim (25.50 gia-kim)

THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY BUỒN NHƯ NHAU

Tuyển-tập truyện ngắn

Hoàng Nga

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

VIỆT-NAM GẮM HOA

Tập-khảo

Thái Văn Kiểm

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)

bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)

bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô \$60 một kỳ (\$600 trọn năm)

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang: 1 kỳ: US\$40 3 kỳ: US\$30/kỳ dài hạn: US\$25/kỳ

1/4 trang: 1 kỳ: US\$70 3 kỳ: US\$50/kỳ dài hạn: US\$40/kỳ

1/2 trang: 1 kỳ: US\$120 3 kỳ: US\$85/kỳ dài hạn: US\$75/kỳ

1 trang: 1 kỳ: US\$200 3 kỳ: US\$150/kỳ dài hạn: US\$120/kỳ

2 trang: 1 kỳ: US\$300 3 kỳ: US\$210/kỳ dài hạn: US\$180/kỳ

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phố, chúc mừng, chia buồn.

THỂ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư, kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.

- Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-đa.

- Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể fax mẫu tới).

Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

(Điện-thoại: 905-607-8010)

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-dông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

**NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỞ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT**

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Tôi thái các anh
không phải vì tội ăn hối lộ
(vì ai cũng ăn) nhưng vì
lối ăn của các anh
không đúng đường lối!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

SỨC KHOẺ LÀ QUAN TRỌNG, LÀ TÀI SẢN QUÝ BÁU NHẤT CỦA CON NGƯỜI

Những loại thuốc dưới đây của nhà thuốc **Thiên Nhiên** giúp chữa trị, ngăn bệnh tật, bảo vệ và tăng cường sức khỏe.

- **SEXATIVA và MOOD ELEVATOR** (2 loại uống chung) trị yếu sinh lý, cơ quan sinh dục bị suy nhược vì bệnh tật, suy nghĩ, mệt mỏi; giúp cơ quan sinh dục phục hồi hoạt động bình thường.

. **lo SEXATIVA 60 capsules**
giá: \$44.50

. **lo MOOD ELEVATOR**
60 capsules giá: \$39.50

- **POTENCY PLUS Men's Vitality**: tạo lại sinh lực đàn ông, tìm lại lạc thú gối chăn, làm hài lòng partner, gìn giữ hạnh phúc gia đình, tình yêu.

lo 60 viên, giá \$39.50

- **TESTEREX**: chữa trị dương vật mềm yếu, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm, tái tạo hứng thú ái ân. Giúp sự cương cứng trọn vẹn bền bỉ, hết mặc cảm.

lo 60 viên, giá: \$44.50

- **YOHIMBE 450mg**: Tăng cường sinh lực, tăng trưởng bắp thịt, giúp tình dục sung mãn, làm giãn nở các mạch máu nơi dương vật, giúp cương cứng nhanh chóng. Yohimbe uống chung với mấy loại thuốc High Potency trên thêm hiệu nghiệm.

lo 100 capsules giá: \$34.50

- **MELATONIN**: Phép lạ Melatonin đã được báo chí ti-vi Hoa kỳ ca tụng nhiều nhất năm 95. Thuốc vừa rẻ vừa nhiều khả năng, giúp ngủ ngon, ngăn ngừa và chữa trị nhiều bệnh tật, làm tươi trẻ các tế bào, uống thường xuyên sẽ chống lại tuổi già.

. **lo 60 viên 3mg giá: \$14.50**

. **lo 60 viên 5mg giá: \$19.50**

- **GH3** Thuốc cải lão hoàn đồng đã nổi tiếng trên thế giới mấy

chục năm qua, ai đã dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm ngay trong ngày. 2 viên GH3 mỗi sáng làm việc 8-10 tiếng không mệt mỏi, ngoài ra còn chống được nhiều bệnh tật và các lợi ích khác.

lo 60 viên giá: \$39.95

- **SHARK CARTILAGE 800 mg**: Thuốc "sụn cá mập" chữa trị và ngăn chặn được các chứng ung thư kể cả ung thư vú, tử cung, nhiếp hộ tuyến; chữa được các chứng bệnh về đau nhức khớp xương, đau lưng, các bệnh ngoài da, tạo nhiều kháng chất chống bệnh.

lo 120 capsules 800

(purest 100%) giá: \$29.50

- **CHOLEST-A**: Chúng ta thường bị cholesterol ám ảnh, nếu chỉ số cao có thể làm tắc nghẽn mạch máu, gây nhiều biến chứng nguy hiểm đến tính mệnh. Thuốc Cholest-A giúp điều hoà chỉ số cholesterol trong máu, đào thải bớt các chất béo dư thừa.

lo 100 capsules giá: \$32.50

- **BLOOD PURE**: Thuốc lọc máu, giúp khử độc và phế thải các chất độc hại, làm máu huyết trong sạch, giúp máu huyết chuyển vận hoàn hảo.

lo 100 capsules giá: \$29.50

- **120 OVER 80**: Thuốc giúp có chỉ số áp huyết lý tưởng, làm điều hoà máu huyết, khai thông mạch máu, tránh được bệnh cao máu (áp huyết cao). Nếu có bệnh cao máu, chữa giảm xuống chỉ số bình thường, rất cần cho người lớn tuổi.

lo 100 capsules giá: \$32.50

- **SUGAR CONTROL**: Làm điều hoà chất đường trong cơ thể, giúp lá lách hoạt động bình thường, tránh được bệnh tiểu đường. Bị bệnh tiểu đường, uống Sugar Control chung với Diabetes Metabolic Complex và Trà Diabet-Tea càng tốt.

lo 100 capsules giá: \$32.50

- **DIABETES METABOLIC COM-PLEX**: Thuốc chuyên trị bệnh tiểu đường. Quý vị bị bệnh tiểu đường đã dùng mọi thứ thuốc Đông Tây không khỏi, xin dùng ngay thuốc này (chính chúng tôi bị bệnh tiểu đường, dùng đủ loại thuốc kể cả Trà Tam Thanh được quảng cáo là thần dược trị tiểu đường không khỏi, nay tôi dùng thuốc này và uống thêm trà Diabet-Tea thấy rất hiệu nghiệm). Diabetes Metabolic Complex ngoài trị bệnh còn giúp tăng cường phục hồi sức khỏe.

. **lo 60 viên giá: \$32.50**

. **Trà Diabet-Tea 20 gói**

(mỗi ngày uống một gói): \$9.50

- **PROS-CARE**: Thuốc chuyên trị chứng đau bọng đái (Prostate). Prostate là bộ phận rất quan trọng trong cơ quan sinh dục nam giới. Nếu bộ phận này yếu, già nua sẽ làm cơ quan sinh dục suy yếu, gây nên yếu sinh lý, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm. Pros-Care giúp chữa các bệnh vừa kể, phục hồi bộ phận prostate, tái tạo cơ quan sinh dục. Tuổi từ 40 dù chưa có triệu chứng đau bọng đái cũng nên dùng Pros-Care để phòng ngừa và giúp cơ quan sinh dục hoạt động hoàn hảo.

lo 60 capsules giá: \$39.50

Các loại thuốc trên đều được bảo đảm phẩm chất, công dụng hữu hiệu, mỗi loại đều cơ quan y tế Hoa kỳ kiểm soát.

Chúng tôi còn nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về địa chỉ dưới đây để lấy danh sách đầy đủ. **Mua thuốc xin viết thư kèm theo tiền.**

Pharmaton mỗi hộp xin gửi thêm \$3.00 cước phí; các loại thuốc khác mỗi hộp thuốc gửi \$2.00 cước phí.

Thuốc được gửi bằng cước phí hạng nhất (First Class) hoặc Air Mail.

Thư từ tiền bạc xin đề:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN

P.O. Box 488

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

TORONTO . TORONTO . TORONTO

OTTAWA

**Đăng trên tạp-chí Làng Văn,
mẫu quảng-cáo của quý vị
sẽ lưu-hành khắp thế-giới**

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

**LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN**

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

**NHA-SĨ
NGUYỄN PHÚ HÒA**

267 O'Connor St., # 421

Ottawa, Ontario K2P 1V3

ĐT: (613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả,...

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)
TRẦN BÍCH CHÂU, MD, CCEP
2100 Finch Ave. W., #105, North York,
ON M3N 2Z9 - **ĐT: 650-6003**

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HÙNG

2784 Keele St., #2, North York / **ĐT: (416) 638-6303**

2100 Finch St. W., #109, North York / **ĐT: (416) 665-7264**

288 King St. W., Hamilton / **ĐT: (905) 521-0540**

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

- **GIẶT THẨM**: nhà hàng, cửa tiệm,
văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi,...

- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).

Gọi: **MINH (416) 663-5278**

HOANG
BARRISTER & SOLICITOR
Law Office
Luật-Sư
Nicole THANH-NGOC HOANG

554 Annette St.

Toronto, Ontario M6S 2C2

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

Fax: (416) 767-4619

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Cần Thư-mục Làng Văn?

Xem: <http://www.vietnamlangvan.com/vietnews/>

**BÁC SĨ NHÃN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC**

. C-1101 Erie E., Windsor

ĐT: (519) 973-1101

. 5805 Malden Rd., La Salle

ĐT: (519) 969-6677

. TLC The Windsor Laser Centre, 3200 Deziel Dr., Suite 208

ĐT: (519) 250-2020 & 1-800 463-2020

Thắc mắc về việc giải phẫu cận thị bằng tia laser?

- Hãy gọi đến bác sĩ Nguyễn



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
trên các trang bìa**

làng văn

. Bìa trong (trước hoặc sau), 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô: \$60 một kỳ

- 2 ô: \$110 một kỳ

- 4 ô: \$200 một kỳ

Gọi: các số điện-thoại cuối trang này



Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 665-9283

Tel: (416) 746-5811

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỖ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TUM
CƯỜI ĐỎ**
của **CẢ CƯỜI**

vẫn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

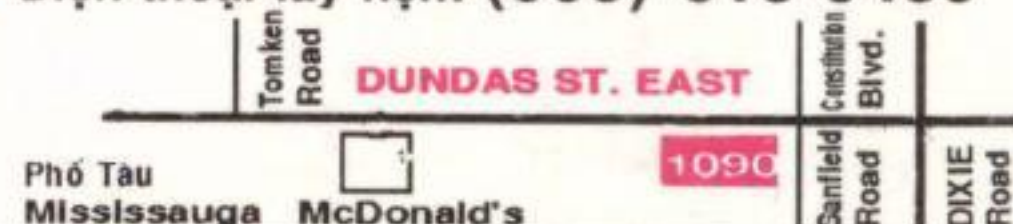
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

**Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN, L.D.S., D.D.S.**



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8
Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**Nhận in và phát-hành
các tác-phẩm mới**
**Xin liên-lạc Làng Văn
để hỏi thể-lệ**

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn